

JAROSLAV HAŠEK

Tác phẩm
văn học Séc
kinh điển
được dịch ra
tiếng nước ngoài
nhiều nhất

Bình Slavická dịch



Minh họa màu của Josef Lada

VẬN MỆNH NGƯỜI LÍNH TỐT ŠVEJK
TRONG ĐẠI CHIẾN THẾ GIỚI TẬP III-IV



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ VIỆT NAM

JAROSLAV HAŠEK

Tác phẩm
văn học Séc
kinh điển
được dịch ra
tiếng nước ngoài
nhiều nhất

Bình Slavická dịch



Minh họa màu của Josef Lada

VẬN MỆNH NGƯỜI LÍNH TỐT ŠVEJK TRONG ĐẠI CHIẾN THẾ GIỚI TẬP III-IV



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ VIỆT NAM

JAROSLAV HAŠEK

Josef Lada *minh họa*

Bình Slavická *dịch*

— ★ —

**VẬN MỆNH CỦA NGƯỜI LÍNH TỐT
ŠVEJK TRONG ĐẠI CHIẾN THẾ
GIỚI [3-4]**

• OSUDY DOBRÉHO VOJÁKA ŠVEJKA ZA SVĚTOVÉ VÁLKY •

NXB PHỤ NỮ

ebook@vctvegroup | 15-03-2022

Tác giả & Dịch giả



JAROSLAV HAŠEK

(30/4/1883 - 3/1/1923)

Nhà báo, nhà văn về thể loại truyện ngắn trào phúng châm biếm.

Tuy chỉ sáng tác trong thời gian ngắn nhưng ông đã viết được gần 1200 truyện ngắn, thường đăng rải rác ở các báo và tạp chí. Một số truyện ngắn được đưa vào tuyển tập khi ông còn sống, nhưng phần lớn được xuất bản sau khi ông qua đời.

Tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là tiểu thuyết đồ sộ *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới*, xuất bản trong những năm 1921-1923. Cuốn sách đã được dịch ra tới gần 60 ngôn ngữ, trở thành tác phẩm được dịch sang tiếng nước ngoài nhiều nhất của văn học Séc.



BÌNH SLAVICKA

Sinh năm 1954 tại Hưng Yên.

Tốt nghiệp khoa Xây dựng, Đại học ČVUT tại Praha (1979), học vị tiến sĩ ngành Khoa học Lịch sử và Dân tộc học, khoa Triết trường Đại học Charles Praha (2016). Hiện sinh sống và làm

việc ở Cộng hòa Séc, là giảng viên ngành Việt Nam học thuộc Viện châu Á học, Đại học Charles.

Tác phẩm văn học Séc đã dịch sang tiếng Việt:

- Jan Neruda: *Những câu chuyện về khu phố nhỏ ven sông* (cùng Dương Tất Từ), NXB Văn học, 2018.

- Karel Čapek: *Bệnh trắng*, 1986, NXB Hội Nhà văn, 2020

- Jiří Hubač: *Nhà trên thiên đường* (kịch), 1987

- *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới I-II-III-IV*, NXB Phụ nữ Việt Nam, 2020, 2021

“Hašek sáng tác như ông đã sống: thất thường, hào phóng, cuồng nhiệt, bất kể đến thế giới, đạo đức và thành công. Bằng cuốn sách của mình, cho dù nó còn dang dở, ông đã sáng tác được một tác phẩm tuyệt vời. **Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới** là một trong những cuốn sách hay nhất được viết ở Séc.”

- *Ivan Olbracht*

“**Švejk** là một tác phẩm thú vị. Chỉ ngay về mặt hình thức thôi, nó cũng thú vị rồi. Nó là tiểu thuyết ư? Là sử ký hài hước ư? Có thể nó là tiểu thuyết hài hước được gộp lại từ các chương, tức là nó có đặc trưng của các cuốn tiểu thuyết hài hước nổi tiếng nhất trên thế giới, như nhà văn Karel Čapek đã khẳng định.”

- *Karel Poláček*

“Khi đọc **Švejk**, các bạn hãy cười, nhưng đồng thời đừng quên suy nghĩ.”

- *Egon Erwin Kisch*

“Trong **Kinh Thánh** có hầu như tất cả mọi thứ, nhưng trong **Švejk** có đầy đủ tất cả.”

- *Zdeněk Mahler*



Hướng dẫn cách đọc tiếng Séc

Cũng giống như tiếng Việt hiện đại, tiếng Séc là văn tự sử dụng chữ cái Latin với một số bổ sung phù hợp cho hệ thống nguyên âm và phụ âm của nó. Trừ một vài trường hợp đặc biệt, phát âm tiếng Séc về cơ bản tương đối đơn giản. Sau đây là hướng dẫn cách đọc tương đối giống với phát âm của các từ có trong sách.

A. Nguyên âm tiếng Séc và cách phát âm:

Phần lớn các nguyên âm của tiếng Séc đều có phát âm tương tự như nguyên âm của tiếng Việt: **a** như *a*: Ann [an-na]; **i/y** như *i/y*: Karlín [car-lin], **e** như *ê* hoặc *e*: Hašek [ha-sêch], Nusle [nux-le], **o** như *ô* hoặc *o*: Otto [ôt-tô], Tábor[ta-bor], **u** như *u*: Putim [pu-chim]

Dưới đây là cách đọc những nguyên âm khác tiếng Việt, hay một số nguyên âm đi liền nhau, hoặc nguyên âm đi với phụ âm:

ě đọc như *ie*: Zábělice [za-bie-hli-xe]; đọc như *e* khi đứng ở cuối từ: Konopiště [cô-nô-pis-che]

ů đọc như *u*: thí dụ Průša [pru-sa]

ou đọc như *âu*: Baloun [ba-lâun]

ej, ěj đọc như *ây*: thí dụ Dejvice [đây-vi-xe], Budějovice [bu-dây-ô-vi-xe]

B. Phụ âm tiếng Séc và cách phát âm:

Phần lớn các phụ âm của tiếng Séc có phát âm tương tự phụ âm tiếng Việt. Tuy nhiên, phụ âm đứng ở cuối từ trong tiếng Séc bao giờ cũng được phát âm rõ thành tiếng.

Dưới đây là cách đọc những phụ âm khác tiếng Việt:

c đọc như *x*: Palivec [pa-li-vex], Václav [va-xlav]

č đọc như *tr*: České [tre-xke], Hradčany (hraď-tra-ny)

ch đọc như *kh*: U Kaicha [u ca-li-kha]

d đọc như *đ* khi đứng trước nguyên âm (i, y, e, a, o, u) và các phụ âm khác: Ferdinand [pher-đi-nanđ], Beskydy [bes-ky-đi], Dobromil [đô-brô-mil]; đọc như *d* khi đứng trước *ě*: Budějovice [bu-dây-ô-vi-xe]

f đọc như *ph*: Franta [phran-ta]

j đọc gần như *gi*: Josef [giô-xéph], Jaroslav [gia-rô-xlav]

k đọc như *c*: Katz [catz], Kikonoše [crcô-nô-se]; đọc như *k* khi đứng trước i/y, e: Beskydy [bes-ky-đi], České [tre-xke]; đọc gần như *ch* khi đứng ở cuối từ: Hašek [ha-sêch]

ň đọc như *nh*: Libeň [li-bênh]

s đọc như *x*: Písek [pi-xêch]

š đọc uốn lưỡi như *s* trong tiếng Việt vùng miền Trung và miền Nam: Švejk [svâyk], Lukáš [lu-cas], Hašek [ha-sêch]

ž đọc uốn lưỡi gần như *s* trong tiếng Việt vùng miền Trung và miền Nam, nhưng không vang như *š*: Ražice [ra-si-xe]

ř là phụ âm phát âm khó nhất của tiếng Séc, đọc tương tự *r* trong tiếng Việt, rất rung lưỡi: Řepa [repa]

Trước nguyên âm **ě** và **i**: **t** đọc là *ch*, **n** đọc là *nh*: Konopiště [cô-nô-pis-che], Vaněk [Va-nhệch], Putim [pu-chim], Toník [tô-nhích]

č đọc như *ch*: Koťátko [cô-chat-cô]

THÊM VÀI LỜI NGƯỜI DỊCH

Một trăm năm đã trôi qua, kể từ ngày tập I của bộ tiểu thuyết *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới* của Jaroslav Hašek lần đầu tiên (1921) đến với bạn đọc. Švejk, một kiểu người mới trong văn học, lập tức chiếm được cảm tình của độc giả. Người ta háo hức chờ sách tiếp tục ra, và tác giả của nó đã không phụ lòng độc giả. Nhà văn, nhà báo và dịch giả Séc Ivan Olbracht (1882-1952), một trong những độc giả hâm mộ Hašek và Švejk, đã viết về cái mong chờ ngay trong năm đó:

“Khi to tiếng khoái trá cười trên những trang sách đầu tiên của Švejk, khiến những người đồng hành ở trên tàu điện ngạc nhiên và khó chịu, tôi đã cảm thấy lo lo (một cách thật sự và không thoải mái). Lo rằng sách sẽ không mang đến cái mà nó hứa hẹn. Lo, bởi vì tôi cho rằng, việc tác giả có thể giữ được tốc độ sáng tác như lúc khởi đầu, có thể giữ được sự hài hước ở mức độ cao với đặc thù của nó, là điều bất khả. Sự hài hước mà, với cái nhẹ bẫng của kẻ say rượu vung tay quá trán, tác giả đã tung ra thế giới, nhưng không nhận thức được đã đem chia sẻ cái gì. Tôi vui mừng khi nhận thấy mình đã nghĩ sai. Tập I đã hoàn thành, hai cuốn đầu của tập II cũng đã ra, và Švejk vẫn cứ là Švejk quen thuộc, người tốt nết mà chúng ta đã làm quen trong căn phòng trọ ở Žižkov, một ngày sau vụ ám sát Thái tử Franz

Ferdinand. Hašek là người vô cùng giàu có về một giá trị quý hiếm; giá trị ấy mang tên là khiếu hài hước. *Vận mệnh người lính tốt Švejk* của Hašek thực sự là cuốn sách tuyệt vời”^{*}.

Bạn đang có trong tay Quyển Hai (gồm tập III và tập IV). Švejk cũng vẫn là Švejk quen thuộc, người lính tốt mà chúng ta đã được làm quen từ Quyển Một (gồm tập I và tập II, Nhà xuất bản Phụ nữ Việt Nam, 2020). Chúng ta lại tiếp tục đồng hành với *Người lính tốt Švejk* trên những nẻo đường vận mệnh của anh. Chúng ta lại được chứng kiến nhiều sự kiện mới, mặt đối mặt với những cái vô lý và thô bạo của bộ máy quyền lực, với cái tàn khốc và vô nghĩa của cuộc chiến tranh, được nghe anh kể đủ mọi thứ chuyện trên đời, trong đủ mọi tình huống. Đó là những câu chuyện có thể khiến người nào đó phát khùng rồi hỏi vì sao anh lại kể chuyện ấy cho tôi, nhưng tất cả đều là những chuyện mang tính dân gian dí dỏm trào phúng, mập mờ nước đôi làm người đọc và người nghe luôn ôm bụng cười vô cùng sảng khoái.

Khi được hỏi “Cậu đã nói xong chưa?” Švejk trả lời “Về cái này thì tớ xong rồi”, và nói thêm “tớ cũng còn biết một trường hợp tương tự như thế ở Beskydy, nhưng tớ sẽ kể cho các cậu nghe khi nào chúng ta vào chiến trận”. Lần đầu tiên trong đời mình, khác với những khi luôn có những câu chuyện nối nhau như dòng chảy bất tận, Švejk không kể ngay, mà hẹn sẽ kể sau. Chỉ có điều anh không còn dịp kể nữa. Phải chăng khi đọc chính tả những câu ấy để người thư ký ghi lại, Hašek đã linh cảm được rằng ông sẽ đi xa? Mười năm sau khi Hašek qua đời, Ivan Olbracht đã viết: “Jaroslav Hašek có ý thức được đã làm gì, khi ông bắt tay xây

dựng tác phẩm vĩ đại *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới* từ những truyện ngắn về người lính tốt Švejk viết trước chiến tranh của mình? Ông đã không ý thức được. Hašek sáng tác như ông đã sống: thất thường, hào phóng, cuồng nhiệt, bất kể đến thế giới, đạo đức và thành công. Bằng cuốn sách của mình, cho dù nó còn dang dở, ông đã sáng tác được một tác phẩm tuyệt vời. *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới* là một trong những cuốn sách hay nhất được viết ở Séc”.*

Đã một trăm năm nay, Švejk không ngừng đem đến niềm vui và sự nghiền ngẫm, không ngừng mang lại cảm hứng nghệ thuật cho mọi thế hệ độc giả. Không chỉ cho độc giả ở quê hương Séc của anh, mà dần dần còn cho độc giả của gần sáu chục ngôn ngữ trên thế giới đã chuyển tải tác phẩm *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới*. Thiết tưởng điều đó cũng mang đến chón ngàn thu cho nhà văn lớn Jaroslav Hašek, cha đẻ của Švejk, niềm vui bất tận.

BÌNH SLAVICKÁ

TẬP III

TRẬN ĐÒN VỀ VANG

1.

Qua Hungary



Cuối cùng thì cũng đến lúc tất cả được nhét vào các toa tàu theo tỷ số bốn mươi hai người lính và tám con ngựa*. Tất nhiên, trên đường đi thì ngựa sẽ sướng hơn, thoải mái hơn người, bởi vì chúng có thể ngủ đứng, nhưng mà cũng không sao cả. Và con tàu quân sự lại chở đến Galicia* một đoàn người mới, đẩy họ đến lò sát sinh.

Nhìn chung mà nói, tất cả các sinh linh ấy đều cảm thấy nhẹ nhõm hơn, vì dù sao thì việc con tàu chuyển bánh cũng là một điều gì cụ thể rõ ràng, chứ trước đó chỉ là tâm trạng thấp thỏm khó chịu và hoảng loạn, không một ai biết họ sẽ ra chiến trường ngay trong ngày hôm nay, hay ngày mai, hay là tận ngày kia. Một số người đã có cảm giác họ giống như tử tù đang sợ hãi chờ lúc đao phủ đến hành hình, để rồi cuối cùng thì sự bình tâm sẽ tới, sau khi mọi việc đã qua đi.

Vì vậy mà từ toa tàu, một người lính nào đó đã gào lên như kẻ mất trí: “Đi đi chứ! Đi đi chứ!”

Trung sĩ tài chính Vaněk đã hoàn toàn đúng khi bảo Švejk rằng chẳng đi đâu mà vội.

Cũng đã phải mất thêm mấy ngày nữa mới tới lúc tất cả leo lên các toa tàu, đồng thời vẫn cứ thấy liên tục nói về việc phát đồ hộp. Trung sĩ Vaněk có kinh nghiệm đã tuyên bố rằng đó chỉ là chuyện tưởng tượng hảo huyền thôi, chứ lấy đâu ra đồ hộp! Hóa chẳng, sẽ có buổi Thánh lễ quân sự, vì cả với đại đội hành quân lần trước thì cuối cùng cũng đi đến kết cục như thế. Khi có đồ hộp thì không tổ chức Thánh lễ quân sự, trong trường hợp ngược lại thì buổi Thánh lễ quân sự sẽ thay thế cho đồ hộp.

Và thế là thay vì các hộp *goulash*^{*}, tuyên úy trưởng Ibl xuất hiện để làm chủ tế buổi Thánh lễ quân sự. Một công đôi ba việc, buổi Thánh lễ được tổ chức luôn một thể cho cả ba tiểu đoàn hành quân, hai trong số đó đi chiến trường Serbia và tiểu đoàn thứ ba thì đi Nga.

Tuyên úy đã diễn thuyết rất hào hứng, và rõ ràng là ông đã trích dẫn tài liệu từ niên giám quân đội. Đó là những câu cảm động đến mức mà khi tàu rời ga đi Moson*, Švejk đã nói với trung sĩ tài chính Vaněk, lúc ấy đang ngồi cùng với anh trong văn phòng tạm thời ở trên toa tàu: “Theo lời ông tuyên úy thì đó sẽ là điều tuyệt vời, khi hoàng hôn đến, mặt trời cùng các tia nắng vàng lặn xuống sau dãy núi, và ở ngoài mặt trận thì, như ông ấy đã bảo, sẽ nghe thấy tiếng thở hắt cuối cùng của những người lính còn ngắc ngoải, nghe thấy tiếng hí của những con ngựa đã ngã xuống, tiếng rên rỉ của những người lính bị thương, tiếng khóc than của dân chúng dưới những mái nhà đang cháy. Tôi rất lấy làm thích, khi mà thấy mọi người nói những điều ngu xuẩn vô cùng tận như thế”.

Trung sĩ Vaněk gật đầu đồng ý: “Vâng, đấy là câu chuyện rất chi là cảm động”.

“Đó là điều rất tốt đẹp và có tính giáo dục”, Švejk nói, “tôi phải nhớ nó thật kỹ để sau này xuất ngũ về sẽ kể lại ở quán *U Kalicha**. Khi nói những điều ấy cho chúng ta nghe, ông tuyên úy đã dạng chân rộng tới mức làm tôi sợ rằng ông ấy sẽ trượt chân ngã nhào vào bàn thờ di động, rồi đập đầu vào Hào quang đến vỡ sọ. Ông ấy đã chỉ ra cho ta thấy một thí dụ đẹp đẽ trong lịch sử quân đội chúng ta hồi thống chế Radecký* còn phục vụ. Và lại còn nói về ánh nắng lúc hoàng hôn hòa lẫn với ngọn lửa cháy của những nhà kho chứa rơm ở chiến trường nữa chứ, cứ y như là ông ấy đã tận mắt trông thấy vậy”.

Ngay trong ngày hôm đó, tuyên úy trưởng Ibl quay trở về Vienna và lại nói cho một tiểu đoàn hành quân khác về câu chuyện cảm động mà Švejk đã nhắc tới, câu chuyện làm anh thấy thích đến mức gọi nó là “điều ngu xuẩn vô cùng tận”.

“Các chiến sĩ thân mến” tuyên úy trưởng Ibl diễn thuyết, “các anh hãy tưởng tượng bây giờ là năm bốn mươi tám, rằng chiến trận ở Custoza* đã kết thúc bằng chiến thắng của chúng ta, rằng sau mười tiếng đồng hồ chiến đấu ác liệt, Quốc vương Albert của Ý đã phải nhượng chiến trường đầm máu cho người cha của quân đội chúng ta, cho Thống chế Radecký, người ở tuổi tám mươi tư rồi mà vẫn giành được chiến thắng vẻ vang như thế.

Hỡi các chiến sĩ! Các anh hãy tưởng tượng hình ảnh người cha của quân đội chúng ta, khi Ngài dừng lại trên đồi trước chiến trường Custoza, và xung quanh Ngài là các tướng chỉ huy quân sự trung thành. Sự trang nghiêm bao trùm lên tất cả, bởi vì ở ngay bên cạnh Ngài, ta có thể trông thấy một người lính đang hấp hối. Trên người đầy thương tích sau trận chiến đấu, hạ sĩ Hrt cảm thấy vinh dự khi thấy Thống chế Radecký chăm chú nhìn mình. Người hạ sĩ tốt bị thương ấy vẫn run rẩy sung sướng nắm cái huy chương vàng trong bàn tay phải đã cứng đờ. Nhìn thấy gương mặt cao siêu của Thống chế, trái tim người hạ sĩ rộn lên, tấm thân tàn tạ dồn hết sức lực cuối cùng, người ấy ráng sức ngóc lên về phía Thống chế. ‘Hãy nghỉ ngơi đi, người lính tốt của tôi’, Thống chế nói rồi xuống ngựa và định bắt tay người lính. ‘Không được ạ, thưa Thống chế, tôi bị thương cả hai tay’, người lính đang hấp hối nói, ‘nhưng tôi chỉ xin một điều, xin

Thống chế nói thật cho tôi biết: Chiến trận đã toàn thắng chưa?’ ‘Toàn thắng rồi, người anh em yêu quý ạ’, Thống chế hiền từ đáp, ‘thật đáng tiếc là anh bị thương và không thể vui mừng được’. ‘Vâng, tất nhiên, thưa Ngài, đối với tôi thế là hết’, người lính trả lời bằng giọng u buồn rồi mỉm cười. ‘Anh có khát không?’ Thống chế Radecký hỏi. ‘Cả ngày hôm nay nóng đến 30 độ ạ, thưa Ngài’. Thống chế lấy bi đông nước của một sĩ quan và đưa cho người thương binh đang hấp hối. Người lính uống một hơi dài. ‘Xin cảm ơn Ngài’, người ấy nói, rồi thu hết sức hôn lên tay vị tướng chỉ huy của mình. ‘Anh đã phục vụ trong quân đội bao nhiêu lâu rồi?’ Thống chế hỏi. ‘Hơn bốn mươi năm rồi ạ, thưa Ngài! Tôi đã được tặng huy chương vàng ở chiến trận Aspern - Essling*. Tôi cũng chiến đấu ở chiến trận Leipzig* và được tặng huy chương Đại bác chữ thập*, đã đến năm lần tôi bị trọng thương gần chết, lần này thì chắc chắn tôi không qua khỏi. Nhưng thật sung sướng là tôi sống được đến ngày hôm nay. Đối với tôi chết có hề chi, khi mà chúng ta đã chiến thắng và đã giành lại được đất cho Hoàng đế’.

Các binh sĩ thân mến, vừa đúng lúc đó thì tiếng Quốc ca hùng hồn của chúng ta *Chúa phù hộ Hoàng đế* vang lên từ doanh trại, tiếng nhạc vọng đến và truyền đi khắp mặt trận. Người lính bị thương đang từ giã cuộc đời còn cố ráng sức một lần nữa. ‘Đế quốc Áo quang vinh’, người lính phàn chấn hô, ‘Đế quốc Áo quang vinh! Đế quốc Áo sống mãi trong bài ca hùng tráng của chúng ta! Thống chế vinh quang! Quân đội muôn năm!’

Một lần nữa, người lính đang hấp hối nghiêng đầu hôn lên tay phải của Thống chế rồi ngã ra, và con người cao thượng ấy trút hơi thở cuối cùng. Nhà chỉ huy quân sự bỏ mũ đứng trước thi hài một trong những người lính tốt nhất. ‘Sự ra đi tuyệt vời này quả là đáng để chúng ta phải ghen tỵ’, Thống chế cảm động nói và gục đầu vào hai lòng bàn tay.

Các chiến sĩ yêu quý, cả tôi cũng chúc các anh có được cái kết thúc cuộc đời một cách đẹp đẽ như thế”.

Nhớ lại những lời này của tuyên úy trưởng Ibl, quả thật Švejk có thể gọi tuyên úy là kẻ ngu bội phần mà không mấy may gây tổn thương gì cho ông ấy.

Sau đó, Švejk bắt đầu nói về những Sắc lệnh mà người ta đã đọc cho quân lính trước khi họ bước lên tàu hỏa. Một trong số đó là Sắc lệnh quân sự do Hoàng đế Franz Josef Đệ nhất* ký tên, Sắc lệnh thứ hai là của Đại Công tước Josef Ferdinand*, Chỉ huy tối cao của Tập đoàn quân phía Đông và một nhóm Quân đoàn. Cả hai Sắc lệnh đều có liên quan đến những sự kiện ở đèo Dukla* ngày 3 tháng 4 năm 1915, khi hai tiểu đoàn của Trung đoàn 28 cùng với các sĩ quan của mình bỏ chạy sang hàng ngũ quân Nga, trong tiếng quân nhạc của Trung đoàn.

Cả hai Sắc lệnh ấy được đọc bằng một giọng run run, dịch sang tiếng Séc như thế này:

Sắc lệnh quân sự ngày 17 tháng 4 năm 1915:

Ta rất lấy làm đau lòng ra Sắc lệnh xóa sổ Trung đoàn Bộ binh Hoàng gia số 28 khỏi quân đội của triều đình vì tội hèn nhát và

phản quốc. Quân kỳ của trung đoàn vô liêm sỉ đó sẽ bị tước và đưa vào Viện Bảo tàng Quân đội. Kể từ ngày hôm nay, trung đoàn vô đạo đức ở hậu phương và phạm tội phản quốc tại chiến trường ấy sẽ không tồn tại nữa.

Franz Josef I

Sắc lệnh của Đại Công tước Josef Ferdinand:

Trong chiến dịch, nhất là trong những trận chiến đấu vừa qua, các đơn vị lính Séc đã làm mất lòng tin. Đặc biệt, họ đã làm mất lòng tin khi làm nhiệm vụ bảo vệ trận tuyến, nơi họ ẩn náu lâu dài trong các chiến hào. Quân địch đã lợi dụng tình hình đó để liên kết lập quan hệ với những phần tử xấu của các đơn vị này.

Thường thì ở ngoài chiến trường, các đơn vị này bao giờ cũng hướng các mũi tấn công của kẻ thù, được các phần tử phản bội đó hỗ trợ, chống lại các lực lượng quân đội Hoàng gia, bao gồm cả các đơn vị này.

Quân địch thường gây bất ngờ cho quân ta, đột nhập vào chiến tuyến của chúng ta mà hầu như không gặp một sự chống cự nào, rồi bắt rất nhiều lính phòng thủ của chúng ta làm tù binh.

Đó là điều vô cùng nhục nhã, là điều hổ thẹn và đáng khinh bỉ đối với những kẻ đê tiện khốn kiếp, những kẻ phạm tội phản bội Hoàng đế và Đế quốc, những kẻ không chỉ làm vấy bẩn danh dự các tiểu đoàn của quân đội vẻ vang và dũng cảm của chúng ta, mà còn làm vấy bẩn cả danh dự của dân tộc mà họ là con em.

Sớm muộn thế nào thì họ cũng sẽ ăn đạn hoặc vào nút thông lọng.

Nghĩa vụ của từng người lính Séc có danh dự là, báo cho người chỉ huy của mình biết ai là kẻ khốn kiếp gây kích động và phản bội.

Người nào không làm như vậy thì chính người đó là kẻ phản bội và khốn kiếp.

Phải đem Sắc lệnh này đọc cho tất cả các đơn vị ở các Trung đoàn lính Séc.

Hoàng đế của chúng ta đã ra Sắc lệnh xóa sổ Trung đoàn Bộ binh Hoàng gia số 28, tất cả những kẻ chạy sang hàng ngũ quân địch, nếu bị bắt lại sẽ phải trả giá bằng máu để chuộc tội.

Đại Công tước Josef Ferdinand

“Họ đọc cái ấy cho chúng ta hơi muộn” Švejk nói với trung sĩ Vaněk; “tôi thấy lạ là bây giờ họ mới đọc, khi mà Hoàng đế đã ký Sắc lệnh ấy từ hôm 17 tháng 4. Cứ như thế là vì lý do nào đấy mà họ không đọc ngay cho chúng ta nghe. Giá mà tôi là Hoàng đế thì tôi chẳng chịu để bị gạt sang một bên như thế đâu. Khi mà tôi đã ký Sắc lệnh vào ngày 17 tháng 4 thì bất kể thế nào, ngày 17 tháng 4 cũng phải đem ra đọc ở tất cả mọi trung đoàn”.

Ở cuối toa tàu phía đối diện với trung sĩ Vaněk, anh đầu bếp huyền bí của nhà bếp sĩ quan đang ngồi viết cái gì đó. Đằng sau anh là người khổng lồ râu rậm Baloun, lính hầu của trung úy Lukáš, cạnh đó là Chodounský điện báo viên được phân công về Đại đội 11. Baloun đang nhai bánh mì và hải hùng nói với Chodounský rằng anh ta biết làm sao, khi mà trong lúc chen lấn lên tàu anh ấy không thể vào được toa tàu của Ban chỉ huy để đi cùng với trung úy Lukáš.

Điện báo viên Chodounský dọa Baloun rằng, thế không phải là chuyện đùa, bởi lẽ phạm tội ấy thì phải ăn đạn là cái chắc.

“Giá mà cái khổ sở này qua đi cho rồi”, Baloun ca thán, “tớ đã suýt mất mạng hồi tập trận ở Votice đấy. Lần ấy chúng tớ đi, vừa đói vừa khát, thế là khi phụ tá tiểu đoàn cưỡi ngựa tới, tớ kêu lên: ‘Xin cho chúng tôi nước với bánh mì!’ Hắn quay ngựa về phía tớ rồi bảo giá mà trong thời chiến thì tớ sẽ phải đứng ra khỏi đội ngũ, rồi hắn sẽ cho bắn chết tớ, còn bây giờ thì hắn tống tớ vào trại giam. Nhưng mà rất may cho tớ là khi hắn đi thông báo chuyện ấy cho Ban chỉ huy thì con ngựa lồng lên, hất hắn xuống đất làm hắn bị gãy cổ, nhờ trời!”

Baloun nặng nề thở dài rồi sặc sụa ho vì bị mẩu bánh mì kẹt trong họng. Khi đã dịu cơn ho, anh đưa con mắt hau háu nhìn hai cái túi phải canh giữ cho trung úy Lukáš.

“Các ngài sĩ quan”, Baloun rầu rĩ nói, “được lĩnh toàn là patê hộp với salami Hungary. Giá mà tớ được ăn một mẩu con thôi!”

Vừa nói, Baloun vừa đưa mắt thèm thuồng nhìn hai cái túi đựng thức ăn của trung úy. Trông anh giống hệt con chó bị bỏ đói và bị bỏ rơi thảm hại, bây giờ thì nó đang ngồi chầu bên ngoài cửa hàng bán đồ ăn sẵn, hai cánh mũi phập phồng hít hít mùi thịt nấu nướng thơm lừng tỏa ra từ đó.

“Giá có chỗ nào”, điện báo viên Chodounský nói, “giá mà người ta cho chúng mình ăn bữa trưa ngon thì hay làm sao. Hồi chiến tranh mới bắt đầu, chúng tớ đã đi mặt trận Serbia, tới ga nào chúng tớ cũng được người ta thết đãi đến no ứ ự. Chúng tớ đã lấy đũa ngỗng nướng cắt những chỗ thịt thật ngon để làm

quân cờ *đam*, lấy các thanh chocolate làm bàn cờ. Khi đi tới Osijek ở Croatia, có hai ông cựu chiến binh mang vào toa tàu một nồi to dùng nấu thịt thỏ nướng, nhưng mà chúng tớ thì quá no không ăn được nữa, mới đem đổ ụp cả nồi lên đầu các ông ấy. Trên suốt đường đi, chúng tớ chẳng làm gì khác ngoài việc nôn mửa ra bên ngoài tàu. Hạ sĩ Matějka ngồi cùng toa với chúng tớ thì nhồi nhét quá đầy bụng, đến nỗi chúng tớ phải đặt lên bụng hắn một tấm gỗ rồi giậm chân lên, thế là hắn tống ra ngoài từ phía dưới, cả từ phía trên, cuối cùng mới thấy nhẹ người. Khi đi qua Hungary thì ở ga nào người ta cũng ném gà nướng lên tàu cho chúng tớ, nhưng mà chúng tớ chỉ ăn óc gà thôi. Đến Kaposfalva thì người Hungary ném lên tàu từng tảng thịt lợn nướng. Một thằng bạn tớ bị một người quăng cả cái thủ lợn nướng trúng vào đầu, thế là hắn vùng dậy thất lưng đuổi người ấy chạy qua ba đường ray. Ngược lại, lúc đi qua Bosna thì đến cả nước uống chúng tớ cũng chẳng được ai cho. Nhưng mặc dù bị cấm, chúng tớ cũng vẫn mang theo được vào Bosna đủ các loại rượu mạnh để uống thoải mái, còn rượu vang thì nhiều vô kể. Tớ nhớ là ở một nhà ga, có mấy bà mấy cô mang bia đến thết đãi, nhưng chúng tớ đã đá vào những bình bia ấy, thế là bọn họ bỏ chạy.



Suốt đường đi, tất cả chúng tớ đều mệt mỏi đến đờ cả người. Lúc chơi bài, tớ còn chẳng nhìn rõ được cả con Át. Nhưng lúc chúng tớ đang chơi dở ván bài thì bất thành lình có lệnh tất cả phải ra khỏi tàu. Có một hạ sĩ, tớ cũng chẳng nhớ tên là gì, đã hò hét quân lính của mình, bảo họ hát: ‘Người Serbia phải biết rằng người Áo chúng ta là người chiến thắng, chúng ta là người chiến thắng’, nhưng từ đằng sau, một người nào đó co chân đá vào anh ta, làm anh ta ngã nhào qua đường ray. Sau đó anh ta bảo mọi người dựng súng lại thành cùm. Và con tàu trống quay đầu chạy trở về ngay. Chỉ có điều, như chuyện thường xảy ra trong lúc hỗn loạn, nó chở luôn đi mất cả lương thực dự trữ cho hai

ngày của chúng tớ. Và cách chúng tớ chỉ một đoạn, như khoảng từ đây đến những cái cây kia, thì đạn pháo bắt đầu nổ âm âm. Chỉ huy Tiểu đoàn đi tới, triệu tập mọi người lại để bàn bạc, rồi cả ông trung úy Marek của chúng tớ cũng đến. Trung úy là người Séc hần hoi, ấy thế mà chỉ nói tiếng Đức thôi. Mặt nhợt nhạt trắng bệch, ông ấy thông báo là không thể đi tiếp được, tại vì trong đêm đường ray đã bị phá, quân Serbia thì đã sang bên kia sông, bây giờ thì chúng đang đóng ở cánh bên trái, nhưng mà còn xa chỗ chúng tớ. Nghe bảo chúng tớ sẽ có viện binh và rồi chúng tớ sẽ đánh tan tành quân Serbia. Rằng đừng người nào nghĩ đến chuyện đầu hàng, vì nếu có làm thế thì nghe bảo quân Serbia thường cắt tai, xẻo mũi và chọc mắt tù binh. Còn chuyện đạn pháo nổ xung quanh thì chúng tớ chẳng phải bận tâm làm gì, vì đấy là tiếng đạn bắn của pháo binh chúng ta. Chúng tớ chợt nghe tiếng súng bắn đoành đoành ở phía sau núi, nhưng trung úy bảo đấy là tiếng súng máy của quân ta. Rồi từ phía bên trái có nghe thấy tiếng súng đại bác, lần đầu tiên trong đời chúng tớ nghe thấy tiếng đại bác, thế là tất cả nằm sập xuống đất, mấy quả đạn pháo bay qua chúng tớ rồi đốt cháy nhà ga. Từ phía bên trái chúng tớ thì bắt đầu có tiếng đạn bay vèo vèo, rồi tiếng bắn đồng loạt, tiếng động âm âm của súng trường. Trung úy Marek ra lệnh cầm súng và nạp đạn, nhưng trung sĩ quân nhu đến bảo trung úy là không thể làm việc ấy được, bởi vì chúng ta làm gì có đạn theo người. Hơn nữa, chính trung úy cũng biết rất rõ là, mãi đến trạm chuyển quân ở giáp mặt trận thì chúng tớ mới được lĩnh đạn. Rằng đoàn tàu chở đạn đã chạy trước tàu của chúng tớ, chắc hẳn là nó đã bị rơi vào tay quân

Serbia rồi. Trung úy Marek đứng lặng người như trời trồng, rồi chẳng biết tại sao lại ra lệnh: ‘Cắm lưỡi lê!’, chắc là chỉ vì tuyệt vọng mà ra lệnh để có việc làm thôi. Chúng tớ đứng trong tư thế sẵn sàng một hồi lâu, rồi lại nằm xuống các thanh tà vẹt, bởi vì có một chiếc máy bay xuất hiện trên cao, và các sĩ quan gào lên: ‘Tất cả vào chỗ trú ẩn!’ Té ra đó là máy bay của quân ta, nhưng đã bị pháo binh của chúng ta bắn nhầm. Thế là chúng tớ lại đứng dậy, vẫn chẳng có lệnh ‘Nghỉ!’ nào cả. Có một tay kỵ binh phi ngựa đến chỗ chúng tớ. Ngay từ xa, anh ta đã kêu: ‘Chỉ huy Tiểu đoàn đâu?’ Tiểu đoàn trưởng cưỡi ngựa về phía người ấy và được trao một tờ giấy gì đó. Người lính kỵ binh đi tiếp về phía tay phải. Vừa quay trở lại; tiểu đoàn trưởng vừa đọc tờ giấy, rồi đột nhiên như người phát điên, ông ấy vung kiếm lao về phía chúng tớ và gào lên gọi các sĩ quan: ‘Các anh đến đây, các anh đến đây!’ rồi ra lệnh: ‘Xuống thung lũng, từng người một!’ Nhưng từ mọi phía, súng bắt đầu nã đạn vào chúng tớ, cứ như thể chỉ chờ khi chúng tớ đi xuống thung lũng là bắn vậy. Phía bên tay trái chúng tớ là ruộng ngô, từ đấy chúng nó bắn ra như điên. Chúng tớ bò xuống thung lũng, chẳng mang theo ba lô vì chúng tớ đã bỏ nó lại ở bên các thanh tà vẹt chết tiệt ấy rồi. Trung úy Marek bị đạn trúng đầu, nhưng chẳng nói lấy một lời. Cho đến lúc đơn vị xuống được dưới thung lũng thì đã có rất nhiều người bị thương, rất nhiều người bị chết. Chúng tớ đã phải để họ nằm lại đấy rồi chạy bạt mạng cho đến tận chiều tối. Trước mặt chúng tớ là khu vực của quân ta, nhưng nó đã bị quét sạch chẳng còn bóng người, chỉ thấy tro trọi lại cái xe chứa lương thực đã bị vỡ vét hết cả. Cuối cùng, chúng tớ đến được nhà

ga tiếp theo và nhận được lệnh lên tàu đi về Ban chỉ huy. Nhưng mà chúng tớ không thể làm được việc ấy, tại vì mãi đến tận sáng chúng tớ mới biết là toàn bộ Ban chỉ huy đã bị bắt làm tù binh từ ngày hôm trước rồi. Thế là chúng tớ như lũ trẻ mồ côi, chẳng ai muốn biết gì về chúng tớ. Cuối cùng họ ghép chúng tớ vào Trung đoàn 73 để chúng tớ rút lui cùng, tất nhiên là chúng tớ rất mừng. Nhưng chúng tớ cũng còn phải đi mất một ngày nữa mới đến được Trung đoàn 73. Sau đó chúng tớ...”



Chẳng ai còn muốn nghe anh ta nữa. Švejk chơi *mariáš** tay đôi với trung sĩ Vaněk. Đầu bếp huyền bí của nhà ăn sĩ quan tiếp

tục viết bức thư dài cho vợ mình, người bây giờ bắt đầu phát hành tạp chí về *Thuyết thần trí*. Baloun ngồi ngủ ở trên ghế. Thế là điện báo viên Chodounský không biết nói gì nữa, anh chỉ nhắc lại là: “Thế đấy, tớ không quên được chuyện ấy...”

Rồi Chodounský đứng dậy, đến xem Švejk và trung sĩ Vaněk chơi bài.

“Này, đã đến đây xem thì ít ra cậu chăm cho tớ cái tẩu”, Švejk bảo anh ta, “*mariáš* tay đôi là việc quan trọng hơn cả cuộc chiến tranh, quan trọng hơn cả cuộc phiêu lưu khốn nạn của các cậu ở biên giới Serbia. Ồi giờ ơi, tôi làm cái gì ngu xuẩn thế này, tôi đáng phải tự vả vào mặt mình. Tại sao mà lúc này tôi không giữ lại quân Vua, bây giờ thì rút được quân Trên. Tôi quả là thằng ngu!”

Trong khi đó, anh đầu bếp huyền bí đã viết xong bức thư cho vợ, khi đọc lại thì anh thấy hài lòng là đã viết khôn khéo để lá thư có thể lọt qua được kiểm duyệt của quân đội.

Em yêu dấu,

Khi em đọc những dòng này thì anh đã ở trên tàu được mấy ngày rồi, bởi vì đơn vị anh đi ra mặt trận. Anh không thấy vui vẻ gì, tại vì ở trên tàu thì anh cũng chỉ ngồi không thôi chứ chẳng làm được điều gì có ích, vì nhà bếp sĩ quan không nấu nướng gì, thức ăn đều được lĩnh ở các ga nơi tàu đi qua. Trên đường qua Hungary, anh rất muốn nấu món goulash segedín cho các sĩ quan, nhưng mà cũng không thể nấu được. Thôi thì phải chờ đến khi tới Galicia vậy, lúc ấy thì anh sẽ có thể nấu món šoulet* chính hiệu của vùng*

Galicia, món ngỗng hầm với hạt mì hay với gạo. Helenka yêu dấu của anh, em hãy tin là anh thực sự cố gắng để làm cho các sĩ quan thấy thoải mái vui vẻ, vì họ có nhiều lo lắng vất vả. Anh được chuyển từ Trung đoàn sang Tiểu đoàn hành quân ra mặt trận, đấy là nguyện vọng tha thiết nhất của anh, để anh có thể chăm lo tốt nhất cho nhà bếp sĩ quan ở ngoài mặt trận, mặc dù mọi thức nấu nướng đều đơn giản. Chắc em vẫn còn nhớ là khi anh lên đường đến Trung đoàn, em đã cầu mong cho anh có những người cấp trên tốt. Nguyện vọng của em đã thành sự thật, anh không chỉ không phải ca thán về bất kỳ điều gì cả, mà ngược lại, tất cả các ngài sĩ quan đều là những người bạn thực sự của bọn anh, đặc biệt họ đối xử với anh như những người cha vậy. Trong một ngày gần đây nhất, anh sẽ cho em biết số hòm thư của đơn vị anh...

Bức thư này được viết trong hoàn cảnh bắt buộc. Số là người đầu bếp huyền bí đã làm cho đại tá Schröder nổi giận, dù rằng cho đến lúc xảy ra sự kiện ấy thì đại tá vẫn còn quý mến anh. Trong bữa ăn chiều chia tay với các sĩ quan của Tiểu đoàn hành quân ra mặt trận, có xảy ra điều không may, đó là việc đại tá lại bị mất khẩu phần món cật bê. Thế là ông gửi anh ra mặt trận cùng Đại đội hành quân, còn nhà bếp sĩ quan Trung đoàn thì được đại tá giao cho một người vốn là thầy giáo bất hạnh của Viện khiếm thị ở Klárov*.

Người đầu bếp huyền bí đọc lại bức thư một lần nữa, bức thư mà anh cho rằng đã được viết bằng lời lẽ rất ngoại giao. Chẳng gì thì anh cũng muốn được ở vị trí nào xa xa nơi chiến đấu một

chút, bởi vì mặc cho ai muốn nói gì thì nói, chứ ngay cả ở ngoài chiến trường thì đó cũng là nơi nhàn nhã.

Trước khi nhập ngũ thì người đầu bếp huyền bí, biên tập viên, đồng thời là ông chủ của tờ tạp chí huyền bí về khoa học nghiên cứu thế giới bên kia, đã từng viết trong một bài báo dài, rằng không nên sợ cái chết, cũng viết cả bài báo về việc di chuyển của hồn vía.

Bây giờ thì anh cũng đến ngó Švejk và Vaněk chơi bài lá. Giữa hai người ấy không có gì khác nhau về cấp bậc trong quân đội. Họ không chơi tay đôi nữa, mà chơi tay ba cùng với điện báo viên Chodounský.

Liên lạc viên Švejk mắng thậm tệ trung sĩ Vaněk: “Tôi lấy làm lạ, sao mà ông lại chơi ngu đến thế. Ông chẳng thấy hăn chơi con bài thấp hay sao? Tôi không có quân cầu nào, thế nhưng ông chẳng lật con Tám, mà lại đi vớt con Dưới quả sồi như thằng ngu nhất trên đời, thành thử để thằng hăm ấy thắng”.

“Gớm quá, kêu ca đến thế mà cũng chỉ vì một ván bài bị thua”, trung sĩ tài chính trả lời rất lịch sự. “Chính anh cũng chơi như thằng ngu. Tôi vẽ ra được con Tám quả cầu ấy hay sao, khi mà tôi chẳng có quả cầu nào? Tôi chỉ có toàn con bài cao màu xanh, với quả sồi, đồ khốn ạ”.

“Thế thì đáng lẽ ông phải chơi con bài cao chứ, hử người thông minh?” Švejk mỉm cười nói, “cũng giống như lần ấy ở quán *U Valšů*. Cũng có một tay ngốc có toàn con bài cao, nhưng lại không chơi, và xuống tất cả những con bài thấp để cho mọi người thắng”. Nhưng mà bài của hăn mới ghê chứ, màu nào

cũng toàn con cao nhất. Cũng giống như bây giờ tôi chẳng được gì, nếu mà ông chơi con bài cao. Đạo ấy cũng thế, chẳng ai được gì cả, lẽ ra thì chúng tôi toàn phải thua hẳn thôi. Cuối cùng tôi bảo hẳn: ‘Này ông Herold, xin ông làm ơn chơi con bài cao đi, đừng ám ớ mãi nữa’. Nhưng hẳn gạt mạnh tôi ra, bảo chúng tôi cầm môm đi, rằng hẳn muốn chơi thế nào thì chơi chứ việc gì đến chúng tôi, rằng hẳn có trình độ đại học. Và hẳn đã phải trả giá đắt. Được cái chủ quán là người quen của chúng tôi, cô hầu bàn cũng đứng về phía chúng tôi, thành ra khi cảnh sát tuần tra đến, chúng tôi đã khai là mọi việc đều ổn cả. Trước hết thì đây là cái thô lỗ của hẳn, chứ sao lại kêu gào gọi cảnh sát làm phá rối trật tự ban đêm, khi mà hẳn đi ở chỗ nào đó phía trước quán, rồi bị trượt chân vì đường đóng băng, thành thử ngã giập cả mũi. Rằng chúng tôi chẳng hề động vào người hẳn lúc hẳn chơi gian, và khi bị phát hiện là chơi gian, hẳn vội vàng bỏ chạy ra ngoài rồi bị ngã. Ông chủ quán và cô hầu bàn cũng khẳng định là quả thật chúng tôi đã đối xử với hẳn quá ư lịch thiệp. Mà hẳn thì cũng chẳng xứng đáng được cái gì khác. Hẳn ngồi ở quán từ bảy giờ tối đến tận nửa đêm mà chỉ gọi có một cốc bia với một cốc nước soda, ấy thế mà lại còn lên mặt ông này ông nọ, bởi vì là giáo sư đại học kia đấy. Còn *mariáš* thì hẳn chẳng hiểu gì cả. Thế nào, bây giờ thì ai chia bài?”

“Chúng mình chơi *kaufcvik** đi”, người đầu bếp huyền bí đưa sáng kiến, “đặt hai mươi hai *halér**”.

“Tốt hơn cả”, trung sĩ Vaněk nói, “anh hãy kể cho chúng tôi nghe về việc di chuyển của linh hồn, giống như anh đã kể cho cô

bán hàng ở căng tin, khi anh bị ngã giáp mũi ấy”.

“Về chuyện di chuyển của linh hồn tôi cũng đã có nghe nói rồi”, Švejk lên tiếng. “Trước đây, có lần tôi đã tự nhủ, nói xin lỗi cả nhà, là tôi sẽ tự học hành để khỏi làm người tụt hậu. Thế là tôi đi đến phòng đọc sách của Liên đoàn Công nghiệp ở Praha*. Nhưng mà tại vì tôi ăn mặc rách rưới, cái quần thì thủng đít nên người ta không cho vào, thành ra tôi không tự trau dồi kiến thức được. Người ta đuổi tôi đi, vì tưởng là tôi vào đấy để ăn cắp áo khoác của độc giả treo trên mắc áo. Lần sau, tôi mặc bộ quần áo sang trọng rồi vào thư viện của Viện Bảo tàng, và cùng với một anh bạn, chúng tôi mượn ở đấy cuốn sách nói về sự di chuyển của linh hồn. Tôi đọc được ở sách ấy rằng một nhà vua Ấn Độ sau khi qua đời đã nhập hồn vào con lợn, khi người ta giết con lợn thì hồn ấy nhập vào con khỉ, rồi từ con khỉ nhập vào con chó Lạp xưởng và từ con Lạp xưởng trở thành một ông Bộ trưởng. Sau đó, ở trong quân đội, tôi nhận thấy điều này quyết phải có cái đúng của nó, bởi vì bất kỳ người nào đeo quân hàm gắn sao cũng gọi lính là con lợn biển, hay bằng tên của một con súc vật nào đó. Cứ theo đấy mà xét thì cách đây hàng nghìn năm, những người lính bình thường này đã từng là các nhà chỉ huy quân sự lỗi lạc. Nhưng mà trong thời chiến thì cái chuyện di chuyển linh hồn này là việc rất ngu ngốc. Có trời mới biết được con người ta phải trải qua bao nhiêu lần chuyển kiếp, trước khi trở thành một ai đó, ví dụ trở thành điện báo viên, hay đầu bếp, hay lính bộ binh chẳng hạn. Ấy thế mà tự nhiên lại có đạn pháo nổ làm tan xác anh ta, thế là hồn anh ta nhập vào con ngựa của lính

pháo binh, và khi cùng pháo binh đi đến vị trí bắn nào đó thì con ngựa ấy bị chết vì một trái đạn pháo khác, thành ra linh hồn của anh ta lại chuyển sang nhập vào con bò ở cạnh nhà bếp quân đội, rồi người ta giết con bò ấy để nấu *goulash*, và linh hồn anh ta lại nhập vào điện báo viên, từ điện báo viên lại...”

“Tôi lấy làm lạ”, điện báo viên Chodounský nói, xem ra có vẻ anh cảm thấy bị xúc phạm, “vì sao mà chính tôi lại bị đem ra làm trò đùa cợt ngu xuẩn như thế”.

“Này, ông Chodounský chủ Công ty thám tử tư với cái biển hiệu Thiên Nhân, có họ hàng gì với cậu không đấy?” Švejk hỏi một cách vô tư. “Tôi rất thích các nhà thám tử tư. Cách đây mấy năm trong quân ngũ, tôi có ở cùng đơn vị với một tay vốn là thám tử tư, tên là Stendler. Tay này có cái đầu méo đến mức mà trung sĩ của chúng tôi luôn luôn bảo là suốt mười hai năm ở trong quân đội, ông ấy đã nhìn thấy nhiều cái đầu méo, nhưng mà không thể tưởng tượng được lại có một cái đầu méo mó đến như của tay này. Ông ấy thường bảo: ‘Này anh Stendler ạ, giá mà năm nay không có tập trận thì cái đầu méo của anh chẳng có ích gì cho quân đội, nhưng mà thế này ít ra khi đi đến nơi nào không có điểm mốc tốt hơn để định hướng, thì pháo binh sẽ nhắm theo cái đầu của anh mà bắn’. Khổ thân hắn, bị trung sĩ làm tình làm tội suốt. Có khi trong lúc tiến quân, ông ấy bảo hắn đi lên phía trước năm trăm bước rồi ra lệnh cho quân lính: ‘Đầu méo, bước!’ Nói chung thì Stendler là người rất không may mắn, kể cả khi còn làm thám tử tư. Nhiều lần ở căng tin, anh ấy kể cho chúng tôi nghe về những nỗi khốn khổ thường xuyên trước đó

của mình. Anh ấy hay được trao nhiệm vụ, ví dụ đi theo dõi giám sát vợ của một khách hàng. Người khách hàng này hết sức buồn rầu bức bối, đến thuê dịch vụ để biết vợ ông ấy có đi lại với người nào hay không, nếu có thì đi với ai, ở đâu, như thế nào. Hoặc là ngược lại, có bà vợ ghen tuông thì lại muốn theo dõi phát hiện xem đức ông chồng của bà lén phéng chơi bởi với cô nào, để còn có thể làm ầm ĩ lên khi ông chồng về nhà. Anh thám tử tư Stendler là người có học thức và luôn diễn đạt rất lịch sự về sự chung thủy trong tình cảm vợ chồng. Bao giờ anh ấy cũng khó cầm được nước mắt khi kể chuyện cho chúng tôi nghe, rằng tất cả mọi khách hàng đều muốn anh bắt được quả tang cô vợ, hay ông chồng ngoại tình. Có thể người thám tử nào khác sẽ cảm thấy sung sướng khi bắt được quả tang một cặp nam nữ như thế, và cứ dán mắt xem không biết chán cảnh họ vui vẻ với nhau. Nhưng anh Stendler thì bảo chúng tôi là anh thấy lúng túng khổ sở. Anh kể rất lịch sự tế nhị rằng đã không thể nào chịu được những cảnh tục tĩu, đồi trụy ấy nữa. Rất nhiều lần, anh tả về đủ tất tậ những tư thế của các cặp đôi ngoại tình mà anh đã tận mắt chứng kiến, làm chúng tôi rớt nước miếng thèm thuồng, giống như con chó rỏ dãi khi thấy có người mang miếng thịt nướng đi qua nó. Khi chúng tôi bị cấm ra khỏi doanh trại thì bao giờ anh cũng vẽ lại các tư thế ấy cho chúng tôi xem. ‘Tớ đã tận mắt trông thấy’, anh ấy nói, ‘cô này nằm với anh này, bà kia nằm với ông kia như thế này, thế này...’ Anh ấy còn cho chúng tôi biết cả địa chỉ của họ nữa. Nhưng mà anh ấy tỏ ra rất buồn. ‘Ồi trời’, anh ấy thường bảo, ‘tớ đã bị ăn biết bao nhiêu cái tát của cả hai bên, nhưng mà điều ấy không dằn vặt tớ nhiều như cái

lần tớ đã nhận hối lộ. Đó là một vụ hối lộ mà cho đến chết tớ cũng không quên được. Lần ấy, tớ nhận nhiệm vụ theo dõi một cặp tình nhân. Quý ông quý bà trần như nhộng ở trong khách sạn, mà lại còn ngu đến mức không khóa cửa nữa chứ! Cả hai đều béo phì, cái ghế sofa thì không đủ rộng, thế là họ âu yếm làm tình với nhau như hai con mèo ở trên tấm thảm. Mà cái thảm thì đã sờn, lại đầy bụi bặm, với nhiều mẫu thuốc lá hút dở vút lung tung. Khi tớ bước vào phòng, cả hai nhảy bật dậy. Quý ông đứng đối diện với tớ, tay che của quý, còn quý bà thì đứng quay lưng lại, trên lưng còn hằn vết sờn của tấm thảm, ở sống lưng còn dính cả một mẫu thuốc lá. ‘Xin lỗi ông, thưa ông Zemek’, tớ nói, ‘tôi là thám tử Stendler của Văn phòng thám tử Chodounský và trên cơ sở thông tin của vợ ông, tôi có nhiệm vụ bắt quả tang ông ngoại tình. Còn bà này là bà Grotová, người mà ông có quan hệ tình cảm không được phép’. Các cậu ạ, trong đời mình, chưa bao giờ tớ gặp một ai bình tĩnh hơn ông ấy. ‘Xin phép ông cho tôi mặc quần áo’, ông Zemek nói rất thản nhiên, ‘trong việc này thì người có lỗi duy nhất là vợ tôi. Bà ấy ghen bóng ghen gió vô cớ, thành ra đẩy tôi vào cái quan hệ trái phép căm dỗ, rồi lại chỉ vì nghi ngờ không đâu mà day nghiêng trách móc, tỏ ra không tin tưởng để làm nhục chồng một cách khốn nạn. Nếu không còn đường nào khác để giữ bí mật cái nhục nhã này thì... Cái quần tất của tôi đâu rồi?’ Ông ấy bình thản hỏi. ‘Ở trên giường’, bà tình nhân đáp. Vừa mặc quần tất, ông ấy vừa tiếp tục nói với tớ: ‘Nếu mà không che đậy được cái nhục nhã này, thì ly dị thôi, nhưng mà thế thì cũng không tránh khỏi được sự nhục nhã. Ly dị là việc hệ trọng’, vẫn loay hoay mặc cái

quần tất, ông ấy tiếp tục nói, ‘tốt nhất là vợ tôi nên nhẫn nại và đừng có công khai gây chuyện náo động. Còn bây giờ ông muốn làm gì thì làm, tôi để quý bà ở lại đây với ông’. Nói đoạn, ông Zemek bắt tay tở rồi bỏ đi, trong khi đó thì bà Grotová leo lên giường nằm’.



Tôi cũng không nhớ rõ anh Stendler còn kể cho chúng tôi nghe những gì anh ấy đã nói sau đó, chỉ biết rằng ở trên giường, anh ấy đã chuyện trò rất khôn khéo, lịch sự với bà Grotová. Anh ấy nói rằng hôn nhân không được lập ra để cho bất kỳ ai bước vào nó cũng hạnh phúc, rằng nghĩa vụ của từng người trong

quan hệ vợ chồng là kìm hãm ham muốn, là tự rèn luyện tinh chỉnh cơ thể mình và truyền cảm hứng tinh thần cho nó. Anh Stendler kể: ‘Vừa nói, tớ vừa từ từ cởi quần áo, và khi đã trút hết cả thấy áo quần, tớ trở nên mê mẩn hưng tợn như con bò đực đang hưng phấn, thì đúng lúc đó, anh Stach, người rất quen biết của tớ, bước vào phòng. Anh Stach cũng là thám tử tư, thuộc Văn phòng thám tử của ông Stern, cạnh tranh với Văn phòng của chúng tớ. Té ra ông Grot, chồng bà Grotová, có nghi ngờ là bà ấy đi lại với người nào đó, thế là ông đã đến đặt dịch vụ thám tử ở Văn phòng Stern để theo dõi bà. Và thám tử Stach chỉ buông gọn lỏn một câu: ‘À, ra anh Stendler bị bắt quả tang nằm với bà Grotová. Xin chúc mừng anh’. Rồi anh ấy nhẹ nhàng đóng cửa phòng và rời khách sạn. ‘Thôi, bây giờ thì việc đã rồi,’ bà Grotová nói, ‘anh chẳng phải vội vàng mặc quần áo mà làm gì, bên cạnh tôi đây còn có nhiều chỗ cho anh’. ‘Thưa quý bà, chính thế, tôi cũng đang nghĩ đến cái chỗ của tôi’. Tớ bảo vậy và cũng chẳng biết mình đã nói gì, chỉ nhớ là đã nói rằng nếu giữa vợ chồng mà có mâu thuẫn thì việc dạy dỗ con cái cũng bị ảnh hưởng’. Sau đó, anh ấy còn kể đã mặc quần áo nhanh như thế nào, đã bỏ chạy khỏi khách sạn ra sao, và đã tự nhủ là phải đi báo ngay lập tức để sếp Chodounský biết sự tình. Nhưng trước khi làm việc đó, anh ấy đã đi ra quán uống để lấy thêm can đảm, chỉ có điều lúc đến gặp sếp thì chuyện đã xong mất rồi. Trong khi anh lấy thêm can đảm thì thám tử Stach đã theo lệnh của sếp mình tới gặp ông Chodounský và cho ông một đòn đau, rằng trong Văn phòng thám tử của ông có nhân viên gì mà hay thế. Và ông Chodounský thì không biết làm cái gì hơn là cho người đến gặp

và thông báo chuyện cho vợ anh Stendler, để chị ấy giải quyết việc ấy với chồng, khi mà anh ấy được phái đi làm nhiệm vụ điều tra, nhưng người của Văn phòng cạnh tranh lại bắt được quả tang anh ấy đang chung đụng với một người phụ nữ. ‘Từ ngày ấy, cái đầu tớ còn bị méo mó hơn’, anh Stendler luôn luôn bảo như vậy mỗi khi nhắc đến chuyện ấy”.

“Bây giờ thì chúng mình chơi bài *năm - mười* chứ?” Và họ đã chơi.

Tàu dừng lại ở ga Moson. Lúc đó đã là chiều tối, không một người nào được ra khỏi tàu.

Khi tàu lại chuyển bánh, từ một toa nào đó vang lên tiếng hát to như muốn làm át tiếng nghiến rít của bánh tàu trên đường ray. Trong tâm trạng nguyện ngắm buổi chiều, một người lính nào đó quê ở Kašperské Hory* cất tiếng hát, đúng hơn là tiếng hét inh ỏi, ca ngợi màn đêm im ắng đang từ từ trùm lên đồng bằng Hungary.

Ngủ ngon đi ! Hãy ngủ ngon!

Những người mệt mỏi xin cầu ngủ ngon.

Ngày đang im lặng trôi đi khỏi

Đêm về cho mọi cánh tay ngơi.

Ngủ ngon đi! Hãy ngủ ngon!

Ngủ cả đêm dài rồi đón bình minh.

“Này, im mồm đi, thằng khốn!” có tiếng ai đó quát người lính đang hát làm anh im bật, rồi người ta kéo anh khỏi cửa sổ tàu.

Nhưng những tay chơi bài thì không ngơi nghỉ chút nào, mà chăm chỉ chơi suốt đêm dài cho đến tận lúc đón bình minh. Ở tất cả các toa tàu đều có thấp nển, ở toa này thì dưới ánh sáng của ngọn đèn dầu nhỏ treo trên vách toa, mọi người cùng tiếp tục chơi bài Čapary* và cứ lúc có ai bị cháy bài khi bốc thì Švejk lại nói rằng đây là một kiểu bài chơi công bằng nhất, bởi vì ai cũng có thể đổi các con bài một cách tùy thích.

“Khi chơi *Kaufcvik* thì chỉ phải bốc con Át và con Bảy thôi”, Švejk khẳng định, “nhưng sau đó thì có thể bỏ nó. Các con bài khác không phải lấy, cái đó tùy theo tính toán của từng người”.

“Chúng mình chơi *Zdravičko** đi”, trung sĩ Vaněk đề nghị và tất cả đều tán thành.

“Con Bảy cơ”, Švejk chia bài và tuyên bố. “Mỗi người bốn quân, đặt mười *haléř*. Nhanh lên, để còn chơi được nhiều ván”.

Trên khuôn mặt tất cả mọi người đều có một vẻ hết sức hài lòng, cứ như là chẳng hề có chiến tranh và mọi người không ở trên con tàu chở họ ra chiến trường, tới các trận đánh lớn thảm khốc và đẫm máu, mà đang ngồi đánh bài bên bàn trong một quán cà phê nào đó ở Praha.

“Tôi không ngờ”, Švejk nói sau một vòng chơi, “là khi chẳng có con bài tốt và tôi đã đổi cả bốn con thì lại lấy được quân Át. Quân Vua của các anh thì thắm vào đâu so với nó? Tôi chặn được quân Vua ngay tắp lự!”

Thế là trong lúc ở trên tàu, mọi người lấy quân Át chặn quân Vua, thì ở ngoài chiến trường xa xôi kia, các nhà vua đang lấy quân lính của mình ra để chặn nhau.

Ngay từ lúc tàu khởi hành, một sự im lặng lạ lùng bao trùm toa tàu của Ban chỉ huy Tiểu đoàn hành quân. Phần lớn các sĩ quan đang ngồi mãi một đọc một cuốn sách nhỏ đóng bìa vải với cái tên *Tội lỗi của những người cha*, truyện của Ganghofer Ludwig*, và tất cả đều cùng chăm chú đọc trang thứ 161. Đại úy Ságner, Tiểu đoàn trưởng, đứng bên cửa sổ và trong tay cũng cầm quyển sách ấy, cũng mở ở trang 161.

Đại úy nhìn ra quang cảnh bên ngoài và tập trung suy nghĩ, để làm sao giải thích được một cách dễ hiểu nhất cho tất cả mọi người cách sử dụng cuốn sách. Đây chính là điều tối mật.

Trong khi đó thì các sĩ quan đều nghĩ rằng đại tá Schröder đã hoàn toàn phát điên. Cho dù đại tá là người kỳ dị khùng khùng đã lâu rồi, nhưng không một ai tính đến việc ông đột ngột phát điên như thế. Trước khi tất cả ra tàu, đại tá còn triệu tập các sĩ quan đến buổi họp cuối cùng. Tại cuộc họp, ông thông báo rằng mỗi người sẽ được nhận một cuốn sách mang tên *Tội lỗi của những người cha* của nhà văn Ganghofer Ludwig, mà trước đó ông đã cho đem đến Văn phòng Tiểu đoàn.

“Thưa các ngài”, đại tá nói bằng giọng hết sức bí mật, “xin các ngài đừng bao giờ quên trang một trăm sáu mốt!” Tất cả dán mắt nhìn vào trang 161, nhưng không thể nào hiểu được cái gì. Ở trang ấy có tả một cô Marta nào đó đi tới bàn viết, lấy từ đấy một kịch bản, rồi nói to lên rằng khán giả phải biết cảm thông với nhân vật chính. Sau đó, ở trang ấy còn xuất hiện một anh

Albert nào đó, người luôn luôn cố gắng nói đùa, nhưng những câu đùa ấy lại liên quan đến một sự kiện nào đó ở những trang trước, mà xem ra thì đây là sự kiện dở hơi đến mức làm trung úy Lukáš cáu tiết cần gặp cả cái tàu lốc hút thuốc lá.

“Lão già đã hoàn toàn phát điên”, tất cả đều nghĩ như vậy, “với lão thế là xong rồi. Bây giờ thì người ta sẽ chuyển lão sang Bộ Chiến tranh”.

Sau khi đã suy nghĩ đầu vào đấy, đại úy Ságner rời cửa sổ. Ông vốn dĩ không có nhiều khả năng tư phạm, vì vậy mà đã phải nghĩ rất lâu, phải sắp xếp trong đầu toàn bộ trình tự bài giảng về ý nghĩa của trang 161.

Trước khi thuyết trình, đại úy gọi các sĩ quan là “thưa các ngài của tôi”, giống như lão già đại tá vẫn thường nói như vậy, mặc dù cho đến trước khi lên tàu, đại úy vẫn gọi họ là “các bạn”.

“Vâng, thưa các ngài của tôi” đại úy bắt đầu diễn giải về việc tối hôm qua đã nhận được của đại tá các chỉ dẫn có liên quan đến trang 161 trong cuốn sách *Tội lỗi của những người cha* của Ludwig Ganghofer.

“Thưa các ngài của tôi” đại úy trịnh trọng nói tiếp, “đó là những thông tin bí mật có liên quan đến hệ thống giải mã mới các mật thư ngoài mặt trận”. Học viên trường sĩ quan Biegler rút sổ tay và bút chì ra, rồi nói bằng giọng rất hăng hái tích cực: “Tôi đã sẵn sàng, thưa đại úy!”

Tất cả mọi người quay sang nhìn kẻ ngu ngốc ấy. Tinh thần hăng hái của hắn ở trường lính tình nguyện một năm đã lên đến mức trở thành sự ngu xuẩn. Biegler là lính tình nguyện, và khi

các học viên của trường lính tình nguyện một năm tự giới thiệu về gia đình mình, thì hẳn tranh thủ ngay cơ hội đầu tiên để kể cho phụ trách trường, rằng tên của các thế hệ cha ông hẳn trước đây được viết là Bugler từ Leuthold, rằng ở biểu tượng của dòng họ ấy có vẽ cánh con cò với đuôi con cá.

Thế là từ ngày đó, mọi người gọi hẳn theo tên của biểu tượng ấy. Và “Cánh cò với đuôi cá” bị để ý theo dõi một cách tàn bạo, ngay lập tức trở thành một thứ không gây được cảm tình, bởi vì nó không hợp chút nào với việc buôn bán thành thật của cha hẳn, người chuyên bán da thỏ nhà và thỏ rừng. Con người mơ mộng hăng hái đó đã cố gắng ngốn ngấu một cách trung thực toàn bộ nền khoa học quân sự, và nhờ sự siêng năng cùng hiểu biết của mình, hẳn đã không chỉ nổi trội ở tất cả mọi vấn đề đã được học, mà càng ngày hẳn lại còn càng tự nhồi nhét nhiều thêm vào đầu bằng cách tìm đọc hàng loạt các tài liệu về nghệ thuật quân sự và lịch sử chiến tranh, để rồi bao giờ cũng chen vào nói leo cho đến lúc bị buộc phải cầm mồm và bị hủy diệt. Giữa các sĩ quan thì hẳn tự coi mình ngang hàng với những người cấp bậc cao hơn hẳn.

“Này, anh học viên trường sĩ quan” đại úy Ságner bảo Biegler, “khi tôi chưa cho phép nói thì anh phải im, vì không ai hỏi anh cái gì cả. Xem ra anh là người lính hết sức thông minh. Tôi trình bày những thông tin hoàn toàn bí mật mà anh thì lại định ghi vào sổ tay. Nếu mà làm mất cuốn sổ ấy thì anh sẽ phải ra tòa án quân sự”.

Học viên trường sĩ quan Biegler hơn nữa còn có một thói quen xấu, là bao giờ cũng cố gắng thuyết phục mọi người bằng cách viện cớ rằng anh có ý định tốt.

“Báo cáo đại úy”, Biegler trả lời, “kể cả trong trường hợp là quyển sổ bị mất, thì cũng không ai đọc nổi những gì tôi viết ở đây, bởi vì tôi tốc ký, và những chữ tôi viết tắt thì cũng không ai có thể giải mã được. Tôi sử dụng hệ thống tốc ký của Anh”.

Tất cả mọi người khinh khỉnh nhìn hắn, đại úy Sagner phẩy tay rồi tiếp tục bài giảng của mình.

“Tôi đã nói về cách giải mã mới các bức mật thư ở ngoài mặt trận. Nếu các ngài thấy khó hiểu là tại sao các ngài được giới thiệu cuốn tiểu thuyết của Ludwig Ganghofer *Tội lỗi của những người cha*, trang một trăm sáu một, thì lý do là, thưa các ngài, nó là khóa giải mã của phương pháp giải mã mới, hiện hành trên cơ sở chỉ thị mới của Bộ tham mưu Quân đoàn chúng ta. Các ngài cũng biết là có nhiều phương pháp giải mã những tin tức quan trọng ở ngoài mặt trận. Phương pháp mới nhất mà chúng ta sử dụng là phương pháp giải mã bằng con số bổ sung. Với phương pháp này thì sẽ bỏ không dùng các mật mã cùng với hướng dẫn sử dụng cách giải mã mà tuần trước Ban tham mưu Trung đoàn đã gửi cho các ngài”.

“Hệ thống của Đại Công tước Albert”, anh chàng học viên trường sĩ quan tích cực Biegler lẩm bẩm một mình. “ $8922 = R$, lấy từ phương pháp Gronfeld”.

“Hệ thống mới rất đơn giản”, tiếng đại úy vang lên trong toa tàu. “Tôi đã nhận được từ đại tá cuốn sách thứ hai với các thông

tin. Thí dụ, nếu chúng ta được nhận lệnh ‘*Bắn súng máy vào cao điểm 288 phía bên trái*’, thì thưa các ngài của tôi, chúng ta sẽ nhận được bức điện mật thế này: ‘Việc - với - ta - xem - ở - cô - Marta - ta - lo - việc - rồi - ta - cho - nó - cảm - ơn - về - việc - ta - hứa - ta - tốt - hơn - sẽ - thật - sự - nghĩ - về - lời - cuối’. Tức là ở đây ta thấy nó vô cùng đơn giản, không phải có những kết hợp không cần thiết nào cả. Từ Ban tham mưu Trung đoàn, người ta sẽ gọi điện đến các tiểu đoàn và từ tiểu đoàn gọi điện đến các đại đội. Sĩ quan chỉ huy khi nhận được bức điện mật đó sẽ giải mã bằng phương pháp này. Chúng ta sẽ lấy cuốn *Tội lỗi của những người cha*, mở trang 161, và ở trang 160 đối diện thì bắt đầu dò từ trên xuống để tìm từ “việc”. Thưa các ngài, từ “việc” đầu tiên của trang 160 nằm ở vị trí từ thứ 52 đếm từ đầu trang xuống, vì thế ở trang 161 chúng ta sẽ tìm chữ cái thứ 52 tính từ đầu trang xuống. Các ngài để ý thì thấy chữ ấy là chữ B. Tiếp theo, bức điện mật có từ “với”. Ở trang 160 nó nằm ở vị trí từ thứ 7, đối xứng với chữ cái thứ 7 ở trang 161, và đó là chữ ấ. Sau đó là từ “ta”, các ngài hãy theo dõi tôi thật chăm chú, từ này nằm ở vị trí thứ 88 kể từ đầu trang 160, nó ứng với chữ cái thứ 88 ở trang 161 kể từ đầu trang, và chữ cái ấy là chữ n. Như vậy chúng ta đã giải mã được từ đầu tiên là Bắn. Cứ tiếp tục như thế thì chúng ta sẽ có được toàn bộ mệnh lệnh là ‘*Bắn súng máy vào cao điểm 288 phía bên trái*’. Đây, các ngài thấy đó là phương pháp khôn khéo, đơn giản, nhưng mà không thể giải mã được nếu không có khóa giải mã là trang thứ 161 trong cuốn sách *Tội lỗi của những người cha* của nhà văn Ludwig Ganghofer”.

Tất cả im lặng nhìn chăm chăm vào những trang sách bất hạnh và ai cũng thật sự nghiêm túc suy nghĩ. Một hồi im lặng. Bồng Biegler, học viên trường sĩ quan, hốt hoảng kêu lên: “Ôi Jesus Maria! Thưa đại úy, nó chẳng khớp tí nào cả!”

Và quả thật đó là điều rất bí ẩn.

Mặc cho mọi người có cố gắng đến thế nào chăng nữa, nhưng ngoài đại úy Sagner ra thì không một ai tìm thấy ở trang 160 các từ họ phải tìm, và ở trang 161, tức là trang bắt đầu có khóa giải mã, họ cũng không tìm ra được những chữ cái tương ứng.

“Ồi! Thưa các ngài của tôi”, đại úy Sagner lắp bắp nói, sau khi nhận ra rằng tiếng kêu tuyệt vọng của Biegler phản ánh đúng sự thật, “cái gì đã xảy ra thế này? Ở *Tội lỗi của những người cha* của tôi thì có, mà của các ngài lại không, thế là thế nào?”

“Thưa đại úy”, học viên trường sĩ quan Biegler lại lên tiếng. “Tôi xin phép được nói là cuốn tiểu thuyết của Ludwig Ganghofer có hai tập. Xin đại úy hãy nhìn lên trang đầu của sách, ở đấy có tiêu đề: ‘Tiểu thuyết hai tập’. Chúng tôi có *tập một*, đại úy có *tập hai* ạ”, anh học viên kỹ tính Biegler của trường sĩ quan tiếp tục, “vì vậy hiển nhiên là các trang 160 và 161 của chúng tôi không giống với các trang 160 và 161 của đại úy. Từ đầu tiên của bức điện mật được giải mã ở chỗ đại úy là từ ‘*bắn*’, nhưng ở chỗ chúng tôi thì lại là ‘*chạy*’ ạ”.

Bây giờ tất cả đã thấy rõ ràng rằng, chẳng gì thì Biegler cũng không đến nỗi là thằng ngu.

“Tôi có tập hai từ Phòng Tham mưu Lữ đoàn”, đại úy Sagner nói, “và đây chắc hẳn là sự nhầm lẫn. Đại tá đã đặt *tập một* cho

các ngài. Chắc chắn là”, đại úy tiếp tục nói, cứ như thể việc đó là chính xác và rõ ràng, và đại úy thì đã biết trước từ lâu, trước cả khi ông có bài giảng của mình về phương pháp giải mã rất đơn giản, “ở Phòng Tham mưu Lữ đoàn người ta đã nhầm, họ không thông báo cho Trung đoàn biết rằng đó là quyển *tập hai*, và thế là đã xảy ra chuyện này”.

Trong khi đại úy nói, học viên trường sĩ quan Biegler đặc thẳng nhìn tất cả mọi người. Thiếu úy Dub ghé tai nói thầm với trung úy Lukáš, rằng “Cánh cò với đuôi cá” đã cho đại úy Ságner một bữa đáng đời.

“Đây thật là trường hợp lạ lùng; thưa các ngài của tôi”; đại úy Ságner lại nói như thể muốn tiếp tục câu chuyện; bởi vì cái sự im lặng đã trở nên rất khó chịu. “Mọi người ở Văn phòng Lữ đoàn toàn là những kẻ tối dạ”.

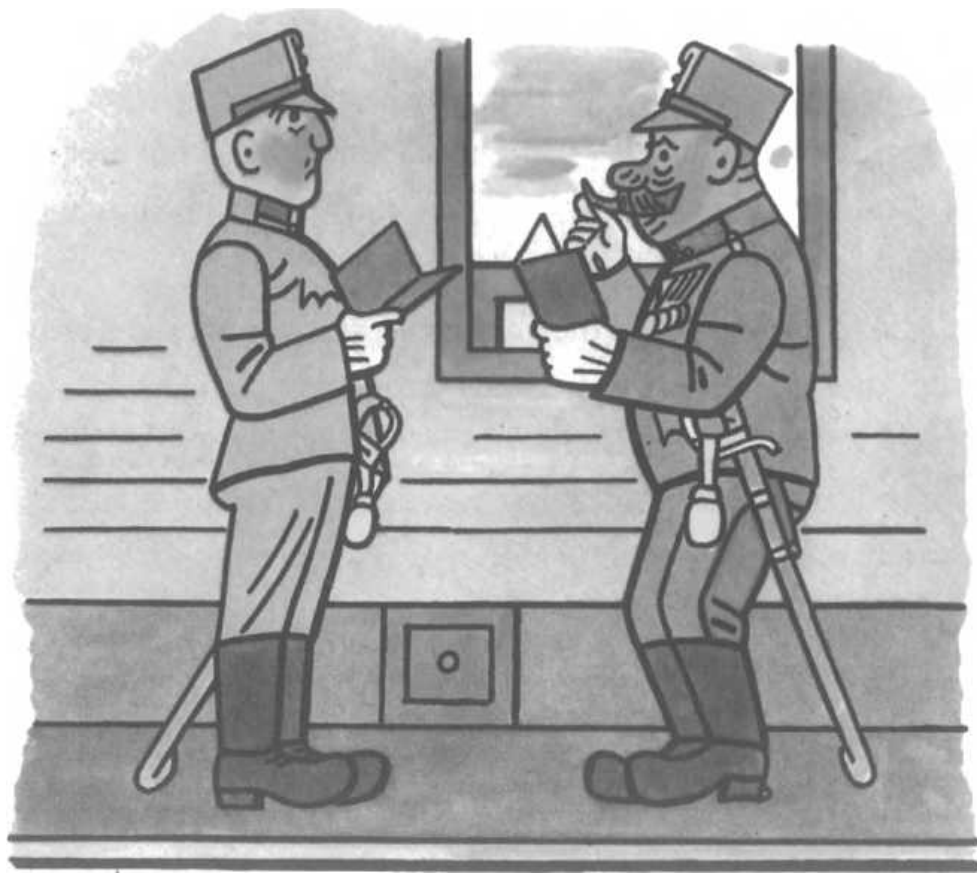
“Tôi nghĩ là”; học viên trường sĩ quan Biegler dai dẳng lại lên tiếng; lại muốn khoe khoang hiểu biết của mình; “không nên gửi những việc bí mật và tuyệt đối bí mật tương tự từ Sư đoàn tới Văn phòng Lữ đoàn. Những vấn đề bí mật nhất của quân đoàn phải được thông báo bằng thông tri đặc biệt bí mật; chỉ được gửi cho Ban chỉ huy của Sư đoàn; Lữ đoàn và Trung đoàn. Tôi biết hệ thống mật mã sử dụng trong các chiến trận Sardegna và Savoy chiến trận của Anh - Pháp ở Sevastopol; trong cuộc khởi nghĩa Nghĩa Hòa Đoàn; kể cả trong chiến tranh Nga - Nhật. Những hệ thống mật mã này được chuyển...”

“Cái ấy thì chẳng quan trọng quái gì đối với chúng ta; anh học viên trường sĩ quan Biegler ạ”; đại úy Ságner nói bằng sự

khinh thường và khó chịu ra mặt. “Ở đây thì rõ ràng là hệ thống mà tôi đã giải thích cho các ngài; không những chỉ là một trong những hệ thống tốt nhất; mà chúng ta còn có thể nói rằng đó là hệ thống không gì sánh bằng. Tất cả các cơ quan ở các bộ tham mưu của kẻ thù; chuyên nghiên cứu về hoạt động chống tình báo; có thể nghĩ luôn đi! Họ có thể làm việc đến暮 cả người; nhưng chẳng thể đọc được các mật mã của chúng ta; vì đó là cái hoàn toàn mới. Trước đây chưa hề ai biết về nó”.

Học viên tích cực trưởng sĩ quan Biegler cố tình húng hắng ho.

“Thưa đại úy”, Biegler nói, “tôi xin phép được nhắc đến cuốn sách của Kerickhoff* về mật mã quân sự. Ai cũng có thể đặt mua cuốn sách này ở Nhà xuất bản Từ điển Giáo khoa Quân sự. Thưa đại úy, ở sách đó có mô tả rất kỹ phương pháp mà đại tá vừa nói cho chúng tôi biết. Người phát minh ra phương pháp ấy là đại tá Kircher, phục vụ trong quân đội Saxon, dưới thời Napoleon I. Phương pháp của Kircher là mật mã hóa bằng lời, thưa đại úy. Mỗi một lời của văn bản mã hóa sẽ được giải mã bằng khóa giải mã ở trang sách đối diện. Phương pháp này được trung úy Fleissner* hoàn thiện trong cuốn *Sổ tay mật mã quân sự* mà ai cũng có thể mua được tại Nhà xuất bản Đại học Quân sự ở Wiener Neustadt. Đây ạ, thưa đại úy!” Học viên trưởng sĩ quan Biegler với tay lấy từ chiếc va ly nhỏ của mình quyển sách cậu ta vừa nói tới, và tiếp tục, “Fleissner đưa ra thí dụ đúng như thế, xin tất cả các ngài xem đây. Đúng như thí dụ mà chúng ta đã được nghe:



Văn bản tron: Bắn súng máy vào cao điểm 288 phía bên trái.

*Khóa giải mã: Ludwig Ganghofer: Tội lỗi của những người cha.
Tập hai.*

Và xin các ngài hãy xem tiếp ạ. Văn bản mã hóa: ‘Việc - với - ta - xem - ở - cô - Marta - này - lo - việc - rồi - ta - cho - nó...’ vân vân... Tất cả đúng nguyên xi như chúng ta đã được nghe đại úy nói lúc nãy ạ”.

Không thể làm gì để phản đối lại sự thật ấy được. Cậu học viên trường sĩ quan, ‘Cánh cò với đuôi cá’, mặt còn búng ra sữa, đã hoàn toàn đúng.

Một người nào đó ở Bộ Tham mưu đã lười suy nghĩ. Khi phát hiện ra cuốn sách về mật mã quân sự của Fleissner thì đã lấy để dùng, thế là xong việc!

Trong suốt thời gian đó, trung úy Lukáš cố gắng kiềm trong mình một nỗi tức giận lạ lùng. Ông cần môi, muốn nói một điều gì đó, nhưng cuối cùng thì lại nói về chuyện khác hẳn điều ông định nói.

“Không được phép lấy điều này làm thành vấn đề bi kịch”, trung úy nói một cách lúng túng lạ lùng, “trong thời gian chúng ta còn ở trại lính Bruck an der Leitha* thì một số hệ thống mật mã cũng đã thay đổi rồi. Trước khi chúng ta ra đến mặt trận thì sẽ lại có các hệ thống mới, nhưng mà tôi nghĩ rằng ở ngoài mặt trận không có thời gian để giải mã những văn bản mã hóa ấy. Chờ cho được đến lúc giải mã xong những mệnh lệnh ấy thì đại đội, tiểu đoàn, thậm chí cả lữ đoàn đã tan tành từ lâu rồi. Về mặt thực tế thì nó chẳng có ý nghĩa gì cả!”

Đại úy Ságner gật đầu rất miễn cưỡng. “Trong thực tế”, đại úy nói, “ít nhất cứ theo những kinh nghiệm của tôi ở chiến trường Serbia, thì chẳng ai có thời gian giải mã. Tôi không khẳng định rằng mật mã không có ý nghĩa, khi chúng ta nằm chờ đợi lâu trong các chiến hào chẳng hạn. Còn việc mật mã đã thay đổi thì cũng là sự thật”.

Đại úy Ságner hoàn toàn rút lui: “Hiện nay, việc sử dụng mật mã càng ngày càng ít ở ngoài mặt trận có nguyên nhân chủ yếu là do các máy điện thoại quân sự không tốt, đặc biệt trong tiếng đạn pháo thì nghe không rõ được từng lời. Nói chung là không

nghe thấy gì cả, và việc đó chỉ gây hỗn loạn không cần thiết”. Nói đoạn, ông im lặng.

“Hỗn loạn là điều xấu nhất có thể xảy ra ở ngoài mặt trận, thưa các ngài”, đại úy nói thêm điều tiên tri ấy, rồi lại im lặng.

“Một lúc nữa chúng ta sẽ tới Raab^{*}”, ông vừa nhìn ra cửa sổ vừa nói, “thưa các ngài của tôi, mỗi người sẽ được lĩnh 150g salami Hungary. Nghỉ nửa tiếng”.

Đại úy nhìn lộ trình: “Khởi hành lúc 4 giờ 12 phút. Lúc 3 giờ 58 phút tất cả phải ở trong toa tàu. Bây giờ từng đại đội lần lượt xuống tàu, đầu tiên là Đại đội 11. Các trung đội của đại đội cùng đi đến kho thức ăn số 6. Người phụ trách theo dõi kiểm tra việc phát thức ăn là học viên trường sĩ quan Biegler”.

Tất cả quay sang nhìn Biegler: Cậu sẽ biết tay nhé, thằng nhóc con ạ!

Nhưng học viên tích cực Biegler đã lấy từ va ly ra một tờ giấy, cả một cái thước kẻ, rồi kẻ dòng, chia thành từng ô ứng với các trung đội. Không một trung đội trưởng nào nhớ được và trả lời được chính xác khi Biegler hỏi họ về quân số của trung đội, họ chỉ có thể nói cho Biegler những con số dựa theo những ghi chú không rõ ràng ở sổ tay của mình.

Trong khi đó, đại úy Sagner vì tuyệt vọng mà bắt đầu đọc quyển sách bất hạnh *Tội lỗi của những người cha*, và khi tàu dừng lại ở ga Raab, ông gấp những trang sách đã đọc rồi nhận xét: “Ludwig Ganghofer viết cũng không đến nỗi tồi”.

Trung úy Lukáš là người đầu tiên nhả khói toa chỉ huy, rồi vội vàng đi đến toa của Švejk.

—

Švejk và mọi người đã thôi chơi bài từ lâu. Và Baloun, lính hầu của trung úy Lukáš, thì đã đói đến mức bắt đầu tỏ thái độ chống đối cấp trên và nói là anh biết rất rõ, rằng các ngài sĩ quan đều được ăn uống đầy mồm. Rằng phục vụ thế này thì còn khổ hơn cả dưới chế độ nông nô ngày trước. Rằng trước đây ở trong quân đội làm gì có chuyện như thế này. Như ông nội anh vẫn thường kể thì hồi chiến tranh năm sáu mươi sáu*, các sĩ quan vẫn còn chia sẻ lương thực với binh lính, thí dụ thịt gà, hay bánh mì. Baloun kêu ca mãi không thôi, đến mức Švejk cho là tốt hơn thì nên khen ngợi tình trạng quân đội trong cuộc chiến tranh hiện nay.

“Ông của cậu có vẻ còn trẻ”, Švejk nói bằng giọng thân thiện, khi tất cả tới ga Raab, “nên chỉ có thể nhớ được cuộc chiến tranh vào năm sáu mươi sáu. Tớ có biết một người tên là Ronovský và người ấy có ông nội, và ông nội người ấy đã ở Ý hồi vẫn còn chế độ nông nô, đã phục vụ ở đấy mười hai năm, rồi trở về nhà với quân hàm hạ sĩ. Nhưng ông nội người ấy chẳng có việc làm, thế là cha của người ấy đã để ông cùng đi làm việc. Một lần, họ đi vận chuyển gốc cây đốn ở trong rừng, gặp một gốc cây rất to, ông nội người ấy kể lại là nó to đến nỗi tất cả xúm lại kéo mà nó vẫn không lay chuyển. Và ông bảo ‘Để mặc nó ở đây hơi sức đâu

mà lôi kéo cho khổ'. Nhưng khi nghe thấy nói thế, người canh rừng bắt đầu gào thét rồi vung gậy lên, rằng phải chở nó đi. Ông nội của anh Ronovský chỉ buông mỗi một câu: 'Này, đồ thô thiển hung ác ạ, tôi là lính cựu đây'. Thế là một tuần sau, ông nhận được giấy báo và lại phải tái ngũ, phải đi Ý thêm mười năm nữa. Từ Ý, ông viết thư về nhà rằng khi nào trở về thì sẽ mang rìu bổ vào đầu lão canh rừng. Cũng may mà lão đã chết trước".

Vừa lúc đó, trung úy Lukáš hiện ra ở cửa toa tàu.

"Švejk đâu, ra đây", trung úy gọi, "đừng nói những chuyện ngu ngốc nữa, tốt hơn hết anh hãy ra đây giải thích cho tôi một việc".

"Báo cáo trung úy, xin sẵn sàng ạ!"

Trung úy Lukáš kéo Švejk ra ngoài rồi nhìn anh bằng con mắt đầy ngờ vực.

Số là trong suốt thời gian đại úy Ságner giảng bài về mật mã, mà bài giảng đã kết thúc một cách thảm hại, thì trung úy phát hiện ở mình khả năng của một thám tử. Để đi đến kết luận ấy, không cần phải suy nghĩ tìm tòi nhiều mối liên quan rắc rối, bởi vì một ngày trước khi lên đường, Švejk đã báo cho trung úy Lukáš: "Thưa trung úy, ở Văn phòng Tiểu đoàn có một sổ sách dành cho sĩ quan, tôi đã mang từ Văn phòng Trung đoàn về ạ".

Vì thế, sau khi bước qua hai đường ray và đi đến đằng sau một đầu tàu hỏa đã đứng ở nhà ga một tuần nay để chờ đoàn tàu chở đạn, trung úy hỏi thẳng: "Này Švejk, những quyển sách mà hôm trước khi đi anh nói đến, là sách gì vậy?"

“Báo cáo trung úy, chuyện ấy dài dòng lắm, mà trung úy thì bao giờ cũng nổi cáu khi tôi trình bày tỉ mỉ sự việc. Cũng giống như lần ấy, trung úy đã định bạt tai tôi, khi mà trung úy đã xé tờ giấy về trái phiếu chiến tranh và tôi đã kể cho trung úy nghe là có lần tôi đọc ở một quyển sách; rằng trước đây khi có chiến tranh; thì mọi người phải trả tiền vì cửa sổ nhà mình; mỗi một cái cửa sổ hai mươi *haléř*, cả ngỗng cũng trả bằng ấy tiền...”

“Này cứ thế này thì không xong chuyện được”; trung úy nói và tiếp tục hỏi; nhưng đồng thời cũng tự nhủ là điều cực kỳ bí mật này phải được che đậy một cách tự nhiên; để cho thằng vô lại Švejk không lấy đó làm chuyện ba hoa được.

“Anh có biết Ganghofer không?”

“Đấy là cái gì thế ạ?” Švejk quan tâm hỏi.

“Đó là nhà văn Đức; đồ ngu ạ”; trung úy Lukáš trả lời.

“Thưa trung úy”; Švejk nói với vẻ mặt nhần nhục của người tử đạo; “xin thề là quả thật tôi không trực tiếp quen một nhà văn Đức nào cả ạ. Tôi chỉ đích thân biết một nhà văn Séc; người ấy tên là Hájek Ladislav quê ở Domažlice. Ông ấy là biên tập viên của tạp chí *Thế giới động vật**, ấy thế mà có lần tôi đã bán cho ông ấy một con chó lai tạp; nhưng mang giấy tờ là con Spitz thuần chủng. Ông ấy là một người vui tính và hiền lành. Ông ấy thường đến một quán ăn và hay đọc cho mọi người nghe những truyện ngắn của mình; những truyện buồn thảm đến mức mà mọi người bò ra cười; còn ông ấy thì khóc và trả tiền uống cho tất cả mọi người ở trong quán; và chúng tôi đã phải hát cho ông ấy nghe bài *Cái cổng Domažlice**. Bài ấy thế này ạ: *Cổng nhà Do-*

ma-žli-ce, được vẽ sơn đẹp đẽ, ai vẽ cái cổng ấy, rất yêu các cô em... Người ấy không còn đây, người ấy đã mất rồi..."

“Làm cái gì mà rống lên như ca sĩ opera vậy anh có ở trong nhà hát đâu!” trung úy Lukáš giật mình kêu lên; khi Švejk hát câu sau cùng ‘*Người ấy không còn đây, người ấy đã mất rồi*’. “Tôi có hỏi anh cái ấy đâu! Tôi chỉ muốn biết, nếu anh có để ý thấy những quyển sách mà anh đã nói với tôi, có phải là của Ganghofer hay không thôi. Những quyển ấy bây giờ ở đâu, hả?” trung úy nổi cáu.

“Những quyển sách mà tôi đã mang từ Văn phòng Trung đoàn về Tiểu đoàn ấy ư?” Švejk hỏi lại. “Những quyển ấy đúng là của người mà lúc này trung úy hỏi tôi có đích thân quen biết hay không, thưa trung úy. Tôi đã nhận được điện trực tiếp từ Văn phòng Trung đoàn. Người ta muốn gửi những quyển sách ấy đến Văn phòng Tiểu đoàn, nhưng mà lúc ấy thì ở đấy chẳng có một ai, kể cả lính thường trực, bởi vì tất cả đã đến căng tin. Khi sắp ra trận thì phải đến đấy, vì chẳng ai biết được là nếu lại còn có ngày được ngồi ở căng tin. Thế là tất cả đều ở đấy và đều uống, thưa trung úy. Người ta gọi điện thoại đến các đại đội, nhưng cũng không gọi được cho ai. Vì trung úy đã ra lệnh cho tôi là tạm thời tuy là liên lạc viên, nhưng cho đến khi cấp trên cử Chodounský đến đây làm điện báo viên, thì tôi phải ngồi trực điện thoại, thế là tôi ngồi và chờ đến lúc người ta gọi điện. Ở Văn phòng Trung đoàn người ta đã chửi mắng là không thể gọi điện được cho ai, rằng đã gửi điện để Văn phòng Tiểu đoàn cho người đến Văn phòng Trung đoàn nhận một số sách cho tất cả các sĩ

quan của Tiểu đoàn. Thừa trung úy, bởi vì tôi biết là trong quân đội thì tất cả mọi việc đều phải được giải quyết nhanh, thế là tôi gọi điện đến Văn phòng Trung đoàn, báo cho họ là tôi sẽ đích thân đi nhận những quyển sách ấy rồi mang về Văn phòng Tiểu đoàn. Người ta đã đưa cho tôi một gói to tướng, khó nhọc lắm tôi mới tha được nó về Văn phòng Đại đội chúng ta, sau đó tôi cũng có xem qua những quyển sách ấy. Nhưng mà tôi cũng thấy hơi lạ. Số là trung sĩ hậu cần ở Văn phòng Trung đoàn có bảo tôi là cứ theo bức điện mà Trung đoàn đã nhận được, thì các Tiểu đoàn đã biết phải chọn tập nào của sách, tại vì cuốn sách ấy có hai tập ạ. Chưa bao giờ trong đời tôi cười nhiều như thế, tại vì trong đời mình tôi cũng đã đọc rất nhiều sách, nhưng mà chưa bao giờ tôi lại bắt đầu đọc cái gì từ tập hai. Và trung sĩ lại còn bảo tôi một lần nữa: ‘Đây là tập một, còn đây là tập hai. Các sĩ quan đã biết phải đọc tập nào rồi’. Thế là tôi nghĩ rằng tất cả đã say khướt hay sao, vì sách thì phải đọc từ đầu chứ! Một cuốn tiểu thuyết như tôi đã mang đến Đại đội chúng ta, cuốn sách nói về *Tội lỗi của những người cha*, tôi biết thế vì tôi cũng biết tiếng Đức, thì nhất định phải đọc từ đầu, bởi vì chúng ta không phải là người Do Thái, tức là chúng ta không đọc sách ngược từ cuối lên. Vì thế tôi cũng đã gọi điện hỏi trung úy khi trung úy đi câu lạc bộ về, và nói cho trung úy biết về những quyển sách ấy, rằng ở trong quân đội bây giờ mọi thứ đều bị đảo ngược hay sao, rằng cả sách cũng đọc theo thứ tự đảo ngược, đọc *tập hai* trước rồi mới đọc *tập một* hay sao. Nhưng mà trung úy đã bảo tôi là đồ say rượu khốn kiếp, rằng đến cả Kinh Lạy Cha chắc tôi cũng không biết thứ tự, vì trước hết phải nói ‘Lạy Cha chúng con...’ rồi mới

nói ‘Amen. Ôi, trung úy sao thế ạ, trung úy không được khỏe ư?’ Švejk lo lắng hỏi khi thấy trung úy Lukáš loạng choạng giơ tay vịn vào bậc bước lên bể chứa nước ở đầu tàu hỏa.

Trên khuôn mặt nhợt nhạt của trung úy không hề có vẻ gì của sự giận dữ, mà chỉ thấy một nỗi thất vọng tột cùng.

“Anh cứ nói đi, cứ nói đi, đằng nào thì cũng thế, tôi ổn rồi...”

“Thì tôi cũng đã nói rồi”, giọng nói nhẹ nhàng của Švejk vang lên trên đường ray bỏ hoang, “là tôi cũng có cùng suy nghĩ như vậy ạ. Có một lần, tôi mua cuốn tiểu thuyết đẫm máu về Róza Savan ở rừng Bakony, và nó cũng thiếu tập một, thế là tôi đã phải đoán già đoán non xem câu chuyện mở đầu như thế nào. Đây, đến cả trong cái lịch sử trộm cướp như thế thôi mà cũng không thể làm gì được nếu thiếu tập một. Và tôi đã thấy rõ ràng rằng thế thì có đọc cũng bằng thừa, khi mà các ngài sĩ quan bắt đầu đọc tập hai trước rồi mới đọc tập một, và sẽ ngu ngốc đến thế nào, khi mà tôi truyền đạt lại cho Tiểu đoàn những gì người ta đã nói ở Văn phòng Trung đoàn, rằng các ngài sĩ quan đã biết sẽ phải đọc *tập nào*. Thưa trung úy, tôi thấy sự việc xung quanh những quyển sách ấy quả thật quá lạ lùng và bí ẩn. Tôi biết là các ngài sĩ quan rất ít đọc sách, nhất là khi có chiến tranh ác liệt...”

“Này, thôi những chuyện ngu ngốc ấy đi!” trung úy Lukáš rên rỉ.

“Nhưng mà thưa trung úy, thì tôi đã chẳng gọi điện hỏi ngay trung úy là gì ạ? Rằng trung úy có muốn lấy luôn một thể cả hai tập không, nhưng trung úy đã bảo tôi, đúng hệt như bây giờ,

rằng tôi hãy thôi những chuyện ngu ngốc ấy đi, trung úy lại còn bảo ai mà lười đi theo người những quyển sách của nợ ấy được. Thế là tôi nghĩ nếu đây là quan điểm của trung úy thì tất cả các ngài sĩ quan cũng phải có con mắt nhìn như thế. Tôi cũng đã hỏi cả ý kiến của trung sĩ Vaněk, vì ít ra thì ông ấy cũng có kinh nghiệm từ chiến trường. Ông ấy trả lời là trước hết, ngài sĩ quan nào cũng nghĩ rằng toàn bộ cuộc chiến tranh này chỉ là trò đùa tếu, rồi mang theo mình ra mặt trận cả tủ sách, cứ như thế mang đến nhà nghỉ mùa hè vậy. Rằng các ngài sĩ quan đã được các bà Đại Công tước tặng nhiều tuyển tập của các nhà thơ, làm cho bọn lính hầu phải còng cả lưng để tha đi và tự nguyện rửa cái ngày bọn hắn ra đời. Trung sĩ Vaněk còn nói là những quyển sách ấy hoàn toàn không dùng được, ấy là nói đến việc dùng vào chuyện hút thuốc ạ, bởi vì sách được in bằng giấy rất đẹp và rất dày, không lấy nó để quán thuốc lá được ạ. Còn ở nhà xí thì những bài thơ ấy, xin lỗi trung úy, làm rách cả đít. Dùng để đọc thì ở ngoài chiến trường làm gì có thời gian, vì cứ phải bỏ chạy suốt, thành ra người ta vứt sách đi thôi. Sau đó thì thành lệ, hễ nghe thấy tiếng pháo bắn đầu tiên là lính hầu quăng vứt đi tất cả những cuốn sách giải trí. Thưa trung úy, sau khi nghe trung sĩ Vaněk nói thế, tôi còn muốn nghe một lần nữa ý kiến của trung úy, và khi tôi gọi điện hỏi trung úy xem làm cái gì với những quyển sách ấy, thì trung úy bảo là khi mà chưa bị vả vào mồm một cái thì tôi còn chưa chịu buông cái ý nghĩ dở hơi ấy khỏi cái đầu ngu độn của tôi. Thế là, thưa trung úy, tôi chỉ mang tập một của cuốn tiểu thuyết ấy đến Văn phòng Tiểu đoàn, còn tập hai thì tôi để lại ở Văn phòng Đại đội chúng ta. Tôi có ý định tốt là để

các ngài sĩ quan đọc cho xong tập một đã, rồi sẽ đưa tập hai, giống như việc cho mượn sách ở thư viện vậy. Nhưng dùng một cái, có lệnh lên đường ra mặt trận, rồi có điện gửi cho toàn Tiểu đoàn, rằng tất cả những cái gì thừa không cần thiết thì phải đem cất ở kho của Trung đoàn. Thế là tôi hỏi trung sĩ Vaněk một lần nữa, xem ông ấy có coi tập hai của cuốn tiểu thuyết ấy là cái gì thừa và không cần thiết không, và ông ấy bảo tôi rằng qua những kinh nghiệm buồn bã rút ra từ thời gian ở Serbia, ở Galicia và ở Hungary thì sẽ không mang ra mặt trận bất kỳ một quyển sách giải trí nào nữa. Chỉ duy có những thùng thư ở trong thành phố, dùng để thu lượm báo cũ cho quân lính, thì là cái tốt, bởi vì giấy báo là thứ giấy rất tốt có thể dùng quấn thuốc lá, hay quấn rơm khô, mà quân lính vẫn thường hút ở chiến hào. Ở Tiểu đoàn người ta đã phát tập một của quyển tiểu thuyết ấy rồi, còn tập hai thì chúng tôi mang cất vào kho ạ”.



Švejk ngừng lời, nhưng lập tức nói thêm: “Thưa trung úy, ở trong kho có nhiều thứ lắm, thậm chí còn có cả cái mũ chóp cao của ông ca trưởng ở Budějovice* mà ông ấy đội khi nhập ngũ...”

“Này Švejk, tôi bảo cho anh biết đây”, trung úy Lukáš nặng nề thở dài, “anh không hề ý thức được mức độ của những gì anh đã làm. Tôi đã thấy kinh tởm với chính mình khi chửi anh là đồ ngu. Tôi không tìm được ra lời để nói về cái ngu xuẩn của anh. Khi bảo anh là thằng ngu thì đúng ra tôi vẫn còn gọi anh bằng cái tên tử tế. Anh đã làm một việc tà đình, đến mức mà so với nó thì tất cả những tội tà trời anh đã phạm phải, kể từ ngày tôi biết anh đến nay, chẳng là cái thá gì cả. Trời ơi, giá mà anh biết

anh đã làm cái gì... Nhưng mà sẽ không bao giờ anh biết được... Nếu mà một lúc nào đó chẳng may có nói đến những quyển sách ấy, thì tôi cấm anh mở mồm ba hoa, rằng tôi đã bảo anh cái gì qua điện thoại, để cho tập hai... Nếu mà một lúc nào đó có nói đến chuyện gì về tập một tập hai, thì anh không được để ý đến chuyện ấy. Anh không biết gì cả, anh không biết về một cái gì cả, anh không nhớ đến một cái gì cả. Cấm anh đưa tôi dính dáng vào chuyện gì, đồ...”

Trung úy Lukáš nói bằng giọng mệt mỏi của người bị sốt cao, và Švejk tranh thủ ngay lúc ông ngừng lời để đưa ra câu hỏi vô tội: “Báo cáo trung úy, xin trung úy thứ lỗi, nhưng tại sao mà tôi lại không bao giờ được biết tôi đã làm việc gì kinh khủng đến thế? Thưa trung úy, tôi mạo muội hỏi thế, để biết mà tránh, để lần sau không làm những việc như vậy nữa... Như người ta thường bảo thì có làm sai mới rút được kinh nghiệm để lần sau làm tốt hơn, cũng giống như anh thợ đúc Adamec ở xưởng Daňkovka* đã uống nhầm phải axit clohydric...”

Švejk không nói hết được vì trung úy Lukáš đã ngắt lời anh về thí dụ từ cuộc sống: “Đồ con bò ạ! Tôi sẽ chẳng giải thích cái gì cho anh hết! Anh quay về toa mình đi, bảo Baloun là khi nào tàu tới Budapest thì mang đến cho tôi một cái bánh mì tròn, với miếng patê bọc màng nhôm, cả hai thứ đang ở trong va ly của tôi, rõ chưa? Rồi anh bảo Vaněk rằng hắn là đồ con lừa. Đã ba lần tôi yêu cầu hắn báo cáo chính xác tình hình Đại đội, nhưng ngày hôm nay khi cần đến thì tôi vẫn chỉ có con số binh lính từ tuần trước”.

“Xin tuân lệnh, thưa trung úy!” Švejk gầm gừ bằng tiếng Đức rồi đi về phía toa của mình.

Trung úy Lukáš đi dọc theo đường tàu, đồng thời nghĩ bụng: “Đáng lẽ phải cho nó mấy cái tát, thế mà mình lại nói chuyện với nó như nói với người bạn vậy”.

Švejk trang nghiêm đi vào toa tàu. Anh cảm thấy kính trọng bản thân mình. Không phải ngày nào cũng xảy ra sự kiện là anh đã làm một việc gì gớm ghiếc đến mức mà sẽ không bao giờ được biết đó là việc gì.

—

“Thưa trung sĩ”, Švejk nói, sau khi đã ngồi yên chỗ, “tôi thấy ngày hôm nay trung úy Lukáš rất vui vẻ. Trung úy bảo tôi nhắc lại với trung sĩ, rằng ông là đồ con lừa khốn kiếp, rằng đã ba lần trung úy yêu cầu ông báo cáo chính xác con số quân lính”.



“Ồi trời ơi”, trung sĩ Vaněk nổi cáu, “tôi phải cho lũ sĩ quan Trung đội khốn nạn ấy biết tay. Đây có phải là lỗi ở tôi đâu, khi mà bọn sĩ quan vô tích sự ấy muốn làm gì thì làm, và không thèm gửi cho tôi con số quân lính của Trung đội mình? Tôi phải bịa ra con số ấy hay sao? Đây là những vấn đề của Đại đội chúng ta! Những chuyện ấy chỉ có thể xảy ra ở Đại đội 11 thôi! Nhưng mà tôi linh cảm được chuyện ấy, tôi biết trước được chuyện ấy! Tôi không hề nghi ngờ một chút nào về việc là chúng ta có vấn đề không ổn. Có ngày, ở trong nhà bếp thiếu bốn suất ăn, ngày hôm sau thì lại thừa ba suất. Giá mà ít ra bọn khốn ấy báo cho tôi biết nếu có ai đang nằm ở bệnh viện. Ngay tháng trước tôi

vẫn còn có trong danh sách một tay tên là Nikodém, mãi đến khi phát lương mới biết là hắn đã chết ở bệnh viện Budějovice vì đột ngột mắc bệnh lao. Thế mà hắn vẫn còn nằm trong danh sách được lĩnh đồ dùng.

À mà bộ quân phục lĩnh cho hắn thì bây giờ có trời biết nó ở đâu rồi... Ấy thế mà trung úy lại còn bảo tôi là đồ con lừa, khi chính bản thân trung úy không kiểm soát được quy củ trật tự trong Đại đội mình”.

Trung sĩ tài chính Vaněk cúi tiết đi đi lại lại trong toa tàu: “Giá mà tôi là chỉ huy Đại đội! Vào tay tôi thì tất cả phải đâu vào đấy! Tôi sẽ biết rõ về từng người một! Mỗi ngày hai lần, các hạ sĩ quan sẽ phải báo cho tôi biết con số quân lính. Nhưng mà hạ sĩ quan cũng toàn là những kẻ vô dụng! Tôi tệ nhất là trung sĩ Zyka. Toàn là đùa cợt, toàn là truyện tiểu lâm, ấy nhưng mà khi tôi bảo hắn là tay Kovařík của Trung đội hắn đã được chuyển sang bên quân nhu, thì ngày hôm sau hắn vẫn lại báo cho tôi con số binh lính như trước, cứ như là tay Kovařík vẫn còn ở Đại đội, vẫn còn nằm trong số quân lính của Trung đội hắn vậy! Và những chuyện ấy cứ lặp đi lặp lại hằng ngày, mà lại còn bảo tôi là đồ con lừa... Cứ thế này thì ngài trung úy không thể có bạn bè được. Trung sĩ hậu cần ở Đại đội chẳng phải là thằng binh nhì, hay là giấy chùi...”

Trong khi đó, Baloun há hốc mồm ngồi nghe, rồi bổ sung cái từ rất chi là hay mà Vaněk bỏ dở ở cuối câu. Chắc hắn là bằng cách ấy, hắn muốn chen vào câu chuyện.

“Anh cầm mồm đi!” trung sĩ hậu cần điên tiết nói.

“Này, Baloun”, Švejk lên tiếng, “trung úy bảo tớ nhắn cậu là khi nào chúng ta tới Budapest thì cậu hãy mang đến cho trung úy một cái bánh mì tròn và miếng patê gói trong màng nhôm, cả hai thứ đều ở trong va ly của trung úy”.

Anh chàng khổng lồ Baloun buông thõng đôi cánh tay dài như tay vượn, cúi gập lưng xuống và ngồi trong tư thế như vậy một hồi lâu.

“Không còn nữa”, hắn lí nhí bằng giọng tuyệt vọng và dán mắt xuống cái sàn bẩn thỉu của toa tàu.

“Không còn nữa” Baloun lắp bắp, “tôi nghĩ là... trước khi lên đường, tôi mở nó... tôi ngửi nó... xem có bị thiu không...”

“Tôi ném nó...”, hắn kêu lên một cách thực sự tuyệt vọng, và tất cả đều hoàn toàn thấy rõ ràng.

“Anh đã ngốn nó với cả cái màng nhôm bọc nó rồi”, trung sĩ Vaněk dừng lại trước mặt Baloun. Ông thấy chắc chắn là, không cần phải khẳng khẳng giữ ý kiến rằng chỉ có một mình ông là đồ con lừa, như trung úy Lukáš đã nhắn ông thế, mà ở đây thì dữ liệu không ổn định về con số quân lính còn có nguyên nhân sâu xa hơn, và nằm ở những con lừa khác. Và bây giờ thì câu chuyện sẽ xoay quanh Baloun, kẻ phạm ăn không bao giờ biết no, xoay quanh sự kiện bi thảm mới. Vaněk cảm thấy dứt khoát phải cho Baloun một bài học đạo đức nghiêm khắc, nhưng đầu bếp huyền bí Jurajda đã vào cuộc trước ông. Đầu bếp đặt quyển sách rất ưa thích của mình xuống, bản dịch *Kinh Phật Bát-nhã-ba-la-mật-đa*, rồi quay sang Baloun đang cực kỳ đau khổ, cái lưng anh ta còn gập xuống nhiều hơn dưới sức nặng của vận mệnh: “Này,

Baloun ạ, anh phải tỉnh táo trước chính bản thân mình, để anh không bị mất lòng tin đối với chính mình và mất lòng tin cả vào vận mệnh. Anh không được phép vơ vào mình cái không phải là của anh. Bất kỳ lúc nào phải đối mặt với điều gì tương tự, như cái mà anh đã ngốn ngấu chẳng hạn, thì anh phải tự hỏi mình: Miếng patê ấy có quan hệ thế nào với mình?”

Švejk thấy cần phải bổ sung ý nghĩ triết học ấy bằng thí dụ thực tế: “Baloun ạ, chính cậu đã nói với tớ là ở nhà cậu sẽ có mỡ lợn và sẽ hun thịt, và hề biết địa chỉ bưu điện thì khi nào chúng ta đi đến nơi, người nhà sẽ gửi ngay cho cậu một khúc giảm bông. Bây giờ thì cậu hãy tưởng tượng là bưu điện quân đội sẽ chuyển khúc giảm bông ấy đến Đại đội của chúng ta, rồi tớ cùng trung sĩ đây mỗi người xẻ một miếng ăn thử, chúng tớ thấy nó ngon, thế là lại xẻ thêm miếng nữa, và cứ xẻ cho đến lúc khúc giảm bông kết thúc như một người quen của tớ, người chuyển phát thư bưu điện, tên là Kozel. Ông ấy bị bệnh viêm tủy xương, thế là người ta cắt cụt bàn chân ông ấy, rồi cắt đến bên dưới đầu gối, sau đó cắt lên đến đùi. Giá mà ông ấy không bị chết thì có lẽ người ta dần dần cắt hết cả người ông ấy cũng nên, giống như gọt cái bút chì bị giáp vậy. Cậu hãy tưởng tượng là chúng tớ ngốn hết khúc giảm bông của cậu, giống như cậu đã chén hết miếng patê của trung úy”.

Chàng khổng lồ đưa mắt buồn rầu nhìn tất cả mọi người.

“Chỉ nhờ có tôi nói vào”, trung sĩ bảo Baloun, “mà anh được ở lại làm lính hầu cho trung úy Lukáš. Đúng ra thì anh phải bị chuyển sang bên quân y để đi nhặt thương binh thẳng từ chiến

trường. Ở đèo Dukla, lính cứu thương của quân y đã chạy ra ba lần, mỗi lần hai người, để kéo một hạ sĩ bị thương về, anh ta bị bắn thủng bụng ở trước hàng rào dây thép gai. Tất cả lính của quân y đều chết nằm lại đấy, vì tất cả đều bị bắn trúng đầu. Phải đến lần thứ tư thì hai người lính cứu thương khác mới mang được hạ sĩ đi khỏi đó, nhưng mà anh ấy lại đã chết trước khi được chở đến trạm cứu thương”.

Baloun không nín được nữa, hắt nước nở thành tiếng.

“Cậu thật không biết xấu hổ”, Švejk khinh bỉ nói, “làm người lính mà thế ư?”

“Nhưng mà tôi có sinh ra để làm người lính đâu”, Baloun cay đắng nói, “đúng là tôi háu ăn, không biết no thật, nhưng đây là tại vì tôi bị lôi ra khỏi cuộc sống tử tế thường ngày. Đây là thói quen của cả họ nhà tôi. Bố tôi đã đánh cược trong quán ăn ở Protivín là sẽ ăn hết ngay một lúc năm mươi cái xúc xích hun khói, với hai ổ bánh mì to, thế mà đã thắng cuộc. Còn tôi thì một lần cũng thắng cuộc, khi tôi ăn hết sạch bốn con ngỗng nướng, hai chậu bánh mì luộc và rau bắp cải chua. Còn ở nhà ấy à? Sau bữa trưa, tôi thấy còn muốn ăn một tí gì nữa, thế là tôi đi vào buồng, cắt một miếng thịt, cho người đi mua bia rồi chỉ ngồi nhấm nháp cũng hết đến hai cân thịt hun khói. Nhà chúng tôi có một người giúp việc đã có tuổi, tên là Omel. Ông ấy thường bảo tôi đừng ăn ngon như thế, đừng nhồi căng rốn như thế, vì ông ấy nhớ đến câu chuyện mà ông nội của ông ấy đã kể cách đó không lâu. Đây là chuyện về một người nông dân cũng ăn không bao giờ biết no. Khi có chiến tranh, suốt tám năm trời bị mất

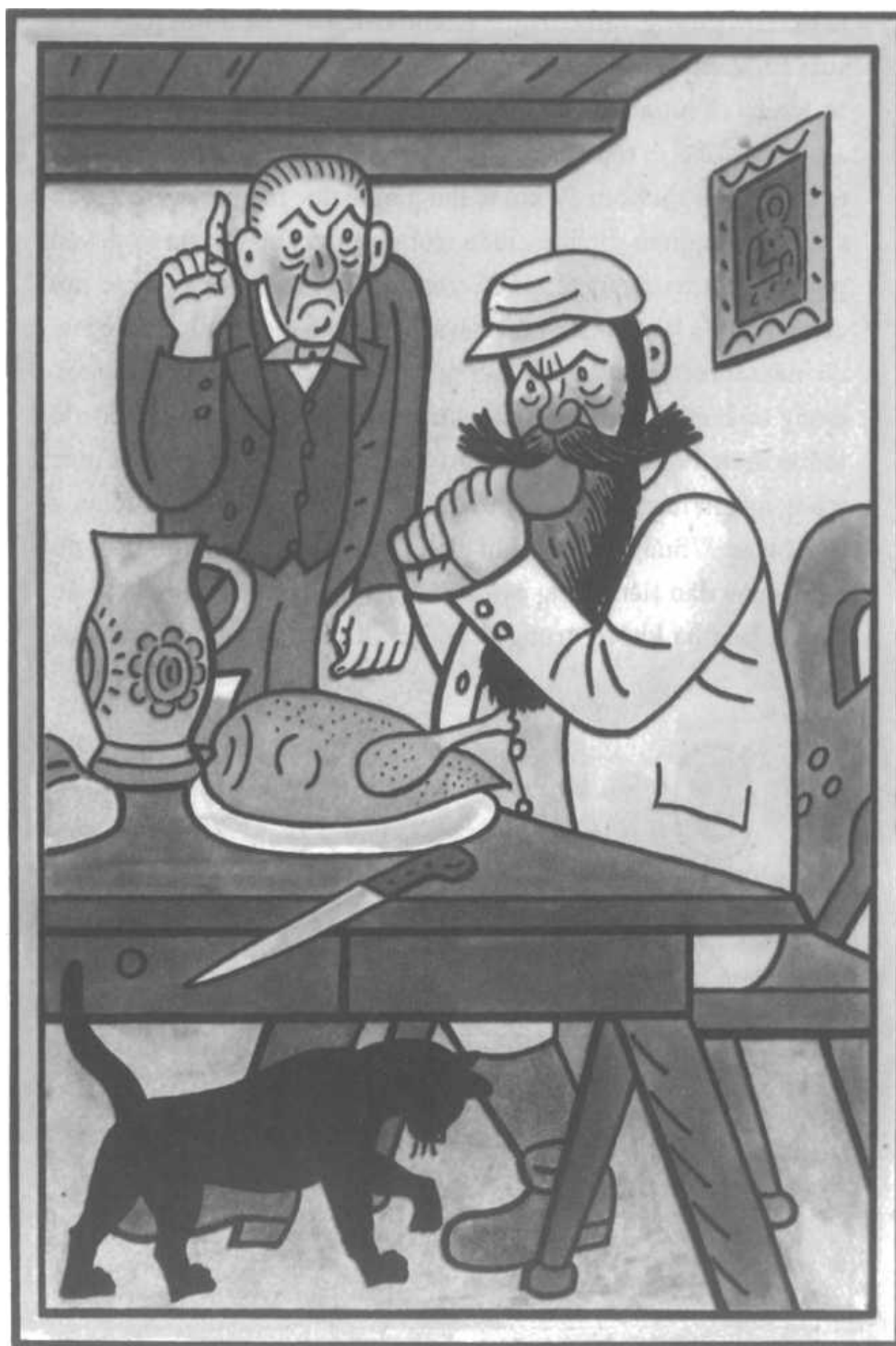
mùa, người ta phải nghiền rơm với hạt lanh để làm bánh mì; rồi đến bánh mì như thế cũng chẳng có, và khi mà có được một tí sữa với phô mai tươi thì đã coi là bữa tiệc rồi. Thế là ngay sau khi nạn đói khát ấy xảy ra, người nông dân ấy chỉ chịu được một tuần rồi chết, tại vì dạ dày của ông ta không quen với cái thứ thức ăn khốn khổ ấy...”

Baloun ngẩng cái mặt đau khổ lên: “Nhưng tôi nghĩ là Trời chỉ phạt thôi, chứ không từ bỏ con người”.

“Trời sinh ra những kẻ háu ăn, Trời sẽ lo cho bọn chúng”, Švejk nói, “cậu đã được giữ ở chỗ an toàn, nhưng bây giờ thì người ta sẽ gửi cậu ra trận tuyến. Khi tớ còn là lính hầu của trung úy thì trung úy có thể hoàn toàn tin tưởng ở tớ trong mọi việc, và chẳng bao giờ trung úy nghĩ là tớ ăn vụng cái gì của trung úy. Khi được lĩnh một cái gì đặc biệt thì trung úy bao giờ cũng bảo tớ: ‘Anh giữ lấy mà dùng, Švejk ạ’, hoặc là: ‘Tôi chẳng cần nó làm gì, anh đưa đây cho tôi một miếng, phần còn lại anh muốn làm gì thì làm’. Khi còn ở Praha, thỉnh thoảng trung úy sai tớ đi mua thức ăn trưa ở hiệu ăn. Để trung úy khỏi nghĩ là dọc đường đi tớ đã ăn vụng mất một nửa hay sao mà mang về nhà suất bé thế, và chính tớ cũng thấy là suất ấy nhỏ thật, thế là tớ đã bỏ ra những đồng tiền cuối cùng mua thêm một suất nữa để trung úy ăn no, để khỏi nghĩ gì xấu về tớ. Nhưng rồi cuối cùng trung úy cũng đã phát hiện ra. Hôm ấy, như thường lệ, tớ mang thực đơn từ cửa hàng ăn về để trung úy chọn món ăn, và trung úy đã chọn món chim bồ câu nhồi nhân.

Ở cửa hàng ăn, khi người ta đưa cho tớ một nửa con chim, thì tớ nghĩ là để trung úy khỏi cho rằng dọc đường đi về tớ đã chén mất một nửa con, thành ra tớ mua thêm một suất nữa và mang về nhà một bữa trưa tuyệt vời. Trúng hôm ấy, trung úy Šeba đi kiểm bữa và đến chơi với trung úy của tớ, vừa vắn vào giờ ăn trưa, nên đã ăn cùng với trung úy của tớ. Sau khi ăn xong, ông ấy bảo trung úy của tớ: ‘Cậu đừng nói đấy là một suất. Chả ở nơi nào trên thế giới này cậu có thể mua được một suất ăn với cả một con bồ câu! Nếu hôm nay mà vay được tiền thì tớ sẽ sai lính hầu đến mua thức ăn ở cửa hàng ăn của cậu. Nói thật đi, rằng đấy là hai suất!’ Trung úy Lukáš hỏi tớ trước mặt ông ấy, để tớ khẳng định rằng trung úy chỉ đưa tiền cho tớ mua một suất, bởi lẽ đã không biết trước là ông Šeba sẽ đến. Tớ trả lời là trung úy đã đưa tiền cho tớ mua một bữa trưa bình thường. ‘Đấy, cậu thấy chưa’, trung úy của tớ bảo, ‘nhưng mà thế này vẫn chưa thấm vào đâu! Ngày hôm kia, Švejk còn mang về cho tớ hẳn hai cái đùi ngỗng vào bữa trưa nữa kia! Cậu thử tưởng tượng mà xem: xúp với mì sợi, thịt bò với nước sốt cá cơm, hai đùi ngỗng nướng, rất nhiều bánh mì luộc và rau cải chua, lại còn có cả bánh xèo nữa!’”

“Nhăm... nhăm...” Baloun chép miệng thèm thuồng.



Švejk tiếp tục: “Nhưng đó chính là cái khúc mắc bất hạnh!
Ngày hôm sau, quả thực trung úy Šeba sai lính hầu của mình

đến cửa hàng ăn của chúng tớ để mua cơm trưa, và thằng lính hầu mang về cho ông ấy món cơm pilaf* với thịt gà mái già, nhưng chỉ có một tí tẹo, khoảng hai thìa, trông giống như phần của đứa trẻ sáu tháng tuổi đùn ra tã. Thế là trung úy Šeba đổ tội cho nó là đã ăn mất một nửa suất của ông. Thằng hầu khốn khổ thề sống thề chết là nó vô tội, nhưng ông ấy vả vào mồm nó và bảo hãy lấy tớ ra mà làm gương, rằng tớ mua về cho trung úy của mình suất ăn ra suất ăn. Và thế là ngày hôm sau, thằng lính hầu, tuy vô tội mà đã bị ăn tát, lại đi mua thức ăn. Nó đã hỏi tỉ mỉ mọi chuyện ở cửa hàng ăn, rồi về kể cho sếp của nó, ông này đem kể lại cho trung úy của tớ biết. Buổi tối hôm ấy, khi tớ đang ngồi đọc bản tin của các Ban chỉ huy của quân địch từ chiến trường thì trung úy của tớ đi vào phòng. Mặt trung úy tái đi, và trung úy hỏi thẳng ngay để tớ nói đã bao nhiêu lần trả tiền mua hai suất ở cửa hàng ăn, rằng trung úy đã biết tất mọi chuyện, có chối thì cũng vô ích. Rằng đã từ lâu rồi, trung úy biết tớ là thằng ngu, nhưng chẳng bao giờ nghĩ tớ còn là thằng điên. Nghe bảo tớ làm cho trung úy phải hổ thẹn đến mức trung úy chỉ muốn bắn chết tớ trước, rồi tự bắn mình sau. Nhưng tớ đã bảo: “Thưa trung úy, khi trung úy nhận tôi làm lính hầu, thì ngay ngày đầu tiên trung úy đã bảo là lính hầu nào cũng là kẻ ăn cắp và hèn hạ không trung thực. Và khi thấy ở cửa hàng ăn quả thật người ta bán suất bé như thế, tôi nghĩ rằng trung úy sẽ nghĩ rằng tôi đã ăn vụng của trung úy, rằng thật sự tôi cũng chỉ là một trong những thằng lính hầu hèn hạ không trung thực...””



“Trời đất thiên địa ơi”, Baloun thầm thì, rồi cúi xuống lấy cái va ly của trung úy Lukáš và mang nó đi về phía cuối toa.

“Sau đó”, Švejk kể tiếp, “trung úy bắt đầu lục tất cả túi áo túi quần, nhưng khi không tìm ra được xu nào, ông rút từ áo vét chiếc đồng hồ bạc và đưa cho tớ. Trung úy đã rất cảm động, ‘Švejk ạ, anh hãy ghi lại tất cả số tiền tôi nợ anh, khi lĩnh lương thì tôi sẽ trả... Còn cái đồng hồ này thì anh cất đi. Và đừng có điên như thế nữa’. Nhưng rồi chúng tớ đã gặp những ngày bần cùng, thành thử tớ phải mang cái đồng hồ ra hiệu cầm đồ...”



“Anh làm cái gì ở đằng ấy thế, hả Baloun?” trung sĩ hậu cần Vaněk lên tiếng hỏi.

Baloun sắc sưa ho thay câu trả lời. Bởi lẽ hắn đã mở va ly của trung úy Lukáš và đang ngấu nghiến chiếc bánh mì tròn cuối cùng của ông...

—

Một đoàn tàu quân sự khác chạy qua ga. Đó là con tàu chở đầy lính *Deutschmeister**, gửi ra chiến trường Serbia. Những người lính ấy vẫn còn đang hào hứng sau cuộc chia tay với

Vienna và đã hò hét đến hết hơi suốt dọc đường từ Vienna tới tận đây:

*Vương công Hiệp sĩ Eu-gè-ne**
muốn lại giành về cho Hoàng đế
thành phố Beo-grad với pháo đài.
Ngài dựng một cây cầu ở đấy
để qua bên ấy, bên kia sông
vào trong thành phố với binh đoàn.

Có một hạ sĩ nào đó với bộ ria mép uốn cong, nhào người ra chống tay vào giữa những đồng đội đang ngồi thông chân xuống bên ngoài cửa, rồi đưa tay bắt nhịp và gào to:

Khi cây cầu mới đã dựng xong
đồng đội cùng đưa pháo lên cầu
Mau mau vượt qua sông Đa-nuýp,
kịp đi phá trại ở Zem-lín
ngàn quân Ser-bia cong đuôi chạy...

Nhưng hát đến câu ấy, người hạ sĩ bị mất thăng bằng, anh rơi ra ngoài toa tàu, bay đánh sập xuống chỗ có cái tay bẻ ghi và bị nó thọc trúng bụng. Đoàn tàu vẫn tiếp tục chạy, bỏ lại anh đang bị cầm trên tay bẻ ghi. Từ những toa tàu ở phía sau, lại vang lên một bài hát khác:

Bá tước Ra-de-cký anh hùng

*săn lòng kẻ thù của Hoàng đế,
để xua chúng khỏi Lom-ba-rdie.
Chờ lâu, đợi ở Ve-ro-na
Bá tước anh hùng xông ra trận,
cuối cùng khi quân lính tới nhiều...*

Bị ngã dâm vào cái tay bẻ ghi ngu xuẩn, người hạ sĩ nhiệt tình chiến đấu đã tắt thở. Chỉ một lúc sau, đã có một anh lính trẻ thuộc đơn vị của Ban chỉ huy nhà ga mang súng cầm lưỡi lê đứng gác rất nghiêm trang bên xác người hạ sĩ. Anh lính đứng thẳng người bên tay bẻ ghi và tỏ ra đắc thắng, như thể người hạ sĩ đang bị cầm trên tay bẻ ghi là tác phẩm của anh ấy vậy.

Bởi vì là người Hungary, anh lính ấy gào to bằng tiếng Hungary, khi những người lính của Tiểu đoàn hành quân thuộc Trung đoàn 91 đến đó xem:

“Cấm xem! Cấm xem! Ban chỉ huy quân sự cấm xem!”

“Thế là anh ấy xong phận rồi”, người lính tốt Švejk nói. Anh cũng là một trong số những người tò mò tới xem. “Cái tốt là khi có một thanh sắt cắm ở bụng thì ít nhất ai cũng biết anh ấy được chôn ở đâu. Anh ấy nằm đúng ở trên đường ray, thế là sau này chẳng ai phải đi tìm mộ anh ấy ở ngoài trận địa”.

Švejk đi vòng ra phía sau người hạ sĩ bất hạnh rồi nói với vẻ hiểu biết: “Bị dâm vừa khéo, ruột nằm cả ở trong quần”.

“Cấm xem! Cấm xem! Ban chỉ huy quân sự nhà ga cấm xem!” anh lính trẻ mắng người Hungary lại gào lên.

Có tiếng nói nghiêm khắc vang lên đằng sau Švejk: “Anh làm cái gì ở đây thế hả?”

Švejk quay lại, trước mặt anh là học viên trường sĩ quan Biegler, anh giơ tay chào:

“Báo cáo học viên trường sĩ quan, chúng tôi xem người chết”.

“Thế anh vừa tuyên truyền cái gì vậy? Anh có nhiệm vụ gì ở đây?”

“Báo cáo học viên trường sĩ quan”, Švejk trả lời một cách bình tĩnh nghiêm túc, “tôi không bao giờ tuyên truyền cái gì cả”.

Một số lính đứng phía sau anh học viên trường sĩ quan cất tiếng cười, trung sĩ Vaněk tiến tới phía trước mặt anh ta và bảo:

“Thưa học viên trường sĩ quan, trung úy Lukáš đã yêu cầu liên lạc viên Švejk đến đây xem để nói cho trung úy biết cái gì đã xảy ra. Tôi vừa ở toa của Ban chỉ huy và theo lệnh của tiểu đoàn trưởng thì liên lạc viên Matušíč đang tìm anh. Anh phải đi gặp đại úy Ságner ngay”.

Tất cả mọi người đều quay trở về tàu và chỉ một lúc sau đã có tín hiệu lên tàu.

Đi cùng với Švejk, trung sĩ Vaněk bảo anh: “Khi ở chỗ đông người thì anh đừng nói chuyện bình phẩm này nọ, kẻo có ngày phải hối hận. Bởi vì tay hạ sĩ bị chết ấy là người của *Deutschmeister* nên có thể là người ta sẽ bảo rằng anh lấy chuyện đó làm phấn khởi. Biegler là kẻ rất ghét người Séc đấy”.

“Nhưng mà nào tôi có nói gì đâu?”, Švejk trả lời bằng một giọng loại trừ hết thảy mọi điều nghi ngờ, “tôi chỉ bảo là anh hạ

sĩ bị đâm vừa vặn, rằng ruột anh ấy nằm gọn cả ở trong quần... Anh ấy cũng có thể...”

“Thôi, Švejk ạ, chúng ta đừng nói gì về chuyện ấy nữa”. Nói đoạn, trung sĩ Vaněk nhổ bọt.

“Nếu anh ấy xổ ruột vì Hoàng đế ở đây, hay là ở ngoài chiến trường”, Švejk nhận định thêm, “thì cũng thế thôi. Đằng nào thì anh ấy cũng làm xong nghĩa vụ rồi... Anh ấy cũng có thể...”

“Này, trông kìa” Vaněk ngắt lời Švejk, “liên lạc viên Matušíč đang chạy bay biến về toa chỉ huy, thật lạ là cậu ấy vẫn còn chưa xoạc căng ngã ở đường ray”.

Giữa đại úy Ságner và Biegler, học viên tích cực của trường sĩ quan, vừa mới có cuộc nói chuyện rất gay gắt.

“Tôi lấy làm lạ, học viên Biegler ạ”, đại úy Ságner nói, “tại sao anh không đến báo ngay cho tôi biết là mọi người không được nhận 150g salami Hungary. Tôi phải đích thân ra khỏi tàu để hỏi vì sao quân lính lại rời nhà kho, rồi mới biết về chuyện ấy. Và cả các sĩ quan cũng vậy, cứ làm như mệnh lệnh không phải là mệnh lệnh. Tôi đã nói rằng ‘mỗi Đại đội đưa các trung đội của mình tới nhà kho’, có nghĩa là khi không lĩnh được gì ở kho thì cũng lại phải quay về tàu đúng như trước, tức là mỗi Đại đội đưa các Trung đội của mình về. Tôi đã ra lệnh cho anh là theo dõi kiểm tra việc đó, nhưng anh đã bỏ mặc tất cả. Anh đã phẩn khởi là không phải quan tâm đến việc đếm các khẩu phần salami, và anh đã thản nhiên đi xem người hạ sĩ *Deutschmeister* bị ngã đâm thủng bụng, tôi đã trông thấy anh từ cửa sổ toa. Khi tôi cho người gọi anh về thì anh lại không nghĩ đến chuyện gì khác,

ngoài việc bịa đặt rồi lải nhải nói là anh ra đây để kiểm tra xem ở chỗ người hạ sĩ bị đâm thủng bụng có ai tuyên truyền gì không...”

“Báo cáo, liên lạc viên của Đại đội 11, anh Švejk...”

“Để cho tôi yên, đừng nói gì về Švejk” đại úy Ságner gào lên, “anh cũng đừng tưởng là anh sẽ tìm mưu kế chống lại trung úy Lukáš. Chúng tôi đã bảo Švejk đến đó... Anh nhìn tôi, như thể anh đang nghĩ là tôi trù anh... Đúng thế đấy, tôi trù anh, học viên trường sĩ quan Biegler ạ... Khi mà anh không biết tôn trọng cấp trên của mình và anh cố gắng đánh lừa cấp trên, thì tôi sẽ làm cho anh khốn khổ đến mức bao giờ anh cũng sẽ phải nghĩ đến nhà ga Raab... Hừ, khoe khoang hiểu biết của bản thân... Anh hãy chờ đến lúc chúng ta ra mặt trận... chờ đến lúc tôi cử anh đi kiểm tra mặt trận qua hàng rào dây thép gai... Thế còn báo cáo của anh thì sao? Khi anh tới đây, anh đã không báo cáo gì cho tôi cả... Học viên Biegler ạ, kể cả về mặt lý thuyết thì...”

“Báo cáo đại úy*, thay vì 150g salami Hungary, mỗi người đã được nhận hai tấm bưu ảnh. Nó đây ạ, thưa đại úy”.

Học viên trường sĩ quan Biegler đưa cho Chỉ huy trưởng Tiểu đoàn hai tấm từ số bưu ảnh được Cục Lưu trữ Quân sự phát hành ở Vienna, do đại tướng binh chủng Bộ binh Wojowich phụ trách. Ở tấm bưu ảnh thứ nhất có tranh biếm họa, vẽ một người lính Nga. Đó là một nông dân Nga với bộ râu rậm, đang ở trong vòng tay của một bộ xương người. Bên dưới bức biếm họa có dòng chữ bằng tiếng Đức:

Ngày mà nước Nga xảo trá gục đổ sẽ là ngày giải thoát cho toàn bộ nhà nước quân chủ chúng ta.

Tám bưu ảnh thứ hai xuất phát từ Đế quốc Đức. Đó là quà của người Đức tặng các chiến binh Áo - Hung.

Ở trên đầu tám bưu ảnh có dòng chữ tiếng Latin *Viribus unitis**, dưới dòng chữ là bức tranh vẽ ngài Grey Edward* đang bị treo dưới giá treo cổ, bên dưới ngài là hai người lính vui vẻ giơ tay chào, một người là lính Đức, người thứ hai là lính Áo.

Bài thơ ở dưới được lấy từ sách của Greinz Rudolf* "*Nắm đấm sắt*". Trong sách có những câu đùa nhạo báng kẻ thù của chúng ta. Tờ báo Đế quốc đã viết rằng các vần thơ của Greinz là những vết roi quất đau đớn, đồng thời mang tính hài hước không cưỡng lại được, cũng như cái trào phúng không gì hơn được.

Bài thơ in ở bên dưới giá treo cổ ấy được dịch ra như thế này:

GREY

*Dưới giá treo cổ, trên cao ấy
ngài Edward Grey phải đứng đưa.
Đứng đưa cũng đã vừa đúng lúc,
nhưng hãy đừng quên một chuyện này,
không cây sồi* nào mà cho gỗ
dựng giá tử hình kẻ bất trung.
Khung giá treo đây là gỗ Pháp
là gỗ cây dương, chẳng phải sồi.*

Đại úy Ságner vẫn còn chưa đọc xong những vần thơ “mang tính hài hước không cưỡng lại được, cũng như cái trào phúng không gì hơn được” ấy, thì liên lạc viên tiểu đoàn Matušič lao vào toa chỉ huy.

Đại úy đã ra lệnh cho Matušič đến tổng đài của Ban chỉ huy quân sự nhà ga để hỏi xem có còn chỉ thị gì nữa không, và anh ta đã mang về một bức điện. Không cần phải có khóa giải mã nào hết, bức điện được viết đơn giản bằng tiếng Đức, không mã hóa: “Nấu ăn thật nhanh rồi hành quân đến Sokal*u”. Đại úy lắc đầu khó hiểu.

“Thưa đại úy”, Matušič nói, “Chỉ huy quân sự nhà ga đề nghị đại úy đến nói chuyện. Ở đây vẫn còn một bức điện nữa ạ”.

Sau đó là cuộc nói chuyện bí mật giữa Chỉ huy quân sự nhà ga và đại úy Ságner.

Bức điện thứ nhất phải được chuyển đến Tiểu đoàn, cho dù nội dung của nó rất đáng ngạc nhiên, khi mà Tiểu đoàn còn đang ở ga Raab: “Nấu ăn thật nhanh rồi hành quân đến Sokal”. Bức điện không mã hóa được chuyển đến Tiểu đoàn hành quân của Trung đoàn 91, với bản sao gửi cho Tiểu đoàn hành quân của Trung đoàn 75, nhưng Tiểu đoàn ấy thì vẫn còn đang ở phía sau. Chữ ký thì đúng là của ngài Ritter von Herbert, Lữ đoàn trưởng.

“Thưa đại úy, đây là điều rất bí mật”, Chỉ huy quân sự nhà ga nói một cách bí ẩn. “Đó là bức điện bí mật của Sư đoàn các anh. Lữ đoàn trưởng của các anh đã phát điên. Ông ấy bị đưa về Vienna, sau khi đã gửi đi khắp nơi hàng tá những bức điện

tương tự. Đến Budapest thì nhất định đại úy sẽ thấy một bức điện mới. Tất nhiên là tất cả các bức điện của Lữ đoàn trưởng đều phải được hủy bỏ, nhưng chúng tôi vẫn chưa nhận được lệnh nào về việc đó. Tôi chỉ nhận được duy nhất một lệnh của Sư đoàn là không để ý đến những bức điện không mã hóa ấy. Tôi bắt buộc phải chuyển những bức điện ấy đến các đơn vị, bởi vì tôi không nhận được câu trả lời nào của cấp trên *của mình*. Qua cấp trên *của mình*, tôi đã thông báo việc đó cho Bộ tư lệnh Quân đoàn, nhưng mà tôi lại đang bị người ta tra hỏi... Tôi là sĩ quan chính quy của lực lượng công binh trước đây”, ông nói tiếp, “tôi đã tham gia xây dựng tuyến đường xe lửa chiến lược của chúng ta ở Galicia... - Đại úy ạ”, ông lại nói, “những sĩ quan quân đội có học hành quy củ ngay từ đầu như chúng ta thì bị đưa luôn ra chiến trường! Còn ở Bộ Chiến tranh thì hiện nay có đầy rẫy những kỹ sư cầu đường chỉ qua lớp học lính tình nguyện một năm... Cả anh cũng thế đại úy ạ, chỉ mười lăm phút nữa là anh lại đi tiếp... Nhưng tối còn nhớ là hồi học ở trường quân sự Praha, tôi học lớp trước anh và tôi đã giúp anh tập xà đơn. Lần ấy cả hai chúng ta đều không được phép ra ngoài. Anh đã đánh nhau với bọn người Đức ở trong lớp, phải không?_* Học cùng với anh còn có Lukáš, các anh đã là những người bạn tốt nhất của nhau. Khi chúng tôi nhận được danh sách các sĩ quan của tiểu đoàn hành quân sẽ đi qua nhà ga này, thì tôi nhớ ra ngay... Tính ra thì cũng đã lâu rồi... Đối với tôi ngày ấy, học viên trường sĩ quan Lukáš là người rất có cảm tình và đáng mến...”

Cuộc nói chuyện làm đại úy Ságner cảm thấy rất lúng túng ngượng ngùng. Ông biết rất rõ người đang nói chuyện với mình. Hồi còn ở trường quân sự, đó là người lãnh đạo nhóm đối lập, chống lại tất cả những gì thuộc về Áo, sau này mới thấy họ làm thế chỉ vì sự nghiệp mà thôi. Đại úy thấy khó chịu nhất khi nghe nhắc đến trung úy Lukáš, người không hiểu vì lý do gì mà luôn luôn bị thua kém trước ông, ở *bất kỳ nơi nào*.

“Trung úy Lukáš là một sĩ quan rất tốt”, ông nhấn mạnh.
“Bao giờ thì tàu chạy?”

Chỉ huy quân sự nhà ga nhìn đồng hồ: “Sáu phút nữa”.

“Tôi đi đây”, đại úy Ságner nói.

“Tôi nghĩ là anh sẽ nói với tôi điều gì, anh Ságner ạ”.

“VẬY THÌ *Nazdar!*” đại úy Ságner trả lời bằng một câu nửa tiếng Đức, nửa tiếng Séc và đi ra trước cửa tòa nhà của Ban chỉ huy quân sự nhà ga.

—

Khi trở về toa tàu của Ban chỉ huy Tiểu đoàn trước lúc tàu chuyển bánh, đại úy Ságner thấy tất cả các sĩ quan có mặt ở đó, người nào cũng đã ngồi ở vị trí của mình. Họ đang chơi bài lá *Kaufcvik*. Chỉ riêng học viên trường sĩ quan Biegler là không chơi. Anh đang giở từng trang rất nhiều quyển vở có ghi chép về các chiến trận, bởi vì anh muốn nổi tiếng không chỉ trên chiến trường, mà còn muốn trở thành một người nổi tiếng chuyên viết về các sự kiện chiến tranh. Người đàn ông của “Cánh cò với

đuôi cá” muốn trở thành nhà văn chiến tranh xuất sắc. Các tác phẩm tương lai của anh được gọi bằng những cái tên rất có nhiều hứa hẹn. Mặc dù những cái tên ấy phản ánh được tính quân sự của giai đoạn đương thời, nhưng nội dung vẫn chưa được viết ra, thành ra trên các trang giấy chỉ có tên của các tác phẩm sẽ được ra đời.

“Tính cách của người lính trong Đại chiến - Ai đã khai chiến?
- Chính trị của Áo - Hung và sự ra đời của Đại chiến Thế giới - Ghi chú về chiến tranh - Áo - Hung và Đại chiến Thế giới - Thuyết trình phổ biến về sự bùng nổ của chiến tranh - Suy nghĩ chính trị về chiến tranh - Một ngày vinh quang của Áo - Hung - Chủ nghĩa đế quốc Slav và Đại chiến Thế giới - Tài liệu chiến tranh - Nhật ký về Đại chiến Thế giới - Nhật ký tổng quát Đại chiến Thế giới - Đại chiến Thế giới I - Triều đình của chúng ta trong Đại chiến Thế giới - Các dân tộc của Đế quốc Áo - Hung và vũ khí - Cuộc tranh giành quyền lực thế giới - Kinh nghiệm của tôi trong Đại chiến Thế giới - Sử ký chiến tranh của tôi - Kẻ thù của Áo - Hung chiến đấu như thế nào - Chiến thắng thuộc về ai? - Các sĩ quan và binh lính của chúng ta - Các việc làm đáng nhớ của những người lính của tôi - Từ thời gian Đại chiến - Về hỗn loạn của trận chiến - Sách về các anh hùng của Áo - Hung - Lữ đoàn sắt thép - Tuyển tập những bài viết của tôi từ chiến trường - Các anh hùng của tiểu đoàn hành quân chúng ta - Sổ tay người lính ngoài mặt trận - Những ngày chiến đấu và chiến thắng - Tôi đã chứng kiến cái gì và chịu đựng cái gì ở mặt trận - Trong chiến hào - Chuyện kể của sĩ quan - Cùng tiến lên với những người con

của Áo - Hung! - Máy bay của kẻ thù và Bộ binh của chúng ta - Sau chiến trận - Pháo binh, những người con trung thành của Tổ quốc - Kể cả khi quý dữ chống lại chúng ta - Chiến tranh phòng thủ và chiến tranh tấn công - Máu và sắt thép - Chiến thắng hay là chết - Các anh hùng của chúng ta bị bắt làm tù binh”.

Khi tiến đến gần học viên trường sĩ quan Biegler và nhìn thấy tất cả, đại úy Ságner hỏi vì sao anh ta viết thế và sẽ định làm gì.

Học viên trường sĩ quan Biegler thực sự hào hứng trả lời, rằng mỗi một tiêu đề ấy sẽ là một cuốn sách mà anh sẽ viết. Bao nhiêu tiêu đề, bấy nhiêu quyển sách.

“Thưa đại úy, tôi có nguyện vọng là nếu tôi ngã xuống ở chiến trường, thì tôi còn có kỷ vật để lại. Tấm gương tôi muốn noi theo là giáo sư người Đức Udo Kraft. Giáo sư sinh năm 1870, tình nguyện đi phục vụ Đại chiến Thế giới và đã hy sinh ngày 22 tháng 8 năm 1914 ở Anloy. Trước khi mất, giáo sư đã xuất bản cuốn sách *Tự rèn luyện để hy sinh vì Hoàng đế**”.

Đại úy Ságner đưa học viên trường sĩ quan Biegler tới gần cửa sổ.

“Cho tôi xem anh còn gì nữa không. Tôi rất quan tâm đến những hoạt động của anh”, đại úy nói một cách mỉa mai, “anh giấu vào trong áo quyển vở gì vậy?”

“Thưa đại úy, chẳng có gì ạ”, Biegler xấu hổ như đứa trẻ và đưa quyển vở cho đại úy, “xin mời đại úy xem ạ”.

Quyển vở có đề tên:

Sơ đồ các chiến trận xuất sắc và nổi tiếng của quân đội Áo - Hung, do sĩ quan quân đội Hoàng gia Adolf Biegler sưu tầm từ các tài liệu nghiên cứu lịch sử. Với ghi chú và giải thích của sĩ quan quân đội Hoàng gia Adolf Biegler.



Các sơ đồ chiến trận được vẽ rất đơn giản.

Từ chiến trận Nördlingen* ngày 6 tháng 9 năm 1634 đến trận Zenta* ngày 11 tháng 9 năm 1697, trận Caldiero* ngày 31 tháng 10 năm 1805, đến trận Aspern* ngày 22 tháng 5 năm

1809, trận Liên minh các quốc gia ở Leipzig* năm 1813, trận Santa Lucia* tháng 5 năm 1848, trận Trutnov* ngày 27 tháng 6 năm 1866, tới trận đánh chiếm Sarajevo* ngày 19 tháng 8 năm 1878. Ở tất cả các sơ đồ không có một thay đổi nào. Sơ đồ nào cũng được Biegler chia làm hai bên, một bên có những hình chữ nhật vẽ bằng nét liền, phía quân địch ở bên kia là thì có những hình chữ nhật vẽ bằng nét đứt. Cả hai bên đều có chia ra thành cánh trái, trung tâm và cánh phải. Phía đằng sau là lực lượng dự bị và những mũi tên chỉ ra nhiều hướng. Sơ đồ chiến trận Nordlingen giống hệt sơ đồ chiến trận Sarajevo, trông nó như sơ đồ bố trí đội hình cầu thủ bóng đá lúc mở màn trận đấu, và những mũi tên thì chỉ hướng đội nào đá quả bóng về phía nào.

Sơ đồ cũng gây ngay cho đại úy Sagner một ấn tượng như vậy, và ông hỏi:

“Học viên Biegler, anh chơi bóng đá à?”

Biegler lại xấu hổ hơn, anh chàng lúng túng chớp mắt lia lịa, trông có vẻ như sắp khóc.

Đại úy Sagner mỉm cười và lật tiếp các trang vở, ông dừng lại ở những dòng chú thích bên sơ đồ trận Trutnov trong chiến tranh Áo - Phổ.

Biegler đã viết: “Lẽ ra thì không nên tổ chức trận ở Trutnov, bởi vì địa hình đồi núi ở vùng đó đã không cho phép tướng Mazzuchelli* dàn quân. Các mũi tấn công mạnh mẽ của quân Phổ từ phía trên đã đe dọa và đã bao vây cánh trái Sư đoàn của chúng ta”.

Trả lại Biegler quyển vở, đại úy Ságner mỉm cười nói: “Theo anh thì chỉ có thể đánh trận ở Trutnov với điều kiện là Trutnov phải nằm ở địa thế bằng phẳng, phải không, hã anh Benedek* người Budějovice?”

Học viên Biegler ạ, tôi thấy ở anh thế là rất tốt, anh mới chỉ đứng trong hàng ngũ quân đội một thời gian ngắn như vậy thôi, mà anh đã cố gắng đi vào tìm hiểu chiến thuật quân sự. Chỉ có điều, ở anh thì kết cục giống như các cậu học sinh chơi trò làm quân lính và tự phong cho mình chức tướng. Chính anh cũng nhanh chóng phong chức cho mình một cách tuyệt vời. Chà, *sĩ quan quân đội Hoàng gia Adolf Biegler!* Trước khi chúng ta đi đến Budapest thì chắc hẳn anh đã trở thành Thống chế rồi! Mới hôm nào anh còn ở nhà cày da bò cùng với bố anh! *Sĩ quan quân đội Hoàng gia Adolf Biegler cơ đấy!* Nhưng mà anh đã là sĩ quan đâu kia chứ! Anh mới chỉ là học viên trường sĩ quan thôi! Cái quân hàm của anh còn đang lơ lửng ở khoảng không giữa quân hàm chuẩn úy và quân hàm hạ sĩ quan. Còn lâu anh mới có thể được gọi là sĩ quan, cũng tương tự như anh lính binh nhì muốn mọi người ở quán gọi anh ta là ‘trung sĩ của Ban tham mưu’ vậy”.

“Lukáš này”, đại úy Ságner quay sang nói với trung úy, “ở đại đội của cậu có học viên sĩ quan Biegler, vậy cậu hãy rèn hã cho ra hồn. Hã đã ký tên là sĩ quan thì để hã đi chiến đấu cho xứng với cái quân hàm ấy. Khi pháo nã đạn trước lúc tấn công thì để chàng trai tốt ấy đi với trung đội ra cắt hàng rào dây thép gai. À, Zykán gửi lời thăm cậu, bây giờ hã là chỉ huy nhà ga Raab”.

Học viên trường sĩ quan Biegler thấy là cuộc nói chuyện giữa mình và đại úy đã kết thúc, anh giơ tay chào rồi với cái mặt đỏ bừng, anh đi dọc toa tàu cho đến tận hành lang ngang ở cuối toa.

Như người mộng du, Biegler mở cánh cửa phòng vệ sinh và nhìn lên tấm biển có đề dòng chữ bằng tiếng Đức và tiếng Hungary: “Chỉ sử dụng phòng vệ sinh khi tàu chạy”. Anh vào phòng, bật tiếng nước nở rồi thút thút khóc. Anh kéo quần ngồi xuống, vừa rặn vừa lau nước mắt... Sau đó, anh xé quyển vở để làm giấy vệ sinh. Các tờ giấy của quyển vở với tiêu đề *“Sơ đồ các chiến trận xuất sắc và nổi tiếng của quân đội Áo - Hung do sĩ quan quân đội Hoàng gia Adolf Biegler sưu tầm”* đã bị làm nhục và ô ւế trong cái bồn cầu vệ sinh, rồi rơi xuống đường ray, bay giữa hai thanh ray dưới bánh xe của đoàn tàu quân sự bắt đầu rời ga.

Biegler rửa cặp mắt đỏ ngầu trong chiếc bồn rửa ở phòng vệ sinh rồi mở cửa đi ra ngoài hành lang. Anh tự nhủ phải mạnh mẽ, phải hết sức mạnh mẽ. Anh bị đau đầu và đau bụng suốt từ sáng.

Biegler đi qua khoang cuối, trong khoang có Matušič, liên lạc viên tiểu đoàn và Batzer, lính hầu của chỉ huy tiểu đoàn. Cả hai đang chơi bài lá Šnops (*sáu mươi sáu*)*. Biegler nhìn vào khoang rồi húng hắng ho. Hai người kia quay đầu nhìn ra và lại tiếp tục chơi.

“Các anh không biết là phải làm gì ư?” Học viên Biegler hỏi họ.

“Tôi không thể biết được”, lính hầu của đại úy Ságner, Batzer trả lời bằng thứ tiếng Đức kinh khủng vùng Kašperské Hory, “tôi hết mất các con bài chủ rồi”.

“Đáng lẽ tôi phải chơi với các quân cầu, thưa học viên trường sĩ quan”, anh ta nói tiếp, “với các quân cầu cao, rồi lấy ngay quân vua xanh... Ừ, đáng lẽ tôi phải làm thế”.

Học viên Biegler không nói thêm lời nào nữa mà thu lu ngồi xuống góc của mình. Một hồi sau, chuẩn úy Pleschner đến chỗ Biegler, đưa cho anh uống thẳng từ chai rượu Cognac mà chuẩn úy đã thắng khi chơi bài. Pleschner rất ngạc nhiên thấy Biegler chăm chú đọc cuốn sách *Tự rèn luyện để hy sinh vì Hoàng đế* của giáo sư Udo Kraft.

Tàu vẫn chưa đến Budapest, nhưng học viên Biegler đã say rượu đến mức nhoài người ra ngoài cửa sổ toa tàu và liên tục hét ra quang cảnh trống trải bên ngoài: “Hăng hái lên! Nhân danh Đức Chúa Trời, hăng hái lên!”

Sau đó, theo lệnh của đại úy Ságner, liên lạc viên tiểu đoàn Matušić kéo Biegler vào khoang, rồi cùng lính hầu của đại úy đặt Biegler nằm xuống ghế. Và Biegler đã có một giấc mơ như thế này:

GIẤC MƠ CỦA HỌC VIÊN BIEGLER TRƯỚC KHI TÀU ĐẾN BUDAPEST.

Biegler mang trên mình Quân công Bội tinh và huân chương Thập tự sắt* và là thiếu tá, anh đang trên đường đi thanh tra Lữ đoàn mà anh chỉ huy. Anh không thể cắt nghĩa được tại sao anh

chỉ huy cả một lữ đoàn mà vẫn chỉ mang quân hàm thiếu tá, và anh nghi ngờ cho là có lẽ lệnh phong quân hàm chuẩn tướng cho anh bị thất lạc ở nơi nào đó ở bưu điện quân đội chẳng.

Trong thâm tâm, anh thấy buồn cười chuyện ở trên tàu khi ra mặt trận, đại úy Ságner đã dọa là anh sẽ phải đi cắt hàng rào dây thép gai. Mà cũng đã lâu rồi, theo đề nghị của anh với sư đoàn, đại úy Ságner cùng với trung úy Lukáš đã bị chuyển sang trung đoàn khác. Sang hẳn sư đoàn và quân đoàn khác.

Có ai đó đã kể cho anh là cả đại úy Ságner lẫn trung úy Lukáš đều đã tử trận rất thảm hại ở một đầm lầy nào đó khi họ chạy trốn.

Khi đi ô tô ra trận tuyến để kiểm tra quân lính của Lữ đoàn mình, anh thấy mọi việc đều hết sức rõ ràng. Anh đã được Bộ Tổng tham mưu quân đội cử ra đó.

Anh nhìn thấy quân lính hành quân, nghe thấy họ hát hành khúc anh đã đọc ở “*Có hiệu lực*”, tuyển tập các hành khúc của quân đội Áo:

Hãy kiên cường, hỡi những người anh em dũng cảm.

Hào hứng diệt quân thù, để cờ Hoàng đế bay...

Quang cảnh hai bên đường có nét giống hệt như trong các bức tranh minh họa của *Họa báo Vienna*.

Ở phía bên tay phải, bên cạnh nhà kho chứa rơm, có thể nhìn thấy một ổ pháo đang bắn vào chiến hào của quân địch bên vệ đường xe anh chạy qua. Phía bên tay trái là một ngôi nhà, từ đó

có tiếng súng bắn ra, trong khi đó thì quân địch ở bên ngoài đang cố sức dùng báng súng đập cửa để đi vào. Một chiếc máy bay của quân địch đang cháy ở bên đường. Đằng xa phía chân trời, có một ngôi làng đang ngút trong biển lửa. Rồi các chiến hào của một tiểu đoàn ở địa hình hơi cao. Từ đó, súng trường của chúng ta đang nã đạn vào kẻ thù. Rồi anh nhìn thấy chiến hào của quân địch chạy dài theo con đường. Và tài xế riêng của anh thì cứ lái xe đưa anh đi tiếp trên con đường ấy, đi tới vị trí của kẻ thù.

Biegler gào lên qua ống nói tới người lái xe: “Chúng ta đi đâu vậy? Đằng ấy là kẻ thù!”

Nhưng người lái xe thản nhiên trả lời: “Thưa chuẩn tướng, đây là con đường duy nhất còn tốt có thể đi được. Đi ở những đường bên cạnh thì lốp xe không chịu được”.

Càng gần trận tuyến của kẻ thù, lửa càng cháy dữ dội hơn. Đạn pháo bay tới tấp làm bật tung cả dây mận mọc bên đường.

Nhưng người lái xe vẫn bình thản trả lời vào ống nói: “Đây là con đường tuyệt vời, thưa chuẩn tướng, xe đi êm như ru, chứ nếu đi sang đường bên cạnh thì nổ lốp liền. Chuẩn tướng cứ nhìn mà xem, con đường này được xây dựng tốt đến mức mà súng cối cũng chẳng làm gì được nó! Trông nó như đường rải đá dăm, nhưng cứ thử đi đường rải đá dăm ở ngoài đồng mà xem, lốp xe nổ ngay tấp lự! Mà đằng nào thì cũng không quay trở lại được nữa, thưa chuẩn tướng!”

Hự... bùm... Biegler chợt thấy chiếc xe nhảy xóc lên rất cao.

Người lái xe gào lên vào ống nói: “Tôi đã chẳng bảo chuẩn tướng rồi là gì? Con đường này được xây dựng rất chi là tốt. Một quả đạn súng cối vừa mới nổ ngay trước mặt chúng ta, thế mà có việc gì đâu? Chả bị cái ổ gà nào cả, mặt đường cứ phẳng lì như rải đá dăm vậy! Nhưng mà nếu đi ở đường rải đá dăm ở ngoài đồng thì hỏng lớp xe là cái chắc, thua chuẩn tướng! Bây giờ chúng ta đang bị bắn từ tầm xa bốn ki lô mét”.

“Nhưng mà chúng ta đang đi đâu?”

“Rồi chuẩn tướng sẽ thấy”, người lái xe trả lời, “nếu đường vẫn cứ như thế này thì tôi đảm bảo đi đến nơi”.

Nhưng chiếc ô tô lao lên về phía trước và bay vèo một đoạn đường rất dài rồi dừng lại.

“Thưa chuẩn tướng, ngài có bản đồ chiến trường không ạ?”

Chuẩn tướng Biegler bật đèn, rồi nhìn vào tám bản đồ đặt trên đầu gối. Nhưng mà đó lại là tám bản đồ hải lý bờ biển Helgoland từ năm 1864, trong cuộc chiến tranh Áo - Phổ chống Đan Mạch ở Schleswig.

“Chúng ta đang ở ngã ba”, người lái xe nói, “cả hai ngã ba này đều dẫn đến các chiến hào của quân địch. Nhưng tôi chỉ quan tâm đến chất lượng mặt đường thôi, làm sao để không hại lớp xe, thua chuẩn tướng... Tôi là người chịu trách nhiệm về xe ô tô của quân đội...”

Rồi có tiếng nổ, một tiếng nổ chói tai, xung quanh là những ngôi sao to như lớp xe. Dòng Ngân Hà dày đặc như dòng sữa.

Biegler ngồi trên ghế xe bên cạnh tài xế, cả hai đang bay trong vũ trụ. Chiếc xe bị cắt mất phần đằng sau như cắt bằng kéo, chỉ còn lại nửa đằng trước đang hùng hổ phóng đi.



“Cũng may là từ phía sau, chuẩn tướng đã chỉ cho tôi xem cái bản đồ”, người lái xe nói. “Chuẩn tướng đã bay từ ghế sau lên tận đây với tôi, còn đằng sau xe thì nổ ghê quá. Đây là quả đạn cối 42mm... Tôi biết ngay mà, cứ đi đến ngã ba là đường sá chả ra hồn nữa. Sau đạn cối 48mm thì chỉ còn loại 42mm thôi, chứ cho đến bây giờ đã sản xuất ra được cái gì khác đâu, thua chuẩn tướng.”

“Anh lái đi đâu thế hả?”

“Chúng ta bay lên trời, thưa chuẩn tướng. Nhưng mà phải làm sao tránh được các sao chổi, vì chúng tẻ hơn đạn cối 42mm... Bây giờ phía dưới chúng ta là sao Hỏa”, người lái xe nói sau một hồi im lặng.

Biegler cảm thấy mình đã trấn tĩnh lại. Anh hỏi người lái xe: “Anh có biết lịch sử của chiến trận Liên quốc gia ở Leipzig không? Khi mà Thống chế, Công tước Schwarzenberg kéo quân đến Liebertwolkwitz của Leipzig vào ngày 14 tháng 10 năm 1813, khi mà vào ngày 16 tháng 10 có trận đánh ở Lindenau do tướng Marweldt chỉ huy, khi mà quân Áo có mặt ở Wachau, khi mà ngày 19 tháng 10 thì Leipzig thất thủ không?”

“Thưa chuẩn tướng, chúng ta vừa đến cổng trời”, người tài xế nghiêm trang nói, “xin chuẩn tướng ra khỏi xe! Chúng ta không thể đi xe qua cổng trời được, vì ở đây đang đông nghẹt người. Toàn lính là lính thôi”.

“Cứ đâm vào một ai đi là chúng phải dạt ra”, Biegler quát người lái xe.

Và nghiêng người ra ngoài xe, Biegler gào to bằng tiếng Đức: “Chú ý! Lũ lợn! Đồ súc vật, trông thấy chuẩn tướng mà chúng nó chẳng quay đầu chào”.

Người lái xe bình thản an ủi: “Cái ấy thì khó đấy, thưa chuẩn tướng, phần lớn bọn họ đều bị cụt đầu”.

Cho đến lúc này, chuẩn tướng Biegler mới để ý thấy là đám đông đang chen lấn nhau ở cổng trời là những người tàn tật đủ

kiểu, họ bị thương trong chiến tranh, bị mất những bộ phận trên cơ thể, nhưng bây giờ họ mang theo ba lô đựng những bộ phận ấy. Đầu, tay, chân. Có một người lính pháo binh chính trực cũng đang len vào cổng trời. Trên mình anh là chiếc áo khoác rách toác, trong ba lô có cả cái bụng của anh cùng với đôi chân. Từ chiếc ba lô của một người lính lục quân Áo *Landwehr** thực thụ khác thì có một nửa cái mông đang nhìn chuẩn tướng Biegler. Người lính ấy bị mất một nửa cái mông ở gần Lviv.

“Không có vấn đề gì đâu”, tài xế lại lên tiếng, “chắc là sẽ có giờ các bác sĩ đi thăm bệnh nhân”.

Ở cổng trời, người ta chỉ cho đi qua bằng mật khẩu, và chuẩn tướng Biegler lập tức nghĩ ra ngay: “Vì Đức Chúa Trời và Hoàng đế”. Thế là chiếc xe đi vào thiên đường.

“Thưa chuẩn tướng” một sĩ quan-thiên thần có mang đôi cánh nói với họ, khi chiếc xe đi qua các doanh trại với những tân binh-thiên thần, “chuẩn tướng phải đến Sở chỉ huy chính”.

Họ đi tiếp, qua một sân tập nào đó với đầy tân binh-thiên thần đang tập kêu gào “Alleluia*”. Rồi họ đi qua một nhóm người, thấy một hạ sĩ-thiên thần có mái tóc đỏ đang mắng mỏ một tân binh-thiên thần vụng về. Hạ sĩ-thiên thần vừa thụi vào bụng anh tân binh-thiên thần vừa gào: “Mở to cái mồm mày ra, đồ con lợn Bethlehem!*” Tao muốn biết đồ con bò nào đã cho mày lên thiên đường. Thử một lần nữa đi!... Hơ-a-hơ-le-hơ-lu-hia ư? Ối trời ơi, thằng ngu, ở trên thiên đường mà mày lại còn lắp bắp nói ngọng thế ư? Thử một một lần nữa đi, đồ tuyết tùng Liban*” cứng đầu ạ!”



Họ tiếp tục đi, nhưng một hồi lâu sau vẫn còn nghe thấy tiếng người tần binh-thiên thần cố gắng gào “Hơ-a-hơ-le-hơ-lu-hia” và tiếng hét của hạ sĩ-thiên thần “Hơ-a-hơ-le-hơ-lu-a, Hơ-a-hơ-le-hơ-lu-a, đồ con bò Jordan ạ!”

Sau đó, họ nhìn thấy vầng hào quang khổng lồ bên trên một ngôi nhà to như doanh trại quân đội Marián ở Budějovice*. Trên vầng hào quang là hai chiếc máy bay một chiếc ở bên tay trái và một chiếc bên tay phải. Căng giữa hai chiếc máy bay là tấm bạt rất lớn mang dòng chữ to dùng bằng tiếng Đức “Trụ sở Đế quốc và Hoàng gia chính của Chúa Trời”.

Hai thiên thần mặc quân phục cảnh sát quân sự lôi chuẩn tướng Biegler ra khỏi xe, tóm cổ áo chuẩn tướng rồi kéo vào trong tòa nhà, lên đến tận tầng hai.

“Cư xử cho tử tế trước mặt Chúa Trời đây!” họ bảo chuẩn tướng Biegler như vậy, trước khi mở cửa đẩy anh vào một căn phòng.

Chúa Trời đang đứng ở giữa phòng. Trên tường xung quanh có treo chân dung của Franz Josef và Wilhelm*, của người kế vị ngai vàng Karl Franz Josef*, của đại tướng Viktor Dankl*, của Đại Công tước Friedrich* và của Tổng tham mưu trưởng Conrad von Hötzenendorf*.

“Học viên sĩ quan Biegler” Chúa Trời đồng dục nói, “nhà người không nhận ra ta ư? Ta từng là đại úy của nhà người, đại úy Sagner của Đại đội hành quân số 11 đây”.

Biegler đứng như trời trồng.

“Học viên sĩ quan Biegler”, Chúa Trời nói tiếp, “ai cho phép nhà người tự coi mình là chuẩn tướng? Ai cho phép nhà người dùng xe của Ban tham mưu để đi trên đường giữa trận tuyến của quân địch?”

“Báo cáo...”

“Cầm mồm đi, học viên Biegler, khi mà Chúa Trời đang nói với nhà người!”

“Báo cáo...”, Biegler lại lắp bắp.

“Nhà người vẫn không cầm mồm hả?” Chúa Trời gầm lên, rồi mở cửa phòng và gọi to: “Hai thiên thần vào đây!”

Hai thiên thần, súng trường khoác ở cánh bên trái, bước vào phòng. Biegler nhận ra đó là Matušič và Batzer.

Từ miệng Chúa Trời vang lên tiếng nói: “Ném nó vào hố xí!”

Học viên trường sĩ quan Biegler rơi xuống một chỗ nào đó sặc sụa mùi thối...

—

Liên lạc viên Matušič cùng lính hầu của đại úy Sagner ngồi đối diện với học viên Biegler đang ngủ. Cả hai vẫn tiếp tục chơi bài lá.



Nhìn Biegler vừa ngủ vừa ngo ngoáy, Batzer nói bằng một phương ngữ tiếng Đức: “Eo ôi khiếp, thằng này thối như cá chết ấy, chắc là nó đùn ra đầy quần rồi”.

“Chuyện ấy thì có thể xảy ra với bất cứ ai” Matušić lên giọng triết lý, “mặc kệ nó, cậu cũng có phải thay quần áo cho nó đâu mà quan tâm. Tốt hơn hết là chia bài đi!”

Từ xa, đã bắt đầu thấy ánh đèn sáng trên bầu trời thành phố Budapest, cả ánh sáng đèn pha nhấp nháy trên mặt sông Danube.

Học viên sĩ quan Biegler lại đang ngủ mơ thấy một cái gì khác nữa, vì anh đang lảm nhảm nói bằng tiếng Đức: “Anh hãy nói cho quân đội anh hùng của chúng ta biết là quân đội đã dựng được trong trái tim tôi một tượng đài về tình yêu và sự biết ơn”.

Vừa nói, anh vừa xoay người, đẩy cái mùi thơm nồng nặc của mình tới tận mũi Batzer. Anh này nhổ bọt rồi nhận xét: “Nó thối như cái chổi cọ bồn cầu, như cái chổi cọ bồn cầu dính đầy phân, kinh quá!”

Biegler cựa quậy mỗi lúc một nhiều hơn, giấc mơ mới rất tuyệt diệu đang diễn ra. Anh đang chiến đấu ở Linz để bảo vệ di sản của nhà nước Áo.

Anh nhìn thấy các pháo đài, các thành lũy và hàng rào cản xung quanh thành phố. Đại bản doanh biến thành một bệnh viện khổng lồ. Chỗ nào cũng chỉ thấy người ốm tay ôm bụng nằm ngời la liệt. Kỵ binh quân đội Napoleon I đang rong ruổi bên ngoài hàng rào cản thành phố.

Còn Biegler, tổng chỉ huy thành phố, thì đang đứng trên cái đám hoang tàn ấy, hai tay cũng ôm bụng, miệng gào thét một nghị viên Pháp: “Hãy bảo cho Hoàng đế của anh biết là tôi sẽ không đầu hàng...”

Biegler không thấy đau bụng nữa, anh cùng tiểu đoàn vượt hàng rào, ào ạt tiến ra ngoài thành phố, lên con đường quang vinh và chiến thắng. Anh trông thấy trung úy Lukáš đang bịt tay vào vết thương do bị một kỵ binh Pháp chọc kiếm, vết chọc đáng lẽ dành cho anh, cho Biegler, người bảo vệ thành phố Linz đang bị phong tỏa.

Trung úy Lukáš hấp hối dưới chân anh, miệng còn kêu bằng tiếng Đức:

“Người sĩ quan như ngài, thừa đại tá, là người chúng ta cần hơn so với một trung úy vô tích sự”.

Đúng lúc Biegler, người bảo vệ thành phố Linz, xúc động quay mặt khỏi trung úy đang ngắc ngoải thì một quả đạn pháo bay tới, làm anh ngã sập xuống.

Bất giác, Biegler quờ tay ra sau, sờ thấy quần ướt ươn ướt, rồi một cái gì dính dính bám vào bàn tay anh. Biegler gào lên bằng tiếng Đức: “Lính cứu thương! Lính cứu thương!” rồi ngã ngựa...

Batzer cùng Matušič nhắc Biegler vừa ngã lăn xuống sàn toa rồi đặt anh trở lại chiếc ghế dài.

Sau đó, Matušič đi báo cho đại úy Ságner, rằng học viên sĩ quan Biegler đang có nhiều biểu hiện rất lạ.

“Tôi nghĩ chắc là không phải do uống Cognac đâu ạ”, Matušič nói, “có thể đấy là bệnh tả. Đến nhà ga nào cậu ấy cũng uống nước ở đấy. Ở Moson tôi đã trông thấy cậu ấy...”

“Bệnh dịch tả không nhiễm nhanh như thế đâu. Anh sang toa bên cạnh nói với bác sĩ đến khám cho hẳn”.

Bác sĩ Welfer của Tiểu đoàn là một “bác sĩ chiến tranh”, hay nói cho đúng hơn thì là sinh viên già của trường Y và thành viên của tổ chức sinh viên yêu nước người Đức. Ông thạo uống, biết đánh nhau, đồng thời giỏi nghề y. Ông đã trải qua các khoa Y ở nhiều trường đại học của Đế quốc Áo - Hung, kể cả các đợt thực tập trong đủ các loại bệnh viện khác nhau, nhưng ông không hề thi lấy bằng bác sĩ ở nơi nào cả. Lý do đơn giản là trong di chúc của ông chú để lại cho những người thừa kế, có câu viết rằng Friedrich Welfer, sinh viên trường Y, sẽ được cấp tiền ăn học hằng năm cho đến khi nhận bằng tốt nghiệp.

Số tiền ăn học hằng năm ấy lớn gấp khoảng bốn lần tiền lương của một bác sĩ phụ tá trong bệnh viện. Thế là bác sĩ chưa tốt nghiệp Friedrich Welfer thực sự cố gắng đẩy lùi việc thi lấy bằng bác sĩ tới thời điểm xa nhất.

Những người cùng thừa kế có thể tức đến phát điên. Họ tuyên bố ông là thằng ngu, họ thử mọi cách buộc ông lấy con gái nhà giàu, miễn sao từ bỏ được ông. Để làm cho họ còn tức hơn nữa, bác sĩ chưa tốt nghiệp Friedrich Welfer, thành viên của khoảng mười hai tổ chức sinh viên Đức, còn xuất bản một số tập thơ rất hay ở Vienna, ở Leipzig và ở Berlin. Ông viết bài cho tờ

*Simplicissimus** và điếm tỉnh tiếp tục học trường Y, như thế chẳng hề có gì xảy ra vậy.

Cứ như thế cho đến lúc chiến tranh xảy ra, và nó đánh cho bác sĩ chưa tốt nghiệp Friedrich Welfer một đòn khốn nạn.

Nhà thơ của những cuốn sách *“Các bài hát vui nhộn”*, *“Cái bình và khoa học”*, *“Truyện cổ tích và dụ ngôn”* đã bị bắt đi lính một cách vô cùng thô bạo. Một trong những người cùng thừa kế của ông làm việc ở Bộ Chiến tranh, đã can thiệp để sinh viên thông minh Friedrich Welfer đạt được cái bằng “bác sĩ chiến tranh”. Friedrich Welfer đã làm bài thi. Người ta đưa cho ông điền một loạt các câu hỏi, câu nào ông cũng trả lời đơn điệu bằng một câu tiếng Đức “Liếm đít tao!” Ba ngày sau, ngài đại tá thông báo là ông được cấp bằng bác sĩ đa khoa. Rằng ông xứng đáng được cấp bằng bác sĩ đã từ lâu rồi, rằng bác sĩ quân y trưởng bổ nhiệm ông về bệnh viện dự bị và sự thăng tiến nhanh chóng sẽ phụ thuộc vào cách cư xử của ông. Đại tá nói thêm rằng mặc dù ở các thành phố, nơi có trường đại học, Friedrich Welfer thường có những cuộc đấu tay đôi với các sĩ quan, điều này thì ai cũng biết, nhưng bây giờ ở trong thời chiến thì đó là những chuyện có thể quên đi được.

Thế là tác giả của tập thơ *“Cái bình và khoa học”* cần rằng nhận nhiệm vụ.

Sau khi phát hiện qua một số trường hợp là bác sĩ Friedrich Welfer đối xử rất rộng lượng với những người lính - bệnh nhân, kéo thời gian nằm viện của họ tới mức dài nhất có thể, trong khi mà khẩu hiệu thời đó là “Thà chết ở chiến hào, hơn là nằm dài ở

bệnh viện - Thà chết ở đơn vị ngoài trận tuyến, hơn là chết nghèo trong bệnh viện”, người ta gửi ông ra mặt trận cùng với Tiểu đoàn hành quân số 11.

Các sĩ quan chính quy của tiểu đoàn coi bác sĩ là người chẳng ra cái thá gì, các sĩ quan dự bị thì cũng không để ý gì đến ông, chẳng ai kết bạn với ông, bởi lẽ họ không muốn khơi sâu thêm cái đường hào ngăn cách giữa họ và các sĩ quan chính quy.

Tất nhiên là đại úy Ságner cảm thấy mình cao hơn rất nhiều so với tay bác sĩ chưa tốt nghiệp ngày nào, người mà trong thời gian học tập nhiều năm đã đâm chém một số sĩ quan. Khi “bác sĩ chiến tranh” Welfer đi qua, đại úy không thèm nhìn ông ta và cứ tiếp tục nói chuyện với trung úy Lukáš, mà cũng chỉ nói toàn những chuyện đầu đầu. Thí dụ chuyện ở Budapest có trồng bí ngô. Và trung úy Lukáš thì đáp lại rằng hồi học năm thứ ba trường sĩ quan, ông có cùng với mấy người bạn “dân thường” đi chơi Slovakia, họ đã gặp một mục sư Tin lành người Slovakia. Mục sư đã cho họ ăn thịt lợn nướng với bí đỏ chua, và rót rượu vang cho họ rồi bảo:

Con heo và bí đỏ

còn muốn cả rượu nho...

Và trung úy đã rất lấy làm tự ái*.

“Chúng ta sẽ chẳng nhìn thấy gì nhiều ở Budapest” đại úy Ságner nói, “vì tàu sẽ đi vòng. Theo lịch trình thì chúng ta sẽ dừng lại ở đây hai tiếng”.

“Tôi nghĩ là người ta đang chuyển đường ray”, trung úy Lukáš nói, “chúng ta sẽ chuyển sang đường ray đi nhà ga quân sự”.

Vừa lúc đó, “bác sĩ chiến tranh” Welfer đi qua.

“Cậu ấy không sao đâu”, bác sĩ mỉm cười, “tất cả những ai chuẩn bị được làm sĩ quan quân đội, những ai khi ở câu lạc bộ sĩ quan tại Bruck an der Leitha vẫn còn khỏe khoắn hiểu biết về chiến thuật và lịch sử, đều cần phải được nhắc nhở rằng, ăn liền một lúc cả hộp bánh ngọt mẹ gửi từ hậu phương đến là việc làm rất nguy hiểm. Từ lúc chúng ta rời Bruck, học viên Biegler đã ăn đến ba mươi cái bánh kem trứng, cậu ấy đã thú nhận với tôi như vậy, rồi đến nhà ga nào cũng chỉ uống nước lã đun sôi. Thưa đại úy, cậu ấy làm tôi nhớ đến các vần thơ của Schiller... ‘Ai nói về...’”

“Này, bác sĩ ạ”, đại úy Ságner ngắt lời bác sĩ Welfer, “Schiller không có dính dáng gì đến việc này. Học viên Biegler bị làm sao?”

“Bác sĩ chiến tranh” lại mỉm cười: “Sĩ quan tương lai, học viên trường sĩ quan Biegler của đại úy đã ỉa ra quần... Không phải là bệnh tả, cũng chẳng phải là bệnh kiết lỵ, chỉ đơn giản là vãi ra quần, *ứng cử viên quân hàm sĩ quan* của đại úy chỉ uống một tí rượu Cognac thôi mà đã đùn ra quần... Có lẽ là nó cho ra quần cả khi không uống Cognac của đại úy. Nó đã ngốn bằng ấy bánh ngọt gia đình gửi cho... Nó vẫn còn là con nít... Tôi biết là ở câu lạc bộ sĩ quan, bao giờ nó cũng chỉ nhấp một ly rượu vang thôi. Nó không rượu.”

Bác sĩ Welfer nhổ bọt: “Nó chỉ toàn mua bánh ngọt”.

“Tức là không có gì nghiêm trọng à?” đại úy Ságner lên tiếng, “nhưng mà một việc như thế này... nếu mà vỡ lở ra...”

Trung úy Lukáš đứng dậy và bảo đại úy Ságner: “Cảm ơn anh về một Trung đội trưởng như thế!”

“Tôi đã làm hẩn tỉnh lại rồi” Welfer nói và vẫn mỉm cười, “nếu Tiểu đoàn trưởng còn có lệnh nữa... Tức là tôi sẽ chuyển học viên Biegler đến bệnh viện... Tôi sẽ cấp giấy chứng nhận là anh ta bị kiết ly, trường hợp kiết ly nặng... sẽ phải cách ly... Học viên Biegler sẽ được chuyển tới khu cách ly... Giải quyết như vậy nhất định là giải pháp tốt nhất”, bác sĩ Welfer tiếp tục cười một cách đáng ghét, “học viên sĩ quan ỉa ra quần, hay học viên sĩ quan bị kiết ly thì cũng thế cả...”

Đại úy Ságner quay sang người bạn Lukáš và nói với ông bằng giọng hoàn toàn chính thức: “Thưa trung úy, học viên Biegler của Đại đội anh bị mắc bệnh kiết ly, sẽ dừng lại ở Budapest để chữa bệnh...”

Đại úy Ságner có cảm giác là Welfer phá lên cười, nhưng khi nhìn lại thì thấy là “bác sĩ chiến tranh” đang giữ vẻ mặt rất thờ ơ.

“Vâng, vậy thì ổn rồi, thưa đại úy”, Welfer bình thản trả lời, “sĩ quan tương lai...” Rồi bác sĩ phẩy tay: “Khi bị kiết ly thì ai cũng tuôn ra quần”.

Thế là người ta chuyển học viên dũng cảm Biegler đến bệnh viện cách ly quân y ở Új Buda, một quận của thành phố Budapest.

Và cái quần đầy phân của Biegler bị cuốn mất trong vũ bão của Đại chiến Thế giới.

Các giấc mơ về chiến thắng lớn của học viên Biegler bị giam trong bốn bức tường của căn phòng ở bệnh viện cách ly.

Lúc được biết mình mắc bệnh kiết lỵ, quả thật Biegler lấy làm phẩn khởi.

Khi thực hiện nghĩa vụ của mình đối với Hoàng đế thì nên bị thương, hay là bị ốm?

Sau đó, còn có xảy ra một tai họa nhỏ nữa. Số là ở khu dành cho người bị kiết lỵ không còn một cái giường trống nào, nên người ta đã đưa học viên Biegler sang khu dành cho người mắc bệnh tả.



HỌC VIÊN SĨ QUAN BIEGLER

Khi người ta tắm cho Biegler xong và cặp nách đo nhiệt độ của anh, một bác sĩ quân y người Hungary lắc đầu: “37°C!” Biểu hiện xấu nhất của bệnh tả là việc nhiệt độ hạ xuống quá thấp. Người bệnh trở nên đờ đẫn.

Học viên Biegler quả thật không tỏ ra bị kích động hay bực bội gì cả. Anh hết sức bình thản, tự nhủ trong thâm tâm là đảng nào thì anh cũng đang chịu khổ vì Hoàng đế.

Bác sĩ quân y ra lệnh đưa cái cặp nhiệt độ vào hậu môn học viên Biegler.

“Giai đoạn cuối của bệnh tả”, bác sĩ trầm nghĩ, “biểu hiện của giai đoạn cuối, sự yếu ớt tột cùng, khi bệnh nhân mất cảm xúc với môi trường xung quanh và mất cả ý thức. Người bệnh cười trong cơn co giật lúc hấp hối”.

Đúng là học viên Biegler đã mỉm cười một cách nhẫn nại, anh tỏ ra rất anh hùng và không hề nhúc nhích khi người ta chọc cái cặp nhiệt độ vào hậu môn của anh.

“Những biểu hiện từ từ dẫn đến cái chết của bệnh tả”, bác sĩ nghĩ, “cái đáng nằm cam chịu...”

Bác sĩ hỏi một hạ sĩ quan quân y xem lúc tắm, Biegler có nôn và ỉa chảy ra bồn tắm không. Khi người hạ sĩ trả lời là không, bác sĩ lại đưa mắt nhìn Biegler. Nếu không có nôn và ỉa chảy, cộng với những biểu hiện đã kể trên, thì có nghĩa là người mắc bệnh tả đang ở giai đoạn mấy tiếng đồng hồ trước khi chết.

Vì đã được mang ra khỏi bồn tắm nước nóng, nhưng trên người lại đang không có mảnh quần áo nào, học viên Biegler run lên vì rét, hai hàm răng va vào nhau cầm cập, khắp người anh nổi da gà.

“Anh thấy chưa”, người bác sĩ nói bằng tiếng Hungary, “răng đánh cầm cập, chân tay lạnh ngắt. Thế là xong rồi”.

Bác sĩ cúi xuống hỏi Biegler bằng tiếng Đức: “Thế nào, anh có khỏe không?”

“Rrr-rất-kho-kho-khỏe”, Biegler lập cập trả lời bằng tiếng Đức, “ch-ch-cho ca-cái ch-ch-chấn...”

“Ý thức một phần mất, một phần còn”, bác sĩ người Hungary nói, “thân hình rất gầy gò, môi và móng tay móng chân dứt khoát phải có màu đen... Đây là trường hợp thứ ba trong các bệnh nhân của tôi, chết vì bệnh tả mà không bị đen môi và móng tay móng chân...”

Bác sĩ lại cúi xuống Biegler và tiếp tục nói bằng tiếng Hungary: “Tiếng tim thứ hai đã ngừng...”

“Ch-ch-cho ca-cái ch-ch-chấn”, học viên Biegler lại cầm cặp hai hàm răng.

“Anh ấy đang nói những lời nói cuối cùng”, bác sĩ nói bằng tiếng Đức với người hạ sĩ quân y: “ngày mai chúng ta sẽ chôn anh ta cùng với thiếu úy Koch. Bây giờ thì anh ấy sẽ bất tỉnh. Giấy tờ của anh ấy ở văn phòng hả?”

“Sẽ có ở đấy ạ”, người hạ sĩ bình thản trả lời.

“Ch-ch-cho ca-cái ch-ch-chấn” Biegler gọi theo hai người đang đi khỏi.

Cả căn phòng có mười sáu cái giường, nhưng chỉ có năm bệnh nhân đang nằm. Một người đã chết. Người ấy chết cách đó hai tiếng đồng hồ, được phủ kín mặt bằng ga trải giường. Người ấy có tên giống như tên của nhà khoa học đã phát hiện ra vi khuẩn gây bệnh tả. Đó là thiếu úy Koch mà bác sĩ quân y đã nói rằng ngày mai sẽ được đem chôn cùng Biegler.

Học viên sĩ quan Biegler ngồi dậy trên giường, lần đầu tiên trong đời, anh nhìn thấy người ta chết do bệnh tả như thế nào vì Hoàng đế. Bởi vì anh thấy hai trong bốn người còn lại đang ngắc

ngoài, họ tắc thở, thần hình tím tái, đồng thời họ cố nói cái gì, nhưng không thể nhận ra họ nói bằng thứ tiếng gì, chỉ nghe thấy tiếng rên gừ gừ trong cổ họng.

Hai người còn lại thì giãy giụa điên cuồng chứng tỏ họ đang khỏe lại, trông họ giống như những người bị mê sảng vì bệnh thương hàn. Họ gào thét những tiếng không rõ ràng và đạp những cái chân gầy gò ra khỏi chăn. Một người lính cứu thương có tuổi đứng bên giường họ và lên tiếng an ủi, Biegler nhận ra là ông ta nói bằng một thổ ngữ vùng Steiermark*: “Tôi cũng đã bị bệnh tả, các anh ạ, nhưng mà tôi chẳng đạp chăn ra như các anh đâu. Bây giờ thì các anh đã khỏe lại rồi. Các anh sẽ được đi nghỉ phép, khi... Này, đừng có giãy giụa nữa!” ông gào lên khi thấy một người đạp đến mức cái chăn tung lên trùm cả đầu, “ở đây thì không được làm thế, hiểu không? Anh phải lấy làm sung sướng là bị sốt, ít ra thì người ta cũng không nổi kèn trống để đưa anh ra khỏi đây. Các anh thoát nạn rồi”.

Người lính cứu thương già đảo mắt nhìn quanh.

“Hai người kia đã chết rồi, chúng tôi biết mà”, ông nói bằng giọng tử tế, “các anh phải lấy làm sung sướng là các anh thoát móng vuốt tử thần. Bây giờ thì tôi phải đi lấy ga trải giường”.

Một lát sau, người lính cứu thương quay lại. Ông phủ các tấm ga lên hai người đã chết với những cặp môi đen sì, gỡ bàn tay với những móng tay đen của họ ra khỏi dương vật cương cứng trong cơn tắc thở lúc hấp hối, cố ấn cái lưỡi thè dài vào trong để họ ngậm miệng lại. Cuối cùng, ông quỳ xuống bên cạnh giường và lên tiếng cầu nguyện: “Thánh Maria, Đức Mẹ Chúa Trời...” Và

trong lúc cầu nguyện, người lính cứu thương già quê ở Steiermark nhìn sang hai người bệnh đang khỏe lại của mình. Cái giầy giụa mê sảng của họ là biểu hiện của một cuộc sống mới.

“Thánh Maria, Đức Mẹ Chúa Trời”, ông lại cầu nguyện, đúng vào lúc ấy, một người đàn ông trần truồng đập đập vào vai ông.

Đó là học viên sĩ quan Biegler.

“Ông ạ”, anh nói, “tôi...tắm...người ta tắm cho tôi... Tôi cần một cái chăn... tôi rét”.



“Đây là trường hợp đặc biệt” một nửa tiếng đồng hồ sau, bác sĩ quân y nói với học viên Biegler đang đắp chăn nằm nghỉ, “học viên ạ, anh đang bình phục, ngày mai chúng tôi sẽ chuyển anh

đến bệnh viện dự bị ở Tarnow^{*}. Anh là người mang vi khuẩn gây bệnh tả... Chúng tôi đã có những bước tiến bộ lớn và biết được tất cả. Anh là lính của Trung đoàn 91...”

“Tiểu đoàn hành quân 13”, hạ sĩ quân y trả lời thay Biegler, “Đại đội 11”.

“Anh viết đi”, bác sĩ nói, “học viên Biegler, Tiểu đoàn hành quân 13, Đại đội hành quân 11, Trung đoàn 91, đưa đến theo dõi tại bệnh viện cách ly dịch tả tại Tarnow. Người mang vi khuẩn gây bệnh tả...”

Thế là từ một chiến sĩ hăng hái, học viên trường sĩ quan Biegler trở thành người mang vi khuẩn gây bệnh tả.

2.

Ở Budapest



Tại nhà ga quân sự ở Budapest, Matušíč mang đến cho đại úy Ságner bức điện gửi từ Ban chỉ huy. Đó là bức điện của Lữ đoàn trưởng bất hạnh bây giờ đang ở trại an dưỡng. Bức điện ấy có nội dung viết rõ ràng, không mã hóa, giống như bức điện họ đã

nhận được ở nhà ga trước đó: “Nấu ăn thật nhanh rồi hành quân đến Sokal”.

Cùng với bức điện ấy còn có thêm một mệnh lệnh: “Sáp nhập xe quân nhu vào đơn vị phía Đông. Hủy hoạt động điều tra. Tiểu đoàn hành quân 13 làm cầu qua sông Bug. Hướng dẫn cụ thể xem trên báo”.

Ngay lập tức, đại úy Ságner đi gặp Ban chỉ huy quân sự nhà ga. Một sĩ quan vóc người thấp nhỏ nhưng to béo đầy đà tiếp đại úy với nụ cười thân thiện.

“Tướng chỉ huy Lữ đoàn của các anh tung hoành ghê quá! ” người sĩ quan nói và ha hả cười, “Nhưng chúng tôi buộc phải chuyển cái ngu ngốc ấy cho các anh, bởi vì vẫn chưa có chỉ thị gì từ Sư đoàn là không được chuyển những bức điện của Chỉ huy Lữ đoàn tới các đơn vị. Ngày hôm qua, Tiểu đoàn hành quân 14 của Trung đoàn 75 đã đi qua đây. Và tại đây, Chỉ huy Tiểu đoàn đã nhận được bức điện thông báo là mỗi một người lính của tiểu đoàn sẽ được nhận sáu *koruna** làm tiền thưởng đặc biệt vì Przemyśl*, nhưng đồng thời mỗi người phải để lại ở văn phòng này hai koruna góp vào Trái phiếu chiến tranh... Theo các nguồn tin đáng tin cậy thì tướng chỉ huy Lữ đoàn của các anh đã phát điên”.

“Thưa thiếu tá”, đại úy Ságner nói với Chỉ huy nhà ga quân sự, “theo lệnh của Trung đoàn và theo lịch trình thì chúng tôi đi đến Gödöllő*. Còn tại đây thì mỗi người lính sẽ được phát 150g phô mai Emmental. Ở nhà ga trước thì đúng ra mỗi người phải

được phát 150g salami Hungary. Nhưng mà chẳng nhận được gì cả”.

“Rất có thể là ở đây cũng sẽ thế”, thiếu tá trả lời và vẫn cười rất thân thiện, “tôi không nhận được mệnh lệnh tương tự nào cho các trung đoàn từ Bohemia. Mà nói cho cùng thì đây không phải là việc của tôi, anh hãy đi hỏi bên bộ phận cung cấp”.

“Khi nào thì chúng tôi khởi hành, thưa thiếu tá?”

“Phía trước các anh là tàu chở pháo hạng nặng đi Galicia, một tiếng nữa chúng tôi sẽ cho đi, đại úy ạ. Ở đường ray thứ ba có tàu quân y, tàu này chạy sau tàu chở pháo hai mươi phút. Ở đường ray thứ mười hai có tàu chở đạn, sẽ khởi hành mười phút sau tàu quân y. Hai mươi phút sau thì tàu của các anh sẽ đi. Tất nhiên, nếu không có gì thay đổi”, thiếu tá tươi cười nói thêm và đại úy Ságner cảm thấy thiếu tá hoàn toàn đáng ghét.

“Thưa thiếu tá”, đại úy Ságner hỏi, “ngài có thể giải thích cho tôi biết vì sao ngài không biết gì về mệnh lệnh có liên quan đến việc phát 150g phô mai Emmental cho *lính của các trung đoàn Bohemia* không?”

“Đó là điều bí mật”, Chỉ huy nhà ga quân sự vẫn tiếp tục mỉm cười trả lời đại úy Ságner.

“Mình quả là thằng ngu”, đại úy Ságner nghĩ thầm khi ra khỏi tòa nhà của Ban chỉ huy, “ma sai quỷ khiến thế nào mà mình lại ra lệnh cho trung úy Lukáš dẫn các sĩ quan chỉ huy cùng quân lính đi đến bộ phận cung cấp để lĩnh 150g phô mai Emmental cho từng người”.

Trước khi trung úy Lukáš, chỉ huy Đại đội 11, theo lệnh đại úy Ságner ra lệnh cho lính của Tiểu đoàn đi tới nhà kho lĩnh khẩu phần 150g phô mai Emmental, thì Švejk và Baloun xuất hiện.

Baloun đang run rẩy cả người.

“Báo cáo trung úy”, Švejk nói bằng giọng mềm dẻo như thường lệ, “cái mà tôi sắp nói đây là điều hết sức quan trọng. Xin trung úy cho phép, chúng ta có thể giải quyết việc này ở chỗ kín đáo. Cũng giống như anh bạn Špatina của tôi, người ở Zhoře, đã kể là, khi anh ấy làm chứng cho một đám cưới trong nhà thờ, đột nhiên anh ấy muốn đi...”

“Có chuyện gì thế, hử Švejk?” trung úy Lukáš ngắt lời. Ông đã thấy nhớ Švejk, cũng như Švejk thấy nhớ ông. “Thế thì chúng ta đi ra chỗ khác nói”.

Baloun đi theo sau họ và vẫn không ngừng run rẩy. Con người khổng lồ ấy đã hoàn toàn mất bình tĩnh, vung vẩy hai cánh tay trong một tâm trạng vô cùng tuyệt vọng.

“Có chuyện gì thế, hử Švejk?” trung úy Lukáš lại hỏi, khi họ đã đi sang chỗ khác.

“Báo cáo trung úy”, Švejk nói, “tốt hơn cả là bao giờ cũng nên thú nhận trước khi sự việc vỡ lở. Trung úy đã ra một mệnh lệnh, là khi tàu đến Budapest thì Baloun phải mang đến cho trung úy miếng patê gan cùng với cái bánh mì tròn ạ”.

Švejk quay sang Baloun: “Cậu đã nhận được lệnh ấy, hay là không, hả?”

Baloun vung vẩy tay mạnh hơn, như thể muốn chống lại kẻ thù đang tiến về phía mình.

“Thưa trung úy”, Švejk tiếp tục, “mệnh lệnh ấy không thể thực hiện được ạ. Tôi đã ngốn mất miếng patê gan của trung úy... Tôi đã ngốn nó”, Švejk vừa nói vừa chọc chọc tay vào Baloun đang khiếp sợ, “tại vì tôi nghĩ là patê gan có thể bị thiêu. Rất nhiều lần tôi đọc ở báo, thấy có tin là cả một gia đình bị ngộ độc vì patê gan. Một lần thì ở Zderaza, lần khác ở Beroun*, có lần ở Tábor*, rồi ở Mladá Boleslav*, cũng có lần ở Příbram*. Tất cả đều chết vì bị ngộ độc. Ôi, patê gan là thứ tệ hại nguy hiểm nhất...”

Vẫn run lẩy bẩy Baloun đứng sang một bên, đưa ngón tay thọc vào họng rồi oẹ ra mấy lần.

“Anh bị sao thế Baloun?”

“Tôi nôn, oẹ-oẹ, thư-thưa tru-trung oẹ-oẹ úy”, Baloun bất hạnh vừa nói vừa nôn, “tôi ăn oẹ-oẹ-oẹ, mộ-một mình, oẹ-oẹ-oẹ”.

Hắn nôn thốc tháo, nôn ra cả những mảnh giấy bạc bọc miếng patê.

“Thưa trung úy”, Švejk vẫn bình thản như không, “trung úy thấy là miếng patê nào bị ăn vụng rồi cũng phải trôi ra. Tôi đã định nhận việc ấy vào mình, nhưng thằng ngu lại làm lộ ra như thế này. Nó là người hiền lành, nhưng ngốn tất tột mọi thứ người ta giao cho hắn giữ. Tôi cũng biết một người như thế. Hắn làm người giúp việc ở một nhà băng, người ta có thể tin tưởng trao bạc nghìn vào tay hắn. Có một lần, hắn được sai đi lĩnh tiền

ở một nhà băng khác, ở đây người ta đã trao nhầm cho hắn thêm một nghìn *koruna*, hắn trả lại họ ngay tại chỗ. Ấy thế mà khi người ta đưa cho mười lăm *krejcar** sai đi mua miếng thịt lợn hun khói thì lúc mang thịt trở về, hắn chén luôn hết một nửa. Hắn háu ăn đến nỗi khi các công chức sai đi mua đôi gan, thì dọc đường về, hắn lấy dao xếp rạch từng cái đôi để ăn mỗi cái một tý, sau đấy lấy băng dính dán lại. Chỉ có điều cái băng dính, sản phẩm Anh quốc ấy, lại còn đắt hơn cả cái đôi”.

Trung úy Lukáš thở dài rồi bỏ đi.

“Thưa trung úy, ngài có ra lệnh gì không ạ?” Švejk gọi với theo, còn Baloun thì vẫn móc ngón tay vào cổ họng để nôn cho hết miếng patê.

Trung úy Lukáš phẩy tay rồi đi đến kho cung cấp. Nhưng đồng thời, một cảm giác lạ lùng xâm chiếm ông, rằng khi mà quân lính ngốn mất patê gan của sĩ quan thì Áo không thể nào thắng được cuộc chiến tranh này.

Trong khi đó, Švejk đưa Baloun qua đường ray nhà ga quân sự. Anh an ủi Baloun, rằng họ có thể đi vào thành phố chơi, rồi ở đấy cũng có thể mua xúc xích *Debrecen** cho trung úy Lukáš. Đối với Švejk thì xúc xích *Debrecen* cùng các đặc sản tương tự là cái gắn liền với thủ đô của Vương quốc Hungary.

“Thế ngộ nhỡ tàu chạy mất thì sao?” Baloun than vãn. Bên cạnh tính háu ăn tột cùng, hắn còn là người keo kiệt khủng khiếp.

“Khi đi ra mặt trận”, Švejk tuyên bố, “thì chẳng bao giờ có chuyện nhỡ tàu. Bởi vì đoàn tàu nào chạy ra mặt trận cũng phải

cần nhắc kỹ, để khỏi chỉ đưa đến bến cuối cùng có một nửa số lính nó phải chở đến. Hơn nữa, tớ hiểu cậu, Baloun ạ, cậu ki bo hà tiện lắm”.

Nhưng cuối cùng thì họ chẳng đi đâu cả, vì đã có tín hiệu gọi tất cả lên tàu. Lính của từng đại đội lần lượt đi từ kho cung cấp trở lại các toa tàu, và cả lần này, họ cũng về tay không. Đáng lẽ được phát 150g phô mai Emmental, thì mỗi người mang về một bao diêm và một tấm bưu ảnh do tổ chức có trách nhiệm về mồ liệt sĩ của Áo ban hành (tổ chức ấy ở Vienna XIX/4, đường Canisiusgasse). Đáng lẽ được nhận 150g phô mai Emmental thì mỗi người có trong tay tấm hình nghĩa trang ở Siedlisko thuộc miền Tây Galicia. Nghĩa trang với bức tượng đài tưởng niệm những người lính Landwehr bất hạnh đã nằm xuống. Tác giả của bức tượng là người lẩn tránh nghĩa vụ, trung sĩ Scholz, lính tình nguyện một năm, đồng thời là nhà điêu khắc.

Toa tàu của Ban chỉ huy đang ồn ào. Đại úy Ságner đang bực bội nói gì đó với các sĩ quan của Tiểu đoàn hành quân tụ tập xung quanh ông. Đại úy vừa từ Ban chỉ huy nhà ga trở về, trong tay cầm bức điện rất quan trọng gửi từ Phòng tham mưu Lữ đoàn. Đó là bức điện rất dài, gồm các hướng dẫn và chỉ thị phải làm gì trong tình hình mới mà Áo lâm vào từ ngày 23 tháng 5 năm 1915.

Lữ đoàn gửi điện thông báo Ý đã tuyên chiến với Áo - Hung.

Khi còn ở Bruck an der Leitha, trong các bữa trưa và bữa chiều ở câu lạc bộ sĩ quan, người ta cũng đã có nói đến thái độ và hành động lạ lùng của Ý. Nhưng nhìn chung, không người nào

nghĩ là có ngày những lời tiên tri của thằng ngu Biegler lại trở thành sự thực. Số là trong một bữa ăn chiều, Biegler đẩy xa đĩa macaroni đi và tuyên bố: “Macaroni thì tôi sẽ ăn chán chê ở chân thành Verona”.

Sau khi đọc kỹ càng những chỉ thị và hướng dẫn trong bức điện của Lữ đoàn, đại úy Ságner cho nổi kèn báo động.

Khi tất cả quân lính của Tiểu đoàn hành quân đã tụ tập đông đủ và xếp thành đội hình ô vuông, đại úy Ságner lên tiếng đọc bức điện nhận được từ Lữ đoàn bằng một giọng trang nghiêm cao siêu khác thường:

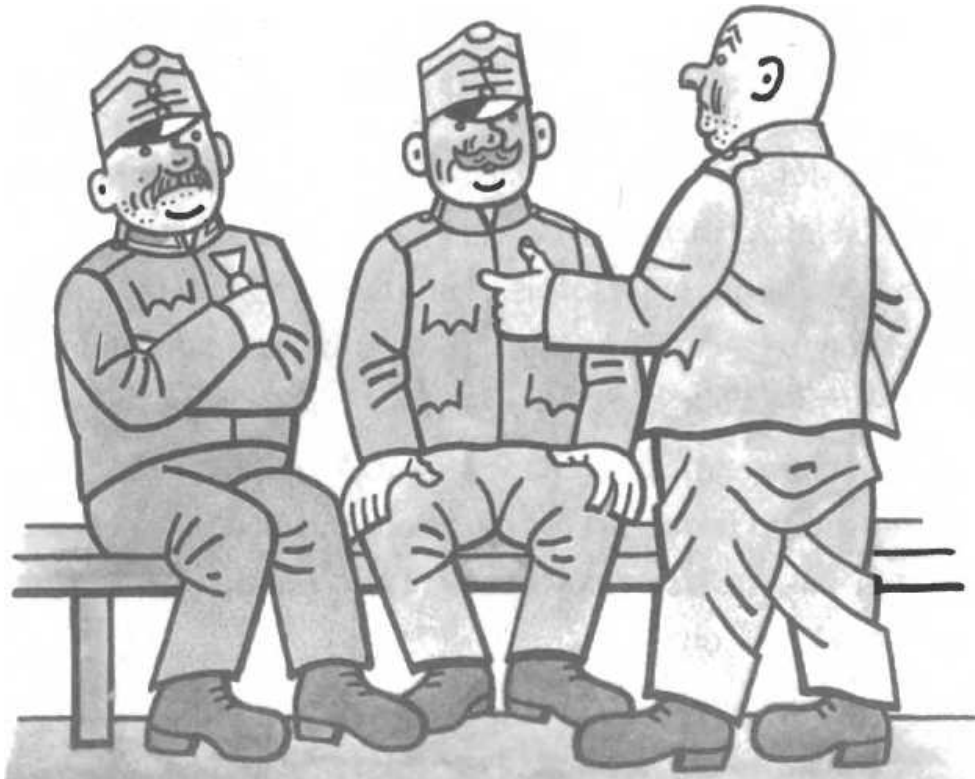
“Bằng sự phản bội chưa từng có cùng với sự tham lam, Quốc vương Ý đã quên nghĩa vụ huynh đệ và những ràng buộc trên tư cách là đồng minh của nhà nước quân chủ chúng ta. Từ khi chiến tranh bùng nổ, đúng ra Quốc vương Ý phải sát cánh cùng quân đội dũng cảm của chúng ta, thì nhà vua phản bội ấy đã đóng vai kẻ quỷ quyệt, đối xử hai mặt, duy trì đàm phán bí mật với kẻ thù của chúng ta. Sự phản bội lên đến đỉnh điểm từ đêm 22 tháng 5 sang ngày 23 tháng 5, khi Ý tuyên chiến với nhà nước quân chủ của chúng ta. Vị Chỉ huy tối cao của chúng ta tin tưởng rằng, quân đội luôn luôn dũng cảm và vẻ vang của chúng ta sẽ trả lời sự phản bội dê hèn của kẻ không trung thành bằng đòn đánh mạnh mẽ, đến mức buộc nó phải đi đến tự hủy hoại mình, khi nó đã mở đầu cuộc chiến tranh nhục nhã và dê hèn. Chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng, với sự phù hộ của Chúa Trời, chẳng bao lâu nữa sẽ tới ngày vùng đồng bằng Ý lại trông thấy những người thắng trận từ Santa Lucia, từ Vicenza, Novara,

Custoza. Chúng ta muốn thắng, chúng ta phải thắng và nhất định chúng ta sẽ thắng!”

Sau đó là ba tiếng hô: “Vinh quang! Vinh quang! Vinh quang!” rồi quân lính lên tàu, ai cũng đều cảm thấy ngán ngẩm. Thay vì 150g phô mai Emmental, họ phải gánh thêm cuộc chiến tranh với Ý.

—

Trong toa tàu, nơi Švejk ngồi cùng trung sĩ tài chính Vaněk, điện báo viên Chodounský, Baloun và đầu bếp Jurajda, có cuộc nói chuyện thú vị về sự can thiệp của Ý vào cuộc chiến tranh.



“Ở phố Tábořská tại Praha cũng có một trường hợp như thế”, Švejk mở đầu câu chuyện. “Một người tên là Hořejší có cửa hàng bán lẻ, cách đó một đoạn ở bên kia đường là cửa hàng bán lẻ của ông Pošmourný. Ở quãng giữa hai cửa hàng ấy là cửa hàng thực phẩm và đồ tạp hóa của ông Havlasa. Một hôm, ông Hořejší chợt nảy ra sáng kiến là có thể liên kết với ông Havlasa để chống lại ông Pošmourný. Thế là ông ấy bắt đầu đến bàn chuyện với ông Havlasa, rằng họ có thể gộp hai cửa hàng lại thành một công ty với cái tên là ‘Hořejší và Havlasa’. Nhưng ngay sau đó, ông Havlasa lại đi gặp ông Pošmourný và kể về chuyện ông Hořejší muốn đưa một nghìn hai trăm *koruna* cho cửa hàng thực phẩm và tạp hóa của ông ấy, và muốn ông ấy cùng lập công ty. Nhưng nếu mà ông Pošmourný đưa cho ông ấy một nghìn tám trăm *koruna*, thì tốt hơn hết là ông ấy sẽ cùng làm công ty với ông Pošmourný để chống lại ông Hořejší. Thế là họ thỏa thuận với nhau. Suốt một thời gian sau, ông Havlasa cứ quẩn quýt xởi lởi với ông Hořejší, người mà ông ta đã phản bội, và tỏ ra mình là người bạn tốt nhất của ông ấy. Mỗi khi ông Hořejší hỏi chuyện bao giờ họ lập công ty với nhau thì ông Havlasa lại bảo: ‘Vâng, vâng, sắp rồi, sắp rồi. Tôi chỉ còn đang chờ khách hàng đi nghỉ phép mùa hè về thôi’. Và khi mọi khách hàng đi nghỉ phép về thì quả thật là mọi việc đã xong xuôi, đúng như ông Havlasa đã bảo với ông Hořejší là hai cửa hàng sẽ nhập thành một công ty. Một buổi sáng, khi đến mở cửa hàng của mình, ông Hořejší nhìn thấy dòng chữ rất lớn ở tấm biển to dùng trên cửa hàng của người cạnh tranh với mình ‘Công ty Pošmourný và Havlasa’”.

“Ở chỗ chúng tôi”, anh chàng ngu ngốc Baloun nói, “cũng có một trường hợp tương tự: tôi muốn mua một con bò cái ở làng bên cạnh, đã hẹn trước với người ta rồi, nhưng gã hàng thịt ở Votice đã hót tay trên”.

“Khi mà bây giờ chúng ta có thêm một cuộc chiến tranh mới”, Švejk tiếp tục, “khi mà chúng ta có thêm một kẻ thù nữa, khi mà chúng ta lại có thêm một chiến trường mới, thì chúng ta sẽ phải tiết kiệm đạn. ‘Ở trong gia đình, càng có nhiều trẻ con bao nhiêu, thì càng cần phải có nhiều roi vọt bấy nhiêu’, ông Chovanec ở Motol thường nói thế. Ông ấy hay được các ông bố bà mẹ hàng xóm nhờ đánh lũ trẻ con của họ”.

“Tôi chỉ sợ là vì Ý mà các suất ăn sẽ bé đi”, Baloun run rẩy nói.

Trung sĩ tài chính Vaněk suy nghĩ rồi nghiêm trang nói: “Những chuyện ấy có thể xảy ra, bởi vì xem ra thì con đường đi đến chiến thắng của chúng ta sẽ bị kéo dài”.

“Bây giờ thì chúng ta cần một Radecký mới”, Švejk tuyên bố. “Thống chế Radecký đã quen thuộc địa hình ở Ý, biết chỗ nào là chỗ yếu của người Ý, biết phải tấn công vào cái gì và từ phía nào. Việc đi vào chỗ nào đâu phải là chuyện dễ dàng. Vào thì ai mà chẳng làm được, nhưng thoát ra được khỏi chỗ ấy mới đúng là nghệ thuật quân sự. Khi đi vào đâu thì con người ta phải biết được tất cả cái gì xảy ra ở xung quanh, để khỏi đến nỗi bỗng nhiên đứng trước tai biến khó xử mà ta còn gọi là thảm họa. Ở nhà chúng tôi trước đây, hồi còn ở nhà cũ, có một lần người ta bắt được kẻ trộm ở trên tầng mái. Khi leo vào đấy rồi tên trộm mới để ý thấy là vừa lúc ấy thợ nề đang sửa cửa sổ mái. Thế là

hắn bỏ chạy, gạt ngã bà coi nhà, qua cửa sổ tụt theo giàn giáo xuống dưới, hiềm một nỗi hắn bị mắc ở đấy không làm sao mà ra được. Nhưng mà cha Radecký của chúng ta thì thông thạo mọi nẻo đường, bọn Ý không thể bắt được cha ở chỗ nào. Trong một cuốn sách, có kể về việc tướng Radecký bỏ chạy khỏi Santa Lucia, và quân Ý cũng bỏ chạy. Mãi đến ngày hôm sau, Ngài mới phát hiện ra rằng đúng là đã thắng trận, vì chẳng tìm thấy quân Ý ở đâu, nhìn qua ống nhòm cũng chẳng thấy chúng. Thế là Ngài quay trở lại và chiếm thành phố Santa Lucia đã bị bỏ trống. Từ đó, Ngài lên chức Thống chế”.

“Ồ tất nhiên, chẳng gì thì Ý cũng là một đất nước đẹp”, đầu bếp Jurajda lên tiếng, “tôi đã đến Venezia một lần rồi nên tôi biết, bất kỳ ai cũng bị người Ý gọi là con lợn. Khi người Ý tức giận thì đối với anh ta, ai cũng là *porco maladetto*, tức là đồ con lợn đáng nguyên rủa. Cả Giáo hoàng cũng là *porco*, thậm chí ‘Đức Mẹ Maria là *porco*’, ‘Đức Chúa Cha là *porco*’.”

Ngược lại, trung sĩ tài chính Vaněk nói về Ý một cách rất có cảm tình. Trong cửa hàng đồ vệ sinh và mỹ phẩm của mình ở Kralupy*, ông cũng còn pha chế cả nước chanh để bán. Ông sử dụng toàn chanh ủng, và bao giờ ông cũng mua loại chanh rẻ nhất, bị ủng nhiều nhất ở Ý. Bây giờ thì sẽ chẳng chở được chanh từ Ý về Kralupy nữa. Cũng không còn nghi ngờ gì về việc chiến tranh với Ý sẽ mang lại nhiều điều bất ngờ, bởi vì Áo muốn trả thù.

“Ấy, lại nói chuyện trả thù”, Švejk cười. “Có ai đó nghĩ là muốn trả thù, nhưng cuối cùng thì người khác phải gánh chịu,

đấy là người mà bị người muốn trả thù chọn làm công cụ trả thù của mình. Trước đây tôi đã ở Vinohrady*. Dưới tầng một nhà tôi ở là căn hộ của ông trông coi nhà tên là Málek, trong căn hộ ấy còn có một người ở trọ. Đó là một viên chức nhỏ tên là Skorskovský làm việc trong một ngân hàng, thường đi uống bia ở một quán bia tại phố Krameriova Praha. Có một lần, ông Skorskovský cãi nhau với một người đàn ông, và người này thì có một viện nghiên cứu gì gì ấy ở Vinohrady, chuyên phân tích nước tiểu. Ngoài việc ấy, người đàn ông này chẳng nghĩ đến cái gì khác, chẳng nói đến cái gì khác và luôn luôn mang theo người những cái lọ con con dùng để đựng nước tiểu. Ông dí chúng đến tận mắt mọi người, bảo họ hãy đái vào đó rồi đưa cho ông kiểm tra, bởi vì việc kiểm tra này có ảnh hưởng quyết định đến hạnh phúc của chính người ấy và của gia đình, mà việc kiểm tra thì cũng rẻ thôi, chỉ mất có sáu *koruna* thôi. Tất cả những ai uống bia ở quán, kể cả vợ chồng ông chủ quán, đều đã đưa nước tiểu của mình để phân tích. Chỉ duy có ông viên chức ngân hàng là vẫn khẳng khẳng không chịu, mặc dù người đàn ông ấy luôn luôn đi theo ông vào đến tận nhà vệ sinh, và bao giờ cũng lo lắng bảo: ‘Ông Skorkovský ạ, không biết vì sao, nhưng tôi thấy cái nước tiểu của ông nó thế nào ấy, ông đái vào cái lọ này đi, để tôi xem kéo muộn!’ Thế là cuối cùng, ông viên chức ngân hàng chịu thuyết phục, và trả cho ông ấy sáu *koruna*. Chỉ có điều nhà nghiên cứu đã lôi kết quả xét nghiệm ấy ra nói công khai ở quán, cũng giống như ông ấy đã bàn luận về kết quả của các trường hợp khác, kể cả của ông chủ quán, làm cho ông chủ quán mất khách. Bởi vì mỗi một kết quả xét nghiệm đều có kèm theo lời ca

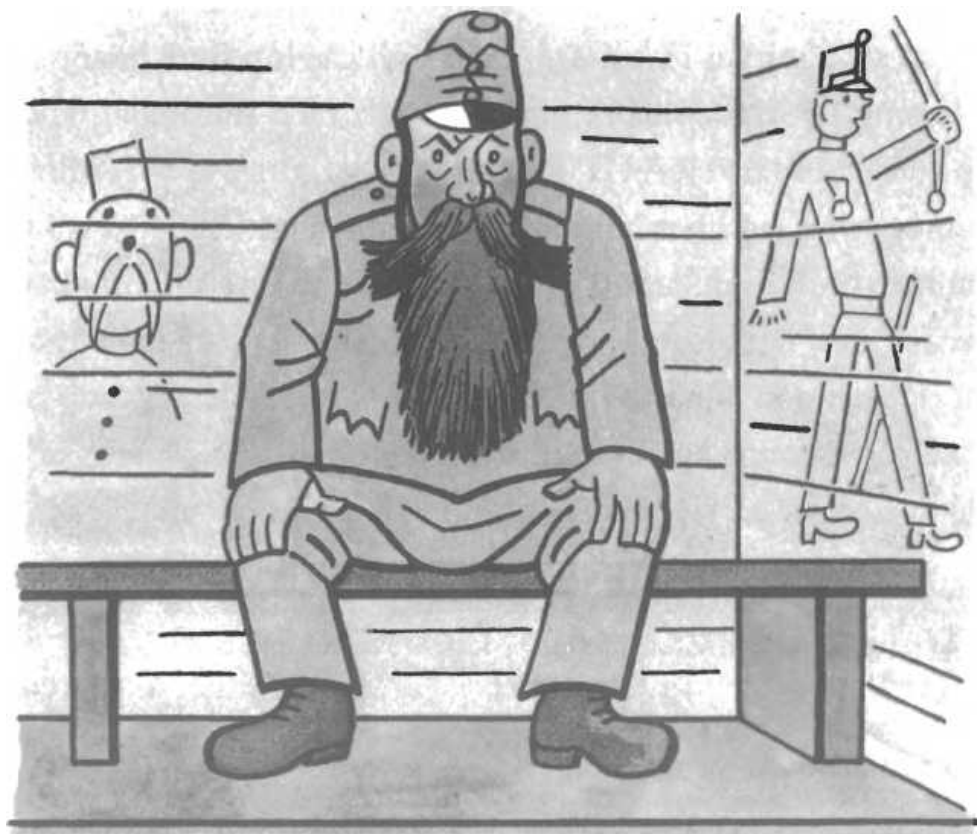
thán, rằng đó là trường hợp rất nặng, rằng ngoài nước lọc ra thì không ai được uống gì cả, không được phép hút thuốc, không được phép lấy vợ và chỉ được ăn rau thôi. Thành ra, cũng như mọi người, ông viên chức ngân hàng rất lấy làm tức người ấy. Và bởi vì biết ông coi nhà của mình là người thô bạo, ông đã chọn ông ta làm công cụ cho sự trả thù của mình. Một hôm, người viên chức ngân hàng bảo ông xét nghiệm nước tiểu, rằng lâu nay ông coi nhà không được khỏe, rằng ông coi nhà xin ông ấy đến nhà lúc bảy giờ sáng để lấy nước tiểu xét nghiệm. Thế là sáng hôm sau, ông ấy đến. Ông ấy đánh thức người coi nhà còn đang ngủ và nói rất thân thiện: 'Xin chào ông, thưa ông Málek, xin chào ông. Đây ạ, cái lọ đây ạ, xin ông đái vào nó để tôi xét nghiệm, và xin ông đưa cho tôi sáu *koruna*'. Ồi giời đất ơi, ông coi nhà lồng lộn nhảy phắt từ giường xuống, và còn nguyên quần áo ngủ trên người, ông tóm cổ nhà xét nghiệm và ném thẳng ông ta vào tủ, đến mức ông ta bị lọt hẳn vào trong. Khi lòi ông ấy ra khỏi tủ, người coi nhà vớ cái roi, rồi vẫn nguyên bộ quần áo ngủ trên mình, ông quát roi đuổi nhà xét nghiệm ra ngoài đường. Họ đuổi nhau qua phố Celakovského, nhà xét nghiệm la hét inh ỏi như chó bị giẫm đuôi, rồi đến đường Havlíčkova thì ông ta nhảy lên tàu điện. Còn người coi nhà thì bị cảnh sát tóm bắt. Ông ấy vật lộn chống cự, quần ngủ bị xô xệch làm cửa quý của ông thò cả ra ngoài. Vì làm chuyện hổ thẹn như thế ở giữa đường phố mà ông bị cảnh sát tống vào xe cũi đẩy đến Sở cảnh sát. Ngồi trong xe cũi, ông còn gào như bò rống: 'Đồ vô lại, ông cho xét nghiệm nước đái của ông đây này!' Ông coi nhà đã bị ngồi tù sáu tháng vì tội đánh người ở nơi công cộng và vì

tội chối cảnh sát. Khi nghe tuyên án, ông ấy còn bị kết thêm tội xúc phạm triều đình nữa, và rất có thể là ông ấy vẫn còn ngồi tù cho đến bây giờ. Vì vậy, tôi nói rằng khi có người nào muốn trả thù ai thì thường là người vô tội khác phải hứng chịu”.



Trong khi đó, Baloun trầm ngâm suy nghĩ về một cái gì đó, rồi cuối cùng quay sang trung sĩ Vaněk và lo lắng hỏi: “Thưa

trung sĩ, ông cũng nghĩ là vì chiến tranh với Ý mà suất ăn sẽ nhỏ hơn à?”



“Cái ấy là cái rõ rồi!” trung sĩ Vaněk trả lời.

“Jesus Maria!” Baloun gục đầu vào lòng bàn tay rồi ngồi im thít vào một xó.

Thế là cuộc bàn luận về Ý trên toa tàu này hoàn toàn chấm dứt.

Cuộc nói chuyện ở toa tàu của Ban chỉ huy về tình hình mới do Ý can thiệp vào chiến tranh chắc hẳn sẽ là cuộc nói chuyện rất tẻ nhạt, khi vắng mặt nhà lý thuyết quân sự vẻ vang, học viên sĩ quan Biegler, và nếu như không có thiếu úy Dub của Đại đội 3 thay mặt anh ta.

Trong đời thường, thiếu úy Dub vốn là thầy giáo dạy tiếng Séc, và ngay từ hồi ấy thầy đã có thói quen khác thường, đó là việc thầy tỏ rõ lòng trung thành của mình ở bất kỳ chỗ nào có thể. Thầy ra đề bài viết cho học trò của mình bằng các chủ đề về lịch sử dòng họ Habsburg. Học sinh các lớp dưới hoảng hồn vì Hoàng đế Maximilian*, người leo lên vách núi nhưng không sao xuống được, vì Josef II* như người cày ruộng, và vì Ferdinand Dobrotivý*. Cho học sinh các lớp trên thì tất nhiên đề tài bài viết còn rắc rối hơn nhiều, thí dụ một đề tài cho học sinh lớp bảy là “Hoàng đế Franz Josef I, người ủng hộ khoa học và nghệ thuật”. Bài viết này dẫn đến hậu quả là một học sinh lớp bảy bị đuổi khỏi tất cả các trường cấp hai trên toàn bộ lãnh thổ Áo - Hung, bởi vì chú học trò ấy đã viết rằng hành động đẹp đẽ nhất của Hoàng đế là việc cho xây dựng chiếc cầu mang tên Hoàng đế Franz Josef I bắc qua sông Vltava* ở Praha.

Thầy Dub rất chú ý làm sao để tất cả các học sinh của thầy đều phấn khởi hát quốc ca Áo trong ngày sinh nhật của Hoàng đế, hoặc trong những ngày lễ tương tự của Hoàng đế. Thầy là người không được mọi người ưa thích, bởi lý do chắc chắn rằng thầy là kẻ tố giác đồng nghiệp. Ở thị trấn mà thầy dạy học thì thầy là một trong bộ ba ngu xuẩn nhất, hai người còn lại thì một

là huyện trưởng và một là hiệu trưởng trường phổ thông trung học. Trong phạm vi nhóm người nhỏ này, thầy học được cách chính trị hóa tất cả mọi việc của nhà nước quân chủ Áo - Hung. Và bây giờ thì thầy đang bắt đầu giảng giải, đưa ra hiểu biết của mình bằng giọng nghiêm trang cứng nhắc của một nhà giáo:

“Nói chung thì tôi hoàn toàn không lấy gì làm lạ việc Ý tuyên bố chiến tranh. Tôi đã chờ sự kiện này từ ba tháng trước. Có một điều chắc chắn là trong thời gian gần đây, Ý tỏ ra rất tự hào về chiến thắng trong cuộc chiến với Thổ Nhĩ Kỳ ở Tripolitania*. Trước chiến tranh, tôi cũng đã nói về chuyện ấy với ông huyện trưởng của chúng tôi, để chính phủ của chúng ta đừng coi thường hoạt động của những kẻ theo phong trào chủ nghĩa phục hồi lãnh thổ ở vùng phía Nam. Ông ấy đã hoàn toàn đồng ý với tôi, bởi vì bất kỳ một người nhìn xa trông rộng nào có quan tâm đến sự tồn tại của Đế quốc này cũng phải đặt giả thiết từ lâu rồi, rằng chúng ta sẽ đi đến đâu, khi mà chúng ta quá rộng lượng với những phần tử như vậy. Tôi nhớ rất rõ là cách đây khoảng hai năm, lúc đó là thời chiến tranh ở vùng Balkan với sự kiện của Lãnh sự Procházka*, tôi có tuyên bố trong một cuộc nói chuyện với ông huyện trưởng của chúng tôi, là Ý chỉ chờ thời cơ thuận lợi nhất để đánh chúng ta một cách thâm hiểm. Đấy, bây giờ thì ta thấy đấy!” Thiếu úy Dub hét to, như thể mọi người cãi nhau với ông, trong thực tế thì khi nghe thiếu úy nói, tất cả mọi sĩ quan chính quy có mặt ở đấy đều nghĩ giá mà kẻ thường dân khoác lác lăm mồm ấy cầm đi cho xong.

“Sự thật là”, thiếu úy Dub dịu giọng hơn, “trong phần lớn các trường hợp, kể cả trong các bài tập ở nhà trường, người ta đã quên quan hệ trước kia của chúng ta đối với Ý, quên những ngày trọng đại với những chiến thắng vẻ vang của các quân đội chúng ta trong năm 1848, cả trong năm 1866, mà bây giờ thì cũng đã có nhắc đến trong các tin tức của Lữ đoàn. Nhưng chính bản thân tôi thì bao giờ tôi cũng thực hiện nghĩa vụ của mình, thí dụ trước khi kết thúc năm học, ngay đầu chiến tranh, tôi đã cho học sinh viết bài tập làm văn với đề bài ra bằng tiếng Đức ‘Các anh hùng của chúng ta từ chiến trận Vicenza tới Custoza, hay là...’”

Và đồ ngu xuẩn Dub trang trọng nói thêm bằng tiếng Đức: “Đổ máu và hy sinh vì triều đình Habsburg! Vì nhà nước Áo toàn vẹn, thống nhất và vĩ đại!”

Thiếu úy ngừng lời và chắc là muốn chờ mọi người trong toa chỉ huy nói về tình hình mới, và ông sẽ chỉ rõ cho họ thấy là cách đây năm năm ông đã biết sẽ có ngày Ý xử sự như thế với đồng minh của mình. Nhưng thiếu úy đã hoàn toàn thất vọng, bởi vì khi xem qua tờ báo buổi chiều *Pester Lloyd*^{*} mà liên lạc viên Matušić mang từ nhà ga về, đại úy Ságner nói: “À, ra thế đấy! Cô Weinerorá mà chúng ta từng xem biểu diễn trong quán ăn ở Bruck, tối hôm qua đã diễn ở Nhà hát nhỏ”.

Cuộc bàn luận về Ý ở toa tàu chỉ huy đã kết thúc như vậy.

Ngoại trừ những người ngồi ở phía sau, liên lạc viên tiểu đoàn Matušiĉ và Batzer, lính hầu của đại úy Ságner, nhìn vào cuộc chiến tranh với Ý với con mắt hoàn toàn từ phương diện thực tế, bởi vì cách đây đã lâu, khi còn là lính chính quy, cả hai đều đã tham gia nhiều cuộc tập trận ở miền Nam Tirol.

“Chúng mình sẽ phải leo đồi leo dốc vất vả đây!” Batzer nói, “đại úy Ságner có hàng đông va ly. Tớ là người miền núi thật, nhưng mà khoác khẩu súng đi vào rừng của Công tước Schwarzenberg để rình bắn thỏ rừng là chuyện hoàn toàn khác”.

“Chẳng biết người ta có đưa chúng mình đến Ý hay không. Tớ cũng chẳng thấy thích thú gì cái chuyện trèo đồi leo núi phủ băng tuyết để chuyển mệnh lệnh. Hơn nữa, thức ăn ở đây cũng chẳng ra gì, toàn bột ngô với dầu...” liên lạc viên Matušiĉ buồn rầu nói.

“Vì sao mà họ lại chẳng bắt chúng mình đến vùng núi kia chứ!” Batzer bực tức nói. “Trung đoàn của chúng ta đã ở Serbia và Karpat rồi. Tớ cũng đã tha lời đám va ly của đại úy Ságner đi ở trên núi rồi. Thậm chí vì hỗn loạn mà tớ đánh mất va ly đến hai lần, lần đầu ở Serbia, lần sau ở Karpat. Cũng có thể là tớ sẽ đánh mất đến lần thứ ba ở biên giới Ý. Còn nói về thức ăn thì ở Serbia và Karpat phát khiếp lên được...” Batzer nhổ bọt.

Anh thân mật ngồi gần lại Matušiĉ và bảo: “Cậu biết không, ở vùng Kašperské Hory quê tớ thì có món này: nạo khoai tây sống rồi trộn bột, viên thành từng viên nhỏ, bỏ vào nước sôi đun chín, vớt ra, trộn trứng, lăn bột bánh mì rồi sau đó đem rán

bằng mỡ hun khói.” Mấy từ ‘mỡ hun khói’ được anh nói bằng một giọng trang trọng đầy bí ẩn.

“Cái ấy ăn với rau bắp cải chua là ngon nhất” anh nói tiếp một cách nhớ nhung, “so với nó thì mì ống cũng chỉ đáng đem đổ hồ xì thôi”.

Kể cả ở đây, cuộc tranh luận về Ý cũng kết thúc...

—

Bởi vì tàu đã dừng ở nhà ga tới hơn hai tiếng đồng hồ rồi, ở tất cả các toa khác mọi người đều cho rằng có lẽ người ta sẽ chuyển hướng và tàu sẽ chạy sang Ý.

Những chuyện lạ xảy ra ở trên các toa tàu có vẻ khẳng định điều đó. Toàn bộ quân lính lại bị xua ra khỏi tàu. Thanh tra viên cùng với nhóm khử trùng đi lên tàu, họ phun thuốc khử trùng Lysol ở mọi toa, vào mọi thứ. Điều đó làm tất cả rất bức mình, đặc biệt khi cả các toa chở bánh mì và lương thực cũng bị phun thuốc khử trùng kỹ lưỡng như thế.

Nhưng mệnh lệnh là mệnh lệnh. Ban quân y đã ra lệnh phun thuốc khử trùng cả đoàn tàu quân sự số 728, vì vậy mà người ta thản nhiên phun cả lên bánh mì và các bao gạo. Cứ theo đó mà suy thì hẳn có một cái gì đặc biệt đang xảy ra.

Rồi tất cả lại lên tàu, nhưng một nửa tiếng đồng hồ sau thì lại bị đuổi xuống, bởi vì phải xếp hàng đón một vị tướng già đến thăm. Vóc dáng già nua của vị tướng làm Švejk mới chỉ nhìn thoáng qua đã lập tức nghĩ đến cái tên đặt cho ông. Từ hàng

phía sau, anh ghé lên nói với trung sĩ tài chính Vaněk: “Đây là tướng sắp nghèo”.

Trong sự tháp tùng của đại úy Ságner, vị tướng già bước ở trước hàng quân. Để tất cả mọi người thấy phấn khởi, ngài dừng lại trước một anh lính trẻ măng và hỏi anh quê ở đâu, bao nhiêu tuổi và có đồng hồ không. Mặc dù có đồng hồ, nhưng vì nghĩ là sẽ được vị tướng cho một cái khác nên anh lính trả lời là không có. Và cũng giống như Hoàng đế Franz Josef thường làm khi nói chuyện với các thị trưởng thành phố, vị “tướng sắp nghèo” già nua nở nụ cười dần dần và bảo: “Thế là tốt, thế là tốt!” Rồi ngài ban vinh hạnh cho một hạ sĩ đứng bên cạnh, khi hỏi thăm vợ anh ấy có khỏe không.



“Báo cáo”, người hạ sĩ nói thật to, “tôi chưa có vợ ạ!” và vị tướng lại mỉm cười, cái nụ cười tử tế của kẻ bề trên, rồi lại bảo: “Thế là tốt, thế là tốt!”

Sau đó, với cái ngây thơ con trẻ của người già, ngài yêu cầu đại úy Sagner cho xem quân lính tự xếp hàng đôi thế nào. Chỉ một lúc sau, tiếng hô đã vang lên: “Một - hai, một - hai, một - hai”.

Đây là cái mà vị “tướng sắp ngổ” rất thích. Ở nhà, ngài có hai lính hầu, ngài thường bắt họ đứng trước mặt mình, và cả hai cứ phải đếm suốt ‘Một - hai, một - hai...’

Những vị tướng như thế, Áo có cả một đồng.

Khi cuộc thăm hỏi đã kết thúc một cách tốt đẹp và được vị tướng không tiếc lời khen ngợi trước mặt đại úy Ságner, quân lính được phép tự do đi lại trong phạm vi nhà ga, vì có tin là sau ba tiếng đồng hồ nữa tàu mới chạy. Thế là họ quanh quẩn lượn lờ trong đó, nhìn ngó khắp nơi, có người còn may mắn xin được điều thuốc lá, bởi vì ở nhà ga có nhiều hành khách qua lại.

Nhìn vậy cũng đủ thấy là cái hào hứng ban đầu, thể hiện qua sự đón chào nồng nhiệt các đoàn tàu chở lính ra trận tại các nhà ga, đã trở nên thờ ơ đến tận mức như bố thí cho kẻ ăn mày.

Có hai quý bà luống tuổi với vẻ mặt hết sức mệt mỏi, mang danh “Hội chào đón các anh hùng” đến gặp đại úy Ságner. Họ trao cho ông món quà dành cho quân lính, gồm hai mươi hộp kẹo ngậm thơm miệng, vốn là mặt hàng quảng cáo của một nhà máy bánh kẹo ở Budapest. Các hộp đựng kẹo thơm miệng được làm bằng tôn trông khá đẹp, trên nắp hộp có vẽ hình người lính Hungary Honvédség* đang bắt tay một dân quân Áo Landsturmsoldat*, phía bên trên họ rục rờ vương miện Thánh Stefan của Hungary, xung quanh là hai dòng chữ bằng tiếng Đức và tiếng Hungary “Vì Hoàng đế, Chúa Trời và Tổ quốc”.

Nhà máy bánh kẹo đã trung thành đến mức đặt Hoàng đế lên trên Đức Chúa Trời.

Mỗi một hộp kẹo chứa tám mươi viên, như vậy đem tất cả các hộp chia cho tổng số quân thì được khoảng năm viên cho ba người lính. Ngoài ra, hai quý bà mặt mày đầy lo lắng mệt mỏi ấy còn mang đến một gói lớn gồm nhiều bản in của hai quyển sách cầu nguyện song ngữ Đức - Hungary, do Tổng Giám mục

Budapest Géza Szatmár-Budafal viết. Sách gồm toàn những lời nguyện rửa khùng khiếp nhất đối với kẻ thù. Những lời cầu nguyện ấy được viết bằng ngòi bút cuồng nhiệt đến mức chỉ còn thiếu ở cuối sách câu chửi thề phạm thượng bằng tiếng Hungary '*Baszom a Krisztusmáriját!**'

Theo vị Tổng Giám mục đáng kính thì Chúa Trời nhân từ phải băm nhỏ người Nga, người Anh, người Serbia, người Pháp và người Nhật, rồi đem nấu *goulash* với ớt. Chúa Trời nhân từ phải tắm trong máu kẻ thù và phải tiêu diệt chúng, giống như Herodes tàn nhẫn đã từng làm với trẻ nhỏ vô tội.

Trong sách cầu nguyện, vị Tổng Giám mục đáng trân trọng ấy viết những câu hay như thế này, thí dụ: “Xin Chúa Trời phù hộ cho những chiếc lưỡi lê của các anh, để chúng đâm sâu vào bụng kẻ thù của các anh. Xin Đức Chúa Trời tối cao công bằng hướng lửa đạn đại bác tới đầu các Ban chỉ huy của quân địch. Xin Đức Chúa Trời từ bi làm cho kẻ thù sặc máu từ các vết thương do các anh gây ra cho bọn chúng!”

Vì vậy, cần phải nhắc lại một lần nữa là các trong câu cầu nguyện ở sách ấy chẳng còn thiếu gì cả, ngoài câu '*Baszom a Krisztusmáriját!*'

Sau khi đã trao tất cả những thứ đó, hai bà bày tỏ với đại úy Ságner nguyện vọng khao khát là được có mặt khi chia quà cho quân lính. Một bà còn cả gan khẳng định là nhân dịp đó, bà có thể nói chuyện với binh lính, những người mà bà không gọi bằng tên gì khác, ngoài cái tên “những người dưng cảm màu xám^{*} trên mặt trận của chúng ta”.

Cả hai tỏ ra vô cùng tự ái khi không được đại úy Ságner đáp ứng nguyện vọng. Tạm thời, ông cho mang những món quà từ thiện ấy đến toa chứa đồ. Hai quý bà đáng kính ấy đi dọc hàng quân, một bà còn không quên vuốt má một người lính râu ria rậm rạp. Đó là anh Šimek, người Budějovice. Hoàn toàn không biết gì về sứ mệnh cao cả của hai bà, anh quay sang nói với đồng đội khi hai bà đã đi khỏi: “Bọn con điếm ở đây mới táo tợn làm sao! Giá mà con khỉ ấy trông ra hồn thì chẳng nói làm gì, đằng này thì cứ như con cò, chỉ thấy toàn chân với cẳng lêu nghêu, mặt mũi thì như tử đạo, thế mà lại còn định giở trò với lính”.



Ở nhà ga đang rất náo động. Sự kiện với Ý gây ra một sự hoảng loạn nhất định, bởi vì có hai đoàn pháo binh được giữ lại để chuyển về Steiermark. Cũng có một con tàu chở lính người Bosna, chẳng hiểu vì lý do gì mà đã đứng ở đây hai ngày rồi, xem ra thì nó đã hoàn toàn bị bỏ quên. Đã hai ngày nay, những người lính Bosna ấy không được phát thức ăn, họ phải đi xin bánh mì ở khu Budapest mới. Cũng chẳng nghe thấy gì khác, ngoài tiếng nói chuyện tức giận của những người lính Bosna bị bỏ rơi. Họ vừa nói vừa vung mạnh tay và cứ luôn miệng: *"Jebem ti boga, jebem ti dušu, jekem ti majku"**.

Sau đó, Tiểu đoàn hành quân của Trung đoàn 91 lại bị gọi về để vào chỗ ngồi của mình trong các toa tàu. Nhưng chỉ một lúc sau thì liên lạc viên Matušić của Tiểu đoàn trở về từ Ban chỉ huy nhà ga quân sự, mang theo tin là mãi ba tiếng nữa tàu của họ mới khởi hành. Thế là quân lính vừa bị gọi về toa lại được phép ra khỏi tàu. Sát giờ tàu chạy, thiếu úy Dub vô cùng tức giận đi vào toa của Ban chỉ huy và yêu cầu đại úy Ságner cho giam Švejk ngay lập tức. Thiếu úy Dub, một thầy giáo trường trung học vốn nổi tiếng là kẻ chuyên đi tố giác, thường thích nói chuyện với quân lính, đồng thời luôn để ý phát hiện quan điểm của họ, cũng như tranh thủ những dịp đó để dạy bảo và giải thích cho họ biết vì sao và vì cái gì mà họ chiến đấu.

Khi đi quan sát kiểm tra xung quanh và tới đằng sau nhà ga, thiếu úy Dub trông thấy Švejk đang đứng dưới một ngọn đèn và chăm chú xem một tờ áp phích quảng cáo về xổ số từ thiện quân đội. Trên tờ áp phích có vẽ hình một người lính Áo đâm lưỡi lê

cắm vào tường và một người lính Cossack rậm râu đang trợn mắt kinh hoàng.

Thiếu úy Dub đập vai Švejk và hỏi anh có thích tấm áp phích ấy không.

“Báo cáo thiếu úy”, Švejk trả lời, “đây là điều ngu xuẩn. Tôi đã trông thấy rất nhiều tấm áp phích ngu ngốc, nhưng mà ngu đến như thế này thì tôi chưa từng thấy bao giờ”.

“Thế anh không thấy thích cái gì ở tấm này?”

“Thưa thiếu úy, tôi không thích việc người lính này sử dụng vũ khí được giao như thế. Vì đâm vào đến tường thế này thì anh ấy có thể làm gãy lưỡi lê. Hơn nữa, làm như thế là hoàn toàn thừa, anh ấy có thể do vậy mà bị trừng phạt, bởi vì tên lính Nga đã giơ tay lên đầu hàng. Hắn đã là tù binh, và với tù binh thì phải đối xử tử tế, bởi lẽ dầu sao chẳng nữa thì tù binh cũng là con người”.

Thiếu úy Dub tiếp tục điều tra tư tưởng của Švejk và hỏi anh: “Thế anh thấy thương tên lính người Nga ấy, có phải không?”

“Thưa thiếu úy, tôi thấy thương cả hai. Thương người lính Nga vì người ấy bị đâm, thương cả người lính này bởi anh ấy có thể vì việc này mà bị bắt giam. Thưa thiếu úy, khi đâm như thế thì chắc chắn anh ấy phải làm gãy lưỡi lê chứ! Chẳng gì thì bức tường này xem ra cũng là tường đá, mà lưỡi lê thì làm bằng thép giòn, sao lại đi đâm vào đấy? Thưa thiếu úy, ngày tôi còn là lính chính quy, Đại đội của chúng tôi có một thiếu úy, kể cả người lính tình nguyện không có cấp bậc gì và phục vụ lâu trong quân đội cũng không thể diễn đạt được như ông ấy. Ở ngoài sân tập,

thiếu úy thường bảo chúng tôi: ‘Khi có lệnh *Chú ý!* thì anh phải trở mắt ra mà chú ý, giống như con mèo đục rặn ỉa vậy’. Ngoài ra thì ông ấy là người rất hiền lành. Một lần, vào dịp Noel, ông ấy điên rồ mua cả một xe dừa làm quà cho đại đội. Cũng từ ngày ấy mà tôi biết lưỡi lê là thứ giòn như thế nào. Một nửa đại đội làm gãy lưỡi lê khi lấy nó để chặt dừa, thành ra ngài trung tá của chúng tôi cho giam tất cả đại đội, suốt ba tháng chúng tôi không được ra khỏi doanh trại, còn ông thiếu úy thì bị giam lỏng ở nhà...”

Thiếu úy Dub hăm hăm nhìn khuôn mặt không chút lo lắng của người lính tốt Švejk rồi giận dữ hỏi: “Anh có biết tôi không?”

“Tôi biết, thưa thiếu úy”.

Thiếu úy Dub trợn mắt và giậm chân thành thịch: “Nhưng tôi khẳng định là anh vẫn chưa biết tôi!”

Với vẻ mặt bình thản như khi báo cáo, Švejk lại trả lời: “Báo cáo thiếu úy là tôi biết ạ, thiếu úy là người của Tiểu đoàn hành quân của chúng tôi ạ”.

“Anh vẫn chưa biết tôi” thiếu úy Dub gầm lên nhắc lại, “có thể anh mới chỉ biết tôi từ mặt tốt, nhưng mà đợi đấy, cho đến lúc anh biết tôi từ mặt xấu. Tôi là người dữ tính chứ anh đừng tưởng, tôi sẽ làm cho ai cũng phải đau khổ mà bật khóc. Thế nào, anh biết tôi, hay là không biết tôi?”

“Tôi biết, thưa thiếu úy”.

“Tôi bảo anh lần cuối cùng, đồ con lừa ạ, là anh không biết tôi. Anh có anh em gì không?”

“Báo cáo thiếu úy, tôi có một anh trai ạ”.

Thiếu úy Dub phát cuồng lên khi thấy khuôn mặt Švejk chẳng có vẻ sợ sệt gì cả, mà cứ tỉnh bơ như không, và không kìm mình hơn được nữa, ông nói: “Thế thì hẳn cũng sẽ là đồ khốn kiếp như anh vậy. Hẳn làm nghề gì, hả?”

“Anh tôi là thầy giáo ạ, thưa thiếu úy. Anh ấy cũng đã ở trong quân đội, và cũng đã thi lấy quân hàm sĩ quan ạ”.

Thiếu úy Dub nhìn Švejk như thể muốn đâm chết anh, và Švejk thì chịu đựng cặp mắt dữ tợn ấy một cách điềm tĩnh. Thành ra câu chuyện giữa họ kết thúc bằng khẩu lệnh tiếng Đức “Giải tán!” Rồi mỗi người bỏ đi một đường và mỗi người nghĩ về một chuyện.

Thiếu úy Dub nghĩ về Švejk và quyết định sẽ nói với đại úy Ságner cho giam anh lại. Còn Švejk thì cho rằng anh đã từng gặp rất nhiều sĩ quan ngu ngốc, nhưng dù sao thì người như thiếu úy Dub cũng vẫn là trường hợp hiếm có trong Trung đoàn.

Ngày hôm nay, thiếu úy Dub quyết tâm phải dạy bảo binh lính, và ông tìm thấy ở nhà ga hai con mới mới. Đó là hai người lính của Trung đoàn, nhưng thuộc Đại đội khác. Ở chỗ tối, họ đang mặc cả bằng thứ tiếng Đức ngọng nghịu với hai cô điếm, cái loại con gái có đến hàng tá đang lảng vảng xung quanh nhà ga.

Rồi thiếu úy Dub được một quãng xa rồi mà Švejk vẫn nghe được khá rõ tiếng nói chát tai của ông: “Các anh có biết tôi không?!... Nhưng tôi bảo cho các anh là các anh không biết tôi!... Nhưng mà rồi sẽ đến lúc các anh biết tôi!... Các anh có thể

mới chỉ biết tôi từ mặt tốt!... Tôi bảo các anh là sẽ đến lúc các anh biết tôi từ mặt xấu!... Tôi sẽ buộc các anh phải bật khóc, đồ con lừa ạ!... Các anh có anh em gì không?... Bọn hăn chắc chắn sẽ là đồ khốn kiếp như các anh!... Bọn hăn làm nghề gì?... Ở bên quân nhu ư?... Ờ, được... Các anh phải nhớ rằng các anh là người lính... Các anh là người Séc à?... Các anh có biết là Palacký* đã nói rằng giá mà không có Áo thì chúng ta phải tạo ra Áo không?... Giải tán!”



Chuyến đi kiểm tra vòng quanh nhà ga của thiếu úy Dub xem ra không có kết quả gì tích cực. Thiếu úy còn chặn được ba nhóm lính nữa, và sự cố gắng dạy dỗ theo cách “buộc phải bật khóc” của ông đã hoàn toàn bị thất bại. Điều đó giống như cái thứ được đem chở ra bón ruộng, và trong ánh mắt của từng người, thiếu úy Dub cảm nhận thấy mọi người nghĩ gì đó về ông, và điều đó chắc chắn là cái vô cùng khó chịu. Ông thấy lòng tự hào của mình bị tổn thương, và kết quả là trước giờ tàu chạy, ông tới toa của Ban chỉ huy đề nghị đại úy Ságner cho giam Švejk. Trình bày lý do cần thiết phải cách ly người lính tốt Švejk, thiếu úy cũng nói về thái độ lạ lùng và xác xược của anh, đồng thời coi những câu trả lời thành thật của Švejk cho câu hỏi cuối cùng của thiếu úy là những lời cạnh khỏe ác ý. Nếu mà cứ như thế này mãi thì các sĩ quan sẽ bị mất hết thể diện và sự tôn trọng trong con mắt của quân lính, và chắc chắn là không một ai trong hàng ngũ sĩ quan nghi ngờ gì về việc đó. Chính bản thân thiếu úy cũng đã nói về điều đó với ông huyện trưởng ngay từ hồi trước chiến tranh, rằng bất kỳ một người cấp trên nào cũng phải để ý giữ gìn uy tín nhất định của mình đối với cấp dưới. Rằng ông huyện trưởng cũng nghĩ như vậy. Nhất là bây giờ ở ngoài mặt trận, càng tiến gần đến kẻ thù bao nhiêu thì càng phải làm cho quân lính sợ hãi bấy nhiêu. Vì thế thiếu úy yêu cầu kỷ luật trừng phạt Švejk.

Đại úy Ságner, sĩ quan chính quy người căm ghét tất cả các sĩ quan dự bị với mọi ngành nghề họ làm trong đời thường, nhắc thiếu úy Dub, rằng những thông tin tương tự như thế chỉ có thể

được đưa bằng hình thức báo cáo, chứ không bằng cách lạ lòng như kiểu nói năng của kẻ buôn bán, như khi mặc cả giá khoai tây vậy. Trong trường hợp Švejk thì cấp trên đầu tiên mà anh phụ thuộc về mặt quyền hạn là trung úy Lukáš. Một việc như thế thì duy nhất chỉ có thể làm bằng cách báo cáo. Thông tin sẽ được chuyển từ Đại đội lên Tiểu đoàn, và chắc hẳn trung úy Lukáš biết điều đó. Nếu Švejk đã làm gì sai trái thì trước hết sẽ phải đi trình diện báo cáo ở Đại đội, và nếu Švejk có phản ứng chống đối lại thì sẽ đi trình diện báo cáo ở Tiểu đoàn. Nhưng nếu trung úy Lukáš có nguyện vọng và nếu coi lời kể của thiếu úy Dub là thông báo chính thức để trừng phạt, mà không có phản đối gì, thì sẽ cho gọi Švejk đến để tra hỏi.

Trung úy Lukáš không phản đối gì về điều đó, chỉ khẳng định là theo lời kể của Švejk thì ông biết rất rõ rằng anh trai của Švejk quả thực là thầy giáo và sĩ quan dự bị.

Thiếu úy Dub chợt thấy do dự và nói rằng ông chỉ yêu cầu trừng phạt Švejk theo nghĩa rộng của từ ấy thôi, chứ có thể Švejk là người không biết diễn đạt, thành ra các câu trả lời của anh ấy gây ra cảm giác rằng chúng xác xược, cạnh khóe và không tôn trọng đối với cấp trên. Bên cạnh đó thì nhìn vẻ bề ngoài của Švejk cũng thấy rằng anh là kẻ ít trí khôn.

Thế là cuối cùng, trận lôi phong sượt qua Švejk mà chẳng kéo theo sấm sét gì cả.

Trong toa tàu dừng làm văn phòng và nhà kho tiểu đoàn, trung sĩ tài chính Bautanzel của Tiểu đoàn hành quân đang hào phóng đưa cho hai thư ký mỗi người một vốc kẹo thơm miệng

từ những hộp kẹo lẽ ra phải chia cho tất cả binh lính của Tiểu đoàn. Đây là chuyện rất bình thường. Tất cả những gì dành cho quân lính đều phải qua một bước như thế ở Văn phòng Tiểu đoàn, giống như những chiếc kẹo thơm miệng bất hạnh này.

Trong chiến tranh, đó là một cái gì rất bình thường ở mọi nơi. Nó bình thường tới mức là nếu thanh tra phát hiện ra nơi nào không ăn cấp, thì các trung sĩ tài chính ở tất cả các văn phòng nơi đó liền bị nghi ngờ là đã vượt ngân sách, và họ lại làm những việc gian dối khác để cho khớp mọi khoản.

Vì vậy tại đây, khi đã ăn thoải mái những chiếc kẹo thơm miệng để ít ra cũng tận hưởng được cái thú cũng chẳng ra gì ấy, khi mà không còn cái gì khác nữa để có thể ăn bớt ăn xén của quân lính, trung sĩ Bautanzel nói về những điều buồn bã của chuyến đi này: “Tôi đã đi theo hai Tiểu đoàn hành quân, nhưng chẳng có chuyến nào khốn khổ như chuyến này. Trời ạ, ngày ấy, trước khi đi đến Prešov* chúng tôi đã có hàng đông đồ ăn thức uống, muốn gì được nấy. Tôi cất giấu được mười nghìn điều thuốc lá Memphis, nguyên cả hai bánh phô mai, ba trăm hộp đồ hộp. Sau đó, ở Bardejov* chúng tôi đã tới chiến hào, còn quân Nga thì cắt mất tuyến đường từ Mušina* tới Prešov, và lúc ấy thì bắt đầu chuyện bán chác. Để ra vẻ là đã tiết kiệm được cho Tiểu đoàn, tôi đem nộp một phần mười những thứ đã giấu đi ấy, số còn lại thì tôi đã bán lẻ ở khu vực hậu cần. Ngày ấy, chúng tôi có một ông thiếu tá tên là Sojka, một đồ đểu thượng hạng. Thiếu tá Sojka chẳng phải là một người anh hùng nào cả, mà chỉ thích quanh quẩn ở chỗ hậu cần chúng tôi nhất, bởi vì ở trên trận

tuyến thì toàn thấy đạn bay vèo vèo với đạn pháo nổ âm âm thôi. Bao giờ đến chỗ chúng tôi, ông ấy cũng viện cớ là phải tới kiểm tra, xem nhà bếp có nấu nướng tử tế cho quân lính của Tiểu đoàn không. Ông ấy thường xuống chỗ chúng tôi mỗi khi nghe được tin là quân Nga lại chuẩn bị làm cái gì đó. Những lúc ấy thì thiếu tá run rẩy cả người, phải vào bếp uống rượu Rum rồi sau đó mới đi đến tất cả các nhà bếp xung quanh khu vực hậu cần để kiểm tra được, bởi vì không đưa được bếp đi lên chiến hào ở phía trên và thức ăn phải chuyển lên đó vào ban đêm. Ngày ấy, tình hình xấu đến mức không thể nghĩ đến chuyện có thức ăn riêng cho sĩ quan. Con đường nối an toàn duy nhất giữa chiến trường với quân nhu phía sau trận tuyến thì bị quân của Đế quốc Đức chiếm giữ, họ chặn giữ lại và ăn hết tất cả những gì ngon lành mà quân nhu phía sau trận tuyến gửi tới, thành ra chúng tôi chẳng nhận được gì cả. Tất cả chúng tôi ở bộ phận hậu cần đều không có thức ăn cho sĩ quan. Trong suốt thời gian ấy, tôi không để dành được gì hơn cho văn phòng của chúng tôi, ngoài một con lợn con. Chúng tôi đã đem hun khói con lợn, nhưng để thiếu tá Sojka không phát hiện ra được, chúng tôi đã mang giấu nó ở chỗ một cậu trung sĩ người quen của tôi thuộc lính pháo binh, xa chỗ chúng tôi tới một tiếng đồng hồ đi đường. Thế là mỗi khi đến chỗ chúng tôi, bao giờ ngài thiếu tá cũng bắt đầu nếm món xúp. Mà cũng chẳng có nhiều thịt để nấu, chỉ khi nào mua được lợn hay bò gầy ở vùng lân cận thôi. Thêm vào đấy, bọn Phổ cạnh tranh rất mạnh với chúng tôi, trả giá gấp đôi khi trưng mua gia súc. Trong suốt thời gian ở Bardejov, tôi chỉ tiết kiệm được hơn một nghìn hai trăm *koruna*

tiền mua gia súc, ấy mà phần lớn khi mua chúng tôi còn không trả bằng tiền, mà bằng phiếu có đóng con dấu của tiểu đoàn, đặc biệt trong thời gian cuối, khi chúng tôi biết là quân Nga đã tới Radvaň* ở phía Đông và Podolíneč* ở phía Tây. Khó khăn nhất là làm việc với một dân tộc như dân tộc ở đó, toàn người mù chữ, chỉ biết vẽ ba chữ thập để ký tên. Ban quân nhu của chúng ta biết rất rõ về điều này, thành ra khi chúng tôi gửi đơn yêu cầu cấp tiền, tôi không thể gửi kèm biên lai giả là tôi đã trả bằng tiền cho dân chúng ở đấy; chỉ có thể làm như thế được với dân tộc nào có học vấn và biết ký tên. Hơn nữa, như tôi đã nói, bọn Phổ đã hót tay trên, trả giá cao hơn và trả bằng tiền mặt, vì thế khi đi đến đâu chúng tôi cũng bị dân ở đấy coi như kẻ trộm cướp. Mà Ban quân nhu lại còn ra chỉ thị chuyển tất cả những biên lai có ký tên bằng ba chữ thập đến sĩ quan phụ trách tài chính quân đội để kiểm tra. Và bọn sĩ quan kiểm tra tài chính ấy thì đầy rẫy mọi nơi. Có thằng đến chỗ chúng tôi, ăn uống thoải mái rồi hôm sau đi tố giác. Còn tay thiếu tá Sojka thì cứ đến bếp suốt, xin thề với các anh là có một lần, thiếu tá vớt từ vạc ra thịt nấu cho cả Đại đội bốn. Hắn bắt đầu bằng cái thủ lợn, bảo rằng luộc chưa kỹ rồi bỏ vào vạc đun một lúc nữa. Đúng là ngày ấy không nấu nhiều thịt, tính ra thì cho cả một Đại đội chỉ có khoảng mười hai suất thịt đầy đặn thôi, nhưng mà hắn vớt ra ngấu nghiến ăn hết sạch. Sau đó, hắn ném xúp rồi làm âm ỉ lên là xúp gì mà nhạt như nước lã, thế thì còn ra thể thống gì, xúp thịt mà chẳng có miếng thịt nào. Hắn bắt rang bột* bỏ vào nước xúp, rồi cho vào đấy tất tạt mì ống mà tôi đã dành dụm bao nhiêu lâu. Nhưng tôi cũng chẳng thấy tiếc bằng chuyện mất đến hai cân bơ để rang

bột, hai cân bơ mà tôi đã tiết kiệm được từ hồi vẫn còn tiêu chuẩn thức ăn cho sĩ quan. Tôi đã để bơ ấy ở giá bên trên giường ngủ, hẳn trông thấy bèn quát tôi bơ ấy là của ai. Tôi bảo theo tiêu chuẩn và theo chỉ thị cho các lữ đoàn thì mỗi người lính được cấp bồi dưỡng thêm 15g bơ, hoặc 20g mỡ lợn, nhưng bởi vì số bơ dự trữ này vẫn còn chưa đủ để chia đều cho mọi người đúng như tiêu chuẩn ấy nên phải giữ nó cho đến lúc có thêm. Thiếu tá Sojka dùng dùng nổi giận và quát tôi rằng có lẽ tôi đang chờ cho đến lúc quân Nga tới cướp mất hai cân bơ cuối cùng ấy hay sao, rằng phải cho ngay vào xúp, khi mà trong xúp chẳng có một miếng thịt nào. Thế là tôi mất toi cả hai cân bơ. Và các anh hãy tin là thiếu tá Sojka bao giờ cũng chỉ mang đến cho tôi những điếm rủi thôi. Dần dần, cái mũi của hắn trở nên thính đến mức đánh hơi thấy được tất cả những thức gì tôi cất giấu. Một lần, tôi lấy bớt được miếng gan bò ở nhà bếp và chúng tôi đang định nấu để ăn với nhau thì hắn tới. Hắn tiến thẳng đến giường ngủ của tôi, lôi miếng gan ấy ra rồi gào lên âm ỉ. Tôi bảo gan này phải mang đi chôn, vì sáng nay có tay ở bên pháo binh, vốn là thợ đóng móng ngựa và đã từng qua lớp huấn luyện về thú y, đã phát hiện là gan có bệnh. Thiếu tá bảo một người lính hậu cần mang miếng gan ấy lên phía trên trận tuyến, đến bên một vách núi rồi bỏ vào nồi và nổi lửa nấu. Việc ấy trở thành điếm định mệnh của thiếu tá. Quân Nga nhìn thấy lửa bèn nã pháo dữ dội, toàn cỡ 18, vào thiếu tá, vào cả nồi gan. Sau đó, chúng tôi lên chỗ ấy xem, nhưng không thể nhận ra được những mảnh gan văng ra dính ở vách đá là gan bò, hay là gan của ngài thiếu tá”.



—

Tiểu đoàn lại nhận được tin là phải bốn tiếng đồng hồ nữa tàu mới khởi hành. Ở phía trên, đường ray tới Hatvan* bị chặn bởi các đoàn tàu chở thương binh. Rồi có tin truyền khắp nhà ga là ở Eger* một tàu chở thương binh và bệnh binh đã đâm vào tàu chở pháo binh, rằng các tàu cứu hộ đang chạy từ Budapest đến đó.

Chỉ trong chốc lát, tin đồn đã lan đến cả Tiểu đoàn. Người ta bảo rằng sự cố đâm tàu ấy làm chết và bị thương đến hai trăm người, rằng đấy là việc có chủ ý nhằm che giấu chuyện gian lận trong vấn đề cung cấp lương thực cho bệnh binh.

Điều đó trở thành chủ đề phê bình gay gắt việc cung cấp lương thực dự trữ không đầy đủ cho Tiểu đoàn, cũng như về những kẻ bớt xén ăn cắp ở văn phòng và nhà kho. Phần lớn mọi người đều nghĩ rằng trung sĩ tài chính Bautanzel của Tiểu đoàn ăn chia tay đôi với các sĩ quan tất cả những gì bớt xén được.

Trong toa của Ban chỉ huy, đại úy Ságner nói là theo lịch trình thì đúng ra bây giờ tất cả đã phải ở biên giới với Galicia rồi. Ở Eger họ sẽ được lĩnh bánh mì và đồ hộp dùng trong ba ngày cho cả tiểu đoàn. Từ đây còn phải đi mười tiếng đồng hồ nữa thì mới đến Eger. Nhưng ở đây, quả thật có nhiều đoàn tàu chở thương binh về sau cuộc tấn công ở gần Lviv, nhiều đến nỗi mà theo bức điện báo thì ở Eger không còn lấy một chiếc bánh mì, một hộp đồ hộp nào cả. Thay cho bánh mì và đồ hộp, đại úy nhận được lệnh phát cho mỗi người lính 6 *koruna* 70 *haléř*. Đó là số tiền mà đúng chín ngày nữa thì quân lính được lĩnh theo kỳ hạn trả lương, tất nhiên với điều kiện là cho đến ngày ấy, Tiểu đoàn phải nhận được tiền từ Lữ đoàn. Hiện nay thì ở kết của Tiểu đoàn chỉ có hơn 12.000 *koruna*.

“Đây là cái bản thủ của Trung đoàn”, trung úy Lukáš nói, “để chúng ta ra đi khốn khổ khốn nạn như thế này”.

Chuẩn úy Wolf và trung úy Kolář thăm thì nói với nhau, rằng trong ba tuần gần đây đại tá Schröder đã gửi 16.000 *koruna* vào tài khoản của mình ở ngân hàng Vienna.

Sau đó, trung úy Kolář đã kể chuyện người ta tiết kiệm như thế nào. Ăn cắp 6.000 *koruna* ở trung đoàn bỏ vào túi mình, rồi với cái logic rất rõ ràng, ra lệnh cho tất cả các nhà bếp hằng ngày

bớt đi ở mỗi khẩu phần 3g hạt đậu Hà Lan*. Tức là một tháng mỗi người lính bị bớt đi 90g và nhà bếp của từng Đại đội dôi ra được ít nhất 16kg đậu, và đầu bếp phải trình báo về số lượng đó.

Trung úy Kolář chỉ kể rất khái quát cho chuẩn úy Wolf biết về một số trường hợp mà trung úy đã để ý thấy.

Điều chắc chắn là những trường hợp như thế có đầy rẫy ở bộ phận hành chính quân đội. Những trường hợp ấy thường bắt đầu từ trung sĩ phụ trách tài chính của một Đại đội bất hạnh nào đó, và kết thúc bởi con chuột Hamster* cất giấu lương thực dưới cầu vai các vị tướng để dự trữ cho mùa đông chiến tranh của nó.

Chiến tranh đòi hỏi sự dũng cảm cả trong chuyện ăn cắp.

Các sĩ quan hậu cần nhìn nhau bằng con mắt tử tế, như thể muốn bảo nhau: “Chúng ta cùng một tấm thân, cùng một tâm hồn, chúng ta ăn cắp, anh bạn ơi, chúng ta gian lận, người anh em ơi, anh không muốn cũng không được, bơi ngược dòng khó lắm. Nếu anh không lấy thì người khác sẽ lấy, mà người ấy lại còn sẽ bảo rằng chắc anh đã vơ vét nhiều đến mức bây giờ thôi không muốn ăn cắp nữa”.



Một người đàn ông mặc quân phục, quần có viền sọc hông đỏ và vàng, bước vào toa tàu. Đó cũng lại là một trong những vị tướng thanh tra trên các tuyến tàu.

“Mời các anh ngồi” vị tướng nói một cách thân thiện. Ông thấy vui mừng vì lại làm ngạc nhiên một đơn vị hành quân mà ông không biết trước là sẽ dừng lại ở nhà ga.

Đại úy Sagner muốn trình báo, nhưng vị tướng chỉ phẩy tay: “Đơn vị của anh không ổn. Đơn vị của anh không ngủ. Đơn vị của anh đứng ra phải đang ngủ rồi. Khi tàu dừng ở nhà ga thì

quân lính cũng phải đi ngủ vào lúc chín giờ, như ở trong doanh trại vậy”.

Vị tướng nói ngắn gọn và nghiêm khắc: “Trước chín giờ tất cả quân lính phải đi nhà xí ở sau nhà ga, sau đó đi ngủ. Nếu không thì ban đêm họ sẽ làm bắn đường tàu. Anh có hiểu không, hã đại úy? Anh hãy nhắc lại cho tôi nghe đi! Hay là anh không phải nhắc lại gì cho tôi, mà hãy làm đúng như tôi đã yêu cầu. Thổi kèn báo động để lính ra nhà xí, thổi kèn báo hiệu giờ ngủ và lính sẽ đi ngủ. Kiểm tra xem ai không ngủ. Phạt! Vâng, phạt! Còn gì nữa không? Ăn chiều vào lúc sáu giờ!”

Bây giờ, vị tướng nói về một cái gì đó trong quá khứ, về một điều đã không xảy ra, về cái gì ở đằng sau một góc nào đó. Trước mặt mọi người, ông như một bóng ma trong thế giới không gian bốn chiều.

“Phát thức ăn chiều vào lúc sáu giờ”, vị tướng tiếp tục nói bằng tiếng Đức, đồng thời đưa mắt nhìn kim đồng hồ lúc đó đã chỉ mười một giờ mười phút đêm. “Báo động lúc tám rưỡi, đi ỉa ở nhà xí, sau đó đi ngủ. Thay cho 150g phô mai Emmental, thức ăn chiều sẽ là *goulash* với khoai tây”.

Tiếp theo đó là mệnh lệnh yêu cầu quân lính thể hiện tinh thần khấn trương. Đại úy Sagner lại cho thổi kèn báo động. Và vị tướng thanh tra vừa nhìn quân lính của tiểu đoàn đang xếp đội ngũ, vừa đi cùng các sĩ quan và liên tục nói với họ như nói với những kẻ ngu ngốc. Như thế họ không sao hiểu được ngay sự việc. Vị tướng giơ chiếc đồng hồ ra. “Các anh xem đây, tám rưỡi đi ỉa, một nửa tiếng đồng hồ sau đi ngủ. Như thế là hoàn toàn

đủ. Đàng nào thì trong thời gian chuyển quân thế này lính tráng cũng chỉ có phân lỏng thôi. Cái chủ yếu là giấc ngủ. Để có sức mà tiếp tục hành quân. Khi ở trong tàu hỏa thì quân lính phải nghỉ ngơi. Nếu trong các toa tàu không có đủ chỗ cho tất cả thì lính phải chia ra thành nhóm mà ngủ luân phiên. Một phần ba số lính sẽ nằm ngủ đàng hoàng từ chín giờ tối đến nửa đêm, rồi nhường chỗ cho nhóm thứ hai ngủ từ nửa đêm tới ba giờ sáng, còn nhóm thứ ba thì nằm ngủ từ ba giờ sáng đến sáu giờ sáng. Lúc đó cũng là giờ tất cả quân lính phải dậy rồi đi rửa mặt buổi sáng. Khi tàu chạy thì không ai được *nhảy xuống*! Phải có lính đứng canh để không người nào được *nhảy xuống* khi tàu chạy! Nếu người lính bị kẻ thù làm gãy chân..." Vị tướng đập đập vào chân mình: "...thì đó là cái tốt, nhưng *nhảy tàu* để bị gãy chân thì là chuyện vô ích và đáng bị trừng phạt".

Nhìn thấy tất cả quân lính đang ngái ngủ, có nhiều người còn không đứng vững được, có nhiều người vì bị đánh thức đang ngáp dài trong không khí mát mẻ ban đêm, vị tướng hỏi đại úy Sagner: "Đây là Tiểu đoàn của anh ư? Đại úy ạ, đây là Tiểu đoàn ngáp, anh hiểu không? Quân lính phải đi ngủ lúc chín giờ!"

Vị tướng dừng lại trước Đại đội 11. Švejk đứng ở cánh trái và liên tục ngáp to. Anh đưa tay lên che miệng rất lịch sự, nhưng tiếng ngáp vẫn vang lên. Trung úy Lukáš run người, chỉ mong sao vị tướng không trông thấy Švejk. Trung úy có cảm giác là Švejk cố ý ngáp.

Và vị tướng, xem ra nhận thấy điều đó, dừng lại trước mặt Švejk và hỏi anh bằng tiếng Đức: "Anh người Séc, hay người

Đức?”

“Người Séc, báo cáo chuẩn tướng”, Švejk trả lời bằng tiếng Đức.

“Tốt”, vị tướng người Ba Lan chuyển sang nói bằng thứ tiếng Séc ngọng nghịu, “làm gì mà rống như bò rống thế? Mím môi, ngậm miệng, câm đi! Đã ra hố xí chưa?”

“Báo cáo chuẩn tướng, chưa ạ”.

“Vì sao anh không đi ỉa cùng với những người lính khác?”

“Báo cáo chuẩn tướng, hồi tập trận ở Písek*, khi quân lính nằm dài ở ruộng lúa mì trong những giờ giải lao thì đại tá Wachtl bảo chúng tôi rằng; quân lính không được phép lúc nào cũng chỉ nghĩ đến chuyện đi ỉa, mà phải nghĩ đến chuyện chiến đấu. Nói cho cùng thì, báo cáo chuẩn tướng, chúng tôi ra hố xí để làm gì? Có cái gì để mà rặn ra đâu! Cứ theo lịch trình thì chúng tôi phải được phát thức ăn chiều ở một số nhà ga, nhưng chúng tôi chẳng nhận được gì cả. Với cái dạ dày lép kẹp thì đừng có ra hố xí!”

Bằng lời lẽ đơn giản, Švejk trình bày để vị tướng biết rõ tình hình chung, đồng thời đưa mắt nhìn một cách thân thiện đến mức mà vị tướng cảm thấy phải làm gì để giúp đỡ quân lính. Một khi đã ra lệnh tổ chức tiến quân đồng loạt ra hố xí, thì lệnh ấy cũng phải được dựa trên nền tảng của cái gì đó ở bên trong.

“Anh hãy cho tất cả trở lại toa,; vị tướng bảo đại úy Sagner. “Tại sao mà lính không được phát thức ăn chiều? Tất cả các đơn vị lính đi qua ga này đều phải được phát thức ăn chiều, ga này là

ga tiếp tế của hậu cần. Không thể làm khác được. Đã có một kế hoạch như thế rồi”.

Vị tướng khẳng định điều đó dứt khoát đến mức mà, cho dù lúc ấy đã hơn mười một giờ đêm, và bữa chiều đã phải được phát cho lính vào lúc sáu giờ chiều, như ngài đã nói từ đầu, cuối cùng thì không còn cách nào khác là giữ tàu ở lại ga cho qua đêm, qua cả ngày hôm sau đến tận sáu giờ chiều, để quân lính được nhận *goulash* với khoai tây làm bữa ăn chiều.

“Không có gì tồi tệ hơn việc trong chiến tranh quên phát lương thực cho quân lính trên đường hành quân”, vị tướng nói hết sức nghiêm trang. “Tôi có nghĩa vụ phải tìm hỏi ngọn nguồn sự thật của việc này ở Văn phòng Ban chỉ huy nhà ga. Bởi vì, các anh ạ, đôi khi chính bản thân các sĩ quan chỉ huy đơn vị hành quân là những người có lỗi. Khi đi thanh tra nhà ga Sobotica* ở tuyến đường phía Nam Bosna, tôi phát hiện ra là có sáu đoàn tàu chở lính không được phát thức ăn chiều, tại vì sĩ quan chỉ huy các đơn vị ấy quên không đề nghị lấy thức ăn. Ở nhà ga, đã sáu lần người ta nấu *goulash* với khoai tây, nhưng mà chẳng có ai yêu cầu lấy thức ăn. Thành thử họ phải đem đồ đi, đổ xuống hố thành đống, mà những đống ấy to lắm, các anh ạ. Thế là các đoàn tàu chở lính ấy chạy qua những đống *goulash* với khoai tây ở Sobotica, để rồi ở nhà ga thứ ba sau đó, quân lính phải đi xin bánh mì để ăn. Đấy, các anh thấy là trong trường hợp này thì không phải là lỗi từ phía bộ phận quản lý quân đội đâu”.

Vị tướng phẩy mạnh tay: “Sĩ quan chỉ huy các đơn vị không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình. Nào, chúng ta vào Văn

phòng đi!”

Mọi người đi theo ông, ai cũng suy nghĩ về vấn đề vì sao mà tất cả các vị tướng đều đã phát điên.



CHUẨN TƯỚNG

Ở Văn phòng chỉ huy, người ta phát hiện ra rằng quả thật không ai biết gì về chuyện *goulash*. Vâng, đúng ra thì ngày hôm nay phải nấu món ấy cho tất cả các đoàn tàu chở lính đi qua nhà ga, nhưng mà lại nhận được lệnh thanh toán nội bộ về cung cấp lương thực cho quân lính. Phải trừ đi 72 *halér* ở mỗi một khẩu phần, rồi cộng nó vào tiền lương cho từng người. Tức là mỗi một

người lính đi theo đơn vị mình qua nhà ga này sẽ được ban hậu cần của họ phát thêm 72 *haléř* ấy trong đợt lĩnh lương gần đó nhất. Còn bánh mì thì đến nhà ga Hatvan mỗi người sẽ được phát một nửa cái.

Về mặt cung cấp thức ăn cho quân lính thì Chỉ huy bộ phận cung cấp không phải lo sợ cái gì cả. Ông ta nói thẳng vào mặt vị tướng, rằng các mệnh lệnh cứ thay đổi từng giờ. Có khi đã chuẩn bị thức ăn cho các đoàn tàu chở lính đi, nhưng lại có tàu chở thương binh về với mệnh lệnh cao hơn, và thế là xong chuyện. Lính ra trận phải đứng nhìn những cái vạc nấu ăn trống không.

Vị tướng gật đầu đồng ý và đưa ra nhận xét, rằng mọi việc bây giờ dứt khoát tốt hơn, chứ hồi đầu chiến tranh thì còn tệ hơn nhiều. Không thể làm tất cả mọi việc cùng một lúc được, để làm được như thế thì dứt khoát cần phải có kinh nghiệm, có thực hành. Đúng ra mà nói thì lý thuyết thường cản trở thực hành. Chiến tranh càng kéo dài ra bao nhiêu lâu thì những việc được thực hiện đầu vào đấy sẽ càng nhiều thêm bấy nhiêu.

“Tôi có thể dẫn dắt một thí dụ trong thực tế”, vị tướng phấn khởi nói, như thể đã nghĩ ra được điều gì tuyệt vời. “Cách đây hai hôm, tất cả các tàu chở lính hành quân đi qua ga Hatvan đều không nhận được miếng bánh mì nào, nhưng ngày mai thì ở đó các anh sẽ được phát. Thôi, bây giờ chúng ta hãy vào quán ăn nhà ga”.

Trong quán ăn nhà ga, vị tướng lại nói về hố xí, và về quang cảnh không đẹp mắt hai bên đường tàu, vì ở đấy mọc toàn

xương rồng. Vừa nói, vị tướng vừa ăn món bít tết. Mọi người có cảm tưởng rằng vị tướng đang nhai miếng xương rồng.

Vị tướng lại nhấn mạnh vào những cái hố xí, cứ như thể chiến thắng của nhà nước quân chủ phụ thuộc vào chúng vậy.

Về tình hình mới với Ý, vị tướng tuyên bố rằng chính các hố xí là cái lợi thế không thể chối cãi được của quân đội chúng ta trong cuộc chiến tranh với Ý.

Chiến thắng của Áo leo lên từ các hố xí.

Đối với vị tướng, tất cả mọi thứ đều rất đơn giản. Con đường dẫn đến quang vinh chiến tranh đi theo một trình tự: lúc sáu giờ tối quân lính ăn *goulash* và khoai tây, lúc tám rưỡi tối đi ra hố xí ỉa, lúc chín giờ tối đi ngủ. Trước một quân đội như thế, quân địch phải khiếp hồn mà bỏ chạy.

Ngài chuẩn tướng suy nghĩ, chiêm diếu xì gà rồi nhìn rất lâu lên trần nhà. Ông cố nhớ xem còn có thể nói gì nữa, khi mà đã đến đây, và cũng cố suy nghĩ xem còn có thể giảng giải gì nữa cho các sĩ quan của đơn vị hành quân.

Khi tất cả đều nghĩ rằng chuẩn tướng sẽ tiếp tục im lặng nhìn lên trần, thì ông đột ngột nói: “Về cơ bản thì Tiểu đoàn của các anh lành mạnh, quân lính của các anh hoàn toàn ổn. Bằng sự thẳng thắn cùng với kỷ luật quân đội, người lính nói với tôi lúc này đã thay mặt cho cả Tiểu đoàn thể hiện hy vọng lớn nhất, rằng họ sẽ chiến đấu đến giọt máu cuối cùng”.

Vị tướng ngừng lời, ông thoải mái dựa vào tay tựa ghế và lại đưa mắt nhìn lên trần nhà, rồi tiếp tục giữ tư thế đó. Với bản

tính của một tâm hồn nô lệ, thiếu úy Dub là người duy nhất cũng ngược mắt nhìn lên trần nhà như vị tướng. Sau một hồi, vị tướng lại lên tiếng: “Nhưng Tiểu đoàn của các anh cần làm thế nào để những hoạt động của nó không bị rơi vào lãng quên. Các tiểu đoàn của Lữ đoàn các anh đã có lịch sử của chúng, Tiểu đoàn của các anh phải tiếp tục lịch sử ấy. Các anh đang thiếu một người ghi chép chính xác các sự kiện và viết sử ký cho Tiểu đoàn. Tất cả mọi đại đội phải cho người ấy biết về những gì đại đội đã làm. Đó phải là người thông minh, chứ không phải là đồ ngu, không phải là đồ bò. Đại úy ạ, anh phải bổ nhiệm một người làm sử ký cho Tiểu đoàn”.

Dứt lời, vị tướng nhìn lên đồng hồ trên tường. Kim đồng hồ nhắc cả nhóm người đang buồn ngủ rằng đã đến giờ đi ngủ.

Tàu thanh tra của vị tướng đang đứng ở nhà ga. Ông yêu cầu mọi người đi cùng ông tới toa ngủ của mình.

Vị tướng đã quên trả tiền đĩa bút tết và chai rượu vang. Chỉ huy nhà ga thở dài ngao ngán, ông lại phải bỏ tiền để trả. Trong một ngày, ông có đến mấy cuộc viếng thăm như thế. Đã có hai toa rơm bị mất vào những khoản thanh toán như thế. Ông cho kéo hai toa rơm ấy sang đường ray cụt rồi bán cho Công ty Löwenstein, đại lý cung cấp rơm cho quân đội, làm giống như kiểu bán lúa non vậy. Ban quản lý hành chính quân sự sẽ mua lại hai toa rơm ấy, nhưng để cho tiện, người ta chẳng chuyển chúng đi đâu. Bởi vì biết đâu lại có ngày sẽ lại phải bán chúng cho Công ty Löwenstein.

Nhưng cái chủ yếu là, tất cả các đoàn thanh tra quân sự đi qua nhà ga chính này ở Budapest đều khẳng định rằng ở chỗ Chỉ huy nhà ga có đồ ăn thức uống rất ngon.

Sáng hôm sau, tàu chở lính vẫn còn đứng ở nhà ga. Đến giờ báo thức, quân lính mang cặp lồng ra máy nước để đánh răng rửa mặt. Tàu thanh tra của vị tướng cũng vẫn chưa rời nhà ga. Vị tướng lại đích thân đi kiểm tra các hố xí, nơi quân lính phải đến theo “từng toán, dưới sự chỉ huy của toán trưởng”, đúng như lệnh của đại úy Sagner, để cho vị tướng được phấn khởi. Và cũng để cho thiếu úy Dub được sung sướng, đại úy phân công cho ông ta nhiệm vụ ngày hôm nay kiểm tra việc thực hiện mệnh lệnh đó.

Thế là thiếu úy Dub đi theo dõi các hố xí.

Hố xí là một cái hố dài có đủ chỗ ngồi từ hai phía cho hai toán lính của một đại đội.

Và bây giờ thì quân lính đang ngồi xổm ở hai mép hố, người này sát người kia, thành hai hàng quay lưng vào nhau. Trông họ giống như những con chim én đậu trên dây điện vào mùa thu, khi chúng chuẩn bị bay sang châu Phi tránh rét.

Người lính nào cũng tụt quần xuống, để lộ hai đầu gối, còn cái thắt lưng thì được quàng qua cổ, như thể ai cũng sẵn sàng treo cổ bất cứ lúc nào, chỉ còn chờ lệnh thôi.

Chỉ nhìn cũng thấy từ tất cả mọi người toát ra cái kỷ luật thép, cũng như sự tổ chức tuyệt vời của quân đội.

Švejk ngồi ở cánh bên trái hố xí và đang chăm chú đọc mảnh giấy xé từ một cuốn tiểu thuyết nào đó của nữ văn sĩ Růžena Jesenská^{*}:

*...ây ký túc xá đáng tiếc các cô...
...ái không rõ ràng, có lẽ thực tế nhiều hơn...
...à đa số giữ trong mình mất m...
...ang sách vào các phòng của mình, hay là kh...
...ong sự vui vẻ đặc biệt. Và nếu họ có nói g...
...ười ta chỉ nói về nỗi nhớ đến a...
...đã tốt hơn, hay là đã không muốn thành công nh...
...lùi lại, như là chính họ muốn th...
...chẳng còn gì cho chàng thanh niên K...*

Rồi mắt khỏi mảnh giấy Švejk vô tình nhìn về phía đông của hố xí và rất lấy làm ngạc nhiên. Ngài chuẩn tướng, người mà anh thấy lúc ban đêm, đang trang trọng đứng đó cùng với sĩ quan phụ tá của mình, bên cạnh là thiếu úy Dub đang hào hứng nói với họ cái gì đó. Švejk quay đầu nhìn xung quanh. Tất cả mọi người vẫn bình thản ngồi bên hố xí, còn các hạ sĩ quan thì cứng người bất động.

Švejk cảm nhận thấy cái nghiêm trọng của tình hình.

Nhanh chóng sử dụng mảnh giấy, rồi cứ nguyên với cái quần tụt xuống tận dưới đầu gối, thắt lưng quàng trên cổ, Švejk đứng phắt dậy và gào to bằng tiếng Đức: “Kết thúc! Đứng lên! Nghiêm! Nhìn bên phải, chào!” Và giơ tay chào. Cũng quần tụt xuống tận

dưới đầu gối và thắt lưng quàng trên cổ, cả hai đơn vị lính đồng loạt đứng dậy bên mép hố xí.

Vị tướng mỉm cười thân thiện và nói: “Nghỉ! Các anh hãy tiếp tục!” Hạ sĩ Málek là người đầu tiên ra lệnh cho đơn vị của mình trở lại tư thế ngồi như trước. Duy có Švejk là vẫn đứng nghiêm giờ tay chào, bởi vì một bên là thiếu úy Dub hùng hổ giận dữ, một bên là ngài chuẩn tướng với nụ cười hiền hậu, cả hai đang tiến về phía anh.



“Đêm hôm qua tôi đã thấy anh”, chuẩn tướng nói nửa tiếng Ba Lan, nửa tiếng Đức với Švejk, bất kể anh đang ở tư thế kỳ quặc. Nhưng thiếu úy Dub bực tức quay sang nói bằng tiếng Đức với vị tướng: “Báo cáo chuẩn tướng, đây là người đầu óc ngu độn, hẳn là thằng ngu nổi tiếng không ai bằng”.

“Anh nói cái gì vậy, hử thiếu úy?” Chuẩn tướng đột ngột gào lên bằng tiếng Đức rồi tiếp tục nói, rằng đúng ra thì ngược lại. Đó là người lính biết phải làm gì khi trông thấy cấp trên, mà các hạ sĩ quan thì lại làm ngơ như không nhìn thấy cấp trên. Điều đó cũng tương tự như ở ngoài mặt trận, khi mà trong trường hợp hiểm nghèo một người lính bình thường tiếp nhận việc chỉ huy. Và đúng ra thì chính thiếu úy Dub phải là người ra khẩu lệnh ‘Kết thúc! Đứng lên! Nghiêm! Nhìn bên phải, chào!’ như anh lính này đã ra lệnh.

“Anh đã chùi dít chưa?” chuẩn tướng hỏi Švejk bằng tiếng Ba Lan xen tiếng Đức.

“Báo cáo chuẩn tướng, mọi việc ổn cả ạ”.

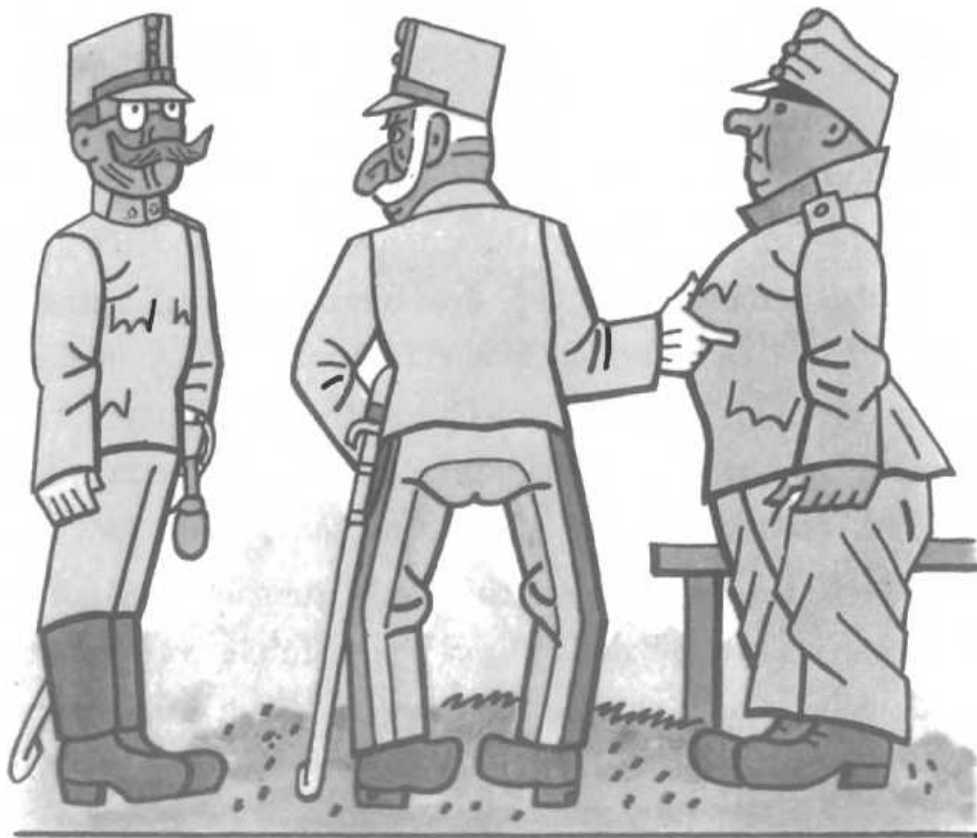
“Có ỉa nữa không?” chuẩn tướng hỏi bằng tiếng Ba Lan.

“Báo cáo chuẩn tướng, tôi xong rồi ạ”.

“Thế thì kéo quần lên, rồi lại đứng nghiêm”. Vị tướng nói “đứng nghiêm” to hơn một chút, làm cho những người đang ngồi bên hố xí gần đó đứng cả dậy.

Nhưng chuẩn tướng giơ tay làm hiệu và nói với họ bằng giọng của người cha: “Không đâu! Không đâu! Nghỉ! Nghỉ! Các anh cứ tiếp tục đi!”

Švejk đã chỉnh tề đứng trước chuẩn tướng, và vị tướng nói với anh một diễn văn ngắn bằng tiếng Đức: “Trong quân đội thì tôn trọng cấp trên, hiểu biết về nghĩa vụ và sự nhanh trí có nghĩa là tất cả. Khi mà những điều đó còn gắn liền với lòng dũng cảm nữa thì chúng ta không phải sợ bất kỳ một kẻ thù nào cả”.



Rồi vừa chọc ngón tay vào bụng Švejk, chuẩn tướng vừa quay sang nói với thiếu úy Dub: “Anh hãy ghi lại đi: khi ra đến chiến trường phải thăng quân hàm cho người lính này ngay, nhân một dịp gần nhất thì đề xuất tặng huy chương đồng về việc thực

hiện đúng nghĩa vụ, và hiểu biết về... mà thôi, chắc hẳn anh biết tôi nghĩ gì. Giải tán!”

Chuẩn tướng rời khỏi hố xí, còn thiếu úy Dub thì, để cho vị tướng nghe thấy, lớn tiếng ra lệnh ngay bằng tiếng Đức: “Toán thứ nhất, đứng lên! Xếp hàng bốn! Toán thứ hai...”

Trong khi đó, Švejk bỏ ra ngoài. Khi đi qua thiếu úy Dub, anh giơ tay chào theo đúng quy định. Mặc dù vậy, thiếu úy tuyên bố: “Chào sai!” và thế là Švejk phải chào lại lần nữa, đồng thời cũng lại phải nghe: “Anh có biết tôi không? Anh không biết tôi! Anh biết tôi từ mặt tốt, nhưng cho đến khi anh biết tôi từ mặt xấu thì tôi sẽ buộc anh phải khóc!”

Cuối cùng thì Švejk cũng về được đến toa của mình. Trên đường đi, anh nhớ đến một chuyện. Ở doanh trại Karlín* mà anh đóng quân hồi trước, có một thiếu úy tên là Chudavý. Và người này khi tức giận thì nói khác hẳn thiếu úy Dub: ‘Này, các anh hãy nhớ rằng nếu các anh cho rằng tôi là đồ khốn kiếp khi đối xử với các anh, thì tôi sẽ là đồ khốn kiếp, chừng nào các anh còn ở đại đội này’.

Khi Švejk đi qua toa của Ban chỉ huy thì trung úy Lukáš gọi anh, rồi bảo anh nhả cho Baloun pha cà phê nhanh lên và hộp sữa thì đây nắp lại cẩn thận cho khỏi bị hỏng. Ở trên toa tàu cùng với trung sĩ Vaněk, Baloun đang pha cà phê cho trung úy trên chiếc bếp cồn nhỏ của ông. Lúc tới nhả tin cho Baloun thì Švejk thấy trong khi anh vắng mặt, cả toa đang uống cà phê.

Hộp cà phê và hộp sữa của trung úy Lukáš đã vơi đi một nửa. Baloun đang một tay nâng cốc cà phê lên miệng nhấm nháp, tay

kia khoảng thìa vào hộp sữa để pha thêm vào cốc cà phê cho ngon hơn.

Người đầu bếp huyền bí Jurajda và trung sĩ Vaněk hứa là khi nhận được cà phê và sữa hộp mới thì sẽ trả lại cho trung úy Lukáš.

Švejk cũng được mời uống cà phê, nhưng anh từ chối và bảo Baloun: “Vừa mới có lệnh của Bộ tổng tham mưu quân đội là lính hầu nào gian lận uống mất cà phê và sữa hộp của cấp trên thì sẽ bị đem ra treo cổ ngay trong vòng hai mươi tư tiếng đồng hồ. Trung úy bảo tớ nhả lại cậu như vậy và muốn cậu mang cà phê đến cho trung úy ngay lập tức”.

Baloun hoảng hồn giật từ tay điện báo viên Chodounský cốc cà phê vừa mới đưa cho anh ta, vội vàng hâm lại trên bếp cồn, cho thêm vào đó chút sữa hộp nữa rồi cuống quýt mang đến toa chỉ huy.

Với cặp mắt tròn tròn đến nỗi con người, Baloun trao cốc cà phê cho trung úy Lukáš, đồng thời thoáng nghĩ rằng chắc hẳn trung úy phải nhìn thấy trong mắt hắn những gì hắn đã làm với đồ hộp của ông.

“Tô... tôi khô... không đến ngay... ngay được, vì... vì tôi mở... mở hộp mãi không được”. Baloun lắp bắp nói.

“Chắc anh đã đánh đổ sữa, phải không?” trung úy vừa uống cà phê vừa hỏi, “Hay là anh đã uống dần từng thìa như ăn xúp, hả? Anh có biết cái gì sẽ chờ anh không?”

Baloun thở dài than vãn: “Báo cáo trung úy, tôi có ba đứa con”.

“Cẩn thận đấy, tôi cảnh báo anh lần cuối về cái tội ăn uống tham lam của anh. Švejk có bảo anh cái gì không?”

“Anh ấy bảo là tôi sẽ bị treo cổ trong vòng hai mươi tư tiếng ạ”. Baloun buồn rầu trả lời và ngả nghiêng người từ bên này sang bên kia.

“Đừng lắc lư mãi như thế, đồ ngốc ạ”, trung úy Lukáš mỉm cười nói, “cố mà khá hơn đi, đừng tham ăn như thế nữa. Thôi, bây giờ thì bảo Švejk ra nhà ga tìm mua cái gì ngon ngon về đây. Đưa cho anh ấy mười *zlatý** này. Tôi không sai anh đi mua đồ ăn bây giờ, mà chỉ có thể sai anh đi mua lúc nào anh đã ăn no căng rốn. Anh đã ăn mất cả hộp cá mòi của tôi rồi hả? Không à? Thế thì mang đến đây cho tôi xem!”

Baloun quay trở về bảo Švejk là trung úy Lukáš đưa tiền và muốn Švejk đi mua cái gì ngon về cho ông. Sau đó, anh ta thở dài, lôi hộp cá mòi từ va ly của trung úy rồi buồn rầu mang nó đến cho trung úy xem. Con người khốn khổ ấy đã sung sướng khi nghĩ rằng có lẽ trung úy đã quên hộp cá, nhưng bây giờ thì thế là hết rồi, chắc trung úy sẽ giữ nó lại ở toa chỉ huy, và Baloun sẽ mất nó. Anh cảm thấy mình bị mất cắp.

“Báo cáo trung úy, cá của trung úy đây ạ”, Baloun cay đắng nói và trao hộp cá cho chủ nhân của nó. “Tôi có phải mở ra không ạ?”

“Tốt, Baloun ạ, không phải mở, đem nó về cất vào chỗ cũ. Tôi chỉ muốn biết anh đã mở nó ra để xem hay là không thôi, vì tôi

có cảm giác là khi đưa cà phê cho tôi thì miệng anh có vết bóng nhầy như vết dầu. Thế Švejk đã đi chưa?”

“Báo cáo trung úy, rồi ạ”, Baloun tươi tỉnh hẳn lên. “Anh ấy bảo là trung úy sẽ lấy làm hài lòng, rằng mọi người sẽ ghen với trung úy ạ. Anh ấy ra khỏi nhà ga, bảo là thạo đường đến tận Rákospalota*. Nếu chẳng may trong lúc anh ấy vắng mặt mà tàu chạy mất thì anh ấy sẽ đi ô tô đuổi kịp tàu ở ga sau. Rằng không phải lo gì cho anh ấy, vì anh ấy biết có nghĩa vụ phải làm gì, rằng kể cả khi phải đuổi theo đến tận Galicia thì anh ấy cũng sẵn sàng bỏ tiền túi ra thuê xe ngựa đuổi theo tàu, rồi anh ấy sẽ trừ vào tiền lương. Dù sao thì dứt khoát trung úy cũng không phải lo gì về anh ấy ạ”.

“Thôi, anh đi đi!” trung úy buồn rầu nói.

Có tin từ Văn phòng chỉ huy nhà ga là vào lúc hai giờ chiều tàu sẽ khởi hành đến ga Gödöllő Aszód. Cũng có tin là mỗi sĩ quan được phát hai lít rượu vang và một chai Cognac. Nghe bảo đó là khối hàng bị thất lạc, đúng ra phải gửi cho Hội Chữ thập đỏ. Bất kể nguồn gốc của nó thế nào, không khí ở toa chỉ huy Tiểu đoàn cũng trở nên rất vui vẻ. Cognac là rượu ba sao và rượu vang thì mang thương hiệu Gumpoldskirchen*.

Chỉ có trung úy Lukáš là đang bút rút không yên. Một tiếng đồng hồ đã trôi qua mà Švejk vẫn biệt tăm. Thêm một nửa tiếng đồng hồ nữa thì từ Văn phòng Ban chỉ huy nhà ga có một đoàn người đặc biệt đi đến toa chỉ huy Tiểu đoàn.



Đi đầu đoàn là Švejk, hãnh diện và cao thượng như những tín hữu Thiên Chúa giáo đầu tiên bị đọa đầy và đang bị giải ra đấu trường.

Áp giải hai bên là hai người lính Hungary Honvédség mang súng cầm lưỡi lê, phía bên tay trái là một trung sĩ từ Ban chỉ huy nhà ga, đi sau họ là một người đàn bà mặc váy xòe màu đỏ và một người đàn ông đi đôi giày cao cổ, đầu đội mũ tròn, một bên mắt bầm tím, tay ôm một con gà mái đang hoảng sợ kêu inh ỏi.

Tất cả leo lên toa chỉ huy, nhưng viên trung sĩ quát to bằng tiếng Hungary, yêu cầu người đàn bà và người đàn ông mang con gà mái dừng lại ở bên ngoài tàu.

Švejk nháy mắt đầy ý nghĩa khi trông thấy trung úy Lukáš.

Người trung sĩ ngỡ ý muốn nói với chỉ huy Đại đội 11 và trao cho trung úy Lukáš công văn của Văn phòng chỉ huy quân sự. Mặt trung úy tái dần khi đọc bức công văn:

Gửi chỉ huy Đại đội hành quân số 11, Tiểu đoàn hành quân N, Trung đoàn Bộ binh 91 để giải quyết tiếp.

Chuyển giao lính bộ binh Josef Švejk, theo lời khai là liên lạc viên của Đại đội 11, Tiểu đoàn hành quân N, Trung đoàn Bộ binh 91, do phạm tội trộm cướp tài sản của vợ chồng ông István tại Isatarsca thuộc địa phận quản lý của Ban chỉ huy nhà ga.

Lý do: Lính bộ binh Josef Švejk đã tóm bắt con gà mái đang chạy ở đằng sau nhà vợ chồng ông István tại Isatarca thuộc địa phận quản lý của Ban chỉ huy nhà ga quân sự, và con gà ấy là của vợ chồng ông István. Chủ nhân của con gà, ông István, đã bắt được Josef Švejk và muốn lấy lại gà, nhưng Josef Švejk đã chống cự và đập con gà mái vào mắt bên phải của ông. Sau đó, đội tuần tra được gọi đến đã bắt Josef Švejk giải về đơn vị, còn con gà thì được trả lại chủ nhân.*

Sĩ quan thường trực (đã ký)

Khi ký giấy tiếp nhận Švejk, hai đầu gối trung úy như khuỵu xuống.

Švejk đứng liền ngay ở đó, gần đến mức nhìn thấy trung úy quên không ghi ngày tháng.

“Thưa trung úy, hôm nay là ngày hăm tư ạ”, Švejk lên tiếng, “còn hôm qua là ngày hăm ba tháng Năm, là ngày Ý tuyên chiến

với chúng ta. Lúc tôi ở ngoài kia thì người ta chẳng nói về cái gì khác ngoài chuyện ấy”.

Hai người lính Hungary cùng trung sĩ của Ban chỉ huy nhà ga đã đi khỏi đó, chỉ còn lại hai vợ chồng ông István. Cả hai đều vẫn cứ muốn bước lên toa chỉ huy.

“Thưa trung úy, nếu trung úy còn năm *zlatý* nữa thì chúng ta có thể mua được con gà mái này. Lão già khốn kiếp đòi mười lăm *zlatý* mới bán, nhưng đã tính cả vào đấy mười *zlatý* cho con mắt bị tím bầm của lão”, Švejk kể lể. “Nhưng mà thưa trung úy, tôi nghĩ là mười *zlatý* cho con mắt thâm dở hơi thì quả là quá nhiều. Trước đây, ở quán *Bà già*, có một bọn phang viên gạch làm sai quai hàm ông thợ tiện tên là Matěj, làm ông ấy mất sáu cái răng nữa, thế mà chỉ phải trả cho ông ấy có hai mươi *zlatý* thôi. Ấy là chưa kể tiền ngày đó còn có giá trị hơn bây giờ. Chính ông Wolschlager* cũng chỉ lấy tiền công treo cổ có bốn *zlatý*. - Lão lên đây”, Švejk gọi người đàn ông với con mắt tím bầm đang ôm con gà mái, “còn mụ thì đứng đấy!”

Người đàn ông bước vào toa tàu. “Lão biết một tí tiếng Đức”, Švejk nói, “lão hiểu mọi câu chửi và cũng biết chửi rất thạo bằng tiếng Đức”.

“Mười *zlatý* nhé”, Švejk quay sang nói với người đàn ông, “năm *zlatý* con gà, năm *zlatý* con mắt, cục ta cục tác, năm *zlatý* gà, năm *zlatý* mắt, được không? Được nhé? Đưa con gà đây cho tôi!”

Người đàn ông ngạc nhiên. Švejk dúm vào tay ông ấy mười *zlatý*, giằng lấy con gà, vắn cổ nó, rồi vừa đẩy ông ấy ra ngoài

toa, anh vừa thân thiện bắt tay ông ấy thật chặt: “Lão ra với mụ đi nhé, kéo tôi đẩy lão xuống đấy!”

“Thưa trung úy”, Švejk nói, “trung úy thấy là cái gì cũng có thể dàn xếp được. Tốt nhất là giải quyết sự việc mà không phải gây chuyện lôi thôi, không cần phải làm lể lặt gì rùm beng. Bây giờ thì tôi và Baloun sẽ làm gà rồi nấu cho trung úy một nồi xúp thơm ngon mà tận ở Transilvania* cũng phải ngửi thấy”.



Trung úy Lukáš không kìm được nữa, ông hất con gà bất hạnh khỏi tay Švejk rồi gầm lên: “Anh có biết trong chiến tranh,

người lính nào đi cướp bóc dân lành thì sẽ phải chịu cái gì không, hả Švejk?”

“Cái chết vẻ vang bằng thuốc nổ và đạn chì ạ”, Švejk trang trọng trả lời.

“Nhưng mà anh thì sẽ phải chịu dây thòng lọng, tất nhiên, tại vì anh là người đầu tiên bắt đầu đi cướp bóc. Anh là người... tôi không biết gọi anh là cái gì... anh đã quên lời thề của người lính. Anh làm tôi điên cả đầu đây!”

Švejk nhìn trung úy một cách dò hỏi rồi nói nhanh: “Báo cáo, tôi không quên lời người lính đã thề phải làm gì trong chiến tranh. Báo cáo trung úy, tôi đã trang trọng tuyên thệ với Vương công lòng lấy nhất của chúng ta, Hoàng đế Franz Josef Đệ nhất, rằng tôi sẽ trung thành và tuân theo lệnh tất cả các vị tướng của Hoàng đế. Và nói chung, tôi sẽ kính trọng và bảo vệ tất cả những người cấp trên của mình, thực hiện các mệnh lệnh chỉ thị của họ trong từng nhiệm vụ, chống lại mọi kẻ thù, cho dù chúng là ai và ở đâu, theo đúng ý chí của Quốc vương và Hoàng đế, ở trên mặt nước, ở dưới mặt nước, ở dưới đất, ở trên không, vào ban ngày và cả ban đêm, ở các chiến trận, ở các cuộc tấn công, ở các trận giao chiến, cả trong bất kỳ một công việc gì, và nói chung là dũng cảm chiến đấu ở bất kỳ chỗ nào...”

Švejk cúi xuống nhặt con gà mái từ dưới đất rồi đứng dậy, anh nhìn thẳng vào mắt trung úy và tiếp tục nói: “...vào bất kỳ thời gian nào. Rằng tôi không bao giờ rời bỏ quân đội và tiểu đoàn của mình, cả quân kỳ và súng đạn nữa, tôi sẽ không bao giờ nhân nhượng với kẻ thù, và bao giờ tôi cũng sẽ cư xử như

thế, theo đúng luật lệ quân đội và nghĩa vụ của người lính tốt, bằng cách ấy tôi muốn sống và chết trong danh dự. Xin Chúa Trời giúp tôi. Amen. Còn con gà mái này thì báo cáo trung úy, tôi không ăn cắp, cũng không cướp nó, và tôi đã cư xử tử tế, đã ý thức được lời thề của mình”.

“Bỏ nó xuống, đồ súc vật” trung úy Lukáš gào lên và đập tập giấy tờ lên cánh tay Švejk đang cầm con gà tội nghiệp đã chết, “nhìn đây, nhìn vào công văn này đi. Giấy trắng mực đen rõ ràng đây: *‘Chuyển giao lính bộ binh Josef Švejk, theo lời khai là liên lạc viên của Đại đội 11..., do phạm tội trộm cướp...’*, bây giờ thì đồ trộm cướp, đồ chó ghẻ ọ, anh hãy cho tôi biết... không, không, nhất định sẽ có ngày tôi phải giết anh, tôi sẽ giết anh, hiểu không, hả? Nói đi, vì sao mà anh lại khốn nạn đến như thế, hả đồ ăn cướp?”

“Báo cáo trung úy”, Švejk từ tốn trả lời, “dứt khoát đây phải là chuyện hiểu nhầm, chứ không thể là cái gì khác. Khi nhận được lệnh của trung úy là tìm mua cái gì ngon cho trung úy ăn thì tôi đã bắt đầu nghĩ xem mua cái gì là tốt nhất. Ở nhà ga chẳng có gì cả, ngoài thịt lừa khô và salami ngựa. Báo cáo trung úy là tôi đã suy nghĩ rất kỹ. Ở ngoài mặt trận thì phải ăn cái gì thật đủ chất, để có sức mà chịu đựng được cái gian khổ của chiến trường. Thế là tôi muốn làm cái gì để trung úy thật vui vẻ. Tôi muốn nấu xúp gà mái cho trung úy ạ”.

“Xúp gà mái”, trung úy Lukáš nhắc lại rồi đưa hai tay lên ôm đầu.

“Vâng ạ, báo cáo trung úy, xúp gà mái ạ. Tôi đã mua hành với nửa lạng mì sợi rồi. Tôi có cả theo người đây, hành ở túi này, mì sợi ở túi này ạ. Muối thì trong văn phòng có, cả hạt tiêu cũng thế, chỉ còn phải đi mua con gà mái thôi. Thế là tôi đến Isatarsca ở gần nhà ga. Đúng ra thì nó chỉ là một ngôi làng, chứ chẳng phải là phố phường gì cả, nhưng mà ở ngay đầu đường lại có cái biển đề ‘Thành phố Isatarsca’. Tôi đã đi hết đường thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, thứ tám, thứ chín, thứ mười, mãi đến tận cuối đường thứ mười ba, ở bãi cỏ đằng sau một cái nhà, tôi mới trông thấy một đàn gà mái. Tôi đi đến gần và chọn con to nhất, nặng nhất, trung úy nhìn nó mà xem, nó núng nính đầy mỡ, chẳng cần phải xem xét gì, chỉ nhìn cũng thấy là nó được cho ăn rất đầy đủ. Thế là tôi tóm nó, hoàn toàn công khai, ngay trước mặt mọi người. Họ kêu tôi cái gì đó bằng tiếng Hungary. Tôi cầm chân con gà, hỏi mấy người đứng đó bằng tiếng Séc và tiếng Đức xem nó là gà của ai để mua, thì đúng lúc ấy ông già cùng với bà vợ chạy ra từ cái nhà ở cuối đường. Ông ấy chửi tôi, lúc đầu bằng tiếng Hungary, rồi sau đó bằng tiếng Đức, rằng tôi ăn cắp con gà mái của ông ấy giữa thanh thiên bạch nhật. Tôi bảo ông ấy đừng kêu gào như thế và giải thích cho ông ấy biết sự thể thế nào, rằng tôi được cử đi để mua gà về cho trung úy. Còn con gà mái thì tại vì bị tôi cầm chân, tự nhiên nó đập cánh dữ dội muốn bay đi. Tại vì tôi chỉ giữ nhẹ nó trong tay, nó vùng vẫy làm nhấc tay tôi lên, rồi nó muốn nhào đến cái mũi của ông chủ nó. Thế là ông ấy lập tức gào lên, vu tội là tôi muốn lấy con gà mái phang vào mặt ông ấy. Bà vợ thì cũng kêu toáng lên rồi luôn mồm bập bập gọi gà. Trong khi ấy thì có

kẻ ngu ngốc nào ấy chẳng hiểu gì cả, thành ra đã gọi lính Honvédség tuần tra đến. Chính tôi đã bảo những người lính Honvédség ấy đi theo tôi đến Ban chỉ huy nhà ga để họ thấy là tôi hoàn toàn vô tội. Chỉ có điều ông thiếu úy thường trực ở Ban chỉ huy chẳng thèm chuyện trò gì, kể cả khi tôi xin ông ấy hỏi trung úy xem có đúng là trung úy sai tôi đi mua cái gì ngon về cho trung úy ăn không. Ông ấy lại còn gào lên bảo tôi câm mồm, rằng chẳng gì thì cứ chỉ nhìn mắt tôi thôi là thấy cảnh cây to có treo sợi dây thòng lọng. Xem ra thì lúc đó ông ấy có tâm trạng rất không vui, bởi vì ông ấy bảo rằng người lính béo tốt như tôi thì chỉ có thể là người lính chuyên đi ăn cắp ăn trộm thôi. Nghe bảo Văn phòng Ban chỉ huy nhà ga có nhận được nhiều lời kêu ca than phiền của dân chúng, ngày hôm kia chẳng hạn, thì có ai đó bắt trộm một con gà tây của một nhà ở gần đấy. Khi nghe tôi nói là hôm ấy chúng ta vẫn còn đang ở Raab, ông ấy bảo viện có như thế thì cũng chẳng ăn thua gì được với ông ấy. Thế là ông ấy cho giải tôi đến trung úy. Nhưng mà ở Văn phòng cũng còn có một tay binh nhất quát mắng tôi, khi tôi không để ý và không trông thấy hắn, rằng tôi có biết hắn là ai không. Tôi đã trả lời rằng tôi biết, rằng hắn là binh nhất, rằng nếu phục vụ ở đơn vị quân bộ binh nhẹ thì hắn sẽ là chỉ huy một nhóm tuần tra, còn nếu là lính của pháo binh thì hắn sẽ là khẩu đội trưởng”.

Một hồi sau, trung úy Lukáš nói: “Švejk ạ, anh đã làm bao nhiêu chuyện đặc biệt tình cờ, gây ra bao nhiêu tai họa, bao nhiêu cái mà anh gọi là “nhầm to” hoặc là “lỗi nhỏ”. Nó nghiêm trọng đến nỗi mà chắc chỉ còn có chiếc dây thòng lọng tròng vào

cổ anh, ở giữa đội quân danh dự dàn đội hình ô vuông, mới giúp anh thoát được khỏi chuyện chẳng lành vì những cái nhăm lẩn tội lỗi ấy. Anh có hiểu không, hả?”

“Vâng, báo cáo trung úy, tôi hiểu ạ. Đội hình ô vuông của một tiểu đoàn được dàn bằng bốn đại đội, trường hợp đặc biệt có thể bằng ba, hoặc bằng năm đại đội ạ. Thưa, trung úy có muốn cho vào xúp gà nhiều mì sợi, để cho nó đặc hơn không ạ?”

“Này, tôi muốn anh xéo đi ngay, cùng với cả con gà nữa, không thì tôi đập nó vào đầu anh bây giờ, đồ ngu ạ”.

“Xin tuân lệnh, thưa trung úy. Nhưng tôi cũng phải nói để trung úy biết là tôi đã không tìm đâu ra được cần tây, cả cà rốt* cũng không ạ! Tôi sẽ cho khoai...”

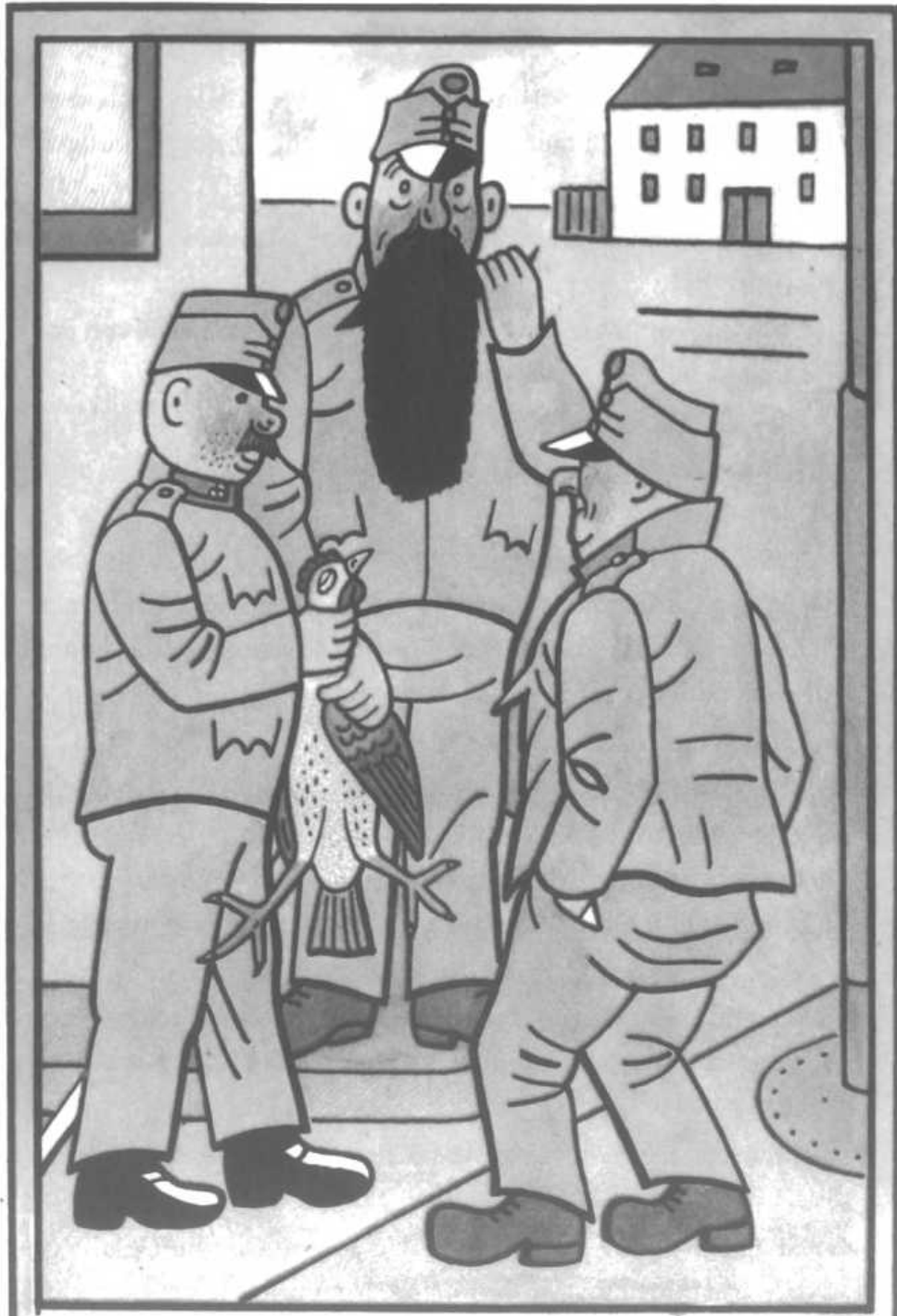
Chưa kịp nói đến từ “tây” của “khoai tây”, Švejk cùng con gà mái đã bay vèo ra khỏi toa tàu Ban chỉ huy Tiểu đoàn.

Trung úy Lukáš uống cạn một hơi cả cốc Cognac rất to.

Švejk giơ tay chào ở bên ngoài cửa sổ toa tàu rồi bỏ đi.

—

Chiến thắng sau cuộc chiến đấu tinh thần với chính mình, Baloun đang định là dẫu sao thì cũng mở hộp cá mòi của trung úy Lukáš. Vừa lúc đó, Švejk cùng con gà mái xuất hiện ở toa tàu, gây ồn ào giữa tất cả những người có mặt tại đó. Mọi người đều nhìn anh, như thể muốn hỏi cho chắc chắn: “Cậu đã lấy cắp nó ở đâu thế?”



“Tôi đã mua nó cho trung úy”, vừa nói, Švejk vừa lấy hành và mì sợi từ túi áo ra. “Tôi muốn nấu xúp cho trung úy, nhưng

trung úy không muốn nữa nên đã cho tôi”.

“Nó đã bị nghèo rồi phải không?” trung sĩ tài chính Vaněk ngờ vực hỏi.

“Không, tôi tự tay vặn cổ nó đấy”, Švejk trả lời và rút con dao nhíp từ túi áo.

Baloun đưa mắt biết ơn và thán phục rồi lẳng lặng chuẩn bị cái bếp dầu của trung úy Lukáš, sau đó mang mấy cái cốc đi lấy nước về đun.

Điện báo viên Chodounský đến gần Švejk và nói sẽ giúp anh vặt lông gà, đồng thời ghé vào tai anh thầm thì một cách bí mật: “Chỗ ấy có xa đây không? Phải trèo rào để vào sân, hay là không có hàng rào?”

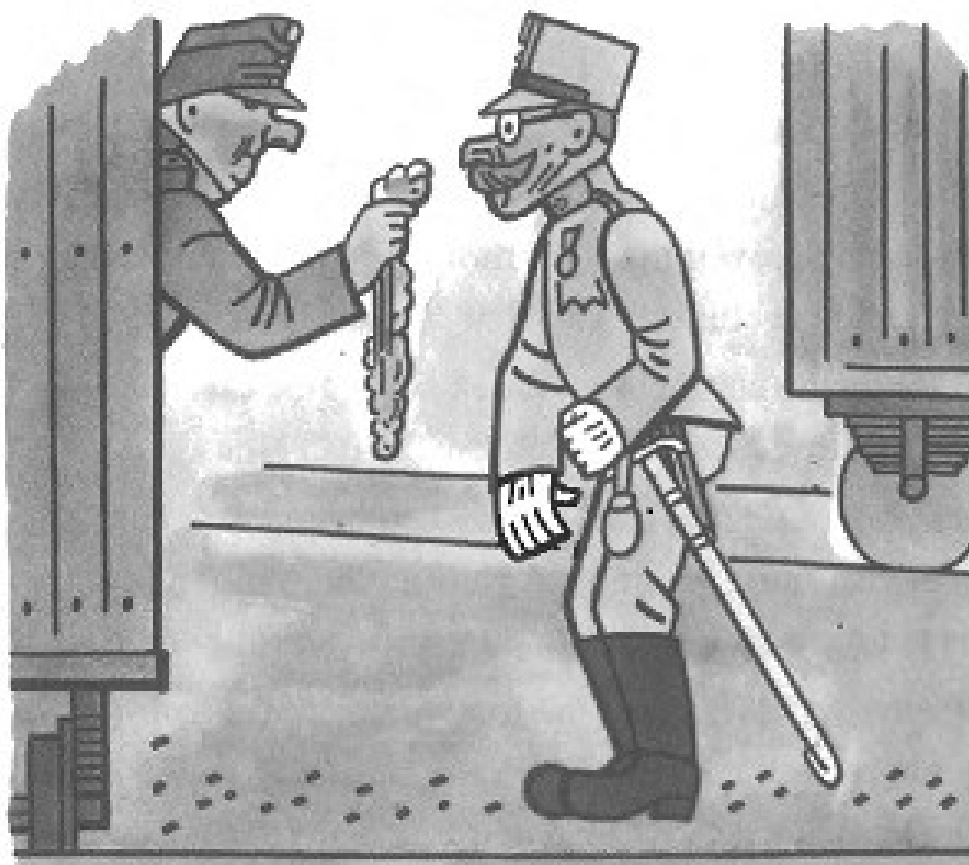
“Tớ đã mua nó”.

“Thôi im đi! Cậu là bạn mà thế ư? Chúng tớ trông thấy người ta giải cậu đi mà!” Nói vậy, nhưng anh vẫn tham gia vặt lông gà rất hăng hái. Cả người đầu bếp huyền bí Jurajda cũng góp tay vào việc nấu nướng linh đình. Anh cắt hành và khoai tây bỏ vào nồi xúp.

Lông gà vút ra ngoài tàu thu hút sự chú ý của thiếu úy Dub, lúc đó đang đi kiểm tra các toa tàu. Thiếu úy gọi với vào toa, yêu cầu ai vặt lông gà hãy ra trình diện. Và khuôn mặt hài lòng của Švejk hiện ra ở cửa toa.

Nhặt cái đầu gà bị chặt quảng ở dưới đất lên, thiếu úy Dub hét to: “Cái gì thế này, hả?”

“Báo cáo”, Švejk trả lời, “đó là đầu con gà mái thuộc giống gà Lơgo. Thừa thiếu úy, đây là giống gà đẻ trứng rất tốt, mỗi năm có thể đẻ tới 260 quả trứng. Xin thiếu úy xem đây này, buồng trứng của nó có nhiều trứng non thế này cơ mà”. Švejk giở bộ lông gà sát tận mũi thiếu úy Dub.



Thiếu úy nhổ bọt rồi đi, nhưng một lát sau lại quay lại:

“Con gà này để cho ai ăn?”

“Báo cáo thiếu úy, cho chúng ta ạ. Thiếu úy trông nó có nhiều mỡ không này!”

Thiếu úy Dub bỏ đi, miệng lầu bầu: “Chúng ta sẽ gặp nhau ở Philippi”^{*}.

“Ông ấy bảo cậu cái gì thế?” đầu bếp Jurajda quay sang hỏi Švejk.

“Bảo gì đâu, chúng tớ chỉ hẹn gặp nhau ở Philippi. Những người nhẹ nhàng lịch sự như ông ấy thường là người ái nam”.

Người đầu bếp huyền bí tuyên bố rằng chỉ duy nhất những người yêu cái đẹp, yêu thẩm mỹ mới là người đồng tính, rằng điều ấy đã được suy ra chính từ bản chất của từ “mỹ học”.

Sau đó, trung sĩ tài chính Vaněk kể về việc các giáo viên lạm dụng tình dục học sinh ở các tu viện Tây Ban Nha.

Trong khi nước đun trên cái bếp dầu bắt đầu sôi, Švejk nói về một giáo viên được giao nhiệm vụ trông nom một nhóm trẻ con Vienna bị bỏ rơi, và hẳn đã lạm dụng tình dục tất cả đám trẻ ấy.

“Cái đó đúng là sự ham mê thật, nhưng khốn nạn nhất là khi nó lây sang đàn bà. Ở quận 2 Praha trước đây có hai mộ tên là Mourkova và Sousková, cả hai đều lang thang, đều đã ly dị chồng vì là gái điếm. Một buổi tối, vào dịp rặng anh đào ở Roztoky^{*} đang nở hoa, hai con mộ ấy bắt được ở đấy ông lão trăm tuổi chơi đàn quay, chúng kéo lão vào rừng Roztoky rồi làm nhục lão. Ôi trời, bọn ấy đã làm những gì với lão! Đạo ấy, ở Žižkov^{*} có giáo sư Axamit chuyên đào bới ở rừng Roztoky để tìm mộ cổ và cũng đã mang khỏi đấy hiện vật từ một số ngôi mộ. Bọn ấy tha lão vào một cái mộ trống như thế rồi vắn vò hăm hiếp lão. Ngày hôm sau khi đến đấy và nhìn thấy cái gì nằm trong đó, giáo sư Axamit rất mừng rỡ, nhưng té ra cái gì ấy lại là

ông lão chơi đàn quay. Lão nằm đấy, tả tơi tàn tạ vì bị hai con mụ ly dị chồng hành hạ. Xung quanh lão là những mảnh gỗ từ cái đàn quay bị đập vút lung tung. Sang ngày thứ năm thì lão chết, ấy thế mà hai con mụ đều giả ấy còn tro trên đi đến đám ma của lão. Các anh bảo thế thì có khốn nạn không?”

“Cậu đã cho muối vào đấy chưa?” Švejk quay sang hỏi Baloun, đứng vào lúc anh ta tranh thủ cơ hội mọi người mải nghe Švejk kể chuyện, đang giấu một cái gì vào ba lô của mình. “Này, đưa nó ra đây, cậu làm cái gì thế hả?”

“Baloun”, Švejk nghiêm nghị nói, “cậu định làm gì với cái đùi gà ấy hả? Các anh nhìn đây này, cậu ấy lấy trộm cái đùi gà của chúng ta, cắt đi rồi sẽ bí mật nấu để ăn. Cậu có biết cậu đã làm gì không? Cậu có biết ở ngoài mặt trận, người lính nào ăn cắp của đồng đội thì sẽ bị trừng phạt như thế nào không? Sẽ bị buộc vào họng pháo rồi bị bắn ra cùng với đạn pháo. Bây giờ có thở dài thì cũng muộn rồi. Khi gặp một đơn vị pháo binh đầu tiên nào ở ngoài mặt trận, cậu sẽ phải đến đấy gặp khẩu đội trưởng gần nhất. Còn bây giờ thì cậu sẽ phải chịu phạt tập thể dục. Đi ra ngoài toa ngay!”

Anh chàng Baloun bắt hạnh xuống tàu, Švejk ra ngồi ở cửa toa rồi ra lệnh bằng tiếng Đức: Chú ý! Nghiêm! Nghỉ! Nhìn bên phải! Nghiêm! Nhìn phía trước! Nghỉ!

Bây giờ thì cậu sẽ làm động tác tại chỗ. Bên phải, quay! Ối trời ơi! Đồ con bò ạ. Khi quay bên phải thì súng của cậu phải ở phía mà trước đó là vai bên phải, hiểu không? Làm lại đi! Bên phải, quay! Bên trái, quay! Nửa bên phải, quay! Không làm thế, đồ con

bò ạ! Làm lại đi! Nửa bên phải, quay! Đấy, thấy chưa hả thằng ngu, không cái gì là không làm được! Nửa bên trái, quay! Bên trái, quay! Bên trái! Nhìn phía trước! Nhìn phía trước, thằng ngu ạ! Cậu không biết phía trước là gì à? Nhìn thẳng! Đằng sau, quay! Quỳ xuống! Nằm xuống! Ngồi dậy! Nằm xuống! Đứng dậy! Nằm xuống! Đứng dậy! Ngồi xuống! Đứng dậy! Nghỉ!

“Đấy, cậu thấy chưa? Làm thế khỏe người, mà cậu thì ít ra cũng tiêu hóa được”.

Xung quanh đó, mọi người đã đứng tụ tập thành từng nhóm và phấn khởi reo hò.

“Xin các anh giãn ra” Švejk kêu lên, “để lấy chỗ cho hần đi! Baloun, chú ý, kéo tớ phải bắt cậu làm lại đấy. Tớ không muốn hành hạ quân lính một cách vô ích. Nào, bắt đầu nào:

Hướng nhà ga! Phải nhìn tay tớ chỉ về hướng nào chứ! Đi đều, bước! Đứng lại, đứng! Đứng lại, thằng khốn, không thì tớ cho giam cậu! Đứng lại, đứng! Có thể chứ, cậu đã dừng lại, thằng ngu ạ! Bước ngắn, bước! Cậu không biết bước ngắn là gì hả? Đợi đấy, tớ sẽ cho cậu một trận nên thân! Đi đều, bước! Đổi bước! Giậm chân, giậm! Đồ con trâu ạ! Khi bảo là giậm chân tại chỗ thì phải giậm tại chỗ chứ!”

Số lính đứng xung quanh họ ít ra cũng phải lên đến hai đại đội.

Baloun nhể nhại mồm hôi và mệt lử người, nhưng Švejk vẫn tiếp tục ra lệnh: “Bước đều! Đằng sau quay, bước! Đứng lại, đứng! Chạy đều, chạy! Bước đều, bước! Bước! Đứng lại, đứng! Nghỉ! Chú ý! Nghiêm! Hướng nhà ga! Chạy đều, chạy! Đứng lại! Đằng sau

quay! Hướng toa tàu! Chạy đều, chạy! Bước ngắn, bước! Đứng lại, đứng! Nghỉ! Bây giờ thì cho cậu nghỉ một tí! Rồi ta lại bắt đầu làm lại. Có ý chí thì việc gì cũng làm được”.

“Cái gì ở đây thế hả?” thiếu úy Dub chạy đến và cất tiếng hỏi, tỏ vẻ không hài lòng.

“Báo cáo thiếu úy”, Švejk trả lời, “chúng tôi tập một tí để khỏi quên các bài luyện tập, và cũng để khỏi lãng phí thời gian quý báu ạ”.

“Anh xuống đây”, thiếu úy ra lệnh, “tôi không chịu được nữa rồi. Tôi sẽ đưa anh đến Chỉ huy Tiểu đoàn”.

Khi Švejk vào toa Chỉ huy Tiểu đoàn, trung úy Lukáš rời toa, xuống thêm ga bằng cửa lên xuống thứ hai.

Lúc nghe thiếu úy Dub báo cáo về những trò ranh mãnh tinh nghịch, theo như lời thiếu úy nói, của người lính tốt Švejk, thì đại úy Ságner đang vô cùng vui vẻ, bởi vì rượu vang Gumpoldskirchen quả thật ngon tuyệt vời.

“À, vậy ra anh không muốn lãng phí thời gian quý báu đấy”, đại úy cười đầy ẩn ý. “Matušíč đâu, lại đây!”

Và liên lạc viên của Tiểu đoàn nhận được lệnh đi gọi trung sĩ Nasáklo của Đại đội 12, một người nổi tiếng là tàn bạo nhất, và cũng tìm ngay cho Švejk một khẩu súng.

Đại úy Ságner nói với trung sĩ Nasáklo: “Anh này không muốn lãng phí thời gian quý báu. Vậy anh hãy đưa anh ấy ra đằng sau toa rồi cho anh ấy tập một tiếng đồng hồ các thao tác với súng. Nhưng mà không thương tiếc gì cả, không nghỉ ngơi gì

cả. Cái chính là tập nghiêm chỉnh theo trình tự: xuống súng, vác súng, xuống súng...”

Rồi quay sang Švejk, đại úy nói: “Anh sẽ thấy là không phải chán một tí nào hết”.

Chỉ một khoảnh khắc sau, từ phía sau toa tàu đã nghe thấy tiếng khẩu lệnh sắc lạnh, vang lên một cách trang nghiêm giữa những đường ray. Trung sĩ Nasáklo, trước đó đang làm nhà cái lúc chơi bài lá *hai mươi mốt*, gào lên ở khoảng không dưới vòm trời: “Xuống súng! Vác súng! Xuống súng! Vác súng!”

Một lúc sau, tiếng ra khẩu lệnh im bật, thay vào đó là tiếng nói hài lòng và tỉnh táo của Švejk: “Những động tác này tôi đã tập hồi còn là lính chính quy trước đây. Khi mang súng mà có khẩu lệnh ‘Xuống súng!’ thì khẩu súng phải đứng dựa dọc theo thân người phía bên phải. Mũi đế báng súng ngang với mũi bàn chân. Tay phải duỗi thẳng tự nhiên và giữ khẩu súng bằng cách là ngón cái giữ phía bên trái, bốn ngón con thì khép lại, nằm ở phía bên phải. Còn khi có khẩu lệnh ‘Vác súng!’ thì khẩu súng để thông dây, và được đặt lên vai phải, nòng súng ở phía trên, nghiêng về phía sau...”

“Này, đủ rồi, thôi đi, sao mà lảm mồm thế!” trung sĩ Nasáklo nói rồi tiếp tục ra khẩu lệnh: “Nghiêm! Bên phải, nhìn! Ồi trời ơi, anh làm thế nào thế...”

“Tôi đang vác súng mà có khẩu lệnh *Bên phải, nhìn!* thì tay phải của tôi thả xuống theo dây súng, nắm cổ báng súng rồi tôi quay đầu sang bên phải. Còn khi có khẩu lệnh *Nghiêm!* thì tay phải tôi lại cầm dây súng và tôi lại nhìn thẳng vào trung sĩ ạ”.

Rồi tiếng trung sĩ lại vang lên:

“Xách súng! Xuống súng! Xách súng! Vác súng! Lắp lưỡi lê! Tháo lưỡi lê! Cất lưỡi lê! Chuẩn bị cầu nguyện! Thôi cầu nguyện! Quỳ xuống cầu nguyện! Nạp đạn! Bắn! Bắn sang tay phải theo góc vuông! Mục tiêu toa chỉ huy! Cự ly hai trăm bước! Chuẩn bị! Nhắm mục tiêu! Bắn! Nhắm mục tiêu! Bắn! Đặt súng! Nhìn bình thường! Tháo đạn! Nghỉ!” Trung sĩ quán một điếu thuốc lá.



Trong khi đó, Švejk ngắm nghía con số ở khẩu súng và lên tiếng: “4268! Một cái đầu tàu đứng trên đường ray số 16 ở ga

Pečk* cũng mang con số này. Lần ấy, người ta phải kéo cái đầu tàu đó về xưởng kiểm tra tàu ở Lysá nad Labem*, nhưng mà chuyện ấy đâu có dễ dàng, bởi vì thừa trung sĩ, tay lái tàu được giao việc kéo đầu tàu là người có trí nhớ rất kém về con số. Thế là ông giám sát vận hành nhà ga gọi hân vào văn phòng và bảo: ‘Đầu tàu số 4268 đỗ ở đường ray thứ 16. Tôi biết là trí nhớ về con số của anh rất kém, và nếu có viết một con số nào đó ra giấy thì anh cũng sẽ đánh mất luôn mảnh giấy ấy. Khi mà anh có khó khăn đến thêd với các con số, thì anh hãy thật chú ý nghe tôi đây, tôi sẽ chỉ cho anh thấy là ghi nhớ bất kỳ một con số nào cũng đều là việc rất dễ dàng. Này nhé, cái đầu tàu mà anh phải kéo về xưởng kiểm tra ở Lysá nad Labem mang con số 4268. Bây giờ thì anh nghe đây: con số thứ nhất là số 4, con số thứ hai là số 2, như vậy là anh hãy nhớ số 42, tức là 2 nhân 2, theo thứ tự thì con số đứng đầu là số 4, lấy nó mà chia cho 2 thì anh được con số 2, thế là anh có số 4 và số 2 đứng cạnh nhau, phải không nào? Còn bây giờ thì đừng giật mình nhé! 4 nhân 2 là mấy nào? Là 8, có đúng không? Vậy anh hãy nhớ rằng con số 8 là con số cuối cùng của 4268. Khi anh đã nhớ được rằng con số đầu tiên là 4, số thứ hai là 2 và số thứ tư là 8, thì chỉ còn phải làm sao tinh khôn mà nhớ cho được con số 6 đứng trước số 8. Và đó là điều cực kỳ đơn giản. Con số đầu tiên là 4, số thứ hai là 2, lấy 4 cộng 2 ta được 6, tức là anh biết chắc chắn rằng con số thứ hai từ cuối lên là số 6, và anh sẽ không bao giờ quên dãy số ấy, anh sẽ nhớ mãi con số 4268. Nhưng anh cũng có thể đi đến kết quả như thế bằng cách còn đơn giản hơn...”

Trung sĩ ngừng hút thuốc lá, giương mắt nhìn Švejk và chỉ lắp bắp được một câu vô nghĩa bằng tiếng Đức: “Bỏ mũ!”

Švejk trình trọng tiếp tục: “Vậy là ông giám sát viên bắt đầu bảo cho người lái tàu về cách ghi nhớ con số 4268 của chiếc đầu tàu bằng cách đơn giản hơn. Nếu lấy 8 trừ đi 2 thì ta có số 6, như vậy là đã biết số 68. Lấy 6 trừ đi 2 thì còn 4, tức là ta có 4-6-8) rồi điền số 2 vào đó để có được dãy số 4-2-6-8. Cũng còn một cách làm khác nữa mà không phải tính toán quá vất vả, đó là cách sử dụng phép nhân và phép chia. Bằng cách ấy thì ta cũng đi đến được kết quả đúng như thế. ‘Anh hãy nhớ rằng’, giám sát viên nhà ga nói, ‘42 nhân 2 là 84. Một năm có 12 tháng. Nếu lấy 84 trừ 12 thì ta được con số 72, từ số ấy lại trừ đi 12 tháng nữa thì còn lại 60, như thế là ta có chắc chắn con số 6, còn con số không thì gạch đi. Điều đó cũng có nghĩa là ta biết dãy số 42684. Khi mà trước đó ta đã gạch đi con số 0, thì bây giờ ta cũng gạch luôn cả con số 4 ở cuối dãy, thế là ta lại đi đến kết quả 4268 một cách rất dễ dàng, tức là đến con số của chiếc đầu tàu mà anh phải kéo về xưởng kiểm tra ở Lysá nad Labem. Còn về việc dùng phép chia thì như tôi đã nói, nó cũng dễ thôi. Chúng ta sẽ tính hệ số theo mức thuế quan...’ Ồi, thưa trung sĩ, ông có bị sao không đấy? Nếu trung sĩ muốn thì tôi lại bắt đầu làm các động tác, chẳng hạn Chuẩn bị bắn! Nhắm mục tiêu! Bắn! Ôi trời đất ạ, đúng ra thì ngài đại úy không nên bắt chúng ta ra nắng thế này! Tôi phải chạy đi lấy cái cáng đây!”

Khi đến khám cho trung sĩ, bác sĩ quân y khẳng định rằng hoặc là trung sĩ bị cảm nắng, hoặc là bị viêm màng não cấp tính.

Lúc tỉnh lại, trung sĩ Nasáklo thấy Švejk đứng bên cạnh mình. Anh bảo ông: “Để tôi kể nốt chuyện cho ông nghe nhé. Thưa trung sĩ, ông nghĩ là tay lái tàu đó nhớ được con số ấy ư? Hắn đã nhầm lẫn lung tung và đem nhân ba tất cả các con số, bởi vì hắn nhớ đến Chúa Ba ngôi. Chính vì thế mà hắn không sao tìm thấy được cái đầu tàu, thành ra cho đến tận bây giờ nó vẫn còn đứng ở đường ray số 16 ạ”.

Ông trung sĩ nhắm nghiền mắt lại.

Khi Švejk trở về toa tàu của mình và mọi người hỏi anh đi đâu mà lâu thế, anh trả lời: “Ai dạy người khác chạy đều thì phải một trăm lần vác súng”. Phía cuối toa, Baloun đang run cầm cập. Trong khi Švejk vắng mặt, hắn đã ăn vụng mất một nửa khẩu phần thịt gà luộc của anh.

—

Trước khi tàu của họ lại khởi hành thì một đoàn tàu quân sự hỗn hợp chở đủ các thành phần chạy tới nhà ga. Trên tàu gồm những người bị lỡ chuyến, hay những thương binh bệnh binh mới ra viện, bây giờ chạy đuổi kịp đơn vị của mình, cũng còn cả những phần tử đáng nghi ngờ trở về sau chuyến đi công tác, hoặc mới được ra tù.

Trong đoàn tàu ấy cũng có cả người lính tình nguyện một năm Marek. Tại vì không chịu lau dọn nhà xí, anh đã bị truy tố tội nổi loạn, nhưng được tòa án quân sự của Sư đoàn tuyên trắng án, vì thế việc điều tra anh đã được ngừng lại. Và bây giờ

thì Marek tới trình diện ở toa của Ban chỉ huy Tiểu đoàn. Bởi vì cứ liên tục bị đưa từ trại giam này sang trại giam khác mà cho đến tận lúc này, anh vẫn chưa thuộc về một đơn vị nào cả.

Khi nhìn thấy người lính tình nguyện một năm và nhận từ anh mọi giấy tờ liên quan tới việc chuyển đến Tiểu đoàn với ghi chú rất cẩn mật bằng tiếng Đức ‘Chú ý! Đối tượng khả nghi về chính trị!’ đại úy Sagner không lấy gì làm phấn khởi. Nhưng may sao, ông chợt nhớ tới vị tướng trong vụ hồ xí, người đã có gợi ý hay cho ông về việc bổ sung một cây bút ghi chép sử ký cho Tiểu đoàn.

“Anh là người rất vô kỷ luật, anh lính tình nguyện một năm ạ”, đại úy bảo Marek. “Ở trường lính tình nguyện một năm, anh đã là thảm họa. Đáng lẽ phải vươn lên, phải xuất sắc, phải đạt được thăng tiến xứng đáng với trí thông minh của mình, thì anh lại đi từ trại giam này đến trại giam khác. Cả Trung đoàn đã phải hổ thẹn vì anh. Nhưng anh có thể sửa những sai trái của bản thân, nếu mà anh lại trở về đội ngũ những người lính tốt bằng việc thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ của mình. Anh hãy cố gắng hiến sức lực cho Tiểu đoàn bằng cả tấm lòng mình. Tôi sẽ cho anh cơ hội ấy. Anh là người trẻ tuổi thông minh và chắc hẳn anh cũng có cả khả năng viết lách tốt. Anh nghe tôi nói đây! Mỗi một tiểu đoàn cần có một người lên danh sách tất cả các sự kiện chiến tranh có liên quan đến hoạt động của tiểu đoàn ở ngoài chiến trường. Tất cả các cuộc chiến thắng, tất cả những khoảnh khắc vẻ vang lớn mà Tiểu đoàn đã tham gia, đã đóng vai

trò lãnh đạo quan trọng, đều cần phải được ghi rõ lại để dần dần chuẩn bị tài liệu cho quân đội. Anh có hiểu ý tôi không?”

“Báo cáo đại úy, tôi hiểu ạ. Ghi chép lại từng sự kiện trong đời sống của tất cả các đơn vị. Mỗi tiểu đoàn có lịch sử của mình. Dựa trên lịch sử của các tiểu đoàn, chúng ta xây dựng lịch sử của trung đoàn. Các trung đoàn sẽ tạo nên lịch sử của lữ đoàn, và các lữ đoàn thì làm nên lịch sử của sư đoàn, vân vân. Tôi sẽ cố gắng hết sức ạ, thưa đại úy”.

Người lính tình nguyện một năm Marek đặt tay lên ngực trái: “Với tình yêu thật sự, tôi sẽ ghi lại những ngày vẻ vang của Tiểu đoàn chúng ta, đặc biệt hiện nay, khi cuộc tấn công đang trở nên mãnh liệt ở mọi nơi và khi cuộc chiến đi đến giai đoạn căng thẳng, khi những người con anh hùng của Tiểu đoàn của chúng ta xả thân ngoài chiến trường. Tôi sẽ tận tâm ghi lại quá trình tất cả những sự kiện sẽ phải đến, để các trang sử của Tiểu đoàn chúng ta được phủ đầy những vòng nguyệt quế”.

“Anh lính tình nguyện một năm ạ, anh sẽ thường xuyên có mặt ở Ban chỉ huy Tiểu đoàn, anh sẽ chú ý theo dõi để biết ai được đề nghị khen thưởng, và sẽ ghi lại - tất nhiên là theo những gợi ý của chúng tôi - những cuộc hành quân mà đặc biệt thể hiện tinh thần chiến đấu và kỷ luật thép của Tiểu đoàn chúng ta. Đây không phải là việc dễ dàng, anh ạ. Nhưng tôi hy vọng là anh có tài quan sát, và dưới sự hướng dẫn của tôi, anh sẽ đưa Tiểu đoàn chúng ta vượt lên trên các đơn vị khác. Tôi sẽ gửi điện lên Trung đoàn, thông báo là tôi đã trao cho anh nhiệm vụ làm người viết sử của Tiểu đoàn. Anh hãy đến gặp trung sĩ phụ

trách tài chính Vaněk của Đại đội 11 để trung sĩ thu xếp chỗ ngồi cho anh ở toa tàu của trung sĩ. Toa ấy còn nhiều chỗ ngồi nhất. Rồi anh bảo ông ấy đến gặp tôi. Tất nhiên là anh sẽ ở trong danh sách của Ban chỉ huy Tiểu đoàn, sẽ có lệnh gửi cho cả Tiểu đoàn”.

—

Trong toa, người đầu bếp huyền bí đang ngủ. Còn Baloun vẫn đang run sợ, bởi vì hắn đã mở hộp cá của trung úy Lukáš. Trung sĩ phụ trách tài chính Vaněk đi đến gặp đại úy Ságner. Người phụ trách điện báo Chodounský thì đã bí mật kiếm được ở nhà ga một chai *Borovička** rồi uống cạn nó. Bây giờ thì ở trong tâm trạng đa sầu đa cảm, anh cất tiếng hát:

*Năm tháng ngọt ngào lạc trong mơ
Chung thủy biết bao những bến bờ
Ngực tôi kiêu hãnh niềm tin lớn,
ánh mắt tôi yêu sáng lửa tình.*

*Nhưng khi tỉnh giấc nhìn thấy cả
thế gian xảo trá, quá lật lùa
Lòng tin mất đi, tình yêu nữa,
Tôi khóc, vâng, tôi khóc lần đầu...*

Sau đó anh đứng dậy, đi tới bàn của trung sĩ phụ trách tài chính Vaněk và viết lên một mẫu giấy dòng chữ thật to:

Tôi xin đề nghị được phong chức làm người thổi kèn của Tiểu đoàn.

Chodounský, điện báo viên

—

Đại úy Sagner không nói gì nhiều với trung sĩ phụ trách tài chính Vaněk. Ông chỉ thông báo cho trung sĩ biết là người viết sử ký tạm thời của Tiểu đoàn, lính tình nguyện một năm Marek, sẽ ngồi cùng toa với Švejk.



ĐẠI ÚY SAGNER

“Tôi chỉ có thể nói với anh rằng Marek, nói thế nào nhỉ, vâng, là người khả nghi. Vâng, có khả nghi về chính trị. Ôi trời! Thời nay thì chuyện đó chẳng có gì là lạ. Với ai mà người ta chẳng bảo thế. Đó chỉ là những cái người ta đoán là như thế, cho là như thế. Nhưng tôi nghĩ anh hiểu tôi. Vì vậy, tôi chỉ lưu ý anh, để trong trường hợp mà anh ta có nói cái gì, thì, vâng, anh hiểu tôi đấy, thì anh chặn anh ta lại ngay, kẻo tôi cũng bị dính chuyện phiền phức. Đơn giản là anh bảo anh ta đừng nói gì cả, như thế là xong việc. Tôi cũng không nghĩ là anh phải chạy đến báo cáo cho tôi ngay. Anh hãy giải quyết một cách thân thiện với anh ta, thống nhất với nhau như thế bao giờ cũng tốt hơn chuyện tố giác ngu xuẩn. Nói tóm lại, tôi không muốn nghe thấy một cái gì cả, bởi vì... Anh hiểu đấy! Một việc như thế bao giờ cũng làm ảnh hưởng đến cả Tiểu đoàn”.

Khi trở về toa, trung sĩ Vaněk gọi người lính tình nguyện Marek sang một bên rồi bảo anh: “Người ta nói rằng anh là đối tượng khả nghi về chính trị, nhưng mà không sao cả. Chỉ có điều anh đừng nói gì nhiều vô ích trước mặt tay điện báo viên Chodounský”.

Trung sĩ vừa dứt lời thì Chodounský loạng choạng bước tới chỗ họ rồi ngã ngay vào tay trung sĩ, miệng thì lè nhè giọng của kẻ say, có vẻ anh muốn hát:

*Khi mà tất cả đã bỏ anh
chỉ còn ngực em anh áp má.
Ôi trái tim sao mà trong sạch*

*anh đau, hai dòng lệ tuôn rơi.
Ơi mắt em lửa bùng ấm áp
lấp lánh tựa như ánh sao trời.
Đôi hàng răng ngọc, và em chỉ
thăm thì, em chẳng bỏ anh đâu.*

“Chúng ta sẽ chẳng bao giờ bỏ nhau”, Chodounský toang toang, “cái gì nghe được ở điện thoại tớ sẽ bảo cho các cậu biết ngay. Tớ ỉa vào lời thề!”

Ở góc toa, Baloun hoảng sợ làm dấu Thánh giá và bắt đầu to tiếng cầu nguyện: “Thưa Đức Mẹ Chúa Trời, xin chớ bỏ qua lời con kêu xin, mà lắng nghe lời con nguyện cầu cùng Mẹ. Xin Mẹ nhân từ an ủi con, xin Mẹ rủ lòng thương cứu giúp con, đứa con khốn khổ cầu xin Mẹ với lòng trung tín, với niềm hy vọng vững chắc, với tình yêu mãnh liệt trong thung lũng nước mắt này. Ôi Nữ vương Thiên đàng, xin Mẹ cầu thay cho con, để con được sống trong ân sủng của Chúa, và nương ẩn dưới sự che chở của Mẹ cho đến ngày cuối cùng của đời con”.

Đức Mẹ Đồng trinh Maria nhân từ quả thật đã cầu thay cho Baloun, bởi vì đúng lúc đó, người lính tình nguyện một năm lấy ra từ chiếc ba lô nghèo nàn của mình mấy hộp cá mòi, rồi chia cho mỗi người một hộp.

Baloun dứt khoát mở chiếc va ly của trung úy Lukáš và bỏ vào đó hộp cá từ trên trời rơi xuống ấy.

Nhưng khi thấy tất cả mọi người mở hộp cá của mình và nhấm nháp ngon lành, Baloun không cưỡng nổi cảm dỗ, bèn lại mở va ly, mở luôn cả hộp cá mới bỏ vào đó, rồi chỉ loáng một cái, hăn chén sạch.

Và Đức Mẹ Đồng trinh Maria nhân từ nhất và ngọt ngào nhất đã ngoảnh mặt đi, bởi vì vừa đúng lúc hăn liếm những giọt dầu cuối cùng từ hộp cá thì liên lạc viên Matušíč hiện ra ở trước toa tàu và gọi với lên: “Anh Baloun ơi, anh mang hộp cá mời đến cho trung úy nhé!”

“Ồi, sẽ có rất nhiều cái tát đây”, trung sĩ Vaněk nói.

“Tốt nhất là đừng đi tay không đến đây”, Švejk khuyên, “ít ra thì cậu hãy mang theo người năm cái hộp rỗng”.

“Anh đã làm gì mà Trời trừng phạt anh như thế, hả?” Người lính tình nguyện một năm nhận xét. “Trong quá khứ của anh dứt khoát phải có một tội lỗi gì lớn. Chắc anh đã lấy cắp đồ Thánh, hay là anh đã ăn mất miếng giăm bông của cha cố để trong ống khói? Hay là anh đã uống rượu Thánh mà cha cố cất dưới tầng hầm? Hay là khi còn bé anh đã leo tường vào vườn nhà xứ để hái trộm lê?”

Baloun loạng choạng bước đi với vẻ mặt bất hạnh vô cùng tuyệt vọng. Con người khốn khổ ấy gào lên thống thiết: “Bao giờ mới hết được nỗi đày đoạ khổ sở này hả trời?”

“Ấy nó là thế anh bạn ạ” người lính tình nguyện một năm nói khi nghe anh chàng Baloun bất hạnh ca thán, “anh đã làm mất kết nối giữa mình với Chúa Trời, anh không biết cầu nguyện để Chúa Trời cho anh rời khỏi thế gian này thật sớm”.

Švejk nói thêm vào: “Cậu ấy vẫn chưa đủ can đảm để dâng lên trái tim đầy tình mẫu tử từ bi của Chúa tất cả cuộc đời người lính, tư tưởng quân sự, những lời nói, những hành động, cả cái chết của người lính nữa. Cũng giống như ngài tuyên úy Katz của tôi vẫn thường bảo, khi ông ấy đã bắt đầu loáng choáng say rồi chẳng may xô phải một người lính đang đi ở ngoài đường”.

Baloun rên rỉ, rằng đã mất hết lòng tin vào Đức Chúa Trời, bởi vì đã biết bao lần anh ta cầu nguyện, chỉ để xin Chúa ban cho anh sức mạnh, làm sao cho cái dạ dày của anh thắt nhỏ lại được.

“Cái chuyện ăn không biết no này không phải mãi khi đi lính tớ mới có đâu”, Baloun than vãn, “nó là cái bệnh từ lâu rồi. Vì nó mà vợ tớ cùng lũ trẻ thường đi hành hương ở Klokoty* đấy”.

“Tớ biết chỗ ấy”, nhà thờ ấy ở gần Tábor, trong nhà thờ có tượng Đức Mẹ Đồng trinh mang kim cương giả. Có một ông người quê ở Slovakia, vốn là người trông coi nhà thờ ở một nơi nào đó, đã muốn lấy trộm bức tượng ấy. Mà ông ấy lại là một người rất ngoan đạo đấy. Ông ấy đi hành hương đến Klokoty và nghĩ rằng, có lẽ tốt hơn cả là trước hết sẽ đi xưng tội để được giải sạch sành sanh mọi tội lỗi cũ đã phạm phải, và tiện thể cũng xưng luôn cả tội mới là muốn ngày hôm sau sẽ lấy trộm tượng Đức Mẹ Đồng trinh Maria. Ông ấy chẳng nói gì hơn nữa, và trước khi cầu nguyện Kinh Lạy Cha đến lần thứ ba trăm mà cha cố yêu cầu, cốt để cho ông ấy khỏi bỏ đi mất, thì người ta tới giải ông ấy thẳng lên trạm hiến binh”.

Người đầu bếp huyền bí bắt đầu tranh cãi với điện báo viên Chodounský về vấn đề tiết lộ bí mật Tòa giải tội có phải là việc

tày đình không, hay là việc ấy có đáng nói không, khi mà những viên kim cương trên bức tượng ấy chỉ là kim cương giả. Cuối cùng thì người đầu bếp cũng chứng minh cho điện báo viên thấy rằng đó là cái nghiệp, tức là cái số mệnh đã được định sẵn từ thời quá khứ vô cùng xa xôi không biết đến, từ thời mà có thể con người bất hạnh coi nhà thờ quê ở Slovakia ấy vẫn còn là một con mực, sống ở một hành tinh xa lạ nào đó. Và tương tự như thế, số mệnh đã định trước từ lâu, từ khi mà có lẽ người cha cố ở Klokoty vẫn còn là con thú lông nhím chẳng hạn, một con thú có túi của loài động vật có vú hiện nay đã tuyệt chủng, thành ra cha phải vi phạm Ấn tín Tòa giải tội, mặc dù về quan điểm pháp lý thì phải tuân theo luật giải tội của Bộ Giáo luật, kể cả trong trường hợp đó là tài sản của tu viện.

Švejk góp thêm vào đó một nhận xét đơn giản: “Ờ... ờ, thế đấy, chẳng ai biết được mình sẽ làm trò gì sau vài triệu năm nữa, vì thế không được phép nghĩ là không cần cái gì cả. Khi chúng tôi còn phục vụ trong bộ phận dự bị ở Karlín thì trung úy Kvasnička thường bảo chúng tôi khi huấn luyện: ‘Đồ bộ phân bản thủ, đồ con bò con lợn lười biếng, các anh đừng có nghĩ rằng đối với các anh thì cuộc chiến tranh này sẽ kết thúc, sẽ xong ở trên thế gian này. Kể cả sau khi chết, chúng ta cũng sẽ không rời mắt nhau được, và tôi sẽ thu xếp cho các anh những khổ ải rửa tội dưới địa ngục, để các anh phát ngu phát dại vì kinh hoàng, lũ con lợn khốn kiếp ạ’”.

Trong khi đó thì Baloun, hoàn toàn tuyệt vọng và vẫn nghĩ là mọi người đang chỉ nói về anh ta, rằng tất cả mọi chuyện đều

chỉ có liên quan đến anh ta, tiếp tục xưng tội công khai: “Nhưng mà cả Klokoty cũng chẳng giúp tớ chữa được tính háu ăn. Vợ con tớ cứ đi lễ hội hành hương xong, về đến nhà là lại bắt đầu đếm gà. Bao giờ cũng thấy thiếu một hai con. Tớ không làm sao khác được, biết là cần nuôi gà mái để lấy trứng đấy, nhưng cứ ra đến sân trông thấy chúng là tớ lại thấy lòng dạ rộng tuếch. Một tiếng đồng hồ sau thì tớ thấy ấm lòng, vì đã nấu rồi ăn hết cả con gà. Một lần, vợ con tớ lại đi Klokoty để cầu nguyện cho tớ, để tớ khỏi nhồi nhét nhiều như thế, khỏi làm tốn kém thêm nữa. Thế là ở nhà, tớ lững thững đi ngoài sân, chợt nhìn thấy con gà tây. Lần ấy tớ suýt toi mạng vì bị hóc xương chân gà. Giá mà không có thằng phụ việc bé con ấy móc cái xương ấy ra cho thì hôm nay tớ đã chẳng ngồi đây với các cậu, cũng chẳng phải gặp cái cuộc chiến tranh thế giới này. Ôi chao, ôi chao! Cái thằng phụ việc của tớ, nó là thằng bé lanh lợi. Nó nhỏ xíu, tròn trĩnh, béo mập béo mập...”

Švejk tiến lại gần Baloun: “Thè lưỡi ra!”

Baloun thè lưỡi cho Švejk xem, và Švejk quay sang nói với tất cả mọi người đang ngồi trong toa: “Tôi biết mà! Hắn ăn cả thằng bé phụ việc của hắn rồi! Thú nhận đi, cậu ăn thịt thằng bé vào lúc nào, hả? Lúc mà vợ con cậu lại đi Klokoty, phải không?”

Baloun tuyệt vọng chấp tay lại rồi kêu lên: “Để cho tớ yên, các cậu ơi! Như thế chưa đủ hay sao mà tớ còn phải chịu chuyện này ở các bạn mình...”

“Chúng tôi chẳng vì thế mà lên án anh đâu,” người lính tình nguyện một năm nói, “ngược lại, xem ra thì anh sẽ là người lính

tốt. Trong chiến tranh Napoleon, khi người Pháp bao vây Madrid thì chỉ huy trưởng quân Tây Ban Nha ở Madrid thà ăn thịt sĩ quan trợ lý quân sự của mình, ăn nhạt không chấm muối, còn hơn là vì đói mà dâng pháo đài cho địch”.

“Thế thì quả thật là sự hy sinh, bởi vì thịt trợ lý quân sự đem chấm muối thì nhất định dễ ăn hơn. Thưa trung sĩ tài chính, trợ lý quân sự của Tiểu đoàn chúng ta tên là gì nhỉ? Ziegler à? Cậu ấy gây nhom thế, có lấy cậu ấy ra mà chia thành suất thì cũng chẳng đủ cho một đại đội”.

“Các anh nhìn kìa” trung sĩ Vaněk nói, “Baloun đang cầm chuỗi hạt Mân Côi kìa”.

Thật vậy, trong nỗi thống khổ cùng cực của mình, Baloun đang tìm sự cứu rỗi bằng chuỗi hạt Mân Côi của Công ty Moritz Löwenstein ở Vienna.

“Chuỗi hạt Mân Côi này cũng mua ở Klokoty”, Baloun buồn rầu nói. “Trước khi vợ con mang chuỗi hạt về đến nhà cho tở thì hai con ngỗng non đã bị toi mạng, nhưng mà cũng chẳng bỏ bèn gì, thịt nó nhẽo nhèo nhèo, ăn chả ra cái gì cả”.

Một lúc sau, có lệnh truyền xuống cho cả đoàn tàu là mười lăm phút nữa sẽ khởi hành. Nhưng bởi vì không ai muốn tin điều ấy, thành ra xảy ra chuyện là - mặc dù đã có trông coi cẩn thận - vẫn có người còn quanh quẩn ở đâu đó. Thế là khi tàu chuyển bánh, Tiểu đoàn thiếu mất mười tám người, một trong số đó là trung sĩ Nasáklo của Đại đội 12. Tàu đã chạy qua Isatarsca từ lâu rồi mà trung sĩ vẫn còn đứng đôi co với một ả gái điếm trong khu rừng nhỏ đầy cây dương hòe ở thung lũng

phía sau nhà ga. Ắ đòi trung sĩ trả năm *koruna*, nhưng ông thì bảo rằng dịch vụ ắ đã cho ông chỉ đáng hoặc là một *koruna*, hoặc là vài cái tát. Cuối cùng thì ông trả công bằng hình thức thứ hai, mạnh mẽ đến nỗi mà tiếng gào thét của ắ làm mọi người từ nhà ga nhốn nháo chạy đến.



3.

Từ Hatvan đến biên giới Galicia



Trong suốt thời gian di chuyển bằng đường sắt của tiểu đoàn, đơn vị sẽ gặt hái chiến thắng vẻ vang sau khi đi bộ từ sông Laborec* qua miền Đông Galicia đến chiến trường, thì ở toa của người lính tình nguyện một năm cùng với Švejk lại có nói những câu kỳ cục, ít nhiều mang nội dung phản quốc. Ở các toa

khác thì tuy những lời như thế có ít hơn, nhưng nhìn chung thì có thể khẳng định rằng mọi người đều nói. Thậm chí cả ở toa của Ban chỉ huy Tiểu đoàn cũng có một sự không hài lòng nhất định, bởi vì khi tàu tới ga Fuzesabony* thì có lệnh từ Trung đoàn gửi đến, thông báo rằng khẩu phần rượu vang của từng sĩ quan sẽ bị giảm đi một phần tám lít. Tất nhiên là người ta cũng không quên nghĩ đến quân lính. Khẩu phần bột saga cho mỗi người lính sẽ bị giảm đi một trăm gram. Nhưng đây là điều khó hiểu hơn, bởi lẽ ở trong quân đội thì chưa bao giờ và chưa một ai từng trông thấy bột saga.

Dù sao chẳng nữa thì cũng phải thông báo về việc đó cho trung sĩ tài chính Baumtanzl của Tiểu đoàn biết. Và trung sĩ thấy bị xúc phạm ghê gớm và cảm thấy như bị mất cấp. Trung sĩ bảo rằng thời buổi này, bột saga là thứ khan hiếm và nếu đem bán thì ít nhất ông cũng phải bán được đến tám *koruna* một cân.

Ở ga Fuzesabony, người ta cũng phát hiện ra là một đại đội nào đó đã đánh mất bếp di động, bởi vì cuối cùng thì khi đến đó, các đơn vị được phép xuống nhà ga nấu món *goulash* với khoai tây, món ăn mà tầm quan trọng của nó đã được “tướng hổ xí” nhấn mạnh. Điều tra kỹ hơn nữa thì người ta thấy là ngay từ ở Bruck, cái bếp di động bất hạnh ấy đã không đi cùng theo đoàn tàu, và có thể là cho đến bây giờ, nó vẫn còn đứng đó, bị bỏ rơi và lạnh lẽo, ở đằng sau ngôi nhà số 186.

Số là, một ngày trước khi lên đường ra mặt trận thì, bởi vì đã chơi bời rất vui vẻ ở trong thành phố, nên anh nuôi phục vụ cái bếp di động ấy bị giam ở phòng bảo vệ. Và anh đã thu xếp khéo

léo đến mức cho đến khi đại đội của anh đã đi qua Hungary rồi, mà anh thì vẫn còn tiếp tục ngồi ở đó.

Thế là đại đội không có bếp di động ấy được ghép vào một đại đội khác có bếp di động. Điều đó tất nhiên là không tránh khỏi chuyện cãi cọ. Trong khi gọt khoai tây thì giữa quân lính của hai đại đội có xảy ra chuyện tranh cãi nhau, bên này khẳng định với bên kia rằng họ chẳng phải là lũ ngu xuẩn nào cả mà phải vất vả cực nhọc vì kẻ khác. Nhưng cuối cùng thì thấy rằng chuyện nấu *goulash* với khoai tây ấy cũng chỉ là một cái mẹo, là một cuộc thực tập để quân lính làm quen với tình hình ngoài chiến trường, để họ chuẩn bị tinh thần là có thể xảy ra tình huống, khi mặt đối mặt với quân địch họ sẽ phải nấu *goulash*, nhưng đột nhiên lại có lệnh rút lui, rồi thì các nồi *goulash* sẽ bị đổ đi mà không một ai được nếm chút gì cả.

Thành thử chuyện nấu *goulash* lần này hẳn cũng chỉ là một hình thức chuẩn bị như vậy thôi. Cuối cùng thì tuy nó chẳng kết thúc đến nỗi gọi là bi đát, nhưng dù sao cũng mang tính chất giáo dục. Sự thể là khi chuẩn bị chia *goulash* cho quân lính ăn thì có lệnh “Lên tàu!” và thế là tàu tiếp tục chạy về Miskolc*. Cả ở ga Miskolc cũng không thấy chia *goulash* cho ai, bởi vì lúc đó trên đường ray có một đoàn tàu với các toa của Nga nên quân lính không được phép xuống sân ga. Tất nhiên là họ được phép tự do tưởng tượng về nồi *goulash*, ai cũng cho rằng chắc phải mãi đến khi tàu tới Galicia thì mới được chia phần, nhưng lúc đó thì *goulash* hẳn đã bị thiu rồi, không ăn được nữa và sẽ phải đổ đi.

Cùng với những nồi *goulash* ấy, tàu tiếp tục chạy qua Tisza^lök* và Zom^bor*. Khi chẳng còn ai mong chờ gì vào *goulash* nữa thì tàu dừng lại ở Sátoraljaúh^ely*, có lệnh cho nổi lửa đun lại và chia ra cho mọi người ăn.

Nhà ga đang quá tải. Lẽ ra trước hết phải cho hai đoàn tàu chở đạn đi, sau chúng là hai tàu chở lính pháo binh, rồi tàu chở các tấm phao nổi pontoon. Nhìn chung, có thể nói ở đây tụ tập tất cả những đoàn tàu chở các bộ phận của đủ mọi đơn vị trong quân đội.

Ở đằng sau nhà ga, một đám lính kỵ binh Hungary đang làm tội hai người Do Thái Ba Lan. Đám lính cướp rượu từ sọt hàng của hai người, bây giờ trong trạng thái vui vẻ và đáng lẽ trả tiền rượu cho họ, thì bọn ấy vả vào mồm họ. Xem ra thì bọn ấy được phép làm như thế, bởi vì ông đại úy của chúng, đang đứng khá gần đấy, thấy vậy chỉ vui vẻ cười. Trong khi đó, ở sau nhà kho, mấy người lính kỵ binh Hungary khác thì luồn tay sờ mó dưới váy mấy cô con gái nhỏ mắt đen của hai người Do Thái đã bị ăn tát ấy.

Ở nhà ga cũng có đoàn tàu chở các bộ phận của máy bay. Trên các đường ray bên cạnh đó thì có các toa tàu cũng chứa các vật như thế, tức là các bộ phận của máy bay và các khẩu pháo, chỉ có điều chúng đã bị hỏng. Đó là những chiếc máy bay bị bắn thủng, những khẩu pháo bị vỡ nòng. Trong khi những thứ còn mới nguyên được chở ra chiến trường, thì những mảnh vỡ của sự vẻ vang được mang trở lại nội địa để sửa chữa và để trùng tu.

Thiếu úy Dub giảng giải cho đám lính đứng tụ tập xung quanh những chiếc máy bay và những khẩu pháo hỏng, rằng đó là chiến lợi phẩm. Và ông để ý thấy Švejk đang đứng giữa một nhóm lính cạnh đấy và cũng đang nói về chuyện gì đó. Thiếu úy tiến gần lại và nghe thấy lời nói rất nghiêm trang và thông thái của Švejk: “Ai muốn nghĩ gì thì nghĩ, dầu sao thì đây cũng là chiến lợi phẩm. Kể ra thì thoát nhìn nó là chuyện tế nhị, khi mà người ta thấy xe chở pháo này lại có gắn nhãn hiệu Sư đoàn pháo binh của Đế quốc và Hoàng gia. Nhưng mà có thể là khẩu pháo đã bị rơi vào tay quân Nga, và quân ta thì đã phải chiến đấu để giành lại nó, và cái chiến lợi phẩm như thế thì đáng giá hơn nhiều, bởi vì... - Bởi vì”, Švejk trịnh trọng nói khi trông thấy thiếu úy Dub, “không được để rơi mất cái gì vào tay kẻ thù được. Nó cũng giống như chuyện ở pháo đài Przemyśl, hay là chuyện một cậu lính trong một cuộc tấn công bị kẻ thù giết mất chiếc bi đông. Cái ấy xảy ra trong chiến tranh Napoleon, vào lúc đêm xuống thì cậu lính ấy lần sang trại của quân địch rồi mang cái bi đông ấy về. Lại còn vớ bỏ nữa chứ, bởi vì đêm ấy kẻ thù được phát rượu”.

Thiếu úy Dub chỉ nói: “Này Švejk, xéo đi, để tôi khỏi phải trông thấy anh ở đây một lần nữa!”

“Xin tuân lệnh, thưa thiếu úy!” Và Švejk bỏ đi đến các toa tàu khác. Giá mà nghe thấy Švejk còn nói thêm cái gì nữa thì chắc hẳn thiếu úy sẽ lồng lên, mặc dù anh chỉ nhắc một câu quen thuộc, hoàn toàn vô tội trong Kinh Thánh: “Ít lâu nữa các con sẽ không còn thấy ta, và rồi ít lâu sau các con sẽ lại thấy ta”^{*}.

Sau khi Švejk rời bước, thiếu úy Dub còn trở nên ngu độn hơn. Ông chỉ cho những người lính ở đó một cái máy bay của Áo đã bị bắn rơi, trên vành bánh xe máy bay còn có chữ viết rõ ràng Wiener Neustadt.

“Cái máy bay Nga này chúng ta đã bắn rơi ở Lviv”, thiếu úy Dub nói. Vừa lúc đó, trung úy Lukáš đi tới gần và khi nghe thấy những lời này, trung úy nói thêm vào “Đồng thời, cả hai phi công Nga đều đã bị chết cháy”.

Nói đoạn, trung úy đi khỏi đó và nghĩ thầm rằng thiếu úy Dub là một con bò.

Ở bên các toa tàu khác, trung úy Lukáš gặp Švejk. Trung úy cố gắng lảng tránh, bởi nhận thấy là khi trông thấy ông, trên gương mặt Švejk lộ rõ vẻ có rất nhiều điều muốn nói với ông.

Švejk tiến thẳng đến trung úy: “Báo cáo Đại đội trưởng”, anh nói bằng tiếng Đức, rồi chuyển sang tiếng Séc, “tôi, liên lạc viên đại đội, xin được nhận tiếp mệnh lệnh. Báo cáo trung úy, tôi đã đi tìm trung úy ở toa của Ban chỉ huy ạ”.

“Này, Švejk”, trung úy nói bằng một giọng hết sức khinh khỉnh và không thân thiện. “Anh có biết anh tên là gì không? Anh đã quên tôi gọi anh là gì rồi à?”

“Báo cáo trung úy là tôi không quên việc ấy ạ, bởi vì tôi không phải là người như anh lính tình nguyện một năm, tên anh ấy là Sắt^{*}. Hồi ấy, trước chiến tranh rất lâu, chúng tôi ở doanh trại Karlín, và ở đấy có ông đại tá tên là Fliedler von Bumerang, hay là một cái tên gì đại loại như thế”.

Trung úy Lukáš bất giác bật cười cái gọi là ‘đại loại như thế’, và Švejk kể tiếp: “Báo cáo trung úy là ngài đại tá của chúng tôi chỉ thấp bằng một nửa trung úy thôi, râu thì để rậm như Vương công Lobkovic*, thành ra trông đại tá như một con khỉ. Và khi bực tức, đại tá nhảy vọt lên cao, đến gấp hai lần chiều cao của mình, vì thế mà chúng tôi gọi đại tá là lão già Cao su. Lần ấy, trúng vào ngày mừng Một tháng Năm, ngày chúng tôi phải cảnh giác sẵn sàng. Chiều ngày hôm trước, lão già giữ chúng tôi ở ngoài sân và nói rất lâu về việc ngày hôm sau tất cả quân lính đều phải ở trong doanh trại, không ai được ra ngoài. Làm thế để có thể thực hiện mệnh lệnh tối cao là trong trường hợp cần thiết thì được phép bắn tất cả cái bằng đảng xã hội ấy. Cũng vì thế mà ngày hôm ấy, người lính nào kéo dài thời gian ở bên ngoài để rồi không về doanh trại thì sẽ phạm tội phản quốc, bởi vì một người lính say be bét như thế khi phải bắn sẽ chẳng bắn trúng được vào ai cả, mà lại còn bắn chỉ thiên nữa. Thế là khi trở về phòng, Sát bảo rằng chẳng gì thì lão già Cao su cũng có sáng kiến hay. Tất nhiên thì đó quả là cái đúng, đảng nào thì ngày mai sẽ không một ai được phép đi vào doanh trại, thế thì tốt nhất là hôm nay chẳng về đó. Thừa trung úy, tay ấy nói thế và cũng làm đúng như thế. Chỉ có điều ngài đại tá Fliedler là đồ quái vật đều giả, xin trời tha tội cho lão ấy. Số là ngày hôm sau, đại tá đi khắp nơi ở Praha để tìm bắt lính của Trung đoàn chúng tôi, tìm những kẻ dám cả gan trốn doanh trại ra phố. Thế là ở một chỗ nào đó gần Cổng thành thuốc súng*, đại tá có cái may mắn gặp được Sát và lập tức gào lên bằng thứ tiếng Séc ngọng nghịu: ‘Rồi anh biết tay tôi, rồi tôi cho anh một bài học, tôi sẽ làm anh khốn

khổ!’ Đại tá còn nói nhiều hơn nữa và tóm cổ Sắt về doanh trại. Trên suốt đường về, ông ấy còn nói đủ điều đe dọa xấu xa, cũng cứ hỏi đi hỏi lại anh ấy tên là gì. ‘Hừ, Xắt hay Sắt, anh sẽ phải chịu tội, tôi sung sướng đã bắt được anh, tôi sẽ cho anh biết thế nào là ngày mừng Một tháng Năm, Xắt, Sắt, anh rơi vào tay tôi, tổng giam, tổng giam!’ Nhưng Sắt ta đã chẳng quan tâm đến cái gì nữa. Cả hai đi qua đường Na Poříčí*, đến quán *U Rozvařilů** thì anh chạy vào một đường hẻm rồi lĩnh mất. Thế là anh làm lão già Cao su mất vui, bởi lão mong được tổng anh vào nhà giam. Cuộc chạy trốn ấy khiến lão tức đến nỗi quên bém mất tên của kẻ phạm tội, thành ra cứ lẫn lộn lung tung. Khi về đến doanh trại, lão bắt đầu nhảy lên đến trần nhà, mà trần nhà thì lại thấp. Người lính thường trực ngày hôm ấy đã rất ngạc nhiên không hiểu tại sao tự nhiên lão già lại gào bằng tiếng Séc chẳng ra tiếng Séc: ‘Tổng thằng Đồng vào tù! Không, không tổng thằng Đồng vào tù! Giam thằng Chì! Giam thằng Kẽm!’* Lão lổng lộn như thế cho đến ngày hôm sau và cứ liên tục hỏi xem đã bắt được Đồng, Chì và Kẽm chưa. Rồi lão cho gọi cả trung đoàn ra trình diện, nhưng mọi người đều biết chuyện về Sắt, nên đã đưa anh ấy sang phòng chữa bệnh, bởi vì anh ấy là nha sĩ. Mãi cho đến lần ấy, khi ở quán *U Bucků** một cậu lính của Trung đoàn chúng tôi đâm một tay lính kỵ binh, tại vì tay này đã đi lại với người yêu của cậu ấy, và vì thế mà tất cả chúng tôi đã phải ra sân xếp đội hình ô vuông. Toàn bộ Trung đoàn phải ra, kể cả lính ở phòng chữa bệnh, kể cả những người ốm, ai ốm quá thì được hai người khác dìu ra sân. Thế là chẳng làm sao khác được, cả anh chàng Sắt cũng phải ra đó. Ở ngoài sân, người ta đã đọc cho chúng tôi

nghe mệnh lệnh bằng tiếng Đức gửi cho trung đoàn, đại đế là lính kỵ binh thì cũng là lính, rằng cấm không được đâm họ, bởi vì đó là những người chiến hữu của chúng ta. Một người lính tình nguyện một năm đã dịch cho chúng tôi nghe, còn đại tá của chúng tôi thì nhìn mọi người như hổ rình mồi. Trước hết, lão ấy đi ở phía trước hàng lính, rồi lại đi về phía sau, rồi đi vòng quanh đội hình ô vuông và đột nhiên, lão trông thấy anh Sắt. Thừa trung úy, Sắt là người cao to sừng sững, thành ra cái cảnh lão kéo anh ấy vào giữa đội hình ô vuông trông rất buồn cười. Người lính tình nguyện một năm ngừng phiên dịch, còn đại tá thì nhảy chồm chồm trước mặt Sắt như con chó nhảy bên con ngựa, đồng thời gào lên: ‘Á, thế là tôi tóm được anh rồi, bây giờ thì anh chẳng trốn đi đâu được nữa. Bây giờ thì tôi gọi anh là Xắt, à là Sắt, thế mà tôi lại cứ bảo là Đồng, là Chì, là Kẽm, nhưng anh là thằng Sắt khốn kiếp, để tôi cho anh biết thế nào là đồng, chì, kẽm, đồ súc vật, đồ con lợn, đồ Sắt giả ạ!’ Rồi đại tá cho giam anh ấy một tháng. Nhưng mà mới chỉ được hai tuần thì đại tá bị đau răng, và nhớ ra rằng Sắt là nha sĩ. Thế là lão cho chuyển anh ấy từ phòng giam về phòng chữa bệnh và muốn anh ấy nhổ răng cho mình. Sắt ta nhổ cái răng đến nửa tiếng đồng hồ, đồng thời vì lão ngất xỉu mà mọi người phải té nước cho lão đến ba lần. Sau vụ ấy, lão dịu đi và hủy hai tuần giam còn lại cho Sắt. Đấy, thừa trung úy, nó là thế ạ, khi mà cấp trên quên tên của cấp dưới. Nhưng mà cấp dưới thì không bao giờ được phép quên tên cấp trên của mình, giống như ngài đại tá ấy đã bảo chúng tôi là cho đến bao nhiêu năm sau nữa, chúng tôi cũng vẫn không

quên được rằng, đã có lần chúng tôi có một đại tá tên là Fliedler. Chuyện tôi kể có dài quá không ạ, thưa trung úy?”

“Švejk ạ”, trung úy Lukáš, “càng nghe anh nói, tôi càng tin chắc rằng anh chẳng hề tôn trọng cấp trên của mình một tí nào. Kể cả sau nhiều năm, người lính cũng chỉ nên nói toàn điều tốt về cấp trên của mình”.



Rõ ràng là trung úy Lukáš bắt đầu thấy thích thú.

“Báo cáo trung úy”, Švejk ngắt lời trung úy bằng giọng xin lỗi, “đại tá Fliedler mất đã lâu rồi, nhưng nếu trung úy muốn, thì tôi sẽ chỉ nói về ông ấy toàn lời khen ngợi thôi. Thưa trung úy, đối với quân lính, ngài đại tá quả thật là thiên thần. Ngài hiền hậu như Đức Thánh Martin, người đã mang ngỗng Martin* cho kẻ nghèo đói. Ngài đã chia sẻ khẩu phần của mình từ nhà ăn sĩ quan với người lính đầu tiên ngài gặp ở ngoài sân, và khi tất cả chúng tôi đã chán ngấy chim Dodo, thì ngài đã ra lệnh cho nhà bếp làm món macaron-khoai tây với thịt lợn. Và lúc tập trận thì ngài mới hoàn toàn tỏ rõ lòng tốt hào phóng của mình, khi đi tới Dolní Královice thì ngài hạ lệnh cho chúng tôi uống cạn cả bia trong nhà hàng nấu bia ở đấy và ngài bao tất cả. Vào ngày tên Thánh* và sinh nhật của mình thì ngài để nhà bếp nấu món thịt thỏ với kem sữa và bánh mì luộc. Thưa trung úy, đối với binh lính, ngài là người hiền hậu tới mức mà có một lần...”

Trung úy Lukáš phẩy nhẹ tay qua tai Švejk rồi thân thiện bảo anh: “Thôi đi, đồ quái quỷ ạ, để cho ông ấy yên”.

“Thưa trung úy, xin tuân lệnh!” Švejk đi về toa của mình. Trong khi đó, trước đoàn tàu của Tiểu đoàn, ở trước toa có cất giữ các máy điện thoại và dây cáp, có một cảnh thế này: Ở đó có lính đứng canh, bởi vì đại úy Ságner đã ra lệnh là tất cả mọi thứ phải làm như ở ngoài chiến trường. Thế là tùy theo giá trị các vật dụng của Tiểu đoàn, những người lính gác được phân công đứng canh ở cả hai bên tàu. Từ Ban chỉ huy Tiểu đoàn, họ còn nhận được mật khẩu và phản mật khẩu.

Ngày hôm đó, mật khẩu là “Kappe”^{*} và phản mật khẩu là “Hatvan”. Và người lính đứng canh trước toa cất giữ điện thoại là người Ba Lan. Anh quê ở Kolomyia^{*}, nhưng do một sự tình cờ kỳ lạ nào đó mà trở thành lính của Trung đoàn 91.

Người lính Ba Lan ấy không biết “Kappe” là gì, nhưng do biết một chút về cách ghi nhớ nên đầu sao thì anh cũng nhớ được rằng mật khẩu bắt đầu bằng âm *k*, và anh đồng dục trả lời thiếu úy Dub, hôm đó có nhiệm vụ thường trực tiểu đoàn, khi ông đến gần và hỏi anh mật khẩu ngày hôm đó: “Cà phê”. Tất nhiên, đó là điều rất tự nhiên, bởi vì người lính Ba Lan quê ở Kolomyia vẫn còn nhớ đến những cốc cà phê buổi sáng và buổi chiều tại trại lính ở Bruck an der Leitha.

Khi đã quát “Cà phê” một lần nữa mà thiếu úy Dub vẫn cứ tiến tới gần hơn, anh chợt nhớ tới lời tuyên thệ của mình, cả tới điều là bây giờ đang đứng gác, anh hét bằng giọng đe dọa: “Dừng lại!” Và khi thấy thiếu úy Dub còn tiến thêm hai bước nữa về phía mình đồng thời vẫn cứ muốn biết mật khẩu, anh nhắm khẩu súng trường vào thiếu úy. Rồi, thật sự không thành thực tiếng Đức, đáng lẽ hô “Tôi sẽ bắn! Tôi sẽ bắn!” anh gào lên một câu kỳ quặc lẫn lộn tiếng Ba Lan và tiếng Đức: “Tôi sẽ ỉa! Tôi sẽ ỉa!”

Thiếu úy Dub hiểu ra, ông bắt đầu lùi lại phía sau rồi kêu lên: “Đội trưởng đội lính gác đâu? Đội trưởng đội lính gác đâu?”

Trung đội trưởng Jelínek tới, anh là người đã cử anh lính Ba Lan đứng gác ở đó. Cả Trung đội trưởng cũng hỏi anh lính mật khẩu ngày hôm đó, rồi thiếu úy Dub cũng lại hỏi. Người lính Ba

Lan bắt hạnh quê ở Kolomyia thì cứ gào lên, câu trả lời của anh vọng khắp nhà ga: “Cà phê! Cà phê!” Từ tất cả các đoàn tàu chở lính đang đứng ở nhà ga, quân lính cầm bi đông nhốn nháo đổ xô xuống, gây ra cảnh hết sức hỗn loạn và chỉ kết thúc khi người ta tước vũ khí của người lính gác trung thực rồi giải anh tới toa chở lính bị giam.

Nhưng thiếu úy Dub thì có cảm giác nghi ngờ Švejk vì trông thấy anh là người đầu tiên mang bi đông chạy ra khỏi toa. Ông có thể cược bằng cái đầu mình khi khẳng định rằng đã nghe thấy Švejk gọi: “Mang bi đông ra! Mang bi đông ra!”

Sau nửa đêm, tàu chuyển bánh chạy đi Ladovce* và Trebišov*, nơi sáng hôm sau Tiểu đoàn được một tổ chức cựu chiến binh nghênh tiếp, bởi vì các cựu chiến binh đã nhầm đoàn tàu này với đoàn tàu chở Tiểu đoàn hành quân của Trung đoàn số 14 lính Honvédség Hungary chạy qua ga từ đêm.

Có một điều rõ ràng là tất cả các cựu chiến binh ấy đều say mèm và lời hô bằng tiếng Hungary của họ “Chúa phù hộ nhà vua!” đã đánh thức cả Tiểu đoàn. Một số người tỉnh táo hơn nghiêng ra khỏi toa để trả lời họ bằng một câu nửa tiếng Séc “Liếm đít chúng tao!” nửa tiếng Hungary “Vinh quang!”

Thế là các cựu chiến binh hò hét đến rung cửa sổ nhà ga: “Vinh quang! Trung đoàn 14 vinh quang!”

Năm phút sau, tàu tiếp tục chạy về Humenné*. Ở đây đã thấy rõ ràng dấu vết còn lại của các trận đánh khi quân Nga kéo đến thung lũng Tisa*. Dọc theo các sườn dốc là những chiến hào thô sơ, chỗ này chỗ kia cũng còn trông thấy những trang trại bị đốt

trụi, nhưng bên cạnh nó đã có những túp lều mới được dựng vội vàng, chứng tỏ các chủ nhân của chúng đã quay trở về.

Gần đến trưa thì tàu tới ga Humenné, nơi cũng còn lại những dấu vết của các cuộc chiến đấu. Trong khi bữa trưa được chuẩn bị thì quân lính được tận mắt nhìn thấy sự bí mật công khai, đó là việc sau khi quân Nga rút đi thì các cơ quan đối xử như thế nào với dân chúng địa phương, những người gần gũi lính Nga về ngôn ngữ cũng như về tôn giáo.

Ở sân ga, có một nhóm người Rusín* Hungary bị bắt và đang bị các hiến binh Hungary vây quanh. Trong nhóm ấy có một số giám mục Chính thống giáo Đông phương, một số giáo viên và nông dân ở các vùng gần xa. Tất cả đều bị trói quặt tay sau lưng bằng dây thừng, và còn bị buộc ghép lại với nhau thành từng cặp. Phần lớn đều bị hiến binh đánh giập mũi bươu đầu ngay sau bị bắt. Ở gần đó thì một hiến binh người Hungary đang làm trò đùa với một giám mục. Viên hiến binh buộc sợi dây thừng vào chân người giám mục và giữ trong tay đầu kia của sợi dây, rồi lấy báng súng ép ông nhảy điệu Csárdás*, đồng thời anh ta giật dây làm ông ngã sấp mặt xuống đất. Hai tay bị trói quặt sau lưng, người giám mục không đứng dậy được, ông cố gắng xoay người lại một cách tuyệt vọng, để may ra có thể đứng lên được. Viên hiến binh khoái chá cười đến chảy nước mắt và khi người giám mục đứng dậy được thì anh ta lại giật dây và ông lại ngã sấp xuống.

Cuối cùng thì một sĩ quan hiến binh đã chặn lại và ra lệnh là trước khi có tàu đến ga thì hãy giải những người bị bắt vào nhà

kho trống ở đằng sau nhà ga, rồi có đánh họ thì đánh ở đấy, để không ai trông thấy.

Trong toa Ban chỉ huy Tiểu đoàn có nói về chuyện xảy ra ở nhà ga, và nhìn chung thì có thể nói rằng phần lớn mọi người phản đối điều đó.

Chuẩn úy Kraus nói rằng, khi mà đó là những kẻ phản bội thì phải treo cổ bọn họ ngay tại chỗ, chứ chẳng phải tra tấn làm gì cả. Thiếu úy Dub thì lại hoàn toàn đồng ý với cái gì đã xảy ra, và so sánh ngay nó với sự kiện ám sát ở Sarajevo. Và thiếu úy giải thích rằng các hiến binh Hungary ở ga Humenné đã trả thù cho cái chết của Đại Công tước Franz Ferdinand và phu nhân. Để cho lời nói của mình có trọng lượng hơn, thiếu úy nói trước đây ông đã đặt mua tờ tạp chí *Cổ bốn lá Šimeček*^{*}, và ở số phát hành vào tháng 6 trước chiến tranh, có bài viết về vụ ám sát ấy. Bài này viết rằng tội ác chưa từng thấy ở Sarajevo để lại trong trái tim mọi người vết thương không hàn gắn được, đau đớn hơn nữa là nó không chỉ làm mất cuộc đời của vị đại diện quyền lực nhà nước, mà còn cướp đi cả cuộc đời của người vợ chung thủy và yêu dấu của Ngài. Và sự hủy diệt hai cuộc đời ấy làm đảo lộn cuộc sống gia đình mẫu mực và hạnh phúc, biến những đứa con được mọi người yêu thương thành trẻ mồ côi.

Trung úy Lukáš chỉ lẩm bẩm một mình, rằng có lẽ do bài viết ấn tượng đó mà hiến binh ở Humenné cũng đã đặt mua tạp chí *Cổ bốn lá Šimeček*. Đột nhiên, ông bắt đầu thấy kinh tởm hết thảy mọi thứ, và ông có cảm giác duy nhất là cần phải uống cho

say để quên đi cái nỗi buồn chán thất vọng này. Thế là ông ra khỏi toa tàu rồi đi tìm Švejk.

“Švejk ạ”, ông bảo, “anh có biết về chai Cognac nào không? Tôi thấy khó chịu trong người thế nào ấy”.

“Báo cáo trung úy, cái này là do thay đổi thời tiết đấy ạ. Có thể là khi chúng ta ra đến chiến trường thì trung úy còn thấy khó chịu hơn. Càng xa doanh trại chính của mình bao nhiêu thì người lính càng thấy yếu ớt đi bấy nhiêu ạ. Có một người thợ làm vườn ở Strašnice*, tên là Josef Kalenda, một lần ông này cũng ra khỏi nhà rồi đi từ Strašnice đến Vinohrady. Trên đường đi, ông ấy dừng lại ở quán *Na Zástavce*. Từ quán này đi ra, ông ấy vẫn bình thường không sao cả, nhưng khi sang đường Korunní đến trạm máy nước thì từ đấy tới tận sau nhà thờ nữ Thánh Ludmila*, ông ấy vào hết quán này đến quán khác, và đã cảm thấy mệt mỏi. Dù sao thì ông ấy cũng không vì thế mà thôi uống, tại vì chiều hôm trước, ở quán *U remízy* tại Strašnice, ông ấy đã đánh cược với một người lái tàu điện là sẽ đi bộ vòng quanh thế giới trong ba tuần lễ. Thế là ông ấy tiếp tục đi, rời xa nhà mình hơn, cho đến tận khi lặn tới được nhà hàng nấu bia Černý pivovar ở quảng trường Karel*, rồi từ đấy, ông ấy đi sang Malá Strana* vào nhà hàng nấu bia gần nhà thờ Thánh Thomas, sau đó đến cửa hàng ăn *U Montágu*, rồi đi ngược lên phía trên đến quán *U krále Brabant*, tiếp nữa là quán *Krásná výhlídka*, từ quán ấy đi sang nhà hàng nấu bia của Tu viện Strahov*. Nhưng mà lúc ấy thì sự thay đổi khí hậu đã gây ảnh hưởng không tốt đến ông ấy. Khi đến được tới quảng trường Loreta* thì tự nhiên

ông ấy chợt thấy nhớ nhà, nhớ đến nỗi mà ông ấy ngã vật xuống đất, rồi lăn lộn ở trên vỉa hè và cứ thế gào lên: ‘Ồi các ông các bà ơi, tôi chẳng đi nữa đâu! Tôi thềm vào’, xin trung úy thứ lỗi cho ạ, ‘tôi thềm vào cái chuyện đi vòng quanh thế giới!’ Nhưng mà nếu trung úy muốn thì tôi sẽ kiếm cho trung úy một chai Cognac, chỉ có điều tôi sợ là không kịp về lúc tàu chạy thôi ạ”.

Trung úy Lukáš khẳng định rằng phải hai tiếng đồng hồ nữa thì tàu mới chạy, rằng ngay ở đằng sau nhà ga có người bí mật bán rượu Cognac, rằng đại úy Sagner đã sai Matušić ra đấy mua, và anh ấy đã mang về cho ông ấy một chai Cognac khá ngon giá mười lăm *koruna*. Đây, mười lăm *koruna* đây, hãy mang đi mà mua rượu, nhưng không được nói cho ai biết rằng đó là rượu mua cho trung úy Lukáš, hay là bảo rằng trung úy sai đi mua rượu, bởi vì đúng ra thì đây là chuyện cấm.

“Thưa trung úy, xin trung úy cứ yên tâm”, Švejk trả lời, “mọi thứ sẽ đâu vào đấy ạ. Tôi rất thích những việc bị cấm, tại vì bao giờ tôi cũng bị dính vào chuyện cấm mà tôi không hề biết đến điều đó. Một lần, ở doanh trại Karlín, người ta cấm chúng tôi...”

“Đằng sau, quay! Bước đều, bước!” Trung úy Lukáš ngắt lời Švejk bằng tiếng Đức.

Thế là Švejk ra đằng sau nhà ga. Vừa đi, anh vừa nhắc lại những gì cần làm trong chuyến đi, rằng rượu Cognac phải là rượu ngon, tức là trước hết phải ném thử, rằng đây là việc cấm, tức là phải thận trọng.

Vừa mới vòng ra sau sân ga, anh đã lại chạm trán với thiếu úy Dub. “Lang thang làm cái gì ở đây thế hả?” thiếu úy hỏi Švejk.

“Anh có biết tôi không, hả?”

“Báo cáo thiếu úy” Švejk giơ tay chào và trả lời, “là tôi không muốn biết mặt xấu của thiếu úy ạ”.

Thiếu úy Dub kinh ngạc đến đờ người, còn Švejk vẫn bình thản đứng, tay chạm mũ ở tư thế chào, và tiếp tục nói: “Báo cáo thiếu úy, rằng tôi chỉ muốn biết thiếu úy từ mặt tốt thôi ạ, để thiếu úy không bắt tôi phải phát khóc, như lần trước đây thiếu úy đã bảo tôi thế ạ”.

Thiếu úy Dub thấy chóng mặt trước sự xác xược đó và chỉ cố được câu quát giận dữ: “Cút đi, đồ khốn nạn, rồi tôi sẽ nói chuyện với anh!”

Švejk bỏ đi ra sau sân ga, và thiếu úy Dub, lúc đó đã hoàn hồn, cất bước đi theo anh. Ở đằng sau nhà ga, ngay bên đường, có những cái sọt lật ngược xếp thành một hàng, cái nào cũng được phủ khăn, trên đó có bày đủ thứ quà bánh với vẻ rất vô tội, như thể đó là những thứ quà dành cho đám học trò trong chuyến đi dã ngoại. Đó là các loại kẹo dẻo, bánh quế, hàng đóng bánh chua, ở một vài chỗ còn có cả những lát bánh mì đen với miếng salami, và dứa khoát đó là salami thịt ngựa. Nhưng bên dưới những cái sọt ấy là đủ các loại rượu đóng chai, nào là Cognac, Rum, rượu nấu bằng quả thanh lương trà, nhiều thứ rượu mùi và cả rượu nặng nữa.

Ngay bên vệ đường có một cái lều gỗ và mọi chuyện mua bán rượu lậu đều diễn ra ở đó.

Thường thì trước hết người lính thỏa thuận ở bên sọt hàng, rồi từ bên dưới sọt, người đàn ông Do Thái với những lọn tóc

quần lôi ra chai rượu trông có vẻ vô tội, giấu nó trong áo khoác rồi mang vào túp lều. Ở đó thì người lính kín đáo giấu nó vào bên trong quần, hay bên dưới áo sơ mi của mình.

Švejk đi tới các sọt hàng, trong khi đó thì, với năng khiếu thám tử, thiếu úy Dub theo dõi anh từ phía nhà ga.

Švejk đến ngay sọt hàng đầu tiên. Trước hết, anh chọn mua mấy cái kẹo, trả tiền rồi đút chúng vào túi. Người đàn ông Do Thái với những lọn tóc quần nói thầm với anh bằng tiếng Đức: “Thưa anh lính, tôi cũng có rượu đấy anh ạ”.

Việc thỏa thuận kết thúc nhanh chóng, Švejk đi vào túp lều. Anh chưa đưa tiền, chừng nào người đàn ông Do Thái chưa mở chai rượu để anh nếm. Švejk thấy hài lòng nên giấu chai rượu dưới áo sơ mi và quay trở lại nhà ga.

“Này, đi đâu về đấy, hả đồ khốn kiếp ?” thiếu úy Dub chặn đường anh vào sân ga.

“Báo cáo thiếu úy, tôi đi mua kẹo về”. Švejk thọc tay vào túi, lôi ra nắm kẹo bắn thủ đầy bụi bặm: “Nếu thiếu úy không thấy khiếp thì... Tôi đã ăn thử rồi, cũng không đến nỗi nào ạ. Nó có vị dễ chịu và đặc biệt, giống như vị của mứt mận tươi ấy ạ, thưa thiếu úy”.

Bên dưới vạt áo sơ mi của Švejk nổi hẳn lên hình dạng tròn trặn của cái chai.

Thiếu úy Dub đập tay vào chỗ đó: “Cái gì thế này, hả đồ khốn kiếp? Lôi nó ra đây!”

“Báo cáo thiếu úy”, Švejk bình thản trả lời, “tôi mang cái vỏ chai đựng Cognac đi bơm một ít nước để uống. Ăn *goulash* ngày hôm qua mà bây giờ tôi vẫn thấy rất khát. Nhưng mà thiếu úy thấy đấy, nước ở cái máy nước ấy có màu vàng vàng thế nào ấy, chắc là có sắt, nước như thế rất có ích và tốt cho sức khỏe ạ”.

“Này, khi mà anh khát nước đến thế”, thiếu úy Dub nở nụ cười quỷ quyệt và muốn kéo thật dài cái tình huống mà ông cho rằng Švejk chắc chắn sẽ thua, “thì uống đi, uống cho đã đi! Uống cạn một hơi đi!”

Thiếu úy Dub đã tính trước, rằng Švejk sẽ uống vài hớp rồi sẽ không uống được nữa, rằng thiếu úy sẽ thắng anh một cách vẻ vang và sẽ bảo: “Đưa cái chai đây để tôi uống một tí, tôi cũng đang khát”. Không biết cái thằng vô lại Švejk sẽ tỏ vẻ thế nào trong cái tình huống khó xử đến thế đối với hắn, rồi sau đó thì thiếu úy sẽ đi trình báo, vân vân.



Švejk mở chai, đặt lên miệng rồi tu, hớp nọ nôi hớp kia chảy qua cổ họng anh. Thiếu úy Dub ngây người như hóa đá. Trước mắt thiếu úy, Švejk uống cạn cả chai mà không hề nhăn mặt, rồi ném cái vỏ chai qua đường xuống ao. Anh nhổ bọt và nói, như thể vừa uống một cốc nước khoáng: “Báo cáo thiếu úy là nước ấy quả thật có vị của sắt ạ. Ở Kamýk có một ông chủ quán, ông ấy đã chế biến nước có vị sắt cho khách mùa hè của mình bằng cách ném những cái móng ngựa cũ xuống giếng”.

“Hừ, tôi sẽ cho anh biết móng ngựa cũ! Nào, ra kia chỉ cho tôi xem cái giếng mà anh đã lấy nước!”

“Từ đây ra đây chỉ một đoạn thôi, thưa thiếu úy, nó ở ngay sau túp lều gỗ ấy ạ”.

“Đi trước đi, đồ khốn, để tôi xem anh có đi vững được không!”

“Thật là lạ”, thiếu úy nghĩ thầm. “Thật sự chẳng thấy ở nó có biểu hiện gì cả”.

Vậy là hoàn toàn trao gửi cho Trời, Švejk bước đi trước, một cái gì đó cứ bảo anh rằng cái giếng dút khoát phải ở đây, và anh cũng chẳng lấy gì làm ngạc nhiên khi thấy nó ở đây. Thậm chí, ở giếng còn có cả máy bơm. Khi cả hai đi đến nơi, anh bơm nước và một dòng nước màu vàng chảy ra từ vòi bơm. Thế là anh có thể trang trọng tuyên bố: “Đây là nước có sắt đấy ạ, thưa thiếu úy”.

Người đàn ông Do Thái với những lọn tóc quăn hốt hoảng chạy đến gần, Švejk nói bằng tiếng Đức, bảo ông mang tới đó một cái cốc, rằng ngài thiếu úy muốn uống nước.

Mọi chuyện làm thiếu úy Dub mù cả người, đến mức uống cạn cả cốc nước, rồi thấy trong miệng còn dư lại cái vị nước tiểu của ngựa và phân chuồng. Cái trải nghiệm ấy làm thiếu úy trở nên hoàn toàn ngu độn và ông đưa cho người đàn ông Do Thái năm *koruna* tiền cốc nước. Rồi quay sang Švejk, thiếu úy bảo anh: “Giương mắt nhìn cái gì ở đây hả? Cút về đi!”



Năm phút sau, Švejk đã có mặt ở toa chỉ huy, anh ra hiệu bí mật để gọi trung úy Lukáš ra khỏi toa rồi báo cho ông biết: “Báo cáo trung úy là năm phút nữa, cùng lắm là mười phút nữa, tôi sẽ

say mềm, nhưng tôi sẽ nằm ở toa mình và ít nhất trong vòng ba tiếng đồng hồ, chừng nào tôi còn chưa tỉnh rượu thì xin trung úy đừng gọi tôi, đừng ra lệnh gì cho tôi cả. Mọi việc đã đâu vào đấy, nhưng mà thiếu úy Dub bắt được tôi và tôi đã bảo ông ấy rằng đấy là nước, thế là trước mặt ông ấy tôi phải uống cạn cả chai Cognac để chứng minh cho ông ấy thấy rằng đấy là nước. Mọi thứ ổn cả ạ, như trung úy yêu cầu, tôi đã không tiết lộ cái gì cả, và tôi cũng thận trọng nữa, nhưng bây giờ thì báo cáo trung úy là tôi thấy bắt đầu say, tôi bắt đầu thấy tê tê ở chân rồi. Tất nhiên, báo cáo trung úy, là tôi quen uống rượu, bởi vì cùng với ngài tuyên úy Katz...”

“Đi đi, đồ quái vật ạ!” trung úy Lukáš kêu lên, nhưng không hề giận dữ, bù vào đó, trung úy thấy đối với ông, thiếu úy Dub trở nên một người đáng ghét gấp rưỡi so với trước đây.

Švejk thận trọng đi vào toa của mình, nằm xuống cái áo khoác và chiếc ba lô rồi nói với trung sĩ tài chính Vaněk cùng tất cả mọi người: “Một lần có một người say bí tỉ xin mọi người đừng đánh thức anh ta...”

Nói đoạn, anh quay nghiêng người và bắt đầu ngáy.

Chẳng mấy chốc, hơi ợ thoát ra nồng nặc cả toa tàu. Người đầu bếp huyền bí Jurajda phập phồng cánh mũi rồi tuyên bố: “Ồi trời ơi, ở đây có mùi Cognac”.

Người lính tình nguyện một năm Marek đang ngồi bên cái bàn xếp. Sau mọi khổ ải, cuối cùng thì anh cũng đạt được đến chức người soạn sử ký của Tiểu đoàn.

Bây giờ anh đang chuẩn bị sẵn những hành động anh hùng của Tiểu đoàn, và rõ ràng là cái nhìn hướng tới tương lai làm anh rất hào hứng.

Trung sĩ phụ trách tài chính Vaněk chăm chú theo dõi người lính tình nguyện một năm Marek, nhìn anh vừa chăm chỉ viết vừa khanh khách cười. Thấy thế, trung sĩ đứng dậy rồi cúi xuống nhìn. Và người lính tình nguyện một năm bắt đầu giải thích: “Viết dự trữ lịch sử cho Tiểu đoàn là điều rất chi là buồn cười. Cái chính là phải làm sao để nó có trình tự và hệ thống. Trong tất cả mọi chuyện đều phải có hệ thống”.

“Hệ thống có hệ thống”, trung sĩ tài chính Vaněk nhận xét với nụ cười pha chút khinh thường.

“Vâng ạ”, người lính tình nguyện một năm hồ hững trả lời, “một hệ thống có hệ thống được hệ thống hóa trong việc biên soạn lịch sử của Tiểu đoàn. Trước tiên, chúng ta không thể đòi hỏi chiến thắng lớn ngay được. Mọi thứ phải đi từ từ theo kế hoạch. Tiểu đoàn chúng ta không thể đột ngột thắng cuộc Đại chiến Thế giới này được. Tôi sẽ chỉ viết về những điều tốt đẹp. Đối với nhà sử học cẩn thận kỹ lưỡng như tôi đây, thì cái chủ yếu là trước hết phải lập một kế hoạch những chiến thắng của chúng ta. Ví dụ ở đây, tôi tả về sự kiện có thể xảy ra khoảng hai tháng sau, khi mà Tiểu đoàn chúng ta một li nữa thì vượt biên giới Nga, nơi có dày đặc quân lính biên phòng, ta tạm cho đó là các trung đoàn người Cossack sông Đông của quân địch, trong khi đó thì một số sư đoàn của kẻ thù đang đi vòng quanh trận địa của chúng ta. Thoạt nhìn thì cứ tưởng là Tiểu đoàn của

chúng ta sẽ mất mạng, rằng kẻ thù sẽ bằm nhỏ chúng ta, nhưng đúng vào lúc ấy thì đại úy Sagner ra lệnh cho cả Tiểu đoàn: “Chúa Trời không muốn chúng ta chết ở đây, chúng ta hãy bỏ chạy!”

Thế là Tiểu đoàn chúng ta bỏ chạy, nhưng một sư đoàn của quân địch, trước đó đã đi vòng sau chúng ta, thì lại cho rằng chúng ta đuổi theo nó, thành ra nó cuống cuống chạy rồi rơi thẳng vào tay các đơn vị dự bị của quân đội chúng ta, mà ta chẳng phải nổ một phát súng nào cả. Như vậy, lịch sử Tiểu đoàn chúng ta sẽ bắt đầu từ đây. Nếu nói một cách tiên tri thì, thưa ông Vaněk, một sự kiện tầm thường sẽ chuyển biến thành những sự kiện vĩ đại. Tiểu đoàn của chúng ta sẽ đi từ chiến thắng này tới chiến thắng khác. Miêu tả việc Tiểu đoàn chúng ta đánh úp quân địch đang ở trong giấc ngủ sẽ là cái thú vị, tất nhiên cần phải có phong cách viết của *Báo ảnh chiến trường*, phát hành ở nhà xuất bản Vilímek trong chiến tranh Nga - Nhật. Tiểu đoàn chúng ta đánh úp quân thù đang ngủ. Mỗi người lính của chúng ta tìm một tên lính của kẻ thù rồi lấy hết sức đâm lưỡi lê vào ngực hắn. Lưỡi lê mài sắc bén đâm vào cứ ngọt xót, chỉ một vài chỗ có nghe thấy tiếng răng rắc của xương sườn. Kẻ thù đang ngủ co giật giãy giụa, trong khoảnh khắc, bọn chúng kinh ngạc lồi hai con mắt đã không nhìn thấy gì nữa, chúng khò khè đuổi người ra rồi chết, nước bọt thẩm máu tràn ra môi. Thế là xong việc và chiến thắng thuộc về phía Tiểu đoàn chúng ta. Hoặc là một sự kiện còn hay hơn, có lẽ sẽ xảy ra khoảng ba tháng nữa, khi Tiểu đoàn chúng ta bắt Nga Hoàng. Về việc này

thì chúng ta sẽ nói sau, thưa ông Vaněk. Bây giờ thì tôi phải viết dự trữ các câu chuyện chứng minh cho những hành động anh hùng chưa từng có. Tôi sẽ phải nghĩ ra những thuật ngữ chiến tranh hoàn toàn mới. Tôi đã nghĩ ra được một thuật ngữ rồi, tôi sẽ viết về sự sẵn sàng hy sinh của những người lính chúng ta giữa những mảnh đạn pháo dày đặc. Một trong những Trung đội trưởng của chúng ta, chẳng hạn thuộc Đại đội 12, hoặc 13, sẽ bị cụt đầu vì gặp mìn nổ. Ấy, ngoài ra thì”, người lính tình nguyện một năm đập tay vào trán, “một li nữa thì quên mất, thưa trung sĩ, gọi theo dân sự thì thưa ông Vaněk, ông phải cho tôi danh sách tất cả các hạ sĩ quan. Ông hãy nói cho tôi biết tên của một trung sĩ nào đó ở Đại đội 12. À, Houska à? Tốt. Vậy thì trung sĩ Houska sẽ bị mất đầu vì quả mìn ấy. Cái đầu anh ấy đã rơi xuống, nhưng thân anh ấy vẫn còn đi mấy bước nữa, rồi ngấm súng và còn bắn rơi được một cái máy bay của kẻ thù. Tất nhiên, dễ hiểu là trong tương lai, những chiến thắng ấy và tiếng vang của chúng sẽ phải được ăn mừng trong nội bộ gia đình ở Schönbrunn*. Áo có rất nhiều tiểu đoàn, nhưng chỉ duy có một được khen thưởng, đó là Tiểu đoàn của chúng ta, chỉ vì nó mà người ta tổ chức lễ ăn mừng nho nhỏ và thân mật trong phạm vi gia đình ở cung điện của Hoàng đế. Tôi tưởng tượng là, ông cũng thấy trong các ghi chép của tôi đấy, là vì sự kiện đó mà gia đình của nữ Đại Công tước Marie Valerie* phải rời Wallsee để đến Schönbrunn. Lễ ăn mừng là sự kiện thân mật trong gia đình và được tổ chức ở một sảnh bên cạnh phòng ngủ của Hoàng đế, nơi chỉ thắp sáng bằng nến sáp ong, ai cũng biết là triều đình không thích bóng điện bởi vì vị Hoàng đế già nua không thích mạch

điện. Tiệc mừng vinh danh Tiểu đoàn chúng ta khai mạc vào lúc sáu giờ chiều. Lúc đó, các cháu của Hoàng đế được dẫn vào một trong những căn phòng của Hoàng hậu bắt tử. Vấn đề bây giờ là ngoài thành viên của Hoàng gia thì còn ai nữa được có mặt. Người phải có mặt và sẽ có mặt là Bá tước Paar*, đại tướng phụ tá của Hoàng đế. Bởi vì trong những bữa tiệc gia đình thân mật như thế, thỉnh thoảng cũng có người bị mệt, nên sự có mặt của bác sĩ riêng, tức là ngài Cố vấn của triều đình, bác sĩ Kerzl*, cũng là điều cần thiết, tất nhiên tôi không muốn nói là có thể Bá tước Paar sẽ nôn mửa. Để cho có trật tự, để phòng trường hợp có thể những người hầu của triều đình mạn phép mơn trớn các nữ thị tới dự tiệc, thì ở đó sẽ còn phải có người phụ trách tối cao của những người hầu ấy, ngài Nam tước Lederer, rồi quan thị thân, Bá tước Bellegarde, và nữ Bá tước Bombelles phụ trách các thị nữ. Trong các thị nữ thì nữ Bá tước Bombelles có vai trò tương tự như bà chủ nhà chứa *U šuhř*. Khi những vị khách cao quý đã có mặt đầy đủ thì người ta thông báo cho Hoàng đế, và Hoàng đế xuất hiện trong tháp tùng của các cháu Ngài. Hoàng đế ngồi vào bàn rồi nâng cốc chúc mừng quang vinh của Tiểu đoàn hành quân của chúng ta. Sau đó, nữ Đại Công tước Marie Velerie tiếp lời Hoàng đế và đặc biệt khen ngợi ông, thừa trung sĩ. Tất nhiên, theo những ghi chép của tôi thì Tiểu đoàn chúng ta sẽ phải chịu những tổn thất to lớn và nặng nề, bởi vì tiểu đoàn không có người hy sinh không phải là tiểu đoàn. Sẽ cần phải viết bài mới về những người đã hy sinh của chúng ta. Lịch sử của tiểu đoàn không thể chỉ được xây dựng từ những thực tế khô khan về các chiến thắng mà tôi đã ghi chép chuẩn bị trước tới bốn mươi hai

sự kiện. Lấy ông ra làm ví dụ thì, thưa ông Vaněk, ông sẽ hy sinh ở bên một dòng sông nhỏ. Còn Baloun đây, người đang nhìn chúng ta bằng cái nhìn rất lạ, thì sẽ chết một cách hoàn toàn khác, không phải bằng đạn, không phải bằng trái đạn pháo hay lựu đạn, mà bị thắt cổ bằng một sợi dây thòng lọng thả xuống từ máy bay quân địch, vừa đúng lúc hắn sẽ nghiêng ngấu bữa trưa của trung úy Lukáš”.

Baloun lùi lại phía sau, tuyệt vọng vung vẩy tay rồi đau khổ nói: “Nhưng mà tôi biết làm sao được. Khi còn là lính chính quy thì tôi đã vào bếp lấy thức ăn đến ba lần cho đến lúc bị bắt giam. Có một lần vào bữa trưa, thì tôi ăn ba cái xương sườn, vì thế mà bị giam mất một tháng. Đây là ý Chúa”.

“Đừng sợ, Baloun ạ”, người lính tình nguyện một năm an ủi, “trong lịch sử của Tiểu đoàn sẽ không có một câu nào viết về việc anh chết lúc vừa đi vừa ăn trên đường từ nhà ăn sĩ quan tới chiến hào. Tên anh sẽ đứng cùng với tên tất cả những người lính của Tiểu đoàn chúng ta, những người hy sinh vì vinh quang của Đế quốc chúng ta, giống như trung sĩ tài chính Vaněk đây”.

“Anh quyết định tôi sẽ chết như thế nào, hả anh Marek?”

“Thưa trung sĩ, xin ông đừng vội thế, nhanh như thế thì không được đâu”.

Người lính tình nguyện một năm suy nghĩ: “Ông là người Kralupy, phải không? Vậy thì ông hãy viết thư về nhà, rằng ông sẽ biến mất không để lại dấu vết gì, nhưng ông hãy viết làm sao cho thật trọng. Hay là ông muốn bị thương nặng và nằm lại ở đằng sau hàng rào dây thép gai? Với cái chân bị gãy, ông nằm

đầy suốt một ngày trời. Vào ban đêm, quân địch chiếu đèn pha sang chiến hào của chúng ta và chúng trông thấy ông. Bọn chúng ném lựu đạn và dội đạn pháo vào ông vì cứ tưởng là ông đang làm trinh sát. Thế là ông đã có công cực kỳ lớn với Tiểu đoàn chúng ta, vì quân đội của kẻ thù đã trút vào ông số lượng đạn lớn như cho cả một tiểu đoàn. Rồi sau khi bị bắn dữ dội như thế; thân thể ông tan ra thành những mảnh nhỏ con, chúng bay tự do trên không trung, xoay vòng xuyên qua không khí, và hát bài ca đại thắng. Nói tóm lại, ai cũng đến lượt và ai trong Tiểu đoàn của chúng ta cũng được vinh danh. Thế là các trang sử vẻ vang của Tiểu đoàn chúng ta sẽ tràn đầy các chiến thắng - cho dù tôi không muốn làm nó tràn đầy. Nhưng tôi không thể làm sao khác được, vì mọi thứ phải được thực hiện chu đáo để chúng ta còn lưu lại được một kỷ niệm nào đó, để trước khi - ta hãy cho là trong tháng 9 - trước khi mà Tiểu đoàn chúng ta sẽ hoàn toàn mất đi, sẽ chỉ còn lại những trang sử vẻ vang. Đó là những trang sử nói với các con tim của người Áo rằng, điều chắc chắn là tất cả những người lính không bao giờ còn nhìn thấy quê hương của mình ấy, đều đã chiến đấu kiên cường và dũng cảm. Đoạn kết, thưa ông Vaněk, đoạn kết của lời văn tế tôi đã viết xong rồi. Tưởng nhớ những người đã ngã xuống! Tình yêu của họ đối với nhà nước quân chủ là tình yêu thiêng liêng, bởi vì đỉnh cao của nó là sự hy sinh. Tên tuổi của họ sẽ được nhắc đến với sự kính trọng, ví dụ như tên tuổi ông Vaněk. Và những ai bị ảnh hưởng nhiều nhất vì mất trụ cột gia đình, thì hãy tự hào mà tuôn nước mắt, bởi vì những người đã ngã xuống là các anh hùng của Tiểu đoàn chúng ta”.

Điện báo viên Chodounský và đầu bếp huyền bí Jurajda rất chăm chú nghe người lính tình nguyện một năm nói chuyện về lịch sử đang được chuẩn bị của Tiểu đoàn.

“Các anh lại gần đây”, người lính tình nguyện một năm nói, tay lật những trang ghi chép của mình, “đây nhé, ở trang 15 có viết ‘điện báo viên Chodounský và đầu bếp Jurajda của Tiểu đoàn cùng hy sinh ngày mừng 3 tháng 9’. Các anh nghe tiếp những gì tôi viết đây: ‘Một hành động anh hùng mẫu mực. Người thứ nhất hy sinh thân mình để bảo vệ dây cáp điện thoại trong hầm tránh đạn pháo, khi đã ngồi bên điện thoại đến ngày thứ ba mà không có người thay phiên. Người thứ hai thì khi trông thấy nguy hiểm do quân địch bủa vây sườn chúng ta, đã mang vạc xúp đang sôi xông đến kẻ thù, đổ lên chúng cái kinh hồn và làm chúng bị bỏng. Cái chết của cả hai thật là đẹp. Người thứ nhất bị tan xác vì mìn nổ, người thứ hai chết ngạt vì khí độc do kẻ thù đưa đến tận mũi mà anh ấy không còn có gì để che chắn. Cả hai đều hô lên lúc hy sinh: ‘Chỉ huy Tiểu đoàn của chúng ta muôn năm!’ Tổng chỉ huy không thể làm gì hơn được, ngoài việc hằng ngày cảm ơn công lao của chúng ta bằng hình thức ra lệnh, để cho các đơn vị khác của quân đội biết đến sự dũng cảm của Tiểu đoàn chúng ta và lấy đó làm gương. Tôi có thể đọc cho các anh nghe trích đoạn từ mệnh lệnh của quân đội. Đây là lệnh sẽ được đọc ở tất cả mọi bộ phận của quân đội. Lệnh này rất giống lệnh của Đại Công tước Karl*, công bố vào năm 1805, khi Đại Công tước cùng với quân lính của mình đứng trước thành phố Padova và ngày hôm sau đã bị thua trận. Bây

giờ thì các anh hãy nghe những gì mà sau này người ta sẽ đọc về Tiểu đoàn của chúng ta, về tấm gương anh hùng mẫu mực cho toàn quân đội: ‘...Tôi hy vọng là cả quân đội sẽ noi gương Tiểu đoàn đã kể trên, và đặc biệt sẽ tiếp thu được tinh thần tự tin và tự cường, ý chí bất khuất trong hiểm nguy, chí khí anh hùng mẫu mực, tình cảm và sự tin tưởng vào cấp trên của mình. Đó là tất cả những phẩm chất tốt đẹp của Tiểu đoàn, phẩm chất dẫn họ đến những hành động đáng khâm phục, đến chiến thắng và phần vinh của Đế quốc chúng ta. Tất cả hãy noi gương họ!’”

Từ chỗ Švejk nằm vang lên tiếng ngáp, rồi tiếng nói mê của anh: “Vâng, bà Müllerová ạ, bà đúng đấy, con người ta hay giống nhau. Ở Kralupy có ông Jaroš chuyên lắp bơm nước, ông ấy với ông thợ đồng hồ Lejhanz ở Pardubice* giống nhau như hai giọt nước. Ông thợ đồng hồ thì giống hệt ông Piskora ở Jičín*, và cả ba người lại giống một người không quen biết đã tự tử. Người ta tìm thấy ông ấy treo cổ chết rũa trong một hồ cá ở Jindřichův Hradec*, ngay gần đường tàu, có thể là ông ấy đã lao vào tàu hỏa.” - Lại có tiếng ngáp rồi tiếng Švejk nói thêm: “Sau đấy tất cả bị phạt nhiều tiền, ngày mai thì bà Müllerová ơi, ngày mai người ta sẽ băm nhỏ tôi ra đấy...” Švejk trở mình nghiêng sang phía khác và tiếp tục ngáy, trong khi đó người đầu bếp huyền bí Jurajda cùng người lính tình nguyện một năm tranh luận với nhau về mọi việc trong tương lai.

Người đầu bếp huyền bí Jurajda bảo rằng, có thể là thoát nhìn thì tưởng việc ai vì trò đùa mà viết về cái gì sẽ xảy ra trong tương lai là chuyện vô nghĩa lý, nhưng chắc chắn là rất nhiều

khi cả cái trò đùa ấy cũng chứa những điều tiên tri, khi mà, dưới ảnh hưởng của những thế lực bí ẩn, đôi mắt tâm hồn của con người nhìn xuyên qua được bức màn xa lạ của tương lai. Từ lúc đó trở đi, trong lời nói của Jurajda chỉ thấy toàn các bức màn. Cứ được câu trước đến câu sau là lại thấy xuất hiện bức màn của tương lai, nhưng cuối cùng thì anh cũng chuyển sang nói về sự tái sinh, tức là về sự phục hồi cơ thể con người, thậm chí anh còn đưa vào đó cả khả năng phục hồi cơ thể của những con trùng lông*, rồi anh kết thúc bằng tuyên bố là ai cũng có thể làm đứt đuôi con thằn lằn và nó sẽ lại mọc ra cái đuôi mới.

Điện báo viên Chodounský đưa ra nhận xét rằng; con người sẽ thấy hài lòng, giá mà ở họ cũng có khả năng như ở cái đuôi của con thằn lằn. Ta nói về chiến tranh chẳng hạn, khi một người nào đó bị mất đầu, hay mất một bộ phận nào khác của cơ thể, thì đối với ban quản lý quân sự, khả năng đó sẽ là một điều rất chi là đáng mừng, bởi lẽ sẽ chẳng có một người lính nào bị tàn tật cả. Một người lính Áo liên tục mọc chân tay và đầu như thể chắc hẳn có giá trị hơn cả một lũ đoàn.

Người lính tình nguyện một năm tuyên bố rằng thời nay, nhờ có kỹ thuật chiến tranh tiên tiến, có thể đạt được thành công, ví dụ trong việc chặt đôi người của kẻ thù thành ba phần cắt ngang. Ở đây có định luật về phục hồi cơ thể của các con trùng cỏ *Stentor roeseli* thuộc ngành trùng lông, mỗi một nửa thân chia ra của chúng sẽ được phục hồi, được nhận cơ quan cơ thể mới và sẽ phát triển thành con trùng *Stentor roeseli* độc lập. Tương tự như vậy, quân đội Áo sau mỗi lần tham gia chiến trận

sẽ tăng quân số lên được gấp ba, gấp mười lần, từ mỗi cái chân sẽ có được một người lính bộ binh mới khỏe mạnh.

“Giá mà Švejk nghe thấy anh nói thế này”, trung sĩ tài chính Vaněk nhận xét, “thì ít nhất anh ấy cũng nói cho anh biết một ví dụ nào đấy”.

Nghe thấy tên mình, Švejk ú ớ bằng tiếng Đức: “Có mặt!” theo đúng kỷ luật nhà binh, rồi lại tiếp tục ngáy.

Giữa cánh cửa tàu nửa đóng nửa mở hiện ra cái đầu của thiếu úy Dub.

“Švejk có ở đây không?” thiếu úy hỏi.

“Thưa thiếu úy, anh ấy đang ngủ”, người lính tình nguyện một năm trả lời.

“Khi mà tôi hỏi về anh ấy thì anh phải chạy đến gọi anh ấy ngay, lính tình nguyện một năm ạ”.

“Thưa thiếu úy, không được ạ, anh ấy đang ngủ”.

“Thế thì đánh thức dậy! Tôi lấy làm lạ là sao anh đã không nghĩ ra điều ấy, hử lính tình nguyện một năm? Anh phải tỏ ra sẵn lòng hơn với cấp trên của mình chứ! Anh vẫn chưa biết tôi, nhưng mà đến lúc anh biết tôi...”

Thế là người lính tình nguyện một năm đi đánh thức Švejk.

“Này, Švejk, dậy đi, cháy, cháy!”

“Khi cối xay Odkolek bị cháy”, Švejk lẩm bẩm và lại xoay người sang phía khác, “thì lính cứu hỏa từ tận Vysočany cũng đến chữa cháy...”

“Đây”, người lính tình nguyện một năm nhẹ nhàng nói với thiếu úy Dub, “thiếu úy thấy là tôi đánh thức, nhưng có được đâu!”

Thiếu úy Dub nổi cáu: “Anh tên là gì, hả anh lính tình nguyện một năm? Marek hả? À, anh là người lính tình nguyện một năm Marek liên tục ngồi trong nhà giam, có phải không hả?”

“Vâng ạ, thưa thiếu úy. Có thể nói là tôi đã học xong lớp huấn luyện một năm ở trong trại giam, và tôi đã được phục hồi danh dự, tức là sau khi chứng minh rằng tôi vô tội và được tòa án Sư đoàn trả tự do, tôi được chỉ định làm người viết sử cho Tiểu đoàn và được giữ nguyên quân hàm lính tình nguyện một năm”.

“Nhưng mà chẳng mấy nữa anh sẽ không còn là lính tình nguyện một năm”, mặt đỏ bừng bừng, thiếu úy Dub gào lên, khuôn mặt chuyển từ màu này sang màu khác của ông gợi cảm giác trên đó có hằn vết tát, “tôi sẽ lo chuyện đó!”

“Vâng, thưa thiếu úy, hãy đưa tôi đi trình diện”, người lính tình nguyện một năm nghiêm trang trả lời.

“Này, đừng có đùa với tôi!” thiếu úy Dub bảo. “Tôi sẽ cho anh thấy thế nào là trình diện! Chúng ta còn gặp nhau, nhưng mà rồi anh sẽ thấy ân hận, bởi vì anh sẽ biết tôi, tuy rằng bây giờ anh chưa biết tôi!”

Vì cáu tiết mà quên mất Švejk, thiếu úy Dub tức giận rời toa tàu, cho dù trước đó ông có ý định tuyệt vời là gọi Švejk ra và bảo anh: “Hà hơi vào tôi đây!”, coi đây là phương tiện cuối cùng để phát hiện ra việc uống rượu trái phép của anh. Nửa tiếng đồng

hồ sau, thiếu úy quay trở lại toa tàu, nhưng lúc đó thì đã muộn rồi. Trong thời gian đó, quân lính được phát cà phê đen với Rum, Švejk thì cũng đã dậy và khi nghe tiếng thiếu úy gọi, anh nhảy như con sóc ra khỏi toa.

“Hà hơi vào tôi đây!” thiếu úy Dub hét to.

Švejk hà một hơi thật dài vào thiếu úy, thở ra tất tật không khí ở trong phổi, giống như luồng gió nóng đưa mùi rượu từ nhà máy rượu tỏa ra cánh đồng.

“Này, người thấy cái gì ở anh, hả?”

“Báo cáo thiếu úy, Rum ạ”.

“Thấy chưa, hả thằng ranh? Cuối cùng thì tôi cũng bắt được quả tang anh”, thiếu úy Dub đắc thắng nói.

“Vâng ạ, thưa thiếu úy”, Švejk trả lời, không hề tỏ ra lo lắng chút gì. “Chúng tôi vừa mới được phát Rum uống với cà phê và tôi đã uống Rum trước ạ. Nhưng mà thưa thiếu úy, nếu có quy định mới rằng phải uống cà phê trước rồi mới uống Rum, thì tôi xin lỗi ạ, lần sau sẽ không thế nữa ạ”.

“Thế vì sao mà cách đây nửa tiếng tôi đến toa này thì anh lại đang ngủ, hả? Chẳng ai đánh thức được anh dậy!”

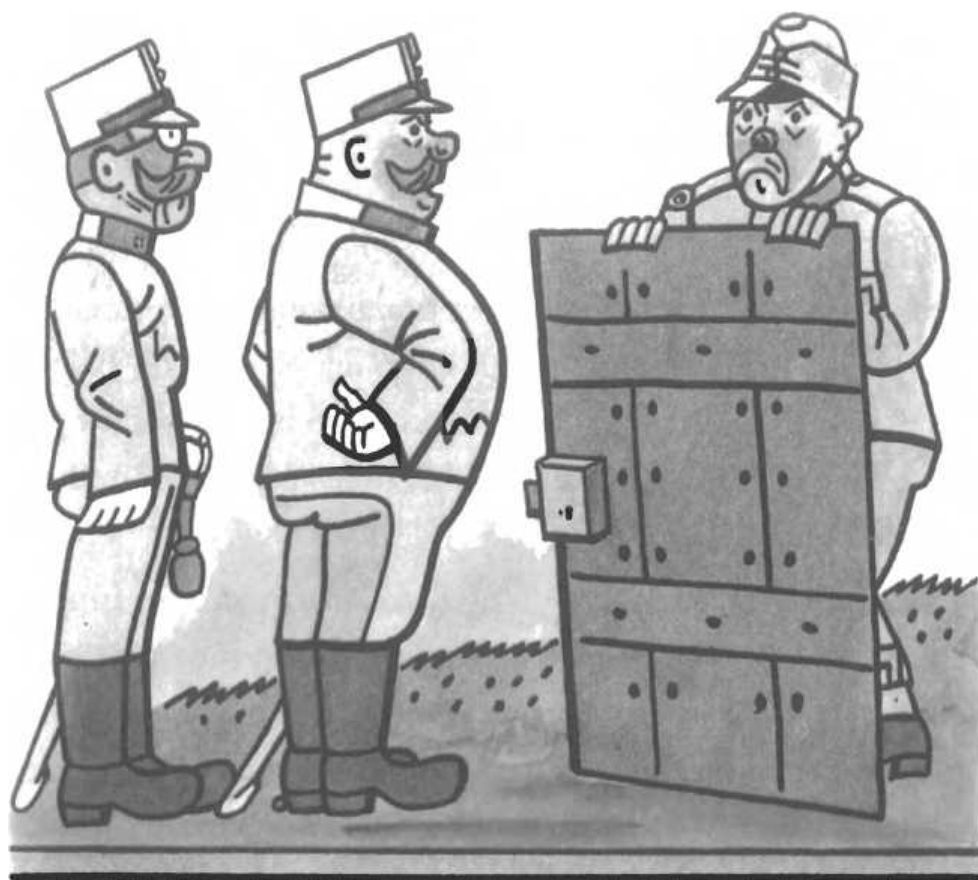
“Báo cáo thiếu úy, suốt cả đêm tôi không chợp mắt được ạ, tại vì tôi nhớ đến hồi chúng tôi còn tập trận ở Veszprém*. Lần ấy, Quân đoàn thứ nhất và Quân đoàn thứ hai, chỉ là giả thiết, thì đi qua Steiermark, và ở miền Tây Hungary chúng đã bao vây Quân đoàn thứ tư của chúng tôi. Quân đoàn thứ tư đóng ở trại quân đội tại Vienna và vùng lân cận, nơi mà chỗ nào chúng tôi cũng

có công sự, nhưng kẻ thù đã đi vòng qua chúng tôi và tiến quân được đến tận cái cầu mà công binh đã bắc từ hữu ngạn sông Danube. Chúng tôi có nhiệm vụ phải tấn công, và sẽ được nhận viện binh tới từ phía bắc, sau đó cũng cả viện binh từ phía nam Osijek. Người ta đọc cho chúng tôi nghe mệnh lệnh là Quân đoàn thứ ba sẽ kéo tới hỗ trợ, để khi tiếp tục đi đánh Quân đoàn thứ hai thì chúng tôi sẽ không bị đánh tan ở địa phận từ hồ Balaton tới Prešpurk*. Nhưng mà rốt cuộc thì cũng vô hiệu,- khi chúng tôi chuẩn bị thắng thì có tiếng kèn báo kết thúc cuộc tập trận, thành ra bên đeo băng trắng đã thắng”.

Chẳng nói một lời nào, thiếu úy Dub lắc đầu và lúng túng bỏ đi tới toa tàu của Ban chỉ huy, nhưng sau đó lập tức quay trở lại và hướng về phía Švejk rồi bảo: “Tất cả các anh hãy nhớ lấy, rằng sẽ có ngày các anh phải rên rỉ trước mặt tôi”. Thiếu úy không thể nói được gì hơn nữa và lại đi về toa tàu của Ban chỉ huy. Tại đó, đại úy Sagner vừa tra hỏi một người lính bất hạnh của Đại đội 12. Trung sĩ Strnad đã dẫn anh ta đến, tại vì ngay từ bây giờ, anh lính đã bắt đầu lo đến sự an toàn của mình ở chiến hào. Không biết lấy từ đâu ở nhà ga mà anh lôi được về tàu một cánh cửa chuồng lợn có bọc tôn. Bây giờ anh đứng đó, sợ sệt, ngạc nhiên, và xin lỗi là đã muốn mang nó theo đến chiến hào để tránh đạn pháo, để bảo vệ mình.

Lợi dụng cơ hội đó, thiếu úy Dub đưa ra bài thuyết trình lớn về việc người lính phải cư xử thế nào, phải có những nghĩa vụ gì đối với tổ quốc và với Đế quốc, đối với người chỉ huy tối cao và nhà quân sự tối cao. Nếu mà trong Tiểu đoàn còn có những

phần tử như thế này thì cần phải diệt trừ, phải trừng phạt và tổng giam. Những lời ba hoa thiên địa ấy vô duyên đến mức mà đại úy Ságner vỗ vai người lính phạm lỗi và bảo anh: “Vâng, anh chẳng nghĩ cái gì xấu xa, nhưng lần sau thì đừng làm thế nữa, đấy là chuyện ngốc nghếch. Bây giờ cái cửa này lấy ở đâu thì đem trả lại chỗ ấy, và xéo đi cho khuất mắt tôi!”



Thiếu úy Dub căn môi và cho rằng ông là người phải gánh vác toàn bộ trách nhiệm bảo vệ cái kỷ luật quân sự đang bị vi phạm nghiêm trọng trong Tiểu đoàn. Vì thế, ông đi vòng quanh

khu vực nhà ga một lần nữa, và ở bên một nhà kho, nơi có tấm biển với dòng chữ to bằng tiếng Hung và tiếng Đức ‘Cấm hút thuốc’, ông phát hiện ra một người lính đang ngồi đọc báo. Tờ báo che khuất người ấy làm thiếu tá không nhìn thấy cầu vai quân hàm của anh ta. Ông hét lên bằng tiếng Đức “Chú ý!”, bởi vì đó là một người lính của trung đoàn Hungary dự bị đóng ở Humenné.

Thiếu úy lay lay người lính Hungary, anh ta đứng dậy, và không hề cho rằng cần phải giơ tay chào, anh chỉ dứt tờ báo vào túi rồi bỏ đi ra phía đường cái. Như kẻ mất hồn, thiếu úy Dub đi theo người lính, nhưng anh ta rảo bước nhanh hơn, rồi quay người lại, giơ hai tay lên cao một cách nhạo báng, để thiếu úy Dub hoàn toàn không thể nghi ngờ được sự thật, rằng anh ta nhận ngay ra thiếu úy là thành viên của một trung đoàn lính người Séc. Sau đó, người lính Hungary lập tức bỏ chạy và lẫn mất giữa những ngôi nhà thấp bên kia đường.

Để tỏ ra rằng mình chẳng có liên quan gì đến sự việc vừa diễn ra, thiếu úy Dub kiêu hãnh bước vào một cửa hàng nhỏ bên đường, lúng túng chỉ tay vào một cuộn chỉ lớn màu đen, nhét nó vào túi, trả tiền rồi quay trở về toa tàu của Ban chỉ huy. Ông sai liên lạc viên tiểu đoàn đi gọi lính hầu Kunert của mình tới, đưa cho anh ta cuộn chỉ và bảo: “Cái gì tôi cũng phải lo, tôi biết là anh đã quên không nhớ đến chỉ khâu”.

“Báo cáo thiếu úy là chúng ta có cả một tá ạ”.

“Thế thì anh cho tôi xem ngay tức khắc, đem nó đến đây ngay lập tức! Anh nghĩ là tôi tin anh hả?”

Khi Kunert quay lại với cái hộp đầy các cuộn chỉ trắng và đen, thiếu úy nói: “Anh thấy chưa? Anh hãy nhìn cho kỹ những cuộn anh mang đến và cuộn to này của tôi! Anh thấy là chỉ của anh sợi mảnh, dễ đứt thế này, còn chỉ của tôi thì phải rút hết sức mới đứt. Ở ngoài mặt trận cũng không được mang đồ rách, ở ngoài mặt trận mọi thứ phải dẫu vào đấy. Còn bây giờ thì mang cả đi, rồi chờ lệnh tôi. Và hãy nhớ là lần sau không được tự động làm gì theo ý mình, khi đi mua cái gì thì cũng phải đến hỏi tôi! Cẩn thận kẻo biết tay tôi đấy, anh vẫn chưa biết mặt xấu của tôi đâu!”

Khi Kunert đi khỏi, thiếu úy Dub quay sang trung úy Lukáš: “Lính hầu của tôi là người rất thông minh. Thỉnh thoảng cũng có lỗi lầm, nhưng nói chung là người rất nhanh trí. Cái chủ yếu là tính nết hết sức trung thực. Một lần anh kể tôi ở nông thôn có gửi đến Buck cho tôi mấy con ngỗng tơ nướng, thế mà anh biết không, tại vì tôi không thể ăn nhanh cho hết được, nhưng cậu ấy thà để thịt thiu thối ra, chứ không hề động đến. Tất nhiên, đó là do có kỷ luật. Người sĩ quan phải giáo dục quân lính”.

Để tỏ ra mặt là không nghe lời ba hoa lải nhải của kẻ ngu ấy, trung úy Lukáš quay mặt về phía cửa sổ và nói: “Vâng, hôm nay là ngày thứ tư”.

Thế là thiếu úy Dub, vì có cảm giác là cần phải nói cái gì đó, chuyển sang nói với đại úy Ságner bằng giọng rất thân mật: “Này, đại úy ạ, anh nghĩ sao về...”

“Xin lỗi, khoan đã”, đại úy nói rồi đi ra khỏi toa tàu.

Trong khi đó, Švejk nói chuyện với Kunert về sếp của anh ta.

“Cậu đã đi đâu mà mãi chẳng thấy bóng dáng thế hả?” Švejk hỏi anh ta.

“Ồi giời, cậu biết đấy”, Kunert trả lời, “với lão già điên rồ của tớ thì lúc nào cũng có việc. Lão liên tục gọi đến rồi hỏi toàn những chuyện chẳng có liên quan gì đến tớ. Lão cũng hỏi tớ có phải là bạn của cậu không, tớ bảo là chúng mình ít khi gặp nhau”.

“Ông ấy tử tế quá, hỏi đến tớ kia đấy. Tớ rất quý ông ấy, cái ông thiếu úy của cậu ấy mà. Ông ấy là người hiền hậu đến thế, nhân từ đến thế, và đối với lính thì như là người cha thực sự”, Švejk nói bằng giọng nghiêm trang.

“Ồi chào, đấy là cậu nghĩ thế thôi”, Kunert phản đối, “chứ lão là đồ con lợn khốn nạn, lại ngu như bò. Tớ ghét lão lắm rồi, lão hành tội tớ suốt thôi”.

“Này, thôi đi”, Švejk tỏ vẻ ngạc nhiên, “tớ cứ nghĩ ông ấy quả thật là người tốt, còn cậu thì lại nói năng lạ lạ thế nào ấy về thiếu úy của cậu, nhưng mà đấy là cái tính bẩm sinh của lính hầu. Chẳng hạn cậu lính hầu của thiếu tá Wenzl, hẳn không gọi sếp của mình bằng cái gì khác, ngoài cái tên rằng đấy là con chim Dodo khốn kiếp và ngu xuẩn, còn lính hầu của đại tá Schrödr khi nói về sếp của mình thì chỉ bảo rằng đấy là đồ quái vật đái dâm và đồ thối khảm. Cậu biết không, cái đó là do lính hầu học được ở cấp trên của mình đấy. Nếu chính bản thân cấp

trên không chửi bởi gì thì thằng hầu cũng không thể bắt chước mà lặp lại được. Ở Budějovice có thiếu úy chính quy Procházka, ông này thì chẳng chửi mắng gì nhiều, chỉ gọi lính hầu của mình là “con bò cái mỹ miều”, và Hibman, lính hầu của thiếu úy, không bao giờ nghe thấy ở ông một câu chửi nào khác. Thế là Hibman ta quen với câu ấy đến mức mà khi về phục viên, cậu bảo bố mẹ mình, cả các chị em gái mình là “con bò cái mỹ miều”, rồi cũng nói như thế với cô dâu của mình, cô này bỏ luôn cậu ấy và còn đi kiện vì tội xúc phạm danh dự, bởi vì cậu ấy công khai gọi cô ấy như thế, cũng gọi cả bố mẹ cô ấy như thế ở một bữa tiệc nhậu. Cô ấy chẳng những không tha lỗi cho cậu ấy, mà còn nói ở tòa án là giá cậu ấy bảo cô ấy là con bò cái ở một chỗ kín đáo nào đấy thì còn có thể hòa giải được, chứ đằng này công khai thế thì quả là sự nhục nhã tằm cỡ châu Âu. Này, Kunert ạ, nói riêng với cậu thôi, chứ tớ chẳng bao giờ nghĩ thiếu úy của cậu lại thế. Ngay từ lúc nói chuyện lần đầu với ông ấy, tớ đã có ấn tượng đó là người dễ mến, giống như cái xúc xích vừa được kéo ra khỏi lò hun khói ấy. Khi nói chuyện lần thứ hai thì tớ cảm thấy ông ấy là người đọc nhiều và có vẻ là người có tâm hồn. - Cậu quê ở đâu vậy? Chính xác ở Budějovice ư? Tớ khen đấy, khi mà ai đó có quê chính xác ở chỗ nào. - Thế ở đấy nhà cậu ở chỗ nào? - Ở chỗ có mái vòm à? Tốt đấy, ít nhất thì vào mùa hè chỗ ấy mát mẻ. Cậu có gia đình không? - Vợ và ba con à? Thế thì cậu là người may mắn, anh bạn ạ, ít ra thì cũng có người khóc cậu, theo như tuyên úy Katz vẫn thường nói thế khi giảng Kinh. Và điều ấy cũng đúng, bởi vì có một lần tớ được nghe một ngài đại tá nói chuyện với lính dự bị ở Bruck chuẩn bị đi Serbia - ông ấy

nói bằng tiếng Séc ngọng lú lờ -rằng người lính nào xa gia đình và chết ở chiến trường thì quả là tất cả mọi quan hệ với gia đình mình bị gián đoạn thật; nhưng sẽ là người anh hùng; bởi vì người ấy đã hy sinh vì gia đình lớn hơn; đó là đất nước. - Nhà cậu ở trên tầng năm à? - À, tầng một hả? - Cậu nói phải, bây giờ tớ mới nhớ ra là ở quảng trường ở Budějovice chẳng có cái nhà nào năm tầng. - Bây giờ cậu phải đi ư? - À, sếp của cậu đang đứng ở trước toa của Ban chỉ huy và nhìn về đây. Này, nếu mà tình cờ ông ấy hỏi cậu xem tớ có nói về ông ấy không, thì cậu cứ tự nhiên mà bảo rằng tớ đã nói về ông ấy, và đừng quên bảo rằng tớ đã nói tốt về ông ấy. Rằng rất ít khi tớ gặp được một sĩ quan nào đối xử như người cha và thân thiện như ông ấy. Đừng quên bảo ông ấy là tớ có cảm giác ông ấy là người đọc rất nhiều, và cũng bảo rằng ông ấy là người rất thông minh. Cũng bảo ông ấy rằng tớ đã nhắc cậu phải tử tế và làm tất cả những gì ông ấy muốn. Cậu có nhớ hết được không?”

Švejk lại đi vào toa và Kunert mang hộp chỉ đi về chỗ của mình.

Mười lăm phút sau, tàu tiếp tục chạy qua những ngôi làng bị đốt trụi Brestov* và Velký Radvaň*, nhằm về hướng Nová Čabina*.

Quang cảnh khắp nơi cho thấy là tình hình ở đây đã rất căng thẳng rồi. Vô vàn chiến hào đào nát sườn và chân núi Karpat; kéo từ thung lũng này sang thung lũng kia; chạy dài theo đường tàu hỏa với những thanh tà vẹt mới; và đầy hai bên đường tàu là những cái hố to do đạn pháo nổ. Tại những chỗ nào đó của các

dòng suối đổ vào sông Laborec, con sông mà đường tàu chạy dọc theo nó ở vùng thượng lưu, có thấy những chiếc cầu mới bắc, cũng thấy cả các thanh dầm đã bị cháy dở của những chiếc cầu cũ.

Toàn bộ thung lũng ở Medzilaborce* bị đào xới, bị hất lộn từ chỗ này sang chỗ kia, như thể có các đội quân chuột chũi khổng lồ đã đào hang ở đây. Con đường cái ở bên kia sông bị hư hỏng nặng, bên cạnh đường còn thấy những chỗ đất bị đè, bị giẫm nát do những đoàn quân kéo đi qua đó.

Mưa lũ làm lộ ra ở bên bờ các hố đạn pháo những mảnh quân phục bị xé vụn của lính Áo.

Sau nhà ga Čabiny, vướng trong đám cành của cây tùng già bị cháy xém, có treo chiếc giày cùng một đoạn ống chân của người lính bộ binh Áo nào đó.

Cũng thấy những cánh rừng trụi lá bởi ngọn lửa dữ dội từ đạn pháo hoành hành, thấy những đám cây mất ngọn và những ngôi nhà đứng lẻ loi đã bị bắn tan tành.

Con tàu chậm chạp lăn bánh trên đường ray có bờ kè mới đắp, vì thế cả Tiểu đoàn có cơ hội nhìn thật kỹ và thưởng thức cái sung sướng của chiến tranh. Và khi trông thấy các khu mộ liệt sĩ đầy cây thập tự trắng, trải rộng làm trắng xóa vùng đồng bằng và cả nơi chân núi hoang tàn, tất cả có thể chuẩn bị tinh thần một cách từ từ, nhưng chắc chắn, cho vinh quang ở chiến trường, cái vinh quang kết thúc bằng chiếc mũ nhà binh Áo lấm bùn đất, đựng đưa trên cây thập tự trắng.

Cho tới tận ga Milovice*, những người lính Đức quê ở Kašperské Hory, ngồi trên các toa tàu phía sau, vẫn còn hát âm ỉ “Cho đến khi tôi về, cho đến khi tôi về, tôi sẽ lại trở về...”. Nhưng từ ga Humenné trở đi, họ im bật, bởi họ hiểu ra rằng nhiều người trong số những người lính có mũ treo trên các nắm mộ kia cũng đã từng hát như thế, rằng sẽ có một ngày tốt đẹp, khi được trở về, để chỉ ở nhà bên người vợ yêu dấu của mình.

Nhà ga mới ở Medzilaborce được dựng ngay đằng sau nhà ga cũ đã bị tàn phá và thiêu trụi, vẫn thấy từ các bức tường đen khói còn lại lộ ra những thanh dầm cong queo.

Bên ngoài một căn nhà dài bằng gỗ được dựng tạm, thay cho nhà ga cũ đã bị đốt, có dán đầy các tấm áp phích bằng đủ các thứ tiếng: “Hãy mua Trái phiếu chiến tranh Áo!”

Trong một ngôi nhà dài khác có cả trạm Chữ thập đỏ. Có ba người từ đó đi ra, hai cô y tá và một bác sĩ quân y béo tròn. Hai cô khanh khách cười ông bác sĩ béo, người muốn làm vui cho các cô bằng cách bắt chước tiếng kêu của các con vật, vừa lúc đó thì ông đang ụt ịt, nhưng không thật thành công lắm.

Gần con suối phía chân bờ kè taluy âm của đường sắt có một cái bếp di động quân đội bị hỏng. Švejk chỉ tay vào nó rồi nói với Baloun: “Cậu nhìn kìa, đấy là cái mà chẳng mấy chốc nữa chúng ta sẽ gặp phải. Đúng vào lúc chia thức ăn cho lính thì một trái đạn pháo bay đến, thế là xong”.

“Khủng khiếp quá”, Baloun thở dài, “không bao giờ tớ nghĩ là sẽ phải gặp cái cảnh tương tự như thế này. Nhưng mà đấy là cái kiêu căng tội lỗi của tớ, tại vì tớ, đồ súc vật, mùa đông vừa rồi tớ

đã mua đôi găng tay da ở Budějovice. Tay con nhà nông nhưng
tớ lại không muốn đeo đôi găng đan đã cũ, giống như ông bố
quá cố của tớ, mà cứ ước ao rồi dứt khoát đi mua bằng được đôi
găng tay da, găng tay dành cho người thành thị cơ. Bố tớ ăn toàn
giá đậu Hà Lan* còn tớ thì chẳng muốn ăn lấy một hạt, chỉ toàn
gà với ngỗng thôi. Đến thịt lợn tớ cũng chẳng thèm, xin Trời tha
tội cho tớ, chứ mẹ tớ đã phải nấu với bia thì tớ mới ăn”.



BALOUN

Vô cùng tuyệt vọng, Baloun bắt đầu thú tội: “Tớ đã phạm tội
báng bổ các Đức Thánh và Thánh thần, ở quán tại Malše, cả ở

Dolní Zahaj, tớ đã vấy bẩn ngài tuyên úy. Tớ không phủ nhận là vẫn còn tin vào Đức Chúa Trời, nhưng tớ đã nghi ngờ Thánh Giuse^{*}. Trong nhà có treo đủ tranh các vị Thánh, nhưng tranh của Thánh Giuse thì phải mang bỏ đi chỗ khác. Thế là bây giờ Trời trừng phạt tớ vì tất cả mọi tội lỗi và cả những cái đồi bại của tớ nữa. Ôi chao, tớ đã làm bao nhiêu chuyện trái đạo đức ở nhà xay bột, tớ đã thường chửi mắng bố tớ, làm khổ bố tớ khi ông về già, tớ cũng hành hạ vợ tớ nữa”.

Švejk bảo Baloun: “Cậu là thợ xay bột, chắc hẳn cậu phải biết là cối xay của chúa Trời xay chậm, nhưng chắc chắn^{*}. Vì tội lỗi của cậu mà cuộc chiến tranh thế giới này bùng nổ đấy!”

Người lính tình nguyện một năm xen lời: “Baloun ạ, cái tội báng bổ và không công nhận thánh thần ấy của anh chắc chắn làm khổ anh, bởi vì anh phải biết rằng quân đội Áo của chúng ta ngay từ xưa đã hoàn toàn là quân đội công giáo, với tấm gương sáng ngời nhất là vị chỉ huy quân sự tối cao của chúng ta. Làm sao mà anh dám ra chiến trường, khi anh độc địa căm ghét một số vị Thánh thần như thế, khi Bộ Chiến tranh có đưa các bài giảng đạo của tu sĩ dòng Tên đến các sĩ quan ở Ban chỉ huy của đơn vị đồn trú, khi chúng ta đã được chứng kiến sự phục sinh của quân đội! Anh có hiểu tôi không, hử Baloun? Anh có nhận thấy đúng là anh đang làm một điều gì chống lại tinh thần vẻ vang của quân đội quang vinh của chúng ta không? Ví dụ như với Thánh Giuse mà anh bảo rằng tranh của Thánh không được treo ở nhà anh. Nhưng mà quả thật Thánh là vị Thánh bảo hộ cho tất cả những ai muốn chạy thoát khỏi chiến tranh. Anh

cũng biết rằng Thánh vốn là thợ mộc, và tất nhiên anh cũng biết câu tục ngữ ‘Tìm lỗ hổng thợ mộc để lại’*. Đã có biết bao người theo câu ấy mà để bị bắt làm tù binh, khi thấy rằng đó là điều không tránh khỏi, khi mà họ bị bao vây tứ phía. Họ tìm cách thoát, không phải là để tự cứu mình do ích kỷ chỉ nghĩ đến bản thân, mà cứu mình như cứu người lính của quân đội, để sau này, khi từ trại tù binh trở về, họ có thể nói với Hoàng đế: “Chúng tôi lại có mặt và chờ lệnh mới!” Anh có hiểu điều đó không, hả Baloun?”

“Không, tôi chẳng hiểu”, Baloun thở dài, “cái đầu tôi nó ngu độn. Với tôi thì mọi thứ phải nhắc lại đến mười lần”.

“Thế có giảm xuống được lần nào không?” Švejk hỏi, “Để tớ giải thích lại cho cậu lần nữa nhé! Ở đây, cậu vừa nghe nói là cậu phải cư xử theo tinh thần của quân đội, rằng cậu phải tin vào Thánh Giuse, và khi nào bị kẻ thù bủa vây thì cậu phải tìm lỗ hổng mà thợ mộc đã để lại, để có thể vì Hoàng đế mà tự cứu được mình, rồi lại phục vụ cuộc chiến tranh mới. Bây giờ thì chắc là cậu hiểu được rồi, nhưng tốt hơn hết, cậu hãy thú tội kỹ hơn với chúng tớ về những gì trái đạo đức cậu đã làm ở nhà xay bột. Nhưng mà đừng kể chuyện gì tương tự như chuyện của một cô gái xưng tội với cha cố. Ấy là sau khi đã xưng đủ các tội lỗi, cô gái bắt đầu xấu hổ và nói là đêm nào cô cũng làm chuyện xấu xa. Dĩ nhiên, khi nghe thấy nói thế, lập tức cha cố rót nước miếng và bảo: ‘Con đừng xấu hổ, cha đang ở nhà Chúa, con hãy kể tỉ mỉ cho cha nghe về những chuyện xấu xa của mình đi’. Nhưng cô ấy òa lên khóc, rằng cô xấu hổ, rằng đấy là chuyện xấu xa kinh

khủng, và cha cố lại bảo cô rằng cha là người cha tâm linh. Lưỡng lự một hồi lâu, cuối cùng thì cô ấy bắt đầu kể là bao giờ cũng cởi quần áo và vào giường nằm. Nhưng rồi lại im không nói lời nào nữa, lại còn khóc to hơn. Cha cố lại bảo cô đừng xấu hổ, vì về bản chất tự nhiên mà nói thì cha cũng là con người tội lỗi, nhưng ơn Chúa là vô cùng. Thế là thu hết can đảm, cô ấy vừa khóc vừa nói: ‘Khi cởi quần áo vào giường nằm thì con bắt đầu cạy vết cáu bẩn ở giữa các ngón chân rồi ngửi nó’. Thế đấy, đó là tất cả cái xấu xa của cô ấy. Nhưng Baloun ạ, tớ hy vọng là cậu không làm cái xấu xa như thế ở nhà xay bột, mà cậu sẽ kể cho chúng tớ nghe cái gì thật sự là vô đạo đức cơ”.

Theo lời kể của Baloun thì ở nhà xay bột, anh có cư xử vô đạo đức với các cô các bà nông dân, đó là việc anh đã trộn bột cho họ, và cái đầu óc dốt nát của anh cho đó là việc trái đạo đức. Người thất vọng nhất là điện báo viên Chodounský, anh hỏi lại xem có thật Baloun không hề làm gì với các cô các bà ở trên những bao bột ấy không. Baloun vung hai tay và bảo: “Để làm được việc ấy thì tôi quá ngu”.

Tiểu đoàn nhận được thông báo là sau khi đi qua làng Palota ở đèo Lupków* thì sẽ ăn trưa. Và thế là trung sĩ Vaněk phụ trách tài chính của Tiểu đoàn, cùng thiếu úy Cajthaml và những đầu bếp của các đại đội đi vào Medzilaborce, đi theo họ là nhóm hộ tống gồm bốn người lính.

Chưa đầy nửa tiếng đồng hồ sau, tất cả trở về tàu với ba con lợn bị trói chân, cùng gia đình của một người Rusín Hungary chủ nhân của ba con lợn bị trưng mua, đang gào thét inh ỏi và

ông bác sĩ quân y béo tròn từ căn nhà có trạm Chữ thập đỏ. Ông bác sĩ đang sôi nổi nói cái gì đó với thiếu úy Cajthaml, còn thiếu úy thì chỉ nhún vai.

Mâu thuẫn giữa họ lên đến đỉnh cao ở trước toa tàu của Ban chỉ huy khi ông bác sĩ quân y bắt đầu khẳng định dứt khoát với đại úy Ságner rằng, những con lợn này là lợn dành cho bệnh viện của Hội Chữ thập đỏ, nhưng lão nông thì không muốn biết gì cả về điều đó và yêu cầu hoàn lại lợn cho ông, vì đấy là tài sản cuối cùng của gia đình và dứt khoát là không thể bán chúng theo cái giá mà người ta đã trả cho ông được.

Vừa nói, người nông dân vừa nhét số tiền lợn mà người ta trả cho ông vào tay đại úy Ságner, trong khi đó thì bà vợ ông túm tay kia của đại úy rồi hôn lấy hôn để một cách hèn hạ, kiểu cư xử đặc biệt của vùng này.

Những việc ấy làm đại úy Ságner phát hoảng và phải một hồi lâu ông mới đẩy được bà lão khỏi tay mình. Nhưng vô hiệu, thay cho bà lão là hai cô gái trẻ, và họ cũng tới tập hôn tay đại úy.

Thiếu úy Cajthaml báo cáo bằng giọng của người buôn bán: “Lão ấy còn mười hai con lợn nữa và đã được trả tiền đầy đủ đâu vào đấy, theo đúng như phần kinh tế của chỉ thị số 12420 mới gửi cho các sư đoàn. Theo điều 16 của chỉ thị này thì ở những vùng không bị ảnh hưởng chiến tranh chỉ được mua lợn với giá cao nhất là 2 *koruna* 16 *haléř* một cân hơi, ở những vùng có ảnh hưởng chiến tranh thì trả thêm 36 *haléř* cho mỗi một cân hơi, tức là giá một cân hơi 2 *koruna* 52 *haléř*. Nhưng có một ghi chú là nếu ở vùng bị ảnh hưởng chiến tranh mà phát hiện ra những

nơi nào vẫn còn chăn nuôi lợn được đầy đủ và có thể gửi lợn nhằm mục đích cung cấp thực phẩm cho các đơn vị quân đội đi qua đó, thì giá thịt lợn sẽ như giá ở vùng không bị ảnh hưởng chiến tranh, nhưng có tính thêm khoản đặc biệt 12 *haléř* cho một cân hơi. Nếu tình hình chưa được thật rõ ràng thì sẽ lập ngay tại chỗ một ủy ban để giải quyết. Thành viên của ủy ban đó là đại diện phía người có lợn, rồi chỉ huy trưởng của đơn vị quân đội và một sĩ quan của đơn vị đó, hay trung sĩ phụ trách tài chính (nếu là đơn vị nhỏ), tức là những người được giao nhiệm vụ phụ trách vấn đề kinh tế của đơn vị”.

Thiếu úy Cajthaml đọc tất cả những điều đó từ bản sao chỉ thị gửi các sư đoàn mà ông luôn luôn mang theo người và hầu như đã thuộc lòng, kể cả điều là ở vùng chiến trường thì giá cà rốt tăng lên thành 15,30 *haléř* một cân và giá súp lơ cho nhà bếp sĩ quan là 1 *koruna* 75 *haléř* một cân.

Những người ở Vienna khi soạn thảo chỉ thị này chắc hẳn đã cho rằng vùng chiến trường là nơi có nguồn cà rốt và súp lơ phong phú.

Tất nhiên, thiếu úy Cajthaml đọc chỉ thị đó bằng tiếng Đức cho lão nông đang bực bội và hỏi xem lão có hiểu không. Khi lão lắc đầu, thiếu úy gào lên: “Thế thì ông muốn ủy ban hả?”

Hiểu được từ “ủy ban”, người nông dân bèn gật đầu. Trong khi mấy con lợn của ông đã bị đem ra để xử tử ở các bếp di động quân đội, thì ông bị vây quanh bởi những người lính mang súng cầm lưỡi lê được giao nhiệm vụ trưng mua. Thế là cả ủy ban đi tới nông trại của ông để xem xét và để quyết định sẽ trả ông 2

koruna 52 haléř, hay là chỉ trả 2 *koruna 28 haléř* cho một cần thịt lợn hơi.

Tất cả vẫn chưa đi tới được con đường dẫn vào làng thì từ các bếp di động quân đội ré lên ba tiếng eng éc trước khi chết của ba con lợn.

Người nông dân hiểu ra rằng thế là hết, ông tuyệt vọng kêu lên: “Trả cho tôi mỗi con hai *rynský zlatý** đi!”

Bốn người lính vây quanh lão nông chặt hơn, và vợ con ông thì quỳ gối xuống con đường bụi bặm, chặn bước đại úy Ságner và thiếu úy Cajthaml.

Bà mẹ cùng hai cô con gái ôm lấy chân đại úy và thiếu úy, gọi họ là ân nhân, làm lão nông hét lên, và bằng thổ ngữ của người Rusín ở Ukraina, ông bảo họ đứng dậy, rằng cứ để cho lũ binh lính nhồi nhét mấy con lợn ấy rồi cho bọn chúng chết nghèo đi luôn.

Thế là chẳng còn ủy ban nào hết, rồi bởi vì đột nhiên phản kháng và giờ nắm tay đe dọa, lão nông bị một người lính thúc mạnh báng súng, đập đến bộp vào cái áo da của ông. Cả gia đình ông giờ tay làm dấu thánh giá rồi bỏ chạy.

Mười phút sau, ở toa của mình, trung sĩ tài chính của Tiểu đoàn đã cùng với liên lạc viên Matušič ném óc lợn. Nhồm nhoàm ăn, thỉnh thoảng trung sĩ lại quay sang các thư ký và châm chọc bảo họ: “Thế nào, các anh cũng muốn ăn phải không? Các anh ạ, thứ này chỉ dành cho hạ sĩ quan thôi. Đầu bếp được ăn thận và gan, còn óc với thịt thủ là của các trung sĩ, nhưng thư ký thì được suất thịt gấp đôi so với quân lính đấy”.

Đại úy Sagner cũng đã ra lệnh cho nhà bếp sĩ quan: “Nấu món thịt lợn với hạt carum carvi*, chọn những miếng ngon nhất, không quá nhiều mỡ”.

Thế là ở đèo Lupków, khi được chia thức ăn, mỗi người lính tìm thấy trong khẩu phần xúp ở cặp lồng của mình hai miếng thịt bé tẹo, và những ai đã sinh ra ở một hành tinh còn bất hạnh hơn thì chỉ vớt được có một mẩu bì.

Cái chủ nghĩa gia đình trị thường lệ trong quân đội chiếm ưu thế ở nhà bếp. Người ta hào phóng chia thức ăn cho tất cả những ai thân cận với cánh chỉ huy. Ở đèo Lupków, các lính hầu hiện ra với cái miệng bóng nhẫy mỡ, lính liên lạc viên nào cũng no căng rốn. Và đã diễn ra những việc thấu trời xanh.

Người lính tình nguyện một năm Marek đã gây ra một chuyện bê bối ở bếp, bởi vì anh muốn công bằng. Khi đầu bếp bỏ vào cặp lồng xúp của anh một lát to thịt mỡ luộc kèm theo câu ‘Đây là phần của nhà sử ký’ thì anh tuyên bố là trong quân đội mọi người đều bình đẳng. Điều đó làm tất cả đều hưởng ứng và dẫn đến việc là mọi người quay ra chửi mắng các đầu bếp.

Người lính tình nguyện một năm vút trả lại miếng thịt và nhấn mạnh là không muốn bất kỳ một sự thiên vị nào cả. Nhưng ở bếp không ai hiểu được điều ấy, mà lại cho rằng người viết sử của Tiểu đoàn tỏ ý không hài lòng. Đầu bếp gọi anh sang một bên và bảo anh hãy quay trở lại sau khi nhà bếp chia xong thức ăn cho quân lính, rằng ông sẽ đưa cho anh một khúc chân giò.

Miệng của các thư ký cũng bóng mỡ, các lính quân y thì khịt khịt mũi khoan khoái. Bên cái phước lành ấy của Chúa, mọi nơi xung quanh vẫn ngổn ngang những gì còn lại của các cuộc chiến đấu trước đó. Chỗ nào cũng thấy bừa bộn đầy vỏ đạn, vỏ đồ hộp, các mảnh quân phục Nga, Áo và cả quân phục Đức, những bộ phận hỏng của xe cộ, những dải băng cứu thương dài cùng bông thấm đầy máu.

Một trái đạn pháo chưa nổ còn đang găm ở thân cây tùng già đứng bên đồng gạch ngói của nhà ga đã bị phá tan tành. Khắp nơi, chỗ nào cũng thấy các mảnh đạn pháo, và chắc hẳn ở một nơi nào sát cạnh đây người ta đã chôn lính tử trận, vì có người thấy mùi thối rữa.

Các đơn vị lính đi qua đây đều dừng lại cắm trại ở xung quanh. Đâu đâu cũng thấy những đồng phân người có nguồn gốc quốc tế, từ tất cả các dân tộc của Áo, Đức và cả Nga. Phần của những người lính từ đủ các dân tộc, từ đủ các tôn giáo tín ngưỡng nằm bên nhau, hay chồng lên nhau, mà không hề đánh lẫn nhau.

Cái bình chứa nước bị hỏng, cái chòi gỗ của người canh gác đường ray, và nói chung tất tậ những gì có vỏ bọc, có tường bao quanh, đều bị đạn bắn nát và mang đầy lỗ thủng như chiếc rổ.

Để cho được đầy đủ ấn tượng về sự sung sướng của chiến tranh, có đám khói ngùn ngụt bốc lên từ sau đỉnh đồi ở gần đó, như thể cả cái làng ở đó bị cháy và đó là tâm điểm của những trận đánh lớn. Nhưng không, đó chỉ là do người ta đốt những ngôi nhà dành làm nơi chữa bệnh cho người mắc bệnh tả và

bệnh kiết ly. Và đám cháy ấy đem lại sự vui mừng cho các ông đã có dính tay vào việc xây dựng nhà thương dưới sự bảo trợ của Nữ Đại Công tước Marie, những kẻ đã tham ô và làm ních túi mình bằng cách gửi giấy tờ thanh toán chi phí, nhưng lại không hề xây dựng một căn nhà nào cho bệnh nhân mắc bệnh tả và kiết ly.

Bây giờ thì một vài chiếc nhà cháy đã đi thay cho tất cả, và cùng mùi đēm rơm cháy khét, toàn bộ việc ăn cấp trắng trợn sự bảo hộ của Nữ Đại Công tước cũng bay thẳng lên trời.

Ở vách đá đằng sau nhà ga, người Đức từ Đế quốc Đức đã nhanh chóng dựng đài tưởng niệm những người lính tử trận của bang Brandenburg. Đài tưởng niệm mang dòng chữ “Các anh hùng tại đèo Lupków” với con chim đại bàng lớn của Đế quốc Đức được đúc bằng đồng. Ở chân đài tưởng niệm có dòng chữ ghi rõ là biểu tượng này được đúc từ các khẩu pháo Nga, chiến lợi phẩm mà các Trung đoàn của Đế quốc Đức thu được khi giải phóng Karpat.

Trong cái không khí lạ lùng chưa từng quen ấy, cả Tiểu đoàn nghỉ ngơi ở trên tàu sau bữa ăn trưa. Đại úy Ságner cùng sĩ quan trợ lý Tiểu đoàn vẫn chưa thể liên lạc xong với căn cứ của Lữ đoàn bằng các bức điện mã hóa, để bàn về bước đi tiếp của Tiểu đoàn. Các tin tức chẳng rõ ràng đến mức mà xem ra thì Tiểu đoàn không phải đi đến đèo Lupków, mà ngay từ ga Sátoraljaúhely đã phải chuyển sang đi theo hướng hoàn toàn khác, bởi vì trong các bức điện có nói về các địa danh: Csap - Ungvár, Kis-Berezna - Uzsok*.

Mười phút sau thì họ phát hiện ra rằng sĩ quan tham mưu ngồi ở căn cứ của Lữ đoàn quả là một kẻ ngu dốt, bởi vì từ đó lại có thêm một bức điện mã hóa, hỏi rằng có phải anh ta đang nói với Tiểu đoàn hành quân số 8 thuộc Trung đoàn 75 (mật mã quân đội G3) không. Thằng ngu dốt ấy đã ngạc nhiên khi nhận được câu trả lời rằng đây là Tiểu đoàn hành quân số 7 thuộc Trung đoàn 91, rồi hắn lại hỏi ai đã ra lệnh cho Tiểu đoàn đi về Mukačevo* rồi đi theo đường sắt quân sự tới Stryj*, khi mà đã có lệnh hướng đi là qua đèo Lupków đến Sanok* và từ đó tới Galicia. Thằng ngu đã hết sức ngạc nhiên khi nhận được trả lời là Tiểu đoàn đang đánh điện từ đèo Lupków, rồi hắn gửi cho họ bức điện mã hóa: hướng đi không thay đổi, đèo Lupków - Sanok, ở đó sẽ có lệnh mới.

Khi đại úy Sagner trở về, ở toa chỉ huy đang có cuộc tranh luận về chuyện “đầu óc để ở đâu” và cũng có những câu nói bóng gió nhất định, ám chỉ rằng giá mà không có lính của Đế quốc Đức thì bộ phận quân đội phía Đông hoàn toàn chẳng có đầu.

Thiếu úy Dub cố gắng bào chữa cho sự không có đầu óc của Bộ Tham mưu Áo và ba hoa cái gì đó về việc khu vực này bị các cuộc chiến đấu mới đây tàn phá và đường ray thì vẫn chưa được thật ổn.

Tất cả các sĩ quan nhìn thiếu úy Dub một cách thương hại, như thể muốn nói rằng người đàn ông này không chịu trách nhiệm được về cái ngu xuẩn của mình. Không thấy ai phản đối gì, thiếu úy Dub tiếp tục lải nhải về ấn tượng tuyệt đẹp mà vùng đất bị tàn phá tan tành này mang lại cho ông, rằng sự tàn phá

này chúng tỏ nắm tay sắt biết chiến đấu của quân đội chúng ta. Vẫn chẳng có người nào đáp lời, thiếu úy nhắc lại: “Vâng, chắc chắn, tất nhiên, quân Nga đã rút lui khỏi đây trong trạng thái hoàn toàn hoảng loạn”.

Đại úy Ságner nghĩ rằng trong một ngày gần đây nhất, khi tình hình ở các tuyến chiến hào trở nên căng thẳng nguy hiểm nhất, ông sẽ cử thiếu úy Dub làm sĩ quan tuần tra, ra bên ngoài hàng rào dây thép gai để kiểm tra địa hình trận tuyến của quân địch. Và ông nói thầm với trung úy Lukáš, lúc đó cũng đứng nghiêng người ra ngoài cửa sổ toa tàu như ông: “Những kẻ thường dân như thế này đúng là tội nợ đáng nguyên rửa cho chúng ta. Càng thông minh bao nhiêu, càng khốn nạn bấy nhiêu!”

Có vẻ như thiếu úy Dub sẽ nói mãi không thôi. Thiếu úy tiếp tục kể cho tất cả các sĩ quan những gì ông đã đọc ở báo về các trận đánh ở Karpat, cả về trận giành giật các đèo ở núi Karpat trong cuộc tấn công tại sông San^{*}.

Cứ theo như lời kể thì dường như thiếu úy không những đã trực tiếp tham gia những trận đánh ấy, mà thậm chí còn đích thân chỉ huy tất cả.

Đặc biệt khó chịu là những câu nói của ông, đại loại như: “Sau đó thì quân ta kéo đến Bukowsko để bảo vệ tuyến Bukowsko -Dynov, giữ liên lạc với đơn vị Bardejov ở Velká Polanka, nơi mà ta đã đánh tan Sư đoàn Samara của kẻ thù”.

Trung úy Lukáš không chịu nổi nữa và nói với thiếu úy Dub: “Về điều này thì chắc chắn anh đã nói với huyện trưởng của anh

ngay từ trước chiến tranh rồi”.

Thiếu úy Dub nhìn trung úy Lukáš một cách rất không thân thiện rồi bỏ đi khỏi toa.

Con tàu quân sự dừng lại ở bên ngoài nhà ga. Cách chân kè taluy âm của đường sắt khoảng vài mét có lẫn lóc đủ thứ vật dụng mà lính Nga vút đi khi rút lui, chắc hẳn họ đã bỏ chạy dọc theo vệ đường này. Ở đấy, có thể trông thấy những cái ấm pha trà đã han gỉ, những cái cốc, những cái túi đựng đạn. Bên cạnh đó, còn có cả các cuộn dây thép gai, và lại cũng có những dải băng bông cứu thương thấm đầy máu. Ở trên mặt kè có một toán lính đang đứng, và thiếu úy Dub nhận ra rằng Švejk cũng đứng cùng và đang nói gì đó với họ.

Thế là thiếu úy đi đến đó.

“Cái gì ở đây thế hả?” ông cất tiếng nghiêm khắc hỏi và dừng lại ngay trước mặt Švejk.

“Báo cáo thiếu úy”, Švejk trả lời thay cho tất cả, “chúng tôi nhìn ạ”.

“Thế các anh nhìn cái gì, hả?” thiếu úy hét lên.

“Báo cáo thiếu úy, chúng tôi nhìn xuống vệ đường ạ”.

“Ai cho phép các anh nhìn?”

“Báo cáo thiếu úy, đó là yêu cầu của ngài đại tá Schröder của chúng ta ạ. Lúc chia tay ở Bruck với chúng ta để bây giờ chúng ta đi ra mặt trận, đại tá có nói là khi đi qua trận địa đã bỏ trống thì tất cả chúng ta hãy để ý nhìn kỹ mọi thứ, xem ở đó đã chiến đấu ra sao, điều gì có thể giúp ích được cho chúng ta. Và bây giờ thì,

thưa thiếu úy, chúng tôi thấy ở dưới cái rãnh này tất cả những gì người lính phải vút đi khi bỏ chạy. Báo cáo thiếu úy, chúng tôi cũng thấy được rằng đó là điều thật ngu xuẩn, khi mà người lính phải lôi kéo theo người biết bao thứ vô dụng. Vì những thứ ấy mà người lính phải mang nặng vô ích, rồi bị mệt mỏi vô ích, và khi mà phải tha theo người những thứ nặng nề như thế thì người lính không thể chiến đấu nhẹ nhàng được ạ”.

Thiếu úy Dub chợt thấy lóe lên tia hy vọng là cuối cùng thì sẽ đưa được Švejk ra tòa án quân sự dã chiến vì tội phản quốc và tuyên truyền chống chiến tranh. Vì vậy thiếu úy hỏi nhanh: “Tức là anh nghĩ rằng người lính phải trút bỏ đạn, như đạn đang lăn lóc ở dưới rãnh này, hay là vút súng đi, như tôi trông thấy ở đằng kia, có phải không?”

“Ồ, không ạ, báo cáo thiếu úy”, Švejk nhẹ nhàng mỉm cười, “xin thiếu úy nhìn ạ, nhìn xuống cái xô sắt bị vút ở dưới ấy ạ”.

Đúng thế, bên dưới chân kè taluy âm của đường sắt, một cái xô bị bong men và hoen gỉ đang khiêu khích nằm giữa những mảnh cốc chén vỡ và đủ thứ đồ dùng gia đình linh tinh vô dụng khác, những thứ mà ông trưởng ga cho tập trung tại đây. Chắc hẳn để làm hiện vật tranh luận cho các nhà khảo cổ học của các kỷ nguyên trong tương lai, khi mà họ tìm ra được khu vực này. Họ sẽ phát điên lên và ở nhà trường thì lũ trẻ con sẽ học về thời kỳ đồ xô sắt tráng men.

Thiếu úy Dub chăm chăm nhìn vật ấy, nhưng không thể làm được gì khác, ngoài việc xác nhận rằng quả thật đó là một trong

những đồ vật tàn tật đã trải qua tuổi thanh xuân tươi trẻ của mình ở dưới gậm giường.

Điều đó có tác động vô cùng mạnh mẽ lên tất cả, và khi thấy thiếu úy Dub im lặng, Švejk cất tiếng: “Báo cáo thiếu úy, tôi là cái rất buồn cười, giống như một lần có chuyện xảy ra ở khu nghỉ dưỡng Poděbrady^{*}. Người ta đã kể về chuyện ấy ở quán của chúng tôi ở Vinohrady. Số là hồi ấy, ở Poděbrady người ta bắt đầu phát hành tờ tạp chí mang tên *Độc lập*, đứng đầu tờ tạp chí là ông hàng thuốc ở đó, và biên tập viên của tạp chí là một anh chàng tên là Ladislav Hájek Domažlický. Ông hàng thuốc ấy, thưa thiếu úy, là một người kỳ quặc, ông ấy sưu tập đủ các thứ xoong nồi cốc chén cũ và những thứ linh tinh nhỏ bé khác, thành ra nhà ông ấy cứ như viện bảo tàng vậy. Một lần, anh Hájek Domažlický mời một người bạn mình, cũng là nhà báo, đến khu nghỉ dưỡng Poděbrady chơi. Bởi vì đã hơn một tuần không trông thấy nhau, cả hai uống với nhau một bữa say mềm, và người bạn ấy hứa là để đáp lại sự thết đãi ấy, anh sẽ viết một tiểu phẩm cho tờ *Độc lập*, vâng, cho tờ tạp chí không phụ thuộc mà anh Hájek phụ thuộc vào nó. Thế là người bạn của anh Hájek đã viết một tiểu phẩm về một nhà sưu tập. Ông này nghe bảo đã tìm thấy một cái xô sắt cũ trong cát ở bờ sông Labe^{*} và nghĩ rằng đó là cái mũ sắt của Thánh Václav^{*}, và đã làm rùm beng lên, đến mức mà giám mục Brynych cùng một đoàn tín hữu đã rước cò đi từ Hradec^{*} về đó để xem. Ông hàng thuốc cho rằng việc ấy đổ lên đầu ông, thế là cả hai, tức là ông ấy và anh Hájek, đâm ra tức giận cãi nhau”.

Thiếu úy Dub chỉ muốn tốt hơn hết là đẩy Švejk xuống dưới vệ đường, nhưng ông trấn tĩnh lại được và lớn tiếng quát mọi người: “Tôi bảo cho các anh biết là đừng có tốn công nhòm ngó gì ở đây! Tất cả các anh vẫn chưa biết tôi, nhưng mà khi biết tôi thì sẽ biết tay tôi! - Còn Švejk; anh ở lại đây”, thiếu úy lên giọng đe dọa khi thấy Švejk muốn đi cùng mọi người trở về toa.

Mặt đối mặt, cả hai đứng đó và thiếu úy Dub suy nghĩ xem sẽ nói gì cho thật kinh khủng.

Nhưng Švejk đã nói trước: “Báo cáo thiếu úy, giá mà ít nhất thời tiết cứ được như thế này. Vào ban ngày không nóng lắm và ban đêm thì cũng khá thoải mái, thành thử đây là thời gian thích hợp nhất để chiến đấu ạ”.

Thiếu úy Dub rút khẩu súng lục ra rồi hỏi: “Anh có biết cái này không; hả?”

“Báo cáo thiếu úy, tôi biết. Ngài trung úy Lukáš cũng có một khẩu y hệt ạ”.

“Thế thì nhớ cho kỹ đồ mất dạy ạ”, đút khẩu súng vào bao, thiếu úy Dub nghiêm trang và trịnh trọng nói, “rằng có thể có cái gì rất không hay sẽ xảy ra với anh, nếu anh còn tiếp tục những hoạt động tuyên truyền của mình”.

Nói đoạn, thiếu úy bỏ đi, rồi nhắc lại: “Mình đã bảo nó rất chính xác: những hoạt động tuyên truyền, đúng thế, những hoạt động tuyên truyền...”



Trước khi trở lại toa tàu của mình, Švejk còn đi dạo quanh một lúc nữa và lẩm bẩm một mình: “Xếp hẳn vào loại nào nhỉ?” Càng nghĩ, anh càng thấy rõ ràng hơn cái tên gọi cho loại người như thiếu úy Dub, vâng, “*rắm bé*” hay là “*một nửa rắc to*”.

Trọng từ điển nhà binh, “*rắc to*” xưa nay là từ rất được ưa chuộng, và chủ yếu là cái tên danh giá ấy được dành cho các đại tá, hoặc các thiếu tá và đại úy có tuổi, nó cũng có một mức độ nhất định khác so với cái gọi là “*lão già khốn kiếp*”. Bỏ cái tính từ “*khốn kiếp*” đi, thì cái tên “*lão già*” được dùng để đánh giá một cách trêu mếu một đại tá hay thiếu tá già, người thường hay quát tháo nhưng đồng thời rất yêu mến quân lính của mình và

thường bênh vực bảo vệ họ trước các trung đoàn khác, đặc biệt trước lính tuần tra của các đơn vị khác, những kẻ đã kéo quân lính của “*lão già*” ra khỏi các quán nhậu. “*Lão già*” là người rất chăm lo đến quân lính, đến chuyện ăn uống của họ, nhưng cũng thường có sở thích là hay làm khó dễ, vì thế mà là “*lão già*”.

Nhưng khi “*lão già*” hành hạ quân lính và các hạ sĩ quan một cách không cần thiết, chẳng hạn nghĩ ra việc tập tành vào ban đêm, hay những chuyện tương tự, thì sẽ mang tên là “*lão già khốn kiếp*”.

Khi tính cách của “*lão già khốn kiếp*” phát triển lên đến mức cao hơn, thí dụ hống hách, bắt nạt người khác, ngu xuẩn, thì lão sẽ trở thành “*rắm to*”. Cái tên này nói lên tất cả, và cũng có sự khác biệt lớn giữa “*rắm to*” trong dân sự và “*rắm to*” trong quân đội.

Loại thứ nhất, “*rắm to*” trong dân sự, là tên dành cho người cấp trên, nói chung thì kẻ hàu người hạ và nhân viên cấp dưới ở các công sở đều gọi cấp trên như vậy. Đó là những quan chức nhỏ nhen, thiên cận, là những người luôn khiển trách cấp dưới, thí dụ chỉ vì tờ giấy viết xong chưa được thẩm mục kỹ càng, và vì những chuyện tương tự. Đó là biểu hiện của sự ngu dốt nói chung trong xã hội loài người, bởi vì một kẻ ngu và nông cạn như thế bao giờ cũng tỏ ra thông minh, cái gì cũng muốn hiểu, cái gì cũng có thể giải thích được, và cái gì cũng làm hản tự ái được.

Tất nhiên, ai đã đi lính thì cũng biết cái khác nhau giữa “*rắm to*” thường dân và “*rắm to*” mặc quân phục. Trong quân đội, nó

nói về “lão già”, về người mang cái “khốn kiếp”, và thực sự là người khốn kiếp. Đó là người cứng rắn trong mọi chuyện, nhưng lại dừng lại trước bất kỳ một trở ngại nào. Đó là người không yêu quý quân lính, là người không thể có cái uy tín mà “lão già”, kể cả “lão già khốn kiếp”, có được.

Ở một số đơn vị đồn trú, thí dụ ở Trento*, thì “răm to” được gọi là “hố xí cũ của chúng ta”. Nhưng tất cả mọi trường hợp đều nói về những người có tuổi, và nếu Švejk thăm cho thiếu úy Dub là “một nửa răm to” thì anh đã diễn đạt hoàn toàn logic, bởi vì kể về tuổi tác, về quân hàm và nói chung về mọi mặt, thiếu úy Dub vẫn còn thiếu năm mươi phần trăm nữa để có thể được coi là “răm to”.

Với những suy nghĩ như thế, Švejk trở về toa tàu của mình và ở đấy, anh gặp anh lính hầu Kunert, thấy cái mặt anh chàng bị sưng vều. Kunert lí nhí cái gì nghe chẳng rõ ràng, rằng vừa mới chạm trán ông chủ của mình, thiếu úy Dub, và tự nhiên bị ăn tát tới tấp, bởi vì nghe bảo ông ấy có bằng chứng là Kunert bè bạn với Švejk.

“Trong trường hợp này”, Švejk bình tĩnh nói, “chúng mình sẽ đi báo cáo. Người lính Áo chỉ để bị tát trong một số trường hợp nhất định thôi. Nhưng ông chủ của cậu đã vượt tất mọi giới hạn, giống như Eugène Savoe* đã từng bảo ‘Chỉ có giới hạn từ đây đến đây thôi’. Bây giờ thì tự cậu phải đi báo cáo, nếu cậu không đi thì chính tớ sẽ cho cậu ăn tát, để cậu biết thế nào là kỷ luật trong quân đội. Ở doanh trại Karlín có một thiếu úy tên là Hausner, ông này có một lính hầu và cũng luôn tát và đá cậu ấy.

Một lần, bị tát đến đờ đẫn cả người, cậu lính hầu xin đi báo cáo, và khi đến trình diện thì bởi vì lẫn lộn nên cậu ấy báo cáo là đã bị đá, và ông chủ của cậu ấy thì đúng là đã chứng minh được rằng cậu ấy nói điều, rằng hôm ấy ông ấy không đá cậu, mà chỉ tát thôi. Thế là lính hầu ta bị giam ba tuần vì tội khai báo gian dối. - Thế nhưng mà về bản chất sự việc thì chẳng có gì thay đổi cả”, Švejk tiếp tục, “cái đó thì giống hệt như điều mà ông bác sĩ Houbička thường nói, rằng ở viện Bệnh lý học khi mổ xẻ một người chết nào đó, thì thế nào cũng được, người ấy bị chết vì treo cổ, hay vì bị ngộ độc thì cũng thế. Nhưng mà tớ sẽ đi với cậu. Ở trong quân đội thì mấy cái tát là chuyện lớn”.

Kunert hoàn toàn trở nên ngu đần và để Švejk dẫn đi đến toa của Ban chỉ huy.



Thiếu úy Dub nhòai người ra ngoài cửa sổ và gằm lên: “Các anh muốn gì ở đây hả đồ khốn?”

“Phải tỏ ra bàng hoàng đấy nhé” Švejk nhắc Kunert và đẩy cậu ta vào toa.

Trung úy Lukáš xuất hiện ở ngoài hành lang, đằng sau ông là đại úy Ságner.

Tuy đã gặp nhiều chuyện với Švejk, nhưng trung úy Lukáš hết sức ngạc nhiên bởi vì thấy lần này Švejk không tỏ ra thật hiền hậu, trên khuôn mặt anh không có vẻ hiền lành thường thấy, mà như muốn thông báo chuyện gì mới khó chịu.

“Báo cáo trung úy”, Švejk nói, “có việc cần phải trình báo”.

“Này Švejk, đừng lôi thôi nữa, tôi chán chuyện rồi”.

“Xin phép trung úy”, Švejk tiếp tục, “tôi là liên lạc viên Đại đội của trung úy, và xin trung úy cho phép tôi nói rằng trung úy là Đại đội trưởng của Đại đội 11. Tôi biết rằng điều này có vẻ rất lạ, nhưng tôi cũng biết rằng ngài thiếu úy Dub là cấp dưới của trung úy”.

“Này Švejk, anh điên rồi hay sao”, trung úy Lukáš ngắt lời Švejk, “anh đang say, tốt nhất là anh đi khỏi nơi đây đi. Hiểu không, hử đồ ngu, hử đồ khốn kiếp?”

“Báo cáo trung úy”, Švejk đẩy Kunert về phía trước và nói, “cái này giống như chuyện xảy ra ở Praha. Lần ấy, người ta thử làm barie chắn người chạy qua tàu điện. Nhưng lúc thử thì chính người nghĩ ra thanh chắn lại bị chết, thanh ra sau đó thành phố phải bồi thường cho vợ ông ấy”.

Đại úy Ságner chẳng biết nói gì nên gật gật đầu đồng ý, trong khi đó thì trên vẻ mặt trung úy Lukáš đầy nỗi tuyệt vọng.

“Thưa đại úy là việc này sẽ phải đưa ra trình báo”, Švejk tiếp tục một cách không nhượng bộ, “hồi còn ở Bruck thì đại úy đã bảo tôi rằng khi làm liên lạc viên của Đại đội thì tôi cũng còn có cả những nghĩa vụ khác, chứ không chỉ truyền mệnh lệnh thôi. Rằng tôi phải biết về tất cả những gì xảy ra ở đại đội. Trên cơ sở chỉ thị ấy, tôi xin được phép báo cáo với đại úy là thiếu úy Dub đã tát lính hầu của mình một cách vô cớ. Báo cáo đại úy, kể ra thì có thể tôi chẳng nói đến chuyện ấy với đại úy, nhưng mà khi thấy thiếu úy Dub thuộc quyền chỉ huy của đại úy thì tôi tự bảo là phải đưa việc ấy ra báo cáo ạ”.

“Xem ra thì đây là chuyện lạ”, đại úy Ságner nói, “vì sao mà anh lại đẩy anh ấy, anh Kunert ấy, đến đây”.

“Báo cáo Tiểu đoàn trưởng, việc này phải trình báo ạ. Cậu ấy ngu, cậu ấy bị thiếu úy Dub cho ăn tát, nhưng cậu ấy không dám tự mình đi trình báo. Báo cáo đại úy, xin đại úy nhìn cậu ấy mà xem, cậu ấy run cả chân, sợ đến chết chỉ vì nghĩ đến việc phải đi trình báo. Giá không có tôi thì chắc cậu ấy không hề nghĩ đến chuyện sẽ đi trình báo, cũng giống như một người tên là Kudela ở Bytouchov. Hồi còn là lính chính quy, anh này liên tục đi trình báo, đến mức mà người ta chuyển anh ấy sang bên hải quân và anh ấy trở thành hạ sĩ quan kỵ binh cầm cờ lệnh, rồi ở một hòn đảo nào đấy ở Thái Bình dương, anh ấy bị tuyên bố là đào ngũ. Sau đó anh ấy lấy vợ ở đấy và cũng đã nói chuyện với ông Havlasa* là người chuyên đi du lịch, và ông Havlasa thì hoàn toàn không nhận ra được rằng anh ấy không phải là thổ dân ở đấy. - Đây là chuyện đáng buồn, khi chỉ vì vài cái tát mà có người

phải đi trình báo. Nhưng mà cậu ấy đã dứt khoát không muốn đến đây, vì cậu ấy bảo là sẽ không đến đây. Nói chung thì cậu ấy đúng là một thằng lính hầu để cho người ta tát, thành thử cậu ấy cũng chẳng biết vì sao mà bị tát. Cứ theo cậu ấy thì cậu ấy chẳng đến đây, bởi vì cậu ấy không hề muốn trình báo gì cả, rồi cậu ấy cứ để bị đánh nhiều hơn nữa. Báo cáo đại úy, xin đại úy cứ nhìn cậu ấy mà xem, vì chuyện này mà cậu ấy đã vãi ra quần rồi. Mặt khác, đúng ra thì cậu ấy phải đi trình báo, than phiền ngay là đã bị ăn tát, nhưng mà cậu ấy đã không dám, bởi vì cậu ấy biết là tốt nhất, như một nhà thơ nào đó đã viết, tốt hơn hết là “làm bông tử linh lan* giản dị”. Tại vì cậu ấy là lính hầu của thiếu úy Dub ạ”.

Đẩy Kunert về phía trước, Švejk bảo cậu ta: “Đừng có run lấy bấy mãi thế!”

Đại úy Ságner hỏi Kunert sự việc đã xảy ra thế nào.

Nhưng vừa run cầm cập, Kunert vừa trả lời rằng việc ấy thì đại úy có thể hỏi thiếu úy Dub, chứ thiếu úy chẳng hề tát anh ta.

Và vẫn còn run cả người, tên phản bội Giuđa Kunert thậm chí còn tuyên bố rằng Švejk đã bịa ra chuyện này.

Rút cục thì thiếu úy Dub đột ngột xuất hiện và đã chấm dứt cái sự kiện khó chịu đáng xấu hổ ấy. Thiếu úy gào vào mặt Kunert: “Còn muốn ăn thêm mấy cái tát nữa hả?”

Sự việc như vậy là hoàn toàn rõ ràng, đại úy Ságner tuyên bố với thiếu úy Dub: “Kể từ ngày hôm nay, Kunert sẽ được phân công đến nhà bếp của Tiểu đoàn. Còn về lính hầu mới thì anh hãy nói với trung sĩ tài chính Vaněk”.

Thiếu úy Dub giơ tay chào, và khi đi khỏi nơi đó, ông bảo Švejk: “Cực với anh là sẽ có ngày anh bị treo cổ”.

Lúc rời khỏi toa chỉ huy, Švejk nói với trung úy Lukáš bằng giọng nhẹ nhàng và thân thiện: “Ở Mnichovo Hradiště* có một ông đã nói với một người khác như thế và người kia bảo ông ta rằng: ‘Chúng ta sẽ gặp nhau ở pháp trường’”.

“Švejk ạ”, trung úy Lukáš nói, “anh quả thật là ngu, và đừng có lại bảo tôi như thói thường của anh, rằng: báo cáo, tôi là người ngu ạ”.

“Ôi”, có tiếng kêu kinh ngạc của đại úy Ságner, lúc đó đang nghiêng người qua cửa sổ tàu. Chắc là ông đã rất muốn lùi khỏi đó, nhưng không kịp nữa, bởi vì điều bất hạnh đã xuất hiện, thiếu úy Dub đã đứng ở bên dưới cửa sổ.

Thiếu úy Dub mở đầu rằng ông vô cùng nuối tiếc, rằng đại úy Ságner đã bỏ đi mà không nghe thiếu úy lý giải cuộc tấn công ở mặt trận phía Đông.

“Nếu phải hiểu cuộc tấn công rộng lớn”, thiếu úy Dub nói với lên cửa sổ, “thì chúng ta phải nhận thức được cuộc tấn công ấy đã phát triển như thế nào vào cuối tháng tư. Chúng ta đã phải phá vỡ mặt trận Nga và tìm được vị trí thích hợp nhất để phá, đó là vùng giữa Karpat và Wisla”.

“Tôi chẳng tranh cãi làm gì với anh về chuyện ấy”, đại úy Ságner lạnh lùng trả lời rồi rời cửa sổ.

Nửa tiếng đồng hồ sau, tàu lại chuyển bánh tiếp tục chạy tới Sanok. Đại úy Ságner ngả người ra ghế giả bộ ngủ để có thể

trong khi đó, thiếu úy Dub quên đi những phân tích nhằm tai của ông ta về cuộc tấn công.

Baloun biến mất từ toa của Švejk. Số là trước đó, anh đã xin phép được lấy bánh mì quết nước xốt *goulash* còn dính ở vạc. Bây giờ thì anh ở toa nhà bếp trong một tình trạng khó chịu, bởi vì đúng lúc đang cúi xuống cái vạc thì tàu chuyển bánh khiến anh mất thăng bằng ngã dúi đầu vào đó, thành ra chỉ còn trông thấy hai chân anh thò ra khỏi vạc. Nhưng Baloun làm quen được ngay với tư thế mới, và rồi chỉ nghe thấy tiếng chóp chếp của anh vang lên từ chiếc vạc, sau đó là tiếng van lơn: “Ôi trời ơi, các bạn ơi, ném vào đây cho tớ miếng bánh mì, ở đây vẫn còn nhiều nước xốt quá”. Cái sung sướng ấy kéo dài cho đến tận ga tiếp theo. Khi tàu tới ga thì cái vạc nấu của Đại đội 11 đã được liếm sạch đến sáng bóng lên.

“Các bạn ơi, Chúa phù hộ cho các cậu”, Baloun chân thành cảm ơn tất cả. “Từ hồi nhập ngũ đến giờ, đây là lần đầu tiên tớ gặp may”.

Mà quả thật đó là điều đáng nói. Ở đèo Lupków, Baloun được lĩnh hai suất *goulash*, và khi anh mang nguyên vẹn suất ăn từ nhà bếp sĩ quan về cho trung úy Lukáš, trung úy đã tỏ ra hài lòng và nhường cho anh đến một nửa. Baloun thấy vô cùng sung sướng, anh ngồi vung vẩy đôi chân buông ngoài toa tàu, và bỗng nhiên, anh có cảm giác là toàn bộ cuộc chiến tranh này trở nên một cái gì ảm áp và thân thuộc.

Đầu bếp của Đại đội bắt đầu lấy Baloun ra làm trò đùa, rằng khi nào tàu đến Sanok thì sẽ nấu bữa chiều và cả một bữa trưa

nữa, đó là hai bữa được bù thêm, bởi vì trong suốt đường đi họ đã không được phát một bữa ăn nào. Baloun chỉ gật gật đầu đồng ý và nói khẽ: “Rồi các bạn sẽ thấy là Chúa không bỏ rơi chúng mình”.



Tất cả bật cười chân thành, người đầu bếp ngồi trên bếp và cất tiếng hát:

*Giu-pay-đa, Giu-pay-đa**

Chúa Trời chẳng bỏ ta.

Nếu bỏ ta xuống bùn

*thì lại kéo ta lên.
Nếu bỏ vào lùm cây
lại cho ta đứng dậy
Giu-pay-đa, giu-pay-đa
Chẳng bao giờ bỏ ta...*

Qua nhà ga Szczawne*, lại bắt đầu thấy ở các thung lũng những khu nghĩa trang quân đội mới. Từ tàu hỏa nhìn xuống dưới Szczawne, có thấy một cây thánh giá bằng đá với tượng Đức Chúa Jesus đã bị cụt đầu trong trận bắn phá đường ray.

Con tàu tăng tốc độ lao xuống thung lũng chạy về Sanok, chân trời mở rộng ra, ở hai phía bên đường càng thấy nhiều hơn những ngôi làng bị phá tan tành.

Ở một con sông nhỏ gần Kulaszné* có một chiếc tàu Chữ thập đỏ bị phá hỏng đã lặn xuống từ đường tàu.

Baloun tròn mắt nhìn và đặc biệt ngạc nhiên thấy các bộ phận của đầu tàu nằm ngổn ngang ở phía dưới. Cái ống khói tàu bị cắm vào mái taluy, trông như nòng khẩu pháo.

Cái cảnh ấy cũng làm mọi người trong toa của Švejk phải chú ý. Người bức bối nhất là đầu bếp Jurajda: “Chẳng lẽ được phép bắn vào tàu của Chữ thập đỏ hay sao?”

“Không được phép, nhưng có thể” Švejk nói, “đó là cú bắn rất trúng, rồi sau đó thì tất nhiên ai cũng có thể xin lỗi, rằng việc ấy xảy ra vào ban đêm và người ta đã không nhìn thấy cái chữ thập đỏ. Nói chung, trên đời này có rất nhiều việc không được phép

làm, nhưng lại có thể làm được. Và cái chủ yếu là, ai cũng muốn thử xem có thể làm được cái việc mà người ấy không được phép làm không. Trong hồi tập trận với Hoàng đế ở Písek, đã có lệnh là khi hành quân thì không được phép trói quặt chân tay quân lính. Nhưng đại úy của chúng tôi đã nhận thấy rằng có thể trói được, bởi vì cái lệnh như thế là một lệnh rất nực cười, ai mà chẳng biết rằng người lính bị trói quặt chân tay thì không thể hành quân được. Thành thử đúng ra mà nói thì đại úy chẳng né tránh gì lệnh ấy, đơn giản và dễ hiểu là ông ấy cho quẳng những người lính bị trói quặt chân tay lên xe của hậu cần rồi chở họ cùng tiếp tục hành quân. Hoặc là một trường hợp xảy ra ở phố tôi cách đây năm hay sáu năm. Có một ông tên là Karlík sống ở nhà nọ trên tầng hai, và trên tầng ba nhà ấy thì có anh tên là Mikeš, một người rất hiền lành, sinh viên trường nhạc. Mikeš là người rất ưa thích phụ nữ và một trong số ấy là cô con gái của ông Karlík, và anh cũng bắt đầu thân mật với cô. Ông Karlík có một công ty vận chuyển, có cửa hàng bánh kẹo, và ở chỗ nào đấy ở Morava* còn có công ty đóng sách dưới tên của một công ty hoàn toàn khác. Khi biết cậu sinh viên trường nhạc theo đuổi con gái mình, ông Karlík đến gặp anh và bảo: Anh không được lấy con gái tôi, đồ lêu têu khốn nạn ạ. Tôi không cho anh lấy nó đâu!' Và anh Mikeš trả lời: 'Vâng ạ, khi mà không được phép lấy cô ấy, thì tôi biết làm sao, chẳng lẽ tôi đi tự tử hay sao?' Hai tháng sau, ông Karlík lại đến gặp Mikeš, còn đưa cả bà vợ đến. Hai ông bà cùng bảo anh: 'Đồ khốn kiếp, anh đã làm nhục con gái chúng tôi!' Anh Mikeš đáp: 'Tất nhiên, tôi đã tự cho phép mình làm cô ấy thành con đỡ, thừa quý bà!' Ông Karlík bắt đầu

gào lên, rằng ông đã chẳng bảo anh rằng anh không được phép lấy con gái ông là gì, rằng ông không cho anh lấy con gái ông là gì. Nhưng anh ấy trả lời vô cùng đúng là ‘thì tôi cũng có lấy cô ấy đâu’. Rằng lần trước, khi nói với ông thì đâu có lời nào nói về chuyện anh có thể làm gì với con gái ông. Rằng quả thật không có nói gì về chuyện đó, rằng anh ấy biết giữ lời, xin ông bà cứ yên tâm là anh ấy không muốn lấy cô ấy, anh ấy là người có tính cách, anh ấy biết giữ lời, chứ chẳng như con bướm đậu rồi lại bay, một khi đã nói cái gì thì cái ấy là thiêng liêng. Và nếu có vì thế mà bị quấy rầy, ngược đãi thì anh ấy cũng chẳng quan tâm, bởi vì lương tâm anh ấy trong sạch. Và bà mẹ quá cố của anh trước khi qua đời cũng trăng trối dặn dò anh là trong đời đừng bao giờ nói dối, và anh thì đã nắm tay mẹ để hứa, và lời thề ấy vẫn còn có giá trị. Trong gia đình anh không hề có ai nói dối và khi còn đi học thì bao giờ anh cũng được điểm cao nhất về hạnh kiểm. Đây, ở đây các anh thấy là có nhiều cái không được phép làm, nhưng có thể làm, và mọi con đường dẫn đến có thể khác nhau, chỉ có điều tất cả chúng ta đều phải cố gắng”.

Hào hứng ghi chép, người lính tình nguyện một năm nói: “Thưa các anh, những cái xấu cũng có cả mặt tốt của nó đấy. Con tàu của Hội Chữ thập đỏ bị cháy, bị đổ lặn xuống bên dưới đường tàu sẽ là một hành động anh hùng mới trong tương lai, làm phong phú thêm cho lịch sử quang vinh của Tiểu đoàn chúng ta. Tôi hình dung là có thể vào ngày 16 tháng 9, theo như tôi đã viết ở đây, thì mỗi một đại đội của Tiểu đoàn chúng ta sẽ có một số người lính bình thường, do một hạ sĩ quan chỉ huy,

xung phong đi đánh đổ tàu hỏa bọc thép của quân địch, vì từ đó, quân địch bắn chúng ta và ngăn cản không cho chúng ta vượt sông. Cải trang thành nông dân, những người lính đó đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách vẻ vang - Ấy, cái gì thế này”, người lính tình nguyện một năm nhìn vào những ghi chép của mình và kêu lên. “Làm sao mà ông Vaněk lại ở đây nhỉ? - Thưa trung sĩ”, anh quay sang nói với trung sĩ Vaněk, “sẽ có một bài báo viết về ông hay biết chừng nào trong lịch sử của Tiểu đoàn, tôi nghĩ là ông đã xuất hiện trong đó một lần rồi, nhưng cái này dứt khoát tốt hơn và mạnh mẽ hơn”. Người lính tình nguyện một năm lên giọng cao hứng đọc:

“Cái chết anh hùng của trung sĩ tài chính Vaněk: Trong những người lính xung phong làm việc táo bạo phá tàu bọc thép của kẻ thù có cả trung sĩ tài chính Vaněk, cải trang làm nông dân như những người lính tình nguyện khác. Trung sĩ đã bị ngất vì tiếng nổ phá tàu, và khi tỉnh lại thì trung sĩ thấy mình bị quân địch vây quanh, rồi bị chúng giải về Phòng tham mưu của Sư đoàn chúng. Mặt đối mặt với cái chết, trung sĩ từ chối không chịu cho thông tin gì để quân địch biết về vị trí và lực lượng của quân ta. Bởi vì bị bắt khi mặc trên người bộ quần áo của nông dân, trung sĩ bị buộc tội làm gián điệp và bị kết án tử hình bằng hình thức treo cổ, nhưng xét đến cấp bậc quân hàm cao của ông, hình thức treo cổ được chuyển thành xử bắn. Cuộc hành quyết được thực hiện ngay lập tức ở bên tường của khu nghĩa trang. Trung sĩ Vaněk dũng cảm đã yêu cầu không bị bịt mắt. Khi được hỏi về việc có nguyện vọng gì không, trung sĩ trả lời: ‘Hãy bảo người

đàm phán của các anh nhân cho Tiểu đoàn của tôi lời chào vĩnh biệt, rằng tôi chết trong niềm tin là Tiểu đoàn của chúng tôi sẽ tiếp tục trên con đường chiến thắng. Một điều nữa, xin hãy nhân cho đại úy Sagner của chúng tôi biết là, theo chỉ thị gần đây nhất gửi các lữ đoàn thì khẩu phần đồ hộp hằng ngày của quân lính được tăng lên đến mức hai hộp rưỡi cho một đầu người'. Trung sĩ tài chính Vaněk của chúng ta đã chết như thế, và câu nói cuối cùng của ông đã làm quân địch hoảng sợ, và chúng cho rằng nếu ngăn cản chúng ta vượt sông và cắt đứt chúng ta với các vị trí tiếp tế lương thực thì chúng sẽ làm chúng ta nhanh chóng bị chết đói và làm mất tinh thần trong hàng ngũ của chúng ta. - Bằng chứng về sự bình tĩnh nhìn thẳng vào cái chết của trung sĩ là sự thật, rằng trước khi bị hành quyết, ông đã chơi bài *Cvik* ăn tiền với các sĩ quan chỉ huy của quân địch. 'Các anh hãy chuyển tiền thắng bài của tôi cho Hội Chữ thập đỏ của Nga', trung sĩ nói như vậy trước các nòng súng xử bắn ông. Những lời nói hào hiệp cao thượng này làm đại diện của quân địch xúc động rớt nước mắt. - Xin trung sĩ thứ lỗi cho tôi ạ", người lính tình nguyện một năm tiếp tục, "rằng tôi đã mạn phép quyết định giải quyết số tiền thắng bạc của ông. Tôi cũng đã suy nghĩ xem có nên gửi tiền ấy cho Hội Chữ thập đỏ của Áo hay không, nhưng rồi cuối cùng thì tôi cho rằng trên quan điểm về con người mà nói thì thế nào cũng được, miễn là tiền ấy được gửi đến cho tổ chức nhân đạo".

"Lẽ ra thì", Švejk nói, "ông trung sĩ quá cố của chúng ta phải đưa số tiền ấy đến Viện xúp Thành phố Praha*, nhưng thế này

thì tốt hơn, bởi đưa vào viện ấy thì có thể ông Thị trưởng Thành phố sẽ lấy tiền ấy mua đôi gan* để ăn điểm tâm”.

“Ôi chao, ở đâu cũng có kẻ ăn cắp”, điện báo viên Chodounský nói.

“Chủ yếu là ở Hội Chữ thập đỏ”, đầu bếp Jurajda rất bức bối tuyên bố. “Ở Bruck, tôi có quen một đầu bếp, anh này nấu ăn cho các y tá ở đây. Anh ấy bảo là nữ y tá trưởng và những người phụ trách hộ lý thường gửi về nhà hàng thùng rượu vang Tây Ban Nha và chocolate. Cơ hội thường dẫn đến những chuyện như thế, và đây là quyền tự quyết của con người. Trong cuộc đời dài vô tận của mình, con người trải qua biết bao nhiêu biến đổi và ở một giai đoạn hoạt động nhất định nào đó, con người sẽ phải xuất hiện trên thế giới này như một kẻ ăn cắp. Chính tôi cũng đã trải qua một giai đoạn như thế”.

Nói đoạn, người đầu bếp huyền bí Jurajda rút ra một chai Cognac từ ba lô của mình.

“Ở đây”, người đầu bếp nói và mở chai rượu, “các anh thấy một bằng chứng không thể chối cãi được về khẳng định của tôi. Trước khi chúng ta lên đường, tôi đã lấy chai rượu này ở nhà bếp sĩ quan. Đây là loại rượu hạng ngon nhất, được dùng để cho vào lớp phủ bánh Linzertorte. Nhưng nó đã được định trước để tôi lấy cắp nó, cũng giống như tôi đã được định trước để làm kẻ cắp vậy”.

“Nhưng nói cho cùng thì nó cũng sẽ không phải là việc gì xấu”, Švejk lên tiếng, “nếu mà chúng tôi trở thành đồng phạm của anh, ít ra thì tôi có cảm giác như vậy”.

Và quả thật, sự định trước đó đã được chứng tỏ. Chai rượu được chuyển tay đến tất cả mọi người, bất chấp sự phản đối của trung sĩ Vaněk, rằng phải chia công bằng ra từng cặp lồng cho mỗi người, bởi vì ở đây cả thảy có năm người, thành thử dễ xảy ra trường hợp là chắc chắn có người nào mang số lẻ sẽ tu một hơi dài hơn, uống nhiều hơn những người khác. Phản ứng lại, Švejk bảo: “Đúng đấy, nếu ông Vaněk muốn có số chẵn, thì xin mời ông ra khỏi nhóm, để khỏi có chuyện phiền phức, khỏi cãi nhau”.

Thế là ông Vaněk rút lui và đưa ra sáng kiến rộng lượng hào hiệp mới, là xếp Jurajda, người tặng chai rượu, vào thứ tự làm sao để anh ấy có thể được uống hai lần, nhưng sáng kiến ấy làm mọi người chống đối dữ dội, bởi vì khi mở chai thì Jurajda đã nếm rượu, tức là đã uống một lần rồi.

Cuối cùng thì tất cả chấp thuận đề nghị của người lính tình nguyện một năm là sẽ uống theo thứ tự vần tên chữ cái ABC, và anh viện lý do là việc ai tên là gì cũng là biểu hiện nhất định của sự định trước.

Theo bảng chữ cái ABC* thì người đầu tiên trong số họ là điện báo viên Chodounský. Anh đã tu cạn hớp rượu cuối cùng trong ánh mắt nhìn đe dọa của trung sĩ Vaněk. Ông đã nhầm tính rằng khi tên của ông theo thứ tự ABC đứng ở cuối nhóm, thì ông sẽ được uống thêm một hớp rượu nữa, nhưng ông đã nhầm to trong tính toán, bởi vì cả chai chỉ có tất tần tật hai mươi một hớp thôi.

Sau đó, họ chơi bài *Cvik* với ba quân bài, cứ mỗi lần bốc con bài, người lính tình nguyện một năm lại dùng một Dụ ngôn trong Kinh Thánh. Khi bốc được con Jack, anh kêu lên: “Ôi, lạy Chúa, xin Chúa để lại cho con quân này, cả mùa hè này nữa, con sẽ vun xới xung quanh và bón phân cho nó, để nó sinh trái cây cho con”^{*}.

Khi bị mọi người khiển trách là thậm chí dám bốc cả con Tám, anh lớn tiếng nói: “Nhưng người đàn bà nào có mười đồng bạc, khi mất một đồng mà lại không đốt đèn, rồi quét nhà và tìm kỹ cho đến khi tìm thấy? Và khi đã tìm thấy, bà mời các chị em bạn và những người láng giềng đến mà rằng: ‘Chị em hãy vui mừng cùng tôi^{*}, vì tôi đã bốc được con Tám, lại còn mua cả quân Vua với con Át!’- Các anh hạ bài xuống đi, tất cả các anh đều thua rồi!”

Người lính tình nguyện một năm Marek quả là người có nhiều may mắn trong cờ bạc. Trong khi mọi người chặn nhau thì bao giờ anh cũng chặn tất cả bằng lá bài cao nhất, thành ra mọi người lần lượt bị thua và anh ấy ăn tất cả tiền cược, lại còn bảo họ: “Sẽ có những cuộc động đất lớn ở mọi nơi, hết nơi này đến nơi khác sẽ có đói khát và dịch bệnh, sẽ có những hiện tượng kinh khủng và từ trên trời sẽ xuất hiện những dấu lạ lớn”^{*}. Cuối cùng thì họ chán rồi thôi không chơi nữa, khi điện báo viên Chodounský đã thua đến một nửa năm tiền lương lính. Anh rầu rĩ tuyệt vọng và người lính tình nguyện một năm Marek còn yêu cầu anh ký giấy nợ, rằng đến kỳ phát lương thì

trung sĩ tài chính Vaněk sẽ phát lương của Chodounský cho anh ta.

“Đừng lo gì cả”, Švejk an ủi Chodounský. “Nếu gặp may thì cậu sẽ tử trận ngay trong trận đánh đầu tiên, và lúc ấy thì Marek treo mõm, cứ ký đi!”

Câu nói về tử trận làm Chodounský khó chịu tự ái, vì thế anh nói một cách thận trọng: “Tớ không thể tử trận được, vì tớ là điện báo viên. Mà điện báo viên thì bao giờ cũng ở dưới hầm, nếu có kéo dây hay tìm lỗi lầm thế nào thì bao giờ cũng phải sau trận đánh mới làm”.

Người lính tình nguyện một năm nói rằng ngược lại, điện báo viên là những người phải chống chọi với nguy hiểm lớn nhất, rằng pháo binh của quân thù chủ yếu tìm bắn các điện báo viên. Chẳng một điện báo viên nào có thể cảm thấy an toàn chắc chắn trong hầm của mình, kể cả khi ở chỗ sâu mười mét dưới mặt đất thì đạn pháo của kẻ thù cũng vẫn tìm ra họ. Rằng điện báo viên chết ở ngoài trận địa cứ như hạt mưa đá tan trong mùa hè, bằng chứng là khi Chodounský lên đường ra chiến trường thì ở Bruck người ta đã mở khóa huấn luyện thứ hai mươi tám cho các điện báo viên.

Chodounský nhìn về phía trước với vẻ đau khổ, khiến Švejk thấy trạnh lòng và thân thiện bảo anh ta: “Cái nghề của cậu nó hay thế đấy”. Và Chodounský nhẹ nhàng đáp: “Im mồm đi, ‘bà cô’ ạ”.

Người lính tình nguyện một năm nói: “Để tôi xem mục chữ cái *Ch* trong các ghi chép của tôi vé lịch sử tiểu đoàn xem sao

nào... Chodounský... Chodounský... À, đây rồi... Ở đây có viết là: ‘Điện báo viên Chodounský bị mìn vùi lấp. Từ nắm mồ của mình, anh gọi điện về Ban chỉ huy Tiểu đoàn: Tôi chết đây... chúc mừng chiến thắng của Tiểu đoàn!’”

“Cậu phải thấy thế là đủ rồi”, Švejk nói, “hay là cậu còn muốn bổ sung thêm cái gì nữa? Cậu có nhớ đến điện báo viên ở tàu Titanic không, người mà khi thấy tàu đang đắm vẫn còn gọi điện xuống nhà bếp đã bị chìm để hỏi xem lúc nào thì bữa trưa sẽ xong ấy mà?”

“Với tôi thì thế nào cũng được”, người lính tình nguyện một năm nói, “nếu cần thì có thể bổ sung câu nói trước khi chết của điện báo viên Chodounský là vào lúc cuối cùng, anh ấy gọi vào máy điện thoại: ‘Cho tôi gửi lời thăm Lữ đoàn Sắt của chúng ta!’”



4.

Hành quân về phía trước



Khi tàu tới Sanok thì thấy là ở toa bếp của Đại đội 11, nơi mà Baloun, sung sướng với cái bụng no căng và đang ngồi xả hơi, mọi người đã nói đúng, rằng sẽ có bữa chiều, lại còn được phát cả bánh mì nữa, bù cho những ngày đã qua, khi Tiểu đoàn không nhận được gì cả. Và khi ra khỏi tàu thì người ta cũng phát

hiện ra là ở Sanok có Phòng tham mưu của Lữ đoàn Sắt, mà theo giấy tờ thì Tiểu đoàn của Trung đoàn 91 thuộc về nó. Mặc dù đường tàu từ đây đến Lviv và cả về hướng bắc tới Velyki Mosty* không bị gián đoạn, có điều bí ẩn là không biết tại sao Ban chỉ huy bộ phận phía Đông lại sắp xếp để Lữ đoàn Sắt cùng Phòng tham mưu của mình tập trung tất cả các tiểu đoàn hành quân tại đây một trăm năm mươi ki lô mét ở sau trận tuyến, khi mà lúc đó chiến trường đã kéo dài từ Brody* tới sông Bug Tây* và dọc theo sông đi về phía bắc tới tận Sokal*.

Điều bí ẩn rất thú vị về chiến lược ấy được giải mã một cách cực kỳ đơn giản, khi ở Sanok đại úy Ságner đi đến Phòng tham mưu Lữ đoàn để báo cáo là Tiểu đoàn hành quân của ông đã tới nơi.

Sĩ quan thường trực là đại úy Tayrle, trợ lý của Lữ đoàn.

“Tôi rất lấy làm lạ”, đại úy Tayrle nói, “là các anh không nhận được một số thông tin nhất định. Mệnh lệnh hành quân đã rõ ràng. Về đường tiến quân của mình thì tất nhiên là các anh phải thông báo trước cho chúng tôi. So với kế hoạch của Phòng tham mưu thì các anh đã đến đây *sớm hơn hai ngày*.”

Đại úy Ságner hơi đỏ mặt, nhưng ông không nghĩ đến chuyện nhắc lại tất cả những bức điện mật mã mà ông nhận được trên đường đi.

“Tôi lấy làm ngạc nhiên, thưa đại úy”, trợ lý Tayrle nói.

“Tôi nghĩ là”, đại úy Ságner đáp, “tất cả sĩ quan chúng ta đều thân mật với nhau hơn”.

“Ừ thì thế”, đại úy Tayrle nói, “vậy cậu là lính chính quy, hay là thường dân? Chính quy hả? - Thế thì là chuyện hoàn toàn khác... Chả ai biết đằng nào mà lần... Đã có rất nhiều thằng ngu đi qua đây, cái bọn thiếu úy dự bị ấy mà. - Khi chúng ta rút khỏi Limanowa* và Krašnik*, tất cả cái bọn cũng-là-thiếu-úy ấy cứ hề trông thấy đội tuần tra của quân Cossack là mất vía liền. Ở Phòng tham mưu, chúng tớ không thích những kẻ ăn bám ấy tẹo nào. Thằng ngu với cái giấy chứng chỉ thay cho bằng tốt nghiệp trung học ấy, cuối cùng hoặc tự để được điều động vào quân đội, hoặc là đi thi lấy chứng chỉ sĩ quan rồi tiếp tục ngu ngốc trong đời thường, rồi khi có chiến tranh thì hẳn chẳng phải là một thiếu úy nào cả, mà là thằng sợ vãi ra quần!”

Đại úy Tayrle nhổ bọt và thân mật vỗ vai đại úy Ságner: “Các cậu sẽ ở lại đây hai ngày. Tớ sẽ dẫn các cậu đến mọi chỗ, chúng mình sẽ đi nhảy. Ở đây, chúng tớ có các con đĩ nhỏ rất xinh, toàn là các cô ‘đĩ thiên thần’. Có một cô là con gái của một đại tướng, trước đây nó là người đồng tính. Ối trời, chúng mình cứ mặc váy áo của phụ nữ vào rồi cậu sẽ thấy nó biết làm những gì! Cô bé trông gầy đến mức cậu có thể nghĩ là với nó thì chẳng có màu mỡ gì, nhưng mà nó thành thạo lắm, anh bạn ạ! Nó quỷ quái lắm, rồi thì cậu sẽ thấy - Ối, xin lỗi!” đại úy Tayrle ngừng lại, “tớ lại phải đi nôn cái đã, hôm nay đây là lần thứ ba rồi đấy”.

Khi quay trở lại, đại úy Tayrle nói với đại úy Ságner, chúng mình rằng ở đây vui vẻ thế nào và chuyện nôn mửa chỉ là hậu quả của cuộc vui buổi tối ngày hôm qua, với sự tham gia cả của bộ phận phụ trách xây dựng.

Đại úy Tayrler nhanh chóng giới thiệu đại úy Ságner với chỉ huy của bộ phận phụ trách xây dựng, một người cũng mang quân hàm đại úy. Số là một người cao lênh khênh mang quân phục, trên cầu vai có ba ngôi sao vàng, loạng choạng đi vào văn phòng. Và không để ý thấy đại úy Ságner, anh ta nói với Tayrler rất thân mật: “Thế nào, khỏe không, hả đồ lợn? Hôm qua cậu đã làm nữ Bá tước của chúng ta mệt lử đấy”. Anh ta ngồi xuống ghế, đập đập cái roi sậy vào cẳng chân rồi cười phá lên: “Ờ, tớ nhớ đến cảnh cậu múa vào háng cô ấy...”

“Đúng thế” Tayrle nói, “hôm qua rất vui”. Sau đó, Tayrle mới giới thiệu đại úy Ságner với người sĩ quan mang chiếc roi sậy, rồi cả ba rời phòng hành chính của lữ đoàn để tới quán cà phê, mới được đột ngột mở từ một quán bia.

Khi đi dọc văn phòng để ra ngoài, đại úy Tayler giật cái roi sậy từ tay người chỉ huy bộ phận xây dựng và ném nó lên chiếc bàn dài. Xung quanh bàn là mười hai thư ký quân đội đang xếp thành hàng ngang, đứng nghiêm theo khẩu lệnh. Đó là những người tôn sùng công việc yên tĩnh và an toàn ở phía sau trận tuyến, là những người với cái bụng phệ hài lòng trong bộ quân phục to hết cỡ.

Và để lên mặt quan trọng trước đại úy Ságner và đại úy chỉ huy bộ phận xây dựng, đại úy Tayrle nói với mười hai sứ đồ béo tốt lẫn trốn việc: “Các anh đừng tưởng tôi nuôi không các anh ở đây, đồ con lợn ạ! Tọng đớp ít đi! Rượu chè ít đi! Chạy cho nhiều vào! - Bây giờ thì tôi cho các anh thấy một luyện tập khác nữa nhé!” Tayrler bảo hai người đi cùng mình.

Đại úy Tayrler cầm cái roi sậy lên tay rồi lại vút xuống bàn và hỏi mười hai người thư ký: “Khi nào thì các anh vỡ bụng ra, hả đồ con lợn?”

Tất cả mười hai cái miệng ấy đồng thanh trả lời: “Thưa, theo lệnh của đại úy ạ!”

Khơ khớ cười cái ngớ ngẩn ngu xuẩn của chính mình, đại úy Tayrler rời khỏi văn phòng.

Khi cả ba đã ngồi trong quán cà phê, đại úy Tayrle gọi một chai rượu *Jeřabinka** đồng thời gọi cả mấy cô gái nào đang rảnh rang. Té ra, quán cà phê trá hình này thực chất là một nhà thổ. Và vì chẳng còn một cô nào rảnh tay, đại úy Tayrler cực kỳ tức giận, to tiếng chửi tục bà chủ nhà chứa, rồi gào lên hỏi thằng nào đang ở chỗ cô Ella. Khi nghe trả lời rằng đó là một thiếu úy, Tayrler còn làm âm ỉ hơn nữa.

Người đang ở chỗ cô Ella là thiếu úy Dub. Số là, sau khi cả Tiểu đoàn đã về nghỉ tại một trường trung học, thiếu úy cho gọi tất cả binh lính của đơn vị mình và đông dài thông báo cho họ biết, rằng khi rút lui, quân Nga đã lập ở mọi nơi rất nhiều nhà thổ, rằng những người ở các nhà thổ ấy đều mang bệnh lây qua đường tình dục, và họ làm mero thế để gây tổn thất lớn cho quân đội Áo. Vì vậy, thiếu úy cảnh báo quân lính để họ khỏi tìm đến những căn nhà như thế. Rằng thiếu úy sẽ đích thân tới những nơi ấy để kiểm tra xem lệnh của ông có được tuân theo hay không, và bởi vì tất cả đang ở vùng trận tuyến, ai bị bắt quả tang là vi phạm mệnh lệnh sẽ bị đưa ra tòa án quân sự.

Thế là thiếu úy Dub đích thân đi kiểm tra xem lệnh ông ra có bị vi phạm hay không, và chắc hẳn đã chọn bộ sofa ở phòng của cô Ella làm điểm xuất phát cuộc kiểm tra. Căn phòng nhỏ nhắn đó ở trên tầng hai của cái nhà gọi là “Tiệm cà phê thành phố”, và thiếu úy đang rất vui vẻ ở trên chiếc ghế sofa ấy.

Trong khi đó thì đại úy Sagner đã quay trở về Tiểu đoàn mình. Cuộc họp mặt đã bị giải tán, bởi vì từ Lữ đoàn có người đến tìm đại úy Tayrle. Lữ đoàn trưởng tìm sĩ quan trợ lý của mình đã hơn một tiếng đồng hồ rồi. Lữ đoàn đã nhận được mệnh lệnh mới từ Sư đoàn và cần thiết phải có quyết định dứt khoát về đường hành quân của Trung đoàn 91, bởi vì theo kế hoạch mới thì Trung đoàn 102 sẽ đi theo hướng hành quân đã định trước của Trung đoàn 91.

Tất cả mọi việc đều trở nên vô cùng rắc rối, quân Nga rút lui rất nhanh về mũi đông bắc Galicia, thành ra một số bộ phận quân đội Áo ở đó đã trộn lẫn vào nhau, có chỗ thì còn bị các bộ phận quân đội Đức chọc mũi nhọn vào. Thêm vào cái hỗn loạn đó là nhiều tiểu đoàn hành quân và các biệt đội quân sự khác vừa mới đi tới chiến trường. Tương tự như vậy là tình hình ở các khu vực còn đang nằm sâu sau trận tuyến, thí dụ như ở Sanok, nơi tự nhiên có thêm quân dự bị của sư đoàn Đức Hannover, dưới sự chỉ huy của một đại tá với vẻ mặt xấu xí đáng sợ, đến mức khiến cho Lữ đoàn trưởng hoàn toàn bối rối. Số là đại tá chỉ huy quân dự bị của Sư đoàn Hannover đã cho xem kế hoạch bố trí lực lượng của Phòng tham mưu Sư đoàn, theo kế hoạch đó thì lính của đại tá sẽ đóng quân ở trường trung học, nơi mà đúng

lúc này lính của Trung đoàn 91 đang đóng quân. Còn chỗ cho Phòng tham mưu thì đại tá yêu cầu thu dọn ngôi nhà của ngân hàng Kraków, nhưng bây giờ thì đó lại là đại bản doanh của Phòng tham mưu Lữ đoàn.

Lữ đoàn trưởng liên lạc trực tiếp với Sư đoàn và trình bày rõ ràng chính xác tình hình, sau đó ngài đại tá Hannover xấu xí đáng sợ cũng đã nói chuyện với Sư đoàn, và kết quả của cuộc nói chuyện đó là mệnh lệnh mà Lữ đoàn nhận được: “Vào 6 giờ chiều, Lữ đoàn rời thành phố, chuyển quân theo hướng Turawa-Wolska* - Liskowiec* - Starasol* - Sambor*, rồi chờ lệnh mới. Trung đoàn hành quân 91 rời thành phố cùng Lữ đoàn và làm lực lượng bảo vệ cho Lữ đoàn. Phân chia quân, triển khai ở Lữ đoàn theo sơ đồ: cánh quân phía trước khởi hành lúc 5 giờ 30 phút về hướng Turawa-Wolska, khoảng cách giữa cánh quân bảo vệ phía nam và phía bắc là 3,5km. Cánh quân bảo vệ phía sau khởi hành lúc 6 giờ 45 phút”.

Thế là tình hình ở trường trung học trở nên rất gấp gáp, và chỉ duy thiếu úy Dub vắng mặt trong cuộc họp của sĩ quan Tiểu đoàn. Švejk được giao nhiệm vụ đi tìm thiếu úy.

“Tôi hy vọng là” trung úy Lukáš bảo Švejk, “anh sẽ tìm thấy thiếu úy mà không xảy ra phiền phức gì, vì anh và ông ấy lúc nào cũng có cái gì đó với nhau”.

“Báo cáo trung úy, tôi xin đề nghị được nhận lệnh giấy trắng mực đen từ Đại đội ạ. Cũng chính vì lý do là giữa chúng tôi bao giờ cũng có cái gì đó ạ”.

Trong khi trung úy Lukáš viết ra một tờ giấy xé từ sổ tay, yêu cầu thiếu úy Dub phải về trường trung học ngay để họp, Švejk tiếp tục nói: “Vâng, thưa trung úy, xin trung úy cứ yên tâm như thường ạ. Tôi sẽ tìm thấy ông ấy, bởi vì quân lính bị cấm không được vào nhà thổ, và chắc chắn là ông ấy đang ở trong một nhà nào đấy để kiểm tra xem có lính nào của Trung đội ông ấy muốn bị ra tòa án quân sự không, như ông ấy vẫn thường dọa dẫm như thế. Chính ông ấy đã tuyên bố với lính của Trung đội mình rằng, ông ấy sẽ đi đến tất cả các nhà thổ và rồi thì quân lính sẽ khổ với ông ấy, và sẽ được biết mặt xấu của ông ấy. Tất nhiên tôi biết ông ấy đang ở đâu. Ông ấy đang ở quán cà phê đối diện, bởi vì tất cả quân lính đã nhìn xem ông ấy đến chỗ nào trước”.

Các phòng giải trí và quán cà phê thành phố mà Švejk nói đến được chia thành hai khu. Ai không muốn qua quán cà phê thì sẽ đi cửa sau, nơi có một bà già đang ngồi tắm nắng. Bà ấy nói bằng tiếng Đức, tiếng Ba Lan và tiếng Hungary, đại loại theo nghĩa: “Anh lính trẻ ơi, vào đây, ở đây chúng tôi có các cô gái đẹp”.

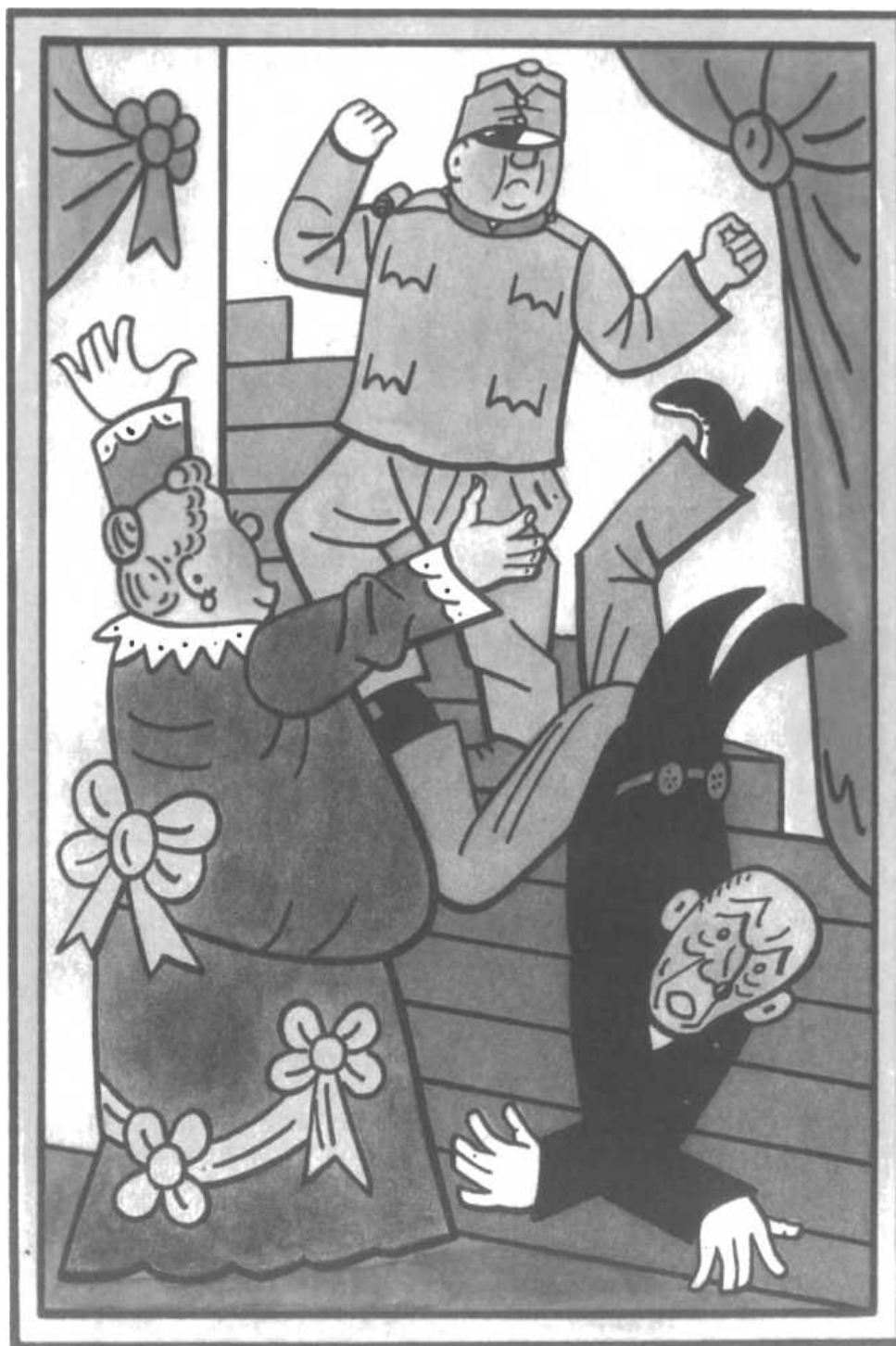
Nếu anh lính trẻ đi vào, bà già sẽ dẫn anh qua hành lang, tới một phòng ngoài gọi là phòng tiếp khách, rồi gọi một cô gái nào đến. Một cô gái mặc áo lót chạy đến ngay. Trước hết, cô muốn được trả tiền ngay tại chỗ, và trong khi anh lính trẻ tháo lười lê thì quý bà của nhà chứa thu tiền.

Các sĩ quan đều đi qua quán cà phê. Con đường của họ phức tạp hơn, bởi nó dẫn đến một căn phòng khác ở phía sau. Tại đó, họ được lựa chọn các cô ở hạng chỉ dành cho sĩ quan, tại đó chỉ

có toàn các cô mặc đồ lót viền đăng ten, chỉ toàn uống rượu vang hoặc rượu mùi, cũng tại đây, quý bà của nhà chứa không cho làm gì cả, tất tậ mọi hoạt động đều diễn ra trong các phòng nhỏ ở tầng trên. Và ở một căn phòng như thế, ở một thiên đường đầy rận rệp, trên mình chỉ mang bộ đồ lót, thiếu úy Dub đang lẫn lộn trên chiếc sofa. Trong khi đó, cô Ella kể cho ông nghe câu chuyện bịa về cái bi thảm của đời mình, tương tự như bao lần khác, cô kể rằng cha cô trước đây là ông chủ nhà máy và cô là giáo viên tại một trường nữ sinh ở Budapest, và việc cô đang làm đây thì chẳng qua cũng chỉ vì mối tình bất hạnh mà thôi.

Đằng sau thiếu úy Dub, trên chiếc bàn con trong tầm tay với, có chai rượu *Jeřabinka* và hai chiếc ly. Bởi vì chai rượu đã vơi đi một nửa và Ella với thiếu úy Dub đã bắt đầu nói năng chẳng đâu vào đâu, nên chứng minh rằng thiếu úy không thể uống được nữa là chuyện chẳng khó khăn gì. Cứ theo những gì thiếu úy nói thì ông đã lẫn lộn lung tung mọi thứ, ông cho Ella là cậu lính hầu Kunert của mình, ông gọi cô là Kunert và lớn tiếng dọa theo thói quen: “Kunert! Kunert! Đồ quái vật khốn kiếp, rồi anh sẽ thấy mặt xấu của tôi...”

Švejk phải qua mọi thủ tục của tất cả những người lính đi vào căn nhà bằng cửa sau, nhưng anh nhẹ nhàng dứt tay khỏi cô gái mặc đồ lót. Cô gái kêu lên làm quý bà người Ba Lan chạy đến. Bà trắng trợn chối bay, bảo Švejk rằng chẳng có ngài thiếu úy nào là khách ở đó cả.



“Thưa quý bà, đừng gào lên với tôi như thế”, Švejk nhẹ nhàng bảo, đồng thời nở nụ cười ngọt ngào, “nếu không thì tôi vả vào

mồm quý bà bây giờ. Có lần, ở phố Platnéřská Praha người ta đánh đến bất tỉnh nhân sự một quý bà. Có một cậu đến đây tìm cha mình, ông ấy tên là Vondráček, chuyên bán lốp ô tô. Còn quý bà ấy tên là Křovánová, khi được làm tỉnh lại ở trạm cứu thương rồi trả lời câu hỏi tên là gì, bà ấy bảo rằng tên bà bắt đầu bằng chữ *Kh*. Thế cái tên đáng kính của quý bà là gì ạ?”

Nói đoạn, Švejk gạt quý bà đáng kính sang một bên làm bà la hét om sòm, rồi anh quả quyết bước lên cầu thang dẫn tới tầng hai. Chính bản thân ông chủ nhà thổ hiện ra ở chân cầu thang, đó là một ông quý tộc gầy gò người Ba Lan. Ông chạy lên cầu thang đuổi theo Švejk và kéo áo anh lại, đồng thời gào lên bằng tiếng Đức, rằng lính không được lên trên gác, trên đó là nơi chỉ dành cho các ngài sĩ quan, còn lính thì ở phía dưới kia.

Švejk thông báo cho ông ta rằng anh đến đây vì lợi ích của cả quân đội, rằng anh đi tìm một ngài thiếu úy rằng không có ngài ấy thì quân đội không thể hành quân ra mặt trận được. Khi người đàn ông trở nên hung hăng hơn, Švejk đẩy ông ấy xuống dưới bậc thang rồi tiếp tục đi kiểm tra các phòng ở trên gác. Anh thấy tất cả mọi phòng đều trống, mãi đến khi gõ cửa căn phòng ở tận cuối hành lang, rồi nắm tay cầm mở hé cánh cửa thì nghe thấy từ phòng vang lên tiếng the thé của cô Ella: “Đang bận!” và ngay lập tức là tiếng trầm trầm của thiếu úy Dub, chắc hẳn là thiếu úy nghĩ đang ở trong phòng mình tại trại lính: “Mời vào!”

Švejk bước vào phòng; tiến gần tới sofa và đưa cho thiếu úy mảnh giấy xé từ sổ tay rồi lo ngại nhìn bộ quân phục vút lung tung ở góc giường: “Báo cáo thiếu úy xin thiếu úy mặc quần áo

và về doanh trại đóng ở trường trung học ngay theo lệnh viết ở giấy mà tôi đưa cho thiếu úy đây chúng ta có cuộc họp quân sự lớn ở đây!”

Thiếu úy Dub giương mắt với hai con người bé tí nhìn Švejk, nhưng ông vẫn còn chưa say đến mức không nhận ra được anh. Thiếu úy cho rằng người ta gửi Švejk đến gặp ông để trình báo, vì vậy bảo anh: “Á, Švejk, tôi sẽ giải quyết ngay với anh! Rồi... anh thấy... anh sẽ ra sao... - Kunert đâu”, thiếu úy gọi Ella, “rót... một... cốc... nữa!”

Thiếu úy cạn chén rồi vừa xé vụn mảnh giấy vừa cười: “Đây là - giấy - xin - phép - à? Ở đây - không được - xin phép - gì - cả. Đây là - quân đội - chứ - không phải - là - trường học. Thế - người ta - bắt được anh - ở - nhà thổ à? Lại đây - lại gần đây - để - tôi cho anh - mấy - cái tát. - Philippos Macedonia - đánh bại - quân La Mã - vào năm nào, thì - anh - không biết - đồ con bò!”

“Báo cáo thiếu úy”, Švejk kiên quyết nói tiếp: “đây là lệnh tối cao của Lữ đoàn, yêu cầu thiếu úy mặc quần áo rồi về họp Tiểu đoàn, vì chúng ta chuẩn bị đi, cũng còn phải quyết định đại đội nào sẽ đi đằng trước, đại đội nào đi cánh bên, đại đội nào đi đằng sau. Bây giờ sẽ phải quyết định và tôi nghĩ là thiếu úy cũng phải bàn bạc”.

Những lời nói ngoại giao đó làm thiếu úy Dub tỉnh lại, thành ra ông bắt đầu ý thức được là mình chắc hẳn đang không ở trong doanh trại, nhưng vẫn thận trọng hỏi: “Thế tôi đang ở đâu?”

“Thưa, thiếu úy đang ở trong nhà thổ ạ. Mọi con đường của Chúa đều khác nhau ạ”.

Thiếu úy Dub nặng nề thở dài, tụt xuống từ sofa rồi với sự giúp đỡ của Švejk, ông bắt đầu tìm quần phục, cuối cùng thì cũng mặc xong và cả hai ra khỏi phòng. Nhưng chỉ một khoảnh khắc sau, Švejk lập tức quay trở lại. Hiểu việc Švejk quay lại theo một nghĩa khác, Ella leo ngay lên giường vì mối tình bất hạnh. Nhưng không hề để ý đến cô, Švejk nhanh chóng uống cạn rượu *Jeřabinka* còn lại trong chai rồi bỏ ra đi theo thiếu úy.

Ở ngoài đường, thiếu úy Dub lại thấy đầu óc mụ mẫm vì trời đang rất nóng. Ông kể cho Švejk đủ các chuyện linh tinh chẳng có liên quan gì với nhau. Ông nói là ở nhà, ông có một con tem của Helgoland và ngay sau khi tốt nghiệp trung học ông đã cùng với các bạn đi chơi bi-a và không chào thầy giáo chủ nhiệm lớp. Cứ sau mỗi câu, thiếu úy lại nói thêm: “Tôi nghĩ anh rất hiểu tôi”.

“Vâng, tất nhiên là tôi rất hiểu ạ”, Švejk trả lời, “Thiếu úy nói chuyện tương tự như ông thợ thiếc Pokorný ở Budějovice. Ông này, khi mọi người hỏi: ‘Năm nay ông đã tắm ở sông Malše* lần nào chưa?’ thì ông ấy trả lời: ‘Chưa, nhưng mà bù vào đấy năm nay mận sẽ được mùa’. Hay là khi người ta hỏi: ‘Năm nay ông đã ăn nấm rừng chưa?’ thì ông ấy đáp: ‘Chưa ăn, nhưng nghe bảo là nhà vua mới của Maroco là một người rất hiền’.

Thiếu úy Dub dừng lại và gắng gượng nói: “Vua Maroco ư? Đây là nhân vật không đáng kể nữa rồi,” thiếu úy quệt mồ hôi trán, nhìn Švejk bằng cặp mắt lơ đãng rồi lẩm bẩm: “Ngay cả vào

mùa đông tôi cũng chẳng ra nhiều mồ hôi như thế này. Anh có đồng ý thế không? Anh có hiểu tôi không?”

“Tôi hiểu ạ, thưa thiếu úy. Trong những người khách thường đến quán *U Kalicha* có một ông có tuổi đã về hưu, nguyên cố vấn của chính quyền khu vực, và cả ông ấy cũng khăng định như vậy. Bao giờ ông ấy cũng bảo là ông ấy thấy ngạc nhiên vì sự khác nhau về nhiệt độ giữa mùa hè và mùa đông. Rằng ông ấy thấy rất lạ tại sao cho đến tận bây giờ người ta vẫn chưa nhận ra được điều đó”.

Về đến cổng trường, Švejk rời thiếu úy Dub, để ông ta loạng choạng đi lên cầu thang vào phòng họp nhà trường, nơi có cuộc họp quân sự. Thiếu úy Dub đến gặp đại úy Ságner ngay để báo là thiếu úy đang rất say. Suốt thời gian họp, thiếu úy ngồi cúi đầu, trong lúc mọi người bàn bạc thì thỉnh thoảng ông ngẩng đầu lên chỉ để nói: “Ý kiến của các ngài đúng, nhưng mà tôi thì đang rất say”.

Khi tất cả mọi bố trí đội hình đã được chuẩn bị xong và Đại đội của trung úy Lukáš sẽ là đơn vị bảo vệ đi trước, thiếu úy Dub đột ngột giật mình rồi đứng dậy và bảo: “Tôi nhớ đến thầy giáo chủ nhiệm lớp sáu của chúng tôi. Vinh quang thầy, vinh quang thầy, vinh quang thầy!”

Trung úy Lukáš nghĩ rằng tốt nhất là để Kunert, lính hầu của thiếu úy Dub, đưa thiếu úy đến nghỉ ngơi ở phòng vật lý. Phòng ấy có lính gác ngoài cửa, để không ai có thể ăn cắp được cái gì ở bộ sưu tập khoáng vật đã bị lấy cắp đến một nửa rồi. Về việc này

thì Lữ đoàn thường xuyên nhắc nhở các đơn vị hành quân đi qua đó.

Biện pháp ngăn ngừa này bắt đầu được thực hiện, kể từ khi có một tiểu đoàn lính Honvédség vơ vét hiện vật trong phòng khi họ đóng quân ở trong trường. Đặc biệt, quân lính thích bộ sưu tập khoáng vật, đủ các loại pyrit hay đá pha lê, họ đã lấy cắp chúng rồi nhét vào ba lô của mình.

Trên một cây thập tự trắng ở nghĩa trang quân đội có dòng chữ “László Gargany”. Người lính Honvédség mang cái tên ấy đã yên nghỉ tại đó với giấc mộng ngàn năm. Trong lần vơ vét hiện vật sưu tập của trường trung học, anh ấy đã uống cạn một bình cồn có ngấm loài bò sát.

Cuộc Đại chiến Thế giới hủy diệt con người thậm chí cả bằng rượu cồn có ngấm rắn.

Khi các sĩ quan đã ra khỏi phòng họp, trung úy Lukáš cho gọi Kunert, lính hầu của thiếu úy Dub, để anh đưa thiếu úy của mình đến nằm nghỉ ở ghế bành.



Đột nhiên, thiếu úy Dub cư xử như đứa trẻ, ông cầm tay Kunert, ngắm nghía lòng bàn tay anh và bảo chỉ nhìn bàn tay thôi cũng đoán được tên người vợ tương lai của anh.

“Anh tên là gì? Anh hãy rút từ túi ngực áo tôi quyển sổ tay và cái bút chì. Vậy là anh tên là Kunert đấy, thế thì mười lăm phút nữa anh đến đây, tôi sẽ để ở đây tờ giấy có ghi tên của vợ anh”.

Vừa dứt lời, thiếu úy đã ngáy khò khò, nhưng lại chợt tỉnh giấc và bắt đầu nguệch ngoạc viết vào sổ tay, nhưng lại xé tờ giấy ấy và ném xuống sàn nhà, rồi đặt ngón tay lên môi ra vẻ bí mật và lảm nhảm: “Bây giờ chưa đến lúc, chưa đâu, phải mười lăm phút nữa. Tốt nhất là để hấn bịt mắt mà tìm tờ giấy”.

Kunert là con bò ngu ngốc, đến mức quả thật mười lăm phút sau hấn đến. Và khi giở mảnh giấy, Kunert nhìn thấy dòng chữ

nguyệt ngọc của thiếu úy Dub: *“Thưa anh, người vợ tương lai của anh tên là Kunertová*”*.

Một lúc sau, Kunert cho Švejk xem mảnh giấy ấy. Švejk bảo anh ta hãy cất giữ nó cho cẩn thận, rằng người nào nhận được những tài liệu như vậy từ các sĩ quan cũng nên trân trọng, vì trước đây trong quân đội chính quy không hề có chuyện sĩ quan thư từ gì với lính hầu của mình, mà lại còn thưa gửi đảng hoàng như thế này nữa thì quả là không đời nào.

—

Khi mọi việc chuẩn bị đã xong xuôi để có thể lên đường theo bố trí đội ngũ định sẵn, thì Lữ đoàn trưởng, người đã bị đại tá quân Hannover đánh bật ra một cách vẻ vang như thế, cho triệu tập Tiểu đoàn tới xếp hàng theo đội hình ô vuông như thông thường rồi nói chuyện với họ. Đó là người đàn ông rất thích diễn thuyết, thường ba hoa chuyện nọ xọ chuyện kia, và bây giờ, khi không còn gì để nói tiếp nữa thì ông chợt nhớ ra hòm thư quân đội:

“Các binh lính”, tiếng nói vang như sấm của ông hướng tới đội hình ô vuông, “chúng ta đang tiến gần tới trận tuyến của quân thù, từ đây tới đó chỉ còn khoảng mấy ngày đường hành quân. Trên đường tiến quân, mãi cho đến lúc này, các anh vẫn chưa có cơ hội báo địa chỉ cho người thân mà các anh đã bỏ lại ở quê nhà, để họ có thể viết thư cho các anh. Để các anh có thể vui mừng được đọc thư của tang quyến yêu dấu mà các anh bỏ lại”.

Lữ đoàn trưởng luẩn quẩn mãi không biết thoát ra làm sao, và cứ nhắc đi nhắc lại bao nhiêu lần, nào là “những người thân yêu ở nơi xa”, nào là “những người họ hàng yêu dấu”, nào là “tang quyến các anh bỏ lại”, vân vân và vân vân, cho đến lúc ông lớn tiếng rời vòng luẩn quẩn: “Chính vì thế mà chúng ta có hòm thư quân đội ở ngoài mặt trận!”

Những lời tiếp theo của ông mang một nội dung như thể tất cả những sinh linh mặc quân phục màu xám này chỉ vì những hòm thư quân đội ở ngoài mặt trận mà nên dễ bị giết, vâng, dễ bị giết với cảm giác vô cùng sung sướng. Và khi người nào bị đạn pháo phạt đứt phăng cả hai chân thì người ấy phải thấy mình có cái chết rất đẹp, khi mà nhớ ra rằng hòm thư quân đội của anh ta mang số 72, và có thể là ở đó có bức thư của gia đình anh, của “những người thân yêu ở nơi xa” gửi đến, kèm theo một gói quà gồm miếng thịt lợn và mỡ khổ hun khói, cùng với những lát bánh khô nướng tại nhà.

Sau những lời diễn thuyết ấy, sau khi quân nhạc của Lữ đoàn cử hành quốc ca và sau khi mọi người hô chúc tụng vinh quang Hoàng đế, từng nhóm của đoàn người-đàn trâu bò ấy, những kẻ bị định sẵn cho lò sát sinh ở một nơi nào đó bên kia sông Bug, lần lượt lên đường hành quân theo bố trí đội hình đã được quy định.

Vào lúc năm giờ rưỡi, Đại đội 11 lên đường tiến quân về Turawa-Wolska. Švejk đi ở đằng sau cùng với Ban chỉ huy đại đội và xe cứu thương, còn trung úy Lukáš thì cưỡi ngựa đi vòng quanh cả đại đội, và ông luôn luôn chạy về phía sau để kiểm tra

xe cứu thương có căng tấm bạt che, nơi có thiếu úy Dub đang nằm, chiếc xe chở thiếu úy hướng tới một tương lai xa lạ, đến với những hành động anh hùng mới. Trung úy luôn đi về phía sau cũng là để nói chuyện với Švejk, để cho đường đi như được rút ngắn lại. Còn Švejk thì nhẫn nại mang balô cùng khẩu súng, và đang nói chuyện với trung sĩ Vaněk về việc tiến quân tuyệt vời trong các cuộc tập trận trước đây ở Velké Meziříčí*.

“Quang cảnh ở đó ngày ấy cũng tương tự như ở đây, chỉ có điều lần ấy chúng tôi không tiến quân với trang bị như bây giờ. Bởi vì chúng tôi vẫn còn chưa biết thế nào là đồ hộp dự trữ, thành ra khi được phát đồ hộp thì lúc dừng lại ngủ ở đâu là cả Trung đội chúng tôi bỏ ra ăn hết, rồi thay vào đồ hộp, chúng tôi lấy gạch bỏ vào ba lô mang đi. Khi tới một làng nọ, có đoàn thanh tra đến, họ quăng tất cả những viên gạch từ ba lô của chúng tôi ra, ôi chao, gạch nhiều đến mức mà sau đó, một người dân ở đấy đem ra xây được một cái nhà”.

Một lúc sau, rảo bước bên cạnh con ngựa của trung úy Lukáš, Švejk nói với trung úy về những hòm thư quân đội: “Đó là những lời nói tốt đẹp, và ở chiến trường thì ai cũng thấy phấn khởi khi nhận được thư nhà. Nhưng khi còn phục vụ ở Budějovice thì tôi chỉ nhận được có mỗi một lá thư gửi đến doanh trại, tôi vẫn còn giữ nó cho đến tận bây giờ”.

Švejk rút từ cái túi da bắn một bức thư loang lổ vết dầu mỡ rồi lên tiếng đọc, đồng thời cố theo kịp bước con ngựa bắt đầu chuyển sang đi nước kiệu: “Đồ trời đánh khốn nạn, đồ giết người, đồ khốn kiếp! Hạ sĩ Kříž về Praha nghỉ phép và tôi đã đi

nhảy với anh ấy ở quán *U Kocanů*) anh ấy kể là nghe bảo ở Budějovice anh nhảy ở quán *Con ếch xanh* với một con đĩ ngu ngốc nào ấy, rằng anh đã bỏ tôi rồi. Nói để anh biết, thư này tôi viết ở nhà xí, ở trên bồn cầu, bên trên cái lỗ ấy, giữa tôi với anh thế là hết. Người yêu cũ của anh, Božena. Tôi quen nói với anh rằng hạ sĩ Kříž biết hành hạ cấp dưới, và anh ấy sẽ hành hạ anh, tôi đã yêu cầu anh ấy như thế. Còn một điều nữa tôi cũng muốn nói với anh là khi nào anh về nghỉ phép thì anh sẽ thấy tôi chẳng còn có mặt giữa những người đang sống trên đời này nữa.

- Tất nhiên là” Švejk tiếp tục nói và bước theo tốc độ đi nước kiệu, “khi tôi về nghỉ phép thì cô ấy vẫn còn sống, mà giữa những người đang sống mới ghê làm sao chứ! Tôi cũng tìm thấy cô ấy ở quán *U Kocanů*, vừa đúng lúc có hai cậu lính của một trung đoàn nước ngoài đang giúp cô ấy mặc áo. Một cậu rất chi là sống động đã công khai thò tay vào dưới áo lót của cô ấy, báo cáo trung úy, cứ như thể cậu ấy muốn sờ để lấy phấn hoa trong trắng của cô ấy, như Věnceslava Lužická* đã nói. Hay là tương tự như một cô thiếu nữ, khoảng mười sáu gì đó, có một lần một cậu học sinh trung học véo vai cô ấy trong giờ tập khiêu vũ, thế là cô ấy vừa khóc vừa to tiếng bảo cậu ấy: ‘Anh đã lấy mất phấn hoa trinh tiết của tôi’. Tất nhiên là tất cả mọi người đều phì cười, và bà mẹ của cô gái lúc ấy đang ở đấy để canh con gái, đã lôi con bé ngu ngốc ra hành lang ở Beseda* rồi dẫn cho nó một trận. Thưa trung úy, tôi đã nhận thấy rằng dù sao thì con gái nông thôn cũng thực thà chân thật hơn các cô nàng mệ mỗi người thành phố theo học các lớp dạy khiêu vũ. Trước đây, khi chúng tôi đóng quân tại Mníšek*, tôi thường đi nhảy ở quán *Starý Knín*,

tôi có tán một cô tên là Karla Veklová, nhưng cô ấy chẳng thích tôi lắm. Một lần, vào buổi chiều ngày chủ nhật, tôi đi với cô ấy đến hồ cá rồi chúng tôi cùng ngồi ở trên bờ. Khi mặt trời lặn, tôi mới hỏi cô ấy có yêu tôi không. Báo cáo trung úy, trời hôm ấy rất ấm áp, chim chóc thì đang hót líu lo, ấy thế mà cô ấy rũ rượi cười rất kinh rồi trả lời: ‘Tớ yêu cậu như yêu cái đám cỏ dưới đất tớ đang ngồi đây này. Còn cậu thì là một thằng ngu’. Mà ngày ấy tôi cũng ngu thật, ngu kinh khủng đến nỗi, báo cáo trung úy, đi dạo với nhau ở ngoài đồng, giữa những cánh đồng ngũ cốc cao rậm rạp không một bóng người, thế mà chúng tôi chẳng hề ngồi xuống một lần nào, tôi thì chỉ cứ ba hoa với cô ấy về cái sự dồi dào phong phú trời ban ở xung quanh. Rồi thằng ngu tôi lại còn giảng giải cho cô gái nông thôn ấy rằng, đây là lúa mạch đen, đây là lúa mì, còn kia là lúa yến mạch nữa chứ!”

Và như để khẳng định lúa yến mạch ấy, từ phía trước có vọng lại tiếng một nhóm lính của đại đội, đang hát bài hát mà trước đây các trung đoàn lính người Séc cũng đã hát khi đi đổ máu vì nhà nước Áo tại chiến trận ở Solferino^{*}:

*Lúc nửa đêm đã đến^{*}
yến mạch liền nhảy ra,
Giu-pay-đa, giu-pay-đa
cô gái nào cũng cho.*

*Một nhóm khác hát đối lại:
Cho, và cho, và cho*

*cho chứ sao mà không?
Cho anh hai cái hôn
lên cả hai bên má.
Giu-pay-đa, giu-pay-đa
Cô gái nào cũng cho.
Cho, và cho, và cho
cho chứ sao mà không...*

Sau đó, những người lính Đức cũng bắt đầu hát bài ấy bằng tiếng Đức.

Đó là một hành khúc rất cũ, có thể là cả những người lính hung tợn từ thời chiến tranh Napoleon cũng đã hát bằng đủ các thứ tiếng rồi. Bây giờ, nó vui nhộn vang lên ở đồng bằng Galicia, trên con đường bụi bặm hướng tới Turawa-Wolska, và hai bên đường, kéo dài cho đến tận các đỉnh đồi xanh thấp ở phía Nam, là những cánh đồng bị xéo nát và hủy hoại bởi vó ngựa cùng nghìn nghìn đế giày lính nặng nề.

Đưa mắt nhìn quanh, Švejk lên tiếng: “Chúng tôi cũng đã tàn phá tương tự như thế này trong lần tập trận ở gần Písek. Cùng tập trận lần ấy có một ngài Đại Công tước, một người công minh đến mức khi vì lý do chiến thuật mà phải cùng Ban chỉ huy của mình đi qua ruộng ngũ cốc, thì ngay sau đó sĩ quan trợ lý của ngài sẽ bồi thường thiệt hại cho nông dân. Một người nông dân tên là Pícha chẳng thấy vui mừng gì từ cuộc thăm hỏi như thế, ông cũng từ chối không nhận số tiền bồi thường mười tám

koruna, cho một hécta lúa bị giẫm nát, rồi còn muốn đi kiện. Thừa trung úy, ông ấy đã bị phạt giam mười tám tháng ạ.

Tôi nghĩ rằng đúng ra thì ông ấy phải lấy đó làm mừng, rằng có người của Hoàng đế đến thăm nhà ông ấy. Người nào khác có nhận thức được điều ấy chắc hẳn sẽ cho các con gái mình mặc váy áo trắng như các cô phù dâu, cho mỗi cô cầm một bó hoa, bố trí chỗ đứng cho các cô, để rồi cô nào cũng phải đón tiếp vị khách quý. Giống như một truyện Ấn Độ mà tôi đã đọc ấy ạ. Ở đấy, có những kẻ bề tôi dưới quyền nhà vua đã để voi giày”.

“Anh nói cái gì vậy, hả Švejk?” trung úy Lukáš hỏi Švejk từ trên lưng ngựa.

“Báo cáo trung úy, tôi nói về con voi chở nhà vua trên lưng nó, về nhà vua mà tôi đã đọc ạ”.

“Ừ, cái gì anh cũng tìm được lời giải thích,” trung úy Lukáš nói và quát ngựa phóng lên phía trước. Đoàn lính đi trên đó đã rời rạc tản mát, cuộc hành quân cuốc bộ không quen chân sau những ngày nghỉ ngơi trên tàu, lại còn phải mang theo mình đầy đủ tất cả trang bị, khiến ai cũng bắt đầu thấy đau vai. Và mọi người đều cố gắng tự tìm cách làm sao được thoải mái tiện nghi hơn. Họ chuyển khẩu súng từ vai này sang vai kia, phần lớn đã không khoác dây, mà vác súng trên vai như thể vác chiếc cào hay cái chĩa. Một số người cho rằng sẽ thoải mái hơn, nếu đi dưới vệ đường hoặc theo bờ ruộng, vì dù sao thì đất ở dưới đó cũng mềm hơn con đường đầy bụi.

Hầu như tất cả đều cúi gầm đầu xuống và ai cũng rất khát. Mặc dù mặt trời đã lặn, nhưng không khí vẫn còn nồng nực oi

bức như lúc giữa trưa, trong bi đông của mọi người thì chẳng còn sót lại lấy một giọt nước. Đó là ngày hành quân đầu tiên, và trạng thái không quen biết này, của ải bước đầu của những gian khổ còn lớn hơn và lớn hơn, làm cho tất cả mỗi lúc một mệt mỏi yếu ớt hơn. Họ cũng đã thôi không hát nữa và đoán già đoán non với nhau còn bao xa nữa thì đến Turawa-Wolska, nơi mà họ nghĩ sẽ được ngủ lại. Có một số người đã ngồi xuống vệ đường, và để cho khỏi thấy là chỉ ngồi thôi, họ cởi dây giày và làm như đang sửa lại băng quần chân cho khỏi cộm ở gót giày khi lại tiếp tục đi. Một số người khác thì rút dây súng cho ngắn lại, hoặc kéo dài ra, hay cởi ba lô và sắp đặt lại những thứ đựng trong đó, họ tự bảo mình rằng làm thế thì cái ba lô sẽ thăng bằng hơn, quai ba lô sẽ không bị kéo nghiêng về một bên nào cả. Khi trung úy Lukáš tiến dần đến nơi thì họ đứng dậy và báo cáo lý do là họ bị vướng, bị cộm ở chỗ nào đó và những lý do tương tự, nếu mà trước đó, các trung đội trưởng hoặc học viên trường sĩ quan đã không trông thấy con ngựa của trung úy chạy từ xa đến, và không giục họ đi tiếp.



ĐẠI TÁ SCHRÖDER

Trung úy Lukáš cưỡi ngựa đi qua và rất nhẹ nhàng bảo họ đứng dậy tiếp tục đi, rằng còn ba cây số nữa mới tới Turawa-Wolska, nhưng họ sẽ được nghỉ ở đây.

Trong khi đó, thiếu úy Dub đã tỉnh lại trong chiếc xe cứu thương hai bánh luôn luôn bị xóc. Mặc dù chưa tỉnh lại được hoàn toàn, thiếu úy đã nhắc mình được và thò đầu ra khỏi xe, rồi gọi Ban chỉ huy đại đội đang đi ở xung quanh, bởi vì tất cả mọi người, kể từ Baloun đến điện báo viên Chodounský, đều để ba lô của mình ở trong chiếc xe hai bánh. Chỉ duy nhất có Švejk dùng cảm đi về phía trước, ba lô trên vai, khẩu súng quàng chéo

theo kiểu lính kỵ binh ở trước ngực, miệng hút tẩu và hát một hành khúc theo nhịp chân:

Chúng tôi tiến về Ja-ro-měř,
Ai tin thì xin cứ tin cùng,
Chúng tôi đến đúng giờ ăn tối...*

Cách chiếc xe chở thiếu úy Dub khoảng hơn năm trăm bước chân về phía trước là những đám bụi mù cuốn trên đường, ẩn hiện trong đó là bóng dáng những người lính đang đi. Thiếu úy Dub trở lại hào hứng như trước, ông nghiêng người ra khỏi chiếc xe hai bánh và gào to vào những đám bụi trên đường: “Các binh lính, nhiệm vụ cao cả của các anh nặng nề, các anh đã bắt đầu cuộc hành quân khó khăn, thiếu thốn đủ thứ và nhiều gian khổ về mọi mặt. Nhưng tôi hoàn toàn tin tưởng vào lòng kiên trì và ý chí can đảm của tất cả mọi người”.

“Đồ con đười ươi!” Švejk bắt vần thơ.

Thiếu úy Dub tiếp tục: “Đối với các anh, không có trở ngại nào mà các anh không vượt qua được! Hỡi các binh lính, tôi nhắc lại một lần nữa là tôi sẽ không đưa các anh đến chiến thắng dễ dàng. Đường đi đến chiến thắng sẽ rất gian nan, nhưng các anh sẽ đạt được! Các anh sẽ được lịch sử ngàn đời ngợi ca!”

“Ma bắt nhà người!” Švejk tiếp tục gieo vần.

Có vẻ như thiếu úy Dub nghe thấy. Với cái đầu đang cúi xuống, thiếu úy đột nhiên nhoài hẳn ra ngoài xe rồi bắt đầu nôn mửa vì hít phải bụi. Sau đó, thiếu úy còn gọi to: “Anh em binh

lính, tiến lên!” rồi lại nằm lăn ra chiếc ba lô của điện báo viên Chodounský và ngủ cho đến lúc tất cả tới Turawa-Wolska. Cuối cùng thì tại đó, theo lệnh của trung úy Lukáš, người ta lôi thiếu úy Dub ra khỏi xe và đánh thức ông dậy. Trung úy Lukáš đã có cuộc nói chuyện rất lâu và rất khó khăn với thiếu úy trước khi thiếu úy tỉnh lại tới mức có thể tuyên bố: “Hiển nhiên là tôi đã làm chuyện ngu xuẩn, tôi sẽ sửa sai khi đối mặt với quân thù”.

Tất nhiên, thiếu úy chưa thật tỉnh táo, bởi vì khi đi về đơn vị của mình, ông bảo trung úy Lukáš: “Anh vẫn chưa biết tôi, nhưng mà sẽ có lúc anh biết tôi!”

“Anh có thể đến hỏi Švejk xem anh đã làm những gì”, trung úy nói.

Thế là trước khi về đơn vị mình, thiếu úy Dub đi gặp Švejk, ông tìm thấy anh đang ngồi với Baloun và trung sĩ tài chính Vaněk.

Vừa lúc đó, Baloun đang kể là ở nhà xay bột của mình, bao giờ anh cũng có bia chai ngâm dưới giếng. Rằng bia ngâm ở đấy uống lạnh đến ghê cả răng. Ở những nhà xay bột khác thì bia ấy thường được uống khi ăn món *rozhuda*^{*}, nhưng mà Baloun thì vì cái tội trời phạt là ăn không biết no nên bao giờ sau món *rozhuda* cũng còn chén thêm miếng thịt thật to nữa. Còn bây giờ thì sự công minh của Chúa Trời lại trừng phạt anh bằng thứ nước giếng khăm khảm ở Turawa-Wolska. Nước ấy đem đun nóng lên, rồi hòa axít chanh vào đó để chống bệnh tả. Mọi người vừa được phát axít chanh, vì tất cả đều phải dùng nước giếng. Baloun cho rằng chắc hẳn cái axít chanh này gây ra cơn đói. Quả

là ở Sanok anh có được ăn no một tí thật, thậm chí còn được trung úy Lukáš cho một nửa suất thịt bê mà anh đem từ nhà bếp sĩ quan về cho ông, nhưng mà thế này thì quá lắm, vì anh đã nghĩ rằng khi tới đây thì mọi người sẽ được nghỉ ngơi và ngủ lại, rằng sẽ lại nấu cái gì đó để ăn. Anh đã nghĩ thế ngay từ lúc thấy các đầu bếp đổ nước vào vạc, và đã hỏi ngay xem sự thể thế nào. Và các đầu bếp đã trả lời rằng tạm thời chỉ có lệnh mức nước cho vào vạc, và rất có thể là một lúc nữa sẽ có lệnh đem đổ nước đi.

Vừa đúng lúc đó thì thiếu úy Dub tới. Bởi vì chưa thật chắc chắn lắm với chính mình, thiếu úy hỏi: “Các anh đang nói chuyện à?”

“Vâng, chúng tôi đang nói chuyện, thưa thiếu úy”, Švejk trả lời thay cho tất cả, “ở chỗ chúng tôi đang rất vui vẻ ạ. Tốt hơn cả là bao giờ cũng nên vui vẻ. Bây giờ thì chúng tôi đang nói chuyện về axít chanh ạ. Người lính nào cũng phải vui để ít ra dễ dàng quên đi tất cả mọi gian khổ”.

Thiếu úy Dub bảo Švejk đi theo mình một đoạn, rằng có việc muốn hỏi anh. Khi đã đi sang bên cạnh, thiếu úy vô cùng ngập ngừng hỏi: “Các anh có nói chuyện gì về tôi không?”

“Không ạ, không đời nào ạ, thưa thiếu úy, chúng tôi chỉ nói với nhau về axít chanh và về thịt hun khói thôi ạ”.

“Trung úy Lukáš bảo tôi là tôi đã làm chuyện gì đó và anh thì biết rất rõ về việc ấy, Švejk ạ”.

Švejk trả lời rất nghiêm trang và dứt khoát: “Thưa thiếu úy, ông chẳng làm gì cả, ông chỉ đến thăm một nhà thổ thôi ạ. Thế nhưng mà có lẽ đấy là sự nhầm lẫn hay sao. Cũng giống như

chuyện ông thợ thiếc tên là Pimpr, nhà ở quảng trường Koží*. Bao giờ ông ấy vào phố mua tôn thì người nhà cũng phải đi tìm ông ấy, mà bao giờ cũng tìm thấy ông ấy ở những nơi như *U Šulů* hay ở *U Dvořáků**, cũng như tôi đã tìm thấy thiếu úy ạ. Ở dưới tầng một là quán cà phê, ở trên tầng hai trong trường hợp của chúng ta là các cô gái. Thưa thiếu úy, chắc là thiếu úy đã nhầm lẫn không biết mình ở đâu đấy thôi, bởi vì trời đã rất nóng, mà trời nóng như thế thì uống Rum bình thường còn bị say, huống hồ thiếu úy lại uống *Jeřabinka* ạ. Tôi đã được lệnh đi tìm thiếu úy về họp trước khi chúng ta lên đường, thành ra tôi tìm thấy thiếu úy ở chỗ cô gái ấy trên tầng gác. Vì trời nóng và vì rượu *Jeřabinka* mà thiếu úy không nhận ra tôi, thiếu úy đã nằm ở sofa, chẳng áo quần gì cả. Nhưng thiếu úy cũng không làm gì lỗi thôi đâu, cũng chẳng bảo ‘Anh chưa biết tôi’. Ấy, khi mà trời nóng thì chuyện như thế có thể xảy ra với bất kỳ ai ạ. Có người luôn luôn bị khổ sở như thế, nhưng cũng có người thì thật là vì tình cờ mà bị. Ôi, giá mà thiếu úy biết ông Vejvoda ở Vršovice*, một người giám sát công trình xây dựng. Thưa thiếu úy, ông này đã quyết định là sẽ không uống bất kỳ một thứ gì mà sau đó bị say. Thế là trước khi ra khỏi nhà để đi tìm thức uống không cồn, ông ấy đã uống cạn một chén rượu. Quán đầu tiên ông ấy dừng chân là quán *Na zástavce*, uống ở đấy một phần tư lít rượu Vermut, rồi thản nhiên như không, ông ấy bắt đầu hỏi ông chủ quán xem những người kiêng rượu uống gì, ông ấy cho rằng dẫu sao thì nước cũng là thứ uống tàn bạo ngay cả đối với người kiêng rượu. Ông chủ quán giải thích cho ông ấy rằng những người kiêng rượu thường uống nước soda, nước ngọt có ga, rồi

sữa, rồi cả rượu không còn, xúp tỏi nguội, và đủ các loại nước uống không còn khác. Trong tất cả các loại nước uống ấy thì ông Vejvoda thấy ưg rượu không còn hơn cả. Ông còn hỏi thêm nếu có cả các loại rượu mạnh không còn không, rồi uống một phần tư lít *Vermut* nữa. Sau đó ông Vejvoda nói với chủ quán rằng việc con người hay say rượu quả thật là tội lỗi, và ông chủ quán bảo là trên đời này ông chịu đựng được nhiều thứ, chỉ không thể chịu được kẻ nào uống say bí tỉ ở nơi khác, rồi đến quán của ông uống soda cho tỉnh rượu, rồi lại còn làm ầm ĩ lên nữa. ‘Uống cho say ở quán của tớ đi’, ông chủ quán bảo, ‘tớ sẽ coi cậu là người nhà, còn không thì tớ chẳng biết cậu là ai’. Thế là ông Vejvoda uống cạn chén rồi đi tiếp, thưa thiếu úy, ông ấy đi đến tận quảng trường Karel rồi vào cửa hàng rượu, nơi ông cũng có hay qua lại, và hỏi xem ở đây có rượu không còn không. ‘Thưa ông Vejvoda, rượu không còn thì chúng tôi không có’, người ta trả lời ông, nhưng mà *Vermut* hay *Sherry* thì có ạ’. Ông Vejvoda cảm thấy xấu hổ thế nào ấy, nên đã gọi một phần tư lít *Vermut* và một phần tư lít *Sherry*, và thưa thiếu úy, khi ngồi uống, ông ấy làm quen và nói chuyện với một người cũng-kiêng-rượu. Lời tiếp lời, họ cùng uống thêm mỗi người một phần tư lít *Sherry* nữa, cuối cùng thì bảo nhau đi nơi khác, vì người ấy biết một chỗ có bán rượu không còn. ‘Quán ấy ở phố Bolzanova* ở dưới cầu thang, trong quán có máy hát’. Vì tin vui này, ông Vejvoda gọi mang đến bàn hắn một chai *Vermut* và sau khi uống cạn, cả hai ông cùng đi đến phố Bolzanova, xuống quán ở bên dưới cầu thang, nơi có máy hát. Quả đúng thế, ở quán ấy có đủ các loại rượu hoa quả, không chỉ không còn, mà thậm chí còn hoàn toàn không có

cồn. Trước tiên, mỗi người uống một nửa lít rượu *lý gai**, sau đó nửa lít rượu *lý chua**, và khi lại uống thêm một nửa lít rượu lý gai không cồn nữa thì họ bắt đầu cảm thấy tê tê ở chân vì rượu *Vermut* và *Sherry* đã uống trước đó. Cả hai bắt đầu kêu ầm ĩ và yêu cầu nhà hàng cho xem giấy chứng nhận của công sở, rằng những gì họ uống ở đây đều là rượu không cồn, rằng họ là những người kiêng rượu, và nếu nhà hàng không mang giấy chứng nhận ấy đến ngay thì họ sẽ đập phá tất cả mọi thứ ở đây, kể cả cái máy hát. Sau đó, cảnh sát phải kéo họ lên cầu thang để ra phố, rồi phải đưa họ lên xe cũi chở đi và phải đưa họ vào nhà giam, cả hai đã bị xử vì tội là người kiêng rượu mà lại say rượu”.

“Vì sao mà anh lại kể chuyện ấy cho tôi?” thiếu úy Dub kêu lên. Lời kể của Švejk làm ông hoàn toàn tỉnh rượu.

“Báo cáo thiếu úy chuyện ấy chẳng hề có liên quan gì đến thiếu úy ạ, nhưng mà khi chúng ta nói chuyện với nhau thế này...”

Trong khoảnh khắc ấy thiếu úy Dub nghĩ rằng Švejk lại xúc phạm ông. Và bởi vì xem ra thấy mình có vẻ đã tỉnh táo, ông quát to: “Rồi có ngày anh biết tôi! Mà anh đứng thế nào thế hả?”

“Báo cáo thiếu úy tôi đứng sai ạ, báo cáo là tôi quên không đặt sát gót chân ạ. Tôi làm ngay đây”.

Và Švejk đứng nghiêm như đứng trong hàng ngũ chỉnh tề nhất.

Thiếu úy Dub suy nghĩ xem còn nói gì nữa không, nhưng cuối cùng chỉ bảo: “Cẩn thận đấy, kéo tôi lại phải nói với anh lần

nữa”, và thiếu úy nhắc lại câu nói quen thuộc của mình, “Anh vẫn chưa biết tôi, nhưng tôi biết anh!”

Khi rời Švejk, và vẫn trong trạng thái mệt mỏi khó chịu, thiếu úy Dub nghĩ thầm: “Có thể là sẽ gây được tác động lớn hơn đến nó, nếu mình bảo nó rằng: Tôi đã biết về mặt xấu của anh từ lâu rồi”.

Sau đó, thiếu úy cho gọi lính hầu Kunert của mình tới và bảo anh hãy kiếm cho thiếu úy một bình nước.

Phải công nhận rằng Kunert đã kiếm rất lâu cái bình và nước ở Turawa-Wolska.

Cuối cùng, Kunert lấy cắp được cái bình của cha cố, và nước thì lấy ở một cái giếng đã bị bịt bằng những tấm ván có đóng đinh. Tất nhiên, để múc được nước, anh đã phải cạy mấy tấm ván. Bởi vì giếng bị che kín như thế, nên có khả năng là nước giếng bị nhiễm khuẩn bệnh thương hàn.

Nhưng thiếu úy Dub uống cạn bình nước mà không bị sao cả, điều này chứng tỏ câu tục ngữ: “Lợn tốt ăn gì cũng được”.



Mọi người đã nhầm to khi nghĩ là sẽ được ngủ ở Turawa - Wolska.

Trung úy Lukáš gọi điện báo viên Chodounský trung sĩ tài chính Vaněk, liên lạc viên Švejk và Baloun tới trao nhiệm vụ. Mệnh lệnh ra đơn giản. Tất cả sẽ để đồ đạc của mình trong xe cứu thương rồi ngay lập tức lên đường đi Malopolska, họ sẽ đi đến đây theo đường mòn ở cánh đồng, sau đó dọc bờ suối xuống phía dưới theo hướng đồng nam tới Liskowiec.

Švejk, Vaněk và Chodounský được cử đi làm nhiệm vụ tìm chỗ trú quân. Họ phải tìm chỗ ngủ cho Đại đội, và Đại đội sẽ đến đó sau họ một tiếng đồng hồ, cùng lắm là một tiếng rưỡi. Trong

khi đó, tại chỗ mà trung úy Lukáš sẽ nghỉ đêm, Baloun sẽ nướng ngỗng, còn bộ ba Švejk, Vaněk và Chodounský thì phải theo dõi, kéo Baloun đánh chén hết nửa con. Ngoài ra, Švejk và Vaněk còn phải mua lợn cho Đại đội, mua đủ theo tiêu chuẩn thịt cho cả Đại đội để đến đêm sẽ nấu *goulash*. Nơi trú quân phải thích hợp, không chọn những nhà nào có rận, để cho quân lính được nghỉ ngơi đàng hoàng, bởi vì sáu rưỡi sáng ngày hôm sau Đại đội đã phải rời Liskowiec đi Krościenko* rồi tới Starasol.

Tiểu đoàn không còn nghèo như trước. Phòng quân nhu của Lữ đoàn ở Sanok đã phát tiền tạm ứng chi vào khoản mua gia súc để làm thịt. Đại đội đã có hơn một trăm nghìn *koruna* và trung sĩ tài chính Vaněk đã nhận được lệnh là khi hành quân đến nơi, được hiểu là đến các chiến hào, trước cái chết của Đại đội, thì sẽ thanh toán và trả tiền cho quân lính về số bánh mì và các bữa ăn họ đã không được phát.

Khi bốn người đã lên đường thì có một cha xứ người địa phương tới gặp Đại đội và phân phát cho quân lính các tờ giấy có in lời của “Bài ca Lourdes”* bằng đủ các thứ tiếng, tùy theo lính là người dân tộc nào. Trên đường đi bằng ô tô với mấy cô gái điểm qua vùng Galicia hoang tàn, một vị tuyên úy cao cấp đã để lại cho cha xứ hẳn một gói những tờ giấy ấy để cha có thể phát cho các đơn vị quân đội đi qua đây. Lời của bài hát ấy thế này:

*Dưới thung lũng sông, nơi nghiêng sườn núi
vui tiếng chuông vang thông điệp Thiên thần
Ave, ave, ave Maria! - Ave, ave, ave Maria!*

Chúa Thánh thần đưa chân cô gái nhỏ
Bernadette qua đồng nội tới sông. - Ave!
Bé trông thấy hào quang trên vách đá
và bóng người cao siêu, mặt thánh thần. - Ave!
Vận váy áo trắng tinh như hoa huệ
thắt ngang mình dải lụa sáng đơn sơ. - Ave!
Ở trong tay Người, chuỗi hạt Mân Côi.
Đó chính là Đức Mẹ nhân từ nhất. - Ave!
Mặt ngây thơ Bernadette thay đổi,
với ánh hào quang sáng rạng ngời. - Ave!
Cô gái quỳ, nguyện cầu, nhìn Đức Mẹ
để lắng nghe những lời nói thánh thần. - Ave!
Hỡi con yêu, ta là Mẹ Đồng Trinh
chính ta muốn cứu vớt hồn tất cả! - Ave!
Hỡi tín hữu, hãy cùng hành hương tới
nơi gặp ta và tìm thấy bình yên. - Ave!
Hãy là nhân chứng, này hang động đá,
ta ở nơi đây, có chỗ của mình. - Ave!
Mạch nước sạch trong, nơi này tuôn chảy
đấy là tình yêu ta gọi các con về. - Ave!
Ôi vinh quang, thung lũng đầy thương mến
trên động nơi Mẹ ở, tuyệt vui mừng. - Ave!
Lưng sườn núi, kỳ diệu thay hang động

Rộng lòng Mẹ ban, ơi Mẹ từ bi. - Ave!
Kể từ ngày vinh quang và vui vẻ
từng đoàn người tôn vinh Mẹ tới đây. - Ave!
Mẹ đã muốn có nhiều người tin cần
xin Mẹ thương kẻ đau khổ chúng con. - Ave!
Hãy tới đây, ơi ngôi sao cứu rỗi
đưa chúng con về với Chúa Trời! -Ave!
ơi Mẹ linh thiêng, Đức Mẹ Đồng Trinh,
các con gái mình, xin Mẹ thương yêu! - Ave!

Ở Turawa-Wolska có rất nhiều hố xí và rải rác khắp nơi xung quanh chúng là những tờ giấy in “Bài ca Lourdes”.

Hạ sĩ Nachtigal, người quê một nơi nào đó ở vùng Kašperské Hory đã mua được một chai rượu mạnh của một người Do Thái, bây giờ anh tụ tập mấy người bạn mình lại rồi cùng họ hát “Bài ca Lourdes” bằng tiếng Đức, nhưng theo nhạc điệu của bài “Vương công Eugène” và bỏ phần điệp khúc “Ave!”

Con đường ấy xấu kinh khủng, và trời thì tối khi Švejk cùng đồng bọn tới được cánh rừng nhỏ bên trên dòng suối dẫn tới đường đi Liskowiec.

Lần đầu tiên phải đi đến một nơi xa lạ, Baloun cảm thấy bóng tối, cả việc phải đi trước tìm chỗ trú quân, là những điều bí ẩn khác thường. Anh chợt nảy nghi ngờ, một nỗi nghi ngờ khủng khiếp, rằng sự thế không chỉ có thế này. “Các bạn ơi”, anh vừa

thầm thì nói vừa vấp chân trên con đường ven suối, “người ta đem chúng mình làm vật hy sinh rồi!”

“Cậu bảo sao hả?” Švejk kêu lên.

“Các bạn ơi, đừng to mồm thế”, Baloun thì thào nói, “tớ linh cảm thấy thế, nghe thấy tiếng chúng mình thì bọn chúng nổ súng bắn liền. Tớ biết mà. Người ta cử chúng mình đi trước để phát hiện xem quân địch có ở đấy không, hể nghe thấy tiếng súng là họ biết ngay là không được phép đi tiếp nữa. Các bạn ơi, chúng mình đi tiền trạm đấy, giống như hạ sĩ Terna đã dạy tớ”.

“Thế thì cậu đi trước đi”, Švejk bảo. “Chúng tớ sẽ đi theo cậu, để cậu lấy thân mình che đạn cho chúng tớ, khi mà cậu to mồm thế này. Lúc bị trúng đạn thì bảo cho chúng tớ biết để chúng tớ còn kịp nằm xuống đất. Lính tráng gì cậu, lại còn sợ bị bắn nữa cơ chứ. Đúng ra thì người lính nào cũng phải rất lấy làm vui mừng, người lính nào cũng phải biết là quân địch càng bắn nhiều vào anh ta thì chúng càng bị vơi dự trữ đạn đi bấy nhiêu. Bất kỳ viên đạn nào tên lính địch bắn về phía cậu cũng làm giảm đi khả năng chiến đấu của hắn. Mặt khác, hắn cũng sung sướng là có thể bắn cậu, bởi vì ít ra thì hắn cũng không phải tha lời đạn được, vì thế khi chạy sẽ nhẹ nhàng hơn”.

Baloun nặng nề thở dài: “Nhưng mà ở nhà, tớ còn có nông trại”.

“Nghĩ đến cái nông trại chết tiệt ấy làm gì,” Švejk khuyên Baloun, “tốt hơn là chết trận vì Hoàng đế. Chẳng lẽ trong quân đội người ta không dạy cậu như thế hay sao?”

“Người ta chỉ nói qua thôi”, thằng ngu Baloun trả lời. “Họ chỉ đưa tớ ra sân tập, rồi tớ chẳng bao giờ nghe thấy nói gì về chuyện tương tự như thế nữa, tại vì sau đấy tớ đã trở thành lính hầu... Ừ, giá mà Hoàng đế cho chúng mình ăn uống khá hơn...”

“Cậu là đồ con lợn tọng mãi không biết đầy bụng. Trước đây, đại úy Untergriez đã nói với chúng tớ là, người lính trước khi vào trận đánh thì không nên ăn cái gì cả. Đại úy thường bảo chúng tớ: “Lũ khốn kiếp ạ, các anh phải nhớ là trong chiến tranh, nếu có phải ra trận thì đừng bao giờ ăn đến căng rốn trước khi đi chiến đấu. Ai ăn no mà bị bắn trúng bụng thì sẽ toi đời, bởi vì mọi thứ xúp, mọi thứ bánh mì quân đội sẽ bị xổ ra khỏi ruột, và người lính ấy sẽ xong đời vì bị nhiễm trùng. Nhưng nếu mà trong dạ dày không có gì cả thì viên đạn xuyên qua chẳng là cái gì hết, cũng chỉ như khi bị con ong vò vẽ đốt thôi, thoải mái nhẹ nhàng như không vậy”.

“Tớ tiêu hóa nhanh lắm”, Baloun nói, “chẳng bao giờ có cái gì ở lại trong dạ dày tớ được lâu đâu. Chẳng hạn tớ ăn cả một tô đầy bánh mì luộc, rồi thịt lợn nướng, rồi rau bắp cải, ấy thế mà nửa tiếng đồng hồ sau có ỉa ra thì cũng chỉ độ ba thìa to, mọi thứ khác thì tiêu tan tất cả trong người tớ. Ví dụ có người bảo là ăn nắm mồng gà thì ăn vào thế nào cho ra thế nấy, chỉ nhặt ra đem rửa là lại cho vào nấu với nước xốt chua được, chứ còn tớ thì đâu có ăn đến mức người khác phải vỡ bụng, một lúc sau ra nhà xí cũng chỉ rặn ra được một tí vàng vàng như cứt trẻ con, còn thì nó tiêu tan tất tần tât trong người tớ. - Cậu biết không”, Baloun chia sẻ bí mật với Švejk, “xương cá với hạt mận cũng tan hết

trong người tớ. Một lần tớ đã thử đếm rồi. Tớ đã ăn bảy mươi cái bánh bao mặn* cả hột, sau đó tớ ra đồng ỉa, rồi lấy que khều hột ra đếm, thấy là đến hơn một nửa số hột mặn ấy đã tiêu trong người tớ, cậu ạ”.

Baloun lặng lẽ thở dài: “Bà xã tớ hay làm bánh mặn bằng bột khoai tây, trộn thêm một tí phô mai tươi cho có chất. Bao giờ hăn cũng thích rắc hạt anh túc hơn là phô mai, còn tớ thì ngược lại, thành ra có lần vì thế mà tớ cho hăn ăn tát... Tớ đã chẳng biết coi trọng hạnh phúc gia đình”.

Baloun dừng bước, chép chép miệng, đưa lưỡi lên vòm miệng rồi buồn bã nói đến mủi lòng: “Cậu ạ, bây giờ chẳng có nữa tớ mới thấy là dẫu sao thì vợ tớ cũng đúng, là bánh mặn rắc hạt anh túc ngon hơn. Ngày ấy tớ cứ có cảm giác là hạt anh túc lọt vào kẽ răng, nhưng bây giờ thì giá mà có để cho nó lọt vào... Khổ thân vợ tớ, hăn luôn luôn phải cãi cọ to chuyện với tớ. Biết bao nhiêu lần hăn phải khóc khi tớ muốn hăn cho nhiều lá kinh giới ô vào dồi gan, mà bao giờ tớ cũng tát hăn. Một lần tớ đánh hăn làm hăn nằm liệt đến hai ngày, tại vì hăn không chịu giết con gà tây làm cơm chiều cho tớ, mà chỉ giết con gà trống thôi. - Ồi cậu ạ”, Baloun bật khóc, “giá mà bây giờ được cái dồi gan không có kinh giới ô, được con gà trống... Cậu có thích nước xốt thì là *không? Đấy, chỉ vì nó mà bao giờ tớ cũng làm ầm ĩ lên, bây giờ mà có thì tớ có thể uống nó như uống cà phê”.

Quên dần cái cảm giác nguy hiểm, và trong im lặng của đêm khuya, cả đến lúc đi xuống Liskowiec, Baloun vẫn liên tục xúc động kể cho Švejk nghe về những gì trước đây đã không trăn

trọng và nói về những gì bây giờ rất muốn ăn, một nỗi thèm khát đến quặn lòng.

Điện báo viên Chodounský và trung sĩ tài chính Vaněk đi sau họ.

Chodounský nói với Vaněk rằng theo anh thì cuộc chiến tranh thế giới là chuyện ngu xuẩn. Điều tồi tệ nhất trong cuộc chiến tranh này là chuyện dây điện thoại bị đứt ở một chỗ nào đó, rồi vào ban đêm phải đi sửa nối nó lại, và tình hình lại còn tồi tệ hơn, khi so với trước đây, thời mà tuy cũng có xảy ra chiến tranh thật, nhưng người ta vẫn chưa biết đến đèn pha. Còn bây giờ ư? Lúc điện báo viên đang sửa dây điện thoại thì quân địch chiếu đèn pha phát hiện ra anh ta ngay, rồi pháo binh của chúng trút tất cả đạn pháo vào anh ta.

Ở dưới ngôi làng, nơi bốn người phải tìm chỗ ngủ cho đại đội, mọi thứ chìm trong bóng tối và tất cả các con chó trong làng đều sủa âm ỉ. Tiếng chó sủa làm họ dừng bước và bàn với nhau làm cách nào chống lại những con vật dữ tợn ấy.

Chó sủa mỗi lúc một dữ dội hơn, thậm chí chó ở phía Nam bên kia sông Ropa* cũng cất tiếng sủa, rồi cả chó ở Krościenko và mấy làng bên cạnh nữa cũng hòa tiếng vào, bởi vì Švejk đã gào lên vào màn đêm: “Nằm xuống - nằm xuống - nằm xuống đi!” giống như anh đã gào những con chó mà trước đây anh bán.

Lũ chó càng sủa nhiều hơn nên trung sĩ tài chính Vaněk bảo Švejk:

“Anh đừng gào thét thế nữa, kéo làm cho chó mọi nơi ở Galicia cũng sủa lên bây giờ”.

“Một chuyện tương tự như thế này”, Švejk kể, “đã xảy ra hồi chúng tớ tập trận ở Tábor. Vào ban đêm, chúng tớ đi đến ngủ lại ở một ngôi làng và làm đám chó ở đấy sủa ầm ĩ lên. Xung quanh làng ấy còn có nhiều làng khác, thành ra lần lượt từ làng này sang làng khác, lũ chó cứ liên tục sủa, rồi tiếng sủa cứ lan rộng mãi ra. Các con chó ở làng chúng tớ trú chân im đi được một lúc, nhưng khi nghe thấy tiếng sủa từ xa vọng tới, chẳng hạn từ tận Pelhřimov, chúng lại ăng ăng sủa, thế là chỉ một lúc sau tất cả chó ở Tábor, ở Pelhřimov, ở Budějovice, Humpolec, Třeboň*, cả Jihlava* nữa cũng đều sủa rộ lên. Đại úy của chúng tớ, một lão già nóng nảy, thì không chịu nổi tiếng chó sủa. Suốt đêm không ngủ được, lão cứ đi đi lại lại rồi hỏi lính tuần tra: “Ai sủa thế hả? Cái gì sủa thế hả?” Lính tuần tra lễ phép báo cáo là chó sủa, lão càng điên tiết hơn nữa, thành ra sau khi tập trận trở về, tất cả đám lính tuần tra ấy đã bị phạt không được rời doanh trại. Từ lần ấy trở đi, bao giờ đại úy cũng chọn một “đội quân chó” và cử đi tiền trạm. “Đội quân chó” có nhiệm vụ báo cho dân làng ở những nơi chúng tôi quyết định dừng lại ngủ, rằng không một con chó nào ở đấy được sủa, nếu sủa thì sẽ bị giết. Tớ cũng đã là thành viên của một đội quân như thế, và khi chúng tớ tới một làng ở Milevsko*, tớ đã nhảm và báo cho trưởng thôn rằng vào ban đêm, nếu con chó nào sủa thì vì lý do chiến lược, chủ của nó sẽ bị giết. Ông trưởng thôn nghe thế sợ quá, bèn thẳng ngựa chạy đến gặp Ban chỉ huy xin tha tội cho dân làng. Tất nhiên là người ta không cho ông ấy vào gặp ai, lính canh suýt nữa thì bắn chết ông ấy, thế là ông ấy đành quay về nhà, và khi tất cả

chúng tớ tới nơi thì theo lời ông ấy, dân làng đã lấy giẻ quần quanh mõm chó, đến nỗi làm cho ba con bị phát dại”.

Bốn người đi xuống làng, sau khi đã thống nhất với nhau về lời chỉ dẫn của Švejk, rằng vào ban đêm thì các con chó đều sợ đốm lửa cháy ở đầu điều thuốc lá. Đáng tiếc là không ai trong số họ hút thuốc lá nên lời khuyên của Švejk không mang đến kết quả tích cực nào cả. Trên thực tế thì lũ chó sủa vì mừng rỡ, bởi lẽ bằng cả trái tim mình, chúng nhớ đến những người lính đã đi qua đây, những người bao giờ cũng cho chúng miếng gì đó để gặm nhai.

Từ xa, chúng đã đánh hơi được là những sinh linh ấy đang tiến đến gần chúng, những sinh linh sẽ để lại cho chúng những khúc xương và xác ngựa chết. Thế là chẳng biết từ đâu chạy tới, xung quanh Švejk có tới bốn chú chó, chúng thân thiện nhảy chồm lên anh, mấy cái đuôi đưa lên vẫy vẫy liên tục.



Švejk vuốt ve, vồ vồ vào thân chúng, rồi trong bóng đêm, anh nói với chúng như nói với con trẻ:

“Ờ, ờ, cưng ơi, chúng tớ đến với các cậu đây rồi, chúng tớ ngủ một lúc, ăn một tí, cho các cậu cái xương, miếng bì, rồi sáng mai chúng tớ lại đi tiếp, đi đánh kẻ thù, các cậu ạ”.

Mọi nhà trong làng bắt đầu sáng đèn. Khi bốn người tới đập cửa căn nhà đầu tiên để hỏi xem nhà ông trưởng thôn ở đâu, thì từ bên trong vọng ra tiếng đàn bà the thé, ré lên đến chói tai. Rồi không phải bằng tiếng Ba Lan, cũng chẳng phải bằng tiếng Ukraina, người đàn bà thông báo là có chồng đi lính, mấy đứa con thì đang bị bệnh đậu mùa, rằng quân *Moskali** đã vơ vét hết

cả rồi, rằng ông chống trước khi đi lính đã dặn là ở nhà vào ban đêm không được mở cửa cho ai. Mỗi khi bốn người giải thích vì sao đập cửa và nói rằng họ là người đi tìm chỗ trú chân cho quân lính thì một bàn tay lạ mở cửa cho họ. Mọi người bước vào nhà, té ra đó là nhà của trưởng thôn, ông ấy cố gắng giải thích cho Švejk biết rằng cái tiếng đàn bà hét the thé ban này không phải là do ông ấy giả làm tiếng đàn bà. Ông ấy xin lỗi là đã ngủ ở đám rơm trên tầng mái, rằng bà vợ ông khi bị ai đột ngột đánh thức giữa giấc thì có nói cũng chẳng biết mình nói gì. Còn về việc cho đại đội ngủ nhờ thì cái làng này bé tí tẹo, đến mức mà một người lính thôi cũng chẳng nhét vào đâu được, chứ lấy đâu ra chỗ mà cho ngủ nhờ. Cũng chẳng còn có cái gì để mà bán cả, vì quân *Moskali* đã lấy hết rồi.

Nếu mà các quý vị tốt bụng không coi khinh, không từ chối gì thì ông ấy sẽ đưa các vị sang làng Krościenko, ở làng ấy có nhiều trang trại rộng lớn, mà từ đây sang đấy chỉ khoảng bốn năm phút thôi, bên ấy có nhiều chỗ, mỗi một người lính sẽ được đắp bằng chăn lông cừu, ở đấy có nhiều bò sữa đến mức mà mỗi người lính sẽ được một cà mèn sữa, ở đấy có nước sạch, các ngài sĩ quan sẽ có thể ngủ ở lâu đài, chứ còn ở Liskowiec ấy ư? Bần cùng, chấy rận. Trước đây chính ông có năm con bò sữa, nhưng mà quân *Moskali* bắt mất tất cả rồi, thành ra bây giờ muốn có sữa cho mấy đứa con ốm yếu của mình thì ông cũng phải đi sang tận Krościenko.

Để chứng minh là ông nói đúng, từ chuồng bò ngay bên cạnh ông vang lên tiếng rống của mấy con bò, rồi tiếng người đàn bà

ré lên chửi lũ bò cái bất hạnh, và nguyên rủa là mong bệnh tả đến mang chúng đi.

Ông trưởng thôn chẳng hề thấy lúng túng và vừa tiếp tục xỏ chân vào đôi giày cao cổ, ông vừa nói:

“Ấy, con bò cái duy nhất còn lại ở đây là của ông hàng xóm Wojciek, các quý vị vừa nghe thấy nó rống đấy ạ. Nó là con bò cái ốm yếu buồn rầu, quân *Moskali* bắt mất con bê của nó, thành ra từ ngày ấy nó mất sữa, nhưng mà ông chủ của nó thương hại không nỡ giết nó, chỉ mong là Đức Mẹ Czestochowa* sẽ làm cho mọi thứ trở nên tốt lành hơn thôi”.

Vừa nói, ông vừa mặc cái áo khoác dài:

“Thôi, bây giờ thì thưa các quý vị tốt bụng, chúng ta đi Krościenko ạ, từ đây sang đấy không đến bốn năm phút, ối, thật tội lỗi, tôi nói gì vậy, chẳng đến nửa tiếng đồng hồ đâu. Tôi biết lối đi qua suối, rồi qua vạt rừng bạch dương xung quanh cây sồi... Làng ấy to, lại có nhiều rượu Vodka nữa. Nào, thưa các quý vị, chúng ta đi đi! Còn dùng dằng gì nữa? Cần phải làm sao để các quân nhân của trung đoàn vẻ vang của các quý vị được nghỉ ngơi thoải mái, tiện nghi. Quân nhân của Vua và Hoàng đế đi chiến đấu với quân *Moskali* dút khoát cần có chỗ ngủ sạch sẽ và thoải mái... Nhưng mà ở chỗ chúng tôi ư? - Chấy này, rận này, đậu mùa với bệnh tả nữa này. Ngày hôm qua, ở cái làng khổ sở của chúng tôi đã có ba người đàn ông chết đen người vì bệnh tả đấy... Đức Chúa từ bi đã mang tai họa đến Liskowiec...”



Nhưng đúng vào lúc đó, Švejk oai vệ phẩy tay.

“Thưa các quý vị tốt bụng”, anh nhại lại giọng ông trưởng thôn. “Có lần, tôi đã đọc ở một cuốn sách, rằng hồi chiến tranh Thụy Điển, khi có lệnh tìm chỗ trú quân ở làng nào đó mà trưởng thôn viện cớ này nọ không chịu giúp đỡ thì sẽ bị treo cổ ở một cái cây gần đó nhất. Hôm nay ở Sanok có một hạ sĩ người Ba Lan đã kể cho tôi nghe là, khi nhóm tiền trạm đi tìm chỗ trú quân tới nơi, thì trưởng thôn phải gọi tất cả mọi người trong ủy ban, rồi đi với họ từ nhà này sang nhà khác và tuyên bố rất đơn giản: ở nhà này có chỗ cho ba người lính, nhà kia cho bốn người, các ngài sĩ quan sẽ ở tại nhà xứ, trong vòng nửa tiếng đồng hồ là mọi thứ phải được chuẩn bị xong xuôi. - Thưa quý vị tốt bụng”, Švejk nghiêm nghị quay sang ông trưởng thôn, “cái cây gân đây nhất của quý vị ở đâu?”

Ông trưởng thôn không hiểu “cái cây” là cái gì, vì thế Švejk giải thích cho ông rằng đó là cây bạch dương, cây sồi, cây lê, cây táo, nói ngắn gọn là tất cả mọi thứ cây có cành lớn. Ông trưởng thôn lại không hiểu “cành lớn” có nghĩa là thế nào, nhưng khi nghe kể tên những cây ăn quả, ông chột giật mình bởi vì anh đào đã chín, nên ông bảo chẳng biết gì về điều đó, nhưng mà ở trước cửa nhà ông thì có một cây sồi.

“Tốt”, Švejk nói và đưa tay làm dấu hiệu quốc tế về sự treo cổ, “chúng tớ sẽ treo cổ cậu ở trước cửa nhà cậu, bởi vì cậu cũng phải biết là bây giờ đang có chiến tranh, và chúng tớ thì được lệnh ngủ tại làng này, chứ không phải ở cái làng Krościenko nào cả. Cậu không thể thay đổi kế hoạch chiến lược của chúng tớ được, nếu không thì cậu sẽ đánh đu ở trên kia, giống như trong

cuốn sách về các cuộc chiến tranh Thụy Điển... Các anh ạ, lần ấy, trong cuộc tập trận ở Velké Meziříčí, có xảy ra một trường hợp...”

Trung sĩ tài chính Vaněk ngắt lời Švejk:

“Thôi, cái ấy thì anh sẽ kể sau, Švejk ạ”, trung sĩ quay sang ông trưởng thôn và bảo: “Còn ông, nhanh lên, báo động, xếp chỗ ngủ!”

Ông trưởng thôn bắt đầu run rẩy, ông lắp bắp nói rằng đã nghĩ đến điều tốt nhất cho các quý vị tốt bụng, nhưng mà nếu không thể làm gì khác được thì có lẽ cũng tìm ra được chỗ ngủ nào đó ở trong làng để cho tất cả các quý vị được hài lòng, và bây giờ thì ông sẽ mang cái đèn đến ngay.

Khi ông trưởng thôn đi vào phòng, nơi có ngọn đèn dầu nhỏ hắt ánh sáng lờ mờ lên bức tranh một vị thánh nào đó với thân hình vạm vỡ như người tàn tật, thì Chodounský đột ngột kêu lên: “Này, Baloun chạy đi đâu rồi?”

Nhưng mọi người vẫn chưa kịp xem xét kỹ xung quanh thì ở đằng sau bếp lò, cánh cửa dẫn ra phía bên ngoài được khe khẽ mở ra, rồi Baloun lách qua nó đi vào trong nhà, đưa mắt nhìn quanh xem có thấy trưởng thôn không, và cất tiếng khụt khịt như bị sổ mũi:

“Tôi đã vào buồng chứa thức ăn, sờ phải cái gì ấy, tôi lấy cho vào mồm, bây giờ nó dính ở vòm miệng. Nó chẳng mặn, chẳng ngọt, nó là bột bánh mì”.

Trung sĩ tài chính Vaněk chiếu đèn pin vào Baloun và tất cả mọi người nhận ra rằng trong đời mình, chưa bao giờ họ nhìn thấy một người lính Áo nào nhem nhuốc đến như thế này. Đồng thời họ giật mình vì trông thấy cái áo ngoài của Baloun phồng to lên, như thể bên dưới áo là cái bụng của bà bầu sắp sinh.

“Ồi, cậu bị sao thế, hả Baloun?” Švejk chọc tay vào cái bụng phồng to của Baloun rồi hỏi bằng giọng thương cảm.

“Dưa chuột đấy”, Baloun khề khề trong họng, bột bánh mì dính làm anh nghẹn, không nuốt được, cũng chẳng nhả ra được, “cẩn thận, dưa chuột muối đấy. Tớ ăn vội được ba quả rồi, còn đây mang cho các cậu”.

Baloun lấy từng quả dưa chuột khỏi ngực áo rồi lần lượt đưa cho mọi người.

Tay cầm cái đèn, ông trưởng thôn đã đứng ở bậc cửa. Khi nhìn thấy cảnh ấy, ông giơ tay làm dấu thánh giá rồi rên rĩ:

“Quân *Moskali* vớ vét, cả quân ta cũng thế”.

Tất cả cùng vào làng và lũ chó đi theo họ, nhưng chúng cứ bám chặt Baloun, chồm lên cái túi quần, nơi Baloun để miếng mỡ hun khói lấy từ buồng chứa thức ăn, nhưng vì tham lam mà giấu giếm không thú nhận với bạn bè.

“Làm sao mà mấy con chó cứ dính vào cậu thế?” Švejk hỏi Baloun. Sau một hồi suy nghĩ, Baloun đáp:

“Chúng nó đánh hơi thấy tớ là người tốt bụng đấy”.

Nhưng đồng thời, Baloun không nói là đang rút tay trong túi có miếng mỡ hun, và một con chó đánh hơi thấy nên cứ bập hai

hàm răng vào tay anh...

Khi đi vòng quanh làng tìm chỗ ngủ, cả nhóm phát hiện ra rằng Liskowiec là một làng lớn, nhưng quả thật đã rất kiệt quệ vì chiến tranh. Mặc dù không bị hỏa hoạn gì, và do phép màu nhiệm nào đó mà quân đội cả hai bên đều không đưa địa phận làng vào làm địa điểm các trận đánh, nhưng nơi đây đã trở thành chỗ trú ngụ của dân chúng từ những làng lân cận bị chiến tranh tàn phá, của các vùng Chyrów*, Grabów và Holubla.

Có trường hợp trong một nông trại có tới tám gia đình ở, tất cả đều sống trong cảnh nghèo đói cùng cực, sau những mất mát họ đã phải gánh chịu trong một giai đoạn của cuộc chiến tranh cướp bóc, tràn qua họ như những dòng lũ hung tợn.

Cần phải để quân lính đại đội vào nghỉ ở xưởng nấu rượu đã tan hoang ở cuối làng. Chỗ ủ men có thể chứa được một nửa đại đội, số lính còn lại thì theo từng nhóm, mỗi nhóm mười người, sẽ đến ngủ ở một số trang trại của các nhà quý tộc giàu có, những người đã không cho đám dân hạ lưu, bị chiến tranh biến thành kẻ ăn mày không nhà cửa, không ruộng đất, từ nơi khác đến ở trong trang trại của mình.

Ban chỉ huy Đại đội cùng với tất cả các sĩ quan tham mưu, với trung sĩ tài chính Vaněk, với các lính hầu, với điện báo viên, quân y, các đầu bếp và với Švejk thì sẽ đến ngủ ở nhà xứ chỗ cha xứ. Cả cha xứ cũng không cho một gia đình nào từ vùng lân cận bị chiến tranh tàn phá tới trú ngụ, vì vậy ở nhà xứ có rất nhiều chỗ.

Cha xứ là một người đàn ông già có vóc dáng cao và gầy, trên người luôn mặc bộ áo giáo sĩ cẩu bản bạc màu, và là người hà tiện đến mức hầu như chẳng ăn uống gì cả. Cha xứ được cha mình dạy bảo về sự thù ghét lớn đối với người Nga. Nhưng khi quân Nga rút đi và quân Áo tới, thì đột nhiên sự thù ghét ấy của cha xứ mất đi, bởi vì lính Áo đã chén tất tệt cả ngỗng và gà của cha, đám gà ngỗng mà quân Nga không động đến, lần ấy đó là một số lính người Cossack Baikal râu ria rậm rạp trú quân ở nhà xứ.

Sự căm ghét của cha xứ đối với quân đội Áo còn lớn hơn nữa, khi quân lính Hungary kéo tới làng và vét sạch mật ong ở các thùng nuôi ong mật của cha. Bây giờ thì cha xứ nhìn những người khách đột nhiên đến trong đêm bằng con mắt đầy thù ghét và cha thấy rất sung sướng là có thể đi quanh họ, nhún nhún đôi vai và nhắc đi nhắc lại:

“Tôi chẳng có gì cả. Tôi nghèo khó như kẻ ăn mày, các anh chẳng tìm thấy gì ở đây đâu, đến một lát bánh mì cũng không”.

Tất nhiên, người tỏ ra buồn rầu nhất là Baloun, anh suýt phát khóc trước cái cảnh bi đát như thế. Trong đầu mình, Baloun luôn hình dung một cách không rõ ràng về một con lợn sữa quay, lớp bì của nó vàng rộm như màu đồng, giòn tan và thơm phức. Đang ngồi gà gât trong bếp nhà xứ, thỉnh thoảng Baloun nhìn thấy một nam thanh niên gầy gò và cao lêu khêu, người hầu và đồng thời là đầu bếp của cha xứ, người nhận được lệnh nghiêm khắc là phải để mắt trông coi mọi nơi, kẻo có người ăn cắp. Ở trong bếp, Baloun cũng chẳng tìm ra được cái gì hơn,

ngoài vài hạt *Carum carvi* mà anh bỏ ngay vào miệng. Mùi thơm của hạt gợi cho anh cảm giác về cái ngon lành của con lợn sữa.

Ở ngoài sân của xưởng nấu bia, người ta đã nổi lửa dưới chiếc vạc của bếp di động. Nước trong vạc đã sôi, nhưng vẫn chưa có gì để nấu cả.

Trung sĩ hậu cần cùng các đầu bếp chạy khắp nơi trong làng để tìm lợn, nhưng chẳng tìm được con nào. Ở đầu người ta cũng trả lời họ là quân *Moskali* đã ăn hết rồi và đã lấy đi hết rồi.

Họ đánh thức cả một người Do Thái ở trong quán, ông này bắt đầu giật kéo những lợn tóc mình để tỏ ra rằng ông rất lấy làm tiếc là không thể giúp các quân nhân được. Nhưng cuối cùng thì ông buộc họ mua của ông một con bò cái già, có lẽ phải già đến một trăm tuổi, sống dờ chết dờ và gầy nhẳng chỉ còn da bọc xương. Ông bán nó với một giá cắt cổ, rồi bứt râu và thề sống thề chết rằng một con bò như thế này thì có đi tìm khắp nơi ở Galicia, ở Áo, ở Đức, ở cả châu Âu, thậm chí trên toàn thế giới, các quân nhân cũng chẳng thể tìm đâu ra được. Đồng thời, ông rên rỉ, ông than khóc, ông cam đoan rằng đó là con bò béo tốt nhất, sinh ra trên đời này theo lệnh của Đức Giê-hô-va. Ông mang cả tổ tiên ông ra để thề, rằng quả thật có người đã đi mãi tận từ Woloczyska* đến đây, chỉ để xem con bò này, rằng ở khắp nơi người ta nói về nó như nói về con bò trong truyện cổ tích, rằng đúng ra thì nó cũng chẳng phải là con bò, mà là một con trâu béo tốt và mềm thịt nhất. Rồi ông quỳ xuống, ôm hôn đầu gối từng người và kêu lên:

“Thà rằng các anh giết chết lão già Do Thái này, chứ đừng rời nơi đây mà không dắt con bò đi!”

Tiếng kêu gào của lão già Do Thái làm mọi người lúng túng bối rối, đến mức cuối cùng thì họ kéo cái con vật gớm ghiếc, mà bất kỳ một người nào chuyên nghề chôn súc vật chết cũng phải lấy làm kinh tởm, rồi dắt nó về nhà bếp di động. Bỏ tiền vào túi rồi, ông già Do Thái vẫn còn khóc lóc trước mặt mọi người rất lâu, và than vãn rằng mọi người đã làm ông hoàn toàn bại sản, đã phá hoại ông, rằng ông tự làm hại mình, khi mà ông đem con bò đẹp như thế bán cho họ với cái giá rẻ mạt đến vậy. Ông xin họ treo cổ ông lên vì chuyện ông đã già rồi mà còn dại, còn làm điều ngu xuẩn đến thế, khiến cho cha ông chú bác của ông nằm trong mồ rồi mà cũng chẳng được yên thân.

Sau một hồi nữa lẫn lộn trong bụi đất trước mặt mọi người, ông già Do Thái rũ sạch được tất tật sự hối tiếc và đứng dậy bỏ đi về nhà. Rồi vào buồng, ông bảo vợ: “Elsa yêu dấu ơi, bọn lính ngu lắm, còn Náthan của mẹ nó thì rất khôn”.



Làm thịt con bò quả là rất vất vả. Da nó tưởng chừng không lột được, vì đã bị rách đứt đến mấy lần. Dưới lớp da lột, từng cơ bắp hiện ra, xoắn lại như dây chảo buộc tàu bị khô.

Người ta khuân đến được một bao khoai tây chẳng biết lấy từ đâu, rồi bắt đầu ninh đám gân xương một cách vô vọng, trong khi đó bên cái bếp nhỏ bên cạnh, đầu bếp cũng đang cực kỳ tuyệt vọng, cố nấu mẩu thịt lọc ra từ bộ xương ấy để làm thức ăn cho các sĩ quan.

Con bò cái bất hạnh này, nếu mà có thể gọi được cái hiện tượng tự nhiên ấy là con bò, đã khắc sâu trong trí nhớ của tất cả mọi người có mặt tại đây. Và một điều hầu như chắc chắn là sau đó, trước trận đánh ở Sokal, nếu các sĩ quan chỉ huy có nhắc lại

chuyện con bò cái ở làng Liskowiec, thì Đại đội 11 sẽ diên tiết gào lên một cách khùng khiếp, rồi giương lưới lê xông thẳng đến quân thù.

Không làm sao nấu con bò cái đáng ghét ấy thành xúp bò được. Càng ninh lâu bao nhiêu, thịt nó càng dính chặt vào xương bấy nhiêu, thịt với xương nó tạo thành một khối, cứng nhắc như một công chức, người bám chặt công sở nhà nước suốt một nửa thế kỷ và chỉ biết ngón công văn giấy tờ.

Như nhân viên chạy văn thư, Švejk liên tục giữ liên lạc giữa Ban chỉ huy và nhà bếp, để đưa tin khi nào thức ăn sẽ được nấu xong, và cuối cùng thì anh thông báo cho trung úy Lukáš:

“Thưa trung úy, nó thành đồ sứ rồi ạ. Thịt con bò ấy cứng đến mức có thể đem ra làm dao mà cắt thủy tinh được. Khi cùng với Baloun ném thử thịt, thì đầu bếp Pavlíček bị gãy mất cái răng cửa, còn Baloun gãy chiếc răng hàm ạ”.

Baloun trang nghiêm đến trước trung úy Lukáš, đưa cho ông chiếc răng gãy bọc trong tờ in “Bài ca Lourdes” và lắp bắp:

“Báo cáo trung úy là tôi đã cố gắng hết sức. Cái răng này bị gãy ở bếp nấu ăn cho sĩ quan ạ, khi chúng tôi thử xem thịt ấy có thể làm bít tết được không ạ”.

Một người có dáng dấp thiếu nảo đứng dậy từ chiếc ghế bành bên cạnh cửa sổ. Đó là thiếu úy Dub. Ông đã được chiếc xe cứu thương hai bánh chở đến tận đây trong trạng thái hoàn toàn suy nhược.

“Xin các anh im lặng” thiếu úy nói bằng giọng tuyệt vọng, “tôi đang khó chịu trong người!”

Ông lại ngồi xuống chiếc ghế bành, nơi mà bất kỳ một kẻ hờ nào cũng chứa đến hàng nghìn cái trứng rận.

“Tôi mệt”, thiếu úy cất giọng bi thảm, “tôi nhọc, tôi ốm, trước mặt tôi xin đừng nói gì về răng gãy. Địa chỉ của tôi là số 18 đường Královská, Smíchov Praha. Nếu tôi không qua khỏi được đêm nay, thì xin lựa lời thông báo cho gia đình tôi biết tin. Và xin đừng quên viết lên bia trên mộ tôi rằng, trước chiến tranh của Hoàng đế thì tôi cũng còn là giáo sư trường trung học”.

Thiếu úy nhẹ nhàng ngáy và không nghe thấy tiếng Švejk đọc mấy vần thơ của bài ca dành cho người quá cố:

Chúa đã làm sạch linh hồn Maria Trinh tiết

đã cho kẻ cướp tội lỗi được về bến bình yên.

Xin Cha cứu vớt cho linh hồn con lên Thiên đường.

Trung sĩ hậu cần Vaněk báo tin là con bò cái tuyệt vời này sẽ phải được ninh hai tiếng nữa ở bếp ăn của sĩ quan, rằng không thể nói được về một món bít tết nào cả, thay vào bít tết sẽ là món *goulash*.

Có quyết định là trước khi thổi kèn gọi quân lính đến ăn, mọi người sẽ đi ngủ, bởi vì đằng nào thì cũng phải đến sáng thì bữa chiều mới nấu xong được.

Trung sĩ Vaněk kéo từ đâu về một bó rơm, rải nó xuống sàn phòng ăn, sốt ruột xoắn xoắn ria mép rồi nói nhỏ với trung úy

Lukáš đang nằm nghỉ ở chiếc sofa phía trên: “Thưa trung úy, quả thật suốt thời gian chiến tranh, chưa bao giờ tôi ăn con bò nào như con này”.

Ở trong bếp, dưới ánh sáng của mẫu nến trên cây nến nhà thờ, điện báo viên Chodounský đang ngồi viết thư về nhà, chuẩn bị sẵn để đến khi có số hòm thư quân đội thì sẽ gửi đi ngay. Anh viết:

Em yêu dấu của anh, Boženka yêu quý nhất của anh!

Đêm đã xuống rồi và anh cứ nhớ mãi đến em, cục vàng của anh ơi, và anh như nhìn thấy em cũng đang nhớ tới anh, khi mà em nhìn nửa cái giường trống trải bên em. Em phải thứ lỗi cho anh, khi mà anh nghĩ ngợi đến đủ thứ. Em biết là anh ở mặt trận ngay từ đầu chiến tranh, và anh nghe đã nghe kể nhiều chuyện từ bạn bè, toàn những người đã bị thương được đi nghỉ phép, và khi về đến nhà thì họ thấy giá mà đã chết đi, thì còn hơn là phải chứng kiến cái cảnh có thằng đều nào đi lại với vợ mình. Boženka yêu quý, anh rất đau khổ khi phải viết thế này cho em. Lẽ ra thì anh cũng chẳng viết làm gì, nhưng mà chính em cũng nhớ là em đã tâm sự với anh, rằng anh không phải là người đầu tiên có tình cảm sâu đậm với em, mà trước đó thì tay Kraus ở đường Mikulášská cũng đã có quan hệ với em rồi. Đêm nay, khi nhớ đến điều đó và chỉ hình dung rằng trong lúc anh vắng nhà, mà thằng khốn ấy lại đến tán tỉnh đòi hỏi gì ở em thì, Boženka yêu quý ơi, anh nghĩ là anh sẽ bóp cổ hắn ngay tại chỗ. Lâu nay, anh đã cố gắng kiềm chế, nhưng mà bây giờ chỉ nghĩ đến chuyện hắn có thể mò đến em là anh lại thấy đau lòng, và

anh chỉ nói cho em biết một điều thôi, rằng anh không thể chịu được bên mình một con đàn bà khốn nạn đi theo mọi thằng đàn ông, rồi làm nhục cái tên của anh đâu. Boženka yêu dấu, xin em thứ lỗi cho anh vì anh nói thẳng như thế, nhưng cẩn thận đấy, để anh khỏi phải nghe chuyện gì xấu xa về em, nếu không thì anh sẽ giết cả em lẫn nó, bởi vì anh đã quyết rồi, kể cả khi có vì thế mà phải chết. Hôn em ngàn lần, cho anh gửi lời thăm bố mẹ.

Anh Tonín của em.

T.B. Đừng quên là anh đã cho em mang tên anh!

Rồi anh tiếp tục viết sẵn lá thư khác:

Boženka yêu dấu nhất của anh!

Khi em nhận được những dòng này thì anh và đồng đội đã trải qua một chiến trận lớn, cái may mắn trong chiến tranh đã ngã sang phía quân ta. Bên cạnh những thành công khác, chúng anh đã bắn rơi được mười máy bay của quân địch và một tên tướng có nốt ruồi to ở trên mũi. Trong cuộc chiến đấu ác liệt nhất, khi phía trên đầu chúng anh đạn pháo liên tục nổ, thì anh đã nghĩ đến em, Boženka yêu quý, không biết lúc ấy em đang làm gì, em có khỏe không và ở nhà có gì mới không. Bao giờ anh cũng nhớ đến lần chúng mình đến nhà nấu bia của Tomáš, rồi sau đó em đã khó nhọc dìu anh về nhà như thế nào, và ngày hôm sau tay em mệt mỏi như thế nào. Bây giờ chúng anh đang tiến quân về phía trước, thành thử anh không có nhiều thời gian để tiếp tục viết thư. Hy vọng là em còn chung thủy với anh, bởi vì em biết là về mặt này thì anh chẳng nể nang ai.

Nhưng thôi, bây giờ đến lúc phải hành quân rồi! Hôn em ngàn lần, Boženka yêu quý của anh, hãy hy vọng là mọi việc sẽ kết thúc tốt đẹp.

Anh Tonín chân thành của em.

Điện báo viên Chodounský bắt đầu gà gật rồi gục đầu xuống bàn ngủ thiếp đi. Cha xứ không ngủ, ông đi đi lại lại khắp nhà xứ, và khi mở cửa nhà bếp, với bản tính tiết kiệm, ông tới bàn và thổi tắt mẫu nến đang sắp lụi trên giá cắm nến bên cạnh Chodounský.

Ngoài thiếu úy Dub ra thì trong phòng ăn chẳng ai ngủ cả. Trung sĩ hậu cần Vaněk đang chăm chú đọc bản ngân sách mới mà ông nhận được từ Văn phòng Lữ đoàn tại Sanok. Đó là tài liệu liên quan đến việc tiếp tế thực phẩm cho quân lính. Ông phát hiện ra rằng, theo tài liệu ấy thì càng tiến đến gần mặt trận bao nhiêu, khẩu phần của mọi người càng nhỏ đi bấy nhiêu. Thậm chí, ông phải bật cười vì một điều ghi trong chỉ thị, đó là việc cấm sử dụng nghệ tây* và gừng để nấu xúp. Trong chỉ thị ấy còn có một ghi chú nữa, là khi nấu ăn ở chiến trường thì phải thu nhặt xương gửi về hậu tuyến, để đưa vào kho của Sư đoàn. Chỉ có điều đây là chuyện hơi không được rõ ràng cho lắm, bởi vì chẳng biết đó là xương gì, nếu là xương người, hay là xương của những loại động vật khác từ lò mổ.

“Này, Švejk”, trung úy Lukáš chán chường ngáp dài và bảo, “trong lúc chờ thức ăn, anh có thể kể cho tôi nghe về một chuyện nào đó”.

“Ồi trời, thưa trung úy”, Švejk đáp lời, “chờ đến lúc được ăn thì tôi phải kể cho trung úy về toàn bộ lịch sử dân tộc Séc ạ. Bây giờ thì tôi chỉ biết một câu chuyện rất ngắn về bà vợ ông giám đốc bưu điện ở Sedlčany thôi. Sau khi ông giám đốc chết, bưu điện rơi vào tay bà ấy. Lúc nghe nói về hòm thư quân đội, ngay lập tức tôi nhớ đến bà ấy, mặc dù bà ấy hoàn toàn chẳng có liên quan gì đến bưu điện quân đội”.

“Này” trung úy Lukáš nói từ ghế sofa, “anh lại bắt đầu nói chuyện ngu ngốc rồi đấy”.

“Báo cáo trung úy, đúng thế ạ, chuyện ấy quả thật cực kỳ ngu ngốc ạ. Chính tôi cũng chẳng biết tôi lẩn thẩn thế nào mà lại nói về một chuyện như thế. Hoặc đấy là sự ngu ngốc bẩm sinh, hay đó là những kỷ niệm từ thời còn nhỏ. Thưa thiếu úy, trên trái đất này của chúng ta, con người có nhiều tính cách khác nhau, và chẳng gì thì đầu bếp Jurajda cũng đúng. Lần ấy ở Bruck, anh ấy say rượu rồi bị ngã xuống vệ đường, và chẳng làm sao leo lên được, thành ra anh ấy kêu: ‘Con người được định trước và được lựa chọn để nhận biết được sự thật, để bằng thần trí của mình có thể làm chủ được sự hài hòa trong vũ trụ, để có thể liên tục phát triển và trau dồi kiến thức, để tiếp tục đi tới những lĩnh vực cao hơn, đến những thế giới thông minh hơn và trù mển hơn’. Khi chúng tôi kéo anh ấy lên thì anh ấy cào cấu và cắn chúng tôi. Anh ấy nghĩ là đang ở nhà, mãi đến lúc chúng tôi lại hất anh ấy xuống thì anh ấy mới bắt đầu cầu xin chúng tôi kéo lên”.

“Thế còn chuyện của bà vợ ông giám đốc bưu điện thì thế nào, hả?” trung úy Lukáš tuyệt vọng hỏi.

“À, lại nói về chuyện ấy. Đây là một người đàn bà rất tốt nết, nhưng phải cái cũng tai quái, thua trung úy. Bà ấy làm dâu vào đây mọi nghĩa vụ của mình ở bưu điện, nhưng chỉ phải một tội là cứ nghĩ rằng tất cả mọi người đều theo dõi bà ấy, có cái gì chống lại bà ấy, vì thế mà sau giờ làm việc là bà ấy lại đi đến các cơ quan để tố giác, tùy theo những việc ấy xảy ra thế nào. Một lần vào buổi sáng, bà ấy đi vào rừng kiếm nấm, và khi đi qua trường học thì để ý thấy là ông giáo cũng đã dậy rồi. Ông giáo chào bà ấy và hỏi đi đâu mà sớm thế. Khi bà ấy trả lời là đi kiếm nấm, ông giáo bảo là sẽ đi sau bà ấy. Thế là bà ấy cho rằng ông giáo có ý định gì xấu với bà ấy, với một người đàn bà già. Sau đó, trông thấy ông giáo ló ra khỏi bụi cây, bà ấy giật mình bỏ chạy rồi viết giấy đến hội đồng nhà trường, tố cáo là ông giáo muốn hãm hiếp bà ấy. Người ta đưa ông giáo ra hội đồng kỷ luật để điều tra, và chắc là để tránh sự nhục nhã công khai, đích thân ông thanh tra trường học đến trường để điều tra. Ông thanh tra đã yêu cầu ông trung sĩ Hiến binh cho ý kiến về việc ông giáo có thể có khả năng làm một hành động như thế được không. Ông trung sĩ Hiến binh nhìn vào công văn giấy tờ rồi bảo rằng việc ấy là bất khả, bởi lẽ có một lần ông giáo đã bị cha xứ buộc tội là đi lại với cháu gái của cha, mà cha thì lại ngủ với cô ấy, nhưng ông giáo đã mang giấy chứng nhận của bác sĩ ở trên huyện về, chứng nhận rằng ông giáo là người liệt dương từ hồi sáu tuổi, khi từ tầng mái bị ngã dạng chân, sập xuống cái cang xe chở

ơ. Thế là bà già quái ác viết giấy tố giác ông trung sĩ Hiến binh, tố giác bác sĩ ở trên huyện và cả ông thanh tra trường học nữa, rằng tất cả đã ăn hối lộ của ông giáo. Nhưng các ông ấy đã đi kiện bà ấy và bà ấy đã bị kết án, nhưng rồi bà ta chống án và bảo rằng mình là người mất trí. Các bác sĩ của tòa án đã kiểm tra và họ đã chứng nhận rằng mặc dù bà ấy ngu xuẩn thật, nhưng vẫn có thể đảm đương được bất kỳ một công việc nào của nhà nước”.

Trung úy Lukáš kêu lên: “Ôi Jesus Maria!” và nói thêm, “Tôi muốn nói với anh một điều, nhưng lại không muốn làm cho bữa chiều mất ngon”.

Švejk đáp lời: “Thưa trung úy, thì tôi đã nói trước với trung úy là chuyện tôi sẽ kể cho trung úy nghe là chuyện ngu ngốc kinh khủng kia mà!”

Trung úy Lukáš chỉ phẩy tay và bảo: “Tôi đã biết được từ anh rất nhiều điều thông minh rồi”.

“Thưa trung úy, không phải người nào cũng thông minh”, Švejk nói một cách thuyết phục, “những người ngu ngốc phải làm trường hợp đặc biệt, bởi vì nếu mà ai cũng thông minh thì trên thế giới này sẽ có quá nhiều sự thông minh, tới mức mà đến một nửa số người sẽ vì thế mà hoàn toàn ngu. Báo cáo trung úy, ví dụ nếu mà ai cũng am hiểu các định luật tự nhiên và biết tính khoảng cách tới các thiên thể, thì họ chỉ làm phiền toái cho mọi người xung quanh mà thôi, giống như một ông Čapek nào đó. Ông ấy thường đến quán *U Kalicha* và đến đêm thì bao giờ cũng rời quán đi ra đường, ngửa mặt lên trời nhìn sao, rồi quay trở lại

quán, đi từ người khách này sang người khách kia và bảo: ‘Hôm nay sao Mộc sáng đẹp quá, nhưng mà cậu thì, đồ khốn ạ, cậu chẳng biết có gì ở phía trên đầu cậu. Đây là những khoảng cách mà, quân mạt kiếp ạ, giá mà đem nhồi cậu vào khẩu pháo rồi bắn cậu lên đấy, thì với tốc độ của đạn pháo cậu phải bay đến hàng triệu năm thì mới tới nơi được’. Đồng thời, bao giờ ông ấy cũng chửi bới tục tĩu, rồi chính ông ấy thường bay ra khỏi quán, mà bay với tốc độ của tàu điện, thưa trung úy, có lẽ khoảng mười cây số một giờ ạ. Thưa trung úy, hay là lấy ví dụ về con kiến chẳng hạn...”

Trung úy Lukáš ngồi nhồm dậy trên chiếc sofa rồi chấp tay lại:

“Tôi lấy làm lạ là tại sao mà tôi lại cứ chuyện trò với anh, cho dù tôi đã biết anh bằng ấy thời gian rồi...”

Švejk gật gật đầu đồng ý:

“Đó là thói quen đấy ạ, thưa trung úy. Cái đó là do chúng ta biết nhau đã lâu rồi, đã cùng nhau nếm trải nhiều thứ rồi. Chúng ta đã cùng nhau chịu đựng nhiều thứ, mà bao giờ cũng vì tình cờ mà phải chịu. Báo cáo trung úy, tôi nghĩ đó là cũng là cái định mệnh đấy ạ. Cái gì Hoàng đế sắp đặt cũng đều sắp đặt đúng, chính Hoàng đế đưa chúng ta đến với nhau, và tôi không có ước ao gì khác, là có lúc nào đó tôi trở thành người rất có ích cho trung úy. Ấy, trung úy có đói không ạ?”

Đã lại ngả lưng xuống chiếc sofa cũ, trung úy Lukáš nói rằng câu hỏi cuối cùng ấy của Švejk là cái kết thúc hay nhất của câu chuyện nhằm chán vô bổ. Trung úy bảo anh hãy đi hỏi xem thức

ăn nấu nướng đến đâu rồi, và tốt nhất là Švejk hãy đi ra ngoài để ông được yên, bởi vì những chuyện ngu ngốc của anh khiến ông mệt hơn cả cái mệt sau cuộc hành quân từ Sanok đến đây. Rằng ông muốn chợp mắt một lúc mà không được.

“Thưa trung úy, rận đấy, tại vì rận đấy ạ. Có chuyện mê tín kể là các cha xứ để ra rận. Không đâu có nhiều rận như ở nhà xứ. Cha xứ ở Horní Stodůlky thậm chí còn viết hẳn một cuốn sách về rận nữa cơ ạ. Lũ rận ấy bò trên người cha cả khi cha giảng đạo”.

“Này, tôi đã bảo sao hử, anh sẽ ra nhà bếp, hay là không?”

Švejk bỏ ra ngoài, và từ góc nhà, Baloun rón rén bước theo anh như một cái bóng...

Sáng hôm sau, Đại đội rời Liskowiec đi Starasol và Sambor. Nhà bếp di động mang theo cả con bò cái bất hạnh vẫn chưa nấu cho mềm được. Có quyết định là sẽ tiếp tục nấu dọc đường, để đến lúc đi được nửa đường từ Liskowiec tới Starasol thì dừng lại nghỉ và sẽ ăn.

Trước khi lên đường, người ta đã pha cà phê đen cho quân lính.

Cũng lại phải cho thiếu úy Dub vào xe cứu thương hai bánh để chở đi, vì từ ngày hôm qua thì thiếu úy còn thấy mệt hơn. Người khổ sở hơn cả là lính hầu của thiếu úy. Anh ấy liên tục phải chạy theo xe, còn thiếu úy Dub thì không ngớt gào thét, rằng anh chẳng chăm lo gì đến ông, rằng khi nào đi đến nơi thì ông sẽ cho anh biết tay. Ông cũng luôn đòi uống nước, nhưng cứ uống xong là lại lập tức thốc tháo nôn hết cả ra.

“Các anh cười ai, cười cái gì, hả?” thiếu úy Dub gào từ chiếc xe hai bánh, “Tôi bảo cho mà biết, đừng có lơ mơ với tôi, rồi thì các anh sẽ biết tôi!”

Trung úy Lukáš cười ngựa, bên cạnh ông là Švejk đang rảo bước nhanh về phía trước, như thể đang nóng ruột mong chờ đến lúc được đối mặt với quân thù. Vừa đi, anh vừa kể chuyện:

“Thưa trung úy, không biết trung úy có để ý thấy trong quân ta có một số người yếu như cây sậy không ạ? Đeo vác trên lưng chưa đầy ba chục cân mà đã không chịu được rồi. Lẽ ra họ phải được nghe giảng giải, giống như chúng tôi đã từng được ngài trung úy quá cố Buchánek giảng giải vậy. Trung úy Buchánek đã nổ súng tự sát vì khoản tiền bảo đảm* cho việc lấy vợ, nhận của ông bố vợ tương lai, nhưng lại đem đi tiêu hết với đám gái điếm. Sau đó, trung úy Buchánek lại lấy khoản tiền bảo đảm thứ hai của ông bố vợ tương lai thứ hai, với khoản tiền này thì trung úy chi tiêu có tính toán hơn, ông đã dần dần thua hết trong sòng bạc chứ không đả động gì đến lũ con gái. Nhưng chẳng bao lâu, số tiền ấy cũng hết, thành thử trung úy lại nhận khoản tiền bảo đảm thứ ba của ông bố vợ tương lai thứ ba. Ông lấy tiền ấy để mua ngựa, một con ngựa giống Ả Rập không thuần chủng...”

Trung úy Lukáš nhẩy từ lưng ngựa xuống:

“Này, Švejk”, ông nói bằng giọng đe dọa, “nếu mà anh còn nói về món tiền bảo đảm thứ tư thì tôi sẽ đẩy anh xuống vệ đường”.

Trung úy lại lên ngựa và Švejk nghiêm trang tiếp tục: “Báo cáo trung úy, không thể nói về khoản tiền thứ tư được, bởi vì sau khoản tiền bảo đảm thứ ba thì ông ấy đã tự sát rồi ạ”.

“Có thể chứ!” trung úy Lukáš nói.

“Ấy, để khỏi quên chúng ta đang nói về cái gì”, Švejk lại nói, “thưa trung úy, theo ý kiến của riêng tôi, thì những bài diễn thuyết mà trung úy Buchánek bao giờ cũng nói với chúng tôi lúc chúng tôi đã mệt lử khi hành quân, cần phải đem ra nói cho tất cả quân lính, giống như cách trung úy Buchánek đã thường làm. Ông ấy cho chúng tôi nghỉ và để chúng tôi đứng tụ tập xung quanh mình như đàn gà con quanh gà mẹ, rồi bắt đầu nói: ‘Đồ ngu ạ, các anh không hề biết trân trọng cái điều là các anh đang hành quân ở trên trái đất, bởi vì các anh là một lũ vô học thức, đến mức mà ai nhìn thấy các anh thế này cũng phải lấy làm kinh tởm. Cứ thử để cho các anh hành quân ở trên Mặt trời mà xem! Một người nặng sáu mươi ký ở trên trái đất khốn khổ của chúng ta, lên đó sẽ nặng tới hơn một nghìn bảy trăm ký, và thế thì các anh sẽ ngoẻo luôn, các anh sẽ hành quân rất sung sướng khi mà cái ba lô của các anh sẽ nặng tới hơn hai trăm tám mươi ký, tức là tới gần ba tạ, còn khẩu súng thì nặng đến một trăm rưỡi ký. Lúc ấy thì các anh sẽ rên rỉ ca thán, sẽ mệt đến lè lưỡi ra như lũ chó bị đuổi vậy’. Lần ấy, trong chúng tôi có một người thầy giáo bất hạnh, anh ấy đã mạo muội xin được nói chen vào thế này: ‘Tôi xin lỗi trung úy, ở trên Mặt trăng thì một người nặng sáu mươi ki lô sẽ chỉ nặng có mười ba ki lô thôi ạ. Ở trên ấy thì chúng ta sẽ hành quân nhẹ nhàng hơn, bởi vì cái ba lô của chúng ta sẽ chỉ nặng bốn ki lô thôi. Ở trên Mặt trăng thì chúng ta sẽ lơ lửng bay, chứ không hành quân ạ’. Nghe thế, ngài trung úy quá cố bảo: ‘Quá thể lắm, này thằng khốn, xem ra anh muốn

ăn tát đây. Anh phải lấy làm may mắn là tôi sẽ chỉ cho anh cái tát bình thường ở trái đất này, chứ nếu cho anh ăn cái tát Mặt trăng thì với cái nhẹ nhàng của mình, anh sẽ bay đến tận chỗ nào đó ở Alps rồi bị đập vào đấy mà nát người ra. Còn nếu cho anh ăn cái tát Mặt trời thì bộ quân phục trên người anh sẽ biến thành cháo đặc và cái đầu anh sẽ bay đến tận nơi nào đó ở châu Phi'. Và thế là trung úy cho thầy giáo một cái tát bình thường từ trái đất, làm người lính “cái gì cũng chỗ mồm vào” ấy bật khóc, và chúng tôi thì lại tiếp tục hành quân. Thừa trung úy, anh ấy khóc suốt dọc đường hành quân, và cứ nói mãi về cái gọi là phẩm giá con người, rằng người ta đối xử với anh ấy như thể với một con vật. Sau đó, trung úy Buchánek bắt anh ấy đi trình diện, người ta giam anh ấy mười bốn ngày, còn bắt phục vụ thêm sáu tuần nữa, nhưng anh ấy không làm được hết thời gian, bởi vì anh ấy bị thoát vị và ở doanh trại, người ta bắt anh ấy tập xà kép và anh ấy không chịu nổi, rồi bị chết ở bệnh viện như là người giả ốm”.

“Kể cũng lạ”, trung úy Lukáš nói, “tôi đã bảo anh bao nhiêu lần rồi, là anh có thói quen coi nhẹ hàng ngũ các sĩ quan bằng một cách đặc biệt”.

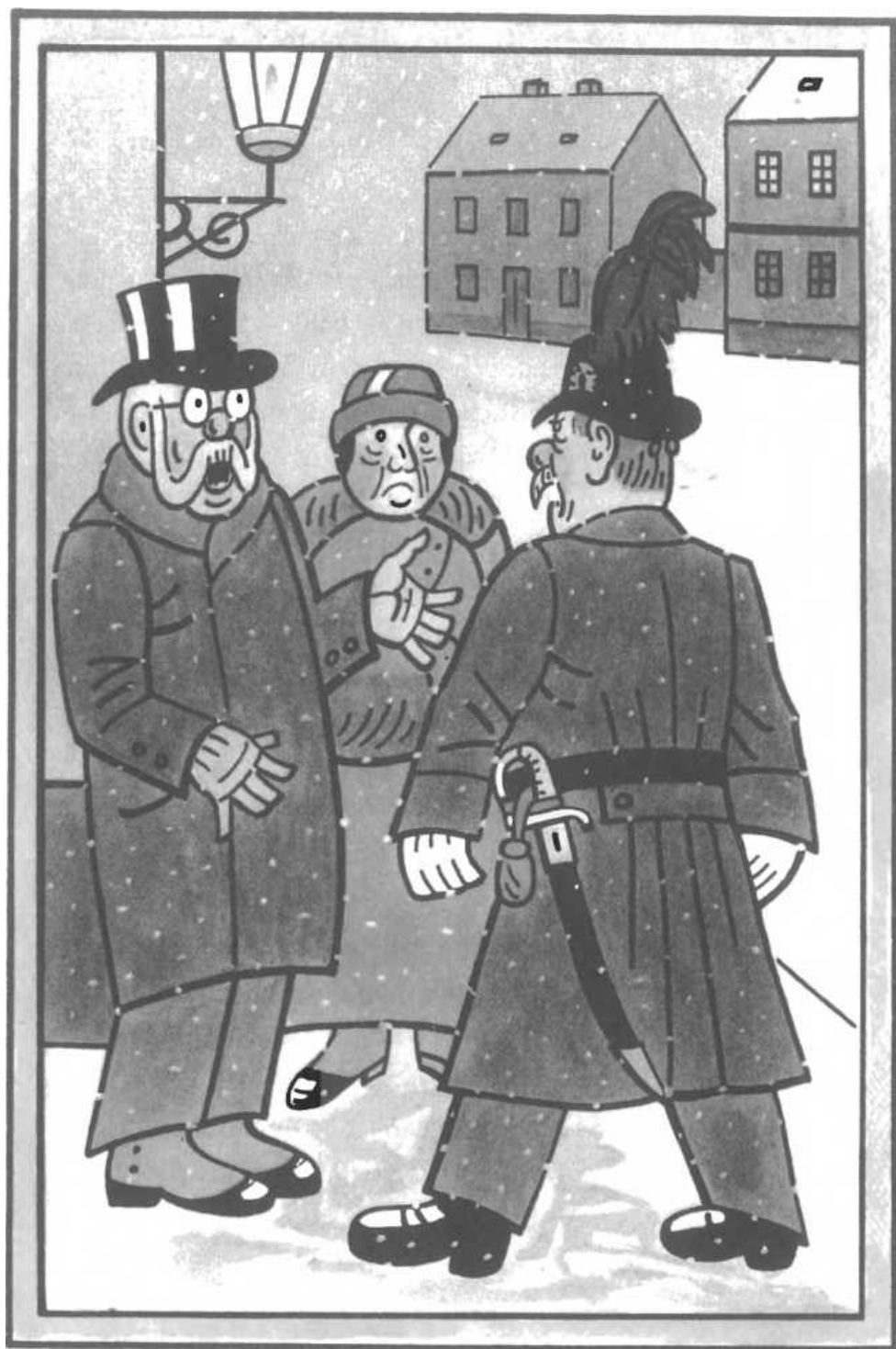
“Không ạ”, Švejk thẳng thắn trả lời. “Thưa trung úy, tôi chỉ muốn kể về việc trước đây, ở trong quân đội, mọi người đã tự đưa mình đến cái bất hạnh như thế nào. Anh thầy giáo đã nghĩ là mình có học thức hơn ngài trung úy, muốn lấy Mặt trăng ra làm mất thể diện của ngài trước mặt quân lính. Thế là khi anh ấy bị vả vào mồm một cái tát ở trên mặt đất, thì tất cả mọi người

đều thở phào nhẹ nhõm, chẳng ai thấy ân hận gì cả, mà trái lại tất cả đều thích thú là với cái tát trên mặt đất, ngài trung úy đã làm được trò đùa rất hay. Cái đó gọi là sự cứu vãn tình thế. Con người ta phải nghĩ ngay ra được điều gì đó và mọi việc sẽ tốt đẹp. Thừa trung úy, trước đây, đối diện với tu viện dòng Cát Minh ở Praha, có cửa hàng bán thổ và chim chóc của anh Jenom. Anh này đã làm quen với con gái một ông thợ đóng sách tên là Bílek. Nhưng ông Bílek thì không ưng mối quan hệ ấy và cũng đã tuyên bố công khai ở quán ăn là nếu mà anh Jenom đến hỏi con gái ông, thì ông sẽ đẩy anh ấy ngã xuống cầu thang bằng cách mà cả thế giới chưa từng bao giờ trông thấy. Mặc dù thế, anh Jenom đã uống rượu lấy tinh thần rồi đi đến nhà ông Bílek. Ông này tiếp anh ở tiền sảnh, trong tay thì cầm con dao to thường dùng để xén sách, trông nó giống như con dao gấp to tướng. Ông Bílek găm lên hỏi anh muốn gì ở đây, vừa đúng lúc ấy thì anh Jenom xả hơi, to đến mức mà chiếc đồng hồ quả lắc treo trên tường bị chết luôn. Ông Bílek bật cười, bắt tay anh Jenom ngay và liên tục bảo: 'Mời anh vào đây - anh Jenom - mời anh ngồi - chắc là anh không đùn ra quần - tôi chẳng phải là người hung ác gì đâu - quả thật tôi đã muốn đẩy anh xuống thang gác, nhưng mà bây giờ thì tôi thấy anh là người khá dễ chịu, là người độc đáo. Tôi là thợ đóng sách, tôi đã đọc rất nhiều tiểu thuyết và truyện ngắn, nhưng tôi chưa từng thấy ở một quyển nào lại có viết về chàng rể tương lai nào đến ra mắt nhà gái như thế này'. Ông Bílek cười đến vỡ bụng và sung sướng nói rằng ông có cảm giác như là họ đã biết nhau từ thuở lọt lòng, như thể họ là anh em ruột. Ông lập tức mời anh hút xì gà, sai

người đi mua bia và xúc xích talian* rồi gọi bà vợ tới, giới thiệu anh ấy với bà và kể tỉ mỉ việc anh ấy xả hơi ra sao. Bà vợ ông nhỏ bọt và bỏ đi. Sau đó, ông gọi con gái đến và bảo: ‘Anh này đến đây xin đính hôn với con trong hoàn cảnh thế này và thế này...’ Cô con gái liền bật khóc nói là không biết anh ấy và không thêm nhìn mặt anh ấy. Thế là chẳng làm sao khác được nữa, cả hai uống cạn bia, ăn hết xúc xích rồi chia tay nhau. Sau đó, anh Jenom còn bị một trận xấu hổ nữa ở quán ăn mà ông Bílek hay đến, cuối cùng thì cả khu phố mọi người chẳng gọi anh bằng tên nào khác ngoài cái tên ‘Jenom ỉa đùn’, và ở đâu người ta cũng kể cho nhau nghe về chuyện anh ấy muốn cứu vãn tình thế. - Báo cáo trung úy, cuộc sống của con người phức tạp đến mức mà so với nó thì cuộc đời của một cá nhân chẳng là cái gì cả. - Hồi trước chiến tranh, có một ông hạ sĩ cảnh sát tên là Hubička hay đến quán *U Kalicha* của chúng tôi ở phố Na Bojišti. Hay đến đó cũng có một ông biên tập viên chuyên săn lùng chuyện về những người bị gãy chân, bị xe cán, hoặc là những kẻ tự tử, để viết bài đăng báo. Biên tập viên ấy là một người đàn ông vui vẻ, vui đến mức mà có mặt ở đồn cảnh sát nhiều hơn là ở tòa soạn. Một lần, ông ấy chuốc say ông hạ sĩ cảnh sát Hubička, rồi họ vào nhà bếp của quán để đổi quần áo cho nhau. Thế là ông hạ sĩ cảnh sát mặc quần áo thường dân, còn ông biên tập viên thì trở thành hạ sĩ cảnh sát, ông ấy chỉ che con số của khẩu súng lục rồi ra phố đi tuần tra. Đến chỗ đằng sau nhà tù Václav trước đây ở phố Resslova Praha, trong đêm im ắng, ông ấy gặp một người đàn ông đứng tuổi mặc áo lông thú, đầu đội mũ chóp cao, đang khoác tay một phụ nữ có tuổi cũng mặc áo choàng lông thú, cả

hai đang vội về nhà và đều im lặng chẳng nói gì. Ông biên tập viên đột ngột tiến tới họ rồi hét lên vào tai người đàn ông đứng tuổi: ‘Đừng gào lắm thế, không thì tôi bắt ông về đồn cảnh sát đấy!’ Thừa trung úy, ông thử tưởng tượng xem hai ông bà ấy đã giật mình đến thế nào. Cả hai cố gắng giải thích rằng đây chắc phải là sự nhầm lẫn nào đó, chứ họ đã dự tiệc ở chỗ ngài Thống đốc, rằng xe kiệu đã chở họ về tới tận đằng sau Nhà hát Dân tộc*, và bây giờ thì họ muốn đi bộ một chút cho thoải mái, rằng nhà họ ở phố Na Moráni ngay gần đây. Còn người đàn ông đứng tuổi ấy là Cố vấn cao cấp của Văn phòng Thống đốc và bà đây là vợ của ông. Nhưng giải thích thế nào cũng vô hiệu, ông biên tập viên giả trang cảnh sát vẫn tiếp tục gào vào người đàn ông có tuổi: ‘Ông đừng coi tôi là thằng ngố, ông phải lấy làm xấu hổ chứ, khi mà ông bảo ông là Cố vấn cao cấp, nhưng ông lại cư xử như một thằng thanh niên du côn. Tôi để ý đến ông đã rất lâu rồi, chẳng hạn ông đã phang gậy vào cửa cuốn của tất cả các cửa hàng dọc đường ông đi, đồng thời quý bà đây mà ông bảo là vợ ông thì đã tiếp tay ông’. ‘Nhưng mà ông cũng thấy là tôi có cái gậy nào đâu. Chắc là có người nào đó trước chúng tôi đã làm như thế’. ‘Tất nhiên là ông không có’, người giả trang cảnh sát bảo, ‘khi mà ông quật một bà lão chuyên bán rong khoai tây với hạt dẻ nướng ở các quán ăn đến gãy cả cái gậy, tôi đã tận mắt trông thấy ông làm thế ở cái góc kia kia’. Người phụ nữ có tuổi không thể khóc nổi được, còn ngài Cố vấn cao cấp thì tức đến nỗi bắt đầu nói cái gì đó về sự thô lỗ láo xược. Vì thế, ông biên tập viên giả cảnh sát đã tóm cả hai người giải đến đội cảnh sát tuần tra gần nhất, thuộc địa phận phòng cảnh sát ở phố Sahnova*. Ông

ấy bảo đội tuần tra giải hai người đến phòng cảnh sát, còn ông ấy thì là người của phòng cảnh sát khu vực Svatý Jindřich, rằng trên đường đi làm công vụ đến khu Vinohrady ông ấy đã bắt hai người này, bởi vì họ đã tham gia cuộc ẩu đả làm rối loạn trật tự ban đêm, đồng thời còn phạm tội lăng mạ cảnh sát nữa. Bây giờ thì ông ấy đi giải quyết xong việc của mình tại phòng cảnh sát ở Svatý Jindřich và một tiếng sau thì sẽ đến phòng cảnh sát ở phố Salmova. Thế là đội tuần tra kéo hai người ấy về phòng cảnh sát ở phố Salmova. Cho đến tận sáng, họ ngồi đấy chờ ông cảnh sát giả ấy. Trong khi đó, ông cảnh sát giả vòng vèo quay trở lại quán *U Kalicha*, đánh thức ông hạ sĩ cảnh sát Hubička dậy rồi rất thận trọng kể cho ông ấy biết sự việc đã xảy ra và cả về việc sẽ có điều tra như thế nào, nếu ông hạ sĩ không biết giữ mồm giữ miệng...”



Xem chừng trung úy Lukáš đã thấy mệt mỏi vì câu chuyện, nhưng trước khi thúc ngựa chạy lên đuổi theo đoàn quân đi

phía trên, ông còn bảo Švejk: “Nếu mà anh cứ kể cho đến chiều thì chuyện của anh sẽ mỗi lúc một ngu hơn”.

“Thưa trung úy”, Švejk gọi với theo trung úy Lukáš đã chạy về phía trước, “thế trung úy có muốn biết chuyện ấy kết thúc ra sao không ạ?”

Trung úy Lukáš quất ngựa phi nước đại.

Thiếu úy Dub đã thấy khá hơn và đã có thể ra khỏi chiếc xe cứu thương. Ông tụ tập xung quanh mình mọi người trong Ban chỉ huy Đại đội rồi như nửa tỉnh nửa mê, ông bắt đầu lên tiếng dạy bảo họ. Ông nói rất lâu, những lời nói làm nặng trĩu mọi người, nặng hơn cả súng đạn.

Đó là một chuỗi dài những dụ ngôn khác nhau.

Thiếu úy bắt đầu: “Tình yêu của quân lính đối với các sĩ quan làm cho sự hy sinh không tưởng tượng nổi trở thành điều có thể. Điều ấy không phụ thuộc vào việc có, hay không có tình yêu, mà ngược lại, nếu tình yêu ấy không phải là cái tự nhiên trong người lính, thì phải bắt buộc anh ta có. Trong đời thường, tình yêu bắt buộc giữa người này với người kia, ví dụ giữa người coi trường với tập thể giáo viên của trường, sẽ tồn tại trong thời gian dài bằng sự tồn tại của sức lực bên ngoài gò ép nó. Nhưng trong quân đội thì chúng ta thấy là hoàn toàn ngược lại, bởi vì người sĩ quan không được cho phép người lính làm giảm đi bất kỳ một chút nào tình yêu ấy, cái tình yêu ràng buộc anh ta với cấp trên của mình. Tình yêu này không phải là tình yêu bình thường, mà chính là lòng tôn trọng, sự sợ hãi và khuôn phép kỷ luật”.

Trong suốt thời gian đó, Švejk đi ngay cạnh phía bên tay trái thiếu úy Dub, và khi thiếu úy nói thì anh luôn luôn quay mặt về phía bên phải nhìn ông ta.

Lúc đầu, thiếu úy Dub không để ý đến điều đó và tiếp tục nói: “Khuôn phép kỷ luật này cùng nghĩa vụ phục tùng và tình yêu bắt buộc của người lính đối với sĩ quan được thể hiện bằng hình thức rất ngắn gọn, bởi vì quan hệ giữa người lính và sĩ quan là quan hệ rất đơn giản, đó là: một người tuân lệnh và người kia ra lệnh. Từ lâu rồi, chúng ta đã đọc sách về nghệ thuật quân sự, đã biết rằng sự hàm súc, sự đơn giản trong quân sự chính là đức hạnh mà bất kỳ người lính nào cũng phải có, và dù muốn hay không muốn cũng phải yêu quý cấp trên của mình. Trong con mắt của người lính ấy, người cấp trên phải là hiện thân lớn nhất, kết tinh trọn vẹn nhất của ý chí vững vàng và hoàn thiện”.

Cho đến bây giờ, thiếu úy Dub mới để ý thấy Švejk đang quay mặt sang phía bên phải để theo dõi ông, và ông thấy rất khó chịu, bởi vì tự nhiên ông có cảm giác như thể bị cô đơn, rằng ông cứ loay quanh nói mãi mà không sao thoát khỏi con đường gập ghềnh của tình yêu người lính đối với cấp trên. Vì thế, thiếu úy quát Švejk:

“Sao mà cứ trở mặt nhìn tôi thế hả?”

“Báo cáo thiếu úy, tôi làm theo mệnh lệnh ạ. Chính thiếu úy đã có một lần bảo tôi là khi thiếu úy nói thì tôi phải nhìn vào miệng thiếu úy. Bởi vì người lính nào cũng phải phục tùng các mệnh lệnh của cấp trên và ghi nhớ chúng cho mọi trường hợp khác trong tương lai, tôi đã bị bắt buộc phải làm thế ạ”.

“Nhìn sang bên kia”, thiếu úy Dub gào lên, “chứ đừng nhìn tôi, đồ ngu ạ, anh biết là tôi không thích điều ấy, tôi không chịu được khi nhìn thấy anh, tôi sẽ cho anh biết tay...”

Švejk quay đầu nhìn sang bên trái và tiếp tục bước bên cạnh thiếu úy Dub với dáng đi cứng nhắc làm thiếu úy lại gào lên:

“Anh nhìn đi đâu, khi mà tôi nói với anh, hả?”

“Báo cáo thiếu úy, tôi nhìn sang bên kia theo lệnh của thiếu úy ạ.

“Ồi trời ơi”, thiếu úy Dub thở dài, “thật khổ vì anh. Nhìn thẳng về phía trước đi, và hãy nghĩ về mình: Tôi là thằng ngu đến mức tôi có sao thì cũng chẳng thiệt hại gì. Anh có nhớ được điều ấy không?”

Švejk nhìn thẳng phía trước mặt và hỏi:

“Báo cáo thiếu úy, tôi có phải trả lời không ạ?”

“Sao anh dám ăn nói thế hả?” thiếu úy Dub gầm lên, “Anh dám nói với tôi như thế hả, anh nghĩ sao mà nói thế, hả?”

“Báo cáo thiếu úy, tôi chỉ nghĩ đến một mệnh lệnh của thiếu úy thôi ạ. Ở một nhà ga, thiếu úy đã mắng tôi và bảo khi thiếu úy nói xong thì tôi không được trả lời gì cả”.

“Vậy là anh sợ tôi”, thiếu úy Dub vui mừng nói, “nhưng mà anh vẫn chưa biết tôi. Hãy nhớ là có nhiều người khác run rẩy sợ tôi, chứ không chỉ có anh sợ. Tôi biết làm cho nhiều người phải chịu quy phục, vì thế anh câm mồm đi, lùi ra đằng sau kia cho khuất mắt tôi!”

Thế là Švejk lùi lại phía sau và ngồi thoải mái trên chiếc xe cứu thương hai bánh cho đến tận chỗ dừng lại nghỉ. Tại đó, cuối cùng thì tất cả đã được ăn xúp và thịt từ con bò cái bất hạnh.

“Con bò này đúng ra phải đem ngâm giấm ít ra mười bốn ngày, hoặc nếu không ngâm nó thì phải ngâm người đã mua nó”, Švejk tuyên bố.

Liên lạc viên của Lữ đoàn cưỡi ngựa tới, mang theo mệnh lệnh mới cho Đại đội 11, rằng tuyến đường hành quân của Đại đội sẽ đổi sang hướng đi Felsztyn* và Wojalycze* chứ không tới Sambor nữa, bởi vì ở đấy đã có hai trung đoàn từ Poznań rồi, vì thế sẽ không thể thu xếp chỗ trú chân cho Đại đội 11 được.

Trung úy Lukáš lập tức lên kế hoạch. Ông cử trung sĩ hậu cần Vaněk và Švejk đi Felsztyn tìm chỗ ngủ cho đại đội.

“Này Švejk, trên đường đi đừng có làm chuyện gì lôi thôi đấy”, trung úy cảnh báo Švejk, “chủ yếu là phải đối xử tử tế với dân chúng đấy!”

“Báo cáo trung úy, tôi sẽ cố gắng. Mặc dù là lúc gần về sáng tôi có chớp mắt một tí và mơ thấy chuyện chẳng lành ạ. Trong giấc mơ tôi thấy những cái bồn giặt quần áo bị tràn nước suốt đêm ở ngoài hành lang, nước chảy nhiều đến nỗi thấm xuống trần nhà căn hộ của ông chủ nhà, thế là sáng hôm sau ông ấy lập tức không cho tôi thuê phòng nữa. Thưa trung úy một trường hợp có thật như thế đã xảy ra ở Karlín, ở phía đằng sau cầu...”

“Này, thôi những chuyện ngu xuẩn ấy đi cho chúng tôi yên, tốt hơn hết anh hãy cùng Vaněk xem bản đồ để biết đường đi. Đây, các anh thấy ở đây có những làng này. Từ làng này các anh

rẽ sang tay phải tới con sông nhỏ này, rồi cứ dọc sông đi mãi đến tận làng gần nhất này, rồi đến chỗ có con suối đầu tiên chảy vào sông, con suối ấy nằm phía tay phải các anh, từ đây các anh rẽ sang đường mòn ở cánh đồng rồi đi lên dốc. Cứ đi đúng về hướng bắc là các anh sẽ tới Felsztyn chứ không thể lạc đi đâu được. Các anh có nhớ được không?”

Thế là Švejk cùng trung sĩ hậu cần Vaněk lên đường theo hướng được định sẵn.

Trời lúc đó đã quá trưa, cảnh vật xung quanh như nghẹn thở trong cái nóng nồng nực và mùi thối rửa từ những cái hố chôn lính tử trận lấp không kỹ bốc lên. Švejk cùng trung sĩ Vaněk đi tới vùng đã diễn ra nhiều cuộc chiến đấu giành giật pháo đài Przemyśl, vùng mà hàng tiểu đoàn đã bị súng máy bắn gục toàn bộ. Trong những cánh rừng nhỏ bên sông, có thể trông thấy sự hoành hành tàn phá của đạn pháo. Trên từng khoảnh đất lớn và các sườn dốc chỉ còn thấy trơ lại những gốc cây bị xén cụt, và dọc ngang khắp vùng hoang tàn ấy là các chiến hào.

“Cảnh ở đây có khác cảnh xung quanh Praha”, Švejk nói, cốt để phá tan cái im lặng.

“Ở nhà bây giờ chắc gặt hái đã xong rồi”, trung sĩ hậu cần Vaněk nói.

“Ở Kralupy chúng tôi vào vụ gặt sớm hơn”.

“Còn ở đây thì sau chiến tranh sẽ rất được mùa”, Švejk nói sau một hồi. “Người ta sẽ không phải mua bột xương để bón ruộng.

Đối với nông dân thì đây là cái rất có lợi, khi mà cả một tiểu đoàn tiêu tan thành cát bụi trên cánh đồng của họ, nói khác đi thì đây cũng chỉ là chuyện sinh nhai. Nhưng tôi chỉ lo có một điều là, những người nông dân ấy có thể bị ai đó lừa bịp mà đem xương lính bán một cách bất cần cho các nhà máy đường để làm than xương tinh luyện đường. Ngày ấy, ở doanh trại Karlín có trung úy Holub. Ông ấy là người có học thức, đến mức tất cả mọi người ở đại đội đều cho ông ấy là kẻ ngu dốt, bởi lẽ vì có học thức mà ông ấy chẳng học được cách chửi mắng quân lính, về cái gì ông ấy cũng chỉ suy nghĩ trên quan điểm khoa học. Có một lần, quân lính báo cáo ông là bánh mì mà họ lĩnh về chẳng thể nuốt nổi được. Trước cái xác láo như thế thì những sĩ quan khác đã dùng dùng nổi giận rồi, nhưng ông ấy thì không, ông ấy vẫn bình thản như không, chẳng hề rửa ai là đồ con lợn, cũng chẳng vả vào mồm ai cái nào. Ông chỉ cho gọi tất cả quân lính đến, rồi bằng giọng nói êm dịu của mình, ông nhẹ nhàng bảo: ‘Các anh ạ, trước hết, các anh phải ý thức được rằng trại lính không phải là nhà hàng đặc sản, nơi các anh có thể chọn cái mình muốn, như cá chình ướp, cá mòi tẩm dầu ô liu, hay bánh mì sandwich. Người lính nào cũng phải đủ thông minh để ăn tất cả mọi thứ được phát mà không kêu ca gì cả, và phải có trong mình đủ tinh thần kỷ luật để không phàn nàn gì về chất lượng của đồ phải ăn. Các anh hãy thử tưởng tượng là có chiến tranh. Sau chiến trận, các anh sẽ bị chôn xuống đất, và mảnh đất nơi các anh nằm ấy sẽ hoàn toàn chẳng quan tâm chút nào đến chuyện trước khi chết các anh đã ăn thứ bánh mì gì. Mẹ Trái đất của chúng ta sẽ phân hủy các anh, phân hủy cả những đôi giày các anh đã đi.

Trên thế gian này, chẳng cái gì có thể mất đi đâu được, từ thân thể các anh, lúa mì mới sẽ mọc lên, lại có bột mì mới để làm bánh mì quân đội cho những người lính mới. Và có thể là giống như các anh, những người lính mới ấy cũng sẽ không hài lòng, sẽ đi than phiền và họ sẽ gặp phải một người nào đó tống họ vào nhà tù ngồi cho đến rũ xương, bởi vì người ấy có quyền làm thế. Đây tôi đã giải thích rõ ràng cho tất cả các anh rồi, và chắc tôi sẽ không phải nhắc lại nhiều lần nữa để các anh biết là nếu lần sau có ai đi phàn nàn mà gặp phải chuyện chẳng lành thì khi đó người ấy mới thấy trân trọng điều này'. 'Giá mà ít ra ông ấy mắng chửi chúng mình', quân lính nói với nhau như thế, và những lời giảng giải nhẹ nhàng của ông làm họ rất ân hận. Thế là sau đó, cả Đại đội chọn tôi làm đại diện để đến nói với trung úy là tất cả mọi người đều quý mến ông, nhưng mà thế này thì chẳng phải là quân đội, khi mà chẳng có chửi mắng gì cả. Thế là tôi đi đến nhà của trung úy để gặp ông. Tôi đã xin trung úy hãy đừng dè dặt nhẹ nhàng nữa, rằng quân đội phải mạnh mẽ cứng rắn, còn quân lính thì đã quen với việc là ngày nào cũng được nghe nhắc lại rằng họ là đồ con chó, con lợn, nếu không thế thì họ sẽ không tôn trọng cấp trên của mình nữa. Lúc đầu, trung úy đã phản đối và nói về trí thông minh, về việc ngày nay không được phép dùng roi vọt để cai quản quân lính, nhưng cuối cùng thì dầu sao ông cũng cho tôi ăn tát, rồi để cho thêm phần quan trọng, ông đuổi tôi khỏi cửa. Khi tôi báo về kết quả việc đàm phán của mình, tất cả đều rất lấy làm vui mừng. Thế nhưng ngay ngày hôm sau, trung úy lại làm họ mất vui. Ông đến gặp tôi và trước mặt tất cả mọi người, ông bảo tôi: 'Švejk ạ, hôm qua

tôi đã nóng nảy quá. Anh cầm lấy đồng *zlatý* này rồi đi uống mừng sức khỏe tôi. Phải biết cách đối xử với quân lính anh ạ’.

Švejk đảo mắt nhìn xung quanh.

“Tôi nghĩ là”, anh bảo, “chúng ta đi nhầm đường rồi. Trung úy đã giải thích rõ cho chúng ta rồi mà. Chúng ta phải đi lên, rồi đi xuống, sau đó rẽ trái và rẽ phải, rồi lại rẽ phải, sau đó rẽ trái - nhưng chúng ta thì lại cứ đi thẳng mãi. Hay là trong khi nói chuyện chúng ta đã làm theo hướng dẫn ấy? Ở đây dứt khoát tôi thấy trước mặt chúng ta có hai con đường đi đến Felsztyn. Tôi đề nghị bây giờ chúng ta rẽ sang bên trái”.



Theo như lệ thường, khi mà có hai người nào đó đứng trước ngã ba đường, trung sĩ Vaněk bắt đầu khẳng định rằng phải đi về phía tay phải.

“Con đường của tôi”, Švejk nói, “nó sẽ dễ chịu thoải mái hơn con đường của ông. Tôi sẽ đi dọc theo dòng suối, nơi có hoa lưu ly mọc, còn ông thì sẽ lang thang ở chỗ đất hoang. Tôi sẽ nghe theo lời trung úy nói, rằng chúng ta sẽ không thể nào lạc được, và khi mà chúng ta không thể nào lạc được thì tội gì mà tôi leo lên đồi, tôi sẽ ung dung đi trên đồng cỏ, sẽ giắt bông hoa lên mũ, sẽ hái đầy một bó hoa cho trung úy. Cuối cùng thì chúng ta có thể chứng minh được ai trong chúng ta đúng, và tôi hy vọng là chúng ta chia tay nhau ở đây như những người bạn tốt của nhau. Đây là vùng đất mà tất cả mọi con đường đều phải dẫn đến Felsztyn”.

“Này Švejk ạ, đừng điên” trung sĩ Vaněk bảo, “theo bản đồ thì đây chính là chỗ mà như tôi đã nói, chúng ta phải đi về phía tay phải”.

“Bản đồ cũng có thể nhầm”, Švejk vừa trả lời vừa đi xuống thung lũng dòng suối. “Một lần vào ban đêm, ông thợ hun thịt tên là Křenek, người ở Vinohrady, theo bản đồ thành phố Praha để đi từ quán *Montág* ở Malá Strana về Vinohrady. Mãi đến tận sáng thì ông ấy đi tới Rozdělov gần Kladno*. Người ta tìm thấy ông ấy ở ruộng lúa mạch đen, nơi ông ấy vì mệt mà ngã xuống, người thì cứng đờ vì rét. Còn bây giờ, thưa trung sĩ, nếu ông cứng đầu không muốn nghe tôi thì chúng ta phải chia tay nhau, và sẽ gặp nhau ở tận Felsztyn. Ông hãy nhìn đồng hồ xem bây

giờ là mấy giờ để chúng ta biết ai sẽ đến đây trước. Nếu chẳng may gặp nguy hiểm gì đó thì ông hãy bắn chỉ thiên để tôi biết lúc ấy ông đang ở đâu”.

Đến chiều, Švejk đi tới một hồ cá nhỏ và gặp một tù binh Nga chạy trốn. Người ấy đang tắm ở dưới hồ, và khi trông thấy Švejk, anh ta leo lên bờ rồi cứ trần truồng như thế mà bỏ chạy.

Nhìn bộ quân phục lính Nga nằm dưới cây liễu, Švejk tò mò muốn biết nó có hợp với mình không, bèn cởi quân phục của mình và mặc bộ quân phục của người tù binh Nga bất hạnh đã bỏ trốn khỏi đoàn tù binh đang trú chân ở ngôi làng bên kia rừng. Vì muốn soi bóng trên mặt nước xem mình mặt mũi ra sao trong bộ quân phục ấy, Švejk cứ luẩn quẩn mãi quanh hồ cá để tìm chỗ nhìn rõ nhất. Cho đến tận lúc đội tuần tra của cảnh sát quân sự, đi tìm người tù binh Nga bỏ trốn, trông thấy Švejk. Đội tuần tra gồm toàn lính người Hungary, và mặc cho Švejk phản đối, họ kéo anh về Ban chỉ huy ở Chyrów, xếp anh vào đoàn tù binh Nga bị gửi đi chữa đường tàu hỏa tới Przemyśl.

Mọi việc xảy ra nhanh đến mức mãi đến ngày hôm sau Švejk mới nhận thức được tình hình. Và anh lấy mẫu củi cháy dở viết lên bức tường trắng của ngôi trường, nơi một bộ phận của đoàn tù binh Nga đang trú chân, dòng chữ sau:

Tôi đã ngủ ở đây, Josef Švejk, người Praha, liên lạc viên Đại đội hành quân số 11 của Trung đoàn 91, tiền trạm viên tìm chỗ trú quân cho Đại đội, bị bắt nhầm ở gần Felsztyn làm tù binh quân đội Áo.



TẬP IV

TIẾP TỤC TRẬN ĐÒN VỂ VANG

1.

Švejk trong đoàn tù binh Nga



Thế là khi Švejk, trong bộ quân phục lính Nga, đầu đội mũ lính Nga, bị tưởng nhầm là người lính bỏ trốn khỏi đoàn tù binh Nga đang trú chân ở một làng gần Felsztyn, viết những lời ca thán tuyệt vọng của mình bằng mẩu than củi lên tường, không một ai để ý đến nó. Và ở trạm Chyrów, khi người ta phát những

miếng bánh mì cứng làm tù bột ngô cho tù binh, Švejk muốn giải thích cặn kẽ mọi chuyện cho một người sĩ quan đúng lúc ấy đi qua đó, nhưng một người lính Hungary trông coi tù binh đã phang báng súng vào vai anh và bảo: “Mẹ kiếp, đứng vào hàng ngay, đồ con lợn Nga!”

Điều này nằm trong khuôn khổ cách đối xử của người Hungary đối với tù binh Nga, những người nói thứ tiếng mà họ không hiểu được.

Švejk lùi trở lại hàng lính và quay sang nói với người tù binh đứng cạnh mình:

“Hắn chỉ làm nghĩa vụ của mình, nhưng lại tự đưa mình vào tình trạng nguy hiểm. Nhỡ đâu tình cờ mà súng có nạp đạn và chốt an toàn bị mở thì sao? Như vậy rất dễ có thể xảy ra tình huống là khi phang báng súng vào vai người khác và quay nòng súng về phía mình, thì súng có thể bị cướp cò và đạn sẽ bay vào mồm hắn, và hắn sẽ chết trong khi làm nhiệm vụ. Ở một mỏ đá tại Šumava*, thợ khai thác đá thường lấy cặp thuốc gây nổ làm dự trữ để dùng phá gốc cây trong mùa đông. Người bảo vệ canh mỏ đá được lệnh sau giờ làm việc phải khám tất cả mọi người thợ khai thác. Hắn làm việc ấy hăng hái nhiệt tình đến mức khi tóm người thợ đầu tiên, hắn điên cuồng đập đập tay vào các túi quần áo của người ấy. Thế là thuốc gây nổ trong túi người thợ ấy nổ tung, làm cả hai bay lên không trung, trông cứ như là họ còn ôm cổ nhau trong khoảnh khắc cuối cùng vậy”.

Người tù binh Nga nhìn Švejk bằng cái nhìn đầy thông cảm, rằng từ câu chuyện Švejk vừa nói, anh chẳng hề hiểu lấy một lời

nào.

“Tôi không hiểu, tôi Tatar Krym*. Thánh Allah vĩ đại”. Người Tatar ấy ngói quỳ xuống đất, chắp tay lên ngực và bắt đầu cầu nguyện bằng tiếng Tatar: “Thánh Allah vĩ đại - Thánh Allah vĩ đại - Đáng độ lượng - Đáng từ bi - Xin rủ lòng thương người lính nhỏ mọn này”.

“À, ra cậu là người Tatar” Švejk nói bằng giọng chia buồn, “cậu ra đời thật đúng chỗ. Thế thì bảo làm sao mà cậu hiểu tớ, rồi tớ hiểu cậu, khi mà cậu là người Tatar. À, cậu có biết ông Jaroslav ở Šternberk* không? Cậu không biết cái tên ấy, hử cu cậu Tatar? Ông ấy đã cho các cậu nát đít ở Hostýn* đấy! Quân Tatar các cậu đã phải chạy quần đít khỏi Morava. Chắc hẳn là các sách giáo khoa ở chỗ các cậu không dạy các cậu về chuyện ấy, chứ ở đây thì chúng tớ được học. Cậu có biết Đức Mẹ Đồng trinh Maria ở Hostýn* không? Tất nhiên là cậu không biết! Lúc ấy Đức Mẹ cũng đã có ở đấy. Nhưng mà các cu cậu Tatar ạ, ở đây người ta sẽ rửa tội cho các cậu!”

Švejk quay sang người tù binh ở bên thứ hai: “Cậu cũng là người Tatar à?”

Hiểu được từ “Tatar” người lính ấy lắc đầu: “Không, không Tatar, tôi Circassia*”.

Švejk có may mắn là được gặp ở đây người của nhiều dân tộc khác nhau từ miền Đông. Trong đoàn tù binh có người Tatar, người Gruzia*, người Osset*, người Mordva* và người Kalmyk*. Nhưng cái không may mắn cho Švejk là anh không thể nói chuyện được với ai, và người ta giải anh cùng những tù binh

khác đến Dobromil*, từ đó họ sẽ phải sửa chữa đoạn đường sắt từ Nižankowice* đi Przemyśl.

Tại Văn phòng trạm chuyển quân ở Dobromil, người ta bắt đầu ghi tên từng tù binh. Đó là việc khó làm, bởi vì trong tất cả ba trăm tù binh bị giải đến đây, không một ai hiểu được thứ tiếng Nga của người trung sĩ đang ngồi ở bàn. Trước đây, anh ấy đã nói rằng biết tiếng Nga, và vì thế bây giờ làm phiên dịch ở miền Đông Galicia. Cách đây ba tuần, anh ấy đã đặt mua quyền từ điển và hội thoại Đức - Nga, nhưng cho đến bây giờ nó vẫn chưa đến. Thành ra thay cho tiếng Nga, anh ấy nói bằng tiếng Slovakia sai lẫn mà anh ấy đã lăm bồm học được trong thời gian làm đại diện tại Slovakia cho một công ty Vienna để bán tranh Thánh Stephano, bình nước Thánh và hạt Mân Côi.

Trước những tù binh kỳ dị, người trung sĩ thực sự kinh hoàng vì không sao hiểu được họ. Thế là anh ta ra khỏi phòng rồi gào lên bằng tiếng Đức hỏi đám tù binh: “Ai biết tiếng Đức?” Švejk bước ra khỏi nhóm tù binh, và với nét mặt sung sướng, anh chạy đến gần người trung sĩ. Người này bảo anh hãy đi ngay cùng anh ta vào văn phòng.

Người trung sĩ ngồi vào bàn, trước mặt anh ta là một đồng giấy tờ ghi tên tuổi, dân tộc, quốc tịch của các tù binh, và bắt đầu cuộc nói chuyện tiêu khiển bằng tiếng Đức:

“Mày là người Do Thái hả?” anh ta bắt đầu hỏi Švejk.

Švejk lắc đầu.

“Mày không phải chổi”, người trung sĩ - phiên dịch viên tiếp tục một cách quả quyết, “bất kỳ ai trong đám tù binh chúng

mày biết nói tiếng Đức cũng là người Do Thái, thế đấy! Tên mày là gì? Švejch hả? Đấy, mày thấy chưa, chối làm gì, khi mà mày có cái tên Do Thái như thế? Mày không phải sự thú nhận điều ấy. Ở nước Áo chúng tao không có *pogrom** sát hại người Do Thái đâu. Mày người ở đâu? À, Praga* à, tao biết, tao biết, đấy là chỗ gần Warszawa. Tuần trước ở đây tao cũng có hai người Do Thái quê ở Praga gần Warszawa. Thế Trung đoàn của mày mang số bao nhiêu? 91 hả?”

Trung sĩ cầm lên tay một tập danh sách, lật trang và đọc: “Trung đoàn 91 là Trung đoàn Yerevan, Kavkaz, căn cứ ở Tbilisi. Mày trở mắt ra chưa, ở đây chúng tao có đủ cả mọi thông tin”.

Švejch quả thật trở mắt khi thấy tất thảy mọi chuyện. Còn trung sĩ thì vừa đưa cho anh điều thuốc lá hút dở của mình, vừa tiếp tục một cách rất nghiêm trang: “Thuốc này mới là thuốc chú, khác hẳn cái thứ thuốc lào của chúng mày. - Đồ Do Thái ạ, ở đây tao là cấp cao nhất. Khi tao bảo cái gì thì tất cả đều phải run sợ, phải lùi bước. Kỷ luật quân đội của chúng tao khác của chúng mày. Sa hoàng của chúng mày là đồ khốn kiếp, nhưng của chúng tao là người thông minh. Bây giờ tao sẽ cho mày biết kỷ luật của chúng tao thế nào”.

Anh ta mở cánh cửa dẫn đến phòng bên cạnh và gọi: “Hans Löfler!”

“Có!” tiếng trả lời vang lên, rồi một anh lính người Steiermark có cái bấu ở cổ, với vẻ mặt của một thằng ngu đang chực khóc bước vào phòng. Đó là một kẻ hầu hạ làm trăm thứ việc ở cái trạm chuyển quân này.



“Hans Löffler” trung sĩ ra lệnh, “mày cầm cái tẩu kia của tao, ngậm nó vào mồm, giống như con chó nhặt đồ cho chủ ấy, rồi

mày sẽ chạy bằng bốn chân xung quanh bàn cho đến lúc tao ra lệnh *Dừng lại!*. Đồng thời mày phải sửa, nhưng mà sửa làm sao để cái tàu không rơi khỏi mõm mày, không thì tao cho trói mày lại đây!”

Người lính Steiermark bấu cổ bắt đầu chạy bốn chân và cất tiếng sửa.

Viên trung sĩ đắc thắng nhìn Švejk: “Thế nào? Tao đã chẳng bảo mày kỷ luật của chúng tao thế nào rồi sao, hả thằng Do Thái?” Và hắn hứng thú nhìn bộ mặt đờ đẫn của người lính, kẻ xuất thân từ một cái lều chăn cừu nào đó ở vùng núi Alps. Cuối cùng thì hắn nói: “Dừng lại!” và bảo, “Bây giờ thì ngồi chào đi, rồi đưa cái tàu cho tao. - Tốt, bây giờ thì hát đi!”

Trong phòng vang lên tiếng gào “Holarijó, holarijó*...”

Khi màn trình diễn đã kết thúc, trung sĩ mở ngăn kéo lấy ra bốn miếng thuốc lá Sportka rồi hào phóng đưa cho anh lính Hans. Cũng lúc đó, bằng thứ tiếng Đức ngọng nghịu, Švejk bắt đầu kể chuyện cho viên trung sĩ, rằng ở một trung đoàn nọ có một sĩ quan, và người sĩ quan ấy có một tên lính hầu hết mực nghe lời, nghe đến mức mà hắn làm tất tậ mọi thứ theo nguyện vọng của ông chủ hắn. Và một lần, có người hỏi hắn có nuốt cái thìa không nếu ông chủ yêu cầu, kể cả ăn phân mà ông chủ thải ra, thì hắn bảo: ‘Nếu ngài trung úy của tôi ra lệnh thì tôi sẽ theo lệnh mà ăn, nhưng mà ở đây không được lẫn sợi tóc nào, vì tôi sẽ thấy rất kinh tởm, ngay lập tức tôi sẽ rất khó chịu’.

Viên trung sĩ bật cười: “Người Do Thái chúng mày có nhiều chuyện hài hước hay, nhưng tao muốn cược là kỷ luật quân đội

của chúng mày không như của chúng tao. Thôi, bây giờ thì vào việc chính, tao phân công mày phụ trách đoàn tù binh! Cho đến tối nay, mày phải ghi cho tao danh sách tất cả tù binh. Mày sẽ nhận thức ăn cho chúng nó, mày sẽ chia chúng nó thành từng toán, mỗi toán mười đứa, rồi đảm bảo để không đứa nào chạy trốn! Nếu mà để thằng nào trốn mất thì tao bắn chết mày, đồ Do Thái ạ!”

“Thưa trung sĩ, tôi có việc muốn nói với trung sĩ ạ”, Švejk đề nghị.

“Không bàn cãi lời thôi!” viên trung sĩ trả lời. “Tao không thích thế, nếu không thì tao tống mày vào tù. Rồi mày sẽ thích nghi ngay với điều kiện ở nước Áo chúng tao. Hừ, muốn nói chuyện riêng với tao cơ đấy! Càng tử tế với tù binh chúng mày bao nhiêu thì chúng mày càng tệ bấy nhiêu... Xéo đi ngay, giấy bút đây, mang đi mà ghi danh sách...! Còn muốn gì nữa hả?”

“Báo cáo trung sĩ...”

“Này, xéo đi! Không thấy là tao đang bận à?” Trung sĩ tỏ ra vẻ mặt của một người làm việc hoàn toàn quá sức.

Švejk giơ tay chào rồi bỏ ra ngoài, đi đến những người tù binh, đồng thời anh tự nhủ là sự nhẫn nại đối với Hoàng đế sẽ có ngày đơm hoa kết trái.

Tất nhiên, khó khăn hơn là việc lên danh sách, là giải thích làm sao để tù binh hiểu ra rằng phải xưng tên họ của mình. Trong đời mình, Švejk đã từng trải nhiều việc, nhưng dù sao thì những cái tên của người Tatar, Gruzie hay Modrva cũng không sao lọt vào đầu anh được.

“Sẽ chẳng ai tin mình”, Švejk thâm nghĩ, “là bao giờ lại có người có thể mang tên như đám người Tatar này: nào là Muhlahalej Abdrachmanov, nào là Bejmurat Allahali, nào là Džeredže Čerdedže, rồi Davlatbalej Nurdagalejev, vân vân. Chúng ta đâu sao cũng có những cái tên hay hơn, thí dụ cha cố ở Židohoušť có tên là Vobejda*u”.

Švejk tiếp tục đi tới từng hàng tù binh đang đứng ngay ngắn, và những người tù binh ấy lần lượt kêu lên họ tên của mình: “Džindralej Hanemalej - Babamulej Mirzahali”, vân vân.

“Cẩn thận kéo cật cẩn phải lưỡi đấy” Švejk cười thân thiện với từng người và bảo như vậy. “Ở chỗ chúng tớ thì có người tên là Bohuslav Štěpánek, hay là Jaroslav Matoušek, hay là Růžena Svobodová, tên như thế có phải là hay hơn không chứ?”

Vô cùng cực nhọc vất vả, cuối cùng thì Švejk cũng lên được danh sách với toàn những cái tên kiểu Babula Halleje với Chudži Mudži, và anh cho là cứ thử một lần nữa để giải thích cho viên trung sĩ biết rằng anh đã là nạn nhân của sự hiểu lầm và bị đưa vào nhóm tù binh, và trên đường tới đây thì đã mấy lần anh yêu cầu được giải quyết phải lẽ, nhưng mà vô hiệu.

Có điều là trung sĩ - phiên dịch viên, trước đó đã không được tỉnh táo cho lắm, bây giờ thì mất hết cả đầu óc suy xét.

Trung sĩ trải trước mặt trang quảng cáo của một tờ báo Đức nào đó và hát các tin quảng cáo theo nhạc điệu của hành khúc Radetzky*u: “Đổi máy quay đĩa lấy xe nô! - Mua thủy tinh tấm vỡ màu trắng và xanh! - Ai muốn biết làm kế toán hãy học khóa học về kế toán”, vân vân.

Có những mẫu tin quảng cáo không phù hợp với nhịp điệu của hành khúc, nhưng trung sĩ vẫn cố tình hát, vì thế anh ta dấm tay lên bàn để lấy nhịp, rồi giậm giậm hai chân. Hai ria mép trung sĩ dính bột rượu *Kontušovka**, chìa ra hai bên má, như thể có ai đem chọc cắm vào từng bên má một cái chổi vẽ tranh màu nước có pha gum arabic đã khô cong. Cặp mắt sưng húp của trung sĩ đang nhìn Švejk thật, nhưng chẳng có một phản ứng gì là nhận ra anh, trung sĩ chỉ ngừng dấm tay lên bàn và cũng thôi không giậm chân nữa. Anh ta gõ gõ tay lên ghế hát theo âm điệu “*Tôi không biết nó nghĩa là gì..*” một tin quảng cáo mới: “Karolina Dreger, bà đỡ đẻ, giới thiệu cho tất cả các bà bầu đáng kính trong mọi trường hợp”.

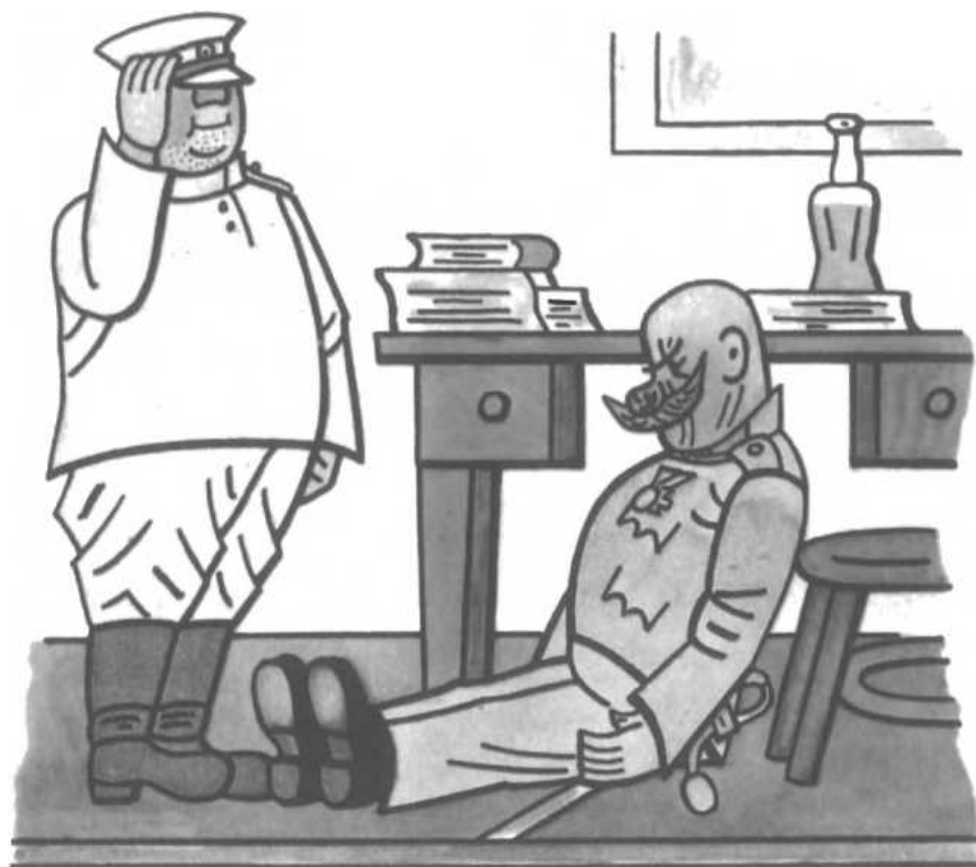
Tiếng hát lảm nhảm nhỏ dần, lặng dần cho đến lúc im bật. Trung sĩ ngồi không động đậy, hai mắt nhìn lên cả trang báo khổ rộng đầy tin quảng cáo và để cho Švejk kể lể về nỗi bất hạnh của mình. May là những câu tiếng Đức bập bõm của anh cũng gần vừa đủ để anh kể.

Švejk bắt đầu kể rằng dù sao thì anh cũng đúng, khi anh đi đến Felsztyn theo hướng dọc theo bờ suối, nhưng mà khi có một người tù binh Nga không quen biết nào chạy trốn khỏi đoàn tù binh rồi đi tắm ở hồ cá, thì đó lại chẳng phải lỗi tại anh. Cái hồ cá ấy là nơi mà anh phải đi qua, bởi vì đó là nghĩa vụ của anh, khi anh đi đường tắt đến Felsztyn như là người đi tiền trạm tìm chỗ trú chân cho đơn vị mình. Lúc trông thấy anh thì người Nga ấy bỏ chạy và để lại cả bộ quân phục ở dưới bụi cây. Và anh, Švejk, thì có nghe thấy nói là ở ngoài mặt trận, người ta hay dùng quân

phục của lính tử trận để làm hoạt động tình báo. Vì thế anh đã thử mặc bộ quân phục đó để xem trong trường hợp ấy thì anh cảm thấy thế nào trong bộ quân phục nước ngoài.

Cố gắng giải thích sai lầm của mình, nhưng Švejk nhận ra rằng anh nói cũng bằng thừa, bởi vì anh vẫn chưa nói đến cái hồ cá thì viên trung sĩ đã ngủ từ lâu rồi. Švejk thận trọng đi đến gần trung sĩ và chạm tay vào vai anh ta, chỉ thế thôi cũng đủ để trung sĩ ngã trượt xuống đất, nhưng rồi vẫn tiếp tục ngủ.

“Thưa trung sĩ, tôi xin lỗi”, Švejk nói, rồi giơ tay chào và đi ra khỏi văn phòng.



Sáng sớm ngày hôm sau, Ban chỉ huy công trình xây dựng quân sự thay đổi kế hoạch và ra quyết định là nhóm tù binh, trong đó có Švejk, sẽ được đưa thẳng đến Przemyśl để khôi phục đoạn đường ray từ Przemyśl đi Lubaczów*.

Thế là mọi chuyện vẫn lại y nguyên như cũ và Švejk tiếp tục cuộc phiêu lưu của mình giữa những người tù binh Nga. Lính người Hungary canh gác tù binh thúc họ đi thật nhanh về phía trước.

Ở một ngôi làng, nơi mọi người dừng lại nghỉ chân, họ gặp một đơn vị hậu cần ở ngay đầu làng. Một sĩ quan đang đứng trước những chiếc xe của đơn vị và đưa mắt nhìn các tù binh. Švejk chạy ra khỏi hàng và đến đứng trước mặt người sĩ quan rồi hô to bằng tiếng Đức: “Báo cáo trung úy...” Anh không nói được gì hơn, vì ngay lập tức có hai người lính Hungary đi đến, họ thui vào lưng đẩy anh trở lại đám tù binh

Người sĩ quan ném về phía anh mẫu thuốc lá hút dở và một người tù binh nhanh tay nhặt lên hút tiếp. Sau đó, người sĩ quan nói với viên hạ sĩ đứng bên cạnh, rằng ở Nga có thực dân Đức và những người ấy cũng phải đi chiến đấu.

Sau đó thì suốt đường đi Przemyśl, và mãi cho đến tận lúc tới pháo đài Przemyśl*, Švejk không còn một cơ hội nào nữa để có thể khiếu nại với ai rằng anh là liên lạc viên của Đại đội hành quân số 11, thuộc Trung đoàn 91. Vào lúc chiều tối, người ta dồn tù binh vào một vị trí cố thủ đã bị tàn phá ở vòng trong tường thành, nơi chỉ còn lại các chuồng ngựa của pháo binh ở pháo đài.

Dưới sàn các chuồng ngựa có rải rơm, nhưng ở lớp rơm ấy có đầy rận rệp, nhiều đến nỗi mà những cọng rơm ngắn có rận rệp bám chi chít đều di chuyển, như thể ở đó không phải là rận, mà là các con kiến đang tha vật liệu về xây tổ.

Người ta cũng phát cho tù binh một ít nước đen bắn pha từ rễ cây diếp xoăn* và một miếng bánh mì bột ngô đã cũ.

Sau đó, thiếu tá Wolf tiếp nhận nhóm tù binh. Thiếu tá là người phụ trách tất cả các tù binh làm những việc sửa chữa ở pháo đài Przemyśl và vùng lân cận. Đó là một người kỹ lưỡng. Ông có bên mình cả một đội phiên dịch viên. Họ tìm chọn từ các tù binh những người có chuyên môn về xây dựng, tùy theo khả năng và trình độ học vấn.

Thiếu tá Wolf luôn luôn cho là tù binh Nga dối trá giấu giếm khả năng của mình, bởi vì đã nhiều lần, ông hỏi họ qua phiên dịch viên: “Có biết xây dựng đường sắt không?” thì họ nhất loạt trả lời rập khuôn: “Không, tôi chẳng biết gì, tôi chưa bao giờ nghe thấy gì về chuyện ấy, tôi sống đúng đắn và thật thà”.

Thế là khi tất cả các tù binh đứng xếp hàng chỉnh tề trước mặt thiếu tá Wolf và toàn bộ những người phụ tá của ông, câu hỏi đầu tiên bằng tiếng Đức của thiếu tá là ai trong số họ biết tiếng Đức.

Švejk dứt khoát bước khỏi hàng, tiến tới trước thiếu tá, giơ tay chào và nói là anh biết tiếng Đức.

Thiếu tá Wolf, chắc hẳn lấy làm phẩn khởi, bèn hỏi ngay Švejk xem anh có phải là kỹ sư không.

“Báo cáo thiếu tá”, Švejk trả lời, “tôi không phải là kỹ sư ạ, nhưng mà tôi là liên lạc viên của Đại đội hành quân số 11 thuộc Trung đoàn 91. Tôi đã bị quân ta bắt làm tù binh. Thừa thiếu tá, sự thể là thế này...”

“Sao hả?” thiếu tá Wolf gầm lên.

“Báo cáo thiếu tá, là việc ấy...”

“Anh là người Séc”, thiếu tá Wolf tiếp tục gào. “Anh đã thay đồ mặc quân phục lính Nga!”

“Báo cáo thiếu tá là mọi thứ thật sự đúng thế ạ. Tôi quả thật vui mừng là thiếu tá cảm thông ngay với tình hình của tôi. Có thể là đồng đội của tôi đã đang chiến đấu ở chỗ nào đó rồi, mà tôi thì lại làm mất thời gian chiến đấu một cách vô ích ở đây. Thừa thiếu tá, tôi muốn giải thích cặn kẽ một lần nữa để thiếu tá rõ ạ”.

“Thôi, đủ rồi”, thiếu tá nói và gọi hai người lính đến rồi bảo họ giải ngay Švejk đến phòng bảo vệ, còn thiếu tá thì cùng với một sĩ quan chậm rãi đi theo Švejk, vừa đi ông vừa khoa tay nói chuyện với người sĩ quan ấy. Trong câu nói nào của thiếu tá cũng có những lời về đồ chó Séc, đồng thời qua câu chuyện, người sĩ quan cũng nhận thấy cái rất phấn khởi của thiếu tá, rằng bằng con mắt tinh nhanh, ông đã nhận ra được một trong những kẻ gian xảo, mà những hoạt động phản quốc của chúng ở nước ngoài được viết trong nhiều bản tin mật gửi cho sĩ quan các đơn vị đã hàng mấy tháng nay. Rằng có phát hiện ra là một số lính đào ngũ của các Trung đoàn Séc đã quên lời tuyên thệ

của mình, đã chạy sang hàng ngũ quân đội Nga và đang phục vụ kẻ thù, đặc biệt trong những hoạt động tình báo.

Về vấn đề phát hiện ra các tổ chức chiến đấu của những kẻ bỏ chạy sang hàng ngũ quân Nga, thì Bộ Nội vụ Áo vẫn còn đang mò mẫm lúng túng. Bộ vẫn chưa biết gì cụ thể về các tổ chức cách mạng ở nước ngoài, mãi đến tháng Tám thì Chỉ huy trưởng các tiểu đoàn trên tuyến Sokal - Milijatin - Bubnów* mới nhận được các thông tin mật là cựu giáo sư Áo Masaryk* đã bỏ trốn ra nước ngoài và tiến hành ở đó hoạt động tuyên truyền chống nhà nước Áo.

Một thằng ngốc nào đó ở Sư đoàn đã ghi thêm vào bản tin mật một mệnh lệnh sau: “Trong trường hợp bắt được thì giải ngay đến Ban chỉ huy Sư đoàn”.

Tôi xin nhắc lại điều này cho Tổng thống Masaryk để Tổng thống biết người ta đã nghĩ ra những cạm bẫy nguy hiểm gì cho Ngài ở tuyến đường giữa Sokal - Milijatin và Bubnów.

Trong thời gian ấy, thiếu tá Wolf vẫn chưa hình dung được gì về các việc chống đối nhà nước Áo mà những người bỏ chạy sang hàng ngũ quân Nga sẽ làm. Những người mà sau này, khi gặp nhau ở Kiev và ở những nơi khác nữa, nếu được hỏi “Cậu làm gì ở đây?” thì họ vui vẻ đáp “Tôi đã phản bội Hoàng đế”.

Qua các bản tin mật, thiếu tá chỉ biết về những gián điệp bỏ chạy sang hàng ngũ quân Nga. Và bây giờ, một người trong số đó, mà họ đang giải tới phòng bảo vệ, lại rơi vào bẫy của ông một cách dễ dàng đến như thế. Thiếu tá Wolf là người hơi tự phụ, ông tưởng tượng ra việc sẽ được cấp trên khen ngợi, ông sẽ được

khen thưởng bởi sự cảnh giác, thận trọng và sự sáng dạ của mình.

Trước khi đi tới phòng bảo vệ, thiếu tá tin chắc rằng câu hỏi “Ai biết tiếng Đức” là chủ ý của ông, bởi vì khi quan sát các tù binh thì ông nhận ra ngay rằng người ấy có vẻ khả nghi.

Người sĩ quan đi cùng thiếu tá gật gật đầu và nói rằng sẽ cần phải thông báo về việc bắt người lính này cho Ban chỉ huy đơn vị đồn trú biết để giải quyết tiếp, để chuyển anh ta tới tòa án quân sự cấp cao hơn, vì dứt khoát không thể làm được theo như thiếu tá đã nói, là chỉ đưa anh ta đến phòng bảo vệ để hỏi cung, rồi lập tức treo cổ anh ta ở đằng sau phòng bảo vệ. Anh ta sẽ bị treo cổ, nhưng phải qua con đường pháp luật theo quy định của tòa án quân sự, để trước khi treo cổ có thể hỏi cung kỹ càng, tìm được mối quan hệ giữa hắn với các các phần tử xấu tương tự. Ai mà biết được trong trường hợp này sẽ còn nảy ra cái gì nữa.

Đột nhiên, thiếu tá Wolf trở nên cố chấp, cái tàn ác tiềm ẩn trong ông nổi lên, thế là thiếu tá tuyên bố rằng sau khi hỏi cung thì sẽ cho treo cổ tên gián điệp đào ngũ ấy ngay lập tức, và ông sẽ chịu trách nhiệm về việc ấy. Rằng nói cho cùng thì ông có quyền làm thế, bởi ông có những người thân quen ở các cấp cao, và ông chẳng hề quan tâm đến bất kỳ một cái gì cả. Ở đây mọi thứ giống như ở ngoài chiến trường. Nếu mà hắn bị bắt và bị phát hiện là gián điệp ở ngay cạnh chiến trường thì người ta cũng hỏi cung rồi treo cổ hắn ngay lập tức, chứ chẳng ai lười thôi mất thời giờ với hắn làm gì. Hơn nữa, chắc hắn chính ngài đại úy cũng biết là, ở vùng chiến sự thì bất kỳ một sĩ quan chỉ huy

nào từ cấp đại úy trở lên cũng có quyền được treo cổ tất cả những kẻ khả nghi.

Tất nhiên là thiếu tá Wolf hơi nhăm một tí về thẩm quyền của các cấp bậc sĩ quan trong vấn đề treo cổ.

Ở miền Đông Galicia, càng gần mặt trận bao nhiêu, thẩm quyền ấy càng hạ xuống tới cấp bậc thấp hơn bấy nhiêu, cho đến tận mức đã xảy ra những trường hợp, chẳng hạn một người hạ sĩ phụ trách nhóm lính tuần tra đã ra lệnh treo cổ một thằng bé mười hai tuổi, chỉ vì tay hạ sĩ ấy thấy đứa bé khả nghi, bởi nó đã nổi lửa để luộc vỏ khoai tây trong một căn nhà đổ nát, tại một ngôi làng bị vỡ vét và bỏ hoang.

Cuộc tranh luận giữa thiếu tá và người đại úy cũng trở nên gay gắt hơn.

“Anh không có quyền làm thế”, đại úy bức bối kêu. “Hắn sẽ bị treo cổ, nhưng trên cơ sở phán quyết của tòa án quân sự”.

“Hắn sẽ bị treo cổ mà không cần có tuyên án”, thiếu tá Wolf khàn cả giọng.

Bị giải đi ở phía trước, Švejk nghe thấy hết cuộc đối thoại thú vị ấy, anh chỉ nói với hai người lính áp giải thế này: “Đằng nào mà chả thế. Một lần, ở quán *Na Zavadilce* ở Libeň* chúng tôi đã cùng bàn soạn sẽ làm gì với tay thợ làm mũ tên là Vašák, hắn là người hay gây chuyện lôi thôi ở trong quán. Thế là chúng tôi bàn với nhau, liệu có nên đuổi hắn đi ngay khi hắn vừa tới cửa quán, hay để hắn gọi cốc bia, trả tiền và uống cạn rồi mới đuổi, hay là kéo tuột giấy hắn ra sau khi hắn đã khiêu vũ được vòng đầu tiên. Ông chủ quán thì lại gợi ý cho chúng tôi đuổi hắn vào

lúc giữa cuộc vui, lúc hăn đã ăn uống, sau đó thì hăn phải trả tiền rồi phải đi ra khỏi quán ngay. Thế nhưng các anh có biết thằng đểu ấy đã làm gì với chúng tôi không? Hăn đã không đến quán, các anh ạ. Vậy thì các anh bảo sao?”

Hai người lính, quê ở nơi nào đó tại vùng Tirol, đồng thanh trả lời: “Không tiếng Séc”.

“Thế các anh có hiểu tiếng Đức không?” Švejk bình thản hỏi họ bằng tiếng Đức.



“Có”, cả hai đáp lời, và Švejk nhận xét: “Thế thì tốt, ít ra thì các anh không bị mất đi đâu được giữa những người của mình”.

Vừa nói chuyện thân mật với nhau như thế, tất cả vừa đi đến phòng bảo vệ. Ở đấy, thiếu tá Wolf tiếp tục tranh luận với người đại úy về số phận của Švejk, trong khi đó thì Švejk khiêm tốn ngồi ở chiếc ghế phía sau.

Dẫu sao thì cuối cùng thiếu tá Wolf cũng nghiêng về ý kiến của đại úy, rằng Švejk sẽ bị treo cổ sau một quá trình kéo dài mà người ta gọi bằng cái tên đáng yêu là “con đường pháp luật”.

Giá mà họ hỏi Švejk nghĩ sao về việc đó thì anh có thể nói là: “Thưa thiếu tá, tôi rất lấy làm tiếc, bởi vì thiếu tá ở cấp bậc cao hơn đại úy, nhưng mà đại úy nói đúng đấy ạ. Sự vội vàng thường gây ra tác hại. Ở một tòa án cấp huyện của Praha có một ông quan tòa tự nhiên phát điên. Suốt một thời gian dài không thấy có biểu hiện gì ở ông ấy, cho đến tận lúc cái điên nó bùng nổ, khi ông xét xử tội phỉ báng. Có một người tên là Znamenáček đã chửi một giáo sĩ tên là Hortík khi họ gặp nhau ở ngoài đường, lý do là ông giáo sĩ đã tát con trai ông ấy trong giờ dạy giáo lý. Ông Znamenáček đã chửi thế này: ‘Này, ông là đồ bò, là con thú vật đen bản thủ, là kẻ ngu ngốc ngoan đạo, là con lợn đen như nhuốc, là đồ con dê nhà xứ, là gã làm nhục giáo lý của Chúa Jesus, là đứa đạo đức giả, là thằng lang băm bịp bợm mặc áo thầy tu!’ Ông quan tòa bị phát điên ấy vốn là một người rất ngoan đạo. Ông có ba chị em gái, cả ba đều làm đầu bếp ở các nhà xứ, còn ông thì là cha đỡ đầu cho tất cả các con của họ. Vì vậy, chuyện chửi bới ấy làm ông tức giận đến đột nhiên mất trí, ông

gào vào mặt bị cáo: ‘Nhân danh Hoàng đế và Quốc vương, ông bị kết án treo cổ! Không được kháng cáo bản án!’ Rồi ông quay sang gọi người coi tù: ‘Ông Horáček ạ, ông đưa người này ra treo cổ ở ngoài kia, ông biết chỗ rồi, treo ở cái giá đập bụi thảm ấy, sau đó ông về đây nhận tiền đi uống bia.’ Dĩ nhiên là cả ông Znamenáček lẫn ông coi tù đều đứng ngây người ra, nhưng quan tòa cứ dứt khoát như vậy và gào lên thúc họ: ‘Thế nào, có tuân lệnh hay không, hử?’ Ông coi tù quá giật mình vội kéo ông Znamenáček đi xuống sân. Giá mà không có luật sư bào chữa can thiệp vào và gọi xe cứu thương, thì tôi không biết ông Znamenáček sẽ kết thúc như thế nào. Còn ông quan tòa thì cả khi bị nhét vào xe cứu thương cũng vẫn còn hét lên: ‘Nếu không tìm được sợi dây nào thì ông lấy tấm ga trải giường ra mà treo hẳn, rồi chúng tôi sẽ trả ông khi thanh toán nửa năm...’

Thế là Švejk được giải lên Ban chỉ huy đơn vị đồn trú, sau khi đã ký tên vào biên bản do thiếu tá Wolf viết, rằng anh là lính của quân đội Áo và đã ý thức được việc mặc quân phục lính Nga mà không do bị ai ép buộc cả, và anh đã bị cảnh sát quân đội bắt ở gần mặt trận, khi quân Nga rút lui.

Tất cả những việc đó hoàn toàn là sự thật và một người trung thực như Švejk không thể có phản ứng chống đối nào được. Khi thiếu tá làm biên bản, Švejk đã cố gắng mấy lần xin được đưa vào đó một câu nào có thể giải thích tình hình một cách rõ ràng hơn, nhưng nhận ngay được lệnh của thiếu tá: “Cầm mồm đi, tôi không hỏi anh về chuyện ấy! Việc này rõ ràng cả rồi”.

Thế là lần nào Švejk cũng giơ tay chào và nói: “Báo cáo, tôi cảm ốm và việc này rõ ràng cả rồi ạ!”

Sau khi giải Švejk đến Ban chỉ huy đơn vị đồn trú, người ta dẫn anh đến một xó xỉnh trước đây dùng làm nhà kho chứa gạo, đồng thời là nhà trọ của đám chuột. Ở dưới sàn vẫn còn gạo vương vãi khắp nơi, và lũ chuột thì xem ra chẳng có vẻ sợ hãi gì Švejk, chúng vui vẻ chạy nhặt gạo xung quanh. Švejk phải đi lấy đệm rơm mang về, rồi trong bóng tối, anh nhận thấy rằng một gia đình nhà chuột đã dọn đến cái đệm rơm đó. Không còn nghi ngờ gì, rõ ràng là cả nhà chuột muốn làm tổ mới ở đây, ở trên tàn tích vinh quang của cái đệm rơm Áo mục nát. Švejk bắt đầu đập cánh cửa đang bị khóa. Một hạ sĩ nào đó người Ba Lan đi đến, và Švejk đề nghị người đó cho anh được chuyển sang nơi khác, lý do là ở đây thì anh có thể nằm đè lên chuột trên đệm rơm của mình và sẽ gây ra thiệt hại cho của công của quân đội, bởi vì cái gì ở trong kho của quân đội, cái nấy là tài sản của quân đội.

Người Ba Lan ấy hiểu được phần nào, anh ta giơ nắm đấm đe dọa Švejk trước cánh cửa đóng và nói thêm gì nữa bằng tiếng Ba Lan về “lỗ đít thối” rồi bỏ đi, miệng vẫn còn bực bội lắm bầm cái gì đó về bệnh tả, cứ như thể Švejk đã xúc phạm anh ta ghê gớm lắm vậy.

Švejk trải qua một đêm yên tĩnh, bởi lẽ lũ chuột chẳng có đòi hỏi gì nhiều ở anh, chắc hẳn là chúng có chương trình ban đêm của mình, và đã làm việc theo chương trình ấy ở nhà kho bên cạnh, nơi chứa áo khoác và mũ quân đội. Chúng đã gặm nhấm những thứ ấy một cách rất tự tin và trong an toàn, bởi vì mãi

cho đến tận năm sau thì bộ phận hậu cần mới nhớ ra và đưa vào các nhà kho quân đội những con mèo của nhà nước, những con mèo làm việc không có yêu cầu tính tuổi về hưu, và trong sổ sách của hậu cần thì chúng được ghi ở mục “Mèo quân đội coi kho của Đế quốc và Hoàng gia”. Cấp bậc này của mèo đúng ra chỉ là sự khôi phục lại hình thức tổ chức cũ, đã bị hủy bỏ vào những năm sáu mươi sau chiến tranh.

Trước kia, vào thời Marie Theresia* thì trong thời gian chiến tranh, mèo cũng được đưa vào các nhà kho quân đội, khi mà các ngài bên hậu cần đổ tất tạt những chuyện gian lận quân phục lên đầu những con chuột bất hạnh.

Nhưng trong nhiều trường hợp, mèo của Đế quốc và Hoàng gia cũng không thực hiện nghĩa vụ của chúng. Và thế là đã có chuyện xảy ra. Chuyện rằng một lần, dưới thời Hoàng đế Leopold*, tại nhà kho quân đội ở Pohořelec*, có sáu con mèo chịu trách nhiệm trông coi nhà kho đã bị treo cổ trên cơ sở phán quyết của tòa án quân sự. Tôi biết là lần đó, tất cả những người có dính líu đến nhà kho quân sự ấy đều tùm tùm cười thầm...

—

Cùng với cà phê buổi sáng, người ta nhét vào cái xó xỉnh của Švejk một người nào đó mặc áo khoác của lính Nga, trên đầu đội mũ lính Nga.

Người đàn ông ấy nói tiếng Séc pha giọng Ba Lan. Đó là một trong những kẻ vô lại phục vụ hoạt động phản gián của Quân

đoàn mà Bộ chỉ huy của nó đóng ở Przemyśl. Hẳn là thành viên của cảnh sát mật quân sự và cũng chẳng hề cố gắng lắm trong việc khéo léo lựa lời để chuyển sang vấn đề Švejk. Hẳn bắt đầu một cách đơn giản: “Tớ bị rơi vào tình trạng khốn đốn cũng chỉ vì tớ không thận trọng. Tớ đã phục vụ ở Trung đoàn hai mươi tám, nhưng tớ chạy sang bên quân Nga ngay ấy thế mà tớ lại để bị tóm một cách ngu xuẩn như thế này. Tớ đã xung phong đi tuần tra cho quân Nga... Tớ phục vụ ở Sư đoàn Kiev số sáu. Còn cậu thì sao, cậu phục vụ ở sư đoàn nào của Nga, hả anh bạn? Tớ có cảm giác là chúng mình phải gặp nhau ở đâu đấy bên Nga rồi. Ở Kiev tớ quen nhiều người Séc đã đi cùng chúng tớ ra mặt trận, khi mà chúng tớ chạy sang bên quân Nga, nhưng mà bây giờ tớ không sao nhớ ra được họ tên là gì, người ở đâu. Có thể cậu nhớ ra được người nào đó mà cậu đã quen biết ở đây chẳng? Tớ rất muốn biết xem có ai là người của Trung đoàn 28 không”.

Thay vào câu trả lời, Švejk lo lắng sờ tay lên trán hẳn, rồi bắt mạch cho hẳn và cuối cùng dắt hẳn đi tới cái cửa sổ nhỏ và bảo hẳn thè lưỡi ra. Tên vô lại không tỏ ra chống đối gì những việc ấy, hẳn cho rằng có thể đó là những dấu hiệu bí mật nào chẳng. Sau đó, Švejk bắt đầu đập cửa, và khi lính canh đi tới hỏi vì sao mà làm ầm ĩ lên như thế thì Švejk nói bằng tiếng Séc và tiếng Đức, yêu cầu họ gọi bác sĩ tới ngay, bởi vì người đàn ông mà người ta vừa đưa đến chỗ anh, đang bị mê sảng.

Nhưng làm ầm ĩ cũng vô ích, chẳng có một bác sĩ nào đến khám cho người đàn ông ấy. Hẳn vẫn khá bình thản và tiếp tục

ba hoa gì gì đó về Kiev và khẳng định dứt khoát là đã trông thấy Švejk hành quân cùng với lính Nga.

“Chắc chắn là anh đã uống phải nước đầm lầy”, Švejk nói, “giống như một cậu trẻ tuổi tên là Týnecký ở chỗ chúng tôi, một người lúc bình thường cũng gọi là khôn ngoan đấy, nhưng mà một lần cậu ấy bỏ nhà đi chu du rồi đi đến tận Ý. Cậu ấy cũng không nói gì hơn ngoài việc nói về nước Ý, rằng ở đấy chỉ có toàn nước đầm lầy chứ chẳng có danh lam thắng cảnh gì cả. Và cậu ấy cũng bị bệnh sốt rét vì cái thứ nước đầm lầy ấy. Mỗi năm cậu ấy bị lên cơn bốn lần, ấy là vào ngày Lễ các Thánh*, ngày Lễ Thánh Giuse*, ngày Lễ các Thánh Phêrô và Thánh Phaolô*, và ngày Lễ Đức Mẹ lên Trời*. Khi bị lên cơn thì cậu ấy nhận ra tất cả mọi người, mà toàn là người xa lạ không quen biết, cũng giống như anh vậy. Thí dụ ở trên tàu điện, cậu ấy nói với bất kỳ ai, rằng họ đã trông thấy nhau ở nhà ga Vienna. Tất cả mọi người cậu ấy gặp ở ngoài đường thì đều là những người mà cậu ấy hoặc đã trông thấy ở nhà ga Milano, hoặc đã ngồi uống rượu vang cùng với họ trong hầm rượu vang của tòa Thị chính ở Graz. Nếu bị lên cơn sốt đầm lầy đúng vào lúc đang ngồi trong quán thì cậu ấy nhận ra tất cả khách ở quán, rằng đã nhìn thấy họ ở trên tàu thủy khi cậu ấy đi đến Venezia. Chẳng có thuốc nào khác chữa được bệnh này, ngoài biện pháp mà một nam y tá mới ở Kateřinky* đã làm. Anh y tá ấy được phân công chăm sóc một người bị bệnh thần kinh, và ông này thì suốt cả ngày chẳng làm gì hết, cứ ngồi ở một góc rồi đếm: ‘Một, hai, ba, bốn, năm, sáu’, rồi lại đếm lại từ đầu: ‘Một, hai, ba, bốn, năm, sáu.’ Ông ấy vốn là

một giáo sư. Còn anh y tá thì tức lộn ruột khi thấy người điên ấy không sao đếm qua được con số sáu. Anh ấy bắt đầu nói tử tế với ông ấy để ông ấy đếm tiếp: bảy, tám, chín, mười. Nhưng mà không! Ông giáo sư chẳng hề để tâm đến chuyện ấy. Ông ngồi vào góc phòng và đếm: ‘Một, hai, ba, bốn, năm, sáu’, rồi lại: ‘Một, hai, ba, bốn, năm, sáu!’ Anh y tá nổi cáu, nhẩy chồm lên bệnh nhân của mình và khi ông ấy đếm đến “sáu” thì anh cho ông ấy một cái tát. ‘Đây là bảy này’, anh ấy bảo, ‘còn đây là tám này, chín này, mười này!’ Cứ đếm một số anh ấy lại tát một cái. Ông giáo sư ôm lấy đầu rồi hỏi đang ở đâu. Khi anh y tá bảo là ông đang ở nhà thương điên thì ông giáo sư chợt nhớ ra tất cả, rằng ông bị đưa vào nhà thương điên tại vì một ngôi Sao chổi. Số là đúng lúc ông đã tính toán ra được là nó sẽ xuất hiện vào sáu giờ sáng ngày 18 tháng 7 năm tới, thì người ta lại chứng minh cho ông thấy là ngôi Sao chổi ấy của ông đã bị thiêu rụi cách đây hàng mấy triệu năm rồi. Tôi có biết anh y tá ấy. Khi giáo sư đã hoàn toàn tỉnh táo trở lại và được ra viện thì ông mang anh y tá ấy về nhà mình làm người hầu. Anh ấy chẳng phải làm gì khác, ngoài việc là mỗi một buổi sáng tát cho giáo sư bốn cái tát, và anh ấy làm việc đó rất chu đáo và chính xác”.

“Tớ biết tất cả những người quen biết của các cậu ở Kiev”, nhân viên hoạt động phản gián lại tiếp tục không mệt mỏi, “ngày ấy cùng với các cậu cũng có một người béo và một người gầy phải không? Bây giờ thì tớ không biết họ tên là gì và là người trung đoàn nào...”

“Anh đừng bận tâm mà làm gì”, Švejk an ủi hẳn, “cái này có thể xảy ra với bất cứ ai, rằng không thể nhớ được hết tất cả tên của những người béo và những người gầy. Tất nhiên là ở những người gầy thì khó nhớ hơn, bởi vì họ là phần đông trên thế giới. Tức là họ chiếm đa số, như ta vẫn bảo thế”.

“Anh bạn ơi”, kể vô lại của Đế quốc và Hoàng gia cất tiếng than vãn, “cậu không tin tớ. Nhưng mà chúng mình phải chịu cùng một số phận”.

“Đây là việc của những người lính chúng ta” Švejk nói một cách thờ ơ, “vì thế mà các bà mẹ chúng ta sinh ra chúng ta, để khi chúng ta mặc lên người tấm áo lính thì người ta bằm chúng ta ra thành những mảnh giẻ. Và chúng ta vui mừng mà làm việc đó, bởi vì chúng ta biết rằng xương của chúng ta sẽ không tàn ra một cách vô ích. Chúng ta ngã xuống vì Hoàng đế và Hoàng gia. Vì Hoàng gia mà chúng ta đã chiếm Hercegovina. Xương của chúng ta sẽ được làm thành than xương tinh luyện đường cho các nhà máy đường, về điều này thì thiếu úy Zimmer đã nói cách đây mấy năm rồi. ‘Lũ con lợn các anh’, thiếu úy bảo, ‘đồ lợn rừng vô học thức, đồ con khỉ lười biếng vô dụng ạ, các anh vịn vẹo chân tay như thế chúng chẳng hề có ích lợi gì. Nhưng nếu lúc nào các anh tử trận thì từ mỗi cẳng tay cẳng chân của các anh sẽ làm được nửa cân than xương, gộp cả chân tay lại thì mỗi người sẽ cho hơn hai cân, rồi thế là người ta sẽ tinh luyện đường qua xương các anh, đồ ngu ngốc ạ. Các anh chẳng hề biết là cả sau khi chết, các anh sẽ còn có ích cho con cháu mình như thế nào. Con trai của các anh sẽ uống cà phê pha đường đã tinh

luyện qua xương các anh, lũ khờ dại ạ'. Tôi đã suy nghĩ và thiếu úy hỏi tôi nghĩ gì. 'Báo cáo', tôi trả lời, 'tôi nghĩ là than từ xương các ngài sĩ quan phải đắt hơn rất nhiều so với than của xương người lính tầm thường ạ'. Thế là tôi bị biệt giam ba ngày".

Người cùng phòng với Švejk đập vào cửa rồi nói cái gì đó với lính canh, và lính canh gọi về văn phòng.

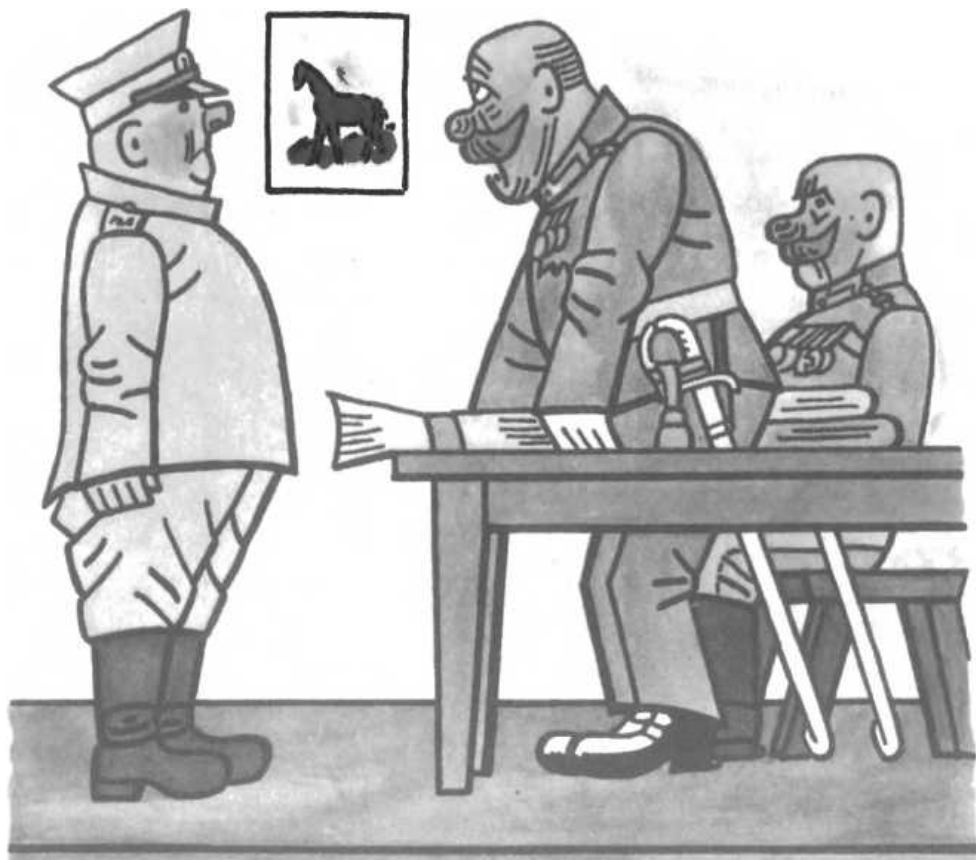
Một lúc sau, có người trung sĩ đến đưa kẻ cùng phòng của Švejk đi, thế là anh lại ở đó một mình.

Khi đi khỏi phòng, đồ súc vật ấy còn chỉ vào Švejk và lớn tiếng nói với trung sĩ: 'Đây là người bạn cũ của tôi ở Kiev đấy'.

Švejk ở một mình trong phòng suốt hai mươi tư tiếng đồng hồ, trừ mấy lúc người ta mang thức ăn đến cho anh.

Vào ban đêm, Švejk nhận thấy là cái áo khoác của lính Nga ấm hơn và rộng hơn áo khoác của lính Áo, và nếu có con chuột đến ngửi ngửi vào tai người đang ngủ thì đó cũng không phải là cái gì khó chịu. Anh cảm thấy nó như lời nói thầm dịu dàng, nhưng đã bị im bật khi người ta đến đánh thức anh rồi giải anh đi lúc trời còn chưa sáng.

Bây giờ thì Švejk không thể tưởng tượng ra được hình thức tổ chức của tòa án mà người ta dẫn anh đến trong cái buổi sáng ảm đạm ấy. Rằng đó là tòa án quân sự là điều không thể nghi ngờ được. Thậm chí ở đó còn có cả một vị tướng, rồi một đại tá, một thiếu tá, một trung úy, một trung sĩ và một người lính bộ binh, anh này không làm gì khác, ngoài việc châm thuốc lá cho những người còn lại.



Người ta cũng chẳng hỏi gì nhiều.

Trong số họ, viên thiếu tá tỏ ra quan tâm đến việc này hơn một chút, và nói tiếng Séc.

“Anh đã phản bội Hoàng đế”, thiếu tá quát như sủa vào mặt Švejk.

“Jesus Maria, bao giờ?” Švejk kêu lên, “Tôi mà phản bội Hoàng đế ư, phản bội Quốc vương rạng rỡ nhất của chúng ta, vì Người mà tôi đã phải chịu bao nhiêu gian khổ ư?”

“Đừng nói chuyện ngu ngốc”, viên thiếu tá nói.

“Báo cáo thiếu tá, phản bội Hoàng đế không phải là chuyện ngu ngốc. Những người lính chúng ta đã tuyên thệ trung thành với Hoàng đế, và lời tuyên thệ ấy thì tôi, người đàn ông trung thành, đã thực hiện*, như người ta đã hát ở nhà hát”.

“Đây”, thiếu tá nói, “đây là những bằng chứng về tội lỗi và sự thật của anh”. Ông ấy chìa ra một tập dày toàn giấy tờ.

Người đàn ông mà người ta đưa đến phòng giam Švejk đã cung cấp tài liệu chủ yếu.

“Vậy là anh vẫn còn chưa muốn thú tội à?” thiếu tá hỏi. “Thì chính anh đã khẳng định rằng dù là lính quân đội Áo, nhưng anh đã tự nguyện mang quân phục lính Nga. Vậy tôi hỏi anh lần cuối cùng: Anh có bị cưỡng ép phải làm việc ấy không?”

“Tôi làm việc ấy không do sự cưỡng ép nào cả”.

“Tự nguyện hả?”

“Vâng, tự nguyện”.

“Không bị cưỡng ép hả?”

“Không, không bị cưỡng ép”.

“Anh có biết rằng anh đã bị lạc không?”

“Tôi biết. Người của Trung đoàn 91 chắc hẳn đang tìm tôi. Nhưng thưa thiếu tá, nếu thiếu tá cho phép thì tôi xin có một nhận xét nhỏ về việc con người ta tự nguyện mặc quần áo của người khác như thế nào. Vào khoảng tháng 7 năm 1908, một người thợ đóng sách tên là Božetěch ở phố Příčná Praha đã đi tắm tại một nhánh sông Berouka* ở Zbraslav*. Ông ấy đã để quần áo dưới bụi liễu và tắm rất thoải mái ở dưới sông. Một lúc

sau thì có một người khác cũng xuống sông và đi đến chỗ ông. Lời trao lời, họ trò chuyện với nhau, đùa cợt với nhau, té nước lên nhau, ngụp lặn cho đến tận chiều. Sau đó, người kia lên bờ trước, nói là phải về nhà ăn tối. Ông Božetěch còn ở dưới sông một lúc nữa rồi cũng lên bờ. Khi đến bụi liễu lấy quần áo thì ông ấy thấy ở đấy chỉ có bộ quần áo tả tơi của một kẻ lang thang, cùng với một mẫu giấy viết thế này:

‘Tôi đã suy nghĩ lâu, *nên* hay *không nên*, khi mà chúng ta đã nói chuyện với nhau vui vẻ đến thế ở dưới nước. Thế là tôi hái một bông cúc mắt bò, cánh hoa cuối cùng trúng vào từ “*nên*”^{*}, vì thế tôi đã đổi quần áo với ông. Nhưng ông không phải sợ mà không dám mặc lên người, nó đã được tẩy rận cách đây một tuần ở Dobříš^{*}. Lần sau thì ông hãy cẩn thận khi tắm với ai. Ở dưới nước thì người trần truồng nào trông cũng giống như đại biểu Quốc hội, nhưng hẳn lại cũng có thể là kẻ giết người. Chính ông cũng không biết ông đã tắm với ai. Nhưng bữa tắm ấy cũng sướng, bây giờ thì nước sông vào buổi chiều là mát nhất. Ông hãy xuống nước một lần nữa cho tỉnh táo lại đi!’ Thế là ông Božetěch không biết làm gì khác là chờ cho đến lúc chập choạng tối, mặc bộ quần áo rách bươm vào người rồi trở về Praha. Ông ấy tránh đi ở đường cái, mà đi theo đường mòn qua cánh đồng cỏ. Nhưng ông ấy lại gặp đội tuần tra của hiến binh từ Chuchle^{*} và bị họ bắt như bắt kẻ lang thang, rồi sáng ngày hôm sau ông ấy bị giải đến tòa án quận ở Zbraslav, bởi lẽ ai mà chẳng có thể nói rằng mình là ông Josef Božetěch, thợ đóng sách, nhà ở số 16 phố Příčná tại Praha”.

Thư ký của tòa, vốn không hiểu nhiều tiếng Séc, cho rằng bị cáo khai địa chỉ của kẻ đồng phạm, bèn hỏi lại một lần nữa bằng tiếng Đức: “Praha, số 16, Josef Bozeteck, đúng không?”

“Tôi không biết ông ấy có còn ở đấy nữa không”, Švejk trả lời, “nhưng lần ấy, vào năm 1908, thì ông ấy ở đấy. Ông ấy đóng sách rất đẹp, nhưng mà làm lâu, vì trước hết phải đọc đã, rồi sau đó mới theo nội dung mà đóng sách. Khi mà ông ấy để rìa sách màu đen thì chẳng ai phải đọc cuốn ấy nữa, vì chỉ nhìn thấy thế là ai cũng biết ngay rằng cuốn tiểu thuyết ấy có kết thúc rất xấu. Ông có còn muốn biết thêm gì nữa không ạ? À, để tôi khỏi quên mất một điều nữa, ngày nào ông ấy cũng ngồi ở quán *U Fleků** và kể cho khách nghe nội dung tất cả những quyển sách mà người ta mang đến đóng ở chỗ ông ấy”.

Thiếu tá đến chỗ người thư ký và nói thềm cái gì đó với anh ấy, thế là anh ấy gạch đi trong giấy tờ cái địa chỉ của ông Božetěch, người mà anh ấy cho là đồng phạm.

Sau đó, phiên tòa lạ lùng này tiếp tục theo kiểu tòa án quân sự trong tình trạng thiết quân luật, được tướng Fink von Finkenstein tổ chức và chủ trì.

Cũng giống như có người có sở thích sưu tập vỏ bao diêm, vị tướng này có sở thích tổ chức các phiên tòa kiểu tòa án quân sự giản lược, mặc dù trong phần lớn các trường hợp thì đó là việc làm trái với quy định của tòa án quân sự.

Viên tướng này thường nói rằng ông không cần bất kỳ một sĩ quan công tố nào, rằng ông cho lập tòa và chỉ sau ba tiếng đồng hồ là kẻ khốn kiếp ấy phải bị treo cổ. Khi ông ở ngoài mặt trận

thì những tòa án quân sự giản lược như thế ở chỗ ông không bao giờ thiếu.

Giống như có người thường xuyên ngày nào cũng phải chơi một ván cờ, đánh một ván *bida* hay một ván *mariáš*, vị tướng xuất sắc này ngày nào cũng tổ chức và chủ trì tòa án quân sự giản lược, rồi tuyên bố chiếu tướng bị cáo một cách rất nghiêm trang và phần khởi.

Giá mà ai đó là người đa cảm thì sẽ viết rằng vị tướng này phải bị lương tâm cắn rứt vì hàng tá người, đặc biệt là ở miền Đông, nơi mà theo lời ông ấy nói thì ông ấy phải chiến đấu với sự tuyên truyền mạnh mẽ của Nga giữa những người Ukraina ở Galicia. Nhưng cứ từ quan điểm của ông ấy mà suy thì ta không thể nói rằng ông ấy bị lương tâm cắn rứt vì bất kỳ một ai cả.

Lương tâm là điều hoàn toàn không tồn tại ở ông ấy. Sau khi cho treo cổ một thầy giáo, một cô giáo, một linh mục Chính thống giáo, hay cả một gia đình trên cơ sở phán quyết của tòa án giản lược của mình, ông ấy bình thản quay về doanh trại, giống như một người say mê chơi *mariáš* trên đường từ quán về nhà. Và người ấy nghĩ lại về buổi chơi bài, về việc khi đối phương xướng gấp đôi tiền cược như thế nào và người ấy đã tuyên bố gấp bốn lần số tiền cược đó ra sao, sau đó đối phương tăng lên sáu lần và người ấy chấp đến tám lần, rồi đối phương kéo lên đến mười lần, nhưng mà người ấy lại thắng bài và cuối cùng được 100 điểm và con bầy như thế nào. Viên tướng coi việc treo cổ như là một điều gì rất đơn giản và tự nhiên, như là cái gì đó cần thiết cho cuộc sống hằng ngày. Khi tuyên án, ông ấy thường

hay quên Hoàng đế và cũng chẳng nói: “Nhân danh Hoàng đế, anh bị kết tội treo cổ” nữa, mà nói: “Tôi kết án anh”.

Có khi ông ấy còn phát hiện ra cái hài hước trong việc treo cổ và có một lần đã viết về điều ấy cho vợ mình ở Vienna: “... hoặc thí dụ, mình ạ, mình không thể tưởng tượng tôi đã cười đến như thế nào. Cách đây mấy hôm tôi đã kết án một tay giáo viên vì tội hoạt động gián điệp. Tôi có một người chuyên làm việc treo cổ có kinh nghiệm và từng trải, đấy là một trung sĩ, anh ta làm việc đó như chơi thể thao vậy. Lúc ấy, tôi đang ở trong lều, sau khi tuyên án thì viên trung sĩ ấy đến gặp tôi và hỏi phải treo cổ tay giáo viên ấy ở đâu. Tôi bảo treo ở cái cây gần đó nhất, nhưng bây giờ thì mình thử tưởng tượng cái tình huống hài hước ấy nhé! Vừa vặn lúc đó thì chúng tôi đang ở giữa thảo nguyên mình ạ, nhìn về phía nào cũng chỉ thấy toàn cỏ là cỏ, đi đến hàng dặm đường cũng chẳng gặp được một cái cây nào. Nhưng mà mệnh lệnh là mệnh lệnh, vì thế trung sĩ mang tay giáo viên ấy cùng với lính hộ tống lên đường đi tìm cây. Mãi đến chiều họ mới quay trở về, nhưng về cùng với người thầy giáo ấy. Trung sĩ đến gặp tôi và lại hỏi: ‘Tôi phải treo cổ hắn ở đâu?’ Tôi mắng cho anh ta một trận, rằng tối chẳng đã ra lệnh treo ở cái cây gần nhất là gì. Anh ta bảo thế thì sáng hôm sau sẽ cố gắng, nhưng buổi sáng thì anh ta lại đến, mặt mày tái nhợt, rằng thầy giáo đã trốn mất rồi. Tôi thấy chuyện ấy buồn cười đến mức tôi tha tội cho tất cả những người đã canh gác tay giáo viên ấy, lại còn nói đùa với họ là chắc hẳn thầy giáo đã bỏ đi để tự tìm cây. Đấy, mình thấy là ở đây chúng tôi chẳng buồn chán gì, và mình bảo bé Vítouš là bố thớm nó, rằng bố sẽ sớm gửi cho bé một người Nga thật sự để

bé làm ngựa cưỡi. À, mình ạ, tôi cũng còn nhớ đến một trường hợp nực cười nữa. Lần ấy chúng tôi treo cổ một lão người Do Thái vì tội làm gián điệp. Lão lôi thôi làm vướng chân chúng tôi, mặc dù lão chẳng có việc gì làm ở đấy, lại còn viện cớ là đi bán thuốc lá. Thế là lão bị treo cổ, nhưng mà chỉ bị treo mấy giây thôi, vì sợi dây bị đứt và lão rơi xuống đất. Rồi lão gào lên với tôi: ‘Thưa ngài, tôi đi về nhà đây. Các ngài đã treo cổ tôi rồi, theo luật pháp thì tôi chẳng thể bị treo cổ hai lần vì một tội được’. Tôi phá lên cười rồi chúng tôi để lão đi. Thế đấy mình ạ, ở đây vui vẻ thế đấy...”

Sau khi trở thành Chỉ huy trưởng của đơn vị đồn trú tại Przemyśl, tướng Fink không còn được nhiều dịp tổ chức những trò hề tương tự như thế nữa, vì vậy mà khi gặp trường hợp Švejk, ông ấy vô cùng sung sướng vỡ ngay lấy.

Thế là Švejk được đưa tới đứng trước con hùm, lúc đó đang ngồi ở đầu cái bàn dài, vừa hút hết điếu thuốc này đến điếu thuốc khác vừa nghe những câu trả lời của anh qua phiên dịch viên, đồng thời gật gật đầu đồng ý.

Viên thiếu tá đề nghị là nên đánh điện đến Lữ đoàn để hỏi xem Đại đội hành quân số 11 của Trung đoàn 91, mà theo lời khai của bị cáo thì anh ta thuộc Đại đội ấy, hiện nay đang ở đâu.

Vị tướng lên tiếng phản đối và tuyên bố rằng làm thế thì chỉ gây chậm trễ cho tòa án giản lược và giảm mất tầm quan trọng thực thụ của hình thức xử án này. Ở đây thì chẳng đã có lời thú tội hoàn toàn của bị cáo, rằng anh ta đã mặc quân phục lính Nga là gì, rồi cũng còn có một lời khai quan trọng nữa, theo đó thì bị

cáo thú nhận đã ở Kiev. Ông ấy đề nghị tòa đi thảo luận để có thể tuyên án và để bản án có thể được thi hành ngay.

Nhưng thiếu tá kiên quyết giữ ý kiến rằng cần phải điều tra xác nhận danh tính của bị cáo, bởi vì toàn bộ vụ việc này là một sự kiện chính trị khác thường. Việc xác nhận được danh tính sẽ dẫn đến những quan hệ khác giữa bị cáo với các đồng đội của anh ta ở đơn vị cũ.

Thiếu tá là một người mơ mộng lãng mạn. Ông còn nói rằng đúng ra thì đó là việc tìm ra những đầu mối, rằng chỉ kết án thôi thì chưa đủ. Rằng việc kết án là kết quả duy nhất của việc điều tra nhất định, mà trong đó có chứa các đầu mối, rằng những đầu mối ấy... Ông lúng túng mãi không sao dứt ra khỏi được các đầu mối, nhưng tất cả đều hiểu ông, đều gật đầu đồng ý, thậm chí cả vị tướng cũng thấy thích những đầu mối ấy, thích đến mức mà ngài hình dung ra được các tòa án giản lược mới, lủng lẻo treo ở những đầu mối của thiếu tá. Vì thế, ngài cũng không phản đối gì nhiều hơn nữa việc xác minh ở Lữ đoàn, xem có thật Švejk thuộc Trung đoàn 91 không, và anh ta chạy sang bên quân Nga vào khoảng thời điểm nào, trong thời gian những hoạt động nào của Đại đội hành quân số 11.

Trong suốt thời gian tòa nghị án, có hai người lính mang súng cầm lưỡi lê canh Švejk ở ngoài hành lang, rồi anh được đưa trở lại trước tòa, và người ta lại hỏi anh là lính thuộc trung đoàn nào. Sau đó, anh bị giải đến nhà tù của đơn vị đồn trú.

Trở về nhà sau phiên tòa giản lược không thành, tướng Fink nằm xuống sofa và nghĩ ngợi về chuyện làm sao giải quyết sự

việc cho thật nhanh chóng.

Vị tướng tin tưởng chắc chắn rằng Lữ đoàn sẽ trả lời sớm, nhưng mà dù sao thì cũng không còn cái tốc độ nhanh đặc biệt của tòa án quân sự do ông tổ chức, bởi vì sau đó lại còn phải có sự an ủi tâm linh cho phạm nhân, và điều ấy khiến việc thi hành bản án lại bị chậm mất hai tiếng đồng hồ một cách vô ích.

“Đằng nào mà chả thế”, tướng Fink nghĩ, “ta có thể cho hẳn được an ủi tâm linh trước khi tuyên án, trước cả khi có tin trả lời từ Lữ đoàn. Đằng nào thì hẳn cũng sẽ bị treo cổ”.

Thế là tướng Fink cho gọi tuyên úy Martinec đến.

Đó là một thầy dạy giáo lý và một tuyên úy bất hạnh quê ở nơi nào đó tại Morava. Ông đã ở dưới quyền một cha xứ cục súc thô tục, đến mức ông thà đi lính còn hơn. Tuyên úy Martinec là người thực sự ngoan đạo, ông thấy xót xa trong lòng khi nghĩ đến người cha xứ ấy, người mà dần dần, nhưng chắc chắn, đang đi đến sự hủy diệt. Ông nhớ đến việc cha xứ của mình say sưa nốc rượu mạn, nhớ đến cả một lần vào ban đêm cha cố tình nhét vào phòng ông một cô Digan lang thang gặp ở rìa làng, khi cha loạng choạng đi từ nơi nấu rượu trở về nhà xứ.

Tuyên úy Martinec đã có ý tưởng là bằng sự phục vụ trong việc an ủi tâm linh binh lính bị thương và hấp hối ngoài chiến trường, ông sẽ chuộc được cả tội lỗi của người cha xứ đồi bại vô đạo đức của mình, người mà đêm đêm khi trở về đã bao nhiêu lần đánh thức ông dậy rồi bảo:

“Jan ơi! Jan ơi! Một con đĩ đầy đà, đấy là cả cuộc đời của cha”.

Hy vọng của tuyên úy đã không trở thành hiện thực. Người ta chuyển ông từ đơn vị đồn trú này sang đơn vị đồn trú khác, những nơi chẳng có gì để làm, ngoài việc cứ mười bốn ngày một lần làm chủ tế buổi Lễ thánh ở nhà nguyện của doanh trại để giảng Kinh cho quân lính, và một việc nữa là củng cố lại sự cảm dỗ ở câu lạc bộ của sĩ quan, nơi mà so với những gì người ta nói thì “con đĩ đầy đà” của cha xứ chỉ là lời cầu nguyện vô tội tới Thiên Thần Hộ Mệnh mà thôi.

Bây giờ thì tuyên úy thường được tướng Fink gọi đến trong thời gian những chiến trận lớn ở chiến trường, khi phải làm lễ ăn mừng một chiến thắng nào đó của quân đội Áo. Vào những lúc đó thì tướng Fink cho tổ chức buổi Thánh lễ quân sự ngoài trời một cách thích thú, tương tự như việc ngài tổ chức tòa án giản lược vậy.

Đồ quái vật Fink là một người yêu nước của Áo, yêu đến mức mà không hề cầu nguyện cho vũ khí của Đế quốc Đức hay của Thổ Nhĩ Kỳ. Khi người Đức của Đế quốc Đức thắng trận tại đâu đó trong cuộc chiến với quân Pháp hay quân Anh, thì tướng Fink bỏ qua chuyện bằng sự im lặng tuyệt đối ở bên bàn thờ.

Trái lại, một chiến thắng không đáng kể trong cuộc chạm trán nhỏ giữa đội tuần tra trinh sát Áo với lính tuần tra tiền đồn của Nga, được Ban chỉ huy thổi phồng lên thành một cái bong bóng xà phòng khổng lồ về sự thất bại của cả Quân đoàn Nga, thì lại mang đến cho tướng Fink sáng kiến tổ chức buổi Thánh lễ long trọng. Thành ra tuyên úy Martinec bất hạnh có cảm giác

rằng tướng Fink đồng thời cũng còn là người đứng đầu tối cao của giáo hội Công giáo ở Przemyśl.

Tướng Fink cũng là người quyết định hình thức buổi Thánh lễ trong các trường hợp như vậy, bao giờ cũng có mong muốn là tốt nhất làm theo hình thức của ngày Lễ Mình và Máu Thánh Chúa Kitô, tổ chức liền trong tám ngày.

Tướng Fink cũng có một thói quen là khi buổi Thánh lễ quân sự đã xong phần dâng Bánh và Rượu, thì ông phi ngựa đến sân, tới gần bàn thờ rồi hô to ba lần: “*Hurá - Hurá - Hurá!*”

Tuyên úy Martinec, một tâm hồn ngoan đạo và ngay thẳng, một trong số ít người vẫn còn tin vào Chúa Trời, không thích đến chỗ tướng Fink.

Sau khi được Chỉ huy trưởng đơn vị đồn trú cho biết tất cả mọi chỉ thị, bao giờ tuyên úy cũng được tướng Fink rót cho một loại rượu mạnh nào đó, rồi kể cho ông nghe truyện cười mới nhất từ những cuốn sách nhỏ ngu xuẩn nhất dành cho quân lính, xuất bản ở Lustige Blatter*.

Tướng Fink có cả một kệ sách gồm những cuốn sách nhỏ như thế, với những cái tên ngu ngốc như *Túi dết hài hước dành cho tai mắt*, *Truyện cười Hindenburg**, *Hindenburg trong tấm gương hài hước*, *Chiếc túi dết thứ hai đây truyện cười của Felix Schlempr*, *Từ khẩu pháo goulash của chúng ta*, *Những mảnh đạn ngon mọng từ chiến hào*, hay là những thứ nhảm nhí như thế này: *Bên dưới con đại bàng đôi*, *Miếng thịt rán kiểu Vienna từ nhà bếp quân đội của Đế quốc và Hoàng gia*, *Artur Lokesch hâm lại*. Đôi khi, tướng Fink còn hát cho ông nghe những bài hát từ tuyển tập bài

hát vui quân đội *Chúng ta phải thắng*, và liên tục rót rượu mạnh ép ông phải uống, rồi cùng gào lên hát. Đồng thời, tướng Fink nói những chuyện tục tĩu bẩn thỉu mà khi nghe, tuyên úy băng khuâng nhớ đến cha xứ của mình. Về vốn từ vựng thô thiển, tục tằn thì cha xứ chẳng thể nào so được với vị tướng.

Tuyên úy kinh hoàng nhận thấy rằng càng đến gặp tướng Fink nhiều bao nhiêu, ông càng sa sút về đạo đức bấy nhiêu.

Con người bất hạnh ấy bắt đầu thấy ngon miệng với các thứ rượu ngọt uống cùng vị tướng, cũng dần dần bắt đầu thấy xuôi tai, thấy thích thú những câu chuyện của vị tướng, và thường có những tưởng tượng dâm dăng. Vì rượu *Kontušovka* hoặc *Jeřábinka*, hay vì những cái màng nhện phủ trên các chai rượu vang lâu năm mà tướng Fink bày ra trước mặt, tuyên úy dần dần quên mất Chúa Trời, những cô gái từ các câu chuyện kể của vị tướng thì nhảy nhót giữa những dòng sách Kinh ông đọc. Cái sự căm ghét của tuyên úy đối với những chuyến đến gặp vị tướng cũng dần dần giảm đi.

Tướng Fink thấy ưa thích tuyên úy Martinec, người mà trong mắt ông thì lúc đầu đi đến như Thánh Inhaxio nhà Loyola*, nhưng dần dần đã thích nghi với môi trường xung quanh mình.

Một lần, tướng Fink mời hai cô y tá của bệnh viện quân y đến nhà mình chơi. Đúng ra thì hai cô ấy chẳng hề làm gì ở bệnh viện, họ chỉ được ghi tên vào danh sách để lĩnh lương, góp phần tăng thêm thu nhập từ việc làm dĩ cao cấp của họ, đó cũng là thói thường trong những thời buổi khó khăn. Tướng Fink cũng cho gọi tuyên úy Martinec tới. Và tuyên úy, người đã rơi sâu vào

cạm bẫy quỷ dữ, trong nửa tiếng đồng hồ đã lần lượt vui vẻ với cả hai cô, đồng thời rên rỉ chảy rớt dài làm ướt cả cái gối trên ghế sofa. Một thời gian dài sau đó, tuyên úy đã ân hận trách mình về hành động trác táng ấy, nhưng ông đã không thể sửa được điều đó. Số là đêm ấy khi trở về nhà, ông đã nhầm mà quỳ gối ở trong công viên, trước bức tượng của nhà xây dựng và thị trưởng thành phố, mệnh thường quân Grabowský người có công lớn với thành phố Przemyśl trong những năm tám mươi.

Chỉ có tiếng nện giày của lính tuần tra hòa lẫn trong những lời cầu nguyện nồng cháy của ông:

“Con xin Cha đừng phán xét kẻ tội lỗi của Cha, bởi vì không một ai được biện minh trước Cha, nếu Cha không tha tội cho người ấy, xin Cha đừng trừng phạt nghiêm khắc người ấy. Lạy Cha, xin Cha cứu vớt, con xin phó thác linh hồn trong tay Cha”.

Từ hồi ấy, tuyên úy đã thử mấy lần. Bất kỳ lúc nào tướng Fink cho gọi đến, ông đều từ chối mọi khoái lạc trần gian và viện cớ là bị đau bụng. Ông coi việc nói dối như thế là điều cần thiết để cho tâm hồn mình không phải chịu nổi tra tấn của địa ngục, bởi vì đồng thời ông cũng biết rằng kỷ luật quân đội yêu cầu, khi vị tướng bảo tuyên úy: “Hãy uống cho say đi, anh bạn ạ”, thì chỉ vì sự kính trọng đối với cấp trên của mình thôi mà tuyên úy đã uống say rồi.

Nhưng tất nhiên là cũng có lúc tuyên úy không thể từ chối được, đặc biệt là sau các buổi Thánh lễ quân sự trọng thể ngoài trời. Những lúc đó, tướng Fink còn tổ chức các bữa nhậu trọng thể hơn, bằng chi phí rút từ kết sất của đơn vị đồn trú, rồi sau đó

ở phòng kế toán, người ta nhập nhằng tính toán đủ mọi cách để cũng có thể bớt xen được chút gì. Những lúc ấy thì tuyên úy run rẩy và cảm thấy về mặt đạo đức, ông đang bị chôn vùi trước Thiên Chúa.

Sau đó thì ông đi lại như kẻ không hồn, và vẫn không mất lòng tin vào Chúa Trời trong cái hỗn loạn ấy, ông đã bắt đầu suy nghĩ thực sự nghiêm túc, xem có phải tự dùng roi quất mình đều đặn hàng ngày không.

Bây giờ, nhận lời mời của tướng Fink, tuyên úy đến trong tâm trạng tương tự như thế. Tướng Fink đầy vẻ rạng rỡ vui mừng ra đón ông.

“Anh đã nghe thấy chưa?” vị tướng hân hoan bảo, “Anh đã nghe nói đến tòa án giản lược của tôi chưa? Chúng tôi sẽ treo cổ một đồng hương của anh đấy”.

Khi nghe nói đến từ “đồng hương” tuyên úy Martinec rầu rĩ nhìn tướng Fink. Đã biết bao nhiêu lần ông từ chối cái giả thiết rằng ông là người Séc, và cũng đã giải thích không biết bao nhiêu lần, rằng có hai làng trực thuộc nhà xứ vùng Morava của ông, đó là một làng của người Séc và một làng của người Đức. Rằng khi giảng Kinh thì ông đã phải giảng tuần này cho người Séc và tuần sau cho người Đức, và bởi vì ở làng Séc ấy không có một trường học nào dạy bằng tiếng Séc nên ông đã phải dạy học bằng tiếng Đức ở cả hai làng, và vì vậy mà ông chẳng phải là người Séc nào cả. Có một lần, cái lý do logic ấy đã khiến ngài thiếu tá buông câu nhận xét ở bên bàn, rằng đúng ra mà nói thì ông tuyên úy người Morava này là một cửa hàng bán đồ tạp hóa.

“Ấy, tôi xin lỗi”, viên tướng nói, “tôi quên mất rằng người ấy không phải là đồng hương của anh. Hẳn là người Séc, kẻ chạy sang hàng ngũ quân địch, kẻ phản bội chúng ta và phục vụ quân Nga, hẳn sẽ bị treo cổ. Tạm thời thì về mặt hình thức, chúng tôi phải xác định danh tính của hẳn, nhưng mà không sao cả, hễ bức điện trả lời tới nơi thì hẳn sẽ bị treo cổ ngay lập tức”.

Mời tuyên úy ngồi xuống cạnh mình ở ghế sofa, vị tướng vui vẻ tiếp tục: “Tôi cho rằng một khi đã là tòa án giản lược thì mọi việc phải thật sự đáp ứng được cái nhanh gọn của kiểu tòa án này, đó là nguyên tắc của tôi. Hồi đầu chiến tranh, khi vẫn còn ở gần Lviv thì tôi đã đạt được mục đích là chỉ ba phút sau khi tuyên án chúng tôi đã treo cổ phạm nhân rồi. Tất nhiên, đó là một tên Do Thái, nhưng một gã người Rusin thì bị treo cổ năm phút sau khi chúng tôi kết thúc nghị án”.

Vị tướng cười thân thiện: “Có điều là hai tên ấy đã không cần được an ủi tâm linh. Tên Do Thái là Rabbi và tên Rusin là linh mục Chính thống giáo phương Đông. Nhưng tất nhiên trường hợp này thì khác, bởi vì chúng ta sẽ treo cổ một tín hữu Công giáo. Để việc ấy không làm mất thời gian, tôi nảy ra sáng kiến tuyệt vời là anh sẽ an ủi tâm linh cho hẳn trước, như tôi đã nói rồi, là để cho khỏi mất thời gian”.

Tướng Fink rung chuông gọi lính hầu và ra lệnh: “Mang ra đây hai chai từ hộp mở ngày hôm qua”.

Một lúc sau, ông ấy rót cho tuyên úy một ly rượu vang rồi ân cần nói: “Nào, anh hãy tự an ủi tâm linh trước khi đi an ủi tâm linh...”

Trong cái khoảnh khắc kinh khủng ấy, từ cửa sổ có lưới sắt của phòng giam, nơi Švejk đang ngồi ở trên giường sắt, vọng ra tiếng hát của anh:

Chúng ta là lính, bậc ông anh
mà các em mến thương hết cả.
Ta được lĩnh tiền, ôi sướng thay,
may sao chỗ nào ta cũng sướng...
Là lá la... là lá la la...



2

An ủi tâm linh



Tuyên úy Martinec không đi đến chỗ Švejk theo đúng nghĩa của từ “đi”, mà lướt đến anh như vũ nữ ballet trên sân khấu. Trong giây phút xúc động này khát vọng thiên đàng và chai rượu vang lâu năm từ vùng Gumpoldsküchen làm ông thấy mình nhẹ lâng như cánh chim trời. Ông cảm thấy vào lúc trang

ng nghiêm và linh thiêng này ông tiến gần tới Chúa Trời, nhưng trong khi đó thì ông đang đi gần đến với Švejk.

Người ta đóng cửa phòng giam lại và để tuyên úy ở trong đó cùng Švejk. Tuyên úy hào hứng nói với Švejk, lúc đó đang ngồi trên cái giường sắt: “Hỡi con, cha là tuyên úy Martinec”.

Suốt dọc đường đi đến đây, tuyên úy cho rằng cách xưng hô như thế là thích hợp hơn cả và nó cũng có vẻ gì đó cảm động của tình người cha.

Švejk đứng dậy khỏi giường, bắt chặt tay tuyên úy và nói: “Tôi rất hân hạnh, tôi là Švejk, liên lạc viên của Đại đội hành quân số 11, Trung đoàn 91. Người ta đã chuyển Ban chỉ huy Trung đoàn về Bruck an der Leitha cách đây không lâu. Thưa tuyên úy, xin mời tuyên úy ngồi xuống cạnh tôi đây, rồi kể cho tôi nghe vì sao mà tuyên úy bị bắt giam. Tuyên úy là bậc sĩ quan thì phải được giam ở nhà giam cho sĩ quan, chứ sao lại ở đây, chỉ cái giường này thôi cũng đầy rận rệp đây này. Tất nhiên là cũng có khi xảy ra trường hợp là có người chẳng biết mình thuộc về nhà giam nào, nhưng mà cái ấy chỉ là tại ở văn phòng người ta nhầm lẫn, hay đó là sự tình cờ thôi. Thưa tuyên úy, một lần khi tôi bị giam trong nhà giam trung đoàn ở Budějovice, người ta đưa vào phòng giam của tôi một cậu học viên trường sĩ quan mới ra trường. Một học viên trường sĩ quan như thế thì cũng tương tự như các tuyên úy vậy, dở ông dở thẳng, to mồm gào quân lính như là một sĩ quan đấy, nhưng mà khi có chuyện gì xảy ra thì lại bị người ta giam vào chỗ cùng với đám lính thấp hèn. Thưa tuyên úy, bọn ấy cũng khốn khổ, người ta không

nhận bọn ấy vào nhà ăn cho hạ sĩ quan, mà cho vào nhà ăn của quân lính thì cũng không được, tại vì bọn ấy có cấp bậc cao hơn lính, còn nhà ăn sĩ quan thì lại không thuộc về bọn ấy. Lần ấy, chúng tôi có năm cậu học viên như thế, lúc đầu bọn hấn toàn ăn phở mai ở căng tin thôi, vì chẳng được phát thức ăn ở nhà ăn. Cho đến lúc trung úy Wurm phát hiện ra và cấm bọn hấn ăn ở đấy, bởi vì làm thế thì không xứng với cái danh giá của học viên tốt nghiệp trường quân sự, sao lại đi ăn ở căng tin của lính thường như thế. Nhưng mà bọn hấn biết làm sao, người ta có cho bọn hấn vào căng tin của sĩ quan đâu. Thế là chân không tới đất cát chẳng tới trời như vậy mất mấy ngày bọn hấn khổ sở đến mức mà một người đã nhảy xuống sông Malše và một người thì bỏ trốn, rồi hai tuần sau viết thư về trung đoàn, rằng hấn đang làm Bộ trưởng Bộ Chiến tranh ở Maroco. Bọn hấn còn lại cả thấy bốn người, bởi vì tay nhảy xuống sông thì người ta vớt lên được và hấn vẫn còn sống. Số là khi nhảy xuống sông, hấn uất ức đến quên mất rằng mình biết bơi, rằng đã được điểm cao nhất khi thi kiểm tra môn bơi lội. Lúc được vớt lên, hấn được mang đến bệnh viện, nhưng ở đấy thì người ta cũng lại không biết làm sao với hấn, chẳng biết đắp cho hấn cái chăn của sĩ quan hay là cái chăn bình thường của lính thường. Thế là người ta nghĩ ra được cách là chẳng đắp gì cho hấn, mà chỉ quấn hấn vào cái đệm trải giường ướt. Thành thử sau nửa tiếng đồng hồ, hấn vật nài xin được trả về doanh trại, đấy là tay học viên người vẫn còn ướt mà người ta cho vào giam cùng phòng với tôi. Hấn ngồi ở phòng giam ấy bốn ngày và rất hài lòng, bởi vì ở đấy hấn được phát thức ăn, mặc dù là thức ăn cho tù nhân, nhưng đó là thức ăn

được phát, như ta nói thì đó là cái chắc chắn. Đến ngày thứ năm thì người ta đến mang hăn đi, nhưng một nửa tiếng đồng hồ sau hăn quay lại lấy chiếc mũ bỏ quên và bật khóc vì sung sướng. Hăn bảo tôi: ‘Cuối cùng thì cũng có quyết định về chúng tôi rồi. Kể từ ngày hôm nay, học viên tốt nghiệp trường quân sự sẽ được ở phòng bảo vệ chính cùng với các sĩ quan, chúng tôi sẽ trả thêm tiền thức ăn cho nhà bếp sĩ quan, và khi nào các sĩ quan ăn xong thì chúng tôi mới ăn, còn ngủ thì chúng tôi sẽ ngủ cùng với binh lính, cà phê sẽ lĩnh từ nhà ăn của binh lính và thuốc lá cũng được lĩnh như quân lính’”.

Mãi cho đến tận lúc này, tuyên úy Martinec mới ý thức lại được đến mức ông ngắt lời Švejk, nhưng bằng câu chẳng có liên quan gì đến câu chuyện đã nghe:

“Thế đấy, đúng thế con ạ! Có những việc giữa trời và đất mà ta nên suy nghĩ đến bằng cả tâm huyết và với niềm tin tuyệt đối vào lòng nhân từ vô cùng của Chúa. Con ạ, cha đến đây để an ủi tâm linh cho con”.

Tuyên úy ngừng lời, bởi vì ông thấy tất cả mọi thứ dường như không thích hợp gì cho ông cả. Suốt dọc đường đi tới đây, ông đã chuẩn bị sẽ nói gì để làm kẻ bất hạnh này ngẫm nghĩ về cuộc đời của hăn, và ở trên thiên đàng hăn sẽ được tha thứ, nếu hăn ăn năn và tỏ ra thật sự hối hận.

Bây giờ thì tuyên úy suy nghĩ làm sao để có thể tiếp tục, nhưng Švejk đã chặn trước và hỏi ông có thuốc lá không.

Cho đến bây giờ, tuyên úy Martinec vẫn chưa biết hút thuốc. Đó cũng là cái duy nhất mà ông còn giữ lại được từ lối sống cũ

trước khi tới đây. Có mấy lần, khi ngà ngà say ở chỗ tướng Fink, ông đã thử hút xì gà, nhưng lập tức ông nôn thốc nôn tháo, đồng thời có cảm giác là Thiên thần Hộ mệnh cào nhẹ trong họng cảnh báo ông.

“Cha không hút thuốc, con ạ”, ông trả lời Švejk một cách nghiêm trang khác thường.

“Tôi thấy lạ đấy”, Švejk nói. “Tôi biết nhiều tuyên úy, tất cả đều nhả khói như ống khói nhà máy rượu ở Zlíchov* vậy. Tôi không thể tưởng tượng được người nào là tuyên úy mà lại không hút thuốc và không uống rượu. Tôi chỉ biết một tuyên úy không hít khói thuốc, nhưng mà thích nhai thuốc sợi hơn, và khi giảng Kinh thì nhổ bừa ra cả bọc giảng. - Thế tuyên úy người ở đâu ạ?”

“Ở Nový Jičín*” người của Đế quốc và Hoàng gia, tuyên úy Martinec, chán ngán trả lời.

“Thưa tuyên úy, thế thì có thể tuyên úy biết một cô tên là Ružena Gaudrsová, hồi năm kia còn làm việc trong một quán rượu ở phố Plantěřská Praha. Tuyên úy có biết không, cô ấy đã kiện mười tám người cùng một lúc đấy, kiện vì nguồn gốc người cha của các con mình, bởi vì cô ấy đẻ sinh đôi. Một đứa trẻ từ cặp song sinh ấy có một con mắt màu xanh và một con mắt màu nâu, đứa thứ hai thì có một con mắt màu xám và một con mắt màu đen, thế là cô ấy cho rằng chắc chắn đã có bốn người dính dáng đến chuyện này, vì họ có màu mắt tương tự, thường tới uống ở quán ấy và cũng đi lại với cô ấy. Rồi một trong hai trẻ song sinh ấy bị què một chân, giống như một ông ủy viên hội

đồng Thị chính, người cũng đến uống ở quán, đứa trẻ khác thì có bàn chân sáu ngón, giống như một đại biểu Quốc hội, khách thường nhật của quán. Bây giờ thì tuyên úy thử tưởng tượng mà xem, những ông khách như thế cả thảy có tới mười tám người, hai đứa trẻ sinh đôi đều mang trên mình một dấu hiệu nào đó của mỗi người trong số mười tám người ấy, và cô ấy thì đi lại với tất cả, khi ở nhà riêng, lúc ở khách sạn. Cuối cùng thì tòa án quyết định là trong một đám đông như thế thì cha của hai đứa trẻ là người khuyết danh. Còn cô ấy thì cuối cùng đổ lỗi cho ông chủ quán rượu ở chỗ cô ấy giúp việc, rồi phát đơn kiện ông ấy, nhưng ông ấy lại chứng minh được rằng đã hơn hai mươi năm nay bị liệt dương do hậu quả của một ca mổ chỗ viêm ở chân. Sau đó, người ta bắt cô ấy chuyển về Nový Jičín của tuyên úy, từ việc này có thể rút ra bài học là ai quá tham thì cuối cùng thường trắng tay. Lẽ ra thì cô ấy chỉ nên bám giữ một người thôi, chứ ai lại đi khẳng định trước tòa rằng một đứa trẻ song sinh là của ông ủy viên hội đồng Thị chính, đứa thứ hai là của ông đại biểu Quốc hội, hay là của ông này hoặc ông kia. Ngày sinh của những đứa trẻ có thể tính được dễ dàng. Ngày nào tháng nào tôi đã đến khách sạn với ông ấy, ngày nào tháng nào thì sinh con. Tất nhiên, đây là nói về chuyện dễ bình thường đủ ngày đủ tháng, thừa tuyên úy. Ở trong những khách sạn cho thuê theo giờ ấy thì bao giờ cũng chỉ cần mười *koruna* thôi là có thể tìm được người làm chứng, chẳng hạn người giúp việc, hay cô hầu phòng, những người ấy có thể thề là tối hôm ấy quả thật ông ấy đến khách sạn với cô ấy, rằng khi đi với nhau xuống cầu

thang thì cô ấy còn bảo ông ấy: ‘Thê ngộ nhỡ có gì thì sao?’ Và ông ấy thì trả lời cô ấy: ‘Đừng sợ gì ngốc ạ, anh sẽ lo cho con’”.

Tuyên úy trầm ngâm suy nghĩ và thấy rằng bây giờ thì tất cả cái việc an ủi tâm linh trở nên khó khăn thế nào ấy đối với ông, cho dù trước đó ông đã chuẩn bị sẵn được từng bước sẽ nói gì và nói thế nào với con chiên yêu quý. Rằng sẽ nói về lòng nhân từ tối cao trong ngày phán quyết cuối cùng, khi tất cả những tội phạm quân sự mang dây thòng lọng ở cổ đứng dậy từ những nấm mồ, và bởi vì họ đã ăn năn hối lỗi, họ đã được tha thứ, giống như tên trộm cướp trong Tân Ước.

Tuyên úy đã chuẩn bị được một trong những lời an ủi tâm linh hay nhất, bao gồm ba phần. Trước hết, ông muốn nói về một điều rằng cái chết bằng hình thức treo cổ là cái chết nhẹ nhàng, khi mà con người hoàn toàn được hòa giải với Chúa Trời. Quân pháp trừng trị kẻ phạm tội vì sự phản bội của hắn đối với Hoàng đế, người Cha của tất cả các binh lính, và bất kỳ một sa ngã nhỏ nào của binh lính cũng bị coi là tội giết Cha, làm nhục Cha. Sau đó, tuyên úy còn định phát triển lý thuyết của mình rằng Hoàng đế là ân sủng của Chúa, được Chúa bổ nhiệm cai quản mọi công việc thế tục, giống như Đức Giáo Hoàng được bổ nhiệm cai quản mọi sự về tâm linh. Phản bội Hoàng đế cũng tức là phản bội chính Đức Chúa Trời. Và ngoài dây thòng lọng, tội phạm quân sự còn bị trừng phạt ở cõi vĩnh hằng và vĩnh viễn bị diệt vong. Nhưng nếu vì kỷ luật quân đội mà sự công minh trần tục không hủy bỏ được bản án và phải treo cổ kẻ phạm tội, thì vẫn chưa phải là đã mất tất cả, nếu nói về sự trừng phạt thứ hai

ở cõi vĩnh hằng. Con người ta có thể tránh được nó bằng một cách tuyệt vời, đó là bằng sự ăn năn sám hối.

Tuyên úy tưởng tượng ra cái cảnh xúc động nhất, mà ở trên thiên đường nó cũng có ích cả cho ông, cũng xóa sổ được hết thảy những gì ở trên đó đã ghi lại về ông, về những gì ông đã làm và đã tác động đến ở nhà của tướng Fink tại Przemyśl.

Tuyên úy cũng tưởng tượng được cảnh là, trong lời mở đầu ông sẽ hét vào kẻ phạm tội: Con hãy hối cải đi! Chúng ta cùng quỳ gối xuống! Con hãy nhắc lại lời theo cha nói đây!

Rồi sau đó, trong cái phòng giam hôi hám đầy rận rệp này, sẽ vang lên lời cầu nguyện: Ôi Đức Chúa Trời mà bản chất của Người là bao giờ cũng nhân từ và tha thứ, con tha thiết cầu xin Chúa vì tâm hồn của người lính này, mà Chúa đã ra lệnh phải đi khỏi thế giới này trên cơ sở phán quyết của tòa án quân sự giản lược tại Przemyśl. Xin Chúa hãy vì sự hối cải thống thiết và hết lòng, mà ban ơn cho người lính bộ binh này, để anh ấy không bị trải qua đầy đọa khổ sở của địa ngục, mà được sung sướng mãi mãi.

“Thưa tuyên úy, tôi xin lỗi, tuyên úy đã ngồi lặng đi đến năm phút rồi, như thể không muốn nói chuyện gì. Cứ nhìn tuyên úy thì thấy ngay đây là lần đầu tiên tuyên úy vào nhà giam”.

“Tôi đến đây”, tuyên úy trang nghiêm nói, “vì sự an ủi tâm linh”.

“Ôi quái lạ, sao mà tuyên úy cứ nói mãi về chuyện an ủi tâm linh. Thưa tuyên úy, tôi không cảm thấy đủ mạnh mẽ để có thể an ủi tâm linh cho tuyên úy được đâu. Mà tuyên úy không phải

là người đầu tiên, cũng chẳng phải là tuyên úy cuối cùng đi đến sau chấn song sắt. Vả lại, thưa tuyên úy, nói thật với tuyên úy là tôi chẳng có tài nói năng để có thể an ủi tâm linh được cho ai trong tình huống khó khăn của người ấy. Tôi cũng đã thử một lần rồi, nhưng kết quả thì chẳng tốt lắm. Xin tuyên úy ngồi xuống đây rồi tôi kể cho tuyên úy nghe. Khi tôi ở phố Opatovická Praha thì tôi có một người bạn tên là Faustýn, ông ấy làm người thường trực ở khách sạn. Đó là một người rất hiền lành, đứng đắn và chăm chỉ. Ông ấy biết mọi cô gái ở ngoài phố, thưa tuyên úy, cứ đến khách sạn vào bất kỳ giờ nào vào ban đêm và chỉ cần bảo: ‘Ông Faustýn ạ, tôi cần một cô gái’ là ông ấy cẩn thận hỏi ngay, nếu tuyên úy muốn cô tóc vàng hay tóc nâu, cô thấp hay cao, gầy hay béo, cô người Đức hay cô người Séc, hay người Do Thái, vẫn chưa có chồng, hay là đã bỏ chồng, hay là còn đang có chồng, cô thông minh hay là không thông minh”.

Švejk thân mật tiến đến gần tuyên úy, vòng tay ôm thắt lưng ông và tiếp tục: “Thưa tuyên úy, giả sử tuyên úy bảo là: ‘Tôi cần một người tóc vàng, chân dài, góa chồng, không thông minh’, thì chỉ mười phút sau là tuyên úy có cô ấy ở trên giường, cùng với cả giấy chứng nhận rửa tội nữa”.

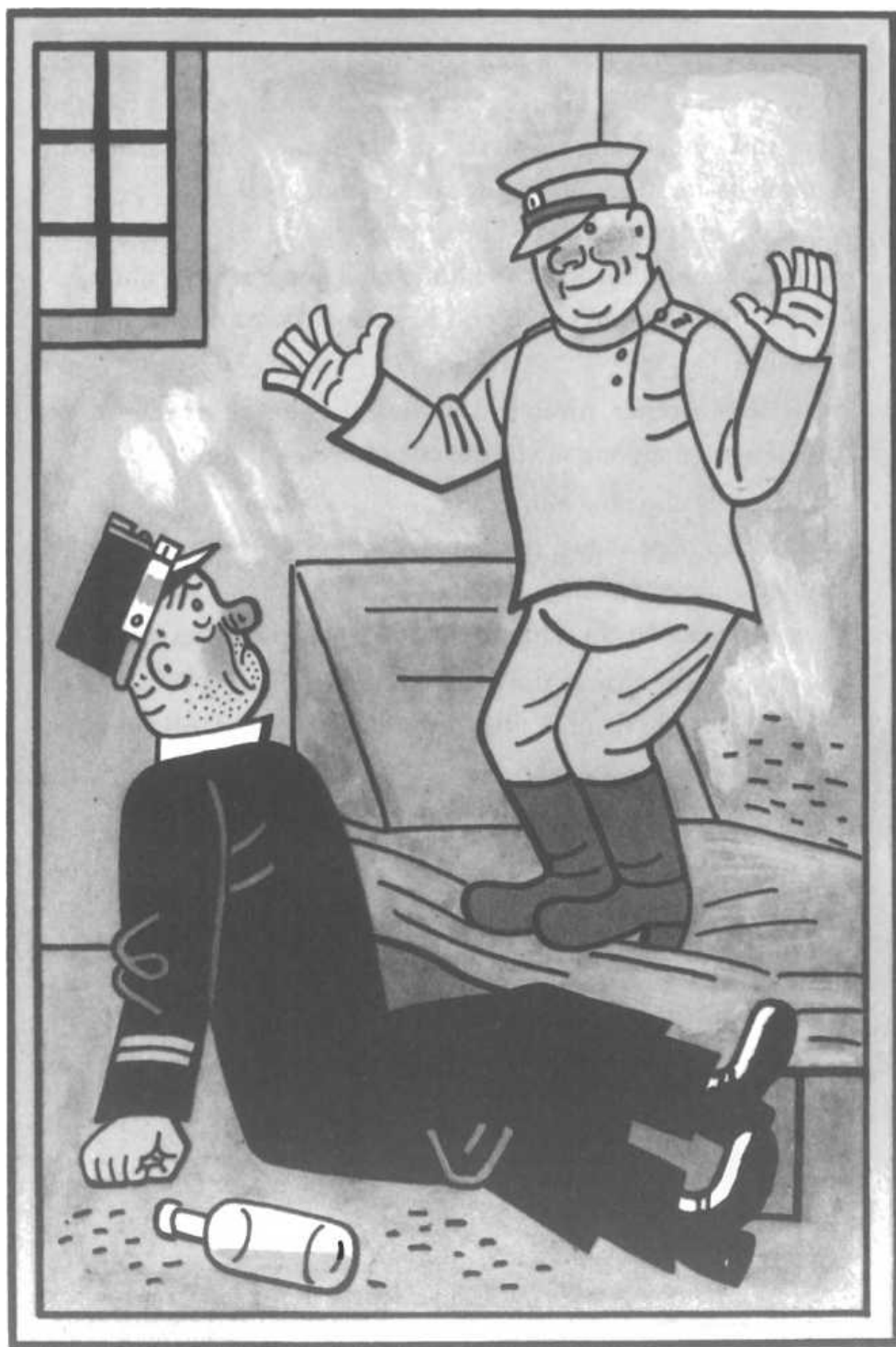
Tuyên úy bắt đầu thấy nóng người, và Švejk vẫn tiếp tục nói, đồng thời ôm tuyên úy vào mình như mẹ ôm con: “Tuyên úy không thể tưởng tượng được ông Faustýn có ý thức được về đạo đức và chân thật đến như thế nào đâu. Ông ấy chẳng hề lấy một xu tiền boa nào của bọn con gái mà ông ấy đã thương lượng rồi đưa vào khách sạn. Khi có cô nào quên mất việc đó mà đưa chút

gì cho ông ấy, thì tuyên úy phải thấy ông ấy bức tức rồi quát cô ấy như thế nào: ‘Đồ con lợn ạ, khi mà mày bán thân và phạm tội tày đình như thế, đừng có tưởng rằng mấy đồng xu ấy của mày giúp được gì cho tao đâu. Tao chẳng phải là kẻ môi giới mại dâm nào cả, đồ dĩ ạ. Tao làm thế cũng chỉ vì thương hại mày thôi, để khi mà đã làm thế rồi thì mày không phải công khai nói về chuyện nhục nhã ấy với ai ở ngoài đường, để vào ban đêm mày không bị cảnh sát tuần tra bắt, rồi sau đó phải lau sàn nhà ba ngày ở sở cảnh sát. Trong khách sạn thế này thì ít ra mày cũng được ấm áp và chẳng ai trông thấy mày đã sa ngã đến tận đâu’. Không muốn nhận tiền boa dẫn khách của các cô, nhưng ông ấy lại thu tiền của khách bù vào khoản ấy. Ông ấy đã định ra mức giá thu, chẳng hạn cô mắt xanh có giá mười *krejcar*, cô mắt đen có giá mười lăm *krejcar*, và ông ấy ghi tỉ mỉ tất cả ra một mảnh giấy như là phiếu thanh toán vậy. Đó là những cái giá rất phải chăng, trả cho việc làm môi giới. Khách còn trả thêm mười *krejcar* nếu muốn cô không thông minh, bởi vì ông Faustýn luôn luôn dựa trên nguyên tắc là cái đồ ngu độn tục tĩu như thế bao giờ cũng mang lại nhiều vui vẻ hơn là một quý bà có học thức. Một lần vào buổi chiều, ông ấy đến phố Opatovická gặp tôi trong tâm trạng hết sức nóng nảy và bức bối, cứ như thể vừa mới được kéo ra từ gầm tàu điện, nhưng đồng thời lại bị người ta tháo mất chiếc đồng hồ. Lúc đầu, ông ấy không nói gì, chỉ rút một chai Rum từ túi áo, uống một ngụm rồi đưa cho tôi và bảo: ‘Uống đi!’ Thế là chúng tôi chẳng nói gì thêm nữa, mãi cho đến lúc uống cạn chai rượu ông ấy mới bảo: ‘Anh bạn ơi, xin cậu đem lòng tốt mà giúp tớ một việc. Cậu hãy mở cửa sổ ở phía đường, tớ sẽ ngồi

lên cửa sổ, cậu hãy túm chân tớ rồi đẩy tớ từ tầng bốn xuống đất. Trong đời, tớ chẳng cần gì nữa đâu, tớ có cái an ủi tâm linh là tìm được người bạn tốt giúp tớ rời cái thế giới này. Tớ không thể tiếp tục sống ở trần gian này được nữa. Tớ, một con người đứng đắn, mà lại bị buộc tội là làm môi giới mại dâm, như là một kẻ dẫn khách nào ấy người Do Thái. Mà khách sạn của chúng tớ là khách sạn hạng nhất, tất cả ba người đàn ông với cả vợ tớ nữa đều có sổ chứng nhận sức khỏe, cũng chẳng nợ bác sĩ tiền khám bệnh đến một xu nào. Nếu cậu có chút lòng quý mến tớ thì cậu hãy đẩy tớ từ tầng bốn này xuống đất, hãy cho tớ sự an ủi tâm linh cuối cùng'. Thế là tôi bảo ông ấy leo lên cửa sổ, rồi tôi đẩy ông ấy xuống đường. - Thưa tuyên úy, xin tuyên úy đừng giạt mình ạ".

Švejk đứng lên giường, đồng thời kéo theo cả tuyên úy:

"Xin tuyên úy nhìn đây, tôi đã tóm ông ấy như thế này rồi hất ông ấy xuống đất".



Švejk nhắc tuyên úy lên và buông ông xuống sàn nhà. Trong khi tuyên úy hốt hoảng lồm cồm ngồi dậy Švejk tiếp tục nói:

“Đấy tuyên úy thấy là tuyên úy không bị sao cả, và ông Faustýn cũng thế, cũng chẳng bị làm sao, từ cửa sổ xuống đất thì cũng chỉ cao gấp ba lần từ giường xuống sàn nhà thôi. Ấy là ông Faustýn đã say bí tỉ nên quên mất là tại phố Opatovická thì tôi sống trong căn hộ ở tầng một khá thấp, chứ không phải trên tầng bốn như cách đó một năm, khi tôi còn ở phố Křemencová mà ông ấy thường đến chơi”.

Từ dưới sàn nhà, tuyên úy kinh hoàng ngược nhìn Švejk lúc đó vẫn đứng trên giường và vừa nói vừa múa may hai tay.

Tuyên úy cho rằng mình đang có vấn đề với một người điên, vì vậy ông lắp bắp: “Vâng, con yêu quý ạ, nó không cao hơn gấp ba lần đâu”, ông từ từ lùi lại về phía cửa, rồi thành linh đâm vào đó, đồng thời gào lên ầm ĩ khiến người ta đến mở ngay cửa cho ông.

“Bây giờ thì chắc người ta sẽ dẫn tuyên úy sang nhà thương điên”, Švejk nghĩ thầm và nhẩy từ giường xuống đất, rồi vừa bước chân đi theo kiểu nhà binh anh vừa hát:

*Cái nhẫn em trao anh chẳng đeo đâu**

Dẫu em hỏi vì sao mà lại thế.

Về đến trung đoàn, anh về đến đó,

bỏ nó ra nạp vào súng em ơi!

Mấy phút sau, người ta báo cho tướng Fink biết là tuyên úy đã tới.

Ở chỗ tướng Fink lại đang có cuộc gặp gỡ lớn. Đóng vai trò tuyệt vời trong cuộc gặp gỡ ấy là hai quý bà dễ chịu, cùng với rượu vang và rượu mùi.

Trừ người lính bộ binh chuyên châm thuốc lá cho các quan tòa, tất cả các sĩ quan trong phiên tòa giản lược buổi sáng hôm nay đều có mặt.

Lại như một con quái vật trong truyện cổ tích, tuyên úy lướt tới đám khách. Mặt ông nhợt nhạt, người ông run rẩy và tỏ ra nghiêm túc như người ý thức được rằng mình đã bị ăn tát một cách oan uổng.

Tướng Fink, trong thời gian gần đây bắt đầu đối xử rất thân mật với tuyên úy, kéo ông ngồi xuống cạnh mình trên ghế sofa rồi cất giọng lè nhè say hỏi: “Anh sao thế, hả sự an ủi tâm linh?”

Một trong hai quý bà vui vẻ đã ném điều thuốc lá về phía tuyên úy. “Anh uống đi, người an ủi tâm linh ạ”, tướng Fink nói tiếp và rót rượu vang cho tuyên úy vào cái cốc to màu xanh. Bởi vì tuyên úy không uống ngay, viên tướng bắt đầu tự tay cầm cốc rượu nghiêng vào miệng tuyên úy, và giá mà tuyên úy không uống từng ngụm lớn thì có lẽ rượu phải chảy ướt cả người ông.

Sau đó mới đến lúc viên tướng hỏi kẻ phạm tội đã cư xử thế nào khi tuyên úy ban cho anh ta sự an ủi tâm linh. Tuyên úy đứng dậy rồi nói bằng giọng bi thảm: “Anh ta đã phát điên”.

“Lời an ủi tâm linh ấy chắc hẳn phải là lời an ủi tuyệt vời”, tướng Fink bật cười, rồi tất cả mọi người đều rộ lên cười một

cách ghê rợn, đồng thời hai quý bà lại ném thuốc lá vào người tuyên úy.

Ở cuối bàn, một viên thiếu tá đang gà gât trong ghế bành, ông đã hơi quá chén và bây giờ thì bắt đầu tỉnh lại. Thiếu tá rút nhanh hai cốc rượu mùi nào đó rồi mang đến chỗ tuyên úy, ép kẻ đầy tớ đang rối trí của Chúa Trời uống với ông để mừng tình huynh đệ. Sau đó, thiếu tá lại trở về chiếc ghế bành và lại gà gât ngủ tiếp.

Bằng cốc rượu uống mừng tình huynh đệ ấy, tuyên úy đã rơi vào nanh vuốt con quỷ đang vươn tay về phía ông từ các chai rượu đặt trên bàn, cả từ những ánh mắt và nụ cười của các quý bà vui vẻ lúc đó đang ngồi đối diện ông và đặt chân lên bàn, thành ra quỷ Beelzebub* cũng nhìn ông cả từ dưới những lớp vály lót viền đăng ten.

Cho đến giây phút cuối cùng, tuyên úy vẫn tin rằng ở đây có cuộc chiến với linh hồn ông, và chính ông là người tử đạo.

Tuyên úy suy ngẫm về điều đó, rồi nói với hai người lính hầu của tướng Fink lúc họ khênh ông đến ghế sofa ở phòng bên cạnh: “Tuy có buồn thật, nhưng cái cảnh tượng cao quý ấy mở ra ngay trước mắt các anh, khi mà với suy nghĩ trong sạch và không thành kiến, các anh nhớ đến những người đau khổ nổi tiếng, những người đã hy sinh vì tín ngưỡng và được biết đến dưới tên của những tử đạo. Cứ nhìn tôi đây là các anh thấy rằng trên tất cả mọi sự khổ đau, con người cảm thấy được nâng cao như thế nào, khi mà trong trái tim người ấy là sự thật và đức

hạnh, và những phẩm cách đó giúp người ấy giành được chiến thắng vẻ vang trước sự đau khổ khủng khiếp nhất”.

Hai người lính hầu đặt tuyên úy nằm quay mặt vào tường và ngay lập tức ông ngủ thiếp đi.

Tuyên úy ngủ không yên.

Ông mơ thấy rằng vào ban ngày ông làm nghĩa vụ của một tuyên úy, nhưng buổi tối thì ông làm người canh cửa khách sạn thay cho ông Faustýn, người đã bị Švejk đẩy từ cửa sổ tầng bốn xuống dưới đường.

Hàng loạt đơn khiếu nại về ông được gửi từ mọi nơi đến vị tướng, rằng thay vì cô tóc vàng, ông dẫn đến cho khách cô tóc nâu, đáng lẽ gửi cho khách một bà thông minh đã bỏ chồng thì ông lại đưa đến một bà góa không thông minh.

Tỉnh giấc vào sáng hôm sau, người tuyên úy dầm mồ hôi như con chuột ướt, lòng dạ nôn nao khó chịu, và ông có cảm giác rằng so với ông thì cha xứ ở Morava quả là một thiên thần.



Švejk trở về đại đội hành quân của mình



Viên thiếu tá, người làm sĩ quan công tố tại tòa án quân sự giản lược trong thủ tục xét xử Švejk buổi sáng ngày hôm qua, cũng chính là người mà buổi tối hôm qua đã uống rượu chúc mừng tình huynh đệ với tuyên úy và đã gà gật ngủ ở nhà tướng Fink.

Điều chắc chắn là, không một ai biết trong đêm thiếu tá đã rời nhà viên tướng vào lúc nào và rời như thế nào. Tất cả mọi người đã ở trong trạng thái mà chẳng ai để ý đến việc thiếu tá đã không có ở đó, tướng Fink thậm chí còn lẫn lộn cả những người nói chuyện với ông. Thiếu tá vắng mặt đã hơn hai tiếng đồng hồ rồi mà viên tướng vẫn còn vân vê ria mép, cười cười một cách ngu độn và bảo: “Anh nói đúng đấy, thiếu tá ạ”.

Sáng ra, người ta không thể tìm thấy thiếu tá ở đâu. Cái áo khoác của ông còn treo ở tiền sảnh, thanh kiếm cũng treo trên mắc áo, chỉ thiếu duy nhất cái mũ sĩ quan. Người ta cho rằng có lẽ ông ngủ quên ở một phòng vệ sinh nào đó trong nhà chằng, nhưng tìm ở tất cả các phòng vệ sinh cũng chẳng thấy ông. Thay vào đó, ở trên tầng ba người ta phát hiện ra một trung úy, khách của tướng Fink. Trung úy đang quỳ gối ngủ, mặt úp vào bồn cầu, ấy là do trung úy quỳ xuống mưa rồi cứ thế mà ngủ tiếp.

Thiếu tá biến mất tăm.

Nhưng nếu có ai đến nhìn qua chấn song ở cửa sổ phòng nơi Švejk bị giam thì sẽ thấy trên chiếc giường có hai người đang nằm ngủ ở bên dưới cái áo khoác lính Nga của Švejk, từ dưới chiếc áo còn thò ra hai đôi giày. Đôi có lắp đinh là của thiếu tá, đôi không lắp đinh là của Švejk.

Cả hai nằm sát bên nhau như hai con chó con. Tay Švejk đặt dưới đầu thiếu tá, còn thiếu tá thì vòng tay ôm thắt lưng Švejk, nép vào người anh như con chó con nép vào chó mẹ.

Điều đó chẳng phải là cái gì bí ẩn. Từ phía thiếu tá thì đó chỉ là ý thức về nghĩa vụ của mình.

Chắc hẳn các anh cũng có lúc rơi vào tình huống ngồi uống với một người nào đó suốt đêm cho đến hết buổi sáng ngày hôm sau, rồi đột nhiên người bạn rượu tâm tình ấy giơ tay ôm đầu, nháy phắt dậy và kêu lên: ‘Ồi trời ơi, tôi phải có mặt ở công sở lúc tám giờ!’ Đây là cái mà ta gọi là lên cơn vì nghĩa vụ, nó ập đến như là một hậu quả của sự cần rút lương tâm. Khi người nào bị một bữa lên cơn cao thượng như thế hành hạ thì không cái gì có thể làm thay đổi được quyết định thiêng liêng của anh ta, rằng phải bù đắp lại ngay lập tức cho công sở những gì anh đã sao nhãng. Những người như thế chính là những con ma rượu không đội mũ, mà người canh gác ở các công sở thường tóm bắt ở hành lang rồi đem về phòng thường trực, đặt nằm lên sofa để chúng được ngủ bù.

Thiếu tá đã lên một cơn tương tự như thế.

Khi tỉnh giấc trong chiếc ghế bành, thiếu tá chợt nhớ ra là phải đi hỏi cung Švejk ngay tức khắc. Sự lên cơn về nghĩa vụ công sở ấy chợt ập đến nhanh, nhưng cũng được giải quyết mau lẹ và dứt khoát, thành thử không một ai để ý đến việc ngài thiếu tá đã biến mất tăm.

Ngược lại, lính gác nhà giam quân đội thì nhận thức được rõ ràng sự có mặt của thiếu tá ở phòng bảo vệ. Ông lao vào đó như một quả bom tấn. Trung sĩ làm nhiệm vụ trực đêm đang ngủ gục ở bên bàn, đội lính gác cũng ngủ ở xung quanh trong đủ mọi tư thế khác nhau. Với cái mũ đội lệch sang một bên, thiếu tá gào

thét chửi rửa diên cuồng khiến tất cả mọi người mở miệng ngáp giữa chừng rồi dừng lại, khuôn mặt của họ trở nên nhản nhó, thành thử những kẻ đang nhìn thiếu tá một cách tuyệt vọng và kỳ cục ấy dường như chẳng phải là tốp lính, mà là bầy khỉ nhản nhỏ.

Thiếu tá đấm tay lên bàn và thét vào mặt trung sĩ: “Đồ lười biếng ạ, tôi đã bảo anh đến nghìn lần, rằng lính của anh là một lũ bản thủ khốn nạn”. Rồi quay về đội lính đang hốt hoảng, ông hét lên: “Này các anh lính! Cái ngu nó lòi ra từ mắt các anh, kể cả khi các anh ngủ, còn lúc thức dậy thì các anh tỏ vẻ như mỗi người đã nuốt cả một xe thuốc nổ vậy”.

Tiếp theo đó là một bài lên lớp phong phú và dài lê thê về nghĩa vụ của quân lính ở phòng bảo vệ, và cuối cùng là lời thiếu tá yêu cầu họ lập tức mở cửa phòng giam nơi có Švejk, rằng ông muốn tiến hành cuộc hỏi cung mới với kẻ phạm tội.

Thế là trong đêm, thiếu tá đến với Švejk như vậy.

Thiếu tá đến đó trong trạng thái mà mọi thứ trong đầu ông, như người ta thường bảo, đã trở nên yên tĩnh hơn, rõ ràng hơn. Cơ thịnh nộ sau cùng của thiếu tá nổi lên khi ông ra lệnh trao cho ông chìa khóa phòng giam.

Trong nỗi tuyệt vọng cuối cùng khi nhớ đến nghĩa vụ của mình, viên trung sĩ từ chối không trao chìa khóa, và điều ấy bỗng nhiên mang đến cho thiếu tá ấn tượng mạnh mẽ:

“Lũ lợn bản thủ khốn kiếp”, thiếu tá gào ra sân, “giá mà chúng mày đưa chìa khóa thì ông sẽ cho chúng mày biết tay!”

“Báo cáo thiếu tá”, trung sĩ nói, “tôi bắt buộc phải khóa cửa và cử lính đứng canh để đảm bảo an toàn cho thiếu tá. Khi nào muốn đi ra ngoài thì xin thiếu tá đập cửa ạ”.

“Thằng ngu độn ạ”, thiếu tá bảo, “đồ con khỉ, đồ con lạc đà, mày nghĩ ông sợ thằng tù nhân ấy hay sao mà phải cử lính canh khi ông hỏi cung nó, hả? Đồ trời đánh thánh vật, khóa cửa lại rồi xéo ngay ra ngoài kia!”

Ở lỗ hổng bên trên cửa ra vào có cái đèn dầu đặt trong lồng sắt. Ngọn bấc cháy hắt xuống phía dưới một ánh sáng lơ mơ, chỉ vừa đủ để cho thiếu tá nhìn thấy Švejk lúc đó đã thức giấc và đang đứng nghiêm trong tư thế nhà binh ở bên cạnh chiếc giường, đồng thời kiên nhẫn chờ xem cái gì sẽ đến từ cuộc thăm viếng này.

Švejk nhớ ra rằng tốt nhất là nên báo cáo tình hình với thiếu tá, vì vậy anh cất tiếng dứt khoát: “Báo cáo thiếu tá, một người đàn ông bị giam, ngoài ra không có chuyện gì ạ”.

Đột nhiên, thiếu tá không làm sao mà nhớ ra được tại sao lại đến đây, vì thế ông bảo: “Nghỉ! Thế người đàn ông bị giam ấy của anh đâu?”

“Báo cáo thiếu tá, người ấy là tôi đây ạ”, Švejk hãnh diện trả lời.

Nhưng thiếu tá chẳng hề để ý đến câu trả lời ấy, bởi vì rượu vang và rượu mùi của tướng Fink vẫn còn đang làm đầu óc ông choáng váng. Ông ngáp dài khùng khiếp, với người dân bình thường thì cái ngáp ấy chắc hẳn làm sái quai hàm, nhưng ở ông thì nó chuyển mọi suy nghĩ đến vùng não, nơi mà loài người

dành cho tiếng hát. Vô cùng tự nhiên, thiếu tá ngã vật xuống chiếc giường của Švejk và bằng tiếng rít như con lợn con bị chọc tiết kêu trước lúc tắt thở, ông the thé thét lên:

Ôi, Tannenbarum...*

Lá xanh um trung thành...

Ông nhấc lại mấy lần, đồng thời chen vào đó tiếng hét, tiếng rít đến kinh người.

Sau đó ông nằm ngửa ra như con gấu nhỏ, rồi nghiêng người cuộn tròn lại và ngay lập tức cất tiếng ngáy.

“Thưa thiếu tá”, Švejk đánh thức ông, “báo cáo thiếu tá là chấy rận sẽ bò lên người thiếu tá đây ạ”.

Nhưng đánh thức cũng vô hiệu, thiếu tá ngủ say như chết.

Švejk dịu dàng nhìn thiếu tá và bảo: “Thế thì ngủ đi, anh cu rượu ạ”, rồi lấy áo khoác đắp cho ông. Một hồi sau, Švejk cũng lên giường nằm bên thiếu tá, và thế là khi trời sáng, người ta tìm thấy cả hai nằm ôm nhau như thế.

Vào lúc chín giờ sáng, khi việc kiểm tìm thiếu tá ở bên ngoài lên đến đỉnh điểm, Švejk ra khỏi giường và cho là nên đánh thức thiếu tá. Anh lay lay người ông mấy lần rất mạnh và kéo chiếc áo khoác lính Nga ra khỏi người ông, cuối cùng thì thiếu tá cũng ngồi dậy. Ông đờ đẫn nhìn Švejk và cố tìm cách giải thích sự bí ẩn của cái gì đã xảy ra với ông.

“Báo cáo thiếu tá”, Švejk nói, “người của phòng bảo vệ đã đến đây mấy lần để xem thiếu tá có còn sống không ạ. Vì vậy bây giờ

tôi đã mạn phép đánh thức thiếu tá dậy bởi vì tôi không biết bình thường thì thiếu tá ngủ bao nhiêu lâu, để thiếu tá khỏi ngủ quá giấc ạ. Trong xưởng nấu bia ở Uhřetvitz* có một người chuyên đóng thùng gỗ*, ông ấy thường ngủ đến sáu giờ sáng, nhưng mà khi ngủ quá giấc, thí dụ chỉ quá mười lăm phút thôi, tức là đến sáu giờ mười lăm, thì ông ấy ngủ luôn một mạch cho đến trưa. Ông ấy làm như thế mãi đến tận lúc bị người ta đuổi việc, còn ông ấy thì vì giận dữ mà mắc tội xúc phạm Giáo hội và một thành viên của triều đình của chúng ta”.

“Anh ngu hử?” thiếu tá nói bằng giọng pha chút tuyệt vọng, bởi ông vẫn còn thấy vầng vất khó chịu từ bữa uống ngày hôm qua và vẫn chưa tìm ra được câu trả lời tại sao lại ngồi ở đây tại sao lính của phòng bảo vệ lại đến đây và tại sao thằng cha đứng trước mặt ông lại ba hoa những chuyện ảm ố chẳng đầu chẳng đuôi như thế. Thiếu tá cảm thấy mọi chuyện lạ lùng đến kinh khủng. Ông lảng máng nhớ rằng đã đến đây một lần vào ban đêm, nhưng mà tại sao lại đến nhỉ?

“Tôi ban đêm đã ở đây hử?” ông hỏi nửa tin nửa ngờ.

“Vâng ạ, thưa thiếu tá”, Švejk trả lời, “báo cáo thiếu tá, theo lời của thiếu tá thì tôi hiểu là thiếu tá đến đây để hỏi cung tôi ạ”.

Thế là thiếu tá chợt nhớ ra, ông nhìn trước nhìn sau như đang tìm một cái gì.

“Xin thiếu tá không phải lo lắng gì cả”, Švejk nói. “Ban đêm thiếu tá đến như thế nào thì bây giờ thiếu tá dậy như thế ấy ạ. Thiếu tá đến đây không áo khoác, không kiếm, nhưng với mũ. Nó đang ở kia, tôi đã phải giằng lấy từ tay thiếu tá, bởi vì thiếu tá

muốn lấy nó để gói đầu ạ. Cái mũ sĩ quan đẹp cũng giống như mũ chóp cao vậy. Nằm ngửa trên mũ chóp cao thì chỉ có một ông tên là Karderaz người ở Loděnice* mới có thể làm được thôi. Ông ấy nằm ngả xuống ghế trong quán, lấy cái mũ chóp cao gói xuống dưới đầu, thừa thiếu tá, ông ấy thường đi hát ở các đám tang và bao giờ đi đến đám tang cũng đội mũ chóp cao ạ. Thế là ông ấy đặt cái mũ chóp cao xuống dưới gáy rồi tự nhủ là không được làm bẹp nó, suốt đêm ông ấy cứ như nâng tấm thân nhẹ bồng của mình bên trên cái mũ, thành ra không hề làm hỏng mũ, mà ngược lại còn làm cho nó đẹp hơn, bởi vì khi ông ấy quay người từ bên này sang bên kia thì tóc ông ấy quét đi quét lại trên cái mũ, giống như lấy bàn là để là nó vậy”.

Bây giờ, tuy đã ý thức được cái gì và thế nào, thiếu tá vẫn không ngừng chờ đợi nhìn Švejk và cứ nhắc lại: “Anh ngu hử? Tôi đã ở đây, tôi sẽ đi”. Rồi ông đứng dậy, đi đến cửa và đập thình thình.

Trước khi người ta đến mở cửa, thiếu tá còn quay lại bảo Švejk: “Nếu bức điện không đến, rằng anh là anh, thì anh bị treo!”

“Tôi xin chân thành cảm ơn ạ”, Švejk nói, “tôi biết là thiếu tá rất quan tâm đến tôi. Và nếu chẳng may có trông thấy con rận nào ở trên người, thì thiếu tá hãy tin là con nào bé và có cái đít đỏ là rận đực. Nếu chỉ thấy một con như thế thôi mà không tìm thấy con rận cái mình dài màu xám, có sọc đỏ ở quanh bụng thì tốt, chứ có nó thì chúng nó sẽ kết thành một đôi, rồi bọn quái vật ấy sinh sôi nảy nở cực kỳ nhiều, còn hơn cả lũ thỏ nữa kia ạ!”

“Này thôi đi, anh im đi!” thiếu tá chán chường bảo Švejk bằng tiếng Đức, khi người ta đến mở cửa cho ông.

Ở phòng bảo vệ, thiếu tá chẳng gây chuyện gì nữa, ông chỉ ra lệnh khá cứng nhắc và gọn lỏn, yêu cầu gọi xe ngựa cho ông. Trong tiếng lộp cộp của bánh xe ngựa lăn trên con đường lát đá tồi tàn ở Przemyśl, đầu thiếu tá chỉ có một ý nghĩ, rằng tên tội phạm ấy là thằng ngu hạng nhất, nhưng dù sao thì chắc chắn hẳn cũng là kẻ khốn vô tội. Còn về bản thân mình, thì ông nghĩ chẳng còn con đường nào khác, ngoài việc hoặc rút súng tự sát ngay lập tức khi về tới nhà, hoặc cho người đến nhà viên tướng để lấy áo khoác và thanh kiếm, rồi đi tắm ở spa thành phố, sau đó ra quán rượu *Vollguber* để lấy lại khẩu vị, và gọi điện đặt mua vé vào xem buổi biểu diễn tối ở nhà hát thành phố.

Trước khi về đến căn hộ của mình, thiếu tá quyết định sẽ làm theo khả năng thứ hai.

Một điều ngạc nhiên nhỏ chờ ông trong căn hộ. Ông đã về đúng lúc...

Ngoài hành lang, tướng Fink đang tóm cổ áo tên lính hầu của thiếu tá, hành hung hắn một cách thậm tệ và gào vào mặt hắn: “Thiếu tá của mày đâu, hả đồ con bò? Nói đi, đồ súc vật!”

Nhưng đồ súc vật ấy không nói, bởi vì nó đã tím tái cả mặt do bị tướng Fink bóp cổ.

Trước khi vào cuộc, thiếu tá còn kịp để ý thấy cậu lính hầu bất hạnh đang kẹp chặt dưới nách cái áo khoác và thanh kiếm của ông, chắc là cậu ta đã lấy từ tiền sảnh nhà vị tướng mang về.

Thiếu tá bắt đầu cảm thấy rất thích thú cảnh đang diễn ra, vì vậy ông dừng lại bên cánh cửa mở ngỏ và tiếp tục theo dõi sự khổ sở của cậu lính hầu trung thành, nhưng lại có cái tính hiềm hoi là hay ăn cắp vặt, làm cho thiếu tá ghét đã từ lâu.

Duy nhất trong một khoảnh khắc, vị tướng buông cậu lính hầu đã tím tái để có thể rút ra từ túi một bức điện. Sau đó, ông đập bức điện vào mặt vào mồm cậu ta, đồng thời gào lên: “Thiếu tá của mày ở đâu, hả đồ con bò? Thiếu tá *công tố* của mày ở đâu, hả đồ con bò, để mày có thể nộp cho hản bức điện công vụ này, hả?”

“Tôi đây”, thiếu tá lên tiếng từ cửa. Mấy từ ‘thiếu tá công tố’ và ‘bức điện’ lại nhắc ông về nghĩa vụ của mình.

“Ồi”, tướng Fink kêu lên, “cậu đã về đây ư?” Giọng nói ấy có nhiều ác ý đến mức khiến thiếu tá không trả lời và vẫn lưỡng lự đứng đó.

Vị tướng bảo thiếu tá đi với ông vào phòng, và khi thiếu tá ngồi xuống bàn, ông ném lên bàn bức điện bị nhàu vì đã quật vào cậu lính hầu, rồi nói bằng giọng bi thảm: “Đọc đi, đây là thành công của cậu đây!”



Trong khi thiếu tá đọc bức điện, viên tướng lông lộn chạy quanh phòng, đá đổ ghế lớn ghế bé và la hét: “Dù thế nào chẳng nữa ta cũng treo cổ nó!”

Bức điện họ nhận được có nội dung thế này:

Lính bộ binh Josef Švejk, liên lạc viên Đại đội hành quân số 11, bị lạc ngày 16 tháng này tại vùng giáp ranh Chyrów - Felsztyn trên đường công tác tìm nơi trú quân. Chuyển ngay lập tức người lính hộ binh Švejk tới Ban chỉ huy Lữ đoàn ở Wojalycze.*

Thiếu tá mở ngăn kéo bàn, lấy ra tám bản đồ và ngẫm nghĩ về thực tế là Felsztyn cách Przemyśl bốn mươi ki lô mét về phía đông nam, như vậy ở đây hẳn có một điều cực kỳ bí ẩn, không

biết người lính bộ binh Švejk làm thế nào kiếm được bộ quân phục của lính Nga ở nơi cách mặt trận hơn một trăm rưỡi ki lô mét, khi mà trận tuyến trải dài theo đường Sokal - Turze* - Kozłów*.

Khi thiếu tá nói cho viên tướng biết về điều đó và chỉ trên bản đồ cho ông biết địa điểm mà theo bức điện thì cách đây mấy ngày Švejk đã bị lạc, viên tướng gào lên như bò rống, bởi vì ông cảm thấy rằng những hy vọng của mình về tòa án giản lược đã tan thành mây khói. Ông đi tới máy điện thoại, gọi cho phòng bảo vệ và ra lệnh đưa ngay tù nhân Švejk đến gặp ông, tức là đến căn hộ của thiếu tá.

Trong khi người ta thi hành mệnh lệnh ấy, không biết bao nhiêu lần viên tướng nguyên rửa một cách khùng khiếp để thể hiện sự không hài lòng của mình, rằng đáng lẽ ông phải chịu mọi trách nhiệm mà đem treo cổ hẳn ngay chứ không cần phải điều tra lời thôi làm gì cả.

Thiếu tá lên tiếng phản đối và nói cái gì đó về chuyện luật pháp và công lý thường đi đôi với nhau, và nói chung ông đã liên tục diễn thuyết hùng hồn về tòa án công minh, về khả năng xảy ra sai sót trong việc kết án tử hình, về tất cả những chuyện linh tinh khác mà ông chợt nghĩ ra, bởi vì sau bữa say bí tử ngày hôm qua thì người ông vẫn còn đang rất nôn nao và thấy cần phải nói cho tỉnh lại. Cuối cùng, khi người ta giải Švejk đến, thiếu tá yêu cầu anh giải thích những gì đã xảy ra ở Felsztyn, cả sự việc cụ thể thế nào về bộ quân phục Nga.



Švejk đã giải thích cặn kẽ đầy đủ, cũng còn đưa ra các thí dụ từ biên niên sử những nỗi khổ sở của con người để làm bằng chứng. Sau đó thiếu tá hỏi tại sao không nói những chuyện ấy lúc được hỏi cung trước khi tòa xét xử, thì Švejk trả lời đúng theo sự thật, là chẳng ai hỏi anh về chuyện đó, rằng tất cả các câu hỏi đều là: “Anh có thú nhận là anh đã tự nguyện mặc quân phục của kẻ thù chứ không phải do áp lực nào không?” Bởi vì đó là sự thật nên anh không thể nói gì khác, ngoài câu trả lời: “Tất nhiên - vâng - chắc chắn - đúng thế - không nghi ngờ gì”. Vì thế mà anh cũng bất bình từ chối lời buộc tội ở tòa án, rằng anh đã phản bội Hoàng đế.

“Người đàn ông này là một kẻ vô cùng ngu ngốc” viên tướng nói với thiếu tá. “Thay đồ ở bờ hồ cá để mặc quân phục Nga mà trời biết ai đã bỏ lại ở đây, rồi sau đó nhập vào nhóm tù binh Nga, thì quả là chỉ thằng ngốc mới có thể làm như thế”.

“Báo cáo” Švejk lên tiếng, “quả thật có lúc chính tôi cũng tự nhận thấy đầu óc tôi không được minh mẫn lắm, đặc biệt là vào lúc về chiều...”

“Im đi, đồ con bò!” thiếu tá bảo Švejk rồi quay sang hỏi viên tướng xem sẽ làm cái gì với Švejk.

“Cứ để cho hắn bị treo cổ ở Lữ đoàn của hắn”, viên tướng quyết định.

Một tiếng đồng hồ sau, đội lính hộ tống đưa Švejk ra nhà ga để dẫn anh tới Ban chỉ huy Lữ đoàn ở Wojalycze.

Švejk để lại một kỷ niệm nhỏ ở trong phòng giam. Anh đã lấy một mẫu gỗ cào lên tường một danh sách chia thành ba cột chữ với đủ tên các loại xúp, nước xốt và món ăn mà anh đã ăn khi còn là dân thường. Đó là một hình thức biểu tình chống lại việc là đã hai mươi tư tiếng đồng hồ, người ta chẳng cho anh ăn uống gì cả.

Đi kèm theo Švejk là một tờ giấy gửi cho Lữ đoàn:

Trên cơ sở bức điện số 46, chuyển lính bộ binh Josef Švejk, người chạy khỏi Đại đội hành quân số 11, tới Lữ đoàn để giải quyết tiếp.

Đội lính hộ tống gồm bốn người, là hỗn hợp của các dân tộc khác nhau, trong đó có một người Ba Lan, một người Hung, một người Đức và một người Séc. Phụ trách đội lính hộ tống là người

Séc, mang quân hàm binh nhất. Anh ta lên mặt hờn hĩnh trước tù binh, người đồng hương của anh ta, và tỏ rõ cho đồng hương biết sự quan trọng ghê gớm của mình. Chả là khi ra đến nhà ga, Švejk muốn xin phép được đi tiểu, nhưng người binh nhất ấy bảo anh một cách thô bạo rằng sẽ được đi đại khi nào về đến Lữ đoàn.

“Được” Švejk nói, “thế thì anh phải viết ra giấy cho tôi, để nhớ mà tôi có bị vỡ bụng đại thì còn biết được ai đã gây ra điều ấy. Về việc này thì có luật pháp hẳn hoi, thưa anh binh nhất”.

Thế là anh binh nhất, người đàn ông vốn dĩ là người chăn nuôi bò, giật mình vì cái bụng đại ấy, đã trang trọng cùng đội hộ tống đưa Švejk đến nhà vệ sinh ở ga. Suốt đường đi, anh binh nhất luôn luôn gây ấn tượng về một con người tàn bạo và cứ tỏ vẻ kiêu căng như thể ngay ngày hôm sau sẽ được thăng chức, ít nhất là lên đến cấp Chỉ huy trưởng Quân đoàn.

Khi tất cả đã ngồi trong tàu hỏa hướng Przemyśl - Chyrów, Švejk nói nhận xét của mình về anh ta:

“Anh binh nhất ạ, trông thấy anh là tôi nhớ đến một người tên là Bozba, cũng là binh nhất và đã từng phục vụ ở Trento. Lần ấy, khi được thăng quân hàm binh nhất thì ngay lập tức trong ngày đầu tiên, người anh ấy căng phồng lên. Mặt anh ấy sưng lên, cả cái bụng cũng phình ra, thành ra sang đến ngày thứ hai thì không thể cài được cúc quần quân phục. Nhưng cái đáng kinh sợ nhất là đôi tai, hai vành tai bắt đầu to ra và kéo dài xuống. Thế là người ta đưa anh ấy đến bệnh viện và bác sĩ của trung đoàn bảo rằng đây là tình trạng thường xảy ra với các

binh nhất. Lúc đầu thì họ căng phồng ra, sưng mặt lên, ở một số người thì nó nhanh chóng qua đi, nhưng mà anh binh nhất ấy là một ca nặng, rằng anh ấy có thể bị nổ tung, bởi vì tình trạng ấy có nguồn gốc từ cái ngôi sao ở rốn anh ấy. Và để cứu được anh ấy, người ta đã phải cắt ngôi sao ấy đi, thế là người anh ấy lại xẹp xuống”.

Kể từ lúc ấy, Švejk cố gắng tiếp tục nói chuyện với người binh nhất và giải thích một cách thân thiện cho anh ấy biết, vì sao mà người ta thường bảo rằng binh nhất là điều bất hạnh của đại đội, nhưng anh đã cố gắng vô hiệu. Người binh nhất không trả lời anh, ngoài những câu đe dọa bí ẩn, rằng ai trong họ có thể sẽ là người được cười khi họ đi tới Lữ đoàn. Nói tóm lại thì người đồng hương ấy chẳng tỏ ra là người đồng hương, và khi Švejk hỏi quê anh ấy ở đâu, thì anh ấy trả lời rằng quê ở đâu thì việc gì đến nhà anh.

Švejk đã thử với người binh nhất đủ cách. Anh kể cho anh ấy nghe rằng đây không phải là lần đầu tiên anh đi cùng đội lính hộ tống, nhưng các lần trước thì bao giờ anh cũng nói chuyện rất vui vẻ với những người lính dẫn anh đi.

Nhưng người binh nhất vẫn im lặng và Švejk tiếp tục: “Thưa anh binh nhất, tôi có cảm giác rằng xem ra thì anh đã gặp phải chuyện bất hạnh ở trên đời, khi mà anh mất cả tiếng nói. Tôi có biết nhiều người binh nhất buồn rầu, nhưng mà một cục buồn như anh thì, xin anh thứ lỗi và đừng giận, tôi chưa từng gặp bao giờ. Anh hãy nói cho tôi biết anh đang khổ sở vì cái gì và có thể là tôi sẽ khuyên giải giúp anh được, bởi vì người lính mà đoàn

hộ tổng giải đi bao giờ cũng là người có nhiều kinh nghiệm hơn những người canh gác hộ tổng anh ta. Thừa anh binh nhất, hay là thế này nhé, để cho đường đi của chúng ta trôi đi nhanh hơn, anh hãy kể một chuyện gì đi, chẳng hạn phong cảnh ở quê anh thế nào, ở đấy có hồ cá không, hay là ví dụ ở đấy có tàn tích của một lâu đài nào không, nếu có thì anh hãy kể cho chúng tôi nghe truyền thuyết liên quan đến nó”.

“Đủ rồi, thôi đủ rồi”, người binh nhất hét lên.

“Anh là người sung sướng đấy”, Švejk nói, “chứ cũng có người không bao giờ biết thế nào là đủ”.

Sau khi nói câu cuối cùng: “Ở Lữ đoàn người ta sẽ cho mày biết tay, chứ tao chẳng việc gì mà bận tâm với mày”, người binh nhất lại im bặt.

Trong đội lính hộ tổng cũng có rất ít chuyện vui vẻ. Người lính Hungary nói chuyện với người lính Đức bằng một cách đặc biệt, bởi vì anh ta chỉ biết có hai từ tiếng Đức là *vâng* và *cái gì ?*. Khi người lính Đức nói cái gì đó với anh ta thì anh ta gật đầu bảo *vâng*, và khi người lính Đức im lặng thì anh ta hỏi *cái gì ?* và anh người Đức lại nói lại lần nữa. Còn người lính Ba Lan thì giữ thái độ quý tộc, chẳng hề để ý đến một ai và tự tìm trò tiêu khiển cho mình. Anh ấy xì mũi xuống sàn tàu, rất khéo léo bằng mấy ngón tay ở bàn tay phải, rồi với vẻ mặt rầu rĩ, anh ấy lấy báng súng đi di chỗ bắn, sau đó lại lịch sự chùi cái báng súng bắn vào quần, đồng thời luôn miệng lẩm bẩm hát: “Thánh Mẹ Chúa Trời”

“Cậu vẫn chưa thạo lắm đâu”, Švejk bảo anh lính người Ba Lan. “Ở phố Na Bojišti có một ông chuyên quét rác tên là

Macháček, ông ấy ở trong căn hộ dưới tầng hầm. Ông ấy xỉ mũi vào kính cửa sổ rồi di trên kính khéo đến mức mà trông nó như bức tranh mô tả Libuše* tiên tri về quang vinh của Praha. Cứ mỗi lần vẽ tranh như thế là một lần ông ấy được bà vợ thưởng công cho đến vêu môi sưng mặt, ấy thế mà ông ấy cũng chẳng thôi mà lại còn cứ tiếp tục rèn luyện cho hoàn hảo hơn. Thì đấy cũng là trò tiêu khiển duy nhất của ông ấy mà”.

Người lính Ba Lan chẳng đáp lời Švejk và cuối cùng thì cả đội lính hộ tống đều im bật, như thể họ đi đến đám tang và đang suy nghĩ một cách kính trọng đến người quá cố.

Và cứ như thế, họ tiến gần đến Ban chỉ huy Lữ đoàn ở Wojalycze.

Trong khi đó, ở Ban chỉ huy Lữ đoàn có một số thay đổi rất cơ bản.

Chức Lữ đoàn trưởng được trao cho đại tá Gebrich. Đó là một người đàn ông có nhiều khả năng quân sự, chỉ có điều chúng đã dồn cả xuống chân ông qua bệnh gút. Nhưng ở trên Bộ, ông lại có nhiều người quen rất có thế lực, họ đã can thiệp để ông không phải về hưu, và bây giờ thì ông di chuyển giữa các Ban tham mưu của các đơn vị lớn, lĩnh lương cấp cao cùng với đủ các loại tiền thưởng và tiền phụ cấp chiến tranh. Ông dừng lâu ở một chỗ, cho đến tận lúc ông lại làm một điều gì ngu xuẩn, bao giờ cũng vì lý do là bị bệnh gút lên cơn tấn công. Sau đấy thì người ta lại chuyển ông đến một chỗ khác, thường thì việc ấy lại chính là một sự thăng cấp nhất định nào đó. Trong bữa ăn trưa, ông chẳng nói với các sĩ quan về điều gì khác ngoài chuyện về ngón

chân cái bị sưng tấy của mình. Cái ngón chân ấy nhiều khi sưng to kinh khủng, thành thử ông phải đi chiếc giày đặc biệt lớn. Cái vui vẻ đáng yêu nhất của ông trong khi ăn là kể cho tất cả mọi người biết rằng, ngón chân cái của ông thường bị tràn dịch và liên tục ra mồ hôi, thành ra ông phải quấn bông để thấm, và nước dịch thì có mùi như mùi xúp thịt bò bị thiu.

Cũng vì thế mà bao giờ tất cả các sĩ quan cũng chia tay với ông rất chân thành mỗi khi ông chuyển đi nơi khác. Ngoài ra thì ông là một người vui vẻ và đối xử khá thân thiện với các hạ sĩ quan, cũng thường kể cho họ nghe về những đồ ăn uống ngon lành ông đã thưởng thức trước khi bị mắc bệnh gút.

Đúng vào lúc người ta dẫn Švejk đến Lữ đoàn và theo lệnh của sĩ quan thường trực, họ đưa anh cùng với giấy tờ cần thiết tới gặp đại tá Gebrich, thì thiếu úy Dub đang ngồi trong văn phòng của đại tá.

Trong mấy ngày kể từ cuộc hành quân Sanok - Sambor, thiếu úy Dub lại trải qua một sự kiện mới. Số là ở sau Felsztyn, Đại đội hành quân số 11 gặp chuyến tàu chở ngựa đến Sadowe-Wisznie cho một trung đoàn kỵ binh.

Chính thiếu úy Dub cũng không rõ vì sao ông lại muốn chứng minh cho trung úy Lukáš biết tài nghệ cưỡi ngựa của mình. Và cũng chẳng rõ sự tình diễn biến ra sao khi ông leo lên lưng một con ngựa và nó mang ông phóng mất hút xuống thung lũng của dòng suối, để rồi sau đó người ta tìm thấy ông bị cắm chặt mình ở một cái đầm lầy nhỏ, trong tư thế mà có lẽ đến cả người trồng cây giỏi nhất cũng không thể cắm được như thế.

Khi được người ta quăng dây có nút thắt để kéo vào bờ, thiếu úy chẳng kêu ca phàn nàn gì hết, chỉ thầm rên rỉ như thể sắp qua đời. Sau đó, khi đi qua Ban chỉ huy Lữ đoàn, người ta để thiếu úy ở lại rồi đưa ông vào một nhà thương nhỏ.

Mấy ngày sau, thiếu úy đã hoàn hồn và bác sĩ tuyên bố là chỉ cần xoa cồn iốt lên lưng và bụng hai hoặc ba lần nữa thôi là thiếu úy có thể lên đường đuổi kịp đơn vị của mình được.

Bây giờ thì thiếu úy ngồi nói chuyện với đại tá Gerbich về đủ mọi thứ bệnh tật trên đời.



Khi trông thấy Švejk, thiếu úy lớn tiếng gọi, bởi vì ông có biết về sự biến mất bí ẩn của Švejk ở gần Felsztyn: “Á, thế là anh lại về đây rồi! Có nhiều con quái vật lang thang đây đó, rồi trở về như những con thú còn hung dữ hơn! Anh là một trong số ấy!”

Để cho đầy đủ thì cũng còn phải nói rằng sau chuyến phiêu lưu trên lưng ngựa, thiếu úy Dub đã bị chấn thương sọ não nhẹ. Vì vậy ta cũng không nên ngạc nhiên khi thiếu úy tiến gần đến Švejk, gào lên bằng những vần thơ yêu cầu Chúa Trời vào trận chiến chống lại anh: “Thưa Cha, con xin Cha, che con bằng khói pháo, bão đạn bắn tôi bời. Hỡi Chỉ huy chiến trận, hãy dẫn con lên đường, hướng về thẳng khốn ấy. Anh đã đi đâu lâu thế, hả thẳng ranh? Anh đang mặc quân phục gì thế này, hả?”

Cũng còn nên nói thêm nữa là vị đại tá mang bệnh gút ấy, những khi không bị lên cơn thì đã thu xếp hoạt động văn phòng của mình một cách rất dân chủ. Sĩ quan các cấp bậc đều thay nhau đến đó để nghe ông trình bày quan điểm về ngón chân cái bị sưng tấy có mùi như xúp thịt bò đã thiu.

Những khi đại tá không bị lên cơn thì văn phòng của ông bao giờ cũng có đầy sĩ quan đủ cấp bậc khác nhau. Trong những lúc như thế, ông là người rất vui vẻ và hay chuyện. Ông thích có nhiều thính giả ở quanh mình để kể cho họ nghe những truyện cười tục tĩu, và việc này làm ông rất sung sướng, còn mọi người thì cũng được hưởng cái sung sướng là bắt buộc phải cười những truyện cười cũ nhảm tai, mà có lẽ đã được kể từ thời tướng Laudon*.

Trong những khoảng thời gian như thế, mọi công việc ở chỗ đại tá đều rất nhẹ nhàng, ai muốn làm gì thì làm. Và ở bất kỳ Ban chỉ huy nào mà đại tá có mặt, thì ở đó chắc chắn có ăn cắp bớt xén với đủ mọi chuyện gian lận khác.

Bây giờ thì cùng với Švejk, sĩ quan các cấp bậc khác nhau cũng kéo đến văn phòng của đại tá và tất cả đều chờ xem việc gì sẽ xảy ra. Trong khi đó, đại tá đọc các giấy tờ mà thiếu tá ở Przemyśl đã gửi cho Ban chỉ huy Lữ đoàn.

Thiếu úy Dub tiếp tục nói với Švejk bằng cách đáng yêu như thường lệ: “Anh vẫn chưa biết tôi, nhưng khi anh đã biết tôi thì anh sẽ chết vì khiếp đảm”.

Đại tá chẳng hiểu gì các giấy tờ mà thiếu tá đã chuẩn bị, bởi lẽ những giấy tờ ấy đã được viết do thiếu tá đọc chính tả trong trạng thái vẫn còn hơi bị ngộ độc rượu.

Nhưng mà đại tá thì lại đang lúc có tâm trạng vui vẻ, vì hôm nay ông không bị đau đớn gì cả, ngón chân cái của ông yên tĩnh hiền lành như con cừ non.

“Thế nào, anh đã làm chuyện gì vậy?” Đại tá hỏi Švejk bằng giọng tử tế đến nỗi thiếu úy Dub thấy nhói ở tim, điều ấy thúc ông tự trả lời thay Švejk:

“Thưa đại tá”, thiếu úy giới thiệu Švejk, “người này giả bộ làm thành ngu để lấy cái ngu ngốc che đậy sự vô lại của hắn. Mặc dù tôi không biết những giấy tờ về hắn có nội dung gì, nhưng ít nhất tôi cũng cho rằng hắn lại làm một việc gì đó, nhưng mà là việc lớn. Thưa đại tá, nếu đại tá cho phép tôi được đọc những

giấy tờ ấy thì có thể tôi sẽ góp ý được cho đại tá xử sự thế nào với hắn”.

Quay sang Švejk, thiếu úy nói bằng tiếng Séc với anh: “Anh làm tôi điên tiết, phải không?”

“Vâng, phải”, Švejk dàng hoàng trả lời.

“Đây, đại tá thấy đây”, thiếu úy Dub tiếp tục nói tiếng Đức. “Không thể hỏi hắn được cái gì cả. Không thể nào nói được với hắn. Nhưng mà thế nào cũng đến lúc kẻ cắp bà già gặp nhau, rồi đến lúc phải trừng phạt hắn để làm gương. Xin đại tá cho phép ạ...”

Thiếu úy Dub chăm chú đọc công văn của thiếu tá ở Przemyśl, và khi đọc xong, ông đắc thắng bảo Švejk: “Ha, phen này thì mày chết! Vất bộ quân phục vào đâu rồi, hả?”

“Tôi để nó ở trên bờ hồ cá, khi tôi mặc thử bộ quân phục này để xem lính Nga đi lại thế nào khi mặc nó”, Švejk trả lời, “đây là sự hiểu nhầm, chứ không phải là cái gì khác”.

Švejk bắt đầu kể cho thiếu úy Dub nghe về tất cả những gì anh đã phải chịu đựng chỉ vì sự hiểu lầm đó, và khi anh nói xong, thiếu úy găm lên:

“Bây giờ thì anh sẽ biết tôi. Anh có biết thế nào là làm mất của công không, hả? Anh có biết việc người lính làm mất quân phục trong chiến tranh có nghĩa là thế nào không, hả thằng khốn?”

“Báo cáo thiếu úy”, Švejk trả lời, “khi người lính đánh mất quân phục thì sẽ phải đi lĩnh bộ quân phục mới ạ”.

“Jesus Maria”, thiếu úy Dub hét lên, “đồ con bò, đồ súc vật khốn nạn, anh còn trêu ngươi tôi đến bao giờ nữa hả? Cẩn thận đấy, kẻ sau chiến tranh anh cũng sẽ còn phải phục vụ thêm một trăm năm nữa”.

Đại tá Gerbich, cho đến lúc này vẫn ngồi im thoải mái ở sau bàn, đột ngột nhăn nhó khùng khiếp, bởi vì ngón chân cái của ông, con cừu non hiền lành ấy, lên cơn gút. Nó biến thành con hổ gầm gào, thành dòng điện sáu trăm vôn, thành một chi của cơ thể bị búa đập từ từ trên đá dăm. Đại tá chỉ phẩy tay và gào lên bằng giọng của người bị từ từ nướng trên lửa: “Tất cả ra hết! Đưa súng lục đây cho tôi!”

Đây là việc tất cả đều đã biết, vì vậy mọi người bỏ ra ngoài, kể cả Švejk cũng được lính bảo vệ kéo ra ngoài hành lang. Chỉ có thiếu úy Dub ở lại vì muốn tranh thủ thời gian mà ông cho là thuận lợi để yêu cầu đại tá trừng phạt Švejk, và ông nói với ngài đại tá đang nhăn nhó: “Thưa đại tá, tôi xin phép được trình bày là người đàn ông này...”

Đại tá rên rĩ và vớ lọ mực ném vào thiếu úy Dub, lập tức thiếu úy khiếp vía giơ tay chào và bảo: “Vâng, tất nhiên, thưa đại tá...”, rồi lĩnh luôn ra cửa.

Suốt một hồi lâu, từ văn phòng của đại tá vọng ra tiếng gào thét, tiếng gầm rú, nhưng cuối cùng thì tiếng rên la đau đớn cũng lắng xuống. Ngón chân cái của đại tá đột nhiên trở lại làm con cừu non hiền lành, cơn gút đã qua đi. Đại tá rung chuông ra lệnh dẫn Švejk tới.

“Thế nào, việc của anh là thế nào, hả?” đại tá hỏi Švejk, như thể tất cả mọi thứ khó chịu đã biến mất và bây giờ thì ông thấy thoải mái sung sướng như đang nằm trên bãi cát ở bờ biển.

Švejk mỉm cười thân thiện với đại tá và kể cho ông nghe toàn bộ cuộc phiêu lưu của mình, về việc anh là liên lạc viên của Đại đội hành quân số 11 thuộc Trung đoàn 91, về việc bây giờ anh chẳng biết người ta làm sao khi không có anh.

Đại tá cũng cười và sau đó ra những mệnh lệnh sau:

“Chuẩn bị vé tàu quân đội cho Švejk đi qua Lviv đến ga Zóltance, nơi ngày mai Đại đội hành quân của Švejk sẽ tới. Lấy từ kho phát cho Švejk bộ quân phục mới, và thay cho bữa ăn thì phát 6 koruna và 82 haléř làm tiền ăn đi đường”.*

Khi Švejk trong bộ quân phục Áo mới tinh rời Ban chỉ huy Lữ đoàn để ra nhà ga, thiếu úy Dub đứng đó tròn mắt nhìn và rất ngạc nhiên khi thấy Švejk, hoàn toàn theo tác phong quân sự, đi tới thiếu úy, đưa cho ông xem giấy tờ và ân cần hỏi xem ông có nhận trung úy Lukáš cái gì không.

Thiếu úy Dub không nói được gì hơn ngoài khẩu lệnh bằng tiếng Đức “Giải tán!”. Nhìn theo Švejk đang rời xa dần, thiếu úy Dub chỉ lẩm bẩm một mình: “Mày sẽ biết tao, Jesus Maria, mày sẽ biết tao...”

Tiểu đoàn của đại úy Ságner đã tập trung ở nhà ga Zóltance, trừ cánh quân thuộc Đại đội 14 đi bảo vệ phía sau đã bị lạc ở đâu đấy khi họ đi vòng qua Lviv.

Vào đến thành phố, Švejk rơi vào môi trường hoàn toàn mới, bởi vì qua sự hồi hả nói chung ở đây, đã có thể thấy rằng cũng không còn xa mặt trận là mấy, nơi người ta chém giết lẫn nhau. Đại bác và xe quân nhu nằm la liệt khắp mọi nơi, ở nhà nào cũng có lính của đủ mọi trung đoàn khác nhau. Trong số họ, lính của Đế quốc Đức tỏ ra như những người lính tinh nhuệ và với vẻ quý phái, họ phân phát thuốc lá từ nguồn dự trữ phong phú của mình cho quân lính Áo. Trong nhà bếp quân đội của lính Đế quốc Đức đặt ở ngoài quảng trường còn có cả các thùng bia hơi, rồi người ta rót cho lính Đức uống vào bữa ăn trưa và bữa ăn chiều. Những người lính Áo lếch tha lếch thếch, với cái bụng phê vì uống thứ nước ngọt bắn thủi pha từ rễ cây diếp xoăn, thì lượn quanh các thùng bia hơi ấy như những con mèo háu ăn thèm khát.

Các nhóm người Do Thái có mang lợn tóc quăn, trên mình mặc áo khoác dài, đang khua tay chỉ trở về những đám khói ở phía tây. Có tiếng kêu gào từ khắp nơi, rằng đó là những đám cháy ở dọc sông Bug, ở các làng Uciechów, Busk và Derewiany*.

Có nghe thấy rõ ràng tiếng bắn ầm ầm của đại bác. Người ta lại kêu lên rằng đó là tiếng bom của quân Nga ném từ Grabówa* xuống Kamionka Strumilova*, rằng các trận chiến đấu đang diễn ra ở suốt dọc sông Bug và quân lính đang chặn những người dân chạy lánh nạn, bây giờ muốn quay trở lại nhà mình ở phía bên kia sông Bug.

Sự hỗn loạn ngự trị khắp nơi, chẳng ai biết gì chắc chắn về việc nếu quân Nga lại chuyển sang tấn công và ngừng rút quân

liên tục trên toàn bộ mặt trận.

Các đội tuần tra của cảnh sát quân sự liên tiếp giải đến trụ sở chỉ huy chính thành phố những người Do Thái run rẩy sợ hãi, bị buộc tội xuyên tạc và phao tin đồn nhảm. Tại đây, người ta đánh đến bết máu me những kẻ Do Thái bất hạnh ấy, rồi thả họ về nhà với những cái móng bị quật nát.

Švejk đến thành phố trong sự hỗn loạn như vậy và anh bắt đầu đi tìm Đại đội của mình. Ngay từ nhà ga anh đã suýt có xung đột ở Ban chỉ huy trạm chuyển quân. Khi anh đi đến bàn làm việc, nơi cung cấp thông tin cho những người lính tìm đơn vị của mình, thì một hạ sĩ quát anh, rằng anh muốn người ấy đích thân đi tìm Đại đội của anh hay sao. Švejk trả lời rằng anh chỉ muốn biết Đại đội hành quân số 11 Trung đoàn 91 hiện đang trú quân ở chỗ nào trong thành phố mà thôi.

“Đối với tôi đây là điều rất quan trọng”, Švejk nhấn mạnh, “để tôi biết được Đại đội hành quân số 11 đang ở đâu, bởi vì tôi là liên lạc viên”.

Thật không may là có một trung sĩ ngồi ở bàn bên cạnh. Anh này nháy chồm lên như hổ vồ mồi và chửi Švejk: “Đồ con lợn khốn kiếp, là liên lạc viên mà mày lại không biết Đại đội hành quân của mày ở đâu à?”

Švejk chưa kịp trả lời thì anh trung sĩ biến khỏi văn phòng và một lúc sau quay lại cùng với một trung úy béo phệ, trông đĩnh đạc oai vệ như ông chủ một công ty chế biến thịt cỡ lớn.

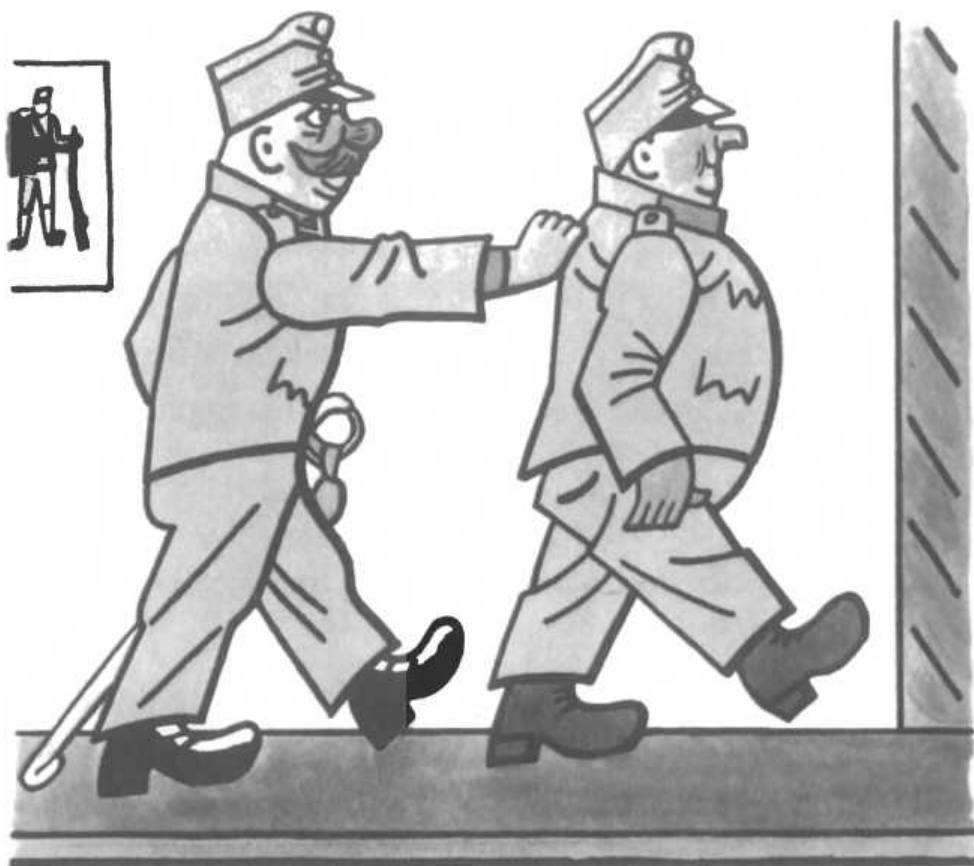
Trụ sở Ban chỉ huy trạm hành quân cũng thường là nơi tụ tập của những người lính lêu lổng, những người có lẽ suốt cả

cuộc chiến tranh chỉ đi tìm đơn vị của mình, lang thang từ trạm chuyển quân này sang trạm chuyển quân khác, và cái họ thích hơn cả là đứng xếp hàng chờ trước những bàn làm việc của các Ban chỉ huy trạm chuyển quân, chỗ có tấm biển ‘Nơi phát tiền ăn’.

Khi người trung úy béo phệ bước vào văn phòng, viên trung sĩ hô to “Chú ý!” và trung úy hỏi Švejk: “Giấy tờ của anh đâu?”

Švejk trình giấy tờ cho ông ta, và sau khi công nhận hành trình của Švejk từ Ban chỉ huy Lữ đoàn tới tận ga Zóltance để gặp Đại đội của anh là đúng, trung úy trả lại cho Švejk và bảo người hạ sĩ một cách kẻ cả: “Cho hẩn biết thông tin”, rồi đi sang phòng bên và đóng cửa lại.

Khi cánh cửa đã được đóng lại, viên trung sĩ đặt tay lên vai Švejk, đẩy anh ra phía cửa và cho anh biết thông tin này: “Đồ thối tha, cút đi ngay lập tức!”



Thế là Švejk lại rơi vào tình trạng rối loạn và bây giờ thì anh thử đi tìm người quen từ Tiểu đoàn. Anh đã đi đi lại lại rất lâu ở ngoài đường phố và cuối cùng quyết định sẽ chỉ tập trung vào một việc.

Anh chào một đại tá đang đi ở đường, rồi bằng thứ tiếng Đức ngọng nghịu của mình, lễ phép hỏi xem ông ấy có biết Tiểu đoàn cùng Đại đội của anh đang trú ở đâu không.

“Anh có thể nói với tôi bằng tiếng Séc”, đại tá trả lời, “tôi cũng là người Séc. Tiểu đoàn của anh đang đóng ở làng Klimontówa bên kia đường tàu, nhưng họ không được vào thành phố, bởi vì

ngay từ lúc đến đây, lính của một Đại đội các anh đã đánh nhau ở ngoài quảng trường với lính Đức người Bayern”.

Thế là Švejk đi đến làng Klimontówa.

Người đại tá ấy gọi anh lại và rút túi đưa cho anh năm *koruna*, bảo anh hãy mua thuốc lá mà hút rồi lại chia tay với anh rất thân thiện. Rồi khỏi Švejk, người đại tá thầm nghĩ: “Cậu lính ấy mới dễ mền làm sao!”

Švejk tiếp tục đi đến làng Klimontówa, đồng thời nghĩ đến người đại tá, và anh nhớ đến vụ việc cách đây mười hai năm. Ngày ấy ở Trento có một đại tá tên là Habermaier, cũng là người đối xử thân mật với quân lính, nhưng cuối cùng té ra là người đồng tính, khi mà ở spa gần sông Adige đại tá đã muốn xâm hại tình dục một học viên trường sĩ quan, lại còn lấy ‘Quy định phục vụ’ ra để đe dọa nữa.

Với những suy nghĩ buồn rầu như thế, Švejk từ từ đi tới ngôi làng gần đó và anh tìm được Ban chỉ huy Tiểu đoàn tương đối dễ dàng. Mặc dù đó là cái làng rất rộng, nhưng ở đấy chỉ có một ngôi nhà duy nhất còn đang hoàng. Đó là căn nhà lớn của trường tiểu học mà chính quyền địa phương ở Galicia cho xây dựng ở địa phận thuần Ukraina này, với mục đích tăng cường tính Ba Lan hơn nữa cho dân làng.

Trong chiến tranh, ngôi trường đã trải qua nhiều giai đoạn. Đã có nhiều Ban chỉ huy của quân đội Nga và của quân đội Áo đóng ở đây. Khi xảy ra những chiến trận lớn quyết định cho số phận của Lviv, thì có một thời gian phòng tập thể dục của

trường biến thành phòng mổ. Tại đây người ta cưa chân cưa tay và tiến hành phẫu thuật khoan sọ.

Một trái đạn pháo cỡ lớn đã nổ, để lại trong khu vườn sau ngôi trường cái hố hình phễu rất to. Ở góc vườn có một cây lê lớn, trên một cành của nó còn treo đoạn dây thừng đã cắt còn sót lại. Cách đây không lâu, đó là dây thòng lọng treo cổ cha xứ Công giáo Hy Lạp người địa phương. Ông đã bị treo cổ bởi lời tố giác của thầy hiệu trưởng trường tiểu học Ba Lan, rằng ông là thành viên của nhóm Nga cổ, rằng trong thời gian Nga chiếm đóng thì ông đã làm chủ tế buổi Thánh lễ cầu nguyện cho chiến thắng của Sa Hoàng Chính thống giáo Nga. Nhưng những điều ấy không phải là sự thật, bởi vì thời gian đó ông không có mặt ở nhà, mà đã đi điều trị bệnh sỏi thận ở một spa nhỏ tại Bochnie Zamurowane, nơi không bị ảnh hưởng của chiến tranh.

Có một số vấn đề đóng vai trò trong việc treo cổ cha xứ Công giáo Hy Lạp, đó là mâu thuẫn về dân tộc, về tôn giáo và chuyện về con gà mái. Số là sát ngay trước chiến tranh, người cha xứ bất hạnh đã giết chết một trong số các con gà mái của thầy hiệu trưởng, tại vì chúng sang vườn nhà xứ mổ hạt dưa hấu cha đã gieo.

Sau khi cha mất, ngôi nhà xứ trở nên trống rỗng, và có thể nói rằng ai cũng lấy đi của cha một vật gì đó để làm kỷ niệm.

Một người nông dân Ba Lan thậm chí còn khuân về nhà cả cái đàn piano đã cũ, rồi tháo nắp đàn ra để dùng vào việc sửa chữa cánh cửa chuồng lợn. Như lệ thường, quân lính đã bỏ chẻ phá mất một phần đồ đạc nội thất, chỉ có cái bếp lò lớn với mặt bếp

tuyệt vời, nhờ một sự may mắn tình cờ nào đó mà còn nguyên vẹn không bị phá. Cha xứ Công giáo Hy Lạp vốn cũng là người không khác gì so với những đồng nghiệp lớn của ông, cũng thích ăn, thích có nhiều xoong chảo và khay nướng ở trên mặt bếp cũng như trong lò nướng.

Thế là từ đó nảy sinh một truyền thống, tất cả các đơn vị quân đội đi qua đây đều lấy nhà bếp ấy làm nơi nấu thức ăn cho sĩ quan. Một phòng lớn ở tầng trên biến thành câu lạc bộ sĩ quan, bàn ghế thì được lấy của dân làng.

Vừa đúng ngày hôm nay, sĩ quan của Tiểu đoàn tổ chức bữa ăn tối thịnh soạn, họ đã góp tiền mua một con lợn và đầu bếp Jurajda đang nấu đủ các món cho họ. Xung quanh đầu bếp là một đám ăn ké gồm các lính hầu của sĩ quan, và nổi trội trên hết là trung sĩ phụ trách tài chính, ông đang bảo cho đầu bếp cách chặt thủ lợn như thế nào để có thể bỏ ra được một miếng mỡ cho ông.

Giương mắt nhìn thèm khát nhất là Baloun, kẻ ăn không bao giờ biết no. Các thổ dân ăn thịt người có lẽ cũng chỉ nhìn bằng con mắt đầy ham muốn thèm thuồng đến như thế thôi, khi trước mặt họ là nhà truyền giáo đang được nướng trên lửa, và mỡ của ông chảy xuống, cháy xèo xèo nức mùi thơm. Baloun có cảm giác mình giống hệt như con chó của ông hàng sữa đang kéo xe và đúng lúc đó thì có cậu giúp việc của ông hàng thịt đi qua, cậu đội trên đầu một sọt xúc xích và thịt hun khói thơm lừng vừa mới ra lò. Một chuỗi xúc xích treo lòng thòng từ cái sọt xuống đến tận lưng cậu, chỉ cần nhẩy chồm lên là đớp được nó,

giá mà con chó khốn khổ không bị cái dây đai khó chịu thắt vào chiếc xe, và cả chiếc rọ khốn nạn trên mõm nó nữa.

Ở trong khay có một đồng đủ thứ thịt mỡ và gan trộn hạt tiêu thơm phưng phức, chuẩn bị để làm món nhân dồi gan.



ĐẦU BẾP JURAJDA

Đầu bếp Jurajda, với hai cánh tay áo xắn cao, tỏ ra nghiêm trang đến mức xứng đáng được làm người mẫu cho bức tranh miêu tả Đức Chúa Trời tạo ra trái đất trong thuở hỗn mang.

Baloun không chịu nổi được nữa, anh sụt sùi thốn thức rồi bật khóc nức nở.

“Làm cái gì mà rống lên như bò thế hả?” đầu bếp Jurajda hỏi anh.

“Tôi nhớ nhà” Baloun trả lời trong tiếng nức nở, “tôi nhớ những lần mỗ lợn ở nhà, chẳng bao giờ tôi mang biểu hàng xóm tốt nhất của mình một miếng nào cả, bao giờ tôi cũng chỉ muốn ăn tất một mình, mà đúng là đã ăn tất. Có một lần tôi đã ăn không biết bao nhiêu dồi gan, dồi tiết*, với cả thịt thủ luộc, đến nỗi cả nhà nghĩ tôi vỡ bụng, thế là mọi người mang roi đuổi tôi chạy quanh sân, giống như đuổi con bò bị trướng bụng vì ăn nhiều cỏ vậy. - Anh Jurajda ơi, cho tôi vốc một tí nhân đi, rồi trói tôi lại cũng được, không thì tôi khổ sở đến chết mất thôi!”



Baloun đứng dậy khỏi chiếc ghế dài và loạng choạng đi tới bàn như người say, rồi giơ tay về phía cái khay đựng nhân dôi gan.

Một cuộc chiến gay go xảy ra. Phải khó khăn lắm tất cả mọi người có mặt ở đây mới ngăn lại được, để Baloun khỏi lao mình vào chỗ có nhân dôi. Nhưng khi đuổi anh ra khỏi bếp thì họ không thể cản được, thành ra trong tuyệt vọng, anh đã thò tay vào nồi ngâm lòng lợn chuẩn bị để nhồi dôi.

Đầu bếp Jurajda bức bối đến mức ném theo Baloun cả một bó que dùng thắt nút những cái dôi và gào lên: “Tổng vào họng bó que này đi, đồ súc vật ạ!”

Vào lúc đó thì tất cả các sĩ quan của tiểu đoàn đã tụ tập đông đủ ở tầng trên, và trong khi trang trọng chờ tác phẩm nghệ thuật nấu ăn ở dưới bếp, vì thiếu rượu nên họ phải uống thứ rượu thô thiển nấu bằng lúa mạch đen có pha nước luộc vỏ hành khô thành màu vàng, thứ rượu mà ông bán hàng người Do Thái tuyên bố rằng đó là rượu Cognac thượng hảo hạng, có gốc Pháp chính hiệu nhất, rằng ông thừa kế nó từ cha mình, và cha ông thì lại còn kế thừa từ ông của mình nữa.

“Này lão”, đại úy Ságner bảo người Do Thái, “nếu mà lão còn bảo rằng cụ của lão đã mua rượu này của người Pháp khi họ chạy khỏi Moskva, thì tôi cho giam lão lại đến tận lúc người trẻ nhất trong gia đình của lão trở thành người già nhất đấy”.

Trong khi các sĩ quan cứ uống một ngụm rượu là lại một lần nguyên rửa lão già Do Thái có đầu óc buôn bán, thì Švejk đã ngồi ở Văn phòng Tiểu đoàn, ngoài người lính tình nguyện một năm

Marek ra thì lúc ấy ở đó chẳng có ai khác. Và Marek, nhà viết sử của Tiểu đoàn, thì đang tranh thủ thời gian dừng lại ở Zóltance để viết bài dự trữ về một số trận thắng mà có thể Tiểu đoàn sẽ giành được trong tương lai.

Tạm thời anh đang làm phác thảo, và khi Švejk bước vào văn phòng thì anh vừa viết xong thế này: “Nếu trước con mắt tinh thần của chúng ta có xuất hiện tất cả những người anh hùng đã tham gia các cuộc chiến đấu ở gần làng N, nơi mà cùng chiến đấu với Tiểu đoàn của chúng ta còn có một tiểu đoàn của Trung đoàn N và một tiểu đoàn thứ hai của Trung đoàn N, thì chúng ta thấy là Tiểu đoàn thứ N của chúng ta đã thể hiện khả năng chiến thuật tuyệt vời nhất và góp phần không thể phủ nhận được vào chiến thắng của Sư đoàn thứ N, tức là Sư đoàn có nhiệm vụ củng cố trận tuyến quyết định của chúng ta ở khu vực N”.

“Đấy, cậu thấy đấy”, Švejk nói với người lính tình nguyện một năm, “tớ đã lại về đây rồi”.

“Cho phép tớ gửi cậu”, người lính tình nguyện một năm Marek cảm động thân mật nói, “ha, cậu thật sự có mùi nhà tù”.

“Chuyện như thường mà”, Švejk nói, “cũng chỉ là sự hiểu nhầm một tẹo thôi. Còn cậu thì đang làm gì thế?”

“À”, Marek trả lời, “tớ đang viết về những người bảo vệ anh hùng của nhà nước Áo, nhưng tớ thấy nó thế nào ấy, chẳng khớp nhau tí nào cả, chẳng ra cái cút gì cả. Tớ gạch chân chữ “N”, cái con chữ đã đi đến được sự hoàn hảo bất thường trong hiện tại và cả trong tương lai. Ngoài những khả năng của tớ trước đây, đại

úy Ságner còn phát hiện ra ở tớ một tài năng toán học khác thường. Tớ phải kiểm tra sổ sách kế toán của Tiểu đoàn và cho tới nay thì tớ đi đến kết luận là Tiểu đoàn bị thâm hụt nặng nề và chỉ chờ đến lúc làm sao thanh toán được với chủ nợ Nga, bởi vì khoảng thời gian sau thất bại hay sau chiến thắng bao giờ cũng là lúc người ta ăn cắp nhiều nhất. Mà nói cho cùng thì đảng nào cũng thế thôi. Kể cả khi tất cả chúng ta bị tiêu diệt thì ở đây vẫn còn tài liệu nói về chiến thắng của chúng ta, bởi vì với nhiệm vụ là người viết sử của Tiểu đoàn, tớ có vinh dự là có thể viết như thế này: ‘Lại quay lại đánh kẻ thù khi mà chúng đã nghĩ rằng chiến thắng thuộc về chúng. Phản công của quân ta và cuộc tấn công bằng lưỡi lê là hành động tức thời. Quân địch tuyệt vọng bỏ chạy lao xuống chiến hào của chính mình, chúng ta đâm chúng một cách không thương tiếc, thế là chúng hỗn loạn rời chiến hào, để lại cho chúng ta các tù binh bị thương lẫn tù binh không bị thương. Đó là một trong những khoảnh khắc vinh quang nhất.’ Ai còn sống sót thì sau đó có thể viết thư về nhà qua hòm thư quân đội như thế này: ‘Tất cả bị đánh nát đít, mẹ nó ạ! Tôi khỏe. Mẹ nó đã cai sữa cho thằng nhóc của chúng ta chưa? Chỉ có điều đừng dạy nó gọi người ngoài là bố, tại vì nếu thế thì tôi sẽ lấy làm khó chịu’. Kiểm duyệt đã xóa đi câu ‘Tất cả bị đánh nát đít’, bởi lẽ không biết ai là người bị đánh nát đít, rồi từ đó có thể suy ra được đủ thứ, tại vì đây là diễn đạt không rõ ràng”.

“Cái chủ yếu là phải nói cho rõ ràng”, Švejk tiếp lời. “Năm 1912, khi các giáo sĩ truyền đạo còn ở nhà thờ Thánh Ignacio tại

Praha, thì có một cha thuyết giáo, và cha nói từ bục giảng rằng có lẽ cha sẽ không gặp lại một ai ở trên Thiên đường. Đến nghe buổi tối rèn luyện tinh thần đó có một ông thợ thiếc tên là Kulíšek. Sau buổi lễ ấy thì ông nói chuyện với mọi người ở quán, rằng cha giáo sĩ truyền đạo chắc hẳn đã phải làm nhiều việc gì đây, khi mà cha tuyên bố trong nhà thờ như thế là xưng tội công khai rằng sẽ không gặp lại ai ở trên Thiên đường. Tại sao mà lại để những người như thế lên bục giảng cơ chứ. Bao giờ cũng phải diễn đạt cho rõ ràng mạch lạc, chứ không thể nói năng vòng vèo như thế được. Cách đây cũng lâu, ở quán *U Brejšků* có một người phụ trách hầm rượu, và ông này có thói quen là khi đã say sưa vui vẻ thì trên đường về nhà bao giờ cũng vào một quán cà phê đêm rồi uống rượu với khách không quen biết, và bao giờ khi chạm cốc với họ ông ấy cũng bảo: ‘tôi húc ông ọe’. Vì câu ấy mà một lần ông ấy bị một ông khách tử tế người ở Jihlava vả vào mồm một cái trời đánh, đến nỗi mà sáng hôm sau, khi quét nhà thấy mấy cái răng, ông chủ tiệm cà phê gọi đứa con gái ông, lúc ấy còn đang học lớp năm, và hỏi con xem người lớn có bao nhiêu cái răng ở trong mồm. Bởi vì nó không biết, ông bèn vả cho một cái làm con bé gãy mất hai chiếc răng. Sang ngày thứ ba, ông chủ tiệm cà phê nhận được bức thư của ông phụ trách hầm rượu với lời xin lỗi vì đã gây ra chuyện phiền toái ở trong quán cà phê, rằng ông ấy đã không hề muốn nói cái gì tục tĩu cả, chỉ có điều là mọi người đã không hiểu ông ấy thôi, bởi vì đúng ra thì ông muốn nói rằng : ‘tôi chúc ông khỏe’. Ai lập lờ nói nước đôi thì phải suy nghĩ kỹ trước khi nói. Người thẳng thắn nghĩ sao nói vậy ít khi bị ăn tát. Và nếu đã bị ăn tát vài lần rồi thì sau đó phải

rất chú ý, và lúc ở giữa đám đông nên giữ mồm giữ miệng là hơn. Quả thật ai cũng cho rằng một người như thế là người mưu mẹo mảnh khỏe và có trời biết còn là gì nữa, thành ra nhiều lần anh ta cũng bị người ta nện, nhưng mà cái ấy là do sự cân nhắc thận trọng cũng như sự bình tĩnh tự chủ của anh ta, bởi vì anh ta phải biết là anh ta chỉ có một mình, đối lại anh ta là cả đám rất đông người, và cái đám đông ấy muốn cảm thấy bị xúc phạm, và giả sử anh ta muốn đánh nhau với họ thì hẳn sẽ bị họ nện cho gấp đôi. Một người như thế phải biết khiêm tốn và kiên nhẫn. Ở Nusle có một ông tên là Hauber, một lần vào ngày chủ nhật ở ngoài đường tại Kunratice*, trên đường đi chơi ở cối xay Bartůněk về, ông ấy bị người ta đâm nhăm dao vào lưng. Với con dao đâm ở lưng, ông ấy đi về đến tận nhà, và khi giúp ông cởi áo khoác thì bà vợ ông ấy cẩn thận rút con dao ra, rồi buổi trưa hôm ấy đã lấy dao ấy thái thịt nấu *goulash*, bởi vì con dao ấy làm bằng thép Solingen* và được mài rất sắc, còn ở nhà họ thì chỉ có toàn dao lưỡi răng cưa, mà lại còn cùn nữa. Sau đó, bà vợ ông ấy muốn có cả một bộ dao như thế làm dụng cụ gia đình, thành ra cứ đến ngày chủ nhật là bà lại bảo ông đi chơi ở Kunratice, nhưng ông ấy thì khiêm tốn đến mức chẳng đi đâu khác ngoài quán *U Banzetů* ở Nusle. Ông ấy biết là ở đấy, nếu cứ ngồi ở trong bếp cho đến lúc bị ông chủ quán đuổi đi, thì chẳng ai có thể động chạm gì đến ông ấy được”.

“Cậu vẫn chẳng thay đổi gì cả”, người lính tình nguyện một năm bảo anh.

“Ừ, không thay đổi”, Švejk trả lời, “tớ đã không có thời gian để thay đổi. Thậm chí người ta còn định bắn chết tớ cơ đấy, nhưng cái ấy cũng chẳng phải là điều xấu nhất đâu, mà cái tệ là suốt từ ngày mười hai đến tận bây giờ tớ vẫn còn chưa được lĩnh lương ở đâu cả”.

“Ở đây cậu cũng chẳng được lĩnh đâu, tại vì chúng mình đi Sokal và phải sau trận đánh thì mới phát tiền lương, chúng ta phải tiết kiệm. Nếu như tớ tính là mười bốn ngày nữa sẽ có chiến trận thì cứ mỗi người lính tử trận sẽ tiết kiệm được 24 *koruna* 72 *haléř* tính cả tiền phụ cấp”.

“Này, thế có gì mới không?”

“Trước hết là chúng ta bị mất cánh quân bảo vệ phía sau, tiếp nữa là các sĩ quan đang có tiệc mỗ lợn ở nhà xứ, còn quân lính thì ở rải rác khắp làng và đang làm đủ chuyện đồi bại với đàn bà con gái địa phương. Buổi sáng hôm nay người ta đã phải trói một người của Đại đội cậu, tại vì hắn leo lên tầng mái giở trò với một bà lão bảy mươi tuổi. Tay ấy vô tội, bởi vì trong điều lệnh chẳng có ghi gì về giới hạn đến bao nhiêu tuổi thì được phép”.

“Tớ cũng nghĩ thế”, Švejk nói, “rằng hắn vô tội, bởi vì một bà lão như thế mà leo thang đi lên trên thì không nhìn thấy mặt bà ấy được. Trong lần tập trận ở gần Tábor, cũng có một trường hợp tương tự. Trung đội của chúng tớ đã ở trong một quán trọ, và có một người đàn bà đang cúi mình cạo sàn ở tiền sảnh. Một cậu tên là Chramosta đi đến gần người ấy và đập tay vào - biết nói với cậu thế nào nhỉ - ờ, đập vào cái váy của người đàn bà ấy. Cái váy ấy có nhiều lớp váy lót, và khi cậu ấy đập vào đấy người

ấy chẳng nói gì, đập vào lần thứ hai, rồi lần thứ ba mà người ấy cũng vẫn chẳng nói gì, cứ như thể chuyện ấy chẳng có dính dáng gì đến mình vậy. Thế là cậu ta quyết định hành động và người ấy vẫn bình thản tiếp tục cạo sà, rồi sau đó mới quay mặt về phía cậu ấy và bảo: ‘Cậu lính ạ, thế là tôi được cậu rồi nhé!’ Người đàn bà ấy đã hơn bảy mươi, và sau đó còn mang chuyện ấy đi kể cho cả làng nghe. - Bây giờ thì tớ xin phép hỏi, trong thời gian tớ vắng mặt thì cậu có bị giam không?”

“Không, không có cơ hội nào”, Marek xin lỗi, “nhưng mà nói về cậu thì tớ phải thông báo là Tiểu đoàn đã ra lệnh bắt cậu”.

“Không sao cả”, Švejk nói, “họ làm thế là hoàn toàn đúng, Tiểu đoàn phải làm như thế và phải ra lệnh bắt tớ, đó là nghĩa vụ của họ, bởi vì suốt thời gian dài như thế chẳng có tin tức gì về tớ. Đó không phải là quyết định vội vã thiếu suy nghĩ của Tiểu đoàn đâu cậu ạ. - À, cậu đã bảo là tất cả các sĩ quan đang ở nhà xú ăn tiệc mổ lợn hả? Thế thì tớ phải đến đấy trình diện là tớ đã về đây rồi, chẳng gì thì trung úy Lukáš cũng chắc hẳn đã lo lắng nhiều về tớ”.

Bằng bước chân chắc nịch của người lính, Švejk tiến về phía nhà xú, vừa đi anh vừa hát:

Nhìn anh đây này

hãy nhìn em ơi!

Nhìn anh đây này

Trông anh hay không

anh thành ông lớn...

Sau đó, Švejk vào nhà xú và đi lên gác, từ nơi đó vọng ra tiếng nói của các sĩ quan.

Mọi người đang nói với nhau về đủ thứ chuyện trên đời và đúng lúc ấy thì họ nói về Lữ đoàn, về tình trạng lung tung lộn xộn ở Ban chỉ huy Lữ đoàn, và sĩ quan trợ lý của Lữ đoàn còn đổ thêm dầu vào lửa: “Chúng tôi đã chẳng đánh điện vì Švejk là gì, Švejk...”

“Có tôi!” Švejk lên tiếng từ sau cánh cửa mở hé rồi vừa bước vào phòng vừa nhắc lại bằng tiếng Đức: “Có tôi! Báo cáo, tôi, lính bộ binh Švejk, liên lạc viên Đại đội hành quân số 11!”

Nhìn thấy vẻ mặt lúng túng bối rối thể hiện một sự tuyệt vọng âm thầm nào đó của đại úy Ságner và trung úy Lukáš, Švejk không đợi được hỏi mà thông báo ngay: “Báo cáo, người ta định bắn chết tôi vì tội phản bội Hoàng đế đấy ạ”.

“Ồi Jesus Christ, anh nói cái gì thế hả Švejk?” trung úy Lukáš tuyệt vọng kêu lên, mặt ông nhợt đi.

“Báo cáo trung úy, sự thể là thế này ạ...”

Và Švejk bắt đầu kể cặn kẽ về những gì đã xảy ra với anh.

Tất cả mọi người kinh ngạc nhìn Švejk và anh kể tỉ mỉ từng chi tiết, thậm chí còn không quên nói rằng ở bên bờ hồ cá, nơi sự việc bất hạnh ấy xảy ra với anh, có hoa lưu ly^{*}. Khi kể ra các cái tên của người Tatar mà anh đã làm quen trên đường phiêu lưu của mình, chẳng hạn Hallimumlabalibey, rồi ghép nó với một loạt các tên khác mà anh tự nghĩ ra, thí dụ Valivolavalivey hay Malimulamalimey, thì trung úy Lukáš không dừng được nữa:

“Này, tôi đã cho anh một cái bây giờ, đồ bò ạ. Cứ tiếp tục nói đi, ngắn gọn thôi, nhưng mà cho có đầu có đuôi!”

Švejk vẫn tiếp tục nói kỹ càng, và khi kể đến tòa án quân sự giản lược, đến vị tướng và thiếu tá thì anh nói thêm cả về chi tiết là vị tướng bị hiếng mắt trái, còn thiếu tá thì có mắt xanh, ‘... mà cứ nhìn tôi nhanh’, anh nói thêm theo vần điệu.

Đại đội trưởng Đại đội 12 ném một cái cốc vào Švejk. Đó là cái cốc ông ấy đã dùng uống thứ rượu mạnh tuyệt vời của lão già Do Thái.



Khá bình thản, Švejk tiếp tục kể về việc an ủi tâm linh như thế nào và thiếu tá đã ngủ trong vòng tay anh cho đến tận sáng ra sao. Rồi anh biện hộ rất hay cho Lữ đoàn, nơi người ta gửi anh tới, khi Tiểu đoàn yêu cầu Lữ đoàn trả lại anh như một người thất lạc trở về đơn vị. Sau đó, trình các giấy tờ cho đại úy Ságner để thấy rằng những người có thẩm quyền cao của Lữ đoàn đã loại trừ mọi sự nghi ngờ đối với mình, Švejk nói thêm: “Tôi xin phép được báo cáo là thiếu úy Dub bị chấn động não và hiện đang ở Lữ đoàn, thiếu úy cũng gửi lời thăm tất cả ạ. Còn tôi thì xin phép được lĩnh lương và tiền mua thuốc hút ạ”.

Đại úy Ságner và trung úy Lukáš đưa mắt nhìn nhau dò hỏi, nhưng đúng lúc đó thì cửa phòng mở ra, người ta mang vào trong phòng một cái chậu đựng xúp nhân dồi gan* nóng hổi đang bốc hơi nghi ngút.

Đó là cái khởi đầu của mọi sự khoái lạc mà tất cả đã mong đợi.

Trong tâm trạng vui vẻ thoải mái trước sự hưởng lạc, đại úy Ságner nói với Švejk: “Đồ khốn ạ, chỉ duy tiệc mỗ lợn này đã cứu được anh”.

“Này Švejk” trung úy Lukáš thêm vào, “nếu mà còn xảy ra chuyện gì nữa thì sẽ nguy cho anh, hiểu chưa?”

“Báo cáo, sẽ phải nguy cho tôi ạ”, Švejk giơ tay chào, “khi ở trong quân đội thì người lính phải biết là...”

“Xéo đi!” đại úy Ságner hét lên.

Švejk xéo luôn rồi đi xuống bếp. Baloun khốn khổ lại quay trở về đó và xin được đi phục vụ trung úy Lukáš lúc ông ăn tiệc.

Švejk đến vừa đúng lúc đầu bếp Jurajda đang tranh luận với Baloun.

Đầu bếp Jurajda đã dùng nhiều từ không lấy gì làm rõ nghĩa lắm.

“Cậu là *đồ nuôi chung tổn của**”, anh bảo Baloun, “cậu ngốn cho đến nghẹn họng, giá mà sai cậu mang đôi gan lên phòng, thì chắc chắn cậu sẽ đánh chén ngay từ trên cầu thang rồi”.

Bây giờ trong nhà bếp có một cảnh khác hẳn. Các trung sĩ của Tiểu đoàn và các Đại đội ăn uống theo cấp bậc và theo phần chia của đầu bếp Jurajda. Các thư ký của Tiểu đoàn, các điện báo viên của từng Đại đội và một số hạ sĩ khác thì đang nuốt một cách thèm khát thứ xúp nhân đôi gan chứa trong cái bồn rửa đã gỉ, nhưng có pha thêm nước nóng để đủ cho mỗi người được ăn một tí.

“Anh đấy à” trung sĩ tài chính Vaněk, lúc đó đang gặm cái móng lợn, lên tiếng chào Švejk. “Marek vừa mới ở đây bảo là anh đã về, anh cũng mặc bộ quân phục mới nữa. Anh làm tôi khó xử đây. Marek đã đe tôi là bây giờ thì chúng tôi không thể thanh toán bộ quân phục của anh với Lữ đoàn được nữa. Bộ quân phục cũ của anh được tìm thấy ở bên hồ cá, chúng tôi đã báo cáo lên Lữ đoàn qua Văn phòng Lữ đoàn rồi. Ở chỗ tôi thì anh được ghi là đã bị chết đuối khi đi tắm, anh quả thật chẳng phải về đây làm gì nữa, để khỏi làm phiền toái cho chúng tôi vì hai bộ quân phục. Anh cũng chẳng hề biết anh đã gây ra cái gì cho Tiểu

đoàn. Mỗi một phần bộ quân phục của anh đều được ghi lại rõ ràng. Nó nằm trong danh sách quân phục ở chỗ tôi và ở Đại đội như là thứ dư ra. Đại đội có thêm một bộ quân phục đầy đủ, tôi đã báo cáo việc đó cho Tiểu đoàn rồi. Bây giờ thì chúng tôi lại nhận được tin của Lữ đoàn là ở đây anh đã được phát bộ quân phục mới. Nhưng mà bởi vì trong khi đó ở bản kê khai về quần áo thì Tiểu đoàn đã thông báo là có dư ra một bộ quân phục... Tôi biết là cái này có thể dẫn đến việc thanh tra. Khi xảy ra chuyện cởn con như thế này sẽ có người từ Văn phòng quân nhu đến thanh tra, ấy thế mà khi mất hai nghìn đôi giày thì chẳng ai quan tâm gì đến cả... - Nhưng mà chúng ta mất bộ quân phục của anh", trung sĩ Vaněk nói một cách bi thảm, đồng thời mút tủy cái xương đã chiếm được, rồi lấy que diêm đã dùng làm tăm để chọc tủy còn sót lại. "Vì chuyện cởn con này dứt khoát sẽ có thanh tra đến. Khi tôi còn ở Karpaty thì thanh tra đến chỗ chúng tôi chỉ vì việc chúng tôi không làm đúng theo chỉ thị là tháo giày của lính bị chết cồng làm sao để giày còn nguyên vẹn không bị hỏng. Chúng tôi tháo được nhiều, nhưng ở hai người thì giày bị nứt, một người thì có giày bị hỏng trước khi anh ấy chết. Thế là có chuyện rắc rối ngay. Một đại tá từ quân nhu đã tới, nhưng nếu mà ngay sau khi đến ông ấy không bị đạn từ phía quân Nga bắn trúng đầu rồi ngã xuống thung lũng, thì chẳng biết sự thế sẽ kết thúc ra sao".

"Thế cũng tháo giày của ông ấy ra chứ?" Švejk quan tâm hỏi.

"Có", trung sĩ trầm ngâm nói, "nhưng không biết ai đã tháo, thành ra không ghi đôi giày ấy vào danh sách của chúng tôi

được”.

Đầu bếp Jurajda vừa từ phòng trên đi xuống bếp, hình ảnh đầu tiên đập vào mắt anh là Baloun với bộ mặt khổ sở, anh ta đang âu sầu và đau khổ ngồi trên chiếc ghế dài bên bếp lò và nhìn vào cái bụng lép kẹp của mình một cách tuyệt vọng cực kỳ.

“Cậu đứng ra phải là một thành viên của những người theo phong trào Hesychasm^{*}”, người đầu bếp có học thức thương hại bảo. “Những người ấy cả ngày ngồi nhìn cái rốn của mình, nhìn lâu đến mức tưởng tượng ra rằng xung quanh cái rốn có vầng hào quang. Sau đó thì họ nghĩ rằng đã đạt được tới cấp ba của sự hoàn hảo”.

Jurajda mở lò nướng, lấy ra một cái dồi tiết và ân cần bảo Baloun: “Này, nhét vào mồm đi, tống vào họng đi cho đến nút bụng, đến nôn ọe ra đi, đồ háu ăn ạ”.

Baloun ứa nước mắt. “Hồi còn ở nhà, mỗi khi mổ lợn”, anh thổn thức, miệng thì nhai miếng dồi, “ngay trước hết tôi thường ăn một miếng thịt thủ luộc thật to, ăn tất cả cái mồm, rồi tim, tai, miếng gan to, cật, lá lách, một miếng thịt ba chỉ, lưỡi, và sau đó...”

Anh thầm thì nói thêm, như thể đang kể chuyện cổ tích: “Và sau đó là dồi gan, sáu cái, mười cái... và dồi tiết, toàn những cái cứ căng mọng bóng nhẫy, chẳng biết ăn cái nào trước, ăn dồi với nhân trộn hạt lúa mạch, hay là ăn cái có nhân trộn bánh mì. Mọi thứ cứ như tan ra trên lưỡi, mọi thứ đều thơm lừng, còn thằng người tôi thì nhồi nhét, cứ nhồi nhét không biết thôi. Thế là tôi cứ ngẫm nghĩ”, Baloun tiếp tục than vãn, “nếu viên đạn nó

tránh tôi, nhưng cái đói khát mà tới thì chẳng bao giờ tôi còn được trông thấy một khay đầy nhân dồi gan nướng như ở nhà trước kia nữa. Còn thịt đông tôi không thích lắm, vì nó chỉ lèo tèo vài miếng thịt, còn thì toàn nước keo đông. Nhưng vợ tôi thì mê thịt đông lắm, ăn bao nhiêu cũng không chán, ấy thế mà đến cả cái tai lợn, tôi cũng chẳng bỏ vào nồi thịt đông, tại vì cái gì tôi cũng chỉ muốn ăn một mình, theo đúng khẩu vị của mình thôi. Tôi đã chẳng biết trân trọng cái ngon lành, cái sung sướng ấy. Có một lần tôi mổ con lợn của bố vợ, rồi cũng còn tiếc của chẳng gửi một miếng nào, dù là chỉ một tí, làm quà cho ông. Sau đấy thì ông tiên đoán cho tôi là có ngày tôi sẽ bị chết đói”.

“Thì ông cụ nói chẳng sai”, Švejk bảo. Ngày hôm nay xem ra cái gì anh nói cũng tự nhiên thành vãn thơ.

Đầu bếp Jurajda đột nhiên chẳng thấy thương xót Baloun nữa, bởi vì Baloun nhanh chóng quay thế nào mà đến được gần bếp, rút từ túi ra một lát bánh mì, rồi thấm cả miếng vào chiếc khay lớn, trong khay là tảng thịt nướng, quanh nó là nước sốt đậm đà. Jurajda đập vào tay Baloun mạnh đến nỗi làm miếng bánh rơi xuống khay, nó rơi giống như vận động viên bơi lội nhào xuống sông từ cầu nhảy.

Không để Baloun kịp lấy lại miếng bánh mì từ khay nướng, người đầu bếp túm lấy anh ta và đẩy ra ngoài cửa.



Baloun đau đớn nhìn qua cửa sổ, thấy Jurajda cầm đĩa xiên lát bánh mì đã chuyển sang màu nâu vì thấm dầm nước xốt ra khỏi khay nướng, thấy anh đưa miếng bánh ấy cho Švejk, lại còn cho thêm một lát thịt cắt từ mặt trên của tảng thịt nướng rồi bảo:

“Ăn đi, anh bạn khiêm tốn của tôi”.

“Ồi Đức Mẹ Maria” Baloun ca thán ở bên ngoài cửa sổ, “miếng bánh của tôi thế là đi tong mất rồi”. Nói đoạn, anh vung vẩy đôi cánh tay dài và bỏ đi quanh làng kiếm cái gì đó để ăn.

Vừa ăn miếng quà hảo tâm của đầu bếp, Švejk vừa lúng búng nói: “Quả thật tôi rất vui là lại trở về với các anh. Giả sử mà không được phục vụ Đại đội thì tôi sẽ lấy làm buồn lắm”. Đưa tay quệt các giọt nước xốt và mỡ chảy ra cằm, anh tiếp tục:

“Chẳng biết không có tôi thì các anh sẽ làm gì, trong trường hợp nếu mà người ta giữ tôi lại ở đâu đấy và chiến tranh vì thế sẽ kéo dài thêm vài năm nữa.”

Trung sĩ tài chính Vaněk quan tâm hỏi:

“Anh nghĩ sao hả Švejk, chiến tranh sẽ kéo dài bao nhiêu lâu?”

“Mười lăm năm”, Švejk trả lời. “Đấy là cái tất nhiên rồi, bởi vì trước đây đã có Chiến tranh Ba mươi năm, bây giờ thì chúng ta khôn gấp đôi so với ngày trước, tức là ba mươi chia hai bằng mười lăm”.

“Cậu lính hầu của đại tá Ságner”, đầu bếp Jurajda lên tiếng, “kể là cậu ấy nghe thấy nói rằng hễ chiếm được biên giới Galicia

là chúng ta sẽ không đi tiếp nữa. Sau đó thì quân Nga sẽ bắt đầu đàm phán hòa bình”.

“Thế thì chẳng bỏ công đánh nhau”, Švejk nhấn mạnh, “một khi đã có chiến tranh, thì phải là chiến tranh. Tớ dứt khoát sẽ không nói trước về hòa bình, chừng nào chúng ta còn chưa có mặt ở Moskva và Sant-Peterburg. Khi có đại chiến thế giới mà chỉ quanh quẩn lê đít ở biên giới thì còn có nghĩa lý gì cơ chứ! Cứ thử lấy quân Thụy Điển hồi Chiến tranh Ba mươi năm ra mà xem. Thử xem họ đã đi tới đâu nào, vâng, họ đi đến tận Německý Brod* và Lipnice*, nơi họ áp đặt tàn bạo đến mức mà cho đến bây giờ, sau nửa đêm ở các quán nhậu vẫn còn nói bằng tiếng Thụy Điển, thành ra mọi người chẳng hiểu được nhau. Hay là người Phổ chẳng hạn, họ cũng không phải chỉ là người láng giềng, họ để lại ở Lipnice đầy dân Phổ. Họ đi đến tận Jedouchov* và Amerika*, rồi lại quay trở về”.

“Ờ”, đầu bếp Jurajda nói. Tiệc mổ lợn ngày hôm nay làm anh hoàn toàn mất điêm tĩnh và bị lẫn lộn. “Nói cho đúng thì con người ta có nguồn gốc từ cá chép. Các anh thử lấy Học thuyết tiến hóa của Darwin ra mà xem...”

Dòng suy ngẫm của đầu bếp bị người lính tình nguyện một năm Marek lao vào bếp làm ngắt đoạn.

“Chuẩn bị tinh thần!” Marek kêu lên. “Thiếu úy Dub vừa đi xe ô tô về Ban chỉ huy tiểu đoàn, còn mang theo cả học viên Bielger ỉa đùn nữa. Khiếp quá”, Marek thông báo tiếp, “khi cùng với hắn ra khỏi xe, thiếu úy xông vào văn phòng ngay. Các anh cũng biết là khi đi khỏi đây tôi đã bảo là tôi sẽ chộp mắt một tí. Thế là tôi

ngả lưng trên ghế dài ở văn phòng, đúng lúc tôi bắt đầu thiu thiu thì ông ấy nhảy vào tôi. Học viên Biegler gào to ‘Chú ý!’ còn thiếu úy thì đánh thức tôi dậy rồi tuôn ra một tràng: ‘Thế nào, anh ngạc nhiên là tôi làm anh bất ngờ, tôi bắt quả tang anh lơ là nghĩa vụ, hả? Chỉ sau khi có kèn báo ngủ mới được đi ngủ, hiểu chưa!’ Rồi Biegler nói thêm vào: ‘Mục 16, điều 9 của Quy định doanh trại’. Thiếu úy Dub dấm tay xuống bàn và gào lên: ‘Các anh định tống khứ tôi ra khỏi Tiểu đoàn, phải không? Đừng tưởng rằng tôi đã bị chấn động não đâu, cái sọ của tôi chịu đựng được khối thứ!’ Trong lúc đó, học viên Biegler giở các giấy tờ ở trên bàn và đọc to lên cho mình: ‘Lệnh số 280 gửi Sư đoàn’. Thiếu úy Dub cho rằng Biegler làm trò đùa vì câu cuối cùng là cái sọ của ông chịu đựng được khối thứ, ông quay sang mắng hăn vì cư xử không đúng đắn và xác xược của hăn đối với các sĩ quan nhiều tuổi hơn, còn bây giờ thì ông sẽ đưa hăn đến gặp đại úy Ságner để khiếu nại”.

Một lúc sau, họ đi vào bếp, vì phải đi qua đây mới lên được trên gác, nơi tất cả các sĩ quan đang ngồi. Sau khi chén món đùi lợn nướng, chuẩn úy Malý béo tròn bắt đầu hát một khúc ca từ vở opera *La Traviata*, vừa hát vừa ợ vì đã no nê đầy bụng dựa bắp cải với thịt mỡ.

Khi thiếu úy Dub bước vào bếp, Švejk hô lên: “Chú ý! Tất cả đứng dậy!”



Thiếu úy Dub tiến lại gần Švejk để nhìn thẳng vào mặt anh rồi bảo: “Bây giờ thì tha hồ sướng nhé! Bây giờ thì anh chết! Tôi sẽ cho nhồi xác anh làm kỷ vật cho Trung đoàn 91”.

“Xin theo lệnh thiếu úy ạ”, Švejk giơ tay chào, “báo cáo thiếu úy, có một lần tôi đọc được là đã có một trận đánh lớn và trong trận ấy thì một nhà vua Thụy Điển đã tử trận cùng với con ngựa trung thành của mình. Rồi người ta đã mang hai cái xác chết ấy về Thụy Điển để nhồi, bây giờ thì cả hai cái xác nhồi ấy đang đứng ở trong Viện Bảo tàng Stockholm ạ”.

“Thằng ranh, ai bảo cho anh biết thế, hả?”

“Báo cáo thiếu úy, người anh làm giáo sư của tôi đấy ạ”.

Thiếu úy Dub quay đi, nhổ bọt, đẩy học viên Biegler đi lên gác để tới phòng ăn. Dù sao thì ông cũng không kìm được mà dừng ở cửa, quay lại nhìn Švejk lúc đó vẫn còn giơ tay chào. Bằng sự nghiêm khắc không lay chuyển được của Hoàng đế La Mã, người quyết định về số phận của đấu sĩ bị thương trong đấu trường, thiếu úy nâng bàn tay phải, chìa ngón cái ra và hét anh: “Bỏ tay xuống!”

“Báo cáo thiếu úy”, Švejk gào về phía ông, “tôi bỏ xuống đây ạ!”

Học viên trường sĩ quan Biegler yếu như sên. Trong suốt thời gian vừa rồi anh đã trải qua nhiều trạm chữa bệnh dịch tả, và sau những gì người ta làm với anh như thường làm với người bị nghi ngờ có bệnh tả, thì anh quả thực có quyền quen với chuyện là đã bắt đầu hoàn toàn không tự chủ được, mà liên tục tháo ra quần. Cho đến lúc anh gặp một nhà chuyên môn tại một trạm theo dõi bệnh nhân. Vì không tìm thấy vi khuẩn bệnh tả trong phân của anh, nhà chuyên môn ấy cho anh uống tanin để đường ruột của anh co săn lại, giống như ông thợ giày lấy chỉ khâu chiếc giày bị bong đế. Và mặc dù Biegler yếu ớt mỏng mảnh gió thổi bay, nhà chuyên môn chứng nhận anh có khả năng chiến đấu rồi gửi anh đến Ban chỉ huy trạm chuyển quân gần đó nhất.

Nhưng dù sao, bất chấp tất cả các nhà xí phải trải qua trên đường đi, chẳng gì thì học viên Biegler cũng đang tiến gần được đến Lữ đoàn.

Đúng ra thì thời gian ấy, thiếu úy Dub còn ở lại Lữ đoàn chữa bệnh thêm mấy ngày nữa, nhưng mà vào hôm Švejk rời nơi đó

đi về Tiểu đoàn thì bác sĩ của Lữ đoàn đã thay đổi ý định với thiếu úy, khi ông được biết là buổi chiều hôm ấy có một xe cứu thương sẽ đi về hướng đang trú quân của Tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 91.

Bác sĩ rất mừng là đã tổng khứ được thiếu úy Dub, người luôn tìm chỗ dựa cho mọi khẳng định của mình bằng câu: “Về điều này thì chúng tôi đã nói với ông huyện trưởng của mình từ trước chiến tranh rồi”.

“Đem cả huyện trưởng của mày ra mà liếm đít tao”, bác sĩ của Lữ đoàn nghĩ thầm và rất lấy làm biết ơn sự may mắn tình cờ là có các xe cứu thương đi qua Zóltance lên phía Kamionka Strumilowa.

Tại Lữ đoàn, Švejk không thấy Biegler, bởi vì suốt hơn hai tiếng đồng hồ ấy, Biegler lại ngồi ở một bồn cầu dành cho sĩ quan Lữ đoàn.

Ta có thể mạnh dạn khẳng định rằng ở những nơi tương tự như thế, Biegler không hề làm mất thời gian, bởi vì anh luôn tranh thủ ôn lại tất cả những chiến trận vẻ vang của quân đội Áo - Hung vinh quang, bắt đầu từ trận Nordlingen ngày 6 tháng 9 năm 1634, kết thúc bằng trận Sarajevo ngày 19 tháng 8 năm 1878.

Biegler kéo dây xả nước bồn cầu không biết đến bao nhiêu lần và cứ nghe tiếng nước xối ào ào xuống bồn, anh lại nhắm mắt và tưởng tượng đến tiếng gào thét trong trận đánh, tiếng vó ngựa phi của kỵ binh đang tấn công và tiếng gầm của đại bác.

Cuộc gặp gỡ giữa thiếu úy Dub và học viên Biegler không lấy gì làm hay ho cho lắm, và đó cũng là nguyên nhân của sự cáu bẳn chanh chua trong quan hệ giữa họ sau này vào khi thực hiện nghĩa vụ, cũng như lúc không thực hiện nghĩa vụ.

Số là sau khi đã lay cửa đến lần thứ tư mà không vào được nhà xí, thiếu úy Dub cáu tiết hét lên:

“Ai ở trong ấy thế hả?”

“Học viên Biegler, Đại đội 11, Tiểu đoàn N, Trung đoàn 91”, câu trả lời hãnh diện vang lên.

“Tôi đây”, đối thủ cạnh tranh ở ngoài cửa tự giới thiệu, “thiếu úy Dub, cũng của Đại đội ấy đây!”

“Thưa thiếu úy, tôi xong ngay đây ạ!”

“Tôi chờ!”

Thiếu úy Dub sốt ruột nhìn đồng hồ. Không một ai có thể tin được trong tình huống như thế thì phải cần bao nhiêu sức lực, cần phải bền bỉ kiên trì đến mức nào để có thể chịu đựng được mười lăm phút nữa, rồi năm phút nữa, rồi lại năm phút nữa, và cho dù có gõ, có đập, có đá vào cửa thì cũng chỉ nhận được một câu trả lời: “Thưa thiếu úy, tôi xong ngay đây ạ!”

Thiếu úy Dub phát sốt lên, đặc biệt là sau khi đã nghe thấy tiếng giấy sột soạt đầy hứa hẹn, nhưng lại thêm bảy phút nữa trôi qua mà cửa vẫn không mở ra.

Thêm vào đó, học viên Biegler còn xử trí khôn khéo đến mức là vẫn chưa giật nước.

Trong cơn sốt nhẹ, thiếu úy Dub bắt đầu suy nghĩ không biết có nên đi khiếu nại lên Lữ đoàn trưởng không, có thể là Lữ đoàn trưởng sẽ cho phá cửa khênh Biegler ra chằng. Thiếu úy cũng cho rằng đây là hành động không phục tùng cấp trên.

Năm phút nữa trôi qua, thiếu úy Dub đột nhiên thấy là ông sẽ chẳng có gì làm ở phía sau cánh cửa, bởi vì cũng lâu rồi ông đã không cảm thấy mót đi cầu nữa. Nhưng trên nguyên tắc, ông vẫn tiếp tục đá vào cửa nhà vệ sinh và từ phía sau cửa vẫn liên tục vang lên một câu duy nhất bằng tiếng Đức: “Thưa thiếu úy, tôi xong ngay đây!”



THIẾU ÚY DUB

Cuối cùng thì cũng nghe thấy tiếng Biegler xả nước và một lúc sau cả hai mặt đối mặt nhau ở cửa.

“Học viên Biegler” thiếu úy Dub gầm lên, “anh đừng tưởng tôi đến đây vì mục đích như anh! Tôi đến đây là vì khi tới Ban chỉ huy Lữ đoàn anh đã không đến trình diện tôi. Anh không biết quy định hay sao, hả? Anh có biết anh phải kính nhường, phải ưu tiên ai không, hả?”

Biegler cố nhớ lại một hồi xem quả thật mình đã làm gì sai trái so với kỷ luật và quy định về quan hệ giữa sĩ quan cấp thấp và các sĩ quan cấp cao.

Về mặt này thì hiểu biết của anh quả có lỗ hổng và vực thẳm lớn đáng hổ thẹn.

Ở nhà trường, chẳng ai giảng giải cho học viên biết trong trường hợp như thế này thì sĩ quan cấp dưới phải xử sự như thế nào với sĩ quan cấp trên, phải chẳng ngừng đại tiện ngay và bay ra khỏi cửa nhà xí, đồng thời một tay tóm quần và tay kia thì giơ lên chào.

“Nào, trả lời đi, anh Biegler!” thiếu úy Dub lên giọng khiêu khích.

Và Biegler chợt nghĩ ra câu trả lời rất đơn giản để giải quyết tình huống: “Thưa thiếu úy, cho đến lúc tới Ban chỉ huy Lữ đoàn thì tôi hoàn toàn không biết là thiếu úy cũng có mặt ở đó, và sau khi làm xong mọi thủ tục ở văn phòng tôi đã đi ngay vào nhà xí rồi ngồi ở trong ấy cho đến tận lúc thiếu úy đến ạ”.

Anh trịnh trọng nói thêm: “Học viên Biegler xin trình diện thiếu úy Dub!”

“Anh thấy rằng đây không phải là việc nhỏ”, thiếu úy Dub bực bội nói, “theo tôi thì ngay sau khi đến Ban chỉ huy Lữ đoàn anh phải lập tức hỏi ở văn phòng xem ở đây có sĩ quan nào của Tiểu đoàn mình, hay Đại đội mình không, học viên Biegler ạ. Ở Tiểu đoàn, chúng tôi sẽ ra quyết định về thái độ cư xử của anh. Tôi đi ô tô về Tiểu đoàn, anh cũng sẽ đi với tôi. - Không, chẳng ‘nhưng mà’ gì hết!”

Thiếu úy nói vậy, bởi vì học viên Biegler từ chối, viện cớ rằng đã được văn phòng của Ban chỉ huy Lữ đoàn ra lịch trình đi bằng tàu hỏa, và anh cho rằng đối với cái hậu môn không ổn định của anh thì đó là hình thức đi lại thuận tiện nhất. Đứa trẻ con nào mà chẳng biết rằng ô tô không được trang bị cho những chuyện như vậy, và đi cho được hết một trăm tám mươi ki lô mét thì hẳn đã đùn ra đầy quần từ lâu rồi.

Có trời biết cái gì đã xảy ra, nhưng lúc đầu sau khi xe chuyển bánh thì những cú xóc nảy chẳng gây tác động gì lên Biegler.

Thiếu úy Dub thấy vô cùng thất vọng vì không đạt được kế hoạch trả thù anh.

Chẳng là khi bắt đầu lên đường, thiếu úy Dub thầm nghĩ: “Cứ đợi đấy, cậu học viên ạ, khi mà mày muốn đi ỉa thì đừng tưởng rằng tao sẽ cho xe đỗ”.

Cũng theo chiều hướng ấy, khi tốc độ xe chạy cho phép, thiếu úy nói chuyện một cách khoan khoái về xe ô tô quân đội, rằng

một khi đã vạch đường đi cụ thể thì không được gây lãng phí xăng dầu và không được dừng lại ở đâu cả.

Học viên Biegler phản đối rất đúng, rằng khi ô tô dừng lại chờ ai ở đâu thì hoàn toàn không cần ết xăng, tức là không gây ra lãng phí, bởi vì lúc ấy tài xế sẽ tắt máy.

“Nhưng nếu mà đã định trước giờ đến đích”, thiếu úy Dub tiếp tục không chút lay chuyển, “thì không được phép dừng lại ở đâu cả”.

Họ chém gió với nhau như thế khoảng mười lăm phút, cho đến lúc thiếu úy Dub chợt thấy bụng mình có vẻ căng căng phồng phồng thế nào ấy, và thấy có lẽ nên dừng xe lại, rồi ra ngoài xe, xuống cái rãnh bên đường, cởi cúc quần và tìm chỗ tống thứ ấy ra cho nhẹ mình.

Như một anh hùng, ông chịu đựng được đến cây số 126, rồi kiên quyết kéo giạt áo khoác của lái xe và hét vào tai anh ta: “Dừng lại!”

“Này, học viên Biegler”, vừa nhảy thật nhanh từ xe xuống cái rãnh bên đường, thiếu úy vừa bảo bằng giọng tử tế, “bây giờ thì anh cũng có thể đi”.

“Cám ơn”, học viên Biegler đáp lời, “tôi không muốn hãm xe lại một cách không cần thiết”.

Tuy lúc đó cũng đã thấy rất buồn đi ngoài, nhưng học viên Biegler tự nhủ thà rằng thải ra quần còn hơn là bỏ qua mất cơ hội tuyệt vời nhạo báng thiếu úy.

Trước khi đi tới Zóltance, thiếu úy Dub còn ra lệnh dừng xe hai lần nữa, và sau lần dừng cuối cùng ông lì lợm bảo Biegler: “Tôi đã ăn trưa món *bigos** Ba Lan. Về đến Tiểu đoàn tôi sẽ đánh điện khiếu nại lên Lữ đoàn. Dưa bắp cải thì bị khú, thịt lợn thì bị ôi. Bọn đầu bếp bây giờ trắng trợn hết sức. Nhưng mà ai vẫn chưa biết tôi thì sẽ biết tôi”.

“Thống chế Nostitz-Rhieneck, người chỉ huy ưu tú của lính kỵ binh dự bị” Biegler trả lời, “có cho phát hành một tài liệu mang tên ‘Những thứ làm hại dạ dày trong chiến tranh’ và ở đây ông khuyên là trong thời gian chiến tranh gian khổ và khó khăn thì không nên ăn thịt lợn. Bất kỳ một sự ăn uống quá độ nào khi hành quân cũng đều có hại”.

Thiếu úy Dub không đáp một lời nào, chỉ nghĩ thầm: “Học thức nhỉ, tao sẽ cho mày biết tay!” Nhưng rồi thiếu úy nghĩ lại và cất tiếng hỏi Biegler một câu vô cùng ngu xuẩn: “Này, anh học viên, vậy ra anh nghĩ rằng người sĩ quan, mà theo cấp bậc của mình anh phải là cấp dưới của ông ấy, đã ăn uống quá độ hay sao? Hay là anh định nói rằng tôi đã nhồi nhét quá khẩu, hả? Cám ơn anh về sự thô lỗ như thế! Anh cứ yên tâm, tôi sẽ cho anh biết tay, anh chưa biết tôi, nhưng đến lúc anh biết tôi thì anh sẽ nhớ đời, sẽ nhớ đến thiếu úy Dub”.

Khi nói câu cuối cùng, suýt nữa thì thiếu úy Dub cần phải lùi, vì xe của họ chạy qua một cái ổ gà.

Học viên Biegler không lên tiếng khiến thiếu úy Dub lại phát cuồng và thô bạo nói: “Này nghe tôi đây anh học viên, tôi nghĩ là anh đã được học rằng anh phải trả lời các câu hỏi của cấp trên”.

“Tất nhiên” học viên Biegler nói, “trong quy định có một đoạn nói về việc đó. Nhưng trước hết cần phải xem lại quan hệ giữa chúng ta đã. Như tôi biết thì tôi vẫn chưa được phân công về đâu cả, tức là hoàn toàn không có chuyện tôi là cấp dưới trực tiếp của ông, thưa thiếu úy. Nhưng tất nhiên, cái quan trọng nhất ở đây là việc trả lời các câu hỏi của cấp trên giữa các sĩ quan chỉ có hiệu lực trong phạm vi công vụ. Hai chúng ta đang ngồi ở trong ô tô, chứ chúng ta không là một bộ phận chiến đấu nào của một hoạt động chiến tranh nào cả. Giữa chúng ta không có quan hệ công vụ chính thức nào hết. Cả hai chúng ta đều đang đi về đơn vị của mình, và dứt khoát câu trả lời điều ông hỏi, rằng phải chăng tôi định nói là ông đã nhồi nhét quá khứ, sẽ không phải là một diễn đạt mang tính chất công vụ nào cả, thưa thiếu úy”.

“Anh nói đã xong chưa?” thiếu úy Dub gầm lên, “đồ...”

“Vâng”, học viên Biegler cứng cỏi tuyên bố, “thưa thiếu úy, ông đừng quên rằng chắc chắn Tòa án danh dự sĩ quan sẽ quyết định về những gì đã xảy ra giữa chúng ta”.

Thiếu úy Dub choáng người vì cơn thịnh nộ và điên tiết cực kỳ. Ở ông có một thói quen đặc biệt là khi tức giận, ông nói những điều còn ngu xuẩn ngốc nghếch hơn cả lúc bình thường.

Vì vậy ông gầm gừ: “Còn về anh thì tòa án quân sự sẽ quyết định”.

Học viên Biegler lợi dụng tình huống này để hoàn toàn hạ gục đối phương, vì vậy anh chuyển sang nói bằng một giọng thân thiện nhất: “Cậu đùa đấy à, hả anh bạn?”

Thiếu úy Dub gào lên với tài xế, yêu cầu dừng xe lại.

“Một trong hai chúng ta sẽ phải đi bộ”, ông lảm nhảm.

“Tớ sẽ đi xe” học viên Biegler nói thản nhiên, “còn cậu muốn làm gì thì làm, anh bạn ạ”.

“Đi tiếp đi”, thiếu úy hét lên như trong cơn mê sảng ra lệnh cho lái xe. Sau đó, ông ngồi im lặng một cách trang nghiêm, giống như Julius Caesar vào lúc những kẻ mưu phản mang dao găm tới gần để đâm chết ngài. Và cứ thế, họ đi đến Zóltance, nơi họ tìm được dấu vết của Tiểu đoàn.

Trong khi thiếu úy Dub và học viên Biegler còn cãi nhau ở trên cầu thang về việc khi học viên Biegler, vẫn chưa được phân công về đơn vị nào, có quyền hưởng suất dồi gan từ phần đã chia cho sĩ quan từng đại đội không, thì ở dưới bếp mọi người đã ăn uống no nê, bây giờ tất cả đang ngả lưng ở các chiếc ghế dài, nói với nhau đủ mọi chuyện trên đời, đồng thời luôn miệng hút tẩu.

Đầu bếp Jurajda tuyên bố: “Vây là ngày hôm nay tôi đã phát minh ra được một việc tuyệt vời. Tôi nghĩ rằng đây là bước ngoặt lớn trong nghệ thuật ẩm thực. Anh Vaněk còn nhớ đấy, ở cái làng chết tiệt này tôi đã không tìm đâu ra được kinh giới ô* để cho vào dồi gan”.

“Được thảo kinh giới ô”, trung sĩ tài chính Vaněk chợt nhớ mình là người bán hàng vệ sinh mỹ phẩm.

Jurajda tiếp tục: “Vẫn chưa có nghiên cứu nào về việc trí óc con người nhận thức như thế nào khi gặp thiếu thốn đủ thứ

khác nhau, phát hiện được những chân trời mới ra sao, bắt đầu tìm ra tất cả mọi thứ bất khả mà cho đến bây giờ loài người vẫn chưa từng mơ tới... Thế là tôi đã đến tất cả mọi nhà để tìm kinh giới ô, tôi chạy khắp nơi để tìm kiếm rồi giải thích cho họ biết kinh giới ô hình thù ra sao, tôi cần nó để làm gì...”

“Đúng ra cậu còn phải tả mùi thơm của nó nữa”, Švejk lên tiếng từ chiếc ghế dài, “đáng lẽ cậu phải bảo họ là kinh giới ô có mùi thơm như khi ta ngủi lợ mực dưới rặng cây chi keo* nở đây hoa. Ở trên đồi Bohdalec gần Praha...”

“Ôi Švejk ơi”, người lính tình nguyện một năm Marek van nài, “để cho anh Jurajda kể hết đã nào!”

Và Jurajda tiếp tục nói: “Trong một trang trại, tớ gặp một ông già, cựu chiến binh thời chiếm đóng Bosna và Hercegovina. Ông ấy đã phục vụ trong quân kỵ binh ở Pardubice và cho đến bây giờ vẫn chưa quên tiếng Séc. Ông ấy bắt đầu cãi nhau với tớ, rằng ở Bohemia người ta cho ngải cứu vào dồi gan, chứ ai lại cho kinh giới ô. Quả thật là tớ không biết sẽ phải làm gì, bởi vì đúng là bất kỳ một người khôn ngoan và không thành kiến nào cũng phải coi kinh giới ô là vua của tất cả các gia vị mà ta cho vào dồi gan. Và điều cần thiết bây giờ là phải nhanh chóng tìm ra được cái gì thay thế cho kinh giới ô, để cho món ăn có mùi vị nổi bật của nó. Ở một nhà khác, tớ trông thấy một cái vòng hoa cưới nhỏ, tết bằng các nhánh hương đào*, treo bên dưới một bức tranh vị Thánh nào đấy. Đó là cái vòng hoa của một cặp vợ chồng mới cưới, thành thử các cành hương đào vẫn còn khá tươi. Thế là tớ cho lá hương đào vào dồi gan, nhưng mà tất

nhien là trước đó, tớ phải nhúng cả chiếc vòng hoa cưới vào nước sôi đến ba lần để cho lá hương đào mềm đi, mất đi một chút cái mùi vị hăng hăng của nó. Hiển nhiên là khi bị tớ lấy mất cái vòng hương đào thì đôi vợ chồng trẻ kêu khóc thảm thiết Khi tớ chào họ để đi thì họ khẳng định rằng vì tội báng bổ này mà viên đạn gần đây nhất sẽ giết tớ, bởi lẽ vòng hoa ấy đã được Thánh hóa. Các cậu đã ăn xúp nhân dồi gan mà chẳng ai để ý thấy rằng nó thơm mùi hương đào chứ không phải mùi kinh giới ô”.



“Trước đây” Švejk lên tiếng, “ở Jindřichův Hradec có một ông chuyên sản xuất thịt hun khói tên là Josef Linek, và ông ấy có hai cái hộp để trên ngăn tủ. Trong cái hộp thứ nhất có chứa đủ các loại gia vị để cho vào dồi gan và dồi tiết, ở cái hộp thứ hai là thuốc bột dùng để tẩy côn trùng, tại vì đã nhiều lần ông ấy thấy khách hàng của mình nhai xúc xích lẫn với bọt rệp hoặc gián. Bao giờ ông ấy cũng bảo là về bọt rệp thì chúng có cái mùi của gia vị, tương tự như mùi vị của hạt hạnh nhân đắng vẫn thường cho vào bánh ga tô, nhưng mà con gián trong xúc xích thì hôi xì, giống như mùi quyển Kinh Thánh cũ bị mốc vậy. Vì vậy xưởng sản xuất của ông ấy được giữ gìn sạch sẽ, chỗ nào ông cũng rắc bột chống côn trùng. Một lần, ông Linek làm dồi tiết, đồng thời ông bị sổ mũi. Ông ấy với tay lấy hộp gia vị, nhưng lại lấy nhầm phải hộp thuốc bột tẩy côn trùng và rắc nó vào nhân dồi. Từ ngày ấy, dân ở Jindřichův Hradec chỉ mua dồi tiết của ông ấy thôi, họ đổ xô đến mua ở cửa hàng của ông ấy. Còn ông Linek thì khôn ngoan lắm, ông ấy đã phát hiện ra rằng cái đó là do thuốc tẩy côn trùng, thành ra kể từ dạo ấy, ông đặt mua tới hàng kiện thuốc, lại còn bảo nhà đại lý ghi bên ngoài kiện là ‘Gia vị Ấn Độ’. Đây là bí mật nhà hàng mà ông ấy mang đi theo xuống mồ. Cái thú vị nhất là, ở các gia đình những người đã mua dồi tiết của ông Linek thì chẳng còn một con bọt rệp hay con gián nào, chúng di cư đi đâu hết cả. Và cũng kể từ dạo ấy, Jindřichův Hradec là một trong những thành phố sạch sẽ nhất của Bohemia”.

“Cậu đã nói xong chưa?” người lính tình nguyện một năm Marek hỏi, chắc hẳn anh cũng muốn tham gia câu chuyện.

“Về cái này thì tớ xong rồi”, Švejk đáp lời, “tớ cũng còn biết một trường hợp tương tự như thế ở Beskydy*, nhưng tớ sẽ kể cho các cậu nghe khi nào chúng ta vào chiến trận”.

Người lính tình nguyện một năm Marek nói: “Nghệ thuật ẩm thực được nhận biết tốt nhất trong thời gian chiến tranh, đặc biệt ở ngoài mặt trận. Tôi xin được đưa ra một so sánh nhỏ nhé. Trong thời bình chúng ta đã được đọc và nghe thấy nói về cái gọi là xúp đá, đó là thứ xúp người ta bỏ đá lạnh vào, và là món ăn rất được ưa chuộng ở miền Bắc Đức, ở Đan Mạch và Thụy Điển. Ấy thế mà các anh thấy đấy, chiến tranh đến, vào mùa đông năm nay ở Karpat quân lính có bao nhiêu là xúp đông lạnh, nhiều đến nỗi chẳng ai ăn, trong khi đó thì nó lại là món ăn đặc sản”.

“*Goulash* đông lạnh có thể ăn được” trung sĩ tài chính Vaněk phản đối, “nhưng không ăn được lâu, nhiều nhất là một tuần thôi. Chính vì vậy mà Đại đội số 9 của chúng ta đã rời trận tuyến”.

“Trong thời bình”, Švejk nói bằng sự trang nghiêm bất thường, “toàn bộ quân đội cũng đã xoay quanh nhà bếp và đủ các món ăn phong phú nhất. Ngày ấy, ở Budějvice chúng tôi có một trung úy tên là Zákrejs. Ông ấy luôn luôn quanh quẩn ở nhà bếp sĩ quan, và khi mà có người lính nào vi phạm cái gì đó thì ông ấy bắt đứng nghiêm rồi nói một tràng: “Đồ mất dạy ạ, nếu mà anh còn làm thế một lần nữa thì tôi sẽ đập vào mồm anh

như đập nhánh hành nhánh tỏi ở trên thớt, tôi sẽ thái mỏng anh ra như thái thịt bò để xào tái, nước canh cà chua sẽ chảy ra từ anh, anh sẽ giống như con lợn quay. Anh thấy là anh sẽ phải tốt hơn, tử tế hơn, nếu anh không muốn mọi người nghĩ rằng tôi đã rán anh như rán cá”.

Câu chuyện thú vị và diễn giải về việc lấy thực đơn ra để dạy dỗ quân lính hồi trước chiến tranh bị ngắt lại bởi tiếng hét từ tầng trên, nơi bữa trưa thịnh soạn đã kết thúc.

Tiếng hét của học viên Biegler nổi bật lên trong tiếng nói ồn ào hỗn loạn: “Ngay trong thời bình, người lính đã phải biết chiến tranh đòi hỏi cái gì, và trong chiến tranh thì không quên những gì đã học được ở sân tập”.

Sau đó là tiếng khụt khịt của thiếu úy Dub: “Tôi yêu cầu mọi người khẳng định là tôi đã bị xúc phạm đến lần thứ ba”.

Ở trên gác đang diễn ra nhiều sự kiện lớn.

Thiếu úy Dub, người thường có những ý định xảo trá trong cư xử với học viên Biegler trước mặt Tiểu đoàn trưởng, đã được các sĩ quan chào đón rất ồn ã. Xem ra thì rượu mạnh của lão già người Do Thái đã có tác động tuyệt vời lên tất cả.

Mọi người hò hét át tiếng nhau để nhắc đến nghệ thuật cưỡi ngựa của thiếu úy: “Không có người giữ ngựa thì không được đâu! - Đây là con Mustang bất kham mà! - Cậu đã ở giữa những cao bồi miền Tây bao nhiêu lâu hả anh bạn? - Người cưỡi ngựa nghệ thuật đây!”



Đại úy Ságner dúm nhanh một cốc rượu đáng nguyên rửa vào tay thiếu úy Dub. Đây tự ái, thiếu úy ngồi vào bàn. Ông đẩy cái ghế cũ đã hỏng về phía trung úy Lukáš, người thân thiện chào đón ông: “Chúng tôi đã ăn hết mất rồi, anh bạn ạ”.

Mọi người hầu như chẳng để ý gì đến học viên Biegler đang rầu rĩ. Theo đúng nội quy, anh đã đến bàn trình diện đại úy Ságner và các sĩ quan khác. Mặc dù tất cả đều trông thấy anh và ai cũng biết anh, Biegler vẫn nhắc lại nhiều lần: “Học viên Biegler đã tới Ban chỉ huy Tiểu đoàn”.

Biegler lấy đầy một cốc rượu rồi rất khiêm tốn tới ngồi cạnh cửa sổ và chờ lúc thích hợp để có thể tuôn ra những hiểu biết

của mình từ sách vở.

Chénh choáng vì hơi men đáng ghét, thiếu úy Dub gõ gõ ngón tay lên bàn rồi tự nhiên quay sang bảo đại úy Ságner:

“Cùng với huyện trưởng của mình, chúng tôi thường nói rằng tinh thần yêu nước, sự trung thực trong nhiệm vụ, chiến thắng được chính bản thân mình, đó là những vũ khí đích thực trong chiến tranh! Tôi nhớ lại điều đó, đặc biệt bây giờ, trong thời gian gần đây, khi quân ta chuẩn bị vượt biên giới”.

—

Bộ tiểu thuyết “Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới” dừng lại ở đây. Ngày 3 tháng 1 năm 1923, tại Lipnice nad Vltavou, không xa Praha, tác giả Jaroslav Hašek trút hơi thở cuối cùng, ra đi khi chưa đầy bốn mươi tuổi.





HỌA SĨ JOSEF LADA

Tiểu anh hùng Švejk: Nhạo báng thế giới phi lý

“Sách này chẳng phải nghệ thuật gì mà chỉ toàn hài nhảm và tuyên truyền rẻ tiền.”* Đây là kết luận vào năm 1939 của René Wellek, phê bình gia nổi tiếng người Mỹ gốc Séc, người được coi là cha đẻ của ngành Văn học So sánh ở Hoa Kỳ. Đến năm 1998, Séc tổ chức cho 23 nhà phê bình xuất sắc nhất trong nước bình chọn cuốn tiểu thuyết hay nhất thế kỷ 20 của văn học Séc. Đứng đầu danh sách được đăng trên tạp chí *Týden* là tác phẩm *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới**. Nhận định chắc nịch đầy ngạo mạn của Wellek giờ đây không còn được nhắc đến mấy, khi sách này không chỉ đi vào được điển phạm nhờ “sức mạnh thẩm mỹ”*, mà còn tạo nên được một loạt: lựa chọn mới trong vốn từ vựng dùng để chửi mắng lẫn ca ngợi, cách chỉ loại hành vi, loại ứng xử, loại người. Một nhà văn Séc nổi danh thế giới khác, Milan Kundera, thì nhận định rằng, *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới* có thể là cuốn tiểu thuyết dân gian lớn cuối cùng*. Xuất bản vào năm 1921, *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới* là một kiệt tác đến từ một nền văn học nhỏ, sánh vai cùng một loạt các tiểu thuyết đình đám khác, biến thập kỷ 20 của thế kỷ 20 thành một giai đoạn lẫy lừng đầy thành tựu, với *Ulysses* - James Joyce (1922), *The Waste Land* - T. S. Eliot, (1922), *Bên phía nhà Swann* -

Marcel Proust, (1922), *Gatsby vĩ đại* - F. Scott Fitzgerald (1925), *Lâu đài* - Franz Kafka (1926), *Âm thanh và cuồng nộ* - William Faulkner (1929)...

“Một thằng đàn trong đại đội”: Người anh hùng không ai biết đến

Vốn là một bộ phận của đế quốc Áo - Hung trong suốt nhiều thế kỷ, mãi đến năm 1918, sau Đại chiến Thế giới, khi đế quốc này sụp đổ, Séc mới trở thành một chính thể cộng hòa độc lập. Thời đại mới kéo theo hàng loạt những biến đổi lớn: văn chương, như nhà nghiên cứu Wellek chỉ ra xác đáng trong bài viết “Hai mươi năm Văn học Séc (1918-1938)”, cũng như những hoạt động văn hóa và chính trị khác, phải tự cải tổ chính mình. Những chủ đề thúc đẩy chủ nghĩa dân tộc đấu tranh cho sự độc lập của quốc gia trong văn chương giờ đây phải nhường chỗ cho những vấn đề cấp bách hơn của xã hội và con người mới: “Những câu hỏi thuộc về xã hội, những cảm xúc chung đa số quần chúng nhân dân.”* Một lượng độc giả mới khổng lồ hình thành (văn chương giờ đây được cả tầng lớp dưới tiêu thụ), báo chí và in ấn phát triển rực rỡ, số lượng người viết (trong cả ngành báo chí lẫn văn chương) đều tăng vọt: tất cả dẫn tới một sự dân chủ hóa lớn. Văn học Séc, như được thổi một luồng gió mới, bật lên vượt trội.

Giữa bối cảnh những gì thuộc về quần chúng đều trở thành nội dung trung tâm trong văn chương như vậy, cuốn tiểu thuyết

với nhân vật tiểu anh hùng của Hašek ra đời. Viết về một cuộc chiến tranh đã qua, chế giễu sự kịch cớm của một đế chế đã tan rã, những tưởng đây là sẽ một đề tài lạc hậu, song *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới* lại cực kỳ thời đại nhờ mẫu nhân vật xuất phát từ nhân dân của nó: người lính tốt Švejk.

Như chính tác giả đã viết trong “Lời nói đầu”: đây là “người anh hùng khiêm tốn không tên tuổi”, người ta có thể gặp tình cờ trên các nẻo đường Praha, người không ý thức được vai trò ý nghĩa của mình trong thời đại lớn lao mới. Nhân vật tiểu anh hùng này, tuy vậy, sẽ trở thành người có khả năng nhạo báng và lật đổ cái thế giới chiến tranh đầy phi lý bằng lối cư xử quái đản và những câu chuyện do chính anh kể lại.

Hình tượng tiểu anh hùng này, bắt nguồn từ một ý tưởng tưởng đầy thô sơ mà hơn chục năm sau được chính tác giả phát triển lên thành cuốn tiểu thuyết đồ sộ hơn một nghìn trang này, như chính lời tác giả của một tác phẩm phản chiến đương đại xuất sắc khác là Joseph Heller thú thật: Nếu không có Švejk, thì không có *Bẫy-22*. Quãng tháng 6 năm 1911, Hašek, trước khi lên giường đi ngủ, nguệch ngoạc bằng bút chì ra một mẩu giấy: “Một thằng đàn trong đại đội. Anh ta tự đi khám [để chứng minh] rằng mình đủ khả năng làm một người lính đích thực”^{*}. Và kể từ quãng thập niên 1910, Hašek đã viết một số truyện ngắn có nhân vật chính là Švejk và độc giả có thể tìm ở những truyện ngắn giai đoạn này cái hình tượng anh lính ngu ngốc miệt lúc nào cũng mỉm cười trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Rồi

từ những phác thảo ấy mà hình tượng người lính tốt được xây dựng thành kẻ tưởng như lúc nào cũng tuân phục nhưng thực chất lại tìm mọi cách đi vòng qua luật lệ là Švejk sau này.

Hašek, người sống cùng thời với Franz Kafka và Karel Čapek vào những năm cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20 ở Praha, là một trường hợp đặc biệt, với cuộc đời nhiều biến cố ngang ngửa tiểu thuyết của chính mình, mà những từ khóa luôn được gán cho ông gồm: lãng tử, phiêu bạt, nghiện ngập, vô chính phủ, lập dị,... Những huyền thoại về những hành vi phá phách gây rối trật tự của ông được kể liên tu bất tận từ thời ông còn sống đến tận ngày nay. Và đứa con tinh thần của ông, người lính tốt Švejk, nhân vật gây ra không biết bao nhiêu tranh cãi, nhân vật được cho là người đại diện cho tinh thần, tính cách, văn hóa Séc, dưới góc độ tiểu sử học, sẽ là một trong những hình ảnh phản chiếu của chính tác giả, một ẩn số khó hiểu.

Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới gồm 4 phần: *Ở hậu phương, Ngoài mặt trận, Trận đòn vẽ vang, Tiếp tục trận đòn vẽ vang*, và cũng như các tiểu thuyết của Kafka, tác phẩm này của Hašek không có phần kết, bị dở dang do cái chết đột ngột của tác giả. Toàn bộ cuốn tiểu thuyết xoay quanh một nhân vật chính tên là Josef Švejk, làm nghề bán chó ở Praha. Gọi là tiểu anh hùng (hay nhiều nhà phê bình còn gọi là phản anh hùng), bởi lẽ thay vì là một nhân vật chính với những đức tính tốt đẹp có thể làm thay đổi vận mệnh của bản thân và dân tộc, thì Švejk không chỉ có xuất thân tầm thường, nhiều tính cách trái ngược chưa kể một loạt tính xấu khác, mà còn luôn gây ra

tai họa vì sự tò mò thái quá và có vẻ như là xuẩn ngốc, ấy vậy mà anh làm suy yếu và nhạo báng cả một loạt thể chế.*

Từng nhập ngũ trước đây, từng bị bác sĩ trong quân đội kết luận là ngu độn và cho giải ngũ, Švejk lại bị cuốn vào vòng quay của chiến tranh, mà ít nhiều là do chính anh xung phong được phụng sự tổ quốc Áo - Hung. Kể từ đây dòng tự sự lẫn bảnh, nói như chính nhà nghiên cứu J. P. Stern, cuốn tiểu thuyết bỡ ngỡ nghịch này “được xây dựng trên mô hình hết chuyện chết tiệt này đến chuyện chết tiệt khác.”* Švejk trải qua liên tục những chuyến phiêu lưu hoang đường đầy lỗ bịch trong đời sống thực: bị bắt giam vào sở cảnh sát, bị tống vào nhà thương điên, bị đưa vào trại giam quân đội, trở thành lính hầu, lên đường ra trận rồi bị lạc, bị nhảm thành quân đào ngũ (đến hai lần) rồi cuối cùng về được đến đại đội của mình...

Một trong những điểm độc đáo của cuốn tiểu thuyết hài hước và đi hết từ chuyện này đến chuyện khác do chính miệng nhân vật chính tuôn ra liên tu bất tận bất kể thời điểm, bất kể đối tượng nghe, về bất cứ đề tài gì này (đến nỗi dịch giả tiếng Anh đầu tiên của tác phẩm, Paul Selver, người dịch Hašek vào năm 1930, đã cắt bỏ gần một phần ba chính văn, mà người ta đoán phần nhiều là do chán quá) làm độc giả biết rất ít về nhân vật Švejk.

Hašek gần như không dành thời gian để miêu tả cho Švejk: người ta không biết anh cao bao nhiêu, trong văn bản không thể tìm thấy chút chi tiết nào về ngoại hình lẫn tính cách do người kể chuyện thuật lại (duy nhất trong một bức thư, độc giả được

chút ghé nhìn vào bản báo cáo tố cáo Švejk đào ngũ rằng, “Người này có vóc dáng nhỏ và béo, nét mặt hài hòa, mắt xanh, không có dấu hiệu gì đặc biệt”). Sáng rõ xuyên suốt tác phẩm là đôi mắt xanh hiền hậu, đầy trù mẩn và nụ cười ấm áp lúc nào cũng hiện diện trên khuôn mặt của Švejk.

Là sản phẩm đặc trưng của cái phương pháp xây dựng nhân vật đầy bí hiểm ấy của nhà văn, Švejk hiện lên như một ẩn số. Cái ẩn số ấy hoạt động và nói năng không theo bất kỳ một quy tắc hay chuẩn mực nào. Mọi sự kiện xảy đến với Švejk (dù là từ bên ngoài tác động vào, hay do chính anh thật thà táy máy ngây ngô mà nên sự) đều diễn biến như thể là một điều tất yếu trong một thế giới đầy phi lý.

Và Švejk đối phó hay xuôi theo cái tất yếu đấy như một cơ chế để tồn tại sẽ là chủ đề để các tranh cãi tiếp tục về ẩn số văn chương này: một kẻ đần thực sự, hay một thằng ngây ngô đầy mảnh khỏe, một kẻ thông minh lém lỉnh tốt tính, hay một kẻ ác đầy nhẫn tâm. Ở mỗi một chuyến phiêu lưu ít nhiều bất đắc dĩ, cái ẩn số Švejk lại phô bày ra một nét mặt mới của mình, để rồi hiện lên như một trong những nhân vật đa dạng khó nắm bắt nhất trong lịch sử văn chương.

“Bị lôi ra khỏi đời sống tử tế thường ngày”: Thời đại phi lý thuần túy

Mở đầu tập 3 *Trận đòn vể vang*, độc giả bắt gặp một hình ảnh vừa hài hước vừa rùng rợn khi Švejk cùng đồng đội lên tàu ra mặt trận:

Cuối cùng thì cũng đến lúc tất cả được nhét vào các toa tàu theo tỷ số bốn mươi hai người lính và tám con ngựa. Tất nhiên, trên đường đi thì ngựa sẽ sướng hơn, thoải mái hơn người, bởi vì chúng có thể ngủ đứng, nhưng mà cũng không sao cả. Và con tàu quân sự lại chở đến Galicia một đoàn người mới, đẩy họ đến lò sát sinh.

Người và ngựa, có thể thấy ở đây, được đối xử như nhau, thậm chí ở một mức độ nào đó, được coi là một, và lò sát sinh để kết liễu đời động vật giờ đây cũng là nơi kết cùng của con người. Cái hình ảnh lò sát sinh ấy còn quay lại một lần nữa ở đoạn sau, khi “từng nhóm của đoàn người - đàn trâu bò ấy, những kẻ bị định sẵn cho lò sát sinh”. Không ẩn dụ, không hoa hòe hoa sởi, đây là cái hiện thực trắng đen nghiệt ngã dành cho những người lính được nói một cách trắng phớ ra: họ là những con vật sẽ bị giết thịt trong lò mổ chiến tranh. Không có gì bất ngờ nếu độc giả so sánh một cuốn tiểu thuyết phản chiến vĩ đại khác viết về Đại chiến Thế giới II, cuốn *Lò sát sinh số 5* của Kurt Vonnegut với *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới*, khi những người lính được cho ngủ trong chính lò sát sinh, bởi rất nhiều khả năng nó đã chịu ảnh hưởng, hay được viết trong truyền thống châm biếm chiến tranh của *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới*.

Sự phi lý khi con người bị đối xử ngang con vật để phải chịu chết bất thần và sự vô nghĩa của cái chết ấy, hóa ra, lại thua xa khi đặt vào thế so sánh với sự phi lý cùng cực sau rốt: một cuốn tiểu thuyết chiến tranh nhưng lại không hề có trận chiến nào được miêu tả trực diện. Xuyên suốt hơn 1000 trang sách, bao quanh Švejk là một hệ thống những nhân vật phục vụ cho chiến tranh: tướng Fink, đại tá Schröder, trung úy Lukáš, thiếu úy Dub, tuyên úy Katz và tuyên úy Martinec, trung sĩ hậu cần Vaněk, lính tình nguyện một năm Marek... Trải qua bốn tập, toàn bộ các nhân vật đều được tả trên đường ra chiến trận nhưng không hề có cuộc chiến nào xảy ra, mà chiếm thời lượng lớn lao lại là chuyện hậu cần: lính hầu và những mẩu chuyện trong cuộc đời lính hầu bao gồm từ nhiệm vụ phục vụ cấp trên của mình như đi mua bữa trưa, đi mua chó, đi mua rượu, gửi thư cho người tình... tới các hoạt động giao lưu với các người lính khác, tới việc ăn uống và phân phối thực phẩm... Những anh lính cấp dưới được miêu tả như những con người nhỏ bé, tầm thường, không ai đoái hoài, đột ngột bị cuốn vào vòng xoáy chiến tranh. Nhân vật Baloun, anh chàng lính hầu háu ăn, ăn tất cả mọi thứ và không bao giờ biết no thốt ra một câu đầy cay đắng có thể đại diện cho toàn bộ những người lính trong tác phẩm, “Nhưng mà tôi có sinh ra để làm người lính đâu [...] tôi bị lôi ra khỏi cuộc sống tử tế thường ngày.” Và ngoài cái hình ảnh tàn khốc là chiếc lò sát sinh thì hiếm hoi lắm những người lính mới được thoáng nhìn thấy tương lai của mình, là “các khu mộ liệt sĩ đầy cây thập tự trắng, trải rộng làm trắng xóa vùng đồng bằng và cả nơi chân núi hoang tàn”, cái hình ảnh lướt ngang qua

mắt họ trên chuyên tàu ra mặt trận. Ấy vậy mà cái hình ảnh ấy lại được miêu tả đầy hài hước, như một lời cợt nhả, như thể phủ nhận cái hiện thực ấy: “cả Tiểu đoàn có cơ hội nhìn thật kỹ và thưởng thức cái sung sướng của chiến tranh.” Cái chết đột ngột của Hašek khiến tác phẩm dừng lại ở giữa phần 4 khi Švejk qua bao trắc trở trở về lại được với tiểu đoàn và chưa kịp ra đến mặt trận có thể là lý do chính cho sự vênh đầy khắp khiềng về nội dung này, nhưng độc giả hoàn toàn có thể đọc toàn bộ văn bản dưới góc nhìn giễu nhại của một sự phi lý cùng cực: đây một tiểu thuyết chiến tranh không có chiến tranh.

Và những con người nhỏ bé ấy tham chiến mà chẳng màng chiến sự. Cái phi lý tràn ngập trong thế giới kịch cớm ấy, quả đúng như Kundera đã chỉ ra trong *Nghệ thuật tiểu thuyết*: “Ở Homère, ở Tolstoi, chiến tranh mang một ý nghĩa hoàn toàn rõ ràng: người ta chiến đấu vì nàng Hélène xinh đẹp hay vì nước Nga. Chveik (Švejk) và các đồng đội của anh ra trận mà chẳng biết vì sao và còn tệ hơn, chẳng quan tâm gì đến chiến tranh.” Kundera hoàn toàn hợp lý khi đặt câu hỏi “Như vậy thì động cơ của một cuộc chiến tranh là gì nếu không phải là nàng Hélène mà cũng chẳng là tổ quốc?” Câu trả lời chính sự hung hăng của quyền lực chiến tranh, là ý muốn khẳng định quyền lực, thứ “hoàn toàn vô tư, vô cớ, nó chỉ muốn cái nó muốn.”*

Dưới góc nhìn của Kundera, thế giới mà Hašek dựng lên là nơi “cái phi lý thuần túy (quyền lực chỉ còn muốn cái nó muốn) lại xâm chiếm cả thế giới, bởi không còn một hệ thống giá trị được chấp nhận chung nào có thể ngăn trở nó nữa.”* Đó là cái

thế giới đầy lỗ bịch nơi người ta bất chấp mọi lý lẽ và vin vào nguyên tắc để từ đó bắt buộc mọi người phải làm theo, hiển hiện rõ rệt ở cách giới cầm quyền bắt giam bất cần biết bất cứ ai có liên quan đến vụ ám sát ngài Đại Công tước Franz-Ferdinand của đế quốc Áo - Hung, đến cách tổng kẻ khác vào trại thương điên, đến cách vận hành trong quân đội. Như thế toàn bộ cuộc sống được thu nhỏ thành một bộ máy quan liêu và nhất nhất mọi thứ đều phải nằm dưới sự chỉ huy của nó (Mà hình tượng thiếu úy Dub với sự lộng hành bắt tất cả những ai dưới quyền phải một mực tuân theo mệnh lệnh của ông ta có lẽ là biểu trưng xuất sắc nhất cho sự quan liêu của quyền lực tuyệt đối: ông ta kiểm soát từ cách mà cấp dưới đưa mắt nhìn cho đến đối tượng mà họ được phép nhìn).

Cái thế lực quyền lực vô hình bao trùm này thực ra đã lộ diện đầy phi lý ngay từ trong những truyện ngắn được xuất bản trước đó của Hašek: từ câu chuyện lòng tận tụy của ông Stefan người thu tiền cầu ở Praha không để sót bất kỳ một ai từ dân thường tới quan sách đến nỗi nhảy xuống sông để bắt kẻ trốn tiền vé, từ cách xử lý một cách cực đoan gia sản để lại chỉ gồm bảy hào của một biên chế ngành tư pháp, người tiêu tốn hàng núi tiền để lùng sục khắp cả nước tìm ra cho bằng được người thừa kế.* Quyền lực vĩ đại gây ra những sự mù quáng trong các thể chế và ở cả người tuân theo thể chế ấy. Trong miêu tả của Hašek, từ quan chức ở cấp thấp nhất đến lãnh đạo ở cấp cao nhất, từ cảnh sát đến tướng tá quân đội (đặc biệt là tướng tá!) tất cả đều bị quyền lực vĩ đại điều khiển như những con rối.

Hẳn nhiên quyền lực khi thực thi cần phải có đối tượng bị quyền lực áp chế. Dân thường, lính hầu, người phục vụ, nông dân... những con người thấp cổ bé họng vì thế trở thành đối tượng của bạo lực do quyền lực sinh ra. Một thế giới đầy bạo lực được khắc họa rất rõ nét dưới ngòi bút của Hašek: từ những cú vả và tát vào mặt, ném cốc, tới những vụ đánh đập thương cảng chân hạ cảng tay, hành hạ, thậm chí cả treo cổ, hành quyết bằng súng. Việc liên quan tới sinh mạng con người được thực thi một cách nhớn nhơ như một trò đùa và được kể bằng giọng văn tỉnh như ruồi: Một vị thiếu tá cố chấp với tính ác tiềm ẩn đòi treo cổ một anh lính bị cho là gián điệp mà không xét xử đằng hoàng, dù rõ ràng ông ta bị nhầm lẫn về “thẩm quyền của các cấp bậc sĩ quan trong vấn đề treo cổ”, một vị tướng cho treo cổ hàng loạt chỉ dựa trên phiên tòa giản lược của mình và với ông việc treo cổ “như là một điều gì rất đơn giản và tự nhiên, như là cái gì đó cần thiết cho cuộc sống hằng ngày”, thậm chí ông ta còn phát hiện ra cái hài hước trong việc treo cổ nên khi viết thư cho vợ đã nhắc đến việc treo cổ đến 7 lần trong một lá thư ngắn ngủi gần 500 chữ. Lò mổ chiến tranh, hóa ra, không chỉ là súng đạn, mà còn là thông lộng của cấp trên.

“Một sự hiểu nhầm tai hại”: Tương đồng khác biệt

Dường như mọi biến cố, tai họa liên tiếp dồn dập trong tác phẩm này xảy đến với nhân vật chính Švejk (và cả những nhân vật khác nữa, điển hình là vụ việc ỉa ra quần và bệnh kiết lỵ của

học viên trường sĩ quan Biegler) đều do một sự hiểu lầm tai hại nào đó, mà biến cố vĩ đại nhất chính là tham chiến. Bị loại ra khỏi quân ngũ vì ngu độn, khi Đại chiến Thế giới xảy ra, Švejk xung phong đăng lính. Anh bị đau khớp chân thật sự, nhưng bị chính các bác sĩ khám cho khẳng định rằng anh giả bệnh để trốn lính (với người vừa xung phong nhập ngũ), lên tàu ra trận tìm mọi cách ra chiến trường thì lại bị vu cho là đào ngũ, mặc thử bộ quần áo lính của Nga vào do tò mò để rồi bị bắt vì bị cho là gián điệp. Mô-típ có vẻ tương tự ở vẻ bề ngoài, nhưng thực chất bên trong lại hoàn toàn khác biệt có thể được gọi là sự tương đồng khác biệt, mà nhiều nhà nghiên cứu còn dùng một thuật ngữ khác là mỉa mai (irony).

Sự tương đồng khác biệt ấy được tác giả triển khai ở tất cả các thành phần trong văn bản: từ tên tác phẩm, đến một câu trả lời, hay đến các câu chuyện nhỏ đóng vai trò như các phần độc lập, đến toàn bộ văn bản. Trong bài viết “Sự mỉa mai tầm thường: Cấu trúc, Phương thức, và sự Lật đổ trong *Người lính tốt Švejk*”, Joshua P. Beall đã chỉ ra sự mỉa mai ấy bắt đầu ngay từ tên tác phẩm:

Osudy dobrého vojáka Švejka za světové války, dịch nghĩa đen là “*vận mệnh của người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới*”, ngụ ý rằng “*người lính tốt này*” thực sự chiến đấu trong cuộc chiến. Osud, dạng số ít của “Osudy”, hiểu là “*vận may (rủi)*,” “*số phận*,” hay “*định mệnh*,” ngụ ý rằng nhân vật chính không đóng vai trò tích cực khiến tự

sự được tiến triển. Mà dòng tự sự sẽ cuốn nhân vật chính theo.*

Trong các tác phẩm thông thường, nhân vật chính (hay người lính tốt) sẽ là người khiến cho câu chuyện được phát triển, nhưng với tên sách ngụ ý đầy mỉa mai như vậy, Švejk ít nhiều bị động dưới cái gọi là “vận mệnh”. Quả vậy, “lựa chọn đặt từ như vậy trong tên sách đã làm suy yếu cái giả định thông thường rằng mong muốn riêng của nhân vật chính sẽ thúc đẩy dòng tự sự.”* Sự tương đồng khác biệt ấy cũng diễn ra ở cả câu mở đầu kinh điển của bà giúp việc của Švejk, “Thế là họ giết mất Ferdinand của chúng ta rồi.” Nó nhắc đến vụ ám sát Đại Công tước Franz-Ferdinand của đế quốc Áo - Hung, nguyên nhân trực tiếp gây ra cuộc Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất. Đáp lại lời thông báo đầy trịnh trọng ấy, Švejk hỏi rằng Ferdinand nào, bởi anh ta biết đến hai Ferdinand: một thằng hầu, và một thằng chuyên nhật phân chó.

Yếu tố cấu thành nên và chắc chắn góp phần lớn trong việc thúc đẩy dòng tự sự chính là những chuyện bên lề được kể bởi người kể chuyện Švejk, Chúa trời của những chuyện nhỏ nhất. Bụng một bồ những câu chuyện dân gian, Švejk luôn mồm kể đủ loại thứ chuyện ngớ ngẩn tưởng chừng chẳng hề liên quan đến bất kỳ sự việc khẩn cấp nào đang xảy ra. Kết quả là, các sự kiện được cho là trọng đại đều bị lung lay bởi những câu chuyện ngoài lề mang tính phá đám rất hồn nhiên của Švejk. Ngay cả những cơn giận dữ điên cuồng của các vị tướng, những nhiệm vụ tâm linh của cha tuyên úy, đều cũng sẽ bị những câu chuyện

có vẻ liên quan nhưng lại lạc đề của Švejk triệt tiêu. Hašek bày ra cái mô hình tương đồng khác biệt nhằm phá hủy quyền lực và hạ bệ sự nghiêm trọng (mà chính Heller cũng bắt chước cái biện pháp ấy trong *Bầy-22*) với người đầu trò thực thi những sự đả phá, không hiểu vô tình hay cố ý chính là Švejk.

Trên cái đà “tương đồng mà không hẳn tương đồng” tiểu anh hùng Švejk tuôn ra những câu chuyện ngồi lê đôi mách, chuyện phố phường thị phi hóng hớt, chuyện hàng xóm, chuyện người quen, chuyện người không quen, chuyện xa chuyện gần: tất cả cuộn cuộn tạo nên dòng tự sự mà theo thống kê là hơn khoảng 200 truyện nhỏ như vậy trong tác phẩm. Là người viết hơn 1.000 truyện ngắn đăng báo, Hašek với biệt tài kể chuyện giờ đây như thể tìm được một nhân vật trung gian để ông gán các câu chuyện nhỏ của mình, tạo nên một *Người lính tốt Švejk* có cấu trúc phân mảnh, thậm chí bị phê phán là không được cố kết thành một toàn thể mạch lạc.

Trong bài luận nổi tiếng “Hašek và Kafka, hay là thế giới lỗ bịch”, Karel Kosík nhận xét rằng: “Kafka được đọc để được diễn giải, trong khi Hašek được đọc để được chọc cười”^{*} để từ đó lật ngược chính nhận định đó bằng cách phân tích rằng cái bề ngoài có vẻ minh bạch này của *Người lính tốt Švejk* hoàn toàn không đúng. Thực ra Kafka nên được đọc để cười cũng nhiều như Hašek nên được đọc để hiểu sự mỉa mai. Tiếng cười nhắm vào sự lỗ bịch thái quá, tức cái bất bình thường, nhưng lại diễn ra như bình thường, chính là cái bật lên từ sự vênh trong hàng loạt những thứ có vẻ hao hao tương đồng mà Švejk dọn ra cho

độc giả. Tiếng cười nảy sinh từ những tình huống phi lý nhỏ, đến tiếng cười vào toàn bộ sự phi lý cùng cực của một tiểu thuyết chiến tranh không có chiến tranh.

Hơn nữa, chính sự tương đồng khác biệt là thứ tạo nên sự độc đáo gây tranh cãi cho đến tận ngày nay về kiệt tác của Hašek: sự nước đôi của nhân vật. Độc giả khó có thể đi đến một phán quyết cuối cùng nhân vật Švejk là người như thế nào bởi sự đa dạng nhưng lại giống nhau không thể thâm tóm trong một loạt nhân cách mà Švejk thể hiện. Trong mọi tình huống, Švejk luôn giữ được cái vẻ bề ngoài thản nhiên, bất khả lay chuyển hay nao núng, cho dù có sắp sửa bị đưa đi xử tử đi chăng nữa nhưng không ai có thể quả quyết cái bề ngoài thản nhiên ấy là của một kẻ ngu xuẩn hay một người thông tuệ. Những câu chuyện mà Švejk kể ra luôn bị cho là tầm phào và ngu ngốc ấy rốt cục lại có tác dụng kịch cớm hóa, hài hước hóa chiến tranh cùng những thành phần của nó và gây ra sự phủ định quyền lực. Sự nước đôi gắn liền với nhân vật này và các tình huống mà nhân vật vướng vào tạo nên một sự lung lay về nghĩa khiến mọi xác quyết về nó đều dễ trở nên lố bịch.

Với nhân vật chính là tiểu anh hùng như một ẩn số, với sự phô bày quyền lực vĩ đại, với sự mỉa mai đầy tiếng cười sảng khoái vào cuộc chiến và thời đại phi lý, *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới* có đầy đủ sức mạnh thẩm mỹ để là kiệt tác đi vào điển phạm. Có lẽ ngoài hài hước nhảm nhí do những câu chuyện ngoại đề, một lý do khác nữa khiến nhà phê bình Wellek coi sách này chẳng có giá trị nghệ thuật gì là thứ

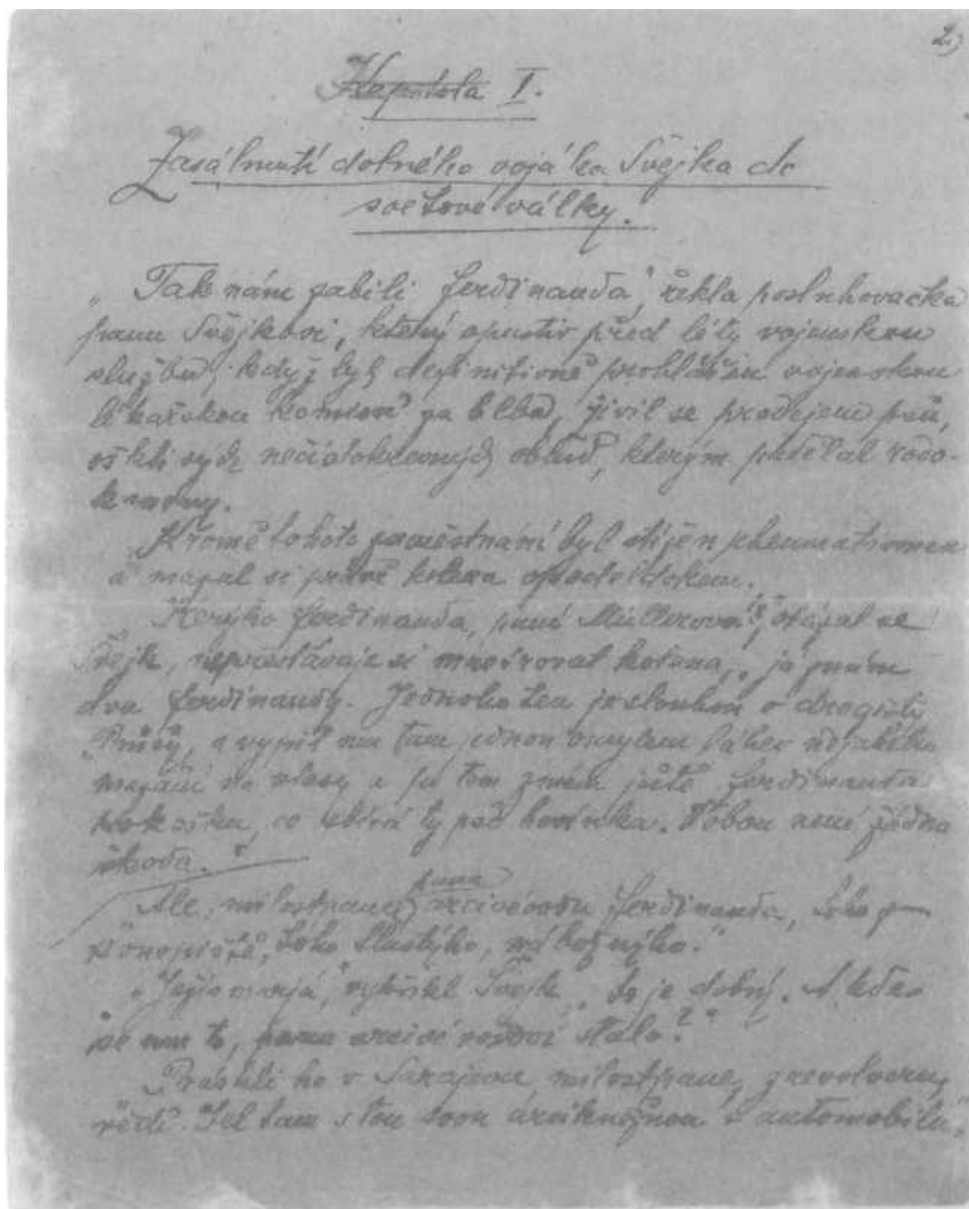
ngôn ngữ thô tục mà tác giả không ngần ngại để cho các nhân vật của mình thốt ra nơi cửa miệng. Độc giả rất dễ dàng tìm thấy hàng loạt những “đít” với “cứt” với “ỉa” trong tác phẩm bởi tác giả để cho các nhân vật ăn nói tự do không kiêng dè.

Trong “Lời bạt” của Tập I *Ở Hậu phương*, Hašek lên án lối viết giả tạo, hoa mỹ không có thật, mà người ta bảo rằng như thế mới là “những cái thâm mỹ, những cái cao thượng mà văn học phải mang lại cho dân tộc.” Với ông, “việc viết cho đẹp hơn, hay đánh dấu lửng, là cái giả dối ngu xuẩn nhất.” Sử dụng những lối diễn đạt mạnh mẽ, Hašek “chỉ muốn nhân đó khẳng định về cách ăn nói thực sự ngoài đời.” Tái hiện lại hiện thực như trên thực tế, bởi “nó là bức tranh lịch sử của một giai đoạn nhất định” Hašek tạo nên một cuốn tiểu thuyết đậm chất hài hước đen, với những câu thoại như lấy trực tiếp từ đời sống thường nhật của những con người bình dân nhỏ bé ở phố phường và quán xá Praha. Bohumil Hrabal, một trong những tượng đài khác của văn học Séc hiện đại, với những tác phẩm kinh điển như *Quá ồn một nỗi cô đơn*, người ngưỡng mộ Hašek vô song, coi Hašek là “nhà sáng chế ra những chuyện bịa đặt vẽ vờ, một thiên tài đầy sáng tạo, và một cây bút đắp da thịt cho cái nền văn chương.”* Hrabal là người học hỏi từ chính Hašek cái kỹ năng lọc hiện thực đời sống (phần lớn từ các quán rượu) và biến nó thành nghệ thuật. Ông say mê cuốn tiểu thuyết của Hasek đến độ nhận định rằng nó “được viết như thể ông ngoáy phát bằng tay trái, sau một trận say rượu, nó là niềm vui thuần túy trong viết lách.” Quả thực, dấu cho độc giả đến với *Vận mệnh*

người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới để cười vui, hay để diễn giải, thì cái niềm vui bất tận trong một cuốn tiểu thuyết dân gian (nói theo lời của cả Bertolt Brecht và Milan Kundera, hai thành viên tích cực của câu lạc bộ hâm mộ Hašek), đã được truyền dẫn từ người viết nó sang người đọc nó.*

NGUYỄN QUYÊN

Thủ bút của Hašek



Tài liệu gốc lưu trữ tại Bảo tàng văn học Quốc gia Séc - Lưu trữ văn học.

Luboš Merhaut. *Čtení o Jaroslavu Haškovi [Đọc về Jaroslav Hašek]*, Praha: Institut pro studium literatury [Viện nghiên cứu Văn học], 2014. tr. 16. (Các trích dẫn trong “Lời người dịch” ở Quyển Một cũng lấy từ sách này. (Các chú thích trong sách đều của người dịch (ND), trừ chú thích của tác giả (TG), của biên tập viên (BTV) và svejk-museum.cz).

Luboš Merhaut. *Čtení o Jaroslavu Haškovi [Đọc về Jaroslav Hašek]*. Praha: Institut pro studium literatury [Viện nghiên cứu văn học]; 2014. tr. 104.

Trong Đại chiến Thế giới, bên cạnh binh lính của mọi binh chủng, Áo-Hung còn đưa ra chiến trường rất nhiều ngựa. Khi vận chuyển binh lính và ngựa bằng tàu hỏa thì mỗi một toa tàu chở người thường có đủ chỗ cho 40 đến 48 người lính, mỗi một toa chở ngựa thường có đủ chỗ cho 6 đến 8 con. Jaroslav Hašek gọi hai số lượng người/ngựa đó là tỷ số và nêu con số cụ thể 42 người lính cho một toa chở người, 8 con ngựa cho một toa chở ngựa.

Galicia là tên gọi bằng tiếng Latin của vùng đất lịch sử ở Đông Âu (tiếng Séc và Slovakia gọi là *Halič*). Ngày nay, một phần Galicia thuộc Ba Lan, một phần thuộc Ukraina. Hai thành phố lớn của nó là Kraków (Ba Lan) và Lviv (Ukraina). Trong Đại chiến Thế giới, Galicia là chiến trường khốc liệt của mặt trận phía Đông.

Goulash (tiếng Séc *guláš*) là món ăn có nguồn gốc Hungary (tiếng Hungary *gulyás*), thường được nấu từ thịt bò thái miếng nhỏ; hầm với hành tây ớt bột và gia vị.

Moson (tên đầy đủ *Mosonmagyaróvár*) là thành phố của Hungary cách Budapest 162km về phía tây bắc; cách Bruck an der Leitha khoảng 50km về phía đông nam.

U Kalicha (quán Cái ly) là quán ăn ở Praha. Từ một quán ăn không lấy gì làm đặc biệt; nó trở nên nổi tiếng sau khi tác phẩm *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới* được dịch sang tiếng Đức; sau đó truyện được chuyển thể sang kịch bản sân khấu và được biểu diễn tại Berlin năm 1927. Ngày nay, *U Kalicha* là một địa điểm du lịch rất nổi tiếng của Praha.

Bá tước Josef Václav Radecký (Josef Wenzel Radetzky von Radetz; 1766 -1858); nhà quý tộc Séc; chính trị gia; nhà chiến lược; tướng chỉ huy của quân đội Đế quốc Áo; Thống chế quân đội Áo; một trong những nhà quân sự giỏi nhất của châu Âu vào thế kỷ XIX.

Chiến trận Custoza (tháng 6 năm 1848) thời cách mạng giải phóng và thống nhất Ý. Quân đội của Vua Carlo Alberto Amedeo di Savoia đã bị quân đội Áo, dưới sự chỉ huy của Thống chế Radecký; đánh bại.

Chiến trận năm 1809 ở hai làng Aspern và Essling phía đông Vienna; giữa quân Áo với quân Pháp.

Chiến trận năm 1813 tại Leipzig giữa Pháp và Liên minh Áo - Nga - Phổ - Thụy Điển.

Huy chương Đại bác chữ thập (tiếng Đức *Kanonenkreuz*) trao tặng cho binh lính Áo tham gia các chiến trận trong những năm 1813-1814. Cây chữ thập của huy chương được làm từ đại bác Pháp (theo svejkmuseum.cz).

Franz Josef I (1830-1916), Hoàng đế Áo, vua Bohemia, Hungary, Lombardia -Veneto, Dalmatia... (trị vì 1848-1916).

Josef Ferdinand (1872-1914), Đại Công tước Áo, triều đình Habsburg - Lothringen, dòng Habsburg - Lothringen - Toscana.

Dukla là tên của một đèo thấp của dãy Karpat ở biên giới Ba Lan với Slovakia. Mùa đông năm 1914/1915 ở đèo Dukla có nhiều trận đánh khốc liệt giữa quân đội Nga và quân đội Áo - Hung.

Mariáš là tên bộ bài lá có nguồn gốc từ Đức. Cả cỗ bài có 32 lá bài, gồm 8 quân mang hình quả sồi; 8 quân mang hình chiếc lá; 8 quân mang hình trái tim và 8 quân mang hình quả cầu. Về giá trị từ thấp đến cao; có con 7; 8; 9; 10 con Dưới; con Trên; con Vua; con Át. *Mariáš* là trò chơi ăn tiền xu rất được ưa chuộng trong các quán ăn uống ở Séc. Người ta cũng còn dùng cỗ bài để bói.

Tiếng Séc *segedínský guláš*, gọi theo tên thành phố Szeged ở Hungary, là món ăn rất ưa chuộng của Hungary, nấu từ thịt lợn và dưa bắp cải nén chua, cùng ớt bột; gia vị và kem sữa; ăn với bánh mì nướng hoặc bánh mì luộc.

šoulet là món ăn truyền thống của người Do Thái; thường là ngỗng hoặc thịt bò; vịt; gà; hầm với các loại hạt đậu cùng hành; tỏi và gia vị. Cũng có thể làm món chay không có thịt.

Klárov là tên quảng trường nhỏ, thuộc khu phố Malá Strana ở Praha, được đặt theo tên của nhà ngôn ngữ học, giáo sư trường Charles University Alois Klar (1763-1833), người sáng lập Viện Khiếm thị cho người lớn. Ngôi nhà của Viện tọa lạc tại quảng trường này.

Một kiểu chơi bài lá, còn có tên khác là *komando*, với cỡ bài 32 quân.

haléř (tiếng Đức *heller*) là đồng xu có giá trị nhỏ nhất, 1 *haléř* = 1/100 *koruna*.

Tên đầy đủ là *Jednota k povzbuzení průmyslu v Čechách* (Liên đoàn cổ vũ công nghiệp tại Bohemia), do các nhà quý tộc làm công nghiệp thành lập năm 1833. Hoạt động của Liên đoàn kết thúc trong thời gian Đại chiến Thế giới.

Một thành phố ở miền Nam Séc, từng nổi tiếng là vùng mỏ, khai thác vàng, có nhiều người Đức sinh sống.

Một kiểu chơi bài lá 32 quân (lấy từ bộ Tú lơ khớ của Pháp từ con 7 đến con Át; hoặc bộ bài của Đức, cũng từ con 7 đến con Át).

Một kiểu chơi bài lá 32 quân.

Ganghofer Ludwig (1855-1920) nhà văn Đức, trong những năm 1915-1917 là phóng viên chiến trường ở mặt trận phía Đông.

Kerckhoffs Auguste (1835-1903) nhà ngôn ngữ học, nhà mật mã học người Hà Lan, một trong những người sáng lập ngành mật mã học quân sự (theo svejk.museum.cz).

Edouard Fleissner von Wostrovitz (1825-1888) đại tá quân đội Áo, người đã xuất bản *Handbuch der Kryptographie* (Sổ tay mật mã) năm 1881 (theo svejkmuseum.cz).

Bruck an der Leitha là huyện lỵ của huyện cùng tên thuộc bang Hạ Áo, nằm bên sông Leitha. Năm 1863; Bruck an der Leitha được chọn làm doanh trại cho lính quân đội Áo tới tập trận, từ

năm 1867 là nơi đóng quân tạm thời cho binh lính quân đội Áo - Hung trước khi họ ra chiến trường.

Raab là tên gọi bằng tiếng Đức của thành phố Győr tại Hungary, cách Budapest khoảng 120km về phía tây bắc.

Chiến trận năm 1866 trong chiến tranh Phổ - Áo.

Tạp chí phát hành tại Praha. Hašek đã làm biên tập viên cho tạp chí này trong những năm 1908-1910 và 1912-1913 (theo svejkmuseum.cz).

Tiếng Séc *Domažlická brána*, tên một bài hát dân gian ở miền Tây Séc.

Tên đầy đủ České Budějovice, thủ phủ miền Nam Séc, cách Praha 150km về phía nam, một trong những địa danh gắn liền với tác phẩm *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới*.

Xưởng sản xuất máy móc mang tên Čeněk Daněk; thành lập năm 1854; chủ yếu sản xuất thiết bị khai thác hầm mỏ và công nghiệp chế biến thực phẩm. Năm 1927 sáp nhập với công ty Českomoravská - Kolben (chuyên sản xuất máy móc; trang bị nhà máy thủy điện...) thành ČKD; một trong những thương hiệu nổi tiếng nhất của nền công nghiệp Séc.

Món ăn nấu lẫn gạo với các loại thịt và gia vị, phổ biến ở Đông Âu, Balkan, Trung Đông, Đông Nam Á.

Deutschmeister là lính của trung đoàn bộ binh Áo, trực thuộc một trong những Đại Công tước Áo, đồng thời là trưởng sư của Hiệp sĩ Đức.

Eugène Savoe (1663-1736), Vương công xứ Savoe và Carignano, chính trị gia và nhà chỉ huy quân sự Áo gốc Pháp, vị tướng tối cao của quân đội nhà Habsburg; được coi là một trong những người chỉ huy quân sự giỏi nhất của lịch sử châu Âu.

Tất nhiên là tất cả các cuộc trình báo giữa các sĩ quan đều được nói bằng tiếng Đức. (*Chú thích của tác giả* - TG).

Viribus unitis = Hợp Sức; châm ngôn của Hoàng đế Franz Josef I; cũng là của dòng Franz Josef do chính Hoàng đế sáng lập năm 1849.

Grey Edward (1862-1933); bộ trưởng Bộ Ngoại giao Anh (1905-1915).

Greinz Rudolf (1866-1942); nhà văn; nhà thơ Áo.

Cây sồi được người Ấn-Âu tôn thờ như là cây của Thần Sấm, nó cũng là quốc thụ của Đức, Anh, Ba Lan, Serbia, Tây Ban Nha, Mỹ...

Sokal là thành phố nằm ở địa phận Lviv thuộc Ukraina; vùng Galicia. Sokal cách Lviv khoảng 80km về phía bắc; cách Raab (Győr) khoảng 910km về phía đông bắc.

Cả hai nói chuyện với nhau bằng tiếng Đức, trong đó có câu này: “Ngày đó anh đã đánh nhau với các bạn học người Đức”. (TG).

Nazdar là lời chào của tổ chức thể dục thể thao *Sokol* toàn Séc; sau thành lời chào của Hướng đạo sinh Séc. Trong Đại chiến Thế giới I; nó trở thành lời chào của binh lính Séc. Trong quan hệ bạn bè hoặc trong quan hệ gia đình; người Séc cũng hay chào nhau một cách thân mật như thế.

Udo Kraft: Selbsterziehung zum Tod für Kaiser, C. F Nhà xuất bản Amelang, Leipzig. (TG.)

Nördlingen - một thị trấn của bang Baravia, Đức; Chiến trận Nördlingen là một trong những chiến trận của cuộc Chiến tranh Ba mươi năm.

Zenta (Senta) - thành phố nhỏ của Serbia, chiến trận giữa quân đội của Đế quốc Ottoman với quân đội của nhà Habsburg.

Caldiero - thành phố nhỏ của Ý gần Verona, chiến trận giữa quân Pháp và quân Áo. Pháp đã thắng.

Aspern là làng nhỏ gần Vienna, chiến trận giữa quân Pháp và quân Áo.

Leipzig - thành phố của bang Sachsen, Đức; chiến trận giữa quân Liên minh (Áo, Nga, Phổ, Thụy Điển) và Pháp.

Santa Lucia - ngoại ô Verona, Ý; chiến trận giữa quân đội Áo và quân Sardegna.

Trutnov (Trautenau) - thành phố ở vùng đồi núi dưới dãy Krkonoše miền Đông Bắc Séc; chiến trận giữa Áo và Phổ.

Sarajevo - thủ đô Bosna & Hercegovina; quân Áo - Hung đánh chiếm Sarajevo.

Alos Mazzuchelli (1776-1868); tướng chỉ huy quân đội Áo (theo svejk-museum.cz).

Ludwig von Benedek (1804-1881), gốc Hungary, tướng quân sự của quân đội Áo, chỉ huy quân đội Áo trong chiến trận Königgrätz (trên địa phận của Séc) đánh quân Phổ.

Một kiểu chơi bài lá rất được ưa chuộng ở Đức và Áo dưới tên gọi *Schnapsen*. Chơi với cỗ bài 24 quân kiểu Đức, hoặc lấy từ bộ Tú lơ khơ. Ai dành được 66 điểm trước tiên thì sẽ thắng.

Signum Laudis: huy chương biểu thị sự tôn kính, tôn trọng.

Binh chủng Lục quân của quân đội Áo - Hung được tạo thành từ ba bộ phận quân lực. Bộ phận thứ nhất là lực lượng Lục quân liên hợp của toàn Đế quốc, mang tên *Gemeinsame Arme*) bộ phận thứ hai là Lục quân Áo, gọi là *Kaiserlich-Königliche Landwehr*, gọi tắt là k.k. Landwehr, bộ phận thứ ba là Lục quân Hungary, gọi là *Magyar Királyi Honvédség*.

Alleluia (trong tiếng Latin) hay Hallelujah (trong tiếng Anh) có nguồn gốc từ Haleluja trong tiếng Hebrew của người Do Thái; với nghĩa là *Ngợi ca Thiên chúa*.

Trong Kinh Thánh Tân ước, Bức Thư thứ hai của Thánh Phêrô (2:20,2:21,2:22) có nói về những người đã biết về Chúa, đã nhận ra cái sai trái tội lỗi của mình nhưng không sửa, mà quay lại sống theo lối cũ, và thế thì thà không biết con đường công chính, còn hơn biết mà không làm theo. Điều đó được ví như câu ngạn ngữ “Chó quay lại với bãi mửa, lợn vừa tắm lại lăn bùn”. Thánh Phêrô cũng được coi là người thay mặt Chúa giữ chìa khóa thiên đường.

Tuyết tùng Liban (tên khoa học *Cedrus Libani*) là cây thuộc họ thông, mọc chủ yếu trên vùng núi ở Cận Đông, nhiều cây có tuổi thọ trên một nghìn năm, cao tới 40m, đường kính thân tới 3m, gỗ rất cứng và có mùi thơm. Gỗ tuyết tùng Liban được cho là đã được sử dụng xây dựng nhà thờ Thánh Solomon ở Jerusalem.

Hašek trước khi ra mặt trận cũng ở doanh trại này.

Wilhelm II(1859-1941), Hoàng đế Đức và vua Phổ (trị vì 1888-1918).

Karl I (1887-1922), Hoàng đế Áo, vua Bohemia, Hungary...

Viktor Dankl (1854-1941) Đại tướng quân đội Áo - Hung.

Friedrich Karl von Österreich-Teschen (1856-1941); Đại Công tước Áo, Tổng chỉ huy quân đội Áo - Hung trong những năm 1914-1916.

Franz Graf Conrad von Hötzendorf (1852-1925); Thống chế quân đội Áo, Tổng Tham mưu trưởng quân đội Áo - Hung.

Tuần báo văn hóa và châm biếm có minh họa, phát hành tại München trong những năm 1896-1944 (theo svejkmuseum.cz).

Đại úy Ságner và trung sĩ Lukáš đã nói chuyện với nhau bằng tiếng Séc (TG.)

Một bang ở vùng Đông Nam Áo.

Một thành phố thuộc tỉnh Malopolskie miền Nam Ba Lan.

Đơn vị tiền tệ của nhà nước Áo - Hung. Tiếng Séc *koruna*, tiếng Đức *Krone*, tiếng Hungary *korone*. Ngày nay, đơn vị tiền tệ của Séc cũng mang tên là *koruna*.

Tiếng Ba Lan Przemyśl, thành phố lịch sử của vùng Galicia, thuộc Ba Lan, có pháo đài Przemyśl, trong Thế chiến I là nơi có nhiều trận chiến kịch liệt giữa quân đội Áo -Hung và quân Nga. Przemyśl cách Kraków khoảng 250km về phía đông nam, cách Lviv khoảng 96km về phía tây nam.

Thành phố của Hungary, cách Budapest khoảng 30km về phía đông bắc.

Beroun là tên thành phố ở miền Trung Séc; cách Praha khoảng 30km về phía đông nam.

Tábor là thành phố ở miền Nam Séc; cách České Budějovice 51km về phía tây bắc. Sau sự kiện kéo phanh bảo hiểm trên tàu; Švejk phải ngồi ở nhà ga Tábor chờ tàu về České Budějovice; nhưng cuối cùng phải đi bộ từ đây. Tábor là điểm xuất phát cho cuộc đi vòng vèo của anh đến České Budějovice.

Mladá Boleslav là thành phố ở miền Trung Séc, cách Praha khoảng 50km về phía đông bắc.

Příbram là thành phố ở miền Trung Séc; cách Praha khoảng 55km về phía tây nam. Trước đây là thành phố mỏ. Příbram có quần thể công trình kiến trúc tôn giáo *Svatá Hora* (Núi Thánh) theo kiểu Baroque; là một địa điểm hành hương rất nổi tiếng ở Séc.

Krejcar, tiếng Đức *Kreuzer*, là tiền xu bằng bạc, mệnh giá nhỏ; phát hành từ năm 1271, được sử dụng ở Bohemia từ năm 1561.

Debrecen là thành phố ở miền Đông Hungary, cách thủ đô Budapest 190km về phía đông. Tên của thành phố được đặt cho một loại xúc xích nổi tiếng sản xuất tại đây.

Kralupy, tên đầy đủ Kralupy nad Vltavou, là thành phố nhỏ, cách Praha 30km về phía tây bắc. Tại quảng trường ở Kralupy thực sự có cửa hàng bán đồ vệ sinh và mỹ phẩm của ông Vaněk.

Ở quảng trường ấy có bức tượng Švejk ngồi ở ghế dài; trên đùi có một con chó nhỏ.

Một khu phố của quận Praha 2.

Maximilian I (1459-1519), Đại Công tước Áo, Hoàng đế La Mã Thần thánh. Tương truyền là người rất thích leo núi để săn sơn dương (theo svejkmuseum.cz).

Josef II (1741-1790), Đại Công tước Áo, Hoàng đế La Mã Thần thánh, Vua Hungary và Bohemia, Phiên hầu tước Moravia, một trong những đại diện quan trọng theo chủ nghĩa Khai sáng và có công trong nhiều cải cách, rất được yêu mến, trọng vọng ở Bohemia.

Ferdinand I (1793-1875), Hoàng đế Áo, Vua Hungary và Bohemia, Phiên hầu tước Moravia.

Cầu được xây dựng trong giai đoạn 1865-1868, đã dỡ bỏ trong những năm 1946-1947. Vltava (tiếng Đức *Moldau*) là con sông dài nhất (430,2km) của Séc, có chảy qua Praha. Vltava cũng là tên một trong sáu tập thơ của bản giao hưởng nổi tiếng *Má vlast* (Đất nước tôi) của nhà soạn nhạc Séc Bedřich Smetana.

Tripolitania là vùng đất lịch sử ở miền Tây Bắc Libye. Tripolitania đã từng bị Thổ Nhĩ Kỳ chiếm đóng từ thế kỷ XVI. Do tranh chấp với Ý, năm 1912 Thổ Nhĩ Kỳ phải nhượng vùng đất này cho Ý.

Otakar Procházka, gốc người Séc, Lãnh sự của Áo - Hung tại Prizren (Kosovo ngày nay) và Skopje (Macedonia ngày nay). Vì

xảy ra hiểu lầm mà năm 1912 ông suýt thành nguyên nhân gây chiến tranh giữa Áo - Hung và Serbia (theo svejkmuseum.cz).

Báo viết bằng tiếng Đức, phát hành ở Budapest trong những năm 1854-1944 (theo svejkmuseum.cz).

Hondvéség là tên gọi của bộ phận lực quân Hungary trong phạm vi Binh chủng Lực quân Áo - Hung.

Landsturmsoldat là tên gọi những người đã thực hiện nghĩa vụ quân sự như lính chính quy trong quân đội, sau đó từ độ tuổi khoảng 40 được chuyển sang làm dân quân trong lực lượng vũ trang địa phương.

Ỉa vào Chúa Kitô và Maria.

Quân phục của lính Áo - Hung có màu xám.

“Tao đi trời, tao đi hồn mày, tao đi mẹ mày”, lời chửi thề rất tục của người Slav, chủ yếu ở miền Nam châu Âu.

František Palacký (1798-1876), chính trị gia, nhà sử học và nhà văn Séc, một trong những người đặt nền móng cho Thuật chép sử hiện đại của Séc.

Tỉnh ở phía đông của Slovakia, cách thủ đô Bratislava khoảng 425km về phía đông bắc.

Thành phố thuộc tỉnh Prešov, Slovakia, cách Bratislava khoảng 450km về phía đông bắc.

Tiếng Ba Lan Muszyna, thành phố của tỉnh Malopolske, Ba Lan, ở gần biên giới phía nam với Slovakia.

Một khu phố của thành phố Banská Bystrica; Slovakia; cách Bratislava khoảng 210km về phía đông bắc.

Thành phố ở miền Bắc Slovakia; cách Bratislava khoảng 360km về phía đông bắc.

Trước khi dùng bột mì để làm sánh nước xốt, hoặc cho vào xúp, người Séc thường đem đun nóng một chút mỡ, dầu ăn, hoặc bơ rồi cho bột mì vào rang vàng lên, sau đó hòa với một chút nước lạnh, khuấy nhuyễn rồi mới cho vào nước xốt, hay xúp.

Thành phố của Hungary, cách Budapest khoảng 60km về phía đông bắc.

Thành phố của Hungary, cách Budapest khoảng 130km về phía đông bắc.

Hạt đậu Hà Lan, thường phơi khô để dùng dần, là một trong những loại lương thực quan trọng của người Séc. Có thể chế biến chúng thành nhiều món ăn khác nhau, đơn giản nhất là luộc mềm, tra muối tiêu, rưới mỡ với hành phi, ăn không, hoặc với trứng luộc, hay thịt hun khói.

Chuột Hamster thường thu nhặt thức ăn, gom vào một chỗ làm đồ ăn dự trữ cho mùa đông. Trong văn hóa Séc, con chuột Hamster (tiếng Séc *křeček*) tượng trưng cho sự tham lam, vơ vét, cất giấu mọi thứ làm dự trữ cho riêng mình, cũng tượng trưng cho con người nhỏ nhen, bần tính.

Một thành phố nhỏ vùng Nam Séc, cách České Budějovice khoảng 51km về phía tây bắc. Tại Písek có Sở Hiến binh huyện mà Švejk đã được giải đến đó; kết thúc chuyến đi vòng quanh từ Tábor tới České Budějovice của anh.

Thành phố ở miền Bắc Serbia; cách Beograd khoảng 170km về phía đông bắc.

Růžena Jenská (1863-1940), nhà văn, nhà thơ và nhà giáo Séc.

Doanh trại Karlín ở khu phố mang tên Karlín tại Praha.

zlatý là đơn vị tiền tệ ban hành ở Áo từ những năm 1754-1892, sử dụng ở Áo và các nơi thuộc Áo (thí dụ Bohemia), từ năm 1867 sử dụng trong cả Đế quốc Áo - Hung và còn được sử dụng cả sau năm 1892.

Một vùng ngoại ô của Budapest.

Gumpoldskirchen là thị trấn nhỏ thuộc huyện Mödling; bang Hạ Áo, vùng trồng nho và sản xuất rượu vang nổi tiếng.

Trong nguyên bản là từ mới '*Istvangatten*' nổi danh trong tiếng Đức (TG.). Đây là từ mới; tạo thành từ tên riêng Hungary *Istvan* và danh từ tiếng Đức *gatten* = (hai) vợ chồng. Hai từ đó còn được viết đảo ngược trình tự so với tiếng Đức. Đây là có thể coi là dẫn chứng về việc trộn lẫn tiếng Đức trong tiếng Séc và Hašek chủ ý viết như vậy. Nếu dịch sát sang tiếng Việt thì sẽ là *Istvan hai vợ chồng* (ND).

Leopold Wolschláger (1855-1929) là người có thẩm quyền hành quyết chính thức của Áo - Hung, sau này của nhà nước Cộng hòa Tiệp Khắc.

Tên gọi một vùng đất lịch sử của Romania ngày nay từng là một bộ phận của Vương quốc Hungary từ năm 1867 đến 1918 thuộc Đế quốc Áo - Hung.

Các món xúp của người Séc, dù là món xúp chay, hay nấu với thịt, đều thường được nấu cùng với ba loại củ chính là cần tây, ngò tây và cà rốt, có thể cho thêm hành tây, tỏi tây, khoai tây, xúp lơ, cà chua, v.v.

Philippi là vùng đất lịch sử của Macedonia. Tại đây, vào năm 42 TCN, đã diễn ra hai trận nội chiến của người La Mã. Trước đó, ngày 15 tháng 3 năm 44 TCN, Hoàng đế La Mã Julius Ceasar đã bị nhóm nguyên lão La Mã ám sát. Một trong những người cầm đầu nhóm chủ mưu làm phản là Marcus Junius Brutus, một người rất thân cận của Hoàng đế Julius Ceasar. Truyền thuyết kể rằng trong một đêm sau vụ ám sát đó, Marcus Junius Brutus mơ thấy một vị thần xấu xí đến bảo ông: “Ta là thần hung dữ của nhà ngươi, hỡi Brutus. Chúng ta sẽ gặp nhau ở Philippi”. Ngày 3 và 23 tháng 10 năm 42 TCN, hai trận nội chiến La Mã đã xảy ra ở Philippi nhằm trả thù cho Julius Ceasar. Sau thất bại ngày 23 tháng 10, Marcus Junius Brutus đã tự sát.

Roztoky là một thành phố nhỏ giáp Praha về phía tây.

Một khu phố của Praha.

Một thành phố nhỏ; cách Praha khoảng 50 km về phía đông.

Một thành phố nhỏ; cách Praha khoảng 45km về phía đông bắc.

Một loại rượu mạnh, chưng cất từ quả bách xù (Juniper berry).

Klokoty thuộc Tábor, cách České Budějovice khoảng 70km về phía bắc. Tại Klokoty có nhà thờ mang tên Đức Mẹ Đồng trinh Maria thăng Thiên, là địa điểm hành hương tâm linh rất nổi tiếng của Séc.

Con sông của Slovakia, có chiều dài 129km. Laborec đổ vào sông Latorica ở khu vực phía Đông Nam Slovakia và phía Tây Ukraina.

Fuzesabony là thành phố của Hungary, cách Budapest khoảng 117km về phía đông bắc.

Thành phố của Hungary, cách Budapest khoảng 146km về phía đông bắc.

Một thành phố của Hungary cách Budapest khoảng 185km về phía đông bắc.

Tiếng Hungary Mezözombor, một thị trấn cách Budapest khoảng 220km về phía đông bắc.

Một huyện lỵ cách Budapest khoảng 264km về phía đông bắc. Hašek gọi là Nové Město pod Šiatorem.

Phúc Âm Giăng 16:16

Trong tiếng Séc là *železný*, nghĩa là Sắt.

Lobkovicz, dòng họ quý tộc Séc nổi tiếng, sáng lập từ cuối thế kỷ XIV.

Cổng thành thuốc súng (tiếng Séc *Prašná Brána*) cao 65m, xây dựng năm 1475 theo kiểu Gothic, là một trong những cổng thành của thành lũy bảo vệ Thành phố cổ Praha. Cái tên *Cổng thành thuốc súng* bắt đầu có từ cuối thế kỷ 18; khi nơi này được dùng làm kho chứa thuốc súng. *Prašná Brána* là một trong những biểu tượng của Praha.

Một đường phố của Praha.

U Rozvařilů trước đây là nhà hàng nấu bia ở phố Na Poříčí.

Trong tiếng Séc, *železný* có nghĩa là sắt, *měděný* là đồng, *olověný* là chì và *cínový* là kẽm.

U Bucků ở phố Na Poříčí, trước đây là nhà hàng nấu bia và quán ăn.

Đức Thánh Martin người Tours (316-397, tiếng Latin Sanctus Martinus Turonensis), một trong những vị Thánh của Giáo hội Latin, nổi tiếng nhất trong số những người được tôn Thánh mà không phải là tử đạo. Vào đầu tháng 11 hằng năm (dịp kỷ niệm ngày Thánh qua đời), tại nhiều nước châu Âu, có nhiều phong tục dân gian liên quan đến Thánh Martin. Thí dụ ở Séc là tục nếm và làm phép Thánh cho rượu vang mới, tục nướng ngỗng và bánh sừng bò, tục rước đèn, tổ chức lễ hội. Thánh Martin còn được minh họa như người cưỡi ngựa trắng, gắn với những bông tuyết trắng rơi vào dịp đầu tháng 11.

Tên Thánh là tên gọi của từng cá nhân đặt theo tên các vị Thánh. Thí dụ ở tên Josef Švejk thì Švejk là họ, Josef là tên, theo tên của Thánh Josef. Từng ngày trong năm (theo dương lịch) thường gắn với một vị Thánh, thường là ngày Thánh qua đời. Theo dương lịch, ngày 19 tháng 3 là ngày Thánh Josef, ngày đó tất cả những ai mang tên Josef sẽ có ngày tên Thánh. Tương tự như vậy với các tên khác, thí dụ Jaroslav Hašek: Jaroslav là tên Thánh, Hašek là họ. Ngày tên Thánh của Jaroslav là ngày 27 tháng 4.

Tiếng Đức “Kappe” nghĩa là “mũ lưỡi trai”.

Kolomyja, thành phố của Ukraina, cách Lviv khoảng 200km về phía đông nam.

Lastovce ngày nay một làng thuộc huyện Trebišov, Slovakia (theo svejkmuseum.cz).

Thành phố vùng Đông Nam Slovakia, cách thủ đô Bratislava khoảng 345km về phía đông bắc. Ga Trebišov cách ga Budapest khoảng 240km về phía đông bắc.

Humenné, thành phố ở miền Đông Slovakia, cách thủ đô Bratislava khoảng 365km về phía đông bắc.

Thung lũng sông Tisa ở phía Đông đèo Yablunytsia thuộc Ukraina.

Rusín là tên của một tộc người thuộc nhóm Đông Slav. Người Rusín sinh sống chủ yếu ở vùng gần dãy Karpat (Slovakia, Ba Lan, Ukraina, Hungary), cả ở Serbia, Romania, Croatia...

Một điệu nhảy dân gian của người Hungary, nhưng cũng được nhảy cả ở một số nơi khác của Áo - Hung. Rất được ưa chuộng trong giai đoạn 1830-1890.

Tiếng Séc *Simečkův čtyřlístek*, tạp chí tranh, bán nguyệt san, xuất bản tại Praha trong giai đoạn 1909-1914.

Một quận của Praha.

Nữ Thánh Ludmila (860?-921), vợ của Công tước Bořivoj I thuộc dòng họ Přemysl (tiếng Séc *Přemyslovci*), là dòng họ đầu tiên được ghi lại trong sử sách Séc. Nữ Thánh là một trong những bậc tổ tiên chính của các nhà vua Séc, là bà nội của Vương công Václav I (907-935?). Thánh Václav I là vị Thánh bảo trợ chính của dân tộc Séc và biểu tượng của nhà nước Séc. Một trong những sự kiện trọng đại ảnh hưởng lớn đến dân tộc là việc bà

cùng chồng tiếp nhận Thiên Chúa giáo (từ nhà truyền giáo Methodius), đặt nền tảng cho quá trình Công giáo hóa ở Bohemia. Do tranh giành quyền lực, bà Ludmila đã bị con dâu cho người ám sát. Năm 1144, bà được phong Thánh, là nữ Thánh đầu tiên của Bohemia.

Tiếng Séc *Karlovo náměstí*, tiếng Đức *Karlsplatz*, một trong những quảng trường lớn ở châu Âu, mang tên Hoàng đế Karel IV (1316-1378), là Hoàng đế La Mã và vua Séc.

Malá Strana là tên của khu phố bên tả ngạn sông Vltava, nơi có Lâu đài Praha.

Tiếng Séc *Strahovský klášter*, tên đầy đủ *Královská kanoniepremonstrátů na Strahove*, thành lập năm 1143, là tu viện của dòng Praemonstratensis. Đây là một trong những công trình kiến trúc nổi tiếng nhất của Séc. Trong Tu viện có Thư viện Strahov, một trong những thư viện đẹp nổi tiếng thế giới.

Tiếng Séc *Loretánské náměstí*, là quảng trường ở khu Hradčany; gần Lâu đài Praha. Quảng trường được đặt tên theo Nhà nguyện Loreta Praha; phiên bản của Santa Casa ở Loreto tại Ý. Nhà nguyện Loreta Praha có chòm chuông chơi nhạc chuông nổi tiếng.

Dinh thự mùa hè của Hoàng gia Áo. Hoàng đế Franz Josef I đã sinh ra và mất tại đây.

Nữ Đại công tước Marie Valerie (1868-1924), con út của Hoàng đế Franz Josef I và Hoàng hậu Elisabeth.

Đại tướng Eduar Graf von Paar (1837-1919), người Áo, từ năm 1887 đến 1917 là phụ tá của Hoàng đế Franz Josef I. (theo svejkmuseum.cz).

Josef Kerzl (1841-1919), cha mẹ là người Đức sinh sống ở Bohemia, thời gian 1897-1916 là bác sĩ riêng của Hoàng đế Franz Josef I.

Tên đầy đủ Carl Ludwig Johan Josef Laurentius von Österreich (1771-1847); Đại Công tước Áo, vị tướng giỏi trong chiến tranh với Napoleon.

Pardubice là tỉnh lỵ của tỉnh Pardubice, cách Praha khoảng 120km về phía đông. Từ thế kỷ XVI, Pardubice nổi tiếng với bánh gừng (tiếng Séc *perník*). Tại Pardubice từ năm 1874 cũng có trường đua ngựa mang tên Velká Pardubická.

Jičín là một thị trấn ở Đông Bắc Séc, cách Praha khoảng 100km về phía đông bắc.

Jindřichův Hradec là một thành phố ở miền Nam Séc, cách Praha khoảng 135km về phía đông nam. Tại Jindřichův Hradec có lâu đài cùng tên, bắt đầu xây dựng vào thế kỷ XIII, xây dựng lại vào cuối thế kỷ XVI. Về tổng thể, lâu đài này là công trình lớn thứ ba của Séc (sau Lâu đài Praha và lâu đài ở Český Krumlov).

Nhóm động vật nguyên sinh, danh pháp khoa học *Ciliophora*.

Thành phố ở Hungary, cách Budapest khoảng 115km về phía tây nam.

Tên gọi trước năm 1919 của thủ đô Bratislava, Slovakia.

Brestov nad Laborcom, một làng thuộc tỉnh Prešov Slovakia, cách thủ đô Bratislava khoảng 425km về phía đông bắc.

Tiếng Slovakia Radvaň nad Laborcom, một làng thuộc tỉnh Prešov Slovakia, cách thủ đô Bratislava khoảng 490km về phía đông bắc.

Tiếng Slovakia Čabiny, một làng nhỏ thuộc tỉnh Prešov, Slovakia, cách Bratislava khoảng 498km về phía đông bắc.

Medzilaborce là huyện lỵ của Medzilaborce; thuộc tỉnh Prešov của Slovakia; cách Bratislava 370km về phía đông bắc, 10km đến biên giới với Ba Lan.

Ở huyện lỵ Michalovce thuộc miền Đông Slovakia; cách Humenné khoảng 27km về phía nam.

Một món ăn của người nghèo trước đây: ngâm hạt đậu Hà Lan khô cho nảy mầm thành giá; rồi đem xào với mỡ lợn và gia vị.

Còn được gọi bằng nhiều tên khác như Yosef (tiếng Hebrew), Giuseppe (tiếng Ý), Josef (tiếng Anh), v.v. Theo Phúc âm, Giuse đính hôn với Maria (Thánh Giuse và Đức Mẹ Maria sau này). Thánh Giuse là người cha về mặt pháp lý của Chúa Jesus. Thánh Giuse thường được coi là thợ mộc.

Nguyên bản tiếng Séc *“Boží mlýny melou pomalu, ale jistě”*, câu tục ngữ nổi tiếng về sự xét xử công minh của Chúa Trời. Theo Thư gửi tín hữu Rôma 2:6 thì Chúa Trời “sẽ trả công cho mỗi người tùy theo việc họ đã làm”.

Nguyên bản tiếng Séc *“Koukejme, kde tesař nechal díru”*, theo nghĩa bóng là tìm cửa ra vào, tìm lối thoát.

Palota là một làng nhỏ của Medzilaborce, thuộc Slovakia, nằm ở chân núi phía Đông Karpat. Đèo Lupków nằm ở biên giới Slovakia và Ba Lan, nối làng Palota với làng Lupków phía Ba Lan, được coi là biên giới giữa miền Đông và Tây Karpat, có đường hầm cho xe lửa chạy qua.

Đồng tiền đúc từ năm 1386; được sử dụng cả ở Bohemia.

Món ăn ngon truyền thống của Séc: thịt lợn cắt miếng nhỏ; tra muối tiêu; hầm với hành và hạt carum carvi, có thể ăn với cơm, bánh mì luộc, bánh mì nướng, khoai tây luộc... tùy theo ý thích. Hạt carum carvi là loại gia vị không thể thiếu trong ẩm thực Séc.

Csap (Chop): thành phố ở miền Tây Ukraina; Ungvár (Uzhhorod): thành phố ở miền Tây Ukraina; Kis-Brezná: một làng ở miền Tây Ukraina; Uzsok: đèo Uzhok giữa tỉnh Zakarpatsk và Lviv của Ukraina.

Mukačevo (Mukacheve), thành phố thuộc vùng Zakarpatsk miền Tây Ukraina.

Stryj (Stryi), thành phố của tỉnh Lviv, Galicia, ở miền Tây Ukraina.

Thị trấn ở Đông Nam Ba Lan, cách thủ đô Warszawa 380km về phía nam.

Sông San, một nhánh của sông Wisla, là con sông ở Đông Nam Ba Lan, dài 458km, chảy qua biên giới Ba Lan với Ukraina tại vùng thượng lưu.

Khu nghỉ dưỡng chữa bệnh tim, tiểu đường, cơ và xương khớp, với nguồn nước khoáng nổi tiếng ở miền Trung Séc.

Labe, hay Elbe, là con sông lớn của châu Âu, dài 1094km, bắt nguồn từ dãy Krkonoš phía bắc Séc, chảy qua Đức và đổ ra Bắc Hải. Đoạn sông trên địa phận Séc có chiều dài 371km.

Đức Thánh Václav (907P-935?), tiếng Séc *Svatý Václav*, là Công tước của Bohemia, Thánh bảo trợ của Bohemia và Morava, là biểu tượng của nhà nước Séc.

Tên đầy đủ Hradec Králové; thành phố cách Praha khoảng 115km về phía đông bắc. Hradec Králové là một trong 9 thành phố của Bohemia mang danh hiệu *věnné město* (thành phố hồi môn). Đó là những thành phố rất đẹp và giàu có. Từ thế kỷ XIV, các nhà vua Bohemia thường lấy những thành phố đó tặng như hình thức hồi môn cho các hoàng hậu của mình. Thành phố là nguồn thu nhập và nơi ở của hoàng hậu, đặc biệt khi hoàng hậu trở thành quả phụ.

Thành phố ở miền Bắc Ý.

Eugène Savoe (1663-1736), Vương công xứ Savoe, chính trị gia và nhà chỉ huy quân sự Áo gốc Pháp, vị tướng tối cao của quân đội nhà Habsburg. Ông được coi là một trong những người chỉ huy quân sự giỏi nhất của châu Âu.

Jan Havlasa, tên thật là Jan Klecanda (1883-1964), nhà văn, nhà báo, nhà ngoại giao và nhà du lịch Séc.,

Tên khoa học *Saintpaulia*, tiếng Séc *fialka* theo màu tím của hoa, tiếng Việt *tử linh lan*, cũng còn gọi là hoa violet châu Phi. Nguồn

gốc của hoa tử linh lan gắn với nhân vật Attis trong thần thoại Hy Lạp. Người Hy Lạp cho rằng tử linh lan là hoa của người chết. Theo Thiên Chúa giáo thì hoa tử linh lan gắn liền với thời thơ ấu của Đức Chúa Jesus, đồng thời màu tím là màu tượng trưng cho sự đau khổ và giản dị.

Một thành phố Séc, cách Praha khoảng 60km về phía đông bắc.

Tiếng Séc là Župajda, một điệu hát dân gian Séc.

Một làng thuộc Sanok, cách Kraków khoảng 255km về phía đông nam.

Một làng thuộc Sanok, cách Kraków khoảng 230km về phía đông nam.

Morava (Moravia) là vùng đất lịch sử ở phía Đông Bohemia. Cộng hòa Séc ngày nay gồm Séc, Morava và Slesia.

Tổ chức từ thiện của quý tộc, chính trị gia và những thị dân và địa chủ giàu, chuyên nấu xúp trong nhà trường cho học sinh từ những gia đình nghèo khó.

Dồi gan, tiếng Séc *jitrnice*, là món chế biến từ thịt ba chỉ, thịt nhiều mỡ, phổi, tim lợn. Tất cả đem luộc rồi băm nhỏ, trộn gan lợn băm nhỏ, bánh mì tròn ngâm mềm, tra muối tiêu, gia vị, nhồi vào lòng lợn, sau đó luộc qua, rồi rán hoặc nướng, ăn với bánh mì, hoặc khoai tây và rau bắp cải chua.

Thứ tự vần chữ cái ABC của tiếng Séc là A, Á, B, C, Č, D, ě, E, ě, ě, F, G, H, CH, I, Í, J, K, L, M, N, S, Š, T, Ť, U, Ú, Ů, V, W, X, Y, Ý, Z, Ž

Dựa theo Dụ ngôn Cây vả không trái, Phúc âm Luca 13,1-9.

Dựa theo Dụ ngôn Đồng bạc bị mất, Phúc âm Luca 15,4-10.

Theo Phúc âm Luca 21:11.

Velyki Mosty là thành phố ở Galicia, Ukraina, cách Lviv khoảng 54km về phía bắc.

Brody là thành phố ở Galicia, Ukraina, cách Lviv khoảng 83km về phía đông bắc.

Bug Tây là dòng sông ở Tây Bắc Ukraina và Đông Nam Ba Lan.

Sokal là thành phố ở Galicia, Ukraina, cách Lviv khoảng 86km về phía bắc.

Limanowa là huyện lỵ của tỉnh Malopolskie, Ba Lan, cách Kraków khoảng 65km về phía đông nam.

Kaśnik là huyện lỵ của tỉnh Lubelskie, Ba Lan, cách Kraków khoảng 255km về phía đông bắc.

Rượu nấu từ quả của cây thanh lương trà, tên khoa học *Sorbus*, loại rượu giữa rượu chưng cất và rượu mùi, nồng độ cồn 45%.

Tức là Tyrawa Woloska, một làng nhỏ vùng núi Beskids, thuộc tỉnh Podkarpackie, cách Sanok khoảng 17km về phía đông bắc (theo svejkmuseum.cz).

Có thể là làng Liskowate, một làng thuộc tỉnh Podkarpackie, Ba Lan, cách Tyrawa Woloska khoảng 30km về phía đông nam.

Tức là Stara Sól (tiếng Ba Lan), hay Stara Sil (tiếng Ukraina): thị trấn thuộc Lviv Ukraina, cách Lviv khoảng 95km về phía tây nam.

Tên gọi theo tiếng Ba Lan của Sambir, thành phố nhỏ thuộc Lviv, Ukraina, cách Lviv khoảng 74km về phía tây nam.

Sông Malše (tiếng Đức *Maltsch*), bắt nguồn từ Thượng Áo, chảy qua miền Nam Séc, chiều dài tổng cộng 96km, trong đó 89km trên địa phận Séc, là nhánh lớn của sông Vltava.

Theo phong tục ở Séc, tên của mỗi người gồm tên và họ, thí dụ Josef Švejk. Josef là tên, tương tự như tên Nam, Hoa... của người Việt, Švejk là họ, tương tự như họ Lê, Nguyễn... nhưng khi xưng tên thì thường xưng bằng họ, thí dụ Hašek, Švejk. Họ của nữ giới thường có biến thể -á, hoặc thêm -ová. Con cái khi sinh ra mang họ của cha, thí dụ con trai của anh Josef Švejk có thể có tên là Adam Švejk, con gái của Josef Švejk có thể tên là Eva Švejková. Trừ những trường hợp đặc biệt, người con gái khi đi lấy chồng sẽ mang họ của chồng, thí dụ bất kỳ một cô gái nào nếu lấy anh Kunert thì họ của cô cũng sẽ là Kunertová.

Thành phố cách Praha khoảng 160km về phía đông nam.

Věnceslava Lužická, tên thật là Anna Srbová (1835-1920) là nữ văn sĩ và nhà báo Séc, chuyên viết về đề tài phụ nữ.

Tên đầy đủ Malostranská Beseda, ngôi nhà xây dựng năm 1407 theo kiểu Phục hưng; trước đây là tòa Thị chính, từ cuối thế kỷ XVIII là trụ sở cơ quan tài chính, ngày nay là một trong những trung tâm văn hóa của khu Malá Strana, Praha, điểm đến hấp dẫn của khách du lịch.

Tên đầy đủ Mníšek pod Brdy, thành phố thuộc miền Trung Séc, cách Praha khoảng 30km về phía tây nam.

Chiến trận Solferino (1859) là chiến trận trong chiến tranh giành độc lập lần thứ hai của Ý. Tại Solferino, quân đội Áo đã bị

quân Pháp và Sardegna đánh bại. Chiến trận vô cùng đẫm máu này dẫn đến sự thành lập của Hội Chữ thập đỏ.

Người nông dân đi đến cối xay, bài dân ca - hành khúc trong quân đội.

Nguyên bản tiếng Séc *Když jsme táhli k Jaroměři*, hành khúc dân gian của quân lính.

Món ăn làm từ phô mai tươi, thêm bơ, trộn với lá hẹ hay lá hành hoa, hoặc lá mùi tây, có thể thêm chút muối, ăn với bánh mì, ngon nhất là với bánh mì mới nướng.

Một quảng trường nhỏ ở Praha.

U Šulců và *U Dvořáků* là những nhà thổ trước kia ở trung tâm Praha.

Một khu phố của Praha.

Một phố ở trung tâm Praha.

Tiếng Séc *angrešt*, tên khoa học *Ribes uva-crispa*, một loại quả mọng nhỏ, có vị chua ngọt, mọc nhiều ở châu Âu, Tây Bắc châu Phi, Tây Nam châu Á. Quả lý gai chứa nhiều vitamin C, vitamin B, chất xơ. Ở Séc chúng thường được dùng làm mứt, bánh, chế biến nước hoa quả và rượu cũng có công dụng trong một số bài thuốc dân gian. Rượu *lý gai* thường có nồng độ cồn 15,5%.

Tiếng Séc *rybíz*, tên khoa học *Ribes rubrum*, còn gọi là nho chuỗi ngọc đỏ, một loại quả mọng rất nhỏ, mọc thành chùm, giàu vitamin C và chất xơ, mọc nhiều ở châu Âu. Người Séc thường dùng chúng làm mứt, bánh, chế biến sirup, nước uống và nấu rượu (*lý chua*, thường có nồng độ cồn 11,5%).

Một làng nhỏ gần biên giới Ba Lan - Ukraina.

Lourdes là thành phố nhỏ ở chân dãy Pyrenees, thuộc Hautes - Pyrenees vùng Occitan miền Tây Nam Pháp. Thành phố nổi tiếng với sự kiện năm 1858, khi một tín hữu Công giáo, thiếu nữ Bernadette Soubirous (1844-1879) nhiều lần thấy Đức Mẹ Đồng trinh Maria xuất hiện ở một hang động trên vách núi bên sông Gave. Sau đó, cô nhập tu viện, năm 1925 Bernadette Soubirous được phong Thánh.

Một trong những loại bánh bao nhân hoa quả của Séc, làm bằng bột mì trộn bột nở, hoặc bột mì trộn phô mai tươi, bột mì trộn khoai tây, nhân là mận, mơ, dâu tây, anh đào... nặn thành bánh hình tròn rồi luộc, sau đó rưới bơ, rắc đường, phô mai, hạt anh túc... ăn như món chính.

Tiếng Séc *koprová omáčka*, một trong những loại nước sốt truyền thống của ẩm thực Séc, được nấu bằng nước hầm thịt bò, có pha bột mì, kem sữa, thì là thái nhỏ, muối tiêu, ăn với khoai tây luộc và trứng luộc, cũng có thể với lát thịt bò và bánh mì luộc.

Con sông ở miền Nam Ba Lan.

Třeboň, thành phố miền Nam Séc, cách České Budějovice khoảng 22km về phía đông, là thành phố nghỉ mát, nhưng rất nổi tiếng với nghề nuôi cá.

Jihlava là tỉnh lỵ của tỉnh Vysočina, cách Praha khoảng 128km về phía đông nam, trong lịch sử nổi tiếng là thành phố mỏ, khai thác bạc. Pelhřimov là một huyện lỵ thuộc tỉnh Vysočina, cách

Jihlava khoảng 27km về phía tây. Humpolec là một thành phố thuộc huyện Pelhřimov, tỉnh Vysočina.

Milevsko là thành phố nhỏ ở miền Nam Séc, cách Tábor 22km về phía tây. Đây là địa danh xuất hiện trong chuyến đi vòng vèo của Švejk từ nhà ga Tábor đến České Budějovice.

Moskali là từ mà người Ba Lan, Ukraina và Bạch Nga dùng nói xấu, ám chỉ người Nga, đặc biệt ám chỉ lính Nga của quân đội Sa Hoàng Nga (theo svejkmuseum.cz).

Đức Mẹ Czertochowa, hay còn gọi là Đức Mẹ Đen Czertochowa, là bức tranh nổi tiếng trong Tu viện Jasna Góra ở Czertochowa, thành phố ở miền Nam Ba Lan, cách Kraków khoảng 145km về phía tây bắc. Đức Mẹ Đen được tôn thờ như Đức Mẹ bảo hộ của Ba Lan.

Chyrów, vốn thuộc Vương quốc Ba Lan, từ 1772 thuộc Galicia dưới quyền nhà Habsburg, là tên của thành phố Chyryv ở vùng Lviv, Ukraina ngày nay. Chyrów cách Lviv khoảng 110km về phía tây nam.

Một thành phố của Ukraina, cách Lviv khoảng 180km về phía đông nam.

Nghệ tây, hay saffron (tiếng Séc *šafrán*, tiếng Latin *safranum*, danh pháp khoa học *Crocus Sativus*), có nguồn gốc ở Iran, nhưng cũng được coi là ở Hy Lạp và Mesopotámie, là một loại gia vị đặc biệt, lấy từ nhụy hoa. Hoa nghệ tây có màu tím và nhụy có màu vàng da cam, mùi vị khác thường, được coi là gia vị của vua chúa và một trong những loại gia vị đắt nhất. Trong văn hóa Séc, nghệ tây tượng trưng cho những gì quý hiếm, đặc biệt, ít có.

Tiếng Séc gọi là *kauce*, là khoản tiền bảo đảm rằng cô dâu tương lai có của hồi môn. Theo quy định đương thời, sĩ quan quân đội Áo chỉ được phép lấy người nào có của hồi môn mang trị giá ít nhất bằng số tiền *kauce* được quy định đó. Thí dụ đối với sĩ quan cấp thiếu úy số tiền đó là 60.000 koruna (theo svejkmuseum.cz). Loại xúc xích có nguồn gốc từ Ý, làm bằng thịt bê và thịt lợn xay, trộn muối tiêu, gừng, hạt rau mùi, vỏ chanh, nhồi vào lòng bò rồi luộc lên, chấm tương mù tạt, ăn với bánh mì.

Tiếng Séc *Národní divadlo*, là nhà hát nổi tiếng nhất của Séc. Tòa nhà kiểu kiến trúc Tân Phục hưng tọa lạc ở đường Dân tộc (*národní třída*), được khởi công xây dựng năm 1868, khánh thành năm 1881, nhưng ngay trong năm đó xảy ra hỏa hoạn, phải sửa đến năm 1883 mới hoàn thành. Nhà hát được xây dựng bằng tiền quyên góp của cả dân tộc Séc (trong nhà hát có dòng chữ *Národ sobě*, tức là Dân tộc vì mình).

Một đường phố ở trung tâm Praha.

Tiếng Ba Lan Felsztyn (Hašek gọi là *Felštýn*), tên gọi của làng Skelivka, thuộc vùng Lviv Ukraina.

Hašek gọi là Wojalyče, một làng nhỏ thuộc vùng Lviv, Ukraina (theo svejkmuseum.cz).

Thành phố cách Praha khoảng 30km về phía tây bắc.

Šumava là tên dãy núi lớn ở biên giới Séc - Áo - Đức, (đỉnh cao nhất nằm ở lãnh thổ Đức, Großer Arber 1456 m), cũng là tên của Vườn quốc gia Šumava (680km² ở địa phận Séc). Šumava cùng với Vườn quốc gia - rừng Bayer (242,5km² ở địa phận Đức),

tạo thành một trong những diện tích xanh lớn nhất của Trung Âu, cũng thường được gọi là trái tim xanh của Trung Âu.

Tatar Krym là dân tộc có nguồn gốc Thổ Nhĩ Kỳ, nói tiếng Tatar Krym, sống chủ yếu ở bán đảo Krym. Người Tatar Krym có cùng nguồn gốc như người Tatar.

Šternberk là một thành phố ở Morava, theo tên dòng họ quý tộc Šternberk, những người đã xây dựng lâu đài Šternberk và đặt nền móng xây dựng thành phố ở đó. Jaroslav ở Šternberk là một nhân vật truyền thuyết. Theo truyền thuyết đó thì Jaroslav là người của dòng họ Šternberk, đã sống vào khoảng thời gian 1220-1287, vào năm 1241 có công đánh đuổi quân Mông Cổ (còn gọi là Tatar) ra khỏi Morava.

Hostýn là tên một ngọn đồi ở Morava, nơi có nhà thờ - Vương cung Thánh đường mang tên Đức Mẹ lên Trời. Hostýn có gắn với truyền thuyết đuổi quân Mông Cổ vào thế kỷ XIII, là nơi hành hương rất nổi tiếng của tín hữu Kitô giáo ở Séc.

Đức Mẹ Đồng trinh Maria được thờ trong nhà thờ ở đồi Hostýn, Morava.

Circassia là nhóm tộc người ở miền Tây Bắc Kavkaz, sống chủ yếu ở Thổ Nhĩ Kỳ, Nga, Jordan, Syria...

Người Gruzia là một dân tộc Kavkaz, sống chủ yếu ở Gruzia.

Còn gọi là người Ossetia, là dân tộc thuộc sắc tộc Iran, sống chủ yếu ở vùng núi Kavkaz.

Người Modrva, còn gọi là Modrvin, sống ở Cộng hòa Mordvinia và rải rác ở nhiều vùng khác tại Liên bang Nga.

Kalmyk là dân tộc Tây Mông Cổ, sống chủ yếu tại Cộng hòa Kalmyk thuộc Liên bang Nga.

Dobromil cách Przemyśl khoảng 50km về phía nam.

Niżankowice (Nyzhankovychi) cách Przemyśl khoảng 45km về phía đông nam.

Pogrom là sự nổi loạn bạo lực nhằm khủng bố hay tàn sát một nhóm dân tộc hay nhóm người khác tín ngưỡng, đặc biệt là nhằm vào người Do Thái. Từ *Pogrom* có nguồn gốc từ tiếng Nga có nghĩa: tàn phá, phá hủy nổi loạn, được phổ biến sau những cuộc khủng bố người Do Thái quá độ ở Nga trong thập niên 1880 (BTV).

Praga là tên một quận lịch sử của Warszawa, Ba Lan.

Một giọng hát kiểu Yodel thuộc vùng Tirol ở dãy Alps.

Trong tiếng Séc, từ này có nghĩa là lưỡi biếng, quanh co, giả mạo, lang thang, đáng ghét, rách rưới bẩn thỉu.

Hành khúc op. 228 nổi tiếng của Johann Strauss (1804-1849), tiếng Đức là *Radetzky-Marsch*. Bản hành khúc được soạn nhân dịp chiến thắng của quân đội Áo ở Custoza (1848), do Thống chế Joseph Radetzky (Josef Radecký) chỉ huy.

Một loại rượu mạnh và ngọt có nguồn gốc từ Ba Lan, nấu từ Vodka cùng hạt anít, hạt hồi, hạt mùi, cho nhiều đường, hoặc mật ong.

Lubaczów cách Przemyśl 56km về phía đông bắc.

Pháo đài Przemyśl (tiếng Séc gọi là *Přemyšl*) ở địa phận Přemyšl của Ba Lan ngày nay. Pháo đài nằm ở ngã tư thương mại và vị trí

chiến lược quan trọng ở Galicia trong lịch sử. Đầu thế kỷ XIX, đó là một trong những pháo đài lớn nhất ở châu Âu.

Cây diếp xoăn, tên khoa học *Chicorium intybus*, là cây thuộc họ cúc, có nhiều công dụng như cây thuốc. Rễ của nó đem nướng có mùi như cà phê, dùng thay thế cà phê.

Mylyatyn và Bubnów (Bubniv), tên của hai ngôi làng thuộc vùng đất lịch sử Volyn, Ukraina.

Tomáš Garrigue Masaryk (1850-1937), giáo sư triết học, xã hội học và nhà sư phạm, Tổng thống đầu tiên (trong những năm 1918-1935) của nhà nước Cộng hòa Tiệp Khắc (Československá Republika, thành lập ngày 28/10/1918).

Một khu phố của Praha.

Marie Theresia Walburga Amalia Christina (1717-1780); Nữ Đại Công tước Áo, Nữ Vương của Bohemia, Hungary, Phiên hầu quốc Morava... Chồng bà là Franz Stephan von Lothringen (1708-1765), còn gọi là Franz I, Hoàng đế La Mã Thần thánh. Bà cùng chồng sáng lập triều đình Habsburg-Lothringen. Bà có công lớn trong các cải cách về thống trị, lãnh đạo nhà nước, về tôn giáo, quân sự, kinh tế, y học, giáo dục và xã hội.

Leopold II (1747-1792), con trai của Marie Theresia và Franz I, là Hoàng đế La Mã Thần thánh, Quốc vương Bohemia, Hungary...

Một khu phố của Praha, gần cung điện Praha.

Ngày Lễ các Thánh của Công giáo phương Tây là ngày 1 tháng 11 dương lịch hằng năm; Công giáo phương Đông tính theo âm

lịch, đó ngày thứ 50 sau ngày Chủ nhật của Lễ Phục Sinh. Cùng với ngày Lễ các Thánh, Công giáo phương Tây còn kỷ niệm ngày 2 tháng 11 hằng năm làm ngày Lễ các Linh hồn, khi tất cả mọi người đều đi thăm viếng mộ, tưởng nhớ đến những người thân đã qua đời (tương tự tết Thanh minh, hay ngày Rằm tháng Bảy của Việt Nam).

Ngày lễ Thánh Giuse là ngày 19 tháng 3 hằng năm.

Ngày lễ các Thánh Phêrô và Phaolô là ngày 29 tháng 6 hằng năm.

Ngày lễ Đức Mẹ lên Trời là ngày 15 tháng 8 hằng năm.

Kateřinky là tên gọi trong dân gian của Viện chữa thần kinh, tọa lạc tại phố Kateřinská ở Praha. Nhà soạn nhạc Séc Bedřich Smetana đã qua đời tại đây. Năm 1911, Jaroslav Hašek cũng ở viện này mấy ngày.

Lời bài hát trong vở opera mang tên *Dalibor* (sáng tác vào thời gian 1866-1867) của nhà soạn nhạc Séc nổi tiếng Bedřich Smetana (1824-1884), dựa trên kịch bản tiếng Đức của Josef Wenzig (1807-1876), nhà giáo, nhà văn Séc, sáng tác chủ yếu bằng tiếng Đức. Kịch bản viết dựa trên truyền thuyết về một nhân vật trong lịch sử Bohemia, nhà quý tộc và hiệp sĩ *Dalibor* (thế kỷ XV).

Berounka là tên của con sông dài 225km ở miền Tây Séc, đồng thời là nhánh sông lớn nhất đổ vào sông Vltava.

Một khu phố của Praha.

Một trò chơi quyết định theo sự tình cờ trong dân gian Séc. Khi không biết quyết định sẽ làm gì, hoặc không biết một sự việc kết thúc ra sao, thì người ta thường lấy bông hoa cúc mắt bò (tiếng Séc là *kopretina*), ngắt từng cánh hoa và nói hai khả năng có/không của sự việc, cánh hoa cuối cùng trúng vào khả năng nào thì sẽ nghe theo và làm theo khả năng đó. Đặc biệt các nam nữ đang tuổi yêu đương thường ngắt cánh hoa để tự hỏi: anh ấy/em ấy yêu mình hay không yêu.

Một thành phố thuộc miền Trung Séc. Ở đây có lâu đài đẹp, xây dựng theo kiểu kiến trúc Rococo, với khu vườn rộng lớn, thiết kế theo kiểu Anh và Pháp.

Tên chính thức là Velké Chuchle, một khu phố của Praha. Ở đó có trường đua ngựa nổi tiếng.

U Fleků là quán nấu bia nổi tiếng của Séc, có lịch sử nấu bia từ thế kỷ XV, từ giữa thế kỷ XIX ở đây bắt đầu nấu bia đen 13°. *U Fleků* nằm ở trung tâm Praha, từng là nơi tụ tập giải trí của nhiều nhân vật nổi tiếng trong đời sống văn hóa Séc. Ngày nay, nó là điểm đến ưa thích của khách du lịch.

Hurá, hoặc *urá*, là tiếng hô biểu thị sự vui mừng, tiếng hô khi chào mừng nhân vật quan trọng (thường trong quân đội), hay tiếng hô cổ vũ quân lính khi tấn công kẻ thù, hoặc khi tuyên bố chiến thắng.

Lustige Blatter, tuần báo hài hước Đức phát hành trong những năm 1888-1944. Tuần báo cũng xuất bản những cuốn sách nhỏ có in truyện cười (theo svejkmuseum.cz).

Paul von Hindenburg (1847-1934), Thống chế quân đội Đức, nhân vật quan trọng trong Thế chiến lần thứ nhất, trong những năm 1925-1934 là Tổng thống Đế quốc Đức.

Tên theo tiếng Tây Ban Nha Ignacio de Loyola (1491-1556), tu sĩ và một trong những người sáng lập dòng Tên.

Zlíchov là một khu phố của Praha. Ở đây có nhà máy rượu, bắt đầu nấu từ năm 1836, sau chuyển sang thành một trong những nhà máy sản xuất giấm lớn ở châu Âu (1955) và hoàn toàn ngừng hoạt động vào năm 2000.

Nový Jičín là thành phố ở Morava, cách Praha khoảng 340km về phía đông nam, nổi tiếng là thành phố có quảng trường đẹp.

Lời một bài hát dân gian.

Beelzebub là từ dùng để chỉ loài ác quỷ tượng trưng cho cái xấu xa dữ tợn, là kẻ thù của Chúa Trời. Beelzebub còn thường được coi là chúa tể của loài ruồi, loại côn trùng gây phiền nhiễu cho con người.

Bài hát dân gian của người Đức, thường hát trong dịp Noel. *Tannenbarum* là cây lãnh sam (tên khoa học *Abies*) thuộc họ thông. Cây lãnh sam được dùng vào dịp Lễ Giáng sinh như cây thông Noel, nó cũng còn là biểu tượng của sự bất biến, bền lòng và trung thành.

Một khu phố của Praha.

Tiếng Séc *bednář*, thợ thủ công chuyên đóng và sửa thùng gỗ, chậu gỗ... dùng để chứa bia, rượu, nước, dưa nén hoặc nhiều thứ thực phẩm khác.

Một làng ở cách Praha khoảng 30km về phía tây nam, nổi tiếng với xưởng sản xuất đĩa hát, từ 1988 sản xuất CD.

Wojalycze (Vojutyči) cách Felsztyn khoảng 10km về phía đông bắc.

Turze (Tur'ya) là thành phố nhỏ thuộc miền Tây Ukraina, cách Lviv khoảng 60km về phía đông bắc.

Kozłów (Kozliv), thành phố nhỏ thuộc miền Tây Ukraina, cách Lviv khoảng 120km về phía đông nam.

Theo truyền thuyết, Nữ Công tước Libuše cùng chồng Přemysl Oráč (nghĩa là người nông dân mang tên Přemysl) là tổ tiên và người sáng lập nhà Přemyslovci, triều đại duy nhất của Bohemia có các vị vua đều là người Séc. Nhà Přemyslovci kết thúc năm 1306. Cũng theo truyền thuyết thì vào đầu thế kỷ thứ VIII, Nữ Công tước Libuše đứng trên mỏm đá cao bên trên sông Vltava và tiên tri là nhìn thấy một thành phố lớn với vinh quang chạm tới tận các ngôi sao trên trời. Bà cho xây dựng lâu đài cùng thành phố ở nơi đó và đặt tên cho nó là Praha.

Tên đầy đủ Ernst Gideon von Laudon (1716-1790), tướng quân đội Áo, nổi tiếng trong các chiến trận chống Thổ Nhĩ Kỳ và Phổ. (theo svejk.museum.cz).

Zóltance, (đúng tên là Zovtanci/Zhovtantsi) là một thành phố nhỏ, cách Lviv khoảng 26km về phía đông bắc.

Ucicków, Busk và Derewiany là những địa điểm cách Lviv trong vòng bán kính khoảng 55km về phía đông bắc.

Grabówa (Hrabova) là một làng ở vùng Lviv miền Tây Ukraina, cách Lviv khoảng 60km về phía đông bắc.

Kamionka Strumilowa (Kamjanka Buzka) là một làng ở vùng Lviv miền Tây Ukraina, cách Lviv khoảng 40km về phía đông bắc.

Tiếng Séc *jelito*, là món không thể thiếu mỗi khi mổ lợn. Thịt ba chỉ, thịt mỡ, phổi, bì luộc băm nhỏ, trộn với tiết, bánh mì tròn ngâm mềm, hoặc hạt lúa mì đã luộc, tra tiêu muối và gia vị rồi nhồi vào lòng để làm dồi tiết, nhưng cũng có thể chỉ cho vào khay để nướng, thường ăn với khoai tây và rau bắp cải chua.

Một khu phố của Praha.

Thành phố của Đức, chuyên sản xuất dao bằng thép.

Một loài hoa nhỏ, thường có màu xanh, mọc nhiều ở châu Âu, cả ở châu Á, tên khoa học *Myosotis sylvatica*, tiếng Séc *pomněnka*, tiếng Anh *forget-me-not* (xin đừng quên tôi).

Tiếng Séc *jitrnicová polévka*, là thứ xúp thường nấu khi mổ lợn: cho nhân dồi gan vào nước luộc thịt, nấu với khoai tây, tra tiêu muối và gia vị.

Ở Morava trước đây có tục là một số nhà cùng góp tiền nuôi chung một con bò, hay cừu, rồi cùng mổ thịt để chia cho nhau. Mỗi con vật như thế thường ăn rất nhiều nên nó còn được gọi là đồ nuôi chung ngón của. (theo svejkmuseum.cz).

Hesychasm thuộc Thần học Chính thống giáo Đông phương. Những người theo Hesychasm kêu gọi cầu nguyện Chúa, đứng

hơn là chiêm nguyện, trong trạng thái hoàn toàn tập trung và yên tĩnh để chỉ nghĩ đến Chúa, để cầu nguyện Chúa.

Německý Brod, cách Praha khoảng 130km về phía đông nam, từ năm 1945 đổi tên thành Havlíčkův Brod, là thị trấn của huyện cùng tên. Trong lịch sử từng là nơi khai thác quặng bạc.

Lipnice, tên đầy đủ Lipnice nad Sázavou, là thành phố nhỏ thuộc huyện Havlíčkův Brod, cách Praha 103km về phía đông nam. Thành phố nổi tiếng với lâu đài Lipnice, xây dựng đầu thế kỷ XIV theo kiểu kiến trúc Gothic và Phục hưng. Jaroslav Hašek đã sống ở thành phố nhỏ này những năm tháng cuối cùng của đời mình (từ mùa thu năm 1921 đến ngày 3 tháng 1 năm 1923), khi ông chuyển từ Praha về đây để được yên tĩnh viết tiếp tác phẩm *Vận mệnh người lính tốt Švejk trong Đại chiến Thế giới*.

Jedouchov là một phần của ngôi làng tên là Věž thuộc huyện Havlíčkův Brod.

Một địa danh thuộc Velké Meziříčí, cách Havlíčkův Brod khoảng 50km về phía đông nam.

Bigos là một món ăn truyền thống của người Ba Lan, nhưng cũng thường được nấu cả ở Bạch Nga, hay Litva. Thành phần chính của món đó là dưa bắp cải muối chua, nấu với thịt bò, thịt ba chỉ hun khói, xúc xích hun khói và các loại gia vị, có thể nấu với nấm, ăn với bánh mì.

Kinh giới ô (tên khoa học *Origanum majoranna*) là cây rau thơm có nguồn gốc từ Địa Trung Hải, dùng làm gia vị (các món xúp, nước xốt, các món thịt, đặc biệt các món ăn làm vào dịp mỡ lợn, các món ăn chế biến từ khoai tây...). Nó cũng có tác dụng như

cây thuốc (tạo dịch vị, chống đầy bụng, đỡ chuột rút, chống đau đầu, cảm lạnh...).

Cây chi keo (tên khoa học *Acacia*) là loại cây mọc thành bụi hay thân gỗ, chi keo có tới gần 1300 loại thường mọc ở vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới. Hoa có màu vàng hoặc trắng, mùi rất thơm. Chi keo cung cấp gỗ, và được sử dụng trong y tế hoặc công nghiệp sản xuất nước hoa.

Hương đào (danh pháp khoa học *Myrtus*) là loại cây mọc thành bụi, xanh quanh năm, hoa trắng, mọc nhiều ở Địa Trung Hải, miền Nam châu Âu, Tây Nam châu Á và vùng Sahara của châu Phi. Hương đào được sử dụng trong y học, trong ẩm thực và trong công nghiệp sản xuất mỹ phẩm. Trong dân gian, nó được coi là biểu tượng của sự may mắn, tình yêu, hôn nhân và sự phồn thực. Hương đào không thể thiếu được trong các đám cưới, người ta thường ghép nó vào hoa cưới của cô dâu, tết nơ cài áo cho khách dự đám cưới.

Beskydy là dãy núi ở vùng Đông Bắc Morava, giáp Slovakia, Ba Lan và Ukraina.

René Wellek; "Twenty Years of Czech Literature (1918-1938), *The Slavonic and East European Review*, Tập 17, số 50 (Tháng Giêng; 1939), tr. 338.

Andrew Roberts, *From Good King Wenceslas to the Good Soldier Švejk: A Dictionary of Czech Popular Culture*, NXB Central European University Press, 2005. tr. 164.

Harold Bloom, *The Western Canon: The Books and School of the Ages*, NXB Harcourt Brace, 1994, tr. 29.

Milan Kundera, *Nghệ thuật tiểu thuyết*, Nguyên Ngọc dịch; talawas. <http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=2906&rb=0506>

René Wellek, “Twenty Years of Czech Literature (1918-1938)”, *The Slavonic and East European Review*, Tập 17; số 50 (Tháng Giêng; 1939); tr. 338.

Dẫn lại theo J. P. Stern, “On the Integrity of the Good Soldier Schweik”, *Forum for Modern Language Studies*, Tập II, Số 1, Tháng Giêng, 1966, tr. 14.

Daniel Pratt có nhắc đến hình tượng tiểu anh hùng rất phổ biến trong văn hóa Séc, đối lập với những hình tượng anh hùng lớn lao, đây là những con người bình thường chống lại những “thể chế được coi là không chính đáng”, nhưng sự chống đối không phải do niềm tin tôn giáo, triết học, hay ý thức hệ, mà phần lớn là lý do cá nhân, trong bài “Troubles with History: The Anecdote, History, and the Petty Hero in Central Europe”, trong *Eastern Europe Unmapped: Beyond Borders and Peripheries*, Irene Kacandes và Yuliya Komska biên tập, NXB Berghahn Books, 2017, tr. 133-50.

J. P. Stern, “War and the Comic Muse: *The Good Soldier Schweik* and *Catch-22*”, *Comparative Literature*, Tập 20, Số 3 (Mùa hè, 1968), tr. 193.

Milan Kundera, *Nghệ thuật tiểu thuyết*, Nguyên Ngọc dịch; talawas. <http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=2906&rb=0506>

Milan Kundera; Nghệ thuật tiểu thuyết, Nguyễn Ngọc dịch; talawas. <http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=2906&rb=0506>

Jaroslav Hašek, *Một cuộc đánh hôn*, NXB Hội Nhà văn & Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, 2006, tr. 28-43.

Joshua P. Beall; “Prosaic Irony: Structure, Mode, and Subversion in *The Good Soldier Švejk*”, *The Comparatist*, Tập 36; Tháng Năm 2012; tr. 212

Joshua P. Beall; “Prosaic Irony: Structure, Mode, and Subversion in *The Good Soldier Švejk*”, *The Comparatist*, Tập 36; Tháng Năm 2012; tr. 212

Karel Kosík, “Hašek và Kafka, hay là thế giới lối bịch”, Nghiêm Quỳnh Trang dịch, Zzz Review, <https://blog.zzzreview.com/?p=3887>

Bohumil Hrabal, *Rambling On: An Apprentices Guide to the Gift of the Gab*, David Short dịch, Karolinum Press, 2017.

Brecht đã viết vở kịch *Schweyk im Zweiten Weltkrieg* (*Schweik trong Đại chiến Thế giới II*) vào năm 1934 khi lưu vong ở Mỹ, lấy bối cảnh là Praha bị Phát xít chiếm đóng. Švejk, sống sót sau Đại chiến Thế giới giờ đây lại tham gia vào một cuộc chiến tranh nữa.